KINH HOA NGHIÊM

TRÍCH GIẢNG - PHẦN II

PHẨM NHẬP PHÁP GIỚI

(Phần tiếp theo)

Thiện Tài đi lần đến thành Sư Tử tìm trưởng giả Bảo Kế, thấy Trưởng giả này ở trong chợ. Thiện Tài vội đến đảnh lễ nơi chân Trưởng giả, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo? Lành thay đức Thánh! Xin vì tôi mà giảng nói các Bồ-tát đạo, để tôi thừa đạo này mà đến Nhất thiết trí.

Định của Nhị thừa và định của Bồ-tát khác nhau. Nhị thừa tu thiền định ở rừng sâu, trong hang núi hoặc nơi vắng vẻ. Bồ-tát trái lại, thiền định ngay chỗ động. Vì vậy diễn tả bằng hình ảnh Thiện Tài gặp Trưởng giả ở trong chợ.

Lúc đó, Trưởng giả cầm tay Thiện Tài dắt đến chỗ ông ở, chỉ nhà của ông mà bảo Thiện Tài xem.

Thiện Tài thấy nhà của Trưởng giả thanh tịnh quang minh làm bằng chân kim, vách bằng bạch ngân, điện bằng pha lê, lưu ly bảo màu biếc dùng làm lầu gác, trụ bằng xà cừ diệu bảo, khắp nơi trang nghiêm với trăm ngàn diệu bảo, sư tử tòa bằng xích châu ma-ni. Màn ma-ni và lưới chân châu giăng phía trên. Ao bằng mã não bảo đầy nước thơm. Vô lượng cây báu bày hàng khắp nơi.

Nhà đó rộng rãi mười từng, tám cửa. Khi đã vào nhà, Thiện Tài theo thứ đệ mà quán sát. Thấy từng dưới hết thí những đồ uống ăn. Thấy từng thứ hai thí những bảo y. Thấy từng thứ ba bố thí tất cả đồ báu trang nghiêm. Thấy từng thứ tư thí những thể nữ và tất cả trân bảo thượng diệu. Thấy từng thứ năm có chư Bồ-tát, nhẫn đến Ngũ địa Bồ-tát vân tập, diễn nói các pháp lợi ích chúng sanh, thành tựu tất cả đà-la-ni môn, các tam-muội ấn, các tam-muội hạnh, trí tuệ quang minh. Thấy từng thứ sáu có chư Bồ-tát đều đã thành tựu trí tuệ thậm thâm, minh liễu thông đạt nơi pháp tánh, thành tựu môn tổng trì tam-muội quảng đại không chướng ngại, chỗ làm vô ngại chẳng trụ hai pháp. Ở trong bất khả thuyết diệu trang nghiêm đạo tràng mà cùng tập hội phân biệt hiển thị môn Bát-nhã ba-la-mật:

Những là môn Bát-nhã ba-la-mật tịch tịnh tạng. Môn Bát-nhã ba-la-mật khéo phân biệt trí của các chúng sanh. Môn Bát-nhã ba-la-mật chẳng thể động chuyển. Môn Bát-nhã ba-la-mật ly dục quang minh. Môn Bát-nhã ba-la-mật chẳng thể hàng phục.

Môn Bát-nhã ba-la-mật chiếu chúng sanh luân. Môn hải tạng Bát-nhã ba-la-mật. Môn Bát-nhã ba-la-mật phổ nhãn xả đắc. Môn Bát-nhã ba-la-mật nhập vô tận tạng. Môn Bát-nhã ba-la-mật nhập tất cả phương tiện hải. Môn Bát-nhã ba-la-mật nhập tất cả thế gian hải. Môn Bát-nhã ba-la-mật vô ngại biện tài. Môn Bát-nhã ba-la-mật tùy thuận chúng sanh. Môn Bát-nhã ba-la-mật vô ngại quang minh. Môn Bát-nhã ba-la-mật thường quán túc duyên mà bủa mây pháp... diễn thuyết trăm vạn vô số môn Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Thấy từng nhà thứ bảy có chư Bồ-tát được như hưởng nhẫn, dùng phương tiện trí phân biệt quán sát mà được xuất ly, đều có thể nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật.

Thấy từng thứ tám có vô lượng Bồ-tát cùng hội họp trong đó, đều được thần thông không còn thối đọa. Có thể dùng một âm thanh khắp mười phương cõi. Thân của các ngài hiện khắp tất cả đạo tràng, cùng khắp pháp giới. Vào khắp Phật cảnh, thấy khắp thân Phật. Ở trong tất cả Phật chúng hội mà làm thượng thủ, diễn thuyết các pháp. Thấy từng lầu thứ chín chư Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ tập hội trong đó.

Thấy từng lầu thứ mười, chư Phật Như Lai ngự đầy trong đó. Từ sơ phát tâm tu Bồ-tát hạnh siêu xuất sanh tử, thành mãn đại nguyện và thần thông lực, tịnh Phật độ và đạo tràng chúng hội

chuyển chánh pháp luân điều phục chúng sanh. Đều làm cho được thấy rõ tất cả như vậy.

Tả cảnh nhà của trưởng giả có mười tầng, tám cửa. Mười tầng nhà là tượng trưng cho Thập độ.

Độ thứ nhất là Bố thí, nên tầng một ban cho đồ ăn uống.

Độ thứ hai là Trì giới, giới luật cũng như y phục, nên tầng hai thí bảo y.

Độ thứ ba là Nhẫn nhục, nhẫn nhục như đồ trang sức, nên tầng ba bố thí trân báu trang nghiêm.

Độ thứ tư là Tinh tấn, nên tầng bốn thí cho những thể nữ và tất cả trân báu thượng diệu.

Độ thứ năm là Thiền định, nên tầng năm có chư Bồ-tát, nhẫn đến ngũ địa Bồ-tát vân tập, nói pháp lợi ích chúng sanh, thành tựu các môn tam-muội, trí tuệ quang minh.

Độ thứ sáu là Bát-nhã, nên tầng sáu có chư Bồ-tát đều đã thành tựu trí tuệ thậm thâm, thông đạt Bát-nhã... cùng phân biệt hiển thị môn Bát-nhã ba-la-mật.

Độ thứ bảy là Phương tiện thiện xảo, nên tầng bảy có chư Bồ-tát dùng trí tuệ phương tiện phân biệt quán sát mà được xuất ly, có thể nghe và thọ trì chánh pháp của Phật.

Độ thứ tám là Nguyện, nên tầng tám có vô lượng Bồ-tát cùng hội họp. Các vị này đều được thần thông không còn thối đọa... ở trong hội chúng của Phật, luôn làm thượng thủ diễn thuyết các pháp.

Độ thứ chín là Lực, nên tầng chín có chư Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ tập hội.

Độ thứ mười là Trí tuệ, nên tầng mười thấy chư Phật Như Lai ngự trong đó.

Do tu pháp thiền định mà xuất sanh từ chư Phật cho đến những pháp Thập độ... Vì vậy tất cả đều hiện trong nhà của trưởng giả Bảo Kế.

Thiện Tài thấy sự như vậy rồi, bạch rằng: Bạch đức Thánh! Do duyên gì mà thành chúng hội thanh tịnh này? Gieo căn lành gì mà được báo như vậy?

Trưởng giả nói: Này Thiện nam tử! Ta nhớ thuở quá khứ, quá Phật sát vi trần số kiếp, có thế giới tên là Viên Mãn Trang Nghiêm. Phật hiệu là Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương Như Lai, đầy đủ mười hiệu. Đức Phật đó vào thành, ta tấu nhạc và đốt một nén hương cúng dường. Ta đem công đức ấy hồi hướng ba chỗ: Xa lìa tất cả nghèo cùng khốn khổ, thường thấy chư Phật và thiện tri thức, hằng nghe chánh pháp. Do nhân duyên đó mà được báo này.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ-tát vô lượng phước đức bảo tạng này. Như chư đại Bồ-tát được bất tư nghì công đức bảo tạng, nhập vô phân biệt Như Lai thân hải, thọ vô phân biệt vô thượng pháp vân, tu vô phân biệt công đức đạo cụ, khởi vô phân biệt Phổ Hiền hạnh võng,

nhập vô phân biệt tam-muội cảnh giới, đồng vô phân biệt Bồ-tát thiện căn, trụ vô phân biệt sở trụ của Như Lai, chứng vô phân biệt tam thế bình đẳng, trụ vô phân biệt phổ nhãn cảnh giới, trụ tất cả kiếp không có mỏi nhàm. Ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó.

Tấu nhạc và đốt hương cúng dường, lấy đó làm nhân để hồi hướng công đức về cho ba chỗ: Một là xa lìa nghèo cùng khốn khổ, hai là thường thấy chư Phật và bậc thiện tri thức, ba là hằng được nghe chánh pháp.

Đốt hương, tấu nhạc, việc làm này dễ quá. Nhân nhỏ mà sao lại được quả to? Bởi ngài phát tâm từ thuở quá khứ lâu xa, trải qua số kiếp nhiều như vi trần gieo trồng nhân thờ Phật, cúng dường Phật... cho nên bây giờ mới được hưởng quả báo tốt đẹp như vậy.

Tấu nhạc, đốt hương cúng dường có ý nghĩa gì trong pháp tu thiền định? Nếu theo thiền định phàm phu thì không liên hệ, nhưng theo ý nghĩa thiền duyệt vi thực thì đi đứng nằm ngồi đều sống trong an lạc của thiền định. Cho nên tấu nhạc là để nói lên sự vui vẻ an lạc, thắp hương cúng dường là nói lên sự thanh tịnh trang nghiêm. Đó là sống thiền, là gốc của sự tu tập.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một nước tên là Đẳng Căn. Nước đó có thành tên là Phổ Môn. Trong thành có một trưởng giả tên là Phổ Nhãn. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân của trưởng giả Pháp Bảo Kế, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến đây là Thiện hiện hạnh, tức phần thứ sáu trong Thập hạnh.

Nước tên Đằng Căn, thành tên Phổ Môn, trưởng giả tên Phổ Nhãn. Phổ Môn là cửa rộng khắp không ngằn mé, Phổ Nhãn là con mắt trông thấy cùng khắp. Vì là pháp tu thuộc về trí tuệ Bát-nhã nên tên thành và tên trưởng giả giống nhau.

Lúc đó Thiện Tài được nghe môn giải thoát Bồ-tát vô lượng phước đức bảo tạng nơi trưởng giả Bảo Kế rồi, được thâm nhập vô lượng tri kiến của chư Phật, an trụ vô lượng thắng hạnh của Bồ-tát, thấu rõ vô lượng phương tiện của Bồ-tát, mong cầu vô lượng pháp môn của Bồ-tát, thanh tịnh vô lượng tín giải của Bồ-tát, minh lợi vô lượng căn của Bồ-tát, thành tựu vô lượng dục lạc của Bồ-tát, thông đạt vô lượng hạnh môn của Bồ-tát, tăng trưởng vô lượng nguyện lực của Bồ-tát, kiến lập tràng vô năng thắng của Bồ-tát, khởi trí Bồ-tát, chiếu pháp Bồ-tát.

Thiện Tài đi lần đến nước Đằng Căn, tìm hỏi thành Phổ Môn. Dầu trải qua nhiều gian lao nhưng chẳng nệ nhọc, chỉ nhớ lời dạy của thiện tri thức, nguyện thường được thân cận để phụng thờ cúng dường, sách tấn chư căn lìa những phóng dật. Sau đó Thiện Tài đến thành Phổ Môn, thấy trăm ngàn tụ lạc bao vây chung quanh. Tường thành cao nghiêm,

đường xá rộng bằng. Thiện Tài vào thành tìm gặp trưởng giả Phổ Nhãn, liền đảnh lễ nơi chân Trưởng giả, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Trưởng giả nói: Này Thiện nam tử! Lành thay, lành thay! Ngươi đã có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta biết tất cả bệnh của các chúng sanh. Những bệnh phong, đàm, nóng, cổ độc, quỷ mị dựa, nhẫn đến bị nước, bị lửa thương hại, ta đều có thể dùng phương tiện chữa lành cả.

Này Thiện nam tử! Mười phương chúng sanh, những kẻ có bệnh đến ta, ta đều chữa trị cho họ được lành mạnh. Lại lấy nước thơm tắm rửa thân thể họ. Lại ban cho họ những hương hoa, anh lạc, y phục đẹp, những đồ trang sức, đồ ăn thức uống và những vàng bạc, tất cả đều đầy đủ không ai thiếu thốn. Rồi sau mới vì họ mà tùy cơ nghi thuyết pháp.

Bồ-tát dùng trí tuệ biết rõ những căn bệnh của chúng sanh, chữa trị cho được lành, rồi sau mới đem giáo pháp ra chỉ dạy khiến cho được an ổn vui vẻ.

Vì người tham dục nhiều dạy họ quán bất tịnh. Vì người sân hận nhiều dạy họ quán từ bi. Vì người ngu si nhiều dạy họ phân biệt các pháp tướng.

Đây là tùy bệnh mà cho thuốc. Người tham sắc dục nên dạy quán bất tịnh để đối trị. Người nhiều sân hận thì dạy quán từ bi. Kẻ ngu si nặng, dạy phân biệt các pháp tướng, tức là quán giới phân biệt. Như quán sát thập bát giới, trong thân có căn và thức, bên ngoài có trần, phân chia mỗi giới phân biệt rành rõ, đó là dùng trí tuệ quán sát cho bớt ngu si.

Vì người đẳng phần phiền não dạy họ pháp môn thù thắng.

Đẳng phần phiền não tức là ba phần tham sân si bằng nhau. Đối với hạng người này nên dạy họ pháp môn thù thắng. Thông thường đối người đẳng phần phiền não, thì nên dạy họ quán Phật tam-muội, đây gọi là pháp môn thù thắng. Quán Phật tam-muội tức là quán hình tướng Phật, rồi tới quán pháp thân Phật... đó là phương tiện tu quán.

Vì muốn cho họ phát Bồ-đề tâm, nên xưng dương công đức của tất cả chư Phật. Vì muốn cho họ khởi lòng đại bi, nên hiển thị sanh tử vô lượng khổ não. Vì muốn cho họ tăng trưởng công đức, nên tán thán tu tập vô lượng phước trí. Vì muốn cho họ phát đại nguyện, nên tán thán công hạnh điều phục chúng sanh.

Vì muốn cho chúng sanh phát tâm, muốn cho họ đầy đủ các công hạnh, nên xưng dương tán thán công đức của chư Phật Bồ-tát, khiến cho họ phát tâm.

Vì muốn cho họ tu Phổ Hiền hạnh, nên nói Bồ-tát ở tất cả cõi trong tất cả kiếp tu những công hạnh.

Vì muốn cho họ đủ tướng hảo của Phật, nên tán dương Đàn ba-la-mật. Vì muốn cho họ được tịnh thân của Phật có thể đến khắp tất cả xứ, nên tán dương Thi ba-la-mật.

Đây nói đến Phật độ, quả báo của Phật độ như thế nào? Nếu muốn được ba mươi hai tướng tốt như Phật thì nên tu Bố thí ba-la-mật. Muốn được thân thanh tịnh, tướng hảo trang nghiêm của Phật thì phải tu Trì giới ba-la-mật.

Vì muốn cho họ được thân thanh tịnh bất tư nghì của Phật, nên tán dương Nhẫn ba-la-mật. Vì muốn cho họ được thân vô năng thắng của Phật, nên tán dương Tinh tấn ba-la-mật.

Người nào muốn được thân vô năng thắng của Phật, không gì bì kịp, không ai có thể hơn được thì tu Tinh tấn ba-la-mật.

Vì muốn cho họ được thân thanh tịnh vô đẳng nên tán dương Thiền ba-la-mật. Vì muốn cho họ hiển hiện Như Lai thanh tịnh pháp thân, nên tán dương Bát-nhã ba-la-mật.

Vì muốn chúng sanh được thân Phật thanh tịnh không gì sánh bằng, nên dạy họ tu Thiền ba-la-mật. Vì muốn hiển hiện pháp thân Phật nên khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật.

Vì muốn cho họ hiện Phật thanh tịnh sắc thân, nên tán dương Phương tiện ba-la-mật. Vì muốn cho họ hiện thân thanh tịnh quá tất cả Phật độ,

nên tán dương Lực ba-la-mật. Vì muốn cho họ hiện thanh tịnh thân tùy tâm chúng sanh làm cho họ hoan hỷ, nên tán dương Trí ba-la-mật. Vì muốn cho họ thân rốt ráo thanh tịnh vi diệu, nên tán dương lìa hẳn tất cả pháp bất thiện. Bố thí như vậy rồi, đều bảo họ trở về.

Vì muốn cho họ hiện sắc thân Phật thanh tịnh, nên tán dương tu Phương tiện ba-la-mật. Vì muốn qua đến tất cả cõi Phật, nên tu Lực ba-la-mật. Tùy theo tâm của chúng sanh làm cho họ hoan hỷ nên khen ngợi Trí ba-la-mật. Chúng sanh muốn được thân rốt ráo thanh tịnh vi diệu, thì phải lìa hẳn các pháp bất thiện. Đó là dạy tu pháp Thập độ.

Này Thiện nam tử! Ta lại khéo biết phương pháp hòa hợp tất cả thứ hương. Những là vô đẳng hương, tân-đầu-ba-la hương, vô thắng hương, giác ngộ hương, a-lô-na-bạt-để hương, kiên hắc chiên-đàn hương, ô-lạc-ca chiên-đàn hương, trầm thủy hương, bất động chư căn hương.

Này Thiện nam tử! Ta cầm hương này để cúng dường, thấy khắp chư Phật, thỏa mãn bổn nguyện. Những là nguyện cứu hộ tất cả chúng sanh, nguyện nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, nguyện cúng dường tất cả Như Lai.

Này Thiện nam tử! Lúc đốt thứ hương này, trong mỗi mỗi hương phát ra vô lượng hương, khắp đến mười phương tất cả pháp giới, tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng, hoặc làm hương cung,

hoặc làm hương điện, hương lan can, hương tường rào, hương hào thành, hương cửa nẻo, hương lầu gác, hương bán nguyệt, hương lọng, hương tràng, hương phan, hương trướng, hương màn lưới, hương hình tượng, hương đồ trang nghiêm, hương quang minh, hương vân vũ, xứ xứ sung mãn để làm trang nghiêm.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn làm cho tất cả chúng sanh thấy chư Phật hoan hỷ. Này chư đại Bồ-tát, như đại dược vương, hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc ghi nhớ, hoặc đồng ở, hoặc đi theo, hoặc xưng danh hiệu đều được lợi ích không luống uổng. Nếu có chúng sanh tạm được gặp gỡ chư đại Bồ-tát tất làm cho tiêu diệt tất cả phiền não, vào Phật pháp, lìa khổ uẩn, dứt hẳn sự kinh sợ về sanh tử, đến chỗ Nhất thiết trí vô sở úy, xô dẹp tất cả núi lớn sanh tử, an trụ nơi chỗ vui bình đẳng tịch diệt... Ta thế nào biết được, nói được hạnh công đức đó?

Các thứ hương là chỉ cho tất cả pháp tu của Phật dạy. Trưởng giả Phổ Nhãn khéo hòa hợp các pháp môn Phật dạy để làm lợi ích chúng sanh, lấy đó dâng lên cúng dường chư Phật. Do ngài tu Bát-nhã ba-la-mật, nên có đầy đủ các phương tiện đối với chúng sanh. Nếu không phải Trí Bát-nhã thì làm sao khéo dùng được tất cả Phật pháp. Nên nói, khéo biết phương pháp hòa hợp tất cả thứ hương, hay làm cho chúng sanh thấy chư Phật, được hoan hỷ.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Đa-la Tràng, có vua tên là Vô Yểm Túc. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân trưởng giả Phổ Nhãn, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử ức niệm tư duy lời dạy của thiện tri thức. Nghĩ rằng thiện tri thức có thể nhiếp thọ tôi, có thể thủ hộ tôi, làm cho tôi không thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tư duy như vậy sanh tâm hoan hỷ, tâm tịnh tín, tâm quảng đại, tâm thơ thới, tâm hớn hở, tâm mừng rỡ, tâm thắng diệu, tâm tịch tịnh, tâm trang nghiêm, tâm vô trước, tâm vô ngại, tâm bình đẳng, tâm tự tại, tâm trụ pháp, tâm ở khắp cõi Phật, tâm thấy Phật trang nghiêm, tâm chẳng bỏ thập lực.

Phần này nói đến Vô trước hạnh, là hạnh thứ bảy trong Thập hạnh. Vô trước hạnh là phương tiện, nên thành này tên Đa-la Tràng, vua tên Vô Yểm Túc. Vô yểm túc là không bao giờ thấy đủ. Bởi không cho những công hạnh của mình là đầy đủ viên mãn nên không dừng trụ, lúc nào cũng tu để tiến lên.

Đồng tử Thiện Tài tưởng nhớ lại những lời dạy của thiện tri thức có thể nhiếp thọ, khiến cho không thối chuyển nơi đạo Vô thượng. Nghĩ rồi sanh tâm hoan hỷ, tâm tịnh tín... thực hành theo lời dạy của thiện tri thức mà tiến tu.

Thiện Tài đi lần đến thành Đa-la Tràng hỏi thăm chỗ ở của vua Vô Yểm Túc. Mọi người bảo rằng nhà vua hiện ở chánh điện, ngồi tòa sư tử, tuyên bố pháp hóa điều ngự chúng sanh. Kẻ đáng trị tội thì trị, kẻ đáng phạt thì phạt, kẻ đáng nhiếp thì nhiếp. Phạt tội ác của họ, giải quyết sự tranh tụng của họ. Thương người cô cùng yếu đuối. Đều làm cho nhân dân dứt hẳn sự giết hại, trộm cướp, tà dâm. Cũng làm cho họ bỏ sự nói dối, nói thô ác, nói ly gián, nói thêu dệt. Lại làm cho họ xa lìa tham lam, sân hận, tà kiến.

Thiện Tài theo chỗ chỉ dẫn của mọi người mà đến chánh điện. Thấy nhà vua ngự tòa na-la-diên kim cang. Tòa này chân bằng vô số thứ báu, vô lượng hình tượng để trang nghiêm, dây vàng làm lưới giăng phía trên. Nhà vua đầu đội bảo quan như ý ma-ni. Vàng diêm-phù-đàn làm hình bán nguyệt để trang nghiêm nơi trán. Đế thanh ma-ni làm vòng tai hai bên đối nhau thòng xuống. Ma-ni vô giá làm chuỗi đeo nơi cổ. Ma-ni đẹp cõi trời làm ấn xuyến mang nơi cánh tay. Vàng diêm-phù-đàn làm lọng. Các báu xen lẫn dùng làm vành cọng. Cán bằng đại lưu ly bảo. Quang vị ma-ni dùng làm núm. Các báu làm linh hằng vang tiếng diệu. Phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương. Lọng báu trên đây che cho nhà vua.

Vô Yểm Túc vương có thế lực lớn có thể làm khuất phục chúng khác, không ai địch lại. Lấy lụa ly cấu vấn trên đảnh. Mười ngàn đại thần cùng

xử lý quốc sự. Trước mặt nhà vua, hai bên có mười vạn lính mạnh, hình ác, y phục xấu, tay cầm binh khí, xăn tay trợn mắt. Ai ngó thấy cũng phải kinh sợ.

Những chúng sanh phạm pháp: Hoặc trộm vật của người, hoặc hại mạng người, hoặc xâm vợ người, hoặc sanh tà kiến, hoặc khởi sân hận, hoặc tham lam tật đố, thân bị ngũ phược dắt đến chỗ vua. Tùy theo chỗ họ phạm mà trị tội: Hoặc chặt tay chân, hoặc cắt tai mũi, hoặc khoét đôi mắt, hoặc chém đầu, hoặc lột da, hoặc phân thây, hoặc đem nấu, hoặc đem đốt, hoặc dắt lên núi cao xô té xuống... Vô lượng sự hành hình độc ác như vậy. Tiếng phạm nhân kêu khóc dường như trong địa ngục Chúng Hiệp.

Thiện Tài đi đến thấy nhà vua ngồi ở tòa na-la-diên kim cang làm bằng vô số thứ báu trang nghiêm. Nhà vua trị tội rất nặng đối với những người phạm mười điều ác... Hình phạt thật độc ác khiến chúng phạm nhân kêu khóc vang rền, không lúc nào dứt.

Thấy thế, Thiện Tài nghĩ rằng: Tôi vì lợi ích chúng sanh mà cầu Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo. Nay nhà vua Vô Yểm Túc này diệt pháp lành, tạo đại tội, bức não chúng sanh, nhẫn đến giết chết, không sợ bị đọa ác đạo sau này. Sao tôi lại muốn ở nhà vua này mà cầu chánh pháp, phát tâm đại bi cứu hộ chúng sanh.

Lúc Thiện Tài nghĩ như vậy, trên hư không có trời bảo rằng: Này Thiện nam tử! Ngươi phải ghi nhớ lời dạy của trưởng giả Phổ Nhãn.

Thiện Tài ngửa mặt nói: Tôi luôn ghi nhớ không hề tạm quên.

Trời bảo: Thiện nam tử chớ nhàm lìa lời của thiện tri thức. Thiện tri thức có thể dắt dẫn ngươi đến chỗ an ổn không hiểm nạn.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát thiện xảo phương tiện trí chẳng thể nghĩ bàn, nhiếp thọ chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, hộ niệm chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, thành tựu chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, thủ hộ chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, độ thoát chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn, điều phục chúng sanh trí chẳng thể nghĩ bàn.

Đồng tử Thiện Tài thấy vậy bất nhẫn thầm nghĩ muốn thối lui, ngay lúc ấy trên hư không có tiếng chư thiên bảo phải ghi nhớ lời dạy của trưởng giả Phổ Nhãn. *Thiện Tài ngửa mặt nói: Tôi luôn ghi nhớ không hề tạm quên.* Nhờ được chư thiên nhắc nhở, Thiện Tài nhớ lại lời thiện tri thức dạy bảo phải đến đây, nên quyết tâm tiến vào không thối lui. Hình ảnh này cho thấy chỗ bất khả tư nghì của Bồ-tát, bên ngoài trông rất hung ác, nhưng bên trong đầy lòng đại bi. Xét theo lý thì khi nghe chư thiên nhắc, chính là chỉ cho trí tuệ của chính mình, nhờ dùng trí suy xét rồi đặt hết niềm tin vào thiện tri thức nên không lui sụt. Đó là phương tiện khéo léo vô cùng của các ngài.

Thiện Tài nghe xong liền đến đảnh lễ nơi chân vua Vô Yểm Túc tâu rằng: Bạch Đại thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát

thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin vì tôi mà giảng nói.

Vua Vô Yểm Túc xử lý quốc sự xong, cầm tay Thiện Tài dắt vào nội cung bảo cùng ngồi, nói rằng: Này Thiện nam tử! Ngươi quán sát cung điện của ta ở đây.

Tuân lời nhà vua, Thiện Tài quán sát khắp cung. Thấy cung điện này rộng lớn vô tỷ, đều làm bằng diệu bảo. Tường rào bao quanh bằng thất bảo, trăm ngàn thứ báu xây các lầu các, tất cả sự trang nghiêm đều diệu hảo. Màn lưới bất tư nghì ma-ni giăng che phía trên. Mười ức thị nữ đoan trang xinh đẹp khả ái. Phàm chỗ làm đều xảo diệu, lúc dậy, lúc nằm đều thừa thuận ý nhà vua.

Vua Vô Yểm Túc bảo Thiện Tài: Này Thiện nam tử! Nếu ta thật gây ác nghiệp thời sao lại được quả báo tốt đẹp này, sắc thân như đây, quyến thuộc như vậy, giàu sang như vậy, tự tại như vậy?

Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát như huyễn giải thoát.

Thiện Tài tiến vào gặp nhà vua, vua không nói gì chỉ cầm tay dẫn vào nội cung, chỉ cho thấy tất cả sự trang nghiêm trong cung rồi nói, nếu ta thật làm ác thì làm gì được quả báo tốt đẹp này. Phương tiện giáo hóa của Bồ-tát, với con mắt phàm tục chúng ta không thể lường nổi. Đang lúc người ta bất nhẫn có giải thích gì cũng vô ích, các ngài chỉ cần dẫn vào cho thấy sự thật và kết luận: Ta đã được Bồ-tát như huyễn giải thoát.

Bởi thấy như huyễn nên mới có đầy đủ phương tiện độ chúng sanh như vậy.

Này Thiện nam tử! Nước của ta, dân chúng nhiều người làm việc trộm cướp giết hại, nhẫn đến tà kiến. Dùng phương tiện khác không thể làm cho họ bỏ ác nghiệp.

Này Thiện nam tử! Ta vì điều phục chúng sanh đó mà hóa hiện những người ác tạo tội nghiệp bị hành hình khốn khổ. Làm cho những dân chúng làm ác nghe thấy mà kinh sợ chừa ác làm lành phát tâm Bồ-đề.

Bồ-tát đầy đủ phương tiện nên dễ giáo hóa chúng sanh, còn chúng ta do thiếu trí tuệ phương tiện nên độ người bị người cự lại, nếu có đầy đủ phương tiện như vậy thì việc độ người chắc cũng không khó.

Này Thiện nam tử! Ta dùng phương tiện thiện xảo như vậy làm cho dân chúng bỏ mười ác nghiệp mà an trụ nơi mười hạnh lành, rốt ráo khoái lạc, rốt ráo an ổn, rốt ráo trụ ở bậc Nhất thiết trí.

Lời này chứng minh pháp tu của vua Vô Yểm Túc là pháp tu phương tiện thiện xảo.

Này Thiện nam tử! Thân ngữ ý của ta chưa từng não hại đến một chúng sanh. Như tâm ý của ta, thà ở vị lai chịu vô gián khổ, chứ trọn không móng một niệm làm khổ cho một con muỗi con kiến, huống lại làm khổ người. Vì người là phước điền có thể sanh tất cả những pháp lành.

Dù thấy hành hình đủ thứ, nhưng sự thật nơi thân ngữ ý chưa từng não hại một chúng sanh nào, nếu có não hại thì chưa phải là Bồ-tát, đó chỉ là phương tiện của Bồ-tát dùng để giáo hóa chúng sanh mà thôi. Trong tâm các ngài không móng khởi một niệm làm hại muỗi kiến, huống là nghĩ đến việc gây khổ cho người. Tất cả hình phạt đó chỉ là huyễn hóa do Bồ-tát thị hiện ra, chứ không phải sự thật nhất định.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn Như huyễn giải thoát này. Như chư đại Bồ-tát được Vô sanh nhẫn biết những loài hữu lậu đều như huyễn. Những hạnh Bồ-tát như hóa. Tất cả thế gian đều như bóng. Tất cả pháp đều như mộng. Nhập chân như tướng vô ngại pháp môn. Tu hành đế võng tất cả công hạnh. Dùng trí vô ngại đi trong các cảnh giới. Nhập khắp tất cả bình đẳng tam-muội. Nơi đà-la-ni đã tự tại... Mà ta làm sao nói được, biết được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có thành tên là Diệu Quang. Nhà vua tên là Đại Quang. Ngươi qua đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân vua Vô Yểm Túc, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ mà đi.

Hạnh thứ tám trong Thập hạnh là Nan đắc hạnh, tức hạnh khó được. Thành tên Diệu Quang, vua tên Đại Quang. Thành và tên của nhà vua đều có chữ quang, để nói lên hào quang đó sáng phi thường, lớn lao

không gì so lường được. Hạnh nan đắc là hạnh tu thuộc về Nguyện ba-la-mật. Sở dĩ Bồ-tát thành tựu bao nhiêu công đức cũng đều từ gốc đại nguyện mà ra, nên đây dùng chữ đại quang.

Bấy giờ Thiện Tài nhất tâm chánh niệm pháp môn như huyễn trí của nhà vua. Tư duy như huyễn giải thoát của nhà vua. Quán sát pháp tánh như huyễn của nhà vua. Phát như huyễn nguyện. Tịnh như huyễn pháp. Khắp ở tất cả tam thế như huyễn mà khởi những biến hóa như huyễn.

Tư duy như vậy, Thiện Tài đi lần qua phương Nam, hoặc đến thành ấp tụ lạc, hoặc đi qua đồng hoang, hang hố hiểm nạn vẫn không mỏi lười, chưa từng ngơi nghỉ. Sau đó mới đến thành Diệu Quang, hỏi người rằng thành Diệu Quang ở tại đâu? Người ấy đáp chính đây là thành Diệu Quang, là chỗ ngự của vua Đại Quang.

Thiện Tài đồng tử hoan hỷ vô lượng nghĩ rằng: Thiện tri thức của tôi ở trong thành này. Nay tôi chắc sẽ được thân cận, được nghe công hạnh của chư Bồ-tát, được nghe môn xuất yếu của chư Bồ-tát, được nghe pháp của chư Bồ-tát đã chứng được, nghe công đức bất tư nghì của chư Bồ-tát, được nghe bất tư nghì tự tại của chư Bồ-tát, được nghe bình đẳng bất tư nghì của chư Bồ-tát, được nghe dũng mãnh bất tư nghì của chư Bồ-tát, được nghe cảnh giới quảng đại thanh tịnh bất tư nghì của chư Bồ-tát.

Thiện Tài nghĩ như vậy rồi nhập Diệu Quang thành. Thấy thành này xây bằng thất bảo: Kim, ngân, lưu ly, pha lê, trân châu, xà cừ, mã não. Hào sâu bằng thất bảo bảy lớp bao quanh, nước bát công đức đầy trong đó; đáy trải cát chân kim, hoa sen bốn màu xanh vàng đỏ trắng nở đầy mặt nước. Cây đa-la báu bảy lớp thẳng hàng. Bảy thứ kim cang làm tường rào bao quanh. Những là tường bằng sư tử quang minh kim cang. Tường rào bằng vô năng siêu thắng kim cang. Tường rào bằng bất khả trở hoại kim cang. Tường rào bằng bất khả hủy khuyết kim cang. Tường rào bằng kiên cố vô ngại kim cang. Tường rào bằng thắng diệu võng tạng kim cang. Tường rào bằng ly trần thanh tịnh kim cang. Tất cả đều dùng vô số ma-ni diệu bảo xen lẫn trang nghiêm. Các thứ báu xây thành tháp gác.

Thành đó ngang rộng mười do-tuần, có tám cửa đều dùng bảy báu nghiêm sức khắp nơi. Đất bằng tỳ-lưu-ly bảo, nhiều thứ trang nghiêm rất đáng mến thích.

Trong thành có mười ức đường xá. Mỗi hai bên đường đều có vô lượng nhân dân ở. Có vô số lầu gác bằng vàng diêm-phù-đàn, lưới tỳ-lưu-ly ma-ni che phía trên. Vô số lầu gác bằng bạch ngân, lưới xích chân châu ma-ni giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng tỳ-lưu-ly, lưới diệu tạng ma-ni giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng pha lê, lưới vô cấu tạng ma-ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác

bằng quang chiếu thế gian ma-ni bảo, lưới nhật tạng ma-ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng đế thanh ma-ni bảo, lưới diệu quang ma-ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng chúng sanh hải ma-ni vương, lưới diệm quang ma-ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng kim cang bảo, lưới vô năng thắng tràng ma-ni vương giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng hắc chiên-đàn, lưới thiên mạn-đà-la hoa giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng vô đẳng hương vương, lưới nhiều thứ hoa giăng phía trên.

Thành Diệu Quang còn có vô số lưới ma-ni, vô số lưới bảo linh, vô số lưới thiên hương, vô số lưới thiên hoa, vô số lưới bảo hình tượng, vô số lưới bảo y trướng, vô số bảo cái trướng, vô số bảo lâu các trướng, vô số bảo hoa man trướng giăng che. Khắp nơi kiến lập bảo cái tràng phan.

Trong thành Diệu Quang có một lâu các tên là Chánh pháp tạng, trang nghiêm với vô số bảo vật, chói sáng rực rỡ không gì sánh bằng, nhìn xem không chán. Vua Đại Quang thường ở trong lầu này.

Thiện Tài đồng tử đối với những vật trân bảo đẹp và các nam nữ, đến lục trần cảnh giới này đều không mến luyến. Chỉ nhất tâm chánh niệm tư duy pháp cứu cánh. Nhất tâm thích muốn được thấy thiện tri thức.

Thiện Tài đi lần vào thành thấy vua Đại Quang ở giữa ngã tư đường, cách lầu Chánh pháp tạng

không xa, ngồi trên tòa sư tử Quảng đại trang nghiêm như ý ma-ni bảo liên hoa tạng. Chân tòa này bằng lưu ly bảo màu biếc, lụa vàng làm màn, các báu làm lưới, thiên y thượng diệu làm nệm.

Thân nhà vua có hai mươi tám tướng tốt, đủ tám mươi vẻ đẹp, như tòa núi chân kim, màu sắc và ánh sáng rực rỡ. Như mặt nhật trên không oai quang chói mắt. Như mặt trăng tròn làm mát mẻ người ngó thấy. Như Phạm thiên vương ở giữa Phạm chúng. Như đại hải công đức pháp bảo không cùng tận. Như núi Tuyết nghiêm sức với rừng cây tướng hảo. Như mây lớn hay chấn pháp lôi cảnh tỉnh mọi loài. Như hư không hiển hiện những pháp môn hình ngôi sao. Như núi Tu-di bốn màu hiện khắp trong tâm hải của chúng sanh. Như bảo đảo đầy những trí bảo.

Trước tòa của vua ngự có từng khối vàng bạc, lưu ly, ma-ni, chân châu, san hô, hổ phách, kha bối, bích ngọc, y phục, anh lạc và những đồ ăn thức uống. Lại thấy vô lượng trăm ngàn muôn ức xe báu thượng diệu. Trăm ngàn muôn ức những kỹ nhạc cõi trời. Trăm ngàn muôn ức những hương thơm cõi trời. Trăm ngàn muôn ức thuốc men và đồ cần dùng. Vô lượng bò sữa, móng sừng màu chân kim. Vô lượng ngàn ức nữ nhân đoan chánh, chiên-đàn thượng diệu thoa trên thân, trang sức với thiên y anh lạc, đều giỏi rành sáu mươi bốn nghề, hiểu rõ thế tình, lễ phép, tùy theo tâm của chúng sanh mà cung cấp bố thí.

Bốn bên ngã tư đường đều để đầy những đồ cần dùng. Mỗi bên có hai mươi ức Bồ-tát đem những vật này thí cho các chúng sanh. Vì muốn nhiếp khắp chúng sanh. Vì muốn cho chúng sanh hoan hỷ. Vì muốn cho chúng sanh hớn hở. Vì muốn cho chúng sanh tâm thanh tịnh. Vì muốn cho chúng sanh được thanh lương. Vì diệt trừ phiền não cho chúng sanh. Vì làm cho chúng sanh biết tất cả nghĩa lý. Vì làm cho chúng sanh nhập đạo Nhất thiết trí. Vì làm cho chúng sanh bỏ tâm oán thù. Vì làm cho chúng sanh lìa sự ác nơi thân ngữ. Vì làm cho chúng sanh dứt các tà kiến. Vì làm cho chúng sanh tịnh các nghiệp đạo.

Đây diễn tả cảnh thành Diệu Quang và chỗ vua ở đều đẹp đẽ, để thấy rằng do nguyện lực mà được đầy đủ tất cả phước báu trang nghiêm.

Thiện Tài đảnh lễ nơi chân vua Đại Quang, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay đứng tâu rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh hay khéo chỉ bảo, xin dạy cho.

Vua nói: Này Thiện nam tử! Ta tịnh tu Bồ-tát đại từ tràng hạnh. Ta đầy đủ Bồ-tát đại từ tràng hạnh.

Đại nguyện cứu độ tất cả chúng sanh là từ nơi tâm đại từ đại bi phát sanh, đó là mục tiêu chính yếu của hạnh này. Cho nên sau khi dẫn vào cho thấy thành rồi, vua Đại Quang liền nhập Từ tam-muội.

Này Thiện nam tử! Ta ở chỗ vô lượng trăm ngàn muôn ức, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật hỏi han pháp này, tư duy quán sát tu tập trang nghiêm.

Này Thiện nam tử! Ta dùng pháp này làm vua, dùng pháp này dạy bảo, dùng pháp này nhiếp thọ, dùng pháp này mà ở thế gian, dùng pháp này dẫn đạo chúng sanh, dùng pháp này khiến chúng sanh tu hành, dùng pháp này khiến chúng sanh hướng vào, dùng pháp này cho chúng sanh phương tiện, dùng pháp này khiến chúng sanh huân tập, dùng pháp này khiến chúng sanh khởi hạnh, dùng pháp này khiến chúng sanh an trụ tư duy tự tánh của các pháp. Dùng pháp này khiến chúng sanh an trụ từ tâm, lấy từ làm chủ, đầy đủ từ lực. Như vậy, khiến họ an trụ tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm ai mẫn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ chúng sanh không bỏ rời, tâm cứu chúng sanh khổ không thôi nghỉ.

Ta dùng pháp này làm cho chúng sanh rốt ráo khoái lạc, hằng tự vui thích, thân không khổ, tâm được mát mẻ, dứt ái nhiễm sanh tử, vui cái vui chánh pháp, rửa nhơ phiền não, phá chướng ác nghiệp, tuyệt dòng sanh tử, vào biển chân pháp, dứt sự thọ sanh trong các cõi, cầu Nhất thiết trí, tịnh những biển tâm, phát sanh đức tin bất hoại.

Này Thiện nam tử! Ta đã an trụ nơi hạnh đại từ tràng này, có thể dùng chánh pháp giáo hóa thế gian.

Này Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh trong quốc độ của ta, đối với ta, thảy đều không có sự kinh sợ.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh nghèo cùng khốn thiếu đến ta để cầu xin, ta mở cửa kho, cho họ tha hồ mà lấy. Ta bảo họ rằng: Chớ làm điều ác, chớ hại chúng sanh, chớ sanh tà kiến, chớ có chấp trước. Các ngươi có thiếu thốn thứ gì, cứ đến ta hoặc các ngã tư đường, có đủ tất cả vật dụng, tùy ý mà lấy khỏi phải nghi ngại.

Này Thiện nam tử! Thành Diệu Quang này tất cả chúng sanh đều là Bồ-tát phát tâm Đại thừa, tùy ý muốn, nên chỗ thấy chẳng đồng. Hoặc có kẻ thấy thành này nhỏ hẹp. Có kẻ thấy thành này rộng lớn. Có kẻ thấy là đất cát. Có kẻ thấy là các báu trang nghiêm. Có kẻ thấy đắp đất làm tường rào. Có kẻ thấy tường bao quanh toàn bằng chất báu. Hoặc có kẻ thấy mặt đất đầy những ngói đá cao thấp. Có kẻ thấy là đại ma-ni bảo xen lẫn trang nghiêm bằng phẳng. Có kẻ thấy nhà cửa bằng gỗ đất. Có kẻ thấy là điện đường, lầu gác, thềm bậc, cửa nẻo đều bằng diệu bảo.

Tùy theo tâm Bồ-tát hay phàm phu mà xem thấy thành này như thế nào. Nếu người được nhiếp độ từ trước thì đến đây thấy thành đẹp đẽ, còn những người chưa từng được giáo hóa thì đến đây thấy sơ sài không có gì tốt đẹp.

Như vậy, thấy thành này nhỏ hẹp hay rộng lớn, thấy là đất cát hay trân bảo v.v... là tùy theo tâm lượng

của mỗi người. Như chúng ta tới chắc thấy toàn là đất cát dơ xấu, không có gì tốt đẹp. Trong kinh thường nói "tâm bình thế giới bình", tâm mình bình thì thế giới thảy đều bình. Đây là trọng tâm của sự tu tập. Bởi tâm chúng ta cao thấp nên cái thấy có sai biệt. Như cảnh mình đang ở, nếu người tu hành yên ổn, tâm được thanh tịnh thì thấy cảnh này nhẹ nhàng thanh thoát, nghe tiếng chuông trống như tấu nhạc trời. Còn người phiền não thì thấy như bị giam cầm trong tù ngục, nghe gì cũng buồn bực. Tất cả cái thấy sai biệt đó đều từ tâm của mỗi người mà ra.

Tâm thanh tịnh nên cảnh thanh tịnh. Mỗi trưa ngồi nghe con chim gõ mõ gõ trên ngọn cây, tôi nghĩ đến cảnh Cực lạc, chim hót phát ra tiếng pháp, nào là Ba mươi bảy phẩm trợ đạo, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ-đề v.v... Hiện tại tuy chúng ta chưa ở Cực lạc, nhưng nghe chim gõ mõ mà lòng nhẹ nhàng thanh tịnh, nghe gió thổi rung cây phát ra âm thanh như trổi nhạc cõi trời thì ngay đây cũng là Cực lạc. Vì tất cả đều gốc từ tâm mà ra. Tôi lấy thí dụ nhỏ của phàm phu chúng ta để biết tâm Bồ-tát khi đã thuần tịnh, các ngài nhìn sự vật khác hơn người tầm thường, nên có cái thấy sai khác.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh tâm họ thanh tịnh, từng gieo trồng căn lành, cúng dường chư Phật, phát tâm xu hướng đạo Nhất thiết trí, lấy Nhất thiết trí làm chỗ cứu cánh và được ta thuở xưa lúc tu Bồ-tát hạnh từng nhiếp thọ họ, thì những chúng sanh này thấy thành đây bằng diệu bảo trang nghiêm. Ngoài ra, những kẻ khác lại thấy là thô xấu.

Người có duyên đến thấy thành đẹp đẽ, người không có duyên thì thấy thô xấu. Như chỗ của chúng ta, người có duyên đến đây liền muốn ở, người không có duyên đến thấy chán muốn đi. Nếu biết do duyên nghiệp của mỗi người khác nhau thì chúng ta không phiền trách ai, chê khen gì cũng phải. Bồ-tát cũng vậy, người nào có duyên cúng dường chư Phật, gieo trồng căn lành, được Phật nhiếp thọ thì đến nơi thấy thành đẹp đẽ, người không có duyên thấy thành thô xấu, tất cả đều do duyên không có gì lạ.

Này Thiện nam tử! Trong quốc độ đây lúc đời ngũ trược, tất cả chúng sanh phần nhiều thích làm ác. Ta vì thương họ, muốn cứu độ họ mà nhập môn tam-muội Đại từ tùy thuận thế gian. Lúc ta nhập tam-muội này những chúng sanh làm ác kia, có những tâm bố úy, tâm não hại, tâm oán thù, tâm tranh luận, đều tiêu diệt tất cả. Tại sao vậy? Vì khi nhập tam-muội Đại từ tùy thuận thế gian thì công năng của tam-muội này tất nhiên là như vậy. Này Thiện nam tử! Chờ giây lát ngươi sẽ tự thấy.

Bấy giờ vua Đại Quang liền nhập tam-muội này. Cả thành Diệu Quang trong ngoài đều chấn động sáu cách. Những bảo địa, bảo tường, bảo đường, bảo điện, bảo đài quán, bảo lâu các, thềm bậc, cửa nẻo, tất cả đều phát ra tiếng diệu âm, đều hướng về phía vua Đại Quang.

Trong thành Diệu Quang tất cả cư dân đồng thời vui mừng hớn hở, đều hướng về phía nhà vua

mà gieo mình đảnh lễ. Tất cả nhân chúng trong thôn dinh thành ấp đều đến ra mắt vua, đều hoan hỷ kính lễ.

Gần chỗ vua ở, những loài điểu thú đều yêu mến săn sóc nhau, đều có lòng mến kính nhà vua. Tất cả núi đồi và cây cỏ đều xoay hướng về phía nhà vua. Tất cả ao suối, sông biển thảy đều tràn nước chảy đến phía trước chỗ vua ngự. Có mười ngàn long vương nổi mây lớn thơm, phóng chớp nổ sấm, mưa rơi lất phất. Có mười ngàn thiên vương, như là Đao-lợi thiên vương, Dạ-ma thiên vương, Đâu-suất thiên vương, Thiện Biến Hóa thiên vương, Tha Hóa Tự Tại thiên vương v.v... ở trên hư không tấu nhạc. Vô số thiên nữ ca ngâm khen ngợi, mưa vô số mây thơm, vô số mây hoa, vô số mây tràng hoa, vô số mây bảo y, vô số mây bảo cái, vô số mây bảo tràng, vô số mây bảo phan, để trang nghiêm cúng dường nhà vua.

Đại tượng vương Y-la-bà-noa dùng sức tự tại ở trên hư không rải vô số bảo liên hoa, thòng vô số bảo anh lạc, vô số bảo đới, vô số bảo man, vô số bảo trang nghiêm cụ, vô số bảo hoa, vô số bảo hương, các thứ kỳ diệu để nghiêm sức, vô số thể nữ ca ngâm khen ngợi.

Trong Diêm-phù-đề lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức la-sát vương, dạ-xoa vương, cưu-bàn-trà vương, tỳ-xá-xà vương, hoặc ở đại hải, hoặc ở lục địa, uống huyết ăn thịt tàn hại chúng sanh, tất cả đều sanh

từ tâm, nguyện làm lợi ích, biết rõ đời sau nên chẳng tạo điều ác, cung kính chắp tay đảnh lễ vua Đại Quang. Như Diêm-phù-đề, ba thiên hạ khác, nhẫn đến Đại thiên thế giới, trong mười phương bá thiên vạn ức na-do-tha thế giới, có bao nhiêu chúng sanh độc ác đều cũng phát từ tâm như vậy.

Đoạn này nói về diệu dụng của Từ tam-muội. Chúng ta nghe diễn tả những điều khó tin, nhưng không phải là không có. Như trong thiền sử ghi lại, nhiều vị thiền sư ngồi tu trên núi, được chim hái hoa tới cúng dường. Các ngài ở trong thiền định mà cảm hóa được chim chóc cảm mến cúng dường, huống là Bồ-tát nhập đại từ tam-muội, trải lòng thương đến chúng sanh, tất nhiên chúng sanh được cảm ứng, cho nên tất cả cùng hướng về vua, đều bỏ tâm ác độc trở thành hiền từ.

Thí dụ khi chúng ta nghe người nói xấu sau lưng mình, trong lòng tức giận trông gặp người đó để nói vài câu cho hả giận. Vừa gặp, mặt mình hầm hầm, mở miệng nói lời cay cú khiến người kia nổi nóng lên, thành gây gổ nhau. Nếu trong tâm chúng ta thư thái nhẹ nhàng thì nghe qua rồi thôi, không thấy tức giận. Hoặc có người phiền muộn đến, thấy mình đang vui vẻ họ cũng bớt buồn. Trong tâm nóng nảy bực tức, mở miệng ra làm người bực tức theo. Lòng an nhàn tự tại thì lời thốt ra dịu dàng, khiến người nghe cũng nhẹ nhàng. Sự thật rõ ràng như vậy, lòng mình thế nào thì cảm người xung quanh thế ấy, hoặc ảnh hưởng nhiều hoặc ảnh hưởng ít. Tuy nhiên cũng có người không ảnh hưởng được. Tại sao? Vì những người đó không có duyên.

Bấy giờ vua Đại Quang xuất định bảo Thiện Tài rằng: Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn tam-muội Bồ-tát đại từ tùy thuận thế gian. Như chư đại Bồ-tát làm lọng cao, vì từ tâm che khắp các chúng sanh. Chuyên tu hành, vì những hạnh hạ trung thượng đều bình đẳng thực hành. Làm đại địa, vì có thể dùng từ tâm nhiệm trì tất cả những chúng sanh. Làm mặt trăng tròn, vì phước đức quang minh ở trong thế gian bình đẳng hiển hiện. Làm mặt nhật sáng, vì dùng trí quang minh chiếu diệu tất cả cảnh sở tri. Làm đèn sáng, vì có thể phá những hắc ám trong tâm của tất cả chúng sanh. Làm thủy thanh châu, có thể lóng trong những chất đục siểm cuống trong tâm của tất cả chúng sanh. Làm như ý bảo, vì có thể thỏa mãn tâm sở nguyện của tất cả chúng sanh. Làm đại phong, vì mau làm cho chúng sanh tu tập tam-muội nhập đại thành Nhất thiết trí.

Ta làm sao biết được hạnh đó, nói được đức đó, làm sao cân lượng được núi lớn phước đức đó, làm sao chiêm ngưỡng được ngôi sao sáng công đức đó, làm sao quán sát được phong luân đại nguyện đó, làm sao vào được pháp môn thậm thâm đó, làm sao hiển thị được đại hải trang nghiêm đó, làm sao xiển minh được hạnh môn Phổ Hiền đó, làm sao khai thị được hang tam-muội, làm sao tán thán được mây đại bi đó.

Tán thán công đức của Bồ-tát để khuyến khích đồng tử Thiện Tài cố gắng tham học tu tập thêm.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một vương đô tên là An Trụ, có ưu-bà-di tên là Bất Động. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân vua Đại Quang, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến đây nói về Thiện pháp hạnh, là hạnh thứ chín trong Thập hạnh. Hạnh này là hạnh tu chứng, pháp tu thuộc về Lực ba-la-mật, nên hình ảnh tượng trưng cho hạnh này là ưu-bà-di Bất Động, là một cư sĩ nữ.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử ra khỏi thành Diệu Quang đi theo đường lớn về phía nam, chánh niệm tư duy ý nghĩa của vua Đại Quang đã dạy, nhớ môn Bồ-tát đại từ tràng hạnh, tư duy môn Bồ-tát tùy thuận thế gian tam-muội quang minh. Tăng trưởng sức phước đức tự tại nguyện bất tư nghì đó. Kiên cố trí bất tư nghì thành tựu chúng sanh đó. Quán sát đại oai đức bất tư nghì bất cộng thọ dụng đó. Ghi nhớ tướng bất tư nghì sai biệt đó. Suy gẫm quyến thuộc thanh tịnh bất tư nghì đó. Suy xét công hạnh bất tư nghì đó mà sanh tâm hoan hỷ, tâm tịnh tín, tâm mãnh lợi, tâm hân duyệt, tâm dũng dước, tâm khánh hạnh, tâm vô trược uế, tâm thanh tịnh, tâm kiên cố, tâm quảng đại, tâm vô tận.

Thiện Tài tư duy như vậy rồi buồn khóc rơi lệ, nghĩ thiện tri thức thật là hy hữu, là chỗ xuất sanh tất cả công đức, xuất sanh tất cả Bồ-tát hạnh,

xuất sanh tất cả Bồ-tát tịnh niệm, xuất sanh tất cả đà-la-ni luân, xuất sanh tất cả tam-muội quang minh, xuất sanh tất cả chư Phật tri kiến, mưa khắp tất cả chư Phật pháp vũ, hiển thị tất cả Bồ-tát nguyện môn, xuất sanh nan tư trí tuệ quang minh, tăng trưởng gốc mầm tất cả Bồ-tát.

Khi đồng tử Thiện Tài rời khỏi chỗ vua Đại Quang, ngài suy nghĩ về pháp tu ấy, chứng nhập được pháp tu ấy. Nghĩ thiện tri thức là bậc hy hữu, là chỗ xuất sanh các thứ công đức, nên buồn khóc rơi lệ. Do ngài bi cảm việc được thiện tri thức giáo hóa, chỉ dạy những phương pháp tu tập, vui sướng đến rơi nước mắt, chứ không phải buồn khóc theo phàm tình của thế gian. Như khi chúng ta xem kinh, cảm lời Phật dạy hay quá mình cũng rơi nước mắt. Đó gọi là bi cảm.

Thiện Tài lại nghĩ rằng: Thiện tri thức có thể cứu hộ khắp tất cả ác đạo, có thể diễn thuyết khắp các pháp bình đẳng, có thể hiển thị khắp những đường bằng, đường hiểm, có thể khai xiển khắp áo nghĩa Đại thừa, có thể khắp khuyên phát những hạnh Phổ Hiền, có thể khắp dẫn đến thành Nhất thiết trí, có thể làm cho vào khắp pháp giới đại hải, có thể làm cho thấy khắp tam thế pháp hải, có thể khắp trao cho chúng thánh đạo tràng, có thể khắp tăng trưởng tất cả bạch pháp.

Lúc Thiện Tài bi ai tư niệm như vậy, đức Như Lai khiến thiên vương hiện trên hư không bảo rằng: Này Thiện nam tử! Có ai tu hành đúng lời dạy

của thiện tri thức, chư Phật Thế Tôn thảy đều hoan hỷ. Có ai tùy thuận theo lời của thiện tri thức thì được gần bậc Nhất thiết trí. Có ai đối với lời của thiện tri thức không nghi hoặc thì thường gặp gỡ tất cả thiện hữu. Có ai phát tâm nguyện thường chẳng rời thiện tri thức thì được đầy đủ tất cả nghĩa lợi.

Đồng tử Thiện Tài bi cảm về pháp như vậy, nên được đức Phật khiến cho thiên vương hiện trong hư không nói lời khuyến khích.

Chúng ta bây giờ cách Phật hơn hai ngàn năm trăm năm, tuy không còn thấy Phật nhưng những âm vang của Phật chúng ta vẫn được nghe. Nếu nghe rồi thực hành đúng theo lời Phật dạy, chắc chắn sẽ được gặp Phật, thấy Phật và gần Phật. *Vì ai tu hành đúng theo lời dạy của thiện tri thức thì chư Phật Thế Tôn thảy đều hoan hỷ.*

Sở dĩ chúng ta không thấy Phật, không được gặp Phật là vì nghe Phật dạy mà không làm theo. Phật dạy một đường mình làm một ngả, cho nên Phật pháp suy đồi. Chư Phật dạy bảo tiến tu, thầy bạn khuyên răn lời hay lẽ phải, nhưng lơ là không thực hành theo. Nhắc thì nhớ, không nhắc thì quên. Vì vậy càng ngày cách Phật càng xa. Nếu người tu có được sự khuyến khích, biết phát tâm nguyện chẳng rời thiện tri thức thì chắc chắn sẽ được lợi ích lớn.

Này Thiện nam tử! Ngươi nên đến Vương đô An Trụ sẽ được gặp Bất Động ưu-bà-di đại thiện tri thức.

Thiện Tài từ tam-muội trí quang minh dậy, đi lần đến thành An Trụ tìm hỏi Bất Động ưu-bà-di. Đại chúng bảo rằng Bất Động ưu-bà-di là đồng nữ ở nhà với cha mẹ, cùng với quyến thuộc vô lượng nhân chúng diễn nói diệu pháp. Thiện Tài nghe nói lòng rất hoan hỷ như được gặp cha mẹ, liền đến nhà Bất Động ưu-bà-di.

Đồng tử Thiện Tài được khuyên nên đi đến thành An Trụ, gặp ưu-bà-di Bất Động.

An trụ là không có gì làm cho chướng ngại. Bất động là không dao động. Đến chỗ này, nếu không mạnh mẽ, không có đạo lực dũng mãnh thì đối với các pháp tà ngoại, những thứ phiền não chướng, làm sao an trụ không dao động. Lực ba-la-mật chính là sức mạnh làm cho an ổn bất động. Tên thành và tên người đã nói lên đầy đủ ý nghĩa đó.

Vào trong nhà thấy ánh sáng màu chân kim chiếu khắp nơi, người gặp ánh sáng này thì thân tâm mát mẻ. Ánh sáng chiếu đến thân, Thiện Tài liền chứng được năm trăm môn tam-muội. Như là môn tam-muội rõ tất cả tướng hy hữu, môn tam-muội nhập tịch tịnh, môn tam-muội xa lìa tất cả thế gian, môn tam-muội phổ nhãn xả đắc, môn tam-muội Như Lai tạng v.v... Do được năm trăm môn tam-muội nên thân tâm nhu nhuyến như thai bảy ngày. Lại nghe mùi hương, cõi trời, cõi người không có được.

Thiện Tài đến chỗ Ưu-bà-di cung kính chắp tay nhất tâm quán sát, thấy hình sắc của Ưu-bà-di

đoan trang xinh đẹp. Tất cả nữ nhân trong mười phương thế giới không ai sánh kịp huống là có người hơn. Chỉ trừ đức Như Lai và chư quán đảnh Bồ-tát. Miệng Ưu-bà-di phát ra diệu hương. Cung điện rất trang nghiêm và quyến thuộc của Ưu-bà-di này không đâu sánh bằng. Tất cả chúng sanh không ai sanh tâm nhiễm trước đối với Ưu-bà-di này. Nếu ai được tạm thời thấy Ưu-bà-di này thì tất cả phiền não thảy đều tự tiêu diệt, ví như trăm ngàn Đại Phạm thiên vương, quyết định chẳng sanh phiền não cõi Dục. Thập phương chúng sanh nhìn xem Ưu-bà-di này đều không nhàm chán, chỉ trừ bậc đầy đủ đại trí tuệ.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử cung kính chắp tay chánh niệm quán sát, thấy thân hình Bất Động ưu-bà-di tự tại bất tư nghì, sắc tướng dung nhan thế gian không sánh kịp. Quang minh chiếu suốt không vật gì ngăn được, vì khắp chúng sanh mà làm lợi ích. Lỗ lông nơi thân Ưu-bà-di thường phát ra diệu hương. Quyến thuộc vô biên, cung điện đệ nhất, công đức vô lượng không ngằn mé. Thiện Tài vui mừng hớn hở nói kệ tán thán:

Giữ gìn giới thanh tịnh
Tu hành nhẫn rộng lớn
Tinh tấn chẳng thối chuyển
Quang minh chiếu thế gian.

Người giữ giới thanh tịnh, nhẫn nhục rộng lớn, tinh tấn không thối chuyển, đó là hào quang chiếu sáng thế gian.

Nói kệ xong, Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo chỉ bảo, xin dạy cho.

Bất Động ưu-bà-di dùng lời nhu nhuyến duyệt ý của Bồ-tát an ủi Thiện Tài rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử đã phát tâm vô thượng Bồ-đề. Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Bồ-tát nan tồi phục trí tuệ tạng. Ta được Bồ-tát kiên cố thọ trì hạnh giải thoát môn. Ta được Bồ-tát nhất thiết pháp bình đẳng địa tổng trì môn. Ta được Bồ-tát chiếu minh nhất thiết pháp biện tài môn. Ta được Bồ-tát cầu nhất thiết pháp vô bì yểm tam-muội môn.

Bồ-tát nan tồi phục trí tuệ tạng, tức là kho tàng trí tuệ của Bồ-tát không ai tồi phục được.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Cảnh giới của Bồ-tát nan tồi phục trí tuệ tạng giải thoát môn, nhẫn đến cảnh giới của Bồ-tát cầu nhất thiết pháp vô bì yểm tam-muội môn như thế nào?

Bất Động đồng nữ nói: Này Thiện nam tử! Chỗ này khó biết.

Thiện Tài thưa: Mong đức Thánh thừa Phật thần lực giảng giải cho. Tôi sẽ nhân thiện tri thức mà tin được, thọ được, biết được, rõ được, có thể hướng vào, quán sát, tu tập, tùy thuận, rời các phân biệt rốt ráo bình đẳng.

Bất Động nói: Này Thiện nam tử! Quá khứ có một kiếp tên là Ly Cấu, Phật hiệu Tu Tý. Thuở đó có quốc vương tên là Điển Thọ chỉ sanh một gái, chính là tiền thân của ta. Một đêm khuya kia, lúc dẹp âm nhạc, vương phụ, vương mẫu, vương huynh, vương đệ và năm trăm đồng nữ đều đã ngủ. Công nương ở trên lầu ngước xem tinh tú, ở trong hư không thấy đức Tu Tý Như Lai như tòa bảo sơn, hai bên có vô lượng vô biên thiên long, bát bộ và chúng Bồ-tát hầu hạ. Thân Phật phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương không chướng ngại. Toàn thân Phật, các lỗ lông đều phát diệu hương. Công nương nghe diệu hương của Phật, thân thể nhu nhuyến, lòng hoan hỷ, bèn xuống lầu đứng trên đất, chắp mười ngón tay đảnh lễ đức Phật.

Công nương lại quán sát vô kiến đảnh tướng của đức Phật, thấy thân Phật phía tả, phía hữu không biết được ngằn mé. Tư duy các tướng tùy hảo của Phật không nhàm chán. Tự nghĩ thầm: Đức Phật Thế Tôn đây thực hành công hạnh gì mà được thân tướng tốt đẹp viên mãn quang minh đầy đủ, quyến thuộc thành tựu, cung điện trang nghiêm tốt đẹp, phước đức trí tuệ thảy đều thanh tịnh, tổng trì tam-muội chẳng thể nghĩ bàn, thần thông tự tại, biện tài vô ngại.

Khi ấy đức Phật biết tâm niệm của công nương nên bảo rằng: Ngươi nên phát tâm bất khả hoại, diệt các phiền não. Nên phát tâm vô năng thắng, phá các chấp trước. Nên phát tâm không thối khiếp,

nhập các pháp môn. Nên phát tâm nhẫn nại, cứu chúng sanh ác. Nên phát tâm không mê hoặc, thọ sanh khắp các loài. Nên phát tâm không nhàm đủ, cầu thấy chư Phật không thôi ngớt. Nên phát tâm không biết đủ, lãnh thọ tất cả pháp vũ của Như Lai. Nên phát tâm chánh tư duy, sanh khắp tất cả Phật pháp quang minh. Nên phát tâm đại trụ trì, chuyển khắp tất cả pháp luân của chư Phật. Nên phát tâm rộng lưu thông, tùy sở thích của chúng sanh mà ban cho pháp bảo.

Công nương nghe Phật dạy những pháp như vậy, liền phát tâm cầu Nhất thiết trí, cầu Phật thập lực, cầu Phật biện tài, cầu Phật quang minh, cầu Phật sắc thân, cầu Phật tướng hảo, cầu Phật chúng hội, cầu Phật quốc độ, cầu Phật oai nghi, cầu Phật thọ mạng. Tâm của Công nương như kim cang, tất cả phiền não nhẫn đến Nhị thừa đều không phá hoại được.

Ưu-bà-di Bất Động kể lại chuyện tiền thân phát tâm, đức Như Lai chỉ dạy cho phương pháp tu tiến, trải qua không biết bao nhiêu kiếp nên nay mới được như vậy.

Này Thiện nam tử! Từ đời làm công nương phát tâm như vậy đến nay, trải qua Diêm-phù-đề vi trần số kiếp, ta còn chẳng móng một tâm niệm ái dục, huống là làm việc ấy. Trong những kiếp ấy đối với quyến thuộc chẳng khởi một niệm sân hận, huống là với chúng sanh khác.

Tại sao nói đối với quyến thuộc chẳng khởi một niệm sân hận, huống là với chúng sanh khác? Bởi vì theo tâm lý thông thường, nhịn người ngoài dễ, nhịn anh em khó. Anh em ra vô gặp mặt hoài, người bổn phận này người bổn phận kia nên khó nhịn. Người ngoài nói rồi thôi, nhịn họ một chút cho qua, ai về nhà nấy. Vì vậy đối với quyến thuộc chẳng khởi một niệm sân hận là khó, việc khó mà làm được thì đối với chúng sanh khác đâu có nghĩa lý gì.

Trong những kiếp ấy, đối với tự thân không có một niệm ngã kiến, huống là có niệm ngã sở đối với đồ vật.

Ngã kiến là gốc mà không còn một niệm chấp, huống là những thứ ngã sở ở bên ngoài.

Từ những kiếp ấy, lúc chết, lúc sanh và lúc ở trong bào thai chưa từng mê muội sanh trưởng chúng sanh và tâm vô ký, huống là những lúc khác. Trong những kiếp đó, tùy thấy một đức Phật nào chưa từng quên mất, huống là Bồ-tát thập nhãn ngó thấy. Trong những kiếp ấy, thọ trì tất cả Như Lai chánh pháp chưa từng quên sót một chữ một câu, nhẫn đến tất cả ngôn từ của thế tục còn chẳng quên mất, huống là lời từ kim khẩu của đức Như Lai. Trong những kiếp ấy, thọ trì tất cả Như Lai pháp hải, không một câu một chữ nào mà chẳng tư duy quán sát, nhẫn đến tất cả pháp thế tục cũng như vậy. Trong những kiếp ấy thọ trì tất cả pháp hải như vậy, chưa từng ở trong một pháp mà chẳng được

tam-muội, nhẫn đến những kỹ thuật thế gian, mỗi mỗi pháp cũng đều như vậy. Trong những kiếp ấy, trụ trì tất cả Như Lai pháp luân, tùy pháp đã trụ trì chưa từng bỏ một chữ một câu, nhẫn đến chưa sanh thế trí, chỉ trừ khi vì muốn điều phục chúng sanh. Trong những kiếp ấy, thấy chư Phật hải chưa từng ở chỗ một đức Phật nào mà chẳng thành tựu đại nguyện thanh tịnh, nhẫn đến ở chỗ hóa Phật cũng như vậy. Trong những kiếp ấy, thấy chư Bồ-tát tu hành diệu hạnh không có một hạnh nào mà chẳng thành tựu. Trong những kiếp ấy, có bao nhiêu chúng sanh, không có một chúng sanh nào mà ta chẳng khuyên phát tâm vô thượng Bồ-đề, chưa từng khuyên ai phát tâm Thanh văn, Bích-chi Phật. Trong những kiếp ấy, nơi tất cả Phật pháp, nhẫn đến chẳng nghi hoặc một câu một chữ. Cũng chẳng có tưởng sai khác, chẳng có tưởng phân biệt, chẳng có các thứ tưởng, chẳng có tưởng chấp trước, chẳng có tưởng thắng liệt, chẳng có tưởng yêu ghét.

Này Thiện nam tử! Từ ấy đến nay, ta thường thấy chư Phật, thường thấy Bồ-tát, thường thấy chân thiện tri thức, thường nghe chư Phật nguyện, thường nghe Bồ-tát hạnh, thường nghe Bồ-tát ba-la-mật môn, thường nghe Bồ-tát địa trí quang minh môn, thường nghe Bồ-tát vô tận tạng môn, thường nghe nhập vô biên thế giới võng môn, thường nghe xuất sanh vô biên chúng sanh giới nhân môn. Thường dùng trí tuệ quang minh thanh tịnh diệt trừ tất cả chúng sanh phiền não. Thường dùng trí tuệ

sanh trưởng tất cả chúng sanh thiện căn. Thường tùy chúng sanh sở thích mà hiện thân. Thường dùng ngôn âm thượng diệu thanh tịnh khai ngộ pháp giới tất cả chúng sanh.

Đoạn này ưu-bà-di Bất Động nói lên sở đắc của mình.

Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát cầu nhất thiết pháp vô yểm túc trang nghiêm môn. Ta được nhất thiết pháp tổng trì môn hiện bất tư nghì tự tại thần biến. Ngươi muốn thấy chăng?

Thiện Tài thưa: Vâng! Bạch đức Thánh! Tôi muốn được thấy.

Lúc đó Bất Động ưu-bà-di ngồi trên tòa long tạng sư tử, nhập cầu nhất thiết pháp vô yểm túc trang nghiêm tam-muội môn, bất không luân trang nghiêm tam-muội môn, thập lực trí luân hiện tiền tam-muội môn, Phật chủng vô tận tạng tam-muội môn... nhập một vạn tam-muội môn như vậy.

Lúc Ưu-bà-di nhập tam-muội môn này, mười phương đều có bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới chấn động sáu cách, đều bằng lưu ly, đều thanh tịnh. Trong mỗi mỗi thế giới có trăm ức tứ thiên hạ, trăm ức Như Lai, hoặc trụ Đâu-suất thiên, nhẫn đến nhập Niết-bàn, mỗi mỗi Như Lai phóng quang minh võng chiếu khắp pháp giới, đạo tràng chúng hội thanh tịnh vây quanh chuyển diệu pháp luân khai ngộ quần sanh.

Khi nhập tam-muội như vậy, ưu-bà-di Bất Động thấy bao nhiêu thế giới không thể kể hết, từ lúc Phật sơ sanh cho đến thành đạo, phóng hào quang sáng chiếu khắp quần sanh... Tất cả cõi Phật nhiều như số vi trần đó, bà đều thấy biết rõ ràng.

Bất Động ưu-bà-di xuất tam-muội, hỏi Thiện Tài: Ngươi có thấy chăng?

Thiện Tài thưa: Vâng! Tôi đã thấy.

Bất Động ưu-bà-di nói: Ta chỉ được Cầu nhất thiết pháp vô yểm túc tam-muội quang minh này, vì tất cả chúng sanh mà nói vi diệu pháp, đều làm cho hoan hỷ. Như chư đại Bồ-tát du hành hư không vô ngại, như kim sí điểu có thể vào tất cả chúng sanh đại hải, thấy có ai thiện căn đã thành thục liền bắt lấy để trên bờ Bồ-đề. Lại như thương gia vào đại bảo đảo lượm lấy Như Lai thập lực trí bảo. Lại như nhà chài lưới cầm lưới chánh pháp vào biển sanh tử, ở trong nước ái lược bắt chúng sanh. Như a-tu-la vương có thể khuấy động khắp tam hữu đại thành những biển phiền não. Lại như mặt nhật xuất hiện hư không, chiếu nước ái dơ làm cho khô cạn. Lại như mặt trăng tròn xuất hiện hư không, làm cho người đáng hóa độ tâm hoa được khai nở. Lại như đại địa đều bình đẳng với tất cả, tất cả chúng sanh nương ở nơi đó được tăng trưởng gốc mầm, tất cả pháp lành. Lại như đại phong thổi vô ngại, có thể nhổ trốc tất cả cây lớn kiến chấp. Như chuyển luân vương du hành thế gian,

dùng Tứ nhiếp pháp nhiếp các chúng sanh. Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh ấy.

Đoạn này nói về lực dụng mạnh mẽ của ưu-bà-di Bất Động. Như kim sí điểu bay lên hư không, thấy rồng ở đâu thì xuống bắt liền. Cũng vậy, nếu thấy ai có thiện căn bà đều nắm họ bỏ trên tòa Bồ-đề. Dùng đại lực dụng ấy mà làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, công hạnh ấy không thể kể hết được.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một đại thành tên là Vô Lượng Đô-tát-la. Trong thành đó có một xuất gia ngoại đạo tên là Biến Hành. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân Bất Động ưu-bà-di, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Đây đến Chân thật hạnh, là hạnh thứ mười trong Thập hạnh. Pháp tu này thuộc về Trí ba-la-mật.

Thiện Tài đồng tử được nghe pháp nơi Bất Động ưu-bà-di rồi, chuyên tâm nghĩ nhớ lời dạy bảo thảy đều tin thọ tư duy quán sát, đi lần đến thành Đô-tát-la. Lúc vào thành mặt trời đã lặn, Thiện Tài đi khắp phố phường, làng xóm tìm Biến Hành.

Đoạn này tả cảnh đồng tử Thiện Tài đến thành vào buổi chiều mặt trời lặn, đi khắp hết các phố phường cho đến ngã tư đường mà không tìm được Biến Hành.

Thành đông có núi tên là Thiện Đức. Giữa đêm Thiện Tài thấy đỉnh núi ấy, cỏ cây gộp đá đều sáng chói như mặt trời mới mọc. Thiện Tài mừng rỡ nghĩ rằng: Tôi chắc được gặp thiện tri thức nơi núi ấy.

Thiện Tài liền ra khỏi thành lên núi ấy, thấy Biến Hành ngoại đạo đi kinh hành chậm rãi nơi khoảng đất bằng trên núi. Dung sắc viên mãn, oai quang chiếu sáng hơn cả Đại Phạm thiên vương. Có mười ngàn trời Phạm chúng vây quanh.

Biến Hành có hai ý: Một là vì trí tuệ ấy trùm khắp không bị ngăn trở, không gì che lấp được. Hai là vì trí tuệ ấy khắp làm lợi ích tất cả chúng sanh.

Phương pháp tu này thuộc về Trí ba-la-mật, nên trong đây diễn tả khi Thiện Tài đến thành này thì thấy mặt trời lặn. Mặt trời lặn chỉ cho đêm tối, đêm tối là phiền não vô minh. Giữa đêm nhìn lên trên núi thấy sáng rỡ như mặt trời mọc, chỉ cho trí tuệ soi sáng vô minh phiền não mờ tối.

Biến Hành ở trên ngọn núi đi kinh hành nơi chỗ đất bằng. Ngọn núi là trí tuệ. Đất bằng là từ bi bình đẳng. Nghĩa là tu trí tuệ nhưng không rời từ bi bình đẳng.

Tại sao gọi Biến Hành là ngoại đạo? Bởi đến đây là Chân thật hạnh, nên đối với tất cả tà giáo ngoại đạo không còn thấy riêng biệt, tất cả đều quy về chỗ chân thật.

Thiện Tài đến đảnh lễ nơi chân Biến Hành, hữu nhiễu vô lượng vòng chắp tay cung kính thưa: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin vì tôi mà giảng nói.

Biến Hành nói: Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử! Ta đã an trụ Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh, đã thành tựu Phổ quán thế gian tam-muội môn, đã thành tựu Vô y vô tác thần thông lực, đã thành tựu Phổ môn Bát-nhã ba-la-mật.

Này Thiện nam tử! Ta ở khắp nơi trong thế gian, những hình mạo, những hạnh giải, những sự chết sống trong tất cả các loài: Loài trời, loài rồng, loài dạ-xoa, loài càn-thát-bà, loài a-tu-la, loài ca-lâu-la, loài khẩn-na-la, loài ma-hầu-la-già, địa ngục, súc sanh, Diêm-la vương, loài phi nhân, loài người. Tất cả các loài hoặc trụ kiến chấp, hoặc tin Nhị thừa, hoặc có kẻ tin ưa đạo Đại thừa. Trong tất cả chúng sanh như vậy, ta dùng những phương tiện, những trí môn mà làm lợi ích cho họ.

Như là: Hoặc vì họ mà diễn nói tất cả kỹ nghệ thế gian, cho họ được đầy đủ trí đà-la-ni tất cả xảo thuật. Hoặc vì họ mà diễn nói phương tiện tứ nhiếp, cho họ đầy đủ đạo Nhất thiết trí. Hoặc vì họ mà diễn nói các môn ba-la-mật, cho họ hồi hướng về Nhất thiết trí. Hoặc vì họ mà tán dương tâm đại Bồ-đề, cho họ chẳng mất tâm Vô thượng đạo.

Hoặc vì họ mà tán dương những hạnh Bồ-tát, cho họ được hoàn mãn nguyện cứu chúng sanh tịnh Phật độ. Hoặc vì họ mà diễn nói hễ tạo nghiệp ác thì bị những khổ báo địa ngục v.v... cho họ nhàm lìa những ác nghiệp. Hoặc vì họ mà diễn nói cúng dường chư Phật trồng các căn lành thì quyết định được quả Nhất thiết trí, cho họ phát sanh tâm hoan hỷ. Hoặc vì họ mà diễn nói những công đức của Như Lai Đẳng chánh giác, cho họ thích thân Phật cầu Nhất thiết trí. Hoặc vì họ mà diễn nói oai đức của chư Phật, cho họ ưa thích thân bất hoại của Phật. Hoặc vì họ mà diễn nói thân tự tại của Phật, cho họ cầu thân đại oai đức của Như Lai.

Tất cả những việc làm này để nói lên công hạnh của ngoại đạo Biến Hành. Vì dẹp phá tất cả những kiến chấp tà giáo, ngoại đạo, diễn nói Phật pháp làm cho được lợi ích mà trở về đạo đức chân thật.

Lại này Thiện nam tử! Trong thành Đô-tát-la này khắp mọi nơi, tất cả tộc loại, trong nhân chúng hoặc nam, hoặc nữ, ta đều dùng phương tiện thị hiện đồng thân hình như họ, để tùy cơ nghi mà thuyết pháp độ họ. Chúng nhân ấy đều chẳng biết ta là ai, từ đâu đến, chỉ làm cho người nghe như thật tu hành.

Này Thiện nam tử! Như sự làm lợi ích chúng sanh trong thành này, khắp cõi Diêm-phù-đề, những thành ấp tụ lạc chỗ có người ở, ta cũng đều làm lợi ích cho mọi người như vậy.

Đây là ý nghĩa thứ hai của Biến Hành, như trước đã nói. Dùng trí tuệ phương tiện hiện khắp mọi nơi, tùy cơ nghi nói pháp làm lợi ích tất cả chúng sanh mà không trụ, không để họ biết chỗ nơi của mình, chỉ khiến người nghe tu hành đúng như thật.

Này Thiện nam tử! Trong Diêm-phù-đề có chín mươi sáu loại chúng đều sanh kiến chấp khác nhau. Ở trong những chúng đó, ta dùng phương tiện điều phục cho họ bỏ lìa những kiến chấp. Như ở Diêm-phù-đề, ba thiên hạ kia cũng vậy. Như tứ thiên hạ, khắp Đại thiên thế giới cũng vậy. Cho đến chúng sanh hải trong vô lượng thế giới ở mười phương, ta đều ở trong đó tùy tâm sở thích của chúng sanh, dùng những phương tiện, những pháp môn mà hiện những sắc thân, dùng các thứ ngôn âm mà vì họ thuyết pháp cho họ được lợi ích.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh này. Như chư đại Bồ-tát, thân cùng đồng với số chúng sanh, được cùng chúng sanh không thân sai khác, dùng thân biến hóa vào khắp các loài, nơi tất cả xứ đều hiện thọ sanh, hiện ở khắp chỗ chúng sanh thanh tịnh quang minh soi sáng thế gian, dùng vô ngại nguyện trụ tất cả kiếp, được những hạnh vô đẳng như đế võng, thường siêng lợi ích tất cả chúng sanh, hằng ở chung với họ mà không chấp trước, khắp tam thế thảy đều bình đẳng, dùng trí vô ngã soi khắp mọi nơi, dùng đại bi tạng quán sát tất cả... Ta không thể nào biết được, nói được những công đức hạnh đó.

Chẳng những trong một thành mà cả Diêm-phù-đề, cho đến Tam thiên đại thiên, mười phương vô lượng thế giới cũng đều khắp làm lợi ích chúng sanh, chứ không riêng ở một nơi nào. Ý nghĩa Biến Hành là vậy.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một nước tên là Quảng Đại, nơi đó có trưởng giả buôn hương tên là Ưu-bát-la-hoa. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân Biến Hành, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến đây là đã viên mãn Thập hạnh. Thập trụ qua Thập hạnh có hai mươi vị thiện tri thức, đến vị thiện tri thức thứ hai mươi mốt là qua Thập hồi hướng.

Thập trụ và Thập hạnh nặng về phần giải thoát hơn độ sanh. Thập hồi hướng là hướng những khả năng siêu xuất giải thoát của mình trở lại nhập thế độ sanh. Các ngài thị hiện ở thế tục mà không nhiễm tục.

Phần thứ nhất của Thập hồi hướng là Cứu hộ nhất thiết chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng, nghĩa là cứu hộ tất cả chúng sanh mà lìa tướng chúng sanh. Pháp tu thuộc về Bố thí ba-la-mật.

Nhờ thiện tri thức dạy bảo, Thiện Tài chẳng đối thân mạng, chẳng ham của báu, chẳng thích nhân chúng, chẳng mê ngũ dục, chẳng luyến quyến thuộc, chẳng trọng ngôi vua. Chỉ nguyện cứu độ tất cả chúng sanh, chỉ nguyện nghiêm tịnh tất cả

Phật độ, chỉ nguyện cúng dường tất cả chư Phật, chỉ nguyện chứng biết thật tánh của các pháp, chỉ nguyện tu tập biển công đức lớn của tất cả Bồ-tát, chỉ nguyện tu hành tất cả công đức trọn không thối chuyển, chỉ nguyện hằng ở trong tất cả kiếp dùng đại nguyện lực tu Bồ-tát hạnh, chỉ nguyện vào khắp tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng, chỉ nguyện nhập một môn tam-muội mà hiện khắp tất cả môn tam-muội tự tại thần lực, chỉ nguyện ở trong một lỗ lông của Phật thấy tất cả Phật tâm không nhàm đủ, chỉ nguyện được tất cả pháp trí tuệ quang minh có thể thọ trì pháp tạng của chư Phật.

Nhờ thiện tri thức chỉ dạy nên không còn bị những dục lạc thế gian cám dỗ, chỉ một bề chuyên tâm hướng về cầu Phật đạo làm lợi ích cho chúng sanh.

Thiện Tài chuyên cầu công đức của tất cả chư Phật và Bồ-tát như vậy, đi lần qua thành Quảng Đại, đến chỗ trưởng giả Ưu-bát-la-hoa, đảnh lễ chân trưởng giả hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề muốn cầu trí tuệ bình đẳng của tất cả Phật. Muốn đủ vô lượng đại nguyện của tất cả Phật. Muốn tịnh sắc thân tối thượng của tất cả Phật. Muốn thấy pháp thân thanh tịnh của tất cả Phật. Muốn biết trí thân quảng đại của tất cả Phật. Muốn tịnh trị những hạnh của tất cả Bồ-tát. Muốn chiếu sáng tam-muội của tất cả Bồ-tát. Muốn an trụ tổng trì của tất cả Bồ-tát.

Muốn diệt trừ tất cả chướng ngại. Muốn du hành tất cả thế giới mười phương... nhưng tôi chưa biết thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo, để có thể xuất sanh Nhất thiết chủng trí.

Phát tâm hồi hướng là phát tâm quảng đại, từ chỗ thật chứng giải thoát hướng về chúng sanh để độ khắp chúng sanh, vì vậy thành này có tên Quảng Đại.

Trưởng giả Ưu-bát-la-hoa là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Thanh Liên Hoa, tức là hoa sen xanh. Tại sao trưởng giả này tên là Hoa sen xanh? Bởi vì theo quan niệm của Đại thừa, Bồ-tát ở trong trần tục làm lợi ích chúng sanh mà tâm vẫn giải thoát, như hoa sen ở trong bùn nhơ mà vẫn thanh khiết.

Trưởng giả nói: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta khéo biết rõ tất cả những thứ hương, cũng biết phương pháp điều hợp tất cả thứ hương. Tất cả thứ hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả hương bột. Ta cũng biết chỗ xuất sanh tất cả thứ hương như vậy.

Pháp tu của Trưởng giả là điều hợp các thứ hương và biết rõ căn cội của các thứ hương. Như trước đã nói, hạnh này là hạnh bố thí nên điều hợp các thứ hương là Bố thí pháp. Bồ-tát ở trong thế gian đem chánh pháp diễn hóa tâm chúng sanh, khiến họ dứt trừ phiền não, chuyển tất cả tâm niệm ô nhiễm trở thành Ngũ phần pháp thân hương.

Biết rành rẽ các thứ hương, nghĩa là biết tận căn gốc phiền não cho đến tu hành giải thoát của mỗi chúng sanh. Người nào có nhân chủng lành gì, những đời trước gieo duyên tu hành gì... các ngài đều biết rõ rồi tùy theo đó mà chuyển hóa họ.

Trong đây nói ba thứ hương là hương đốt, hương thoa và hương bột. Hương đốt tượng trưng cho sự chuyển hóa, dùng bố thí pháp để chuyển hóa chúng sanh, thiêu sạch hết phiền não. Hương thoa là đem bố thí pháp để an ủi chúng sanh. Hương bột là lấy bố thí pháp để nghiền nát kiến chấp, dẹp tan mê lầm cho chúng sanh.

Ta lại khéo biết thiên hương, long hương, dạ-xoa hương, càn-thát-bà hương, a-tu-la hương, ca-lâu-la hương, khẩn-na-la hương, ma-hầu-la-già hương, nhân hương, phi nhân hương.

Ta lại khéo biết các thứ hương trị bệnh; như là hương dứt ác, hương sanh hoan hỷ, hương thêm phiền não, hương diệt phiền não, hương làm cho ở nơi pháp hữu vi sanh ưa mến, hương làm cho sanh lòng nhàm lìa pháp hữu vi, hương bỏ những kiêu mạn phóng dật, hương phát tâm niệm Phật, hương chứng hiểu pháp môn, hương thánh thọ dụng, hương tất cả Bồ-tát sai biệt, hương tất cả địa vị Bồ-tát. Các thứ hương như vậy, hình tướng sanh khởi, xuất hiện thành tựu cảnh giới phương tiện thanh tịnh an ổn, oai đức nghiệp dụng và cùng căn bổn, ta đều biết rõ cả.

Bồ-tát biết hết căn cội của các thứ hương xuất phát từ đâu, biết pháp nào trị bệnh nào, gốc gì sanh phiền não, dùng cái gì diệt trừ... từ đó làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ở nhân gian có thứ hương tên là Tượng tạng, nhân nơi rồng đấu nhau mà sanh. Nếu đốt một hoàn, liền nổi mây hương che trùm vương đô, trong bảy ngày mưa thơm lất phất. Nếu đeo trên thân thì thân thành màu chân kim. Nếu giắt trong y phục, cung điện, lầu gác, cũng đều màu chân kim. Nếu gió thổi vào trong cung điện, chúng sanh ngửi được thì trọn bảy ngày đêm hoan hỷ thơ thới, khoái lạc không bệnh, chẳng xâm hại nhau, lìa các ưu khổ, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng loạn, chẳng giận, thương mến nhau, chí ý thanh tịnh. Ta biết như vậy rồi bèn vì họ mà thuyết pháp, cho họ quyết định phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Núi Ma-la-gia xuất sanh chiên-đàn hương tên là Ngưu đầu. Nếu dùng hương này thoa trên thân, thì dầu vào hầm lửa cũng chẳng bị cháy.

Này Thiện nam tử! Trong biển có hương tên là Vô năng thắng, nếu đem thoa lên trống và các loa ốc, lúc phát tiếng lên thì tất cả quân địch đều tự thối tán.

Này Thiện nam tử! Ở bên ao A-nậu-đạt xuất sanh trầm thủy hương tên là Liên hoa tạng, nếu đốt chừng bằng hạt mè, thì hơi hương lan khắp

Diêm-phù-đề, chúng sanh ngửi hương này thời lìa tất cả tội, giới phẩm thanh tịnh.

Này Thiện nam tử! Núi Tuyết có hương tên là A-lô-na, nếu có chúng sanh ngửi hương này, thời tâm họ quyết định lìa những nhiễm trước, ta vì họ mà thuyết pháp, tất cả đều được ly cấu tam-muội.

Này Thiện nam tử! Trong cõi La-sát có thứ hương tên là Hải tạng, hương này chỉ có Chuyển luân vương được dùng. Nếu đốt một viên hương này để xông, thời vương và bốn bộ binh đều bay đi trên không.

Này Thiện nam tử! Trong trời Thiện Pháp có thứ hương tên là Tịnh trang nghiêm, nếu đốt lên một viên liền khiến khắp chư thiên đều niệm Phật.

Này Thiện nam tử! Trời Dạ-ma có thứ hương tên là Tịnh tạng, nếu đốt lên một viên thời tất cả trời Dạ-ma đều vân tập đến chỗ Dạ-ma thiên vương để nghe pháp.

Này Thiện nam tử! Trong trời Đâu-suất có thứ hương tên là Tiên-đà-bà, nếu đốt lên một viên trước chỗ ngồi của đức Nhất sanh bổ xứ Bồ-tát thời nổi mây hương lớn khắp pháp giới, khắp mưa tất cả những đồ cúng dường để cúng dường tất cả chư Phật, Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Cõi trời Thiện Biến Hóa có thứ hương tên là Đoạt ý, nếu đốt lên một viên thời trong bảy ngày khắp mưa tất cả những đồ trang nghiêm.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết phương pháp điều hòa các thứ hương đây. Như chư đại Bồ-tát xa lìa tất cả tập khí của các pháp, chẳng nhiễm thế dục, dứt hẳn nơm rọ của chúng ma phiền não, thoát khỏi cõi hữu lậu, dùng hương trí tuệ để tự trang nghiêm, nơi các thế gian đều không nhiễm trước, thành tựu đầy đủ giới vô trước, thanh tịnh trí vô trước, đi trong cảnh vô trước, ở tất cả xứ đều không chấp trước. Tâm của các ngài bình đẳng, không chấp trước, không y tựa... Ta thế nào biết được diệu hạnh đó, nói được công đức đó, hiểu được giới môn thanh tịnh của các ngài, thị được công hạnh không sai lầm của các ngài làm, biện được thân khẩu ý lìa nhiễm của các ngài.

Mười thứ hương phát xuất từ mười cõi là tượng trưng cho Thập độ, từ Bố thí ba-la-mật cho đến Trí ba-la-mật. Những thứ hương này có công năng đưa người đến chỗ viên mãn.

Hương của cõi trời Thiện Biến Hóa có tên là Đoạt ý, tức là thấu hiểu ý của tất cả chúng sanh. Bồ-tát hiện thân làm lợi ích chúng sanh bằng cách hướng vào thế tục để giáo hóa, chuyển tâm niệm chúng sanh đến chỗ viên mãn. Vì vậy hồi hướng không phải như chúng ta tụng kinh xong hồi hướng, mà chính là hồi chuyển sức tự tại giải thoát thanh tịnh của mình vào trong nhân gian, để giáo hóa hướng tâm niệm chúng sanh trở về hạnh chân thật.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một thành lớn tên là Lâu Các, trong thành có một người lái thuyền tên là Bà-thi-la. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân trưởng giả Ưu-bát-la-hoa, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến vị thiện tri thức thứ hai mươi hai. Đây là Bất hoại hồi hướng, thuộc vị thứ hai trong Thập hồi hướng. Về pháp tu, lấy Trì giới ba-la-mật làm chính. Phần hồi hướng là phần nhập thế tích cực.

Bấy giờ Thiện Tài đi về phía thành Lâu Các, quán sát đường sá. Như là xem đường cao thấp, xem đường bằng hiểm, đường sạch dơ, đường cong ngay. Tự nghĩ rằng: Tôi phải thân cận thiện tri thức đó. Thiện tri thức là nhân thành tựu tu hành những đạo Bồ-tát, là nhân thành tựu tu hành đạo ba-la-mật, là nhân thành tựu tu hành đạo nhiếp chúng sanh, là nhân thành tựu tu hành đạo vào khắp pháp giới vô ngại, là nhân thành tựu tu hành đạo khiến tất cả chúng sanh trừ ác tuệ, là nhân thành tựu tu hành đạo khiến các chúng sanh lìa kiêu mạn, là nhân thành tựu tu hành đạo khiến các chúng sanh diệt trừ phiền não, là nhân thành tựu tu hành đạo khiến tất cả chúng sanh bỏ những kiến chấp, là nhân thành tựu tu hành đạo khiến các chúng sanh nhổ tất cả gai ác độc, là nhân thành tựu tu hành đạo khiến tất cả chúng sanh đến thành Nhất thiết trí.

Tại sao vậy? Vì ở chỗ thiện tri thức được tất cả thiện pháp. Vì nương sức thiện tri thức được đạo Nhất thiết trí. Thiện tri thức rất là khó thấy, khó gặp.

Đồng tử Thiện Tài sau khi rời khỏi vị thiện tri thức đó rồi, ngài áp dụng lời chỉ dạy của thiện tri thức, tư duy tu chứng tiến lên quả vị khác.

Thiện Tài đồng tử suy nghĩ như vậy, đi lần đến thành Lâu Các, thấy Bà-thi-la đương đứng trên bờ biển ở ngoài cửa thành. Trăm ngàn thương gia và vô lượng nhân chúng vây quanh ông. Bà-thi-la vì họ mà nói đại hải pháp phương tiện khai thị Phật công đức hải.

Thành tên Lâu Các, thuyền sư tên Bà-thi-la. Lâu các là lầu có nhiều tầng, nhiều lớp cao vót, nhằm chỉ cho trí tuệ để vươn lên. Bà-thi-la nguyên âm tiếng Phạn, Trung hoa dịch là Tự Tại. Nhờ có trí tuệ biết vươn lên nên được tự tại.

Đồng tử Thiện Tài đến thành Lâu Các, thấy Bà-thi-la đương đứng trên bờ biển ở ngoài cửa thành, có vô số chúng đang vây quanh. Biển này chỉ cho biển sanh tử. Bồ-tát với tâm đại bi đứng trên bờ biển sanh tử để cứu độ, dẫn dắt chúng sanh qua khỏi biển khổ sanh tử.

Thiện Tài đến lễ chân Bà-thi-la hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo. Xin vì tôi mà nói.

Bà-thi-la nói:

Lành thay, lành thay! Thiện nam tử đã có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề, nay lại có thể hỏi

nhân duyên sanh đại trí, nhân duyên dứt trừ tất cả khổ sanh tử, nhân duyên đến cõi nước đại bảo Nhất thiết trí. Nhân duyên thành tựu Đại thừa bất hoại. Nhân duyên xa lìa sự bố úy sanh tử an trụ trong những vòng tam-muội tịch tịnh của hàng Nhị thừa. Nhân duyên ngồi xe đại nguyện đi khắp mọi nơi thực hành Bồ-tát hạnh vô ngại thanh tịnh. Nhân duyên dùng Bồ-tát hạnh trang nghiêm Nhất thiết trí thanh tịnh. Nhân duyên quán sát khắp tất cả các pháp mười phương đều vô ngại thanh tịnh. Nhân duyên mau có thể vào biển Nhất thiết trí thanh tịnh.

Đoạn này tán thán khen ngợi người phát tâm Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta ở trong đường trên bờ biển ngoài cửa thành Lâu Các này mà tịnh tu hạnh Bồ-tát đại bi tràng.

Hạnh đại bi tràng tức là lấy đại bi làm giới thể. Vì thương chúng sanh mà dạy họ làm lành lánh dữ.

Này Thiện nam tử! Ta xem thấy chúng sanh nghèo cùng ở Diêm-phù-đề này mà tu các khổ hạnh để lợi ích họ. Làm cho họ được thỏa mãn theo sở nguyện của họ. Trước đem thế lợi cho họ được đầy đủ rồi ban cho họ chánh pháp, cho họ hoan hỷ, cho họ tu phước hạnh, cho họ đạo sanh trí, cho họ thêm sức thiện căn, cho họ phát Bồ-đề tâm, cho họ tịnh Bồ-đề nguyện, cho họ vững chắc sức đại bi, cho họ tu đạo diệt sanh tử, cho họ chẳng nhàm hạnh sanh tử, cho họ nhiếp tất cả chúng sanh hải,

cho họ tu tất cả công đức hải, cho họ chiếu rõ tất cả pháp hải, cho họ thấy tất cả Phật hải, cho họ vào Nhất thiết chủng trí hải.

Này Thiện nam tử! Ta ở nơi đây suy gẫm như vậy, nghĩ tưởng như vậy, lợi ích như vậy, cho tất cả chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ta biết trong biển, tất cả đảo châu báu, tất cả chỗ có châu báu, tất cả loại châu báu, tất cả thứ châu báu. Ta biết trao giồi tất cả châu báu, xoi xỏ tất cả châu báu, sản xuất tất cả châu báu, làm tất cả châu báu. Ta biết tất cả bảo khí, tất cả bảo dụng, tất cả bảo cảnh giới, tất cả bảo quang minh. Ta biết tất cả chỗ cung điện của rồng, tất cả chỗ cung điện của dạ-xoa, tất cả chỗ cung điện của bộ-đa.

Pháp bảo của chư Phật nhiều như biển cả mà ngài đều biết hết, nên nói biết tất cả những châu báu ở trong biển.

Ta đều khéo xa tránh những chỗ đó để khỏi những tai nạn. Ta cũng biết rõ chỗ nước xoáy, chỗ cạn sâu, sóng mòi, xa gần, màu nước tốt xấu. Ta cũng biết rõ nhật nguyệt tinh tú vận hành độ số, ngày đêm, sớm chiều, thời tiết dài ngắn. Ta cũng biết rõ trên thuyền, sắt gỗ cứng chắc, mềm yếu, máy móc rít trơn, nước lớn nhỏ, gió nghịch thuận. Tất cả những sự tướng an nguy như vậy, ta đều biết rõ cả, nên đi thời đi, nên đậu thời đậu. Này Thiện nam tử! Ta dùng trí tuệ đã thành tựu đó để thường lợi ích tất cả chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ta dùng thuyền tốt chở các thương gia đi đường yên ổn, lại thuyết pháp cho họ hoan hỷ. Ta đưa họ đến chỗ châu báu, cho họ đầy đủ châu báu, rồi ta đưa họ về bổn xứ.

Các ngài biết rành rẽ tâm của chúng sanh, bệnh của chúng sanh, biết pháp làm lợi ích, chỉ cho biết xấu ác để tránh, phước đức để tu. Chúng sanh có bao nhiêu tội lỗi như biển các ngài đều biết, khéo léo hướng dẫn nghiệp quả tội báo, đem Phật pháp chỉ dạy cho được an ổn. Vì vậy trong phần này Bồ-tát thị hiện làm một thuyền sư, tức người lái thuyền mà ngày nay gọi là hoa tiêu. Người lái thuyền thì phải biết rõ trên sông chỗ nào hiểm trở, chỗ nào dễ dàng, chỗ nào có nước xoáy, chỗ nào có đá ngầm... để đưa người tới tận nơi có châu báu rồi trở về bổn xứ an ổn.

Này Thiện nam tử! Ta đem thuyền lớn qua lại như vậy, chưa có lần nào bị tổn thất. Nếu ai thấy thân ta, nghe ta thuyết pháp, thời họ trọn chẳng còn sợ biển sanh tử, mà được vào biển Nhất thiết trí tất có thể tiêu diệt những biển ái dục, có thể dùng trí quang chiếu sáng biển tam thế, có thể làm hết biển khổ của tất cả chúng sanh, có thể làm sạch tâm hải của tất cả chúng sanh, có thể nghiêm tịnh tất cả sát hải, có thể qua đến khắp biển lớn mười phương, có thể biết khắp căn hải của tất cả chúng sanh, rõ biết khắp hạnh hải của tất cả chúng sanh, có thể thuận khắp tâm hải của tất cả chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được đại bi tràng hạnh này. Nếu có ai thấy ta, nghe đến ta, cùng ta đồng ở, nhớ tưởng đến ta, thời đều chẳng phí uổng. Như chư đại Bồ-tát khéo du hành trong biển lớn sanh tử, chẳng nhiễm tất cả những biển phiền não, có thể bỏ tất cả những biển vọng kiến, có thể quán sát những biển pháp tánh, có thể dùng tứ nhiếp để nhiếp biển chúng sanh, đã khéo an trụ biển Nhất thiết trí, có thể diệt trừ biển chấp trước của tất cả chúng sanh, có thể bình đẳng trụ nơi biển tất cả thời gian, có thể dùng thần thông độ biển chúng sanh, có thể theo thời nghi điều phục biển chúng sanh... Ta làm thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Người lái thuyền giỏi không bao giờ bị thất bại, bởi không chỉ lòng đại bi mà còn có trí tuệ nữa. Chúng ta ngược lại, thường có bi thiếu trí, hoặc có trí thiếu bi nên độ chúng sanh thường gặp thất bại.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có thành tên là Khả Lạc. Trong thành ấy có trưởng giả tên là Vô Thượng Thắng. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ nơi chân Bà-thi-la, hữu nhiễu vô lượng vòng, buồn khóc rơi lệ, ân cần chiêm ngưỡng, tâm thiết tha cầu thiện tri thức từ tạ mà đi.

Vị thứ ba trong Thập hồi hướng là Đẳng nhất thiết Phật hồi hướng, nghĩa là đồng với tất cả chư Phật hồi hướng. Pháp tu lấy nhẫn nhục làm chính.

Lúc đó Thiện Tài phát tâm đại từ cùng khắp, tâm đại bi nhuần thấm tiếp nối không dứt, phước đức trí tuệ hai thứ trang nghiêm. Bỏ rời tất cả phiền não trần cấu, chứng pháp bình đẳng, tâm không cao hạ, nhổ gai bất thiện, diệt tất cả chướng, kiên cố tinh tấn dùng làm hào tường, thậm thâm tam-muội làm vườn tược. Dùng mặt nhật trí tuệ phá tối vô minh. Dùng gió phương tiện nở hoa trí tuệ. Dùng vô ngại nguyện sung mãn pháp giới. Tâm thường hiện nhập thành trì Nhất thiết trí. Như vậy mà cầu đạo Bồ-tát.

Đoạn này nói về sự tu hành của đồng tử Thiện Tài.

Thiện Tài đi lần đến thành Khả Lạc, thấy trưởng giả Vô Thượng Thắng ở nơi thành đông, trong rừng Vô ưu đại trang nghiêm tràng, có vô lượng thương gia và năm ngàn cư sĩ vây quanh. Trưởng giả quản lý phán đoán những sự vụ nhân gian, rồi Trưởng giả lại nhân đó vì đại chúng mà thuyết pháp.

Thành tên Khả Lạc, vì đức nhẫn nhục làm cho mọi người được an vui. Trưởng giả Vô Thượng Thắng, tức không có gì hơn được. Đức nhẫn nhục có sức mạnh phi thường không gì bì nổi. Chư Phật dùng nhẫn nhục để thắng ma vương, thắng tất cả những tà kiến điên đảo, ngạo mạn, nên được tôn xưng là bậc đại hùng đại lực. Bồ-tát tu đến hạnh này cũng phải lấy đức nhẫn nhục như Phật để làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, vì vậy gọi là Đẳng nhất thiết chư Phật hồi hướng.

Có vô lượng thương gia và năm ngàn cư sĩ vây quanh. Thông thường thương gia là chỉ cho những người buôn cầu tài lợi, nhưng vô lượng thương gia ở đây là nhằm tượng trưng cho người cầu pháp bảo. Trăm ngàn cư sĩ là những vị thiểu dục nghiêng về trí tuệ. Như vậy chỗ giáo hóa này nhằm vào việc dùng pháp bảo độ sanh, khiến chúng sanh biết thiểu dục tri túc, thành tựu trí tuệ. Chuyển tất cả ngũ dục, lục trần thành Phật pháp.

Làm cho họ khỏi hẳn tất cả ngã mạn, rời ngã và ngã sở, bỏ chỗ tích tụ, diệt tham xan tật đố, tâm được thanh tịnh không trược uế, được sức tịnh tín, thường thích thấy Phật, thọ trì Phật pháp sanh Bồ-tát lực, khởi Bồ-tát hạnh, nhập Bồ-tát tam-muội, được Bồ-tát trí tuệ, trụ Bồ-tát chánh niệm, thêm Bồ-tát chí nguyện.

Đức nhẫn nhục được thành tựu từ trong rối rắm khó khăn, ở nhân gian quản lý một gia đình đã khó, huống là quản lý tất cả chúng sanh. Bồ-tát nhân những tập khí của chúng sanh mà giáo hóa, đưa họ trở về đạo chân thật, khắp được lợi ích.

Thiện Tài thấy trưởng giả Vô Thượng Thắng đã vì đại chúng thuyết pháp xong, liền đến đảnh lễ chân Trưởng giả giây lâu mới đứng dậy thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi là Thiện Tài. Tôi chuyên tìm cầu hạnh Bồ-tát.

Những phần trước diễn tả đồng tử Thiện Tài tới chỗ nào cũng đảnh lễ xong liền thưa hỏi, đến phần này ngài đảnh lễ dưới chân Trưởng giả giây lâu rồi mới đứng dậy.

Giây lâu đó có ý nghĩa gì? Trong phần Thập hạnh, nói về nhẫn nhục bằng hình ảnh ưu-bà-di với cái bát nhỏ xíu mà ban cho chúng sanh tất cả vật dụng tùy theo sở thích. Ở đây diễn tả Thiện Tài đảnh lễ dưới chân giây lâu mới thưa hỏi, để chỉ cho lòng khiêm hạ. Vì là đức nhẫn nhục nên lúc nào cũng đặt khiêm hạ lên trước.

Bạch đức Thánh! Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh? Bồ-tát thế nào tu Bồ-tát đạo? Lúc tu học làm thế nào thường có thể hóa độ tất cả chúng sanh, thường có thể hiện thấy tất cả chư Phật, thường được nghe tất cả Phật pháp, thường có thể trụ trì tất cả Phật pháp, thường có thể vào tất cả pháp môn, vào tất cả cõi học Bồ-tát hạnh, trụ tất cả kiếp tu Bồ-tát đạo, có thể biết thần lực của tất cả Như Lai, có thể được tất cả Như Lai hộ niệm, có thể được tất cả Như Lai trí tuệ?

Trưởng giả Vô Thượng Thắng nói: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử đã có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta thành tựu Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh môn, sức thần thông vô y vô tác.

Đến đây là gần tới chỗ vô công dụng hạnh, nghĩa là làm lợi ích cho các chúng sanh, đến tất cả nơi mà không thấy có công dụng.

Này Thiện nam tử! Thế nào là Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh môn?

Này Thiện nam tử! Ta ở tại Đại thiên thế giới này, trong tất cả chúng sanh nơi Dục giới. Những là tất cả Đao-lợi thiên, tất cả Tu-dạ-ma thiên, tất cả Đâu-suất-đà thiên, tất cả Thiện Biến Hóa thiên, tất cả Tha Hóa Tự Tại thiên, tất cả Ma thiên và tất cả chỗ ở của chư thiên, long, dạ-xoa, la-sát, cưu-bàn-trà, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhân và phi nhân. Ta ở trong tất cả nơi đó mà vì tất cả chúng sanh thuyết pháp, làm cho họ bỏ phi pháp dứt tranh luận, trừ chiến đấu, thôi giận tranh, phá oan kiết, mở trói buộc, khỏi lao ngục, thoát bố úy, không sát sanh, nhẫn đến không tà kiến. Đều làm cho họ cấm chỉ tất cả ác nghiệp những sự chẳng nên làm, khiến họ thuận làm tất cả pháp lành, khiến họ học tất cả kỹ nghệ, làm lợi ích ở thế gian. Vì họ mà phân biệt các thứ luận cho họ hoan hỷ, cho họ lần lần thành thục. Tùy thuận ngoại đạo, vì họ mà giảng thắng trí, cho họ dứt kiến chấp, cho họ nhập Phật pháp. Nhẫn đến tất cả Phạm thiên cõi Sắc, ta cũng vì họ mà nói pháp siêu thắng.

Chí nhất thiết xứ Bồ-tát hạnh là pháp tu làm cho tất cả trời người... trong Tam thiên đại thiên thế giới đều dứt hết tâm oán thù, ác độc, lo sợ, tà kiến... trở về tu các pháp lành cho đến được pháp siêu thắng. Như vậy hạnh nhẫn nhục đó là vì độ chúng sanh, chứ không phải chỉ để riêng mình không phạm tội lỗi.

Như ở Đại thiên thế giới này, trong mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số thế giới, ta cũng vì tất cả chúng sanh mà giảng nói

Phật pháp, Bồ-tát pháp, Thanh văn pháp, Độc giác pháp. Ta giảng nói địa ngục, chúng sanh địa ngục, nghiệp đạo hướng địa ngục.

Địa ngục là chỗ ở của chúng sanh thọ khổ. Chúng sanh địa ngục là những chúng sanh thọ khổ trong địa ngục. Nghiệp đạo hướng địa ngục là nhân khiến cho chúng sanh rơi vào địa ngục, như thập ác v.v...

Ta giảng nói súc sanh, súc sanh sai biệt, súc sanh thọ khổ, nghiệp đạo hướng súc sanh.

Súc sanh là chỉ chung các loài súc sanh. Súc sanh sai biệt là trong loài súc sanh mỗi mỗi thọ thân riêng khác. Súc sanh thọ khổ là mỗi loại súc sanh chịu những khổ nạn gì.

Ta giảng nói Diêm-la vương thế gian, khổ của Diêm-la vương thế gian, nghiệp đạo hướng Diêm-la vương thế gian.

Cõi địa ngục, cõi người và cõi trời đều thuộc thế gian, nên gọi chung là thế gian, chứ không phải chỉ riêng cõi nhân gian mới gọi là thế gian.

Ta giảng nói nhân gian, khổ vui của nhân gian, nghiệp đạo hướng nhân gian. Ta giảng nói thiên thế gian, vui của thiên thế gian, nghiệp đạo hướng thiên thế gian.

Ta thuyết pháp là vì muốn khai hiển công đức của Bồ-tát vì làm cho chúng sanh bỏ lìa khổ hoạn sanh tử, vì làm cho họ biết thấy những diệu công đức của Nhất thiết trí, vì muốn cho họ biết sự mê lầm

thọ khổ trong các loài, vì cho họ thấy biết pháp không chướng ngại, vì muốn hiển thị sở nhân sanh khởi thế gian, vì muốn hiển thị thế gian tịch diệt là vui, vì làm cho chúng sanh bỏ những chấp tưởng, vì làm cho họ chứng pháp vô y của Phật, vì làm cho họ diệt hẳn các phiền não, vì làm cho họ có thể chuyển Phật pháp luân.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Chí nhất thiết xứ tu Bồ-tát hạnh thanh tịnh, sức thần thông vô y vô tác. Như chư Bồ-tát đầy đủ tất cả thần thông tự tại, đều có thể đến khắp tất cả cõi Phật, được bậc phổ nhãn, đều nghe tất cả âm thanh ngôn thuyết, trí tuệ tự tại vào khắp các pháp, không trái không sai, dũng kiện không ai bằng, dùng tướng lưỡi rộng dài nói bình đẳng, thân các ngài diệu hảo cùng chư Như Lai rốt ráo không hai, không khác, trí thân quảng đại vào khắp tam thế cảnh giới không ngằn mé đồng với hư không... Ta làm thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Đó là mục tiêu của ngài giáo hóa trong các cõi.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một quốc độ tên là Thâu-na. Nước đó có thành tên là Ca-lăng-ca-lâm. Trong thành có Tỳ-kheo-ni tên là Sư Tử Tần Thân. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân trưởng giả Vô Năng Thắng, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Phần này là Chí nhất thiết trí hồi hướng, là phần thứ tư trong Thập hồi hướng. Pháp tu lấy Tinh tấn ba-la-mật làm chính.

Thiện Tài đi lần đến thành Ca-lăng-ca-lâm tìm Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân. Người trong thành bảo rằng Tỳ-kheo-ni ấy hiện ở tại trong vườn Nhật Quang của vua Thắng Quang hỷ cúng, đương thuyết pháp lợi ích vô lượng chúng sanh.

Thiện Tài liền đến vườn Nhật Quang, thấy trong vườn có một đại thọ tên Mãn nguyệt, tàng cây như lâu các, phóng ánh sáng chiếu một do-tuần. Thấy một diệp thọ tên Phổ phúc, hình như cây lọng, phóng ánh sáng màu tỳ-lưu-ly xanh biếc. Thấy một hoa thọ tên Hoa tạng cao lớn hình như núi Tuyết, tuôn những hoa đẹp không cùng tận, như cây Ba-lợi-chất-đa-la nơi cung trời Đao-lợi. Lại thấy một cam lộ quả thọ, hình như tòa núi vàng thường phóng quang minh, sai trĩu những trái cam lộ. Lại thấy một ma-ni bảo thọ tên Tỳ-lô-giá-na tạng, hình đẹp không gì bằng, tâm vương ma-ni bảo ở trên chót cây, vô số ma-ni bảo trang nghiêm khắp cây. Lại thấy y thọ tên Thanh tịnh, những y phục nhiều màu thòng rủ nghiêm sức. Lại có âm nhạc thọ tên Hoan hỷ, vang tiếng âm nhạc hơn cả nhạc trời. Lại có hương thọ tên Phổ trang nghiêm, hằng phát mùi thơm huân khắp mười phương không chướng ngại.

Trong vườn lại có suối chảy, ao mát, tất cả đều bằng thất bảo trang nghiêm, bùn hắc chiên-đàn

chứa đọng trong đó, các chân kim trải mặt đáy, toàn nước bát công đức. Hoa sen bốn màu xanh vàng đỏ trắng phô trên mặt nước. Trong vườn có vô lượng bảo thọ bày hàng khắp nơi. Mỗi gốc cây có một tòa sư tử, trang nghiêm với các thứ diệu bảo, dùng thiên y để trải, ướp bằng diệu hương, thòng những lụa báu, giăng những bảo trướng, vàng diêm-phù-đàn che phía trên, lạc báu chạm reo vang tiếng vi diệu. Hoặc có gốc cây thiết tòa liên hoa tạng sư tử. Có gốc cây thiết tòa hương vương ma-ni tạng sư tử. Có gốc cây thiết tòa long trang nghiêm ma-ni vương tạng. Có gốc cây thiết tòa bảo sư tử tụ ma-ni vương tạng. Có gốc cây thiết tòa Tỳ-lô-giá-na ma-ni vương tạng sư tử. Có gốc cây thiết tòa thập phương Tỳ-lô-giá-na ma-ni vương tạng sư tử. Mỗi sư tử tòa đều có mười vạn tòa báu vây quanh, đều đủ vô lượng thứ trang nghiêm.

Trong vườn Nhật Quang này, đầy những châu báu như bảo đảo ngoài đại hải. Dùng y ca-lân-đà trải mặt đất, y này rất êm dịu mềm mát. Đạp lên thời lún bàn chân, giở chân thời hoàn lại. Có vô lượng thứ chim vang tiếng hòa nhã. Rừng cây bảo chiên-đàn rất trang nghiêm, thường tuôn diệu hoa vô tận, như vườn tạp hoa của thiên Đế-thích. Hương vương vô tỷ thơm ngát khắp nơi, như Thiện Pháp đường của thiên đế. Những cây âm nhạc, cây bảo đa-la, những lưới linh báu, vang tiếng vi diệu, như tiếng ca ngâm của Thiện Khẩu thiên nữ ở cung trời Tự Tại. Những cây như ý thòng rủ các thứ y đẹp

trang nghiêm rộng lớn như đại hải, có vô lượng màu sắc. Trăm ngàn lâu các trang nghiêm bằng châu báu, như thành Thiện Kiến ở Đao-lợi thiên cung. Lọng báu giăng rộng như đảnh núi Tu-di. Quang minh chiếu sáng như cung trời Phạm vương.

Chí nhất thiết trí hồi hướng, trí là chỉ cho trí tuệ Bát-nhã. Vườn tên Nhật Quang, cũng tượng trưng cho trí tuệ mãnh liệt. Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân. Sư tử tượng trưng trí tuệ. Tần thân tượng trưng cho từ bi, mà Tỳ-kheo-ni cũng là hiện thân của từ bi. Nghĩa là đầy đủ từ bi và trí tuệ, bi trí quân bình thì mới có thể làm lợi ích cho chúng sanh cùng khắp không bị chướng ngại.

Đây thuộc về quả vị tinh tấn, nên diễn tả Tỳ-kheo-ni đi khắp tất cả chỗ làm lợi ích cho chúng sanh. Bởi vì tinh tấn là sức mạnh để thành tựu những công đức lành, là đức làm cho viên mãn Phật pháp. Thế nên ở đây diễn tả khung cảnh của Tỳ-kheo-ni này ở đẹp đẽ vô cùng, cây cối vườn rừng v.v... cái gì cũng là mãnh lệ trang nghiêm, cho tới diệu dụng cũng hơn hẳn những vị trước.

Thiện Tài thấy vườn Nhật Quang có số lượng công đức, vô lượng trang nghiêm. Đây là do công hạnh của Bồ-tát cảm thành, căn lành xuất thế phát khởi, cúng dường chư Phật sanh ra, tất cả thế gian không đâu sánh bằng.

Sở dĩ có sự trang nghiêm vô lượng ấy là do công hạnh tinh tấn của Bồ-tát cảm thành, từ căn lành xuất thế phát khởi cúng dường chư Phật mà sanh ra, chứ không phải tự nhiên mà có.

Đây là do Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân thấu rõ pháp như huyễn, chứa nhóm phước đức lành thanh tịnh quảng đại mà thành tựu cảnh vườn trang nghiêm này.

Thấu rõ các pháp như huyễn là do trí chứa nhóm phước đức lành thanh tịnh trang nghiêm, nhờ bi mà thành tựu được điều đó. Bi trí song hành mới có được sự trang nghiêm đầy đủ như vậy.

Thiên long, bát bộ vô lượng chúng sanh trong Đại thiên thế giới đều vào vườn này vẫn không chật hẹp. Tại sao vậy? Vì do oai thần bất tư nghì của Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân này khiến nên như vậy.

Thiện Tài thấy Tỳ-kheo-ni này ngồi khắp trên tất cả tòa đại sư tử dưới những cội cây. Thân tướng đoan nghiêm, oai nghi tịch tịnh. Các căn điều thuận như đại tượng vương. Tâm không cấu trược như thanh tịnh địa. Khắp giúp ích chỗ cầu của mọi người như bảo châu như ý. Không nhiễm thế gian như hoa sen. Tâm vô úy như sư tử vương. Hộ trì tịnh giới vững vàng như núi Tu-di. Có thể làm cho người thấy lòng được thanh tịnh như diệu hương vương. Có thể trừ phiền não của chúng sanh như hương diệu chiên-đàn trong núi Tuyết. Chúng sanh được thấy thời hết khổ như Thiện Kiến Dược vương. Người thấy chẳng luống uổng như Bà-lâu-na thiên. Có thể sanh trưởng tất cả mầm thiện căn như ruộng phì nhiêu.

Tại mỗi tòa đại sư tử chúng hội không đồng nhau, lời thuyết pháp cũng đều sai khác. Hoặc thấy chỗ thời chúng hội là Tịnh Cư thiên, thượng thủ là Đại Tự Tại thiên vương. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn Vô tận giải thoát.

Chỗ thời chúng hội là Phạm thiên, Ái Lạc Phạm vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phổ môn sai biệt thanh tịnh ngôn âm luân.

Chỗ thời chúng hội là Tha Hóa Tự Tại thiên, các thiên tử, thiên nữ vây quanh, Tự Tại thiên vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Bồ-tát Thanh Tịnh Tâm.

Chỗ thời chúng hội là Thiện Biến Hóa thiên, các thiên tử, thiên nữ vây quanh, Thiện Hóa thiên vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Nhất thiết pháp thiện trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là Đâu-suất thiên, các thiên tử, thiên nữ vây quanh, Đâu-suất thiên vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tâm tạng triển.

Chỗ thời chúng hội là Dạ-ma thiên, các thiên tử, thiên nữ vây quanh, Dạ-ma thiên vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô biên trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là Đao-lợi thiên, các thiên tử, thiên nữ vây quanh, Thích-đề-hoàn-nhân làm

thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Yểm ly môn.

Chỗ thời chúng hội là chư long tử, long nữ, Bá Quang Minh long vương, Nan-đà long vương, Ưu-ba-nan-đà long vương, Ma-na-tư long vương, Y-la-bạt-nan-đà long vương, A-na-bà-đạt-đa long vương v.v... Ta-già long vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phật thần thông cảnh giới quang minh trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là thần dạ-xoa, Tỳ-sa-môn thiên vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Cứu hộ chúng sanh tạng.

Chỗ thời chúng hội là thần càn-thát-bà, Trì Quốc thiên vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô tận hỷ.

Chỗ thời chúng hội là a-tu-la, La-hầu a-tu-la vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tốc tật trang nghiêm pháp giới trí môn.

Chỗ thời chúng hội là ca-lâu-la, Thiệp Trì ca-lâu-la vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Bố động chư hữu hải.

Chỗ thời chúng hội là khẩn-na-la, Đại Thọ khẩn-na-la vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phật hạnh quang minh.

Chỗ thời chúng hội là ma-hầu-la-già, Am-la Lâm ma-hầu-la-già vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Sanh Phật hoan hỷ tâm.

Chỗ thời chúng hội là vô lượng nam tử, nữ nhân. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Thù thắng hạnh.

Chỗ thời chúng hội là la-sát, Thường Đoạt Tinh Khí Đại Thọ la-sát vương làm thượng thủ. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phát sanh bi mẫn tâm.

Chỗ thời chúng hội là chúng sanh tin ưa Thanh văn thừa. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Thắng trí quang minh.

Chỗ thời chúng hội là chúng sanh tin ưa Duyên giác thừa. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phật công đức quảng đại quang minh.

Chỗ thời chúng hội là những chúng sanh tin ưa Đại thừa. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phổ môn tam-muội trí quang minh môn.

Chỗ thời chúng hội là Sơ phát tâm Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Nhất thiết Phật nguyện tụ.

Chỗ thời chúng hội là đệ Nhị địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Ly cấu luân.

Chỗ thời chúng hội là đệ Tam địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tịch tịnh trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là đệ Tứ địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Sanh Nhất thiết trí cảnh giới.

Chỗ thời chúng hội là đệ Ngũ địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Diệu hoa tạng.

Chỗ thời chúng hội là đệ Lục địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Tỳ-lô-giá-na tạng.

Chỗ thời chúng hội là đệ Thất địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Phổ trang nghiêm địa.

Chỗ thời chúng hội là đệ Bát địa Bồ-tát, Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Biến pháp giới cảnh giới thân.

Chỗ thời chúng hội là đệ Cửu địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô sở đắc lực trang nghiêm.

Chỗ thời chúng hội là đệ Thập địa Bồ-tát. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Vô ngại luân.

Chỗ thời chúng hội là Chấp Kim Cang Thần. Tỳ-kheo-ni này vì họ mà nói pháp môn tên là Kim cang trí na-la-diên trang nghiêm.

Mỗi tòa có một chúng hội khác nhau, mỗi chúng hội lại có một vị làm thượng thủ, trong mỗi mỗi tòa đồng có Tỳ-kheo-ni ngồi nói pháp. Tất cả chúng hội được nghe thuyết pháp, thảy đều được pháp môn vi diệu phù hợp với chúng hội đó. Hình ảnh này để nói lên sức tinh tấn của Bồ-tát làm cho mọi người đều được như ý.

Thiện Tài thấy khắp nơi, các loài, các chúng sanh đã thành thục, đã điều phục, kham làm pháp khí đều vào trong vườn này quây quần ngồi quanh dưới bảo tòa. Sư Tử Tần Thân Tỳ-kheo-ni tùy theo trí giải thắng liệt sai khác của họ mà vì họ thuyết pháp, cho họ chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Tại sao vậy? Vì Tỳ-kheo-ni này nhập Phổ nhãn xả, chứng được môn Bát-nhã ba-la-mật, môn Bát-nhã ba-la-mật diễn nói tất cả Phật pháp, môn Bát-nhã ba-la-mật pháp giới sai biệt, môn Bát-nhã ba-la-mật tán hoại tất cả chướng ngại, môn Bát-nhã ba-la-mật sanh thiện tâm cho tất cả chúng sanh, môn Bát-nhã ba-la-mật thù thắng trang nghiêm, môn Bát-nhã ba-la-mật vô ngại chân thật tạng, môn Bát-nhã ba-la-mật pháp giới viên mãn, môn Bát-nhã ba-la-mật tâm tạng, môn Bát-nhã ba-la-mật khắp xuất sanh tạng.

Tất cả môn Bát-nhã nhìn thấy các pháp như huyễn tường tận đúng lẽ thật của nó.

Trong mười môn này, đầu tiên là Bát-nhã ba-la-mật môn. Tỳ-kheo-ni này nhập vô số trăm ngàn môn Bát-nhã ba-la-mật như vậy. Tất cả Bồ-tát và chúng sanh trong vườn Nhật Quang đều là do Sư Tử Tần Thân Tỳ-kheo-ni khuyên phát tâm thọ trì chánh pháp tư duy tu tập, đều được bất thối chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh giác.

Thiện Tài đồng tử thấy khu vườn như vậy, bảo tòa như vậy, kinh hành như vậy, chúng hội

như vậy, thần lực như vậy, biện tài như vậy. Lại nghe bất tư nghì pháp môn, pháp vân quảng đại nhuần thấm tâm mình, bèn nghĩ rằng tôi sẽ cung kính hữu nhiễu Tỳ-kheo-ni này vô lượng trăm ngàn vòng.

Lúc đó Sư Tử Tần Thân Tỳ-kheo-ni phóng đại quang minh chiếu khắp khu vườn Nhật Quang và chúng hội. Thiện Tài liền thấy thân mình cùng tất cả bảo thọ trong vườn đều đồng thời hữu nhiễu Tỳ-kheo-ni này cả vô lượng trăm ngàn muôn vòng.

Thiện Tài diễn tả những điều mình thấy, tất cả chúng hội và cây báu trong vườn Nhật Quang đều nhận được hào quang của Tỳ-kheo-ni phóng ra, đồng thời cảm ứng đi nhiễu vòng quanh. Hào quang đó nói lên trí tuệ chuyển mọi thứ đều theo ý mình.

Hữu nhiễu xong, Thiện Tài chắp tay thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Tỳ-kheo-ni nói: Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát tên là Thành tựu Nhất thiết trí.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Cớ sao gọi là Thành tựu Nhất thiết trí.

Tỳ-kheo-ni nói: Này Thiện nam tử! Quang minh của trí này, trong một niệm chiếu khắp tất cả tam thế Phật pháp.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Quang minh của trí này, cảnh giới thế nào?

Tỳ-kheo-ni nói: Này Thiện nam tử! Ta nhập môn trí quang minh này được xuất sanh nhất thiết pháp tam-muội vương. Do tam-muội này nên được ý sanh thân qua đến mười phương tất cả thế giới, chỗ của Nhất sanh bổ xứ Bồ-tát nơi cung Đâu-suất. Trước mỗi Bồ-tát, ta hiện bất khả thuyết Phật sát vi trần số thân. Mỗi thân dâng bất khả thuyết Phật sát vi trần số đồ cúng dường. Như là hiện thân thiên vương, nhẫn đến thân nhân vương cầm hoa vân, hương vân, y phục, anh lạc, bảo phan, bảo cái, bảo võng, bảo trướng, bảo tạng, bảo đăng, dâng lên cúng dường.

Như ở chỗ Bồ-tát nơi Đâu-suất Thiên cung, nơi Bồ-tát trụ thai, xuất thai, tại gia, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn. Trong khoảng thời gian đó, hoặc ở Thiên cung, hoặc ở Long cung, nhẫn đến ở Nhân cung, nơi mỗi mỗi đức Như Lai, ta đều cúng dường như vậy.

Sao gọi là thành tựu Nhất thiết trí? Vì quang minh của trí này, chỉ trong một niệm có thể chiếu khắp Phật pháp trong ba đời. Vào được cảnh giới xuất sanh tất cả tam-muội, do tam-muội đó mà được ý sanh thân, đến tận mười phương thế giới, cúng dường các đức Như Lai... Đây là công dụng của Nhất thiết trí mà Tỳ-kheo-ni đã thành tựu.

Nếu có chúng sanh nào biết ta cúng dường chư Phật như vậy, thời đều được chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Chúng sanh nào biết những việc làm của Tỳ-kheo-ni này như vậy thì người đó được bất thối chuyển Bồ-đề. Sao chỉ mới biết mà đã được bất thối chuyển Bồ-đề? Bởi vì tùy theo căn cơ của mỗi người cao thấp mà thấy cảnh của Bồ-tát có khác. Như đoạn trước nói, ở trong hội của chư Phật hiện những thần thông nhưng hàng Thanh văn không hay không biết. Thế nên được bất thối chuyển vô thượng Bồ-đề phải là người có căn cơ tương ưng như vậy.

Nếu chúng sanh nào đến chỗ của ta, thời ta vì họ mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật.

Này Thiện nam tử! Ta thấy tất cả chúng sanh, vì trí nhãn thấy rõ nên ta chẳng phân biệt chúng sanh tướng.

Bồ-tát thấy chúng sanh bằng trí nhãn nên chẳng phân biệt chúng sanh tướng, còn chúng ta thấy chúng sanh cao thấp, trắng đen, đẹp xấu... do phân biệt chúng sanh tướng nên sanh yêu ghét khổ đau. Nếu dùng con mắt trí tuệ thấy chúng sanh duyên hợp như huyễn thì đâu có gì để phân biệt.

Nghe tất cả ngữ ngôn, vì tâm không chấp trước nên ta chẳng phân biệt ngữ ngôn tướng.

Nghe tất cả ngữ ngôn đều biết ngữ ngôn không thật, nên không chấp vào tướng ngữ ngôn. Nếu nghe mà khen chê, hay dở... là phân biệt tướng ngữ ngôn.

Thấy tất cả Như Lai, vì thấu rõ pháp thân nên ta chẳng phân biệt Như Lai tướng.

Nhìn thấy Phật qua hình tướng đẹp xấu, trang nghiêm hay không trang nghiêm... là do chúng ta không thấy pháp thân Phật. Nếu thấy pháp thân Phật thì những hóa thân bằng hình tượng đó như thế nào, chúng ta cũng đều biết rõ không chấp trước.

Trụ trì tất cả pháp luân, vì ngộ pháp tự tánh nên ta chẳng phân biệt pháp luân tướng.

Nơi Phật vì thấy được pháp thân nên không chấp vào tướng Phật. Nơi tất cả pháp luân vì thấy được tự tánh pháp nên không chấp vào tướng pháp luân.

Một niệm biết khắp tất cả pháp, vì biết pháp như huyễn nên ta chẳng phân biệt pháp tướng.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Thành tựu Nhất thiết trí này. Như chư đại Bồ-tát tâm vô phân biệt biết khắp các pháp, một thân ngồi yên mà đầy khắp cả pháp giới. Ở trong tự thân hiện tất cả cõi. Khoảng một niệm đến khắp tất cả chỗ Phật. Ở trong tự thân hiện khắp tất cả thần lực của chư Phật. Dùng một sợi lông đỡ khắp bất khả thuyết thế giới lên. Trong một lỗ lông nơi tự thân hiện bất khả thuyết thế giới thành hoại. Trong khoảng một niệm cùng với bất khả thuyết chúng sanh đồng ở. Trong khoảng một niệm nhập bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp... Ta thế nào biết được, nói hết được công đức diệu hạnh đó.

Một niệm biết tất cả pháp, vì các pháp đều như huyễn, nên không phân biệt pháp tướng. Thấy biết của Bồ-tát khác thấy biết của chúng ta. Chúng ta biết là biết qua hình thể, qua giá trị của sự vật xem như thế nào... do phân biệt pháp tướng nên mình không biết tất cả. Bồ-tát biết là biết các pháp giả dối như huyễn, duyên hợp không thật, vì không phân biệt pháp tướng nên nơi một niệm các ngài rõ biết được tất cả. Đó là hai điểm khác nhau giữa trí của chúng ta và trí của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có một nước tên là Hiểm Nạn. Nước đó có thành tên là Bảo Trang Nghiêm. Trong thành ấy có một nữ nhân tên là Bà-tu-mật-đa. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Sư Tử Tần Thân Tỳ-kheo-ni hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đây là Vô tận công đức tạng hồi hướng, tức kho tàng công đức vô tận, là vị thứ năm trong Thập hồi hướng. Pháp tu thuộc Thiền định ba-la-mật.

Thiện Tài được đại trí quang minh soi mở tâm, tư duy quán sát thấy tánh của các pháp. Được môn đà-la-ni rõ biết tất cả ngôn âm. Được môn đà-la-ni thọ trì tất cả pháp luân. Được sức đại bi làm chỗ quy y cho tất cả chúng sanh. Được môn quang minh quán sát nghĩa lý của tất cả pháp. Được thanh tịnh nguyện sung mãn pháp giới. Được trí quang minh chiếu khắp mười phương tất cả pháp. Được sức tự tại

khắp trang nghiêm tất cả thế giới. Được viên mãn nguyện khắp phát khởi tất cả Bồ-tát hạnh.

Thiện Tài đi lần đến nước Hiểm Nạn, thành Bảo Trang Nghiêm tìm Bà-tu-mật-đa nữ.

Phần này nói về kho công đức vô tận, nên thành có tên là Bảo Trang Nghiêm. Bà-tu-mật-đa là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Thế Hữu, tức là bạn của tất cả chúng sanh. Nước tên Hiểm Nạn. Hiện thân bên ngoài có những khó khăn nguy hiểm, nhưng trong tâm lại chứa đựng Phật pháp vô lượng, vì vậy hạnh của Bà-tu-mật-đa lạ thường ít ai biết được.

Trong thành những người chẳng biết công đức trí tuệ của cô gái ấy nên nghĩ rằng: Đồng tử này thân căn tịch tịnh, trí tuệ sáng suốt chẳng mê chẳng loạn, nhìn kỹ một tầm không lười mỏi, không chấp trước, mắt ngó chẳng nháy, tâm không tán động sâu rộng như đại hải. Người như vậy chẳng nên ở nơi cô gái Bà-tu-mật-đa mà có tâm tham ái, có tâm điên đảo, sanh tưởng là sạch, sanh tưởng ái dục. Chẳng nên bị nữ sắc cám dỗ. Đồng tử này chẳng làm hạnh ma, chẳng nhập ma cảnh, chẳng chìm nước bùn ái dục, chẳng bị ma trói, chỗ chẳng nên làm đã có thể chẳng làm. Sao lại có ý gì mà tìm cô gái này.

Có người đã biết công đức trí tuệ của cô gái này bèn bảo Thiện Tài rằng: Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử có thể tìm Bà-tu-mật-đa nữ. Thế là đã được lợi lành rộng lớn.

Thiện nam tử nên quyết định cầu quả vị Phật, quyết định vì chúng sanh mà làm chỗ y tựa, quyết định muốn nhổ mũi tên độc tham ái cho tất cả chúng sanh, quyết định muốn phá những ý tưởng sạch sẽ đối với nữ sắc của tất cả chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Bà-tu-mật-đa nữ hiện ở nhà của cô tại chợ Bắc trong thành này.

Khi đồng tử Thiện Tài hỏi thăm chỗ ở của Bà-tu-mật-đa, có những người cho rằng cô gái này không đàng hoàng, nên họ phiền trách ngài là người đứng đắn sao tìm đến người không đàng hoàng. Lại có những người rõ biết chân thật thì họ khuyến khích ngài, đó là chỗ nên đến, nên dừng, đến đó sẽ được công đức lớn, sẽ được lợi lành lớn. Sở dĩ có hai quan niệm trái nghịch như thế là do trình độ hiểu biết sai biệt nên có sự nhận định khen chê như vậy.

Thiện Tài vui mừng hớn hở đến cổng nhà Bà-tu-mật-đa nữ. Thấy nhà này rộng rãi nghiêm lệ, tường báu, cây báu, hào báu, mỗi mỗi bao quanh mười lớp. Trong hào báu đầy đủ nước thơm, cát vàng trải đáy, những bảo hoa, bông sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng đua nở trên mặt nước. Cung điện lâu các đều tráng lệ. Cửa nẻo thành hàng nối nhau, đều treo lạc, treo lưới, đều treo phan, treo tràng. Vô lượng trân kỳ dùng để nghiêm sức. Đất bằng lưu ly xen lẫn những châu báu. Xông trầm thủy, thoa chiên-đàn. Treo những linh báu, gió rung trổi nhạc. Rải những thiên hoa

trải khắp mặt đất. Những sự trang nghiêm tráng lệ không thể tả hết. Những kho tàng trân bảo đến số trăm ngàn. Mười khu vườn lớn rất mực trang nghiêm.

Thiện Tài thấy Bà-tu-mật-đa nữ nhan mạo đoan nghiêm, sắc tướng viên mãn. Da màu chân kim. Tóc và mắt màu xanh biếc, chẳng dài ngắn, chẳng thô tế, tất cả hàng nhân thiên cõi Dục không ai sánh bằng. Tiếng nói thanh tốt hơn trời Phạm thế. Tất cả ngôn âm sai biệt của tất cả chúng sanh đều biết, đều hiểu. Thấu rõ chữ nghĩa khéo luận đàm, được trí như huyễn nhập môn phương tiện. Trên thân của nữ nhân này trang sức bằng những chuỗi ngọc báu và những đồ trang nghiêm. Đầu đội mão như ý bảo châu. Lại có vô lượng quyến thuộc vây quanh, đều đồng thiện căn, đều đồng hạnh nguyện, phước đức vô tận.

Bà-tu-mật-đa nữ, từ trên thân phóng quang minh quảng đại chiếu khắp cả nhà, tất cả cung điện. Người được ánh sáng này chiếu đến thời thân được mát mẻ.

Do công đức tu hành của Bà-tu-mật-đa nên được cảnh trí đẹp đẽ, chánh báo trang nghiêm như thế.

Thiện Tài đến đảnh lễ chân Bà-tu-mật-đa nữ, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Bà-tu-mật-đa nữ nói: Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát môn tên là Ly tham dục tế, tùy chỗ sở thích của chúng sanh mà hiện thân.

Ly tham dục tế, nghĩa là đến tột mé lìa tham dục.

Nếu chư thiên thấy ta, thời ta là thiên nữ xinh đẹp sáng chói. Như vậy nhẫn đến nhân hay phi nhân thấy ta, thời ta là nhân nữ hay phi nhân nữ.

Nếu có người vì lòng dục mà đến tìm ta, gặp ta thuyết pháp, họ nghe pháp rồi thời hết tham dục được Bồ-tát vô trước cảnh giới tam-muội.

Nếu có chúng sanh tạm thấy ta thời lìa tham dục mà được Bồ-tát hoan hỷ tam-muội.

Nếu có chúng sanh tạm cùng ta nói chuyện, thời lìa tham dục mà được Bồ-tát vô ngại âm thanh tam-muội.

Nếu có chúng sanh tạm cầm tay ta thời lìa tham dục mà được Bồ-tát tam-muội đến khắp tất cả cõi Phật.

Nếu có chúng sanh tạm lên trên chỗ ngồi của ta, thời lìa tham dục mà được Bồ-tát giải thoát quang minh tam-muội.

Nếu có chúng sanh tạm nhìn ta thời lìa tham dục mà được Bồ-tát tịch tịnh trang nghiêm tam-muội.

Nếu có chúng sanh thấy ta thời lìa tham dục mà được Bồ-tát tồi phục ngoại đạo tam-muội.

Nếu có chúng sanh thấy mắt ta nháy, thời lìa tham dục mà được Bồ-tát Phật cảnh giới quang minh tam-muội.

Nếu có chúng sanh ôm ta, thời lìa tham dục mà được Bồ-tát tam-muội nhiếp tất cả chúng sanh hằng chẳng bỏ lìa.

Nếu chúng sanh nút môi ta thời lìa tham dục mà được Bồ-tát tam-muội tăng trưởng phước đức tạng cho tất cả chúng sanh.

Phàm có chúng sanh nào thân cận ta, tất cả đều lìa tham dục mà được nhập Bồ-tát Nhất thiết trí hiện tiền giải thoát vô ngại.

Bà-tu-mật-đa được môn Ly tham dục tế, nghĩa là đến tột mé lìa tham dục. Hiện thân ở trong ngũ dục mà không nhiễm ngũ dục, vì vậy những người được gần đều có lợi ích lớn. Đây không giống thiền của Thanh văn, ngồi yên tịnh nơi xa vắng. Phương pháp tu này lấy đại trí đại bi làm tự thể của thiền, ở ngay trong ngũ dục mà tâm không dao động, tự tánh vẫn thanh tịnh. Vì vậy nói thiền định mà không thấy ngồi thiền, xem như đang hưởng những dục lạc của thế gian vậy.

Thiện Tài thưa: Đức Thánh gieo căn lành gì, tu phước nghiệp gì mà được thành tựu tự tại như vậy?

Bà-tu-mật-đa nữ nói: Này Thiện nam tử! Ta nhớ thuở quá khứ có đức Phật hiệu Cao Hạnh. Đô thành của vua nước ấy tên là Sa-môn. Đức Cao Hạnh Như Lai vào thành Sa-môn, chân Phật đạp lên ngạch

cổng thành, liền đó cả thành đều chấn động, bỗng trở nên rộng rãi, trang nghiêm với những châu báu, vô lượng quang minh chiếu suốt lẫn nhau. Những bảo hoa rải khắp mặt đất. Chư thiên âm nhạc đồng thời hòa tấu, tất cả chư thiên sung mãn hư không.

Thuở ấy ta là vợ trưởng giả tên là Thiện Huệ, thấy thần lực của Phật, tâm liền giác ngộ. Ta cùng Trưởng giả đến chỗ Phật, dâng lên Phật một bảo tiền. Khi đó Văn-thù-sư-lợi đồng tử đương làm thị giả của đức Phật Cao Hạnh, vì ta mà thuyết pháp, khiến ta phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ-tát ly tham tế này. Như chư đại Bồ-tát thành tựu vô biên trí xảo phương tiện, công đức quảng đại, cảnh giới vô tỷ. Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Quá khứ Bà-tu-mật-đa đã gặp đức Phật Cao Hạnh, phát tâm cúng một đồng tiền báu, nhân đó được Bồ-tát Văn-thù chỉ dạy. Như vậy đồng tiền báu là nhân phát tâm. Vì đồng tiền báu là của báu mà thế gian tham luyến, nhưng bà đã xả bỏ. Do đó ngài Văn-thù vì hướng dẫn chỉ dạy tu hành, tức là từ Căn bản trí dẫn dắt mà được quả ly dục.

Tham dục là bệnh nặng nhất của chúng sanh, mà trong ngũ dục thì tham tài đầu tiên rồi mới tới sắc. Cho nên ở đây Bà-tu-mật-đa xả tài trước rồi mới dùng phương tiện chuyển hóa sắc. Dẹp tài và sắc là phá cội gốc của tham dục.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có thành Thiện Độ. Trong thành ấy có cư sĩ Tỳ-sắc-chi-la. Ông ấy thường cúng dường tháp của đức Chiên-đàn Tòa Như Lai. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Bà-tu-mật-đa nữ, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến vị thứ sáu của Thập hồi hướng là Tùy thuận yên cứ hồi hướng. Pháp tu thuộc Bát-nhã.

Bấy giờ Thiện Tài đi lần về phương Nam, đến thành Thiện Độ, vào nhà cư sĩ Tỳ-sắc-chi-la, đảnh lễ chân cư sĩ, chắp tay thưa rằng:

Tỳ-sắc-chi-la là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Bao Quyết. Vì đây là pháp tu Bát-nhã, dùng trí tuệ trùm khắp nhiếp phục tất cả chúng sanh, nên gọi là bao quyết.

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Cư sĩ nói: Này Thiện nam tử! Ta được môn Bồ-tát giải thoát tên là Bất Bát-niết-bàn tế.

Này Thiện nam tử! Ta chẳng nghĩ rằng: Đức Như Lai đó đã nhập Niết-bàn, đức Như Lai đó hiện nhập Niết-bàn, đức Như Lai đó sẽ nhập Niết-bàn. Ta biết mười phương tất cả thế giới chư Phật Như Lai rốt ráo không có đức Phật nào nhập Niết-bàn,

chỉ trừ ra khi vì điều phục chúng sanh mà thị hiện thôi.

Như trong kinh Bát-niết-bàn nói, nếu một chúng sanh nào rõ biết đức Phật không nhập Niết-bàn, chỉ vì thị hiện giáo hóa chúng sanh mà nhập Niết-bàn, đó là người trí, là người biết được Phật, thấy được Phật. Nếu cho đức Phật có nhập Niết-bàn thì biết người đó không đủ căn tánh Đại thừa, không thấy được Phật. Cho nên vị cư sĩ này được pháp môn Bất Bát-niết-bàn tế, nghĩa là không vào mé Niết-bàn. Do trí tuệ thấu suốt tột cùng, thấy thể tánh chư Phật bất sanh bất diệt, nên nói không nhập Niết-bàn; thấy những hóa thân Phật hoặc sanh hoặc diệt, nên nói chư Phật thị hiện Niết-bàn.

Này Thiện nam tử! Lúc ta mở cửa tháp của đức Chiên-đàn Tòa Như Lai, ta liền được tam-muội tên là Phật chủng vô tận. Này Thiện nam tử! Trong mỗi niệm ta nhập tam-muội này, trong mỗi niệm ta biết được vô lượng sự thù thắng.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Tam-muội đó, cảnh giới thế nào?

Cư sĩ nói: Này Thiện nam tử! Ta nhập tam-muội này, theo thứ đệ, thấy tất cả chư Phật ở thế giới này. Như là thấy đức Ca-diếp Phật, Câu-na-hàm-mâu-ni Phật, Câu-lưu-tôn Phật, Thi-khí Phật, Tỳ-bà-thi Phật, Đề-xá Phật, Phất-sa Phật, Vô Thượng Thắng Phật, Vô Thượng Liên Hoa Phật. Trong khoảng một niệm được thấy trăm đức Phật, ngàn đức Phật, thấy trăm ngàn đức Phật, thấy ức Phật ngàn ức Phật,

thấy trăm ngàn ức Phật, thấy a-giu-đa ức Phật, thấy na-do-tha ức Phật. Nhẫn đến thấy bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số Phật.

Cũng thấy chư Phật đó lúc mới phát tâm gieo những căn lành, được thắng thần thông, thành tựu đại nguyện, tu hành diệu hạnh, đủ ba-la-mật, nhập Bồ-tát địa, được thanh tịnh nhẫn, xô dẹp quân ma thành Đẳng chánh giác, quốc độ thanh tịnh, chúng hội đạo tràng, phóng đại quang minh, chuyển diệu pháp luân, thần thông biến hiện nhiều thứ sai biệt. Ta đều có thể thọ trì, có thể ghi nhớ, có thể quán sát phân biệt hiển thị tất cả.

Thuở vị lai đức Di-lặc Phật v.v... tất cả chư Phật cũng như vậy. Hiện tại đức Tỳ-lô-giá-na Phật v.v... tất cả chư Phật cũng như vậy. Như tại thế giới này, mười phương tất cả thế giới, tất cả tam thế chư Phật, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát cũng đều như vậy.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn Bồ-tát giải thoát Bất Bát-niết-bàn tế này. Như chư đại Bồ-tát dùng nhất niệm trí biết khắp tam thế, một niệm vào khắp tất cả tam-muội. Như Lai trí nhật hằng chiếu tâm các ngài. Nơi tất cả pháp không có phân biệt. Biết tất cả Phật thảy đều bình đẳng. Như Lai cùng ta và tất cả chúng sanh bình đẳng không sai khác. Biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh, không tư lự, không động chuyển, mà có thể vào khắp tất cả thế gian, lìa những phân biệt, trụ Phật pháp ấn, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh... Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Trí Bát-nhã thâm sâu thấy suốt tột cùng tất cả, rõ biết chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai không ngằn không lìa; cũng biết luôn cả Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có tòa núi tên là Bổ-đát-lạc-ca. Núi ấy có Bồ-tát tên là Quán Tự Tại. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Bồ-tát Quán Tự Tại ở bản luận khác nói là Bồ-tát Quán Thế Âm. Cư sĩ nói kệ tán thán Bồ-tát Quán Tự Tại để khuyến khích đồng tử Thiện Tài đến tham vấn.

Cư sĩ liền nói kệ rằng:

Trên biển có núi tên Thánh Hiền
Châu báu làm thành rất thanh tịnh
Hoa quả rừng cây đều sung mãn
Suối chảy ao mát đều đầy đủ.
Dũng mãnh Trượng Phu Quán Tự Tại
Vì độ chúng sanh ở núi này
Ngươi nên đến hỏi các công đức
Bồ-tát sẽ dạy đại phương tiện.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân cư sĩ Tỳ-sắc-chi-la, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đây nói Quán Tự Tại hay Quán Thế Âm là nói về hạnh đại từ đại bi của Bồ-tát. Trong Thập hồi hướng là vị thứ bảy Đẳng nhất thiết chúng sanh hồi hướng. Pháp tu là Phương tiện ba-la-mật.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhất tâm tư duy lời dạy của cư sĩ. Nhập tạng Bồ-tát giải thoát ấy. Được sức Bồ-tát tùy niệm ấy. Thọ trì thứ lớp danh hiệu của chư Phật ấy. Quán sát diệu pháp của chư Phật ấy nói. Biết chư Phật ấy đầy đủ trang nghiêm. Thấy chư Phật ấy thành Đẳng chánh giác. Rõ bất tư nghì nghiệp của chư Phật ấy.

Thiện Tài đi lần đến núi Phổ Đà tìm Bồ-tát Quán Tự Tại. Trong hang đá phía Tây, suối chảy lóng lánh, rừng cây rậm rợp, cỏ thơm mềm nhuyễn trải mặt đất. Đức Quán Tự Tại Bồ-tát ngồi kiết già trên tảng đá kim cang bảo. Xung quanh có vô lượng Bồ-tát cũng ngồi trên bảo thạch. Bồ-tát Quán Tự Tại vì chúng Bồ-tát mà tuyên nói pháp đại từ bi, khiến nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

Bồ-tát Quán Tự Tại ở ghềnh đá phía tây trên núi Phổ Đà. Hướng tây là tượng trưng cho hiểm nạn, cực khổ. Tâm đại bi luôn hướng đến chỗ cùng khổ chướng nạn, cho nên Bồ-tát Quán Thế Âm ở phương Tây, Bồ-tát Đại Thế Chí trợ pháp cho đức Phật Di-đà cũng ở phương Tây.

Thiện Tài xem thấy vui mừng hớn hở, chắp tay nhìn kỹ, mắt không nháy, tự nghĩ rằng: Thiện tri thức là Như Lai. Thiện tri thức là mây tất cả pháp. Thiện tri thức là tạng công đức. Thiện tri thức rất khó gặp. Thiện tri thức là nhân duyên sanh Thập lực. Thiện tri thức là đuốc trí vô tận. Thiện tri thức là mầm gốc phước đức. Thiện tri thức là cửa Nhất thiết trí. Thiện tri thức là trí hải đạo sư. Thiện tri thức là công cụ trợ đạo đến Nhất thiết trí.

Đây ca ngợi việc được gặp thiện tri thức là điều hết sức hy hữu.

Nghĩ xong, Thiện Tài đến chỗ Quán Tự Tại Bồ-tát. Bồ-tát thấy Thiện Tài liền nói: Lành thay Thiện nam tử! Ngươi phát tâm Đại thừa nhiếp khắp chúng sanh. Ngươi khởi tâm chánh trực chuyên cầu Phật pháp. Ngươi có đại bi thâm trọng cứu hộ tất cả. Phổ Hiền diệu hạnh nối tiếp hiện tiền. Đại nguyện thâm tâm viên mãn thanh tịnh. Siêng cầu Phật pháp có thể lãnh thọ tất cả. Chứa nhóm thiện căn hằng không nhàm đủ. Ngươi thuận thiện tri thức chẳng trái lời dạy. Từ biển lớn công đức trí tuệ của Văn-thù-sư-lợi mà sanh. Tâm ngươi thành thục được thế lực của Phật. Đã được tam-muội quang minh quảng đại. Chuyên tâm mong cầu diệu pháp thậm thâm. Thường thấy chư Phật tâm rất hoan hỷ. Trí tuệ thanh tịnh như hư không. Đã tự sáng tỏ lại vì người mà diễn nói. An trụ trí tuệ quang minh của Như Lai.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Quán Tự Tại Bồ-tát, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Bồ-tát nói: Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta đã thành tựu Bồ-tát đại bi hạnh giải thoát môn.

Này Thiện nam tử! Ta dùng môn Bồ-tát đại bi hạnh này bình đẳng giáo hóa tất cả chúng sanh tiếp nối chẳng dứt.

Này Thiện nam tử! Ta trụ nơi môn đại bi hạnh này thường ở chỗ tất cả chư Phật, hiện khắp trước tất cả chúng sanh. Hoặc dùng bố thí, hoặc dùng ái ngữ, lợi hành, đồng sự để nhiếp thủ chúng sanh. Hoặc hiện sắc thân nhiếp thủ chúng sanh. Hoặc hiện những sắc bất tư nghì quang minh thanh tịnh để nhiếp thủ chúng sanh. Hoặc dùng âm thanh, hoặc dùng oai nghi, hoặc vì họ thuyết pháp, hoặc hiện thần biến, làm cho tâm họ tỏ ngộ mà được thành thục. Hoặc vì họ mà hiện thân đồng loại cùng họ ở chung mà thành thục họ.

Bồ-tát dùng hạnh Tứ nhiếp pháp, hoặc dùng âm thanh, oai nghi... hiện thân đồng loại để giáo hóa thành thục chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ta tu hành môn đại bi hạnh này, nguyện thường cứu hộ tất cả chúng sanh, nguyện tất cả chúng sanh khỏi sợ con đường hiểm, khỏi sợ nhiệt não, khỏi sợ mê hoặc, khỏi sợ trói buộc, khỏi sợ sát hại, khỏi sợ nghèo cùng, khỏi sợ chẳng sống, khỏi sợ tiếng xấu, khỏi sợ sự chết, khỏi sợ đại chúng, khỏi sợ ác thú, khỏi sợ tối tăm, khỏi sợ dời đổi, khỏi sợ ái biệt ly, khỏi sợ oán thù gặp, khỏi sợ thân bức bách, khỏi sợ tâm bức bách, khỏi sợ lo buồn. Ta lại phát nguyện: Nguyện tất cả chúng sanh hoặc nhớ đến ta, hoặc xưng tên ta, hoặc thấy thân ta, thời đều được khỏi tất cả sự bố úy.

Này Thiện nam tử! Ta dùng phương tiện này làm cho chúng sanh khỏi sự bố úy, lại dạy họ phát tâm vô thượng Bồ-đề trọn chẳng thối chuyển.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn Bồ-tát đại bi hạnh này. Như chư đại Bồ-tát đã thanh tịnh tất cả nguyện Phổ Hiền, đã an trụ tất cả hạnh Phổ Hiền, thường thực hành tất cả thiện pháp, thường nhập tất cả tam-muội, thường trụ tất cả vô biên kiếp, thường biết tất cả tam thế pháp, thường đến tất cả vô biên cõi, thường dứt tất cả chúng sanh ác, thường lớn tất cả chúng sanh thiện, thường tuyệt dòng sanh tử của chúng sanh... Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Bồ-tát kể những phương pháp dạy dỗ và hóa độ chúng sanh vượt qua tất cả hiểm nạn.

Bấy giờ phương Đông có Bồ-tát tên là Chánh Thú từ hư không đến thế giới Ta-bà, trên đảnh núi Luân Vi Sơn, Bồ-tát này lấy chân ấn đất. Ta-bà thế giới chấn động sáu cách, biến thành thất bảo trang nghiêm.

Chánh Thú Bồ-tát phóng ánh sáng nơi thân che chói tất cả mặt nhật, mặt nguyệt. Tất cả quang minh của thiên, long, bát bộ, Đế-thích, Phạm vương Hộ thế đều như đống mực đen.

Đến vị thứ tám trong Thập hồi hướng, là Chân như tướng hồi hướng. Pháp tu thuộc về Nguyện ba-la-mật.

Đồng tử Thiện Tài vừa nghe đức Quán Thế Âm dạy xong thì bỗng nhiên Bồ-tát Chánh Thú ở phương Đông

từ hư không đến thế giới Ta-bà. Những hình ảnh này tượng trưng cho điều gì?

Phương Tây và Bồ-tát Quán Thế Âm tượng trưng tâm từ bi. Phương Đông và Bồ-tát Chánh Thú tượng trưng cho trí tuệ. Trí tuệ thấy biết tự tánh của các pháp là không, nên diễn tả qua hình ảnh Bồ-tát Chánh Thú ở phương Đông từ hư không đến. Hào quang của Bồ-tát này sáng chói che trùm tất cả, để nói lên trí tuệ Bát-nhã không có gì sánh được. Hồi hướng thứ tám này là Chân như tướng hồi hướng, đến đây bi trí phải song hành không lìa, nên các ngài hiện thân cùng đồng một hội.

Quang minh của Bồ-tát chiếu khắp tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, Diêm-la vương, làm cho chúng sanh nơi ác đạo hết khổ, chẳng khởi phiền não, đều rời lo buồn. Lại khắp tất cả Phật độ mưa tất cả hoa, hương, anh lạc, y phục, tràng phan, bảo cái, những đồ trang nghiêm để cúng dường chư Phật. Lại tùy sở thích của các chúng sanh mà hiện thân khắp trong tất cả cung điện, ai thấy cũng đều hoan hỷ.

Phần này diễn tả hào quang, sự trang nghiêm của Bồ-tát... để nói lên công đức của các ngài.

Sau đó Chánh Thú Bồ-tát mới đến chỗ của Quán Tự Tại Bồ-tát.

Quán Tự Tại Bồ-tát bảo Thiện Tài rằng: Ngươi thấy Chánh Thú Bồ-tát đến pháp hội chăng? Ngươi nên đến hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử tuân lời liền đến đảnh lễ chân Chánh Thú Bồ-tát, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo xin chỉ dạy cho.

Chánh Thú Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát môn tên là Phổ môn tốc tật hành.

Bởi phương pháp tu này là nguyện, nên Bồ-tát phát thệ nguyện biến khắp mọi nơi, vì vậy môn này tên là Phổ môn tốc tật hành, tức là mau lẹ cùng khắp.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Nơi đức Phật nào được pháp môn này? Cõi của đức Thánh cách đây bao xa? Từ đó đến đây bao lâu?

Chánh Thú Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Việc này khó biết. Tất cả thế gian không thể rõ được. Chỉ trừ chư Bồ-tát dũng mãnh tinh tấn không thối không khiếp, đã được tất cả thiện hữu nhiếp thọ, chư Phật hộ niệm, thiện căn đầy đủ, chí nguyện thanh tịnh được căn Bồ-tát có mắt trí tuệ, có thể nghe, có thể thọ trì, có thể hiểu, có thể nói.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Tôi thừa thần lực của Phật, của thiện tri thức, có thể tin, có thể thọ. Xin Bồ-tát nói cho.

Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Ta từ Đông phương Diệu Tạng thế giới chỗ đức Phổ Thắng Sanh Phật mà đến cõi này. Ta được pháp môn này

ở tại đức Phật ấy. Từ cõi ấy đến đây đã trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Trong khoảng mỗi niệm cất bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số bước. Mỗi bước qua khỏi bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật. Mỗi cõi Phật ta đều vào khắp đến chỗ Phật ngự để cúng dường. Những đồ cúng này đều do tâm vô thượng làm thành, pháp vô tác ấn nên, chư Như Lai hứa khả, chư Bồ-tát khen ngợi.

Này Thiện nam tử! Ta lại thấy khắp tất cả chúng sanh trong những thế giới ấy, đều biết tâm của họ, đều biết căn của họ, theo chỗ hiểu của họ mà hiện thân thuyết pháp. Hoặc phóng quang minh, hoặc ban cho của báu, dùng nhiều phương tiện giáo hóa điều phục không thôi nghỉ. Như ở phương Đông, chín phương kia cũng như vậy.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát Bồ-tát phổ tật hành này, có thể mau chóng đến tất cả xứ. Như chư đại Bồ-tát, khắp mười phương không chỗ nào chẳng đến. Trí tuệ cảnh giới đồng nhau không khác. Khéo bủa thân mình khắp pháp giới. Đến tất cả đạo, vào tất cả cõi, biết tất cả pháp, đến tất cả thế, bình đẳng diễn thuyết tất cả pháp môn. Đồng thời chiếu diệu tất cả chúng sanh. Đối với chư Phật chẳng sanh phân biệt. Với tất cả chỗ không bị chướng ngại... Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Bồ-tát Chánh Thú ở phương Đông nơi thế giới Diệu Tạng, chỗ đức Phật Phổ Thắng Sanh. Thế giới Diệu Tạng tượng trưng cho pháp thân. Phật Phổ Thắng Sanh tức là từ hạnh vô tác mà sanh, từ hạnh vô tác mà được thành Phật.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có thành tên là Đọa-la-bát-để. Trong thành có vị thần tên là Đại Thiên. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Chánh Thú Bồ-tát, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến đây là Vô phược vô tướng giải thoát hồi hướng, tức vị thứ chín trong Thập hồi hướng. Pháp tu thuộc về Lực ba-la-mật.

Bấy giờ Thiện Tài nhập Bồ-tát quảng đại hạnh, cầu Bồ-tát trí tuệ cảnh, thấy Bồ-tát thần thông sự, niệm Bồ-tát thắng công đức, sanh Bồ-tát đại hoan hỷ, khởi Bồ-tát kiên tinh tấn, nhập Bồ-tát bất tư nghì tự tại giải thoát, hành Bồ-tát công đức, quán Bồ-tát tam-muội, trụ Bồ-tát tổng trì, nhập Bồ-tát đại nguyện, được Bồ-tát biện tài, thành Bồ-tát lực.

Vị thần này tên là Đại Thiên. Thần tượng trưng cho thần dụng, là diệu dụng bất khả tư nghì, chứ không phải thần quyền như mình tưởng tượng. Đại Thiên chỉ cho bản tánh thiên chân. Quả vị này là đến chỗ

lực dụng tối cao, nên ở đây dùng hình ảnh thiên thần để tượng trưng. Khi tu hành khế hợp với bản tánh thiên chân, là bản tánh vốn sẵn có của mình, thì lúc ấy phát ra diệu dụng bất tư nghì, gọi đó là thần dụng. Cho nên từ đây về sau phần nhiều là hình ảnh các vị thần, bởi vì đến chỗ này công dụng của Bồ-tát là bất tư nghì, nên thường mượn các vị thần để tượng trưng.

Thiện Tài đi lần đến thành Đọa-la-bát-để tìm đến đảnh lễ chân thần Đại Thiên, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Lúc đó Đại Thiên đưa bốn tay hứng lấy nước tứ đại hải rửa mặt mình, cầm bông vàng rải trên mình Thiện Tài mà bảo rằng: Này Thiện nam tử! Tất cả Bồ-tát khó được thấy, khó được nghe, ít hiện ra thế gian, là đệ nhất trong các chúng sanh, là bạch liên hoa trong loài người. Là chỗ nương về của chúng sanh, là chỗ cứu hộ của chúng sanh. Là chỗ an ổn của các thế gian. Là đại quang minh của các thế gian. Chỉ đường chánh an ổn cho kẻ mê lầm. Là đại Đạo sư dẫn các chúng sanh nhập Phật pháp môn. Là đại pháp tướng giỏi thủ hộ thành Nhất thiết trí.

Thần Đại Thiên đưa bốn tay hứng lấy nước bốn biển là tượng trưng lấy Tứ nhiếp pháp giáo hóa chúng sanh. Rửa mặt để tượng trưng con mắt tỉnh sáng thanh tịnh.

Bồ-tát dùng con mắt trong sáng thanh tịnh quán sát căn cơ chúng sanh, rồi đem Tứ nhiếp pháp mà hóa độ khắp tất cả.

Bồ-tát như vậy rất khó gặp gỡ được. Chỉ có người thân, khẩu, ý ba nghiệp không lỗi mới thấy được hình tượng của chư Bồ-tát và nghe biện tài của các ngài thuyết pháp, tất cả thời gian thường hiện ra trước.

Chúng ta thường nghe nói Bồ-tát hiện ra vì chúng sanh, ai có bệnh gì các ngài đều tùy bệnh mà giáo hóa. Nhưng ở đây vị thần này nói Bồ-tát khó gặp, chỉ người ba nghiệp thân khẩu ý không lỗi mới thấy được. Như vậy Bồ-tát có bình đẳng không? Bồ-tát lúc nào cũng bình đẳng, nhưng tùy theo nhân duyên của chúng sanh, có duyên các ngài mới độ được.

Như mặt trăng rọi bóng xuống hồ cùng khắp, không lựa chọn riêng một hồ nào. Tuy nhiên hồ nước trong thì bóng trăng hiện tỏ, hồ nước đục thấy mờ mờ, hồ bị bèo che khuất thì không thấy bóng mặt trăng. Thử hỏi mặt trăng bình đẳng hay bất bình đẳng? Nếu bình đẳng sao các hồ không hiện như nhau? Nói bất bình đẳng cũng không được, vì mặt trăng chiếu soi khắp cả. Lỗi không phải ở mặt trăng mà tại các hồ nước trong đục không đồng. Cũng vậy chư Phật, Bồ-tát lúc nào cũng bình đẳng với tất cả chúng sanh, nhưng người nào ba nghiệp thanh tịnh thì mới thấy, mới được giáo hóa. Người nào ba nghiệp không thanh tịnh, nhiều phiền não thì không thể thấy Phật Bồ-tát.

Kinh nói Phật hóa hữu duyên nhân. Người có duyên với Phật, Phật mới độ được. Vì sao? Thí dụ tôi đang nói pháp ở đây, tâm tôi luôn muốn ai cũng được nghe, nhưng cùng trong một pháp hội mà có người nghe hiểu áp dụng tu hành, có người nghe không hiểu hoặc không nghe được lời nào, tùy theo duyên sai khác của mỗi người.

Bồ-tát thực hành lòng từ bình đẳng không có tâm thiên lệch, sở dĩ có chúng sanh không đón nhận được vì duyên của họ quá xấu, khiến cho không mến thích, không gần gũi, rời xa chỗ có thiện tri thức để gần nơi xấu ác. Đó là do duyên nghiệp của chúng ta, chứ không phải lỗi ở Phật Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ta đã thành tựu Bồ-tát giải thoát tên là Vân Võng.

Thiện Tài thưa: Bạch đức Thánh! Cảnh giới của Vân Võng giải thoát thế nào?

Lúc đó Đại Thiên, ở trước Thiện Tài, thị hiện đống vàng, đống bạc, đống lưu ly, đống pha lê, đống xà cừ, đống mã não, đống hỏa diệm bảo, đống ly cấu tạng bảo, đống đại quang minh bảo, đống phổ hiện thập phương bảo, đống bảo quan, đống bảo ấn, đống bảo anh lạc, đống khoen tai báu, đống bảo xuyến, đống vòng đeo tay báu, đống bảo châu võng, đống ma-ni bảo, đống tất cả đồ trang nghiêm, đống như ý ma-ni. Tất cả đều lớn như núi to. Đại Thiên lại thị hiện tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả y phục,

tất cả tràng phan, tất cả âm nhạc, tất cả đồ vui ngũ dục. Mỗi mỗi đều chứa cao như núi. Lại hiện vô số trăm ngàn vạn ức chúng đồng nữ.

Đại Thiên bảo Thiện Tài rằng: Này Thiện nam tử! Nên đem những vật này cúng dường đức Như Lai, tu các phước đức và thí cho chúng sanh để nhiếp thủ họ, cho họ tu học Đàn ba-la-mật, có thể xả được thứ khó xả.

Bồ-tát hiện ra các thứ để chỉ cho Thiện Tài thấy khả năng của ngài.

Này Thiện nam tử! Như ta vì ngươi mà thị hiện những vật này, dạy ngươi làm việc bố thí, ta vì chúng sanh khác cũng như vậy. Đều khiến dùng thiện căn này để huân tập, cung kính cúng dường Tam bảo và thiện tri thức, thêm lớn pháp lành, phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh tham chấp ngũ dục tự phóng dật, thời ta vì họ mà thị hiện cảnh giới bất tịnh. Nếu có chúng sanh sân hận kiêu mạn nhiều cạnh tranh, thời ta vì họ mà thị hiện thân hình rất đáng sợ như la-sát uống huyết ăn thịt v.v... cho họ xem thấy mà kinh hãi, tâm ý điều nhu rời bỏ thù oán. Nếu có chúng sanh hôn trầm lười biếng, thời ta vì họ mà thị hiện những nạn vua, giặc, nước, lửa và các bệnh tật, cho họ kinh sợ biết khổ lo để họ tự cố gắng. Ta dùng những phương tiện như vậy, khiến chúng sanh bỏ những hạnh bất thiện mà tu pháp lành, trừ tất cả

chướng ba-la-mật để đầy đủ ba-la-mật. Khiến họ vượt khỏi tất cả đường hiểm chướng ngại mà đến chỗ vô ngại.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vân Võng này. Như chư đại Bồ-tát, dường như Đế-thích đã có thể dẹp trừ tất cả quân a-tu-la phiền não. Dường như đại thủy có thể khắp tiêu diệt lửa phiền não của tất cả chúng sanh. Dường như lửa mạnh có thể khô cạn nước ái dục của tất cả chúng sanh. Dường như đại phong có thể thổi ngã tràng kiến thủ của tất cả chúng sanh. Dường như kim cang có thể phá vỡ núi ngã kiến của tất cả chúng sanh... Ta thế nào biết được, nói được công đức diệu hạnh đó.

Nếu chúng sanh chấp mê dục lạc, buông lung thân tâm thì ngài thị hiện cảnh giới bất tịnh. Hoặc đối các chúng sanh sân hận, si mê... ngài đều tùy phương tiện làm cho họ sợ hãi, biết khổ mà rời bỏ những điều bất thiện, hướng tâm vượt thoát đến chỗ vô ngại.

Này Thiện nam tử! Ở nước Ma-kiệt-đà, trong Bồ-đề Tràng có Chủ địa thần tên là An Trụ. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân thần Đại Thiên, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ mà đi.

Đây là vị thứ mười Đẳng pháp giới hồi hướng trong Thập hồi hướng. Pháp tu thuộc về Trí ba-la-mật.

Thiện Tài qua nước Ma-kiệt-đà nơi Bồ-đề Tràng, chỗ của địa thần An Trụ cùng ở với trăm vạn địa thần.

Địa thần tên An Trụ, ở nước Ma-kiệt-đà, nơi Bồ-đề Tràng. Bồ-đề Tràng là nơi giác ngộ của đức Phật, tức nói về trí. An Trụ là chỉ cho trí và bi thường tịch tịnh. Vị thần ở đoạn trước là thiên thần, vị thần kế tiếp này là địa thần. Thiên thần chỉ cho trí tuệ, địa thần chỉ cho từ bi. Bi trí viên mãn, tượng trưng trời và đất. Người ta thường nói trời che đất chở là để biểu hiện sự an lành tốt đẹp. Như vậy ở hai phần hồi hướng cuối cùng này là nói lên sự viên mãn, bi trí hòa hợp trong tịch tịnh.

Chư thần bảo nhau: Đồng tử đến kia chính là Phật tạng. Tất sẽ vì khắp tất cả chúng sanh mà làm chỗ sở y. Tất đã khắp phá vỡ lốt vỏ vô minh của tất cả chúng sanh. Người này đã sanh trong dòng Pháp vương. Sẽ dùng lụa pháp vô ngại ly cấu để vấn đầu. Sẽ mở kho trí tuệ trân bảo lớn. Sẽ xô dẹp tất cả tà luận dị đạo.

Lúc đó An Trụ và trăm vạn địa thần phóng quang minh lớn chiếu khắp cõi Đại thiên, làm khắp đại địa đồng thời chấn động. Nơi nơi trang nghiêm với những bảo vật chói sáng lẫn nhau. Tất cả lá cây đồng thời sanh lớn, tất cả bông đồng thời đua nở, tất cả trái đồng thời chín, tất cả dòng nước chảy rót lẫn nhau, tất cả ao đầm đều đầy nước.

Trời mưa nước thơm rửa khắp mặt đất, gió thổi rải hoa khắp nơi. Vô số âm nhạc đồng thời trổi.

Đồ trang nghiêm đều vang tiếng diệu. Những Ngư vương, Tượng vương, Sư tử vương v.v... đều vui mừng nhảy nhót rống gầm như núi to chạm nhau vang tiếng lớn. Trăm ngàn tạng báu tự nhiên hiện lên.

Những vị thần ở chỗ địa thần An Trụ khen ngợi đồng tử Thiện Tài đầy đủ công đức, đầy đủ quả báo tốt đẹp.

An Trụ địa thần bảo Thiện Tài: Lành thay đồng tử! Tại chỗ này ngươi đã từng gieo thiện căn. Ta vì ngươi mà hiện. Ngươi muốn thấy chăng?

Thiện Tài liền đảnh lễ chân Địa thần, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi muốn được thấy.

Địa thần lấy chân ấn đất, trăm ngàn ức vô số bảo tạng tự nhiên trồi lên. Rồi bảo rằng: Này Thiện nam tử! Những bảo tàng này theo ngươi luôn. Đây là quả báo do thiện căn thuở xưa của ngươi. Đây là phước lực của ngươi nhiếp thọ. Ngươi nên tùy ý tự tại thọ dụng.

Chỗ này nghe huyền bí quá! Địa thần ấn chân xuống đất bao nhiêu kho tàng châu báu đều hiện ra, rồi bảo đó là phước đức thiện căn nên lấy đó mà sử dụng. Tại sao lại nói như vậy? Bởi vì đồng tử Thiện Tài đi tham vấn đến đây đã qua ba mươi vị thiện tri thức, nói theo sự tu hành từ tâm là ngài đã trải qua ba mươi quả vị, công đức lúc này đã lớn cho nên Địa thần nói, *những bảo tàng này theo ngươi luôn.* Bởi vì nhân tu năng lễ

chúng sanh thì quả phước lúc nào cũng đầy đủ, tùy ý tự tại thọ dụng. Trên sự tu hành công quả theo nhau, phát tâm là có nhân, mà có nhân thì tất nhiên có quả. Chắc chắn như vậy.

Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát tên là Bất khả hoại trí tuệ tạng. Ta thường dùng pháp này để thành tựu chúng sanh.

Vì hạnh tu Trí ba-la-mật nên được môn Bất khả hoại trí tuệ tạng, nghĩa là kho trí tuệ không gì phá hoại được.

Này Thiện nam tử! Ta nhớ từ Phật Nhiên Đăng đến nay, ta thường theo Bồ-tát cung kính thủ hộ, quán sát Bồ-tát chỗ có những tâm hành, cảnh giới trí tuệ, tất cả thệ nguyện, những hạnh thanh tịnh, tất cả tam-muội, thần thông quảng đại, thần lực tự tại, những pháp bất hoại, qua khắp tất cả Phật độ, được khắp tất cả Như Lai thọ ký, chuyển pháp luân của tất cả chư Phật, diễn rộng tất cả môn tu-đa-la, đại pháp quang minh soi sáng khắp nơi, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, thị hiện thần biến của tất cả chư Phật. Tất cả những công đức như trên của Bồ-tát ta đều có thể lãnh thọ, đều có thể ghi nhớ.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa quá Tu-di sơn vi trần số kiếp, có một kiếp tên Trang Nghiêm, thế giới tên Nguyệt Tràng, Phật hiệu Diệu Nhãn. Chính ở chỗ đức Phật Diệu Nhãn mà ta được pháp môn này.

Này Thiện nam tử! Ta ở nơi pháp môn này hoặc nhập, hoặc xuất, tu tập tăng trưởng thường thấy chư Phật chưa từng bỏ rời. Từ lúc mới được nhẫn đến Hiền kiếp này, khoảng thời gian đó ta gặp bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Như Lai Đẳng chánh giác. Ta đều phụng thờ cung kính cúng dường. Ta cũng thấy chư Phật ngồi tòa Bồ-đề hiện đại thần lực. Cũng thấy những công đức thiện căn của chư Phật.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn "Bất khả hoại trí tuệ tạng" này. Như chư đại Bồ-tát thường theo chư Phật, có thể thọ trì tất cả lời dạy của chư Phật, vào trí tuệ thậm thâm của chư Phật, mỗi niệm đầy khắp tất cả pháp giới, đồng thân Như Lai, sanh tâm chư Phật, đủ pháp chư Phật, làm những Phật sự... Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Đoạn này Địa thần nói về khả năng của mình, làm sao được pháp môn đó và lợi ích như thế nào.

Này Thiện nam tử! Trong thành Ca-tỳ-la có Chủ dạ thần tên là Bà-san-bà-diễn-để. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Địa thần hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Ở trước đã nói qua Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, ba phần này đều lấy trí tuệ dẫn đầu, từ bi

là phụ thuộc. Đến đây là bước vào Thập địa, từ Thập địa trở về sau thì lấy từ bi dẫn đầu, trí tuệ phụ thuộc. Vì vậy phần nhiều dùng hình ảnh tượng trưng là người nữ, những Chủ dạ thần toàn là người nữ, để nói lên ý nghĩa đại bi. Bởi vì muốn đầy đủ công hạnh Bồ-tát để tiến lên Phật quả thì phải nghĩ tới giác ngộ của chúng sanh, để cho công đức được viên mãn. Cho nên hàng Bồ-tát Thập địa lấy lợi ích chúng sanh làm đầu, nên nói từ bi dẫn đầu.

Lòng đại bi của Bồ-tát là cốt phá tối đêm dài sanh tử của chúng sanh, làm sao cho chúng sanh được giác ngộ, thoát khỏi dòng sanh tử mà bao kiếp đã lăn lộn trong đó, vì vậy tượng trưng qua hình ảnh Chủ dạ thần.

Chủ dạ thần là vị thần chủ ban đêm. Bà-san-bà-diễn-để là âm tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Chủ Đêm Xuân Sanh. Đêm xuân sanh nghĩa là hay sanh các giới thiện. Chủ dạ thần này tượng trưng cho các điều thiện, hay làm cho chúng sanh phát khởi căn lành. Dùng mặt trời trí tuệ phá tối đêm dài sanh tử của chúng sanh.

Như trước đã nói, thần là để chỉ cho diệu dụng khôn lường. Bồ-tát tới quả vị này rồi thì diệu dụng lợi ích chúng sanh vô cùng, không thể dùng tâm trí phàm tục mà lường biết được, nên gọi là thần. Thân của vị thần này có tất cả tinh tú hiện trong đó, để nói lên ý nghĩa khi tu tiến lên hàng Thập địa là đã thấu được pháp thân viên mãn. Vì thấu được pháp thân nên hiện khắp mười phương pháp giới. Thân của Bồ-tát trùm khắp mười phương, chứ không phải như thân của chúng ta, chỉ ở trong một phạm vi nào thôi.

Đây nói, trong mỗi lỗ chân lông trên thân Dạ thần đều hiện ra những cảnh giới, để hóa độ vô lượng vô số chúng sanh, nhằm tượng trưng cho bi và trí của Bồ-tát vô lượng vô biên, nên độ chúng sanh cũng vô lượng vô biên.

Bấy giờ Thiện Tài nhất tâm tư duy lời dạy của An Trụ địa thần, ghi nhớ môn Bồ-tát bất khả trở hoại trí tạng giải thoát, tu tam-muội đó, học quỹ tắc đó, quán sát thần thông du hý đó, nhập vi diệu đó, được trí tuệ đó đạt bình đẳng đó, biết vô biên đó, lường thậm thâm đó.

Sau khi rời chỗ Địa thần ra đi, đồng tử Thiện Tài nhớ lại lời dạy của địa thần An Trụ, tư duy tu tập pháp môn đó đầy đủ.

Đi lần đến thành Ca-tỳ-la vào cửa đông, Thiện Tài đứng chờ chẳng bao lâu thì trời tối. Thiện Tài tâm niệm tùy thuận lời dạy của chư Bồ-tát, khát ngưỡng muốn được thấy Chủ dạ thần, nơi thiện tri thức tưởng như Phật.

Thiện Tài lại nghĩ rằng: Nhờ thiện tri thức mà được phổ biến nhãn, thấy rõ cảnh giới mười phương. Nhờ thiện tri thức mà được quảng đại giải thoát thấu rõ tất cả cảnh sở duyên. Nhờ thiện tri thức mà được tam-muội nhãn quán sát tất cả pháp môn. Nhờ thiện tri thức mà được trí tuệ nhãn soi sáng mười phương sát hải.

Lúc suy nghĩ như vậy, Thiện Tài thấy trên hư không, Dạ thần ngồi trên tòa hương liên hoa tạng

sư tử trong bảo lâu các. Thân màu chân kim, mắt và tóc xanh biếc, hình mạo đoan nghiêm, những chuỗi ngọc báu dùng trang sức. Thân mặc y phục đỏ, đầu đội mão Phạm thiên. Tất cả tinh tú hiện rõ trên thân.

Đồng tử Thiện Tài đến thành Ca-tỳ-la vào cửa đông, đứng chờ chẳng bao lâu thì trời tối. Ngài nhớ lại lời dạy của thiện tri thức, nhờ đó mà được Phổ biến nhãn cho đến Trí tuệ nhãn thấu suốt mười phương. Vừa nghĩ như vậy thì ngay lúc ấy Dạ thần hiện ra.

Chủ dạ thần là vị thần chủ ban đêm, nghĩa là chủ về sự hướng dẫn chúng sanh trong đêm tối vô minh mờ mịt. Vì vậy nếu người sáng suốt không còn vô minh thì không cần ngài. Đồng tử Thiện Tài đến đây thì tối, tức là còn vô minh, cho nên Chủ dạ thần từ hư không hiện ra để giáo hóa. Ngài ngồi trên tòa hương liên hoa tạng sư tử, để chỉ cho Bồ-tát đến quả vị này rồi thì tuy ở thế gian mà không nhiễm thế gian, luôn luôn dùng pháp bất sanh bất diệt của chư Phật để giáo hóa chúng sanh.

Thân của Chủ dạ thần màu chân kim, tóc xanh biếc thân v.v... tả nét đẹp từ phúc đức của ngài tạo nên. Đây là tùy theo phong tục của mỗi nước mà tả nét đẹp của các vị thần.

Mỗi lỗ lông trên thân của Dạ thần đều hiện hóa độ vô lượng vô số chúng sanh ở ác đạo, cho họ thoát khỏi thân hình hiểm nạn. Những chúng sanh này, hoặc sanh nhân gian, hoặc sanh lên trời, hoặc xu hướng Nhị thừa Bồ-đề, hoặc tu hành đạo Nhất thiết trí.

Lại trong mỗi lỗ lông thị hiện những phương tiện giáo hóa: Hoặc hiện thân, hoặc thuyết pháp, hoặc thị hiện đạo Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Bồ-tát hạnh, Bồ-tát dũng mãnh, Bồ-tát tam-muội, Bồ-tát tự tại, Bồ-tát trụ xứ, Bồ-tát quán sát, Bồ-tát sư tử tần thân, Bồ-tát giải thoát du hý. Thị hiện những phương tiện thành thục chúng sanh như vậy.

Thiện Tài thấy và nghe những sự trên đây, lòng rất vui mừng, đảnh lễ nơi chân Dạ thần, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề. Lòng tôi trông mong nương thiện tri thức để được công đức pháp tạng của Như Lai. Xin dạy cho tôi đạo Nhất thiết trí, tôi đi trong đó đến bậc Thập lực.

Sau khi Thiện Tài thấy nghe những sự trên đây rồi ngài vui mừng đảnh lễ thưa. Sau khi ngài thưa thỉnh, Dạ thần mới bảo Thiện Tài, đây là lời giải thích mà cũng nói công hạnh của Bồ-tát cho chúng ta thấy.

Dạ thần bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử! Ngươi có thể thâm tâm kính thiện tri thức, thích nghe lời dạy và tu hành theo. Do tu hành nên quyết định sẽ được vô thượng Bồ-đề.

Chư Phật và Bồ-tát đều dạy chúng ta, sở dĩ được vô thượng Bồ-đề là nhờ vào sự tu hành chứ không phải chỉ nói lý giải suông. Nên nói do tu hành nên quyết định sẽ được vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Bồ-tát pháp quang minh phá tất cả chúng sanh si ám.

Đến đây chúng ta thấy rõ, môn giải thoát của ngài được tên là Bồ-tát pháp quang minh phá tất cả chúng sanh si ám, cho nên mượn hình ảnh tượng trưng là Chủ dạ thần.

Này Thiện nam tử! Ta ở nơi chúng sanh ác tuệ khởi tâm đại từ, nơi chúng sanh bất thiện khởi tâm đại bi, nơi chúng sanh làm lành khởi tâm đại hỷ, nơi chúng sanh đủ hai hạnh thiện ác khởi tâm bất nhị, nơi chúng sanh tạp nhiễm ta khởi tâm làm cho họ thanh tịnh, nơi chúng sanh tà đạo ta khởi tâm làm cho họ sanh chánh hạnh, nơi chúng sanh hiểu biết kém ta khởi tâm làm cho họ được trí sáng suốt, nơi chúng sanh mến sanh tử ta khởi tâm làm cho họ bỏ luân chuyển, nơi chúng sanh an trụ Nhị thừa ta khởi tâm làm cho họ trụ Nhất thiết trí.

Bồ-tát hàng Sơ địa nặng về bố thí, nên đoạn này nói về hạnh bố thí. Ngài đối với chúng sanh, nếu có ác tuệ thì khởi tâm đại từ để cảm hóa họ, dứt trừ những hiểu biết ác. Nơi chúng sanh bất thiện ngài khởi lòng đại bi độ thoát họ. Bồ-tát thấy người làm ác thì thương, vì làm ác là gây nhân đau khổ sẽ chịu quả đau khổ. Nơi chúng sanh làm lành các ngài khởi tâm đại hỷ. Hàng phàm phu chúng ta thì ngược lại, thấy chúng sanh làm ác oán ghét nổi sân, thấy chúng sanh làm lành thì đố kỵ... do đó trở thành phiền não bất lợi cho mình.

Nơi chúng sanh đủ hai hạnh thiện ác khởi tâm bất nhị. Tâm bất nhị là tâm bình đẳng, không có cả hai thiện và ác. Nơi chúng sanh tạp nhiễm khởi tâm làm cho họ thanh tịnh, thấy người theo tà thì cố làm sao cho họ trở về đường chánh. Chúng sanh hiểu biết kém, khởi tâm làm cho họ được trí sáng suốt. Chúng sanh mến sanh tử ưa luân hồi thì khởi tâm làm cho họ dứt bỏ luân hồi. Nơi chúng sanh an trụ Nhị thừa, khởi tâm làm cho họ trụ Nhất thiết trí. Đó là Bồ-tát tu hạnh bố thí, để khuyên giúp tất cả chúng sanh, làm cho họ đều được cứu độ.

Này Thiện nam tử! Vì ta được môn giải thoát này nên thường tương ứng với những tâm như vậy.

Này Thiện nam tử! Đêm tối yên lặng, lúc quỷ thần, trộm cướp, các ác chúng sanh du hành, lúc mây kín, sương dày, gió to, mưa lớn, nhật nguyệt tinh tú đều tối tăm, thấy có các chúng sanh hoặc vào biển, hoặc đi trong lục địa, nơi núi rừng hoang vu, những chỗ hiểm nạn, hoặc gặp trộm cướp, hoặc thiếu lương thực, hoặc lạc đường kinh hãi lo buồn không thể thoát được. Ta liền dùng nhiều phương tiện để cứu giúp họ.

Đoạn này diễn tả tương tự thí dụ nhà lửa trong kinh Pháp Hoa. Đêm tối, mây kín, sương dày, gió to, mưa lớn, nhật nguyệt tinh tú thảy đều tối tăm. Những kẻ lạc trong rừng, hoặc giữa biển khơi, hoặc trong đất liền... nơi chỗ hiểm nạn mờ mịt không biết lối ra, ngài liền vì họ mà làm phương tiện khiến hết kinh hãi. Đây là Bồ-tát bố thí vô úy.

Vì chúng sanh bị nạn nơi biển mà hiện làm lái thuyền, làm ngư vương, mã vương, quy vương, tượng vương, a-tu-la vương, hải thần, vì họ mà ngăn mưa gió, dứt sóng mòi, dắt đường chỉ bờ cho họ thoát nạn. Nguyện đem thiện căn này ban cho tất cả chúng sanh đều được khỏi khổ.

Nếu người bị nạn ngoài biển thì ngài dùng những phương tiện chỉ đường đưa họ thoát nạn, nguyện đem thiện căn cho tất cả chúng sanh.

Vì chúng sanh đi trong lục địa, đêm tối bị nạn mà hiện mặt nhật, mặt nguyệt, tinh tú, ráng ban mai, chớp đêm tối, cho họ thấy ánh sáng, nhẫn đến hiện làm nhân chúng nhà cửa, cho họ được khỏi nạn khủng bố. Nguyện đem thiện căn này ban cho tất cả chúng sanh thoát khỏi màn tối phiền não. Những chúng sanh tiếc thân mạng, chuộng danh tiếng, ham của báu, trọng quyền tước, đắm nam nữ, luyến thê thiếp, mà chưa toại theo sở cầu phải lo sợ, thì ta đều cứu giúp cho họ khỏi khổ.

Vì người đi trên núi hiểm mà bị nạn, thì ta làm thiện thần hiện hình thân cận, hoặc hiện làm chim đẹp kêu hót cho họ được vui, hoặc hiện làm linh dược soi sáng cho họ thấy cây trái, chỉ cho họ suối ngọt, chỉ cho họ đường sá bằng phẳng để họ thoát ách nạn.

Chúng sanh đi trên núi non hiểm trở, các ngài phương tiện tùy hiện để dẫn đường chỉ lối cho họ thoát nạn.

Vì người bị nạn nơi đồng hoang rừng rậm mà hiện ra chỉ đường cho họ. Nguyện tất cả chúng sanh đốn rừng rậm kiến chấp, chặt lưới tham ái, thoát đồng sanh tử, diệt tối phiền não, vào đường bằng thẳng Nhất thiết trí, đến chỗ vô úy rốt ráo an lạc.

Ngài chỉ lối ra khỏi đồng hoang, luôn nguyện chúng sanh đốn được rừng rậm kiến chấp, diệt tối phiền não, vào đường bằng phẳng để được Nhất thiết trí, rốt ráo an lạc. Thuở xưa ngài Đường Huyền Trang đi Ấn Độ thỉnh kinh, tới sa mạc hết lương thực hết nước, tình hình nguy khốn. Ngài chí thành tưởng Bồ-tát Quán Thế Âm, sau đó ngất xỉu. Bỗng một cơn gió mát thổi tới, ngài liền tỉnh táo khỏe mạnh trở lại, tìm ra nước uống và tiếp tục cuộc hành trình. Nếu không phải là diệu lực của Bồ-tát, làm sao thoát khỏi nạn chết.

Nhiều người hiểu việc này cạn cợt thành ra mê tín, ỷ lại vào tha lực của Bồ-tát. Nếu hiểu đúng đắn, biết rõ khi lòng chí thành vì đạo, sẽ cảm ứng với nguyện lực của Bồ-tát, nguy hiểm gì cũng có thể qua được. Nguyện lực của Bồ-tát sẵn sàng cứu độ chúng sanh, với điều kiện chúng sanh có cảm, các ngài mới có ứng. Chúng ta không thật tâm vì đạo, sẽ không cảm ứng với Bồ-tát, khó thoát khỏi khổ nạn.

Chúng ta tu mà cứ nơm nớp lo sợ, sợ rắn sợ cọp, sợ đói sợ rách, sợ bệnh sợ chết... rốt cuộc chính cái sợ đó làm mình không tu hành gì được. Người tu phải gan dạ, sống vì đạo không cần gì hết, nhất tâm nhất trí tu.

Người xưa vô rừng tiến tu cho đạt đạo quả, chúng ta bây giờ yếu đuối khiếp nhược, tâm loạn cả ngày làm sao đạt đạo quả. Đó là bệnh của người thời nay.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh ham tụ lạc, mến nhà cửa mà thường ở chỗ tối tăm bị khổ, thì ta vì họ mà thuyết pháp cho họ nhàm lìa để được đầy đủ pháp lành, an trụ chánh pháp. Nguyện tất cả chúng sanh đều chẳng tham mến tụ lạc lục trần, mau được thoát khỏi cảnh giới sanh tử, rốt ráo an trụ nơi thành Nhất thiết trí.

Lục trần là chỉ cho sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Tụ lạc là chỉ cho những chỗ tụ họp đông đảo. Tụ lạc, lục trần là chỉ cho những chúng sanh còn đắm nhiễm trong trần tục. Các ngài nguyện cho họ thức tỉnh không còn đắm nhiễm nữa.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh đi đêm tối quên mất phương hướng, lạc đường lo sợ. Ta dùng phương tiện soi sáng cho họ. Nếu là người muốn ra khỏi thì ta chỉ cửa nẻo, người muốn đi thì ta chỉ đường sá, người muốn qua sông thì ta chỉ cầu đò, người muốn đi sông biển thì ta cho thuyền bè, người thích xem phương hướng thì ta chỉ cho họ chỗ an nguy hiểm dễ, người muốn nghỉ ngơi thì ta chỉ cho họ thành ấp cội cây.

Đó là phương tiện của Bồ-tát giáo hóa chúng sanh.

Ta nghĩ rằng: Như ở tại đây ta trừ đêm tối làm cho những thế sự đều được thứ tự hiển bày.

Ngài thực hành trừ đêm tối, làm cho thế sự thứ tự hiển bày, khiến người thấy rõ sự thật hiển bày, không còn mờ mịt vô minh nữa.

Nguyện ta dùng ánh sáng trí tuệ soi rõ khắp những chỗ tối tăm vô minh, đêm dài sanh tử.

Ngài là hiện thân của trí tuệ sáng suốt phá tan vô minh tăm tối, khiến cho người không đi trong đêm dài sanh tử, nên gọi là Chủ dạ thần.

Những chúng sanh không có trí nhãn bị che đậy bởi tâm tưởng kiến chấp điên đảo: Vô thường tưởng là thường, vô lạc tưởng là lạc, vô ngã tưởng là ngã, bất tịnh tưởng là tịnh, chấp chặt những ngã, nhân, chúng sanh, uẩn, xứ, giới, mê lầm nhân quả, chẳng biết thiện ác, sát hại chúng sanh, nhẫn đến tà kiến, chẳng hiếu với cha mẹ, chẳng kính Sa-môn, Bà-la-môn, chẳng biết người ác, người lành, ham ác sự, trụ pháp tà, hủy báng Như Lai, phá hoại chánh pháp, sỉ nhục thương hại chư Bồ-tát, khinh đạo Đại thừa, dứt tâm Bồ-đề, hại người ơn, oán kẻ thù, khinh rẻ hiền thánh, gần gũi bạn ác, trộm vật của chùa tháp, làm tội ngũ nghịch, chẳng bao lâu sẽ bị đọa ba ác đạo. Nguyện tôi mau dùng ánh sáng đại trí phá màn tối vô minh của những chúng sanh đó, khiến họ mau phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Họ đã phát tâm, tôi liền chỉ hạnh Phổ Hiền, mở đường Thập lực, chỉ cảnh giới Như Lai Pháp vương, cũng hiển thị thành trì Nhất thiết trí của chư Phật. Chư Phật thực hành, chư Phật tự tại,

chư Phật thành tựu, chư Phật tổng trì, tất cả chư Phật chung đồng một thân, tất cả chư Phật bình đẳng một chỗ, đều làm cho họ được an trụ.

Này Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh hoặc bị bệnh buộc ràng, hoặc bị già xâm lấn, hoặc khổ vì nghèo cùng, hoặc gặp hoạn nạn, hoặc phạm pháp vua bị gia hình, ta đều cứu giúp cho họ được an ổn. Ta lại nghĩ rằng: Nguyện dùng chánh pháp nhiếp khắp chúng sanh cho họ giải thoát tất cả phiền não, sanh già bệnh chết, ưu bi khổ hoạn. Thường được gần thiện tri thức, thực hành pháp thí, siêng tu hạnh lành, mau được pháp thân thanh tịnh của Như Lai, an trụ nơi rốt ráo không biến đổi.

Này Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh vào rừng kiến chấp, trụ nơi đạo tà, nơi các cảnh giới khởi tà phân biệt, thân khẩu ý thường làm sự bất thiện, vọng làm những sự khổ hạnh. Nơi chẳng phải Chánh giác tưởng là Chánh giác. Nơi Chánh giác tưởng là chẳng phải Chánh giác. Bị ác tri thức nhiếp thọ. Do họ khởi ác kiến sắp đọa ác đạo, ta dùng nhiều môn phương tiện cứu hộ họ, cho họ an trụ nơi chánh kiến sanh trong nhân thiên.

Lại tự nghĩ rằng: Như ta cứu những chúng sanh sắp đọa ác đạo, nguyện ta cứu tất cả chúng sanh, đều làm cho họ giải thoát tất cả khổ, an trụ nơi ba-la-mật Thánh đạo xuất thế. Nguyện ta được chẳng thối chuyển nơi Nhất thiết trí, đủ nguyện Phổ Hiền, gần Nhất thiết trí, chẳng rời bỏ hạnh Bồ-tát, thường siêng giáo hóa tất cả chúng sanh.

Bồ-tát đại bi đại nguyện vì lợi ích chúng sanh, muốn cho chúng sanh giải thoát sanh tử, nên tùy phương tiện giáo hóa để được an ổn. Tâm nguyện của Bồ-tát cốt làm sao cho tất cả chúng sanh thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Bấy giờ, Bà-san-bà-diễn-để Chủ dạ thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, thừa thần lực của Phật, quán sát mười phương, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Môn giải thoát của ta
Sanh tịnh pháp quang minh
Phá được tối ngu si
Chờ thời mà diễn thuyết.

Môn giải thoát của ngài là tịnh pháp quang minh hay phá tan ngu tối của chúng sanh, tùy thời mà diễn thuyết giáo hóa. Chư Bồ-tát giáo hóa chúng sanh đều lấy trí tuệ diệt trừ ngu mê cho họ.

Ta từ vô biên kiếp
Siêng tu đại từ tâm
Che chở khắp thế gian
Phật tử nên tu học.

Ngài che chở khắp cả thế gian là nhờ chuyên tâm tu hạnh từ bi, chúng ta nên học theo gương hạnh ấy.

Biển đại bi tịch tịnh
Xuất sanh tam thế Phật

Hay diệt khổ chúng sanh
Ngươi nên nhập môn này.

Chư Phật sở dĩ thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là do đầy đủ công hạnh trí tuệ và từ bi. Nên nói biển đại bi tịch tịnh sanh ra ba đời chư Phật hay diệt khổ cho chúng sanh. Thiện Tài nên học pháp đó.

Hay sanh thế gian vui
Cũng sanh vui xuất thế
Khiến lòng ta hoan hỷ
Ngươi nên nhập môn này.

Lòng từ bi làm thế gian được vui, từ bi cũng khiến chúng sanh vui đạo xuất thế, vì vậy ngài rất hoan hỷ.

Đã bỏ họa hữu vi
Cũng xa Thanh văn quả
Tịnh tu chư Phật lực
Ngươi nên nhập môn này.

Không mắc kẹt hữu vi, cũng không mắc kẹt quả Thanh văn, chuyên tu Phật lực để đầy đủ Thập lực của Phật.

Mắt ta rất thanh tịnh
Thấy khắp mười phương cõi
Cũng thấy Phật trong đó
Ngồi dưới cây bồ-đề.

Do lòng từ bi độ thoát chúng sanh, bên trong trí tuệ viên mãn đại bi đầy đủ, bên ngoài làm lợi ích tất cả

chúng sanh. Cho nên được sáu căn thanh tịnh. Trước hết là mắt thanh tịnh thấy khắp mười phương, thấy chư Phật ngồi dưới cội bồ-đề.

Thân tướng tốt trang nghiêm
Vô lượng chúng câu hội
Trong mỗi lỗ chân lông
Phóng ra nhiều tia sáng.
Thấy những loài quần sanh
Chết đây mà sanh kia
Luân hồi trong năm loài
Thường thọ vô lượng khổ.

Do mắt thanh tịnh thấy được Phật, chúng tăng và cội gốc luân hồi sanh tử của chúng sanh từ đâu ra, phải chịu quả báo thế nào... Đó là công năng của con mắt thanh tịnh.

Tai ta rất thanh tịnh
Nghe thấu đến mười phương
Tất cả biển ngữ ngôn
Đều nghe hay ghi nhớ.
Chư Phật chuyển pháp luân
Tiếng Phật diệu vô tỷ
Bao nhiêu những văn tự
Đều có thể ghi nhớ.

Tai nghe khắp cả mười phương, bao nhiêu ngữ ngôn của chúng sanh nhiều như biển đều rõ biết. Nghe được tiếng Phật, thông hết tất cả các thứ văn tự ở thế gian.

Mũi ta rất thanh tịnh
Nơi pháp không chướng ngại
Tất cả đều tự tại
Ngươi nên nhập môn này.

Mũi rất thanh tịnh, đối với pháp không bị chướng ngại, tất cả đều được tự tại.

Lưỡi ta rất rộng dài
Sạch tốt hay nói năng
Tùy nghi diễn diệu pháp
Ngươi nên nhập môn này.

Lưỡi ngài rộng dài sạch, hay nói năng diễn bày diệu pháp.

Thân ta rất thanh tịnh
Tam thế đồng như như
Tùy tâm các chúng sanh
Tất cả thảy đều hiện.

Thân đây là chỉ cho pháp thân, không phải thân phàm tục nên rất thanh tịnh. *Tam thế đồng như như,* nghĩa là ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đối với pháp thân không sanh không diệt nên nói là như như. Tuy không sanh không diệt mà tùy theo tâm chúng sanh ứng hiện tất cả.

Tâm ta tịnh vô ngại
Như không chứa muôn vật

Khắp nhớ tất cả Phật
Mà cũng chẳng phân biệt.

Tâm của ngài biết tất cả các pháp vô ngại, thấy hết tất cả chư Phật mà không khởi niệm phân biệt.

Biết rõ vô lượng cõi
Tất cả biển tâm tánh
Các căn và dục lạc
Mà cũng chẳng phân biệt.

Biết mà không phân biệt đối đãi, như cả bầu trời đều hiện bóng trong biển mà biển không phân biệt. Tuy không phân biệt mà đầy đủ tánh biết.

Ta dùng đại thần thông
Chấn động vô lượng cõi
Thân mình đến khắp nơi
Phục chúng khó phục kia.

Thần thông diệu dụng của ngài làm chấn động vô lượng cõi, thân hình hiện khắp nơi để độ chúng sanh khó điều phục.

Phước ta rất rộng lớn
Như hư không vô tận
Cúng dường chư Như Lai
Lợi ích tất cả chúng.

Phước của ngài cũng vô tận như hư không, làm lợi ích tất cả chúng sanh, cúng dường chư Phật.

Trí ta rộng thanh tịnh
Biết rõ biển các pháp
Trừ diệt chúng sanh mê
Ngươi nên nhập môn này.

Trí của Bồ-tát là biết tất cả pháp, diệt trừ tất cả mê lầm cho chúng sanh.

Ta biết tam thế Phật
Và biết tất cả pháp
Cũng biết phương tiện kia
Môn này khắp vô thượng.
Thấy trong mỗi vi trần
Tam thế tất cả cõi
Cũng thấy chư Phật kia
Đây là phổ môn lực.

Tất cả những hiểu biết trước không bị chướng ngại, không bị ngăn trở, đó là sức phổ môn.

Trong thập phương sát trần
Đều thấy Lô-xá-na
Ngồi dưới cây bồ-đề
Thành đạo diễn diệu pháp.

Trong mười phương cõi nước nhiều như bụi, đều thấy pháp thân của Phật ngồi dưới cội bồ-đề thành đạo, diễn diệu pháp. Đoạn này ngài đã kể hết khả năng giáo hóa của mình.

Thiện Tài thưa rằng:

Đức Thánh phát tâm vô thượng Bồ-đề được bao lâu? Được môn giải thoát này hồi nào mà có thể lợi ích chúng sanh như vậy?

Chủ dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Thuở xưa quá Tu-di sơn vi trần số kiếp, có một kiếp tên là Tịch Tịnh Quang, thế giới tên Xuất Sanh Diệu Bảo, có năm ức Phật xuất hiện trong đó.

Trong thế giới Xuất Sanh Diệu Bảo có tứ thiên hạ tên Bảo Nguyệt Đăng Quang, có thành tên Liên Hoa Quang, vua hiệu Thiện Pháp Độ dùng pháp trị dân, đầy đủ thất bảo. Vua có phu nhân tên là Pháp Huệ Nguyệt giữa đêm đang ngủ trên giường.

Ở phía đông thành có khu rừng lớn tên là Tịch Trụ, trong rừng có cây bồ-đề lớn tên là Nhất Thiết Quang Ma-ni Vương Trang Nghiêm. Thân thường xuất sanh thần lực quang minh của tất cả Phật.

Bấy giờ, có đức Phật thành Đẳng chánh giác dưới cây bồ-đề này hiệu là Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương phóng quang minh rộng lớn vô lượng màu chiếu khắp thế giới Xuất Sanh Diệu Bảo. Trong thành Liên Hoa Quang có Chủ dạ thần tên Tịnh Nguyệt đến cung, động chuỗi ngọc để đánh thức phu nhân Pháp Huệ Nguyệt mà bảo rằng:

Này Phu nhân! Nơi rừng Tịch Trụ, đức Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương Như Lai thành Đẳng chánh giác.

Dạ thần lại vì Phu nhân mà nói công đức thần lực tự tại của Phật, hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát, cho phu nhân phát tâm vô thượng Bồ-đề đến cúng dường Phật và chư Bồ-tát cùng chúng Thanh văn.

Này Thiện nam tử! Phu nhân Pháp Huệ Nguyệt thuở xưa chính là tiền thân của ta. Từ thuở đó ta phát tâm vô thượng Bồ-đề gieo căn lành, trải qua Tu-di sơn vi trần số kiếp chẳng sanh trong các ác đạo, cũng chẳng sanh nơi nhà hạ tiện. Ở trong nhân thiên, ta được phước đức thù thắng, chẳng sanh ác thế, thường chẳng rời Phật và chư Bồ-tát đại thiện tri thức mà gieo trồng căn lành. Trải qua tám mươi Tu-di sơn vi trần số kiếp thường được an lạc, mà chưa đầy đủ chư căn của Bồ-tát. Lại trải qua vạn kiếp trước Hiền kiếp, có một kiếp tên là Vô Ưu Biến Chiếu, thế giới tên là Vô Cấu Diệu Quang. Trong thế giới đó tịnh uế xen lẫn, có năm trăm đức Phật xuất hiện trong đó. Đức Phật đệ nhất hiệu là Tu-di Tràng Tịch Tịnh Diệu Nhãn.

Lúc đó, ta là con gái của trưởng giả Danh Xưng, tên là Diệu Huệ Quang Minh, dung nhan đoan chánh. Tịnh Nguyệt dạ thần vì bổn nguyện mà sanh trong vương thành Diệu Trang nơi một tứ thiên hạ ở Ly Cấu thế giới, làm Chủ dạ thần tên là Thanh Tịnh Nhãn.

Một đêm ta nằm ngủ bên cha mẹ. Thanh Tịnh Nhãn dạ thần đến chấn động nhà ta, phóng quang minh hiện thân ca ngợi công đức của Phật và cho hay rằng: "Diệu Nhãn Như Lai ngồi tòa Bồ-đề mới thành Chánh giác." Dạ thần khuyên ta cùng cha mẹ và quyến thuộc mau đến gặp Phật. Rồi Dạ thần tự làm tiền đạo dẫn đến chỗ Phật cúng dường.

Ta vừa thấy Phật liền được tam-muội tên là "Xuất sanh kiến Phật điều phục chúng sanh tam thế trí quang minh luân". Do được tam-muội này nên có thể nhớ Tu-di sơn vi trần số kiếp. Cũng thấy chư Phật xuất hiện trong những kiếp đó. Ta ở chỗ chư Phật nghe diệu pháp. Do nghe pháp nên được môn giải thoát pháp quang minh phá tối của tất cả chúng sanh này.

Được môn giải thoát này, ta liền thấy thân mình đến Phật sát vi trần số thế giới, cũng thấy tất cả chư Phật trong những thế giới đó. Ta lại thấy thân mình ở chỗ chư Phật. Ta cũng thấy tất cả chúng sanh trong những thế giới đó, hiểu ngôn âm của họ, biết căn tánh của họ, biết họ thuở quá khứ đã từng được thiện hữu nhiếp thọ. Tùy sở thích của họ mà hiện thân cho họ hoan hỷ. Nơi môn giải thoát đã được, niệm niệm ta được tăng trưởng không ngớt. Ta lại thấy thân mình đến khắp trăm Phật sát vi trần số thế giới, tâm giải thoát kia cũng vẫn liên tục. Ta lại thấy thân mình đến khắp ngàn Phật sát, trăm ngàn Phật sát, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, cũng thấy

tất cả Như Lai trong những thế giới đó, cũng thấy chính mình nghe chư Phật thuyết pháp, ghi nhớ thọ trì, quán sát giải quyết. Cũng biết những biển bổn sự, bổn nguyện của chư Phật đó. Chư Như Lai đó nghiêm tịnh Phật độ, ta cũng nghiêm tịnh.

Ta cũng thấy tất cả chúng sanh trong những thế giới đó, tùy cơ nghi của họ mà hiện thân giáo hóa điều phục. Trong thời gian đó, môn giải thoát này niệm niệm tăng trưởng. Như vậy nhẫn đến sung mãn pháp giới.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn "Bồ-tát phá Nhất thiết chúng sanh ám pháp quang minh giải thoát". Như chư đại Bồ-tát thành tựu Phổ Hiền vô biên hạnh nguyện, vào khắp tất cả pháp giới hải, được Bồ-tát kim cang trí tràng tự tại tam-muội, xuất sanh đại nguyện, trụ trì Phật chủng, ở trong mỗi niệm thành mãn biển tất cả công đức lớn, nghiêm tịnh tất cả thế giới rộng lớn, dùng trí tự tại giáo hóa thành thục tất cả chúng sanh, dùng trí tuệ nhật diệt trừ tất cả thế gian ám chướng, dùng trí dũng mãnh giác ngộ giấc ngủ của tất cả chúng sanh, dùng trí tuệ nguyệt quyết rõ sự nghi hoặc của tất cả chúng sanh, dùng thanh tịnh âm dứt trừ tất cả sự chấp trước hữu lậu, thị hiện tất cả thần lực tự tại trong mỗi vi trần nơi tất cả pháp giới, trí nhãn thanh tịnh thấy khắp tam thế... Ta thế nào biết được diệu hạnh đó, nói được công đức đó, vào được cảnh giới đó, thị hiện được tự tại đó.

Đây nói công hạnh vô lượng vô biên của Bồ-tát khiến cho ngài Thiện Tài khát ngưỡng mà tiến tu thêm.

Này Thiện nam tử! Trong Bồ-đề Tràng đây có Chủ dạ thần tên là Phổ Đức Tịnh Quang. Ta vốn từ thần đó phát tâm vô thượng Bồ-đề, thường dùng diệu pháp khai ngộ cho ta. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Giới thiệu Thiện Tài tới một vị khác để cầu đạo.

Thiện Tài đồng tử cung kính hướng về dạ thần Bà-san-bà-diễn-để mà nói kệ rằng:

Thấy ngài thân thanh tịnh
Tướng hảo hơn thế gian
Như Văn-thù-sư-lợi
Cũng như Bảo Sơn vương.

Thiện Tài ca tụng khi được sự chỉ dạy của đại thiện tri thức trên. Đồng tử thấy thân của dạ thần Bà-san-bà-diễn-để tốt đẹp quý báu, giống như thân của các ngài Xá-lợi-phất, Văn-thù-sư-lợi, Bảo Sơn vương. Ở đây tuy nói trên thân nhưng thật sự là ca tụng về trí tuệ, khen ngợi người đạt được Căn bản trí như ngài Văn-thù-sư-lợi hay Bảo Sơn vương.

Pháp thân ngài thanh tịnh
Tam thế đều bình đẳng
Vào tất cả thế giới
Thành hoại không chướng ngại.

Khen ngợi pháp thân thanh tịnh, tam thế đều bình đẳng. Cho nên vào tất cả thế giới thành hay hoại, đều không chướng ngại pháp thân.

Tôi xem tất cả loài
Đều thấy hình tượng ngài
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Tinh nguyệt đều phân bố.

Xem trong tất cả mỗi lỗ chân lông của muôn loài đều thấy hình tượng ngài, bao nhiêu mặt trời, mặt trăng, sao... đều hiện rõ trong đó.

Tâm ngài rất quảng đại
Như hư không mười phương
Chư Phật đều vào trong
Thanh tịnh vô phân biệt.

Tâm rộng rãi vô lượng, chư Phật khắp mười phương đều hiện trong đó mà ngài không phân biệt. Nếu chúng ta tu như các vị Bồ-tát hay chư thiền sư, tâm không dính mắc trong các niệm sanh diệt, mới biết nó trùm khắp pháp giới, không phân biệt đối đãi.

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Đều phóng vô số quang
Chỗ chư Phật mười phương
Khắp rưới đồ trang nghiêm.
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Đều hiện vô số thân

Khắp quốc độ mười phương
Phương tiện độ chúng sanh.
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Thị hiện vô lượng cõi
Tùy sở thích chúng sanh
Cho họ được thanh tịnh.
Nếu có các chúng sanh
Nghe danh và thấy thân
Đều được công đức lợi
Thành tựu Bồ-đề đạo.
Nhiều kiếp ở ác đạo
Mới được thấy nghe ngài
Cũng nên hoan hỷ thọ
Vì để diệt phiền não.
Ngàn cõi vi trần kiếp
Khen ngài chút công đức
Kiếp số có cùng tận
Đức ngài không cùng tận.

Kiếp số còn có cùng tận, nhưng công đức của ngài thì không cùng tận. Vì nơi mỗi lỗ chân lông đều hiện vô số thân để cứu giúp chúng sanh.

Kế đến nói về Chủ dạ thần. Vị này ở trong Bồ-đề đạo tràng tên là Phổ Đức Tịnh Quang. Thiện Tài đến học với vị này, để đạt được địa thứ hai trong Thập địa là Ly cấu địa. Ly cấu địa là lìa nhiễm ô, vì vậy pháp tu này

là trì giới, làm chủ chín pháp kia. Tên Phổ Đức Tịnh Quang tượng trưng cho trí sáng suốt như mặt trời, lấy đó làm giới thể. Trí sáng suốt ấy chiếu khắp là dụng. Bồ-đề Tràng là chỉ cho Căn bản trí.

Phương pháp tu của vị này là tứ thiền định, tùy theo hạnh đại bi và căn cơ của chúng sanh mà giáo hóa, ý nghiệp thanh tịnh, trí tự sáng suốt, muôn cảnh tự hiện, lấy đó làm thiền môn. Thiền giả không chỉ ngồi yên lặng mới gọi là tu thiền, mà lúc nào cũng sáng suốt đối với muôn cảnh. Tâm như cảnh như, tâm cảnh nhất như.

Thiện Tài nói kệ xong, đảnh lễ nơi chân Dạ thần, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài biết rõ dạ thần Bà-san-bà-diễn-để khi mới phát tâm vô thượng Bồ-đề, phát sanh Bồ-tát tạng, thệ phát Bồ-tát nguyện, thanh tịnh Bồ-tát độ, nhập Bồ-tát địa, tu Bồ-tát hạnh, hành xuất ly đạo, quang minh Nhất thiết trí, tâm cứu khắp chúng sanh, nổi mây đại bi khắp nơi, thường có thể xuất sanh hạnh nguyện Phổ Hiền tận thuở vị lai nơi tất cả Phật độ.

Thiện Tài đi lần đến chỗ dạ thần Phổ Đức Tịnh Quang, đảnh lễ nơi chân, hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào tu Bồ-tát địa, thế nào xuất sanh Bồ-tát địa, thế nào thành tựu Bồ-tát địa?

Dạ thần nói:

Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử đã có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề. Nay lại hỏi tu hành xuất sanh và thành tựu Bồ-tát địa.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát thành tựu mười pháp thì có thể viên mãn Bồ-tát hạnh:

Nếu người thành tựu mười pháp thì có thể thành tựu Bồ-tát hạnh.

Một là được thanh tịnh tam-muội thường thấy chư Phật.

Được chánh định thường thấy chư Phật tam-muội. Thấy Phật ở đây là tâm lặng lẽ như như nên pháp thân hiện bày, không phải tưởng tượng rồi thấy hình tượng Phật bên ngoài. Nên biết thấy Phật là thấy Phật pháp thân của mình, không phải Phật bên ngoài.

Hai là được thanh tịnh nhãn thường xem tướng hảo trang nghiêm của chư Phật.

Được con mắt thanh tịnh, thấy thân tướng đẹp đẽ trang nghiêm của chư Phật. Nhớ đến ba mươi hai tướng tốt của đức Thế Tôn, tướng thứ nhất ra sao, tướng thứ hai, tướng thứ ba, tướng thứ tư... Nhớ đủ ba mươi hai tướng như thế gọi là tướng hảo trang nghiêm. Do con mắt thanh tịnh thấy được công đức diệu dụng vô lượng của chư Phật đã làm lợi ích chúng sanh, lấy đó tự trang nghiêm.

Ba là biết tất cả Như Lai vô lượng vô biên công đức đại hải.

Biết công đức của Phật không lường được giống như biển cả.

Bốn là biết vô lượng Phật pháp quang minh hải khắp pháp giới.

Biết Phật pháp mà Phật đã giảng dạy giáo hóa chúng sanh, nhiều như biển, đầy khắp pháp giới.

Năm là biết tất cả Như Lai, mỗi mỗi lỗ lông phóng đại quang minh hải đồng số chúng sanh lợi ích tất cả chúng sanh.

Trí tuệ đức Phật viên mãn, hiện bày nơi nơi làm lợi ích chúng sanh.

Sáu là thấy tất cả Như Lai, mỗi lỗ lông phóng ra quang minh diệm hải đủ tất cả bảo sắc.

Bảy là trong mỗi niệm xuất hiện tất cả Phật biến hóa hải đầy khắp pháp giới, rốt ráo tất cả cảnh giới chư Phật điều phục chúng sanh.

Tùy cơ ứng hóa, hiện tất cả cảnh giới chư Phật để điều phục chúng sanh.

Tám là được Phật âm thanh đồng tất cả chúng sanh ngôn âm hải, chuyển pháp luân tam thế Phật.

Đầy đủ ngôn ngữ giáo hóa chúng sanh.

Chín là biết tất cả Phật vô biên danh hiệu hải.

Phật có vô lượng vô biên danh hiệu, tùy theo công đức mà đặt tên.

Mười là biết tất cả chư Phật bất tư nghì tự tại lực điều phục chúng sanh.

Biết Phật có bất tư nghì tự tại lực để điều phục, giáo hóa chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể viên mãn công hạnh Bồ-tát.

Nếu người nào thành tựu được mười pháp như vậy thì viên mãn công hạnh Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát tên là "Tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ", thấy khắp tất cả chư Phật tam thế, cũng thấy nơi chư Phật đó: Quốc độ thanh tịnh, đạo tràng, chúng hội, thần thông, danh hiệu, thuyết pháp, thọ mạng, ngôn âm, thân tướng... nhiều loại chẳng đồng, tất cả ta đều thấy rõ mà không chấp lấy.

Được Bồ-tát Tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ chỉ dạy, thấy khắp chư Phật mà không chấp.

Tại sao vậy?

Vì biết rằng: Đức Như Lai chẳng phải đi, vì đã diệt hẳn thời gian không gian.

Tại sao thấy Phật mà không chấp? Vì biết đức Như Lai chẳng đi. Vì sao chẳng đi? Vì đã diệt hẳn thời gian không gian. Trong kinh Quán Lượng phá chấp đi đến, đi không phải đi, để biết người hiểu Phật là người biết Như Lai không đi không đến. Tại sao không đi không đến? Vì không còn mắc kẹt thời gian

không gian. Có đi có đến là có thời gian không gian. Nếu vượt ngoài thời gian không gian thì không có đi đến. Cho nên kinh Kim Cang nói *Như Lai vô sở tùng lai diệc vô sở khứ, cố danh Như Lai.* Như Lai không từ đâu lại, cũng không đi về đâu. Nếu biết Phật mà còn hạn cuộc trong thời gian không gian là chấp trước, chưa phải biết Phật.

Vì biết đức Như Lai chẳng phải đến, vì thể tánh vô sanh.

Nói Như Lai chẳng đi vì đã diệt hẳn thời gian không gian, vì không sanh nên không đến.

Đức Như Lai chẳng phải sanh, vì pháp thân bình đẳng.

Pháp thân bình đẳng bất sanh bất diệt. Bình đẳng thì còn nói gì sanh diệt. Tu thế nào để được pháp thân bình đẳng bất sanh bất diệt? Khi nào không còn niệm phân biệt, không còn niệm sanh diệt thì thấy pháp thân bình đẳng. Trong mọi sinh hoạt thường ngày nhận ra pháp thân bình đẳng ngay nơi mình, chớ tìm kiếm đâu xa. Nhân đó mà đầy thì quả pháp thân viên mãn, gọi là Như Lai.

Đức Như Lai chẳng phải diệt, vì không có tướng sanh. Đức Như Lai chẳng phải thật, vì an trụ pháp như huyễn.

Nói Phật cũng không thật, làm cho mình hoảng hốt. Vì sao Phật không thật? Vì an trụ pháp như huyễn, bởi an trụ pháp như huyễn nên không thật.

Đức Như Lai chẳng phải vọng, vì lợi ích chúng sanh.

Ở trên nói không phải thật, ở đây nói không phải vọng. Không phải vọng tức là thật, không phải thật tức là vọng.

Chúng ta nên nhớ kỹ, chư Phật Bồ-tát ở trong cái bất sanh bất diệt, vì chúng sanh mà hóa hiện độ thoát. Do hóa hiện độ thoát nên nói như huyễn. Nghe như huyễn người ta lầm tưởng việc này không có thật. Nên ở đây mới giải thích đức Như Lai chẳng phải vọng, vì có làm lợi ích chúng sanh. Nói thế để chúng ta không lầm lẫn, chấp Phật là giả, tức không có Phật.

Đức Như Lai chẳng phải dời đổi, vì vượt khỏi sanh tử.

Sở dĩ còn sanh tử nên còn dời đổi, không còn sanh tử nên không còn dời đổi.

Đức Như Lai chẳng phải hư hoại, vì tánh thường chẳng biến đổi. Đức Như Lai một tướng, vì đều rời ngôn ngữ.

Thành một tướng là sao? Là vô tướng. Vô tướng chứ không phải một tướng là có tướng riêng. Vì tánh tướng vốn không, đức Như Lai một tướng vì đều rời ngôn ngữ. Còn có hình tướng riêng thì tất nhiên còn dùng ngôn ngữ, nên gọi một tướng là vô tướng.

Đức Như Lai vô tướng, vì tánh tướng vốn không.

Thật tướng không có tướng nên nói nó vốn không. Nói nó vốn không, người ta hiểu lầm Như Lai không có,

đó là chấp trên ngôn ngữ thành ra cuồng loạn. Một tướng là không tướng, tướng ấy không sanh diệt, như như bất động. Chỗ này rất khó diễn tả, chỉ người nào thật tu thật chứng, nhận ra pháp thân nơi mình mới thấy thật tướng vô tướng. Bao giờ chúng ta không còn niệm dấy động mà vẫn thường sáng, mới thấy pháp thân vô tướng. Chỗ này vượt ngoài đối đãi phàm tục, có không. Vì không tướng nên đâu phải có, vì thường giác nên đâu phải không. Chúng ta cố gắng tu mới nhận chân được lẽ thật này.

Này Thiện nam tử! Lúc ta biết rõ tất cả Như Lai như vậy, nơi môn giải thoát "Bồ-tát tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ" tỏ thấu rõ ràng, thành tựu tăng trưởng, tư duy quán sát, kiên cố trang nghiêm, chẳng khởi tất cả vọng tưởng phân biệt, đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh.

Chỗ này không khéo nhận sẽ thấy dường như mâu thuẫn. Khi tu tập pháp môn giải thoát Bồ-tát tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ, thành tựu tăng trưởng tư duy quán sát kiên cố trang nghiêm. Tư duy quán sát là có suy nghĩ, có trí dụng, nhưng chẳng khởi vọng tưởng phân biệt. Điều này thế gian cho là khó hiểu, nhưng với cái nhìn trong đạo thì không khó, không có gì mâu thuẫn. Thí dụ khi ta nhìn cái bàn, hoặc khen đẹp hoặc chê xấu, đó là vọng tưởng phân biệt. Bây giờ nhìn cái bàn, mình biết rõ nó không thật, do duyên hợp giả có, đó là tư duy quán sát.

Tư duy quán sát thuộc về trí tuệ, tuy cũng phân biệt nhưng không chấp tốt xấu, không khởi ái niệm,

vì vậy không có lỗi. Phân biệt tốt xấu rồi sanh yêu ghét, đó là sự phân biệt của vọng tưởng, của tham sân si, là gốc trầm luân sanh tử, không phải của trí tuệ. Ở đây dạy dùng tư duy quán sát mà không có phân biệt vọng tưởng, khởi đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh. Thấy rõ các pháp không thật mà chúng sanh lầm mê tưởng là thật nên bị cuốn trôi trong đó, Bồ-tát thương xót họ mà cứu độ.

Nhất tâm chẳng động: Tu tập Sơ thiền, dứt tất cả ý nghiệp, nhiếp tất cả chúng sanh, trí lực dũng mãnh, hỷ tâm vui vẻ.

Biết các pháp không thật nên nhất tâm bất động tu tập Sơ thiền. Khi tu Sơ thiền dứt tất cả ý nghiệp, không chỉ dứt cho mình thôi mà nhiếp tất cả chúng sanh, trí lực dũng mãnh, hỷ tâm vui vẻ. Thành ra công phu đến đây là ý nghiệp thanh tịnh, mới hay nhiếp hóa chúng sanh. Đó là Sơ thiền.

Tu đệ Nhị thiền, tư duy tất cả chúng sanh tự tánh, nhàm lìa sanh tử.

Nhị thiền là sao? Xét thấy tánh của chúng sanh không thật nên xa lìa sanh tử. Đó là Nhị thiền.

Tu đệ Tam thiền, đều có thể dứt diệt những khổ nhiệt não của tất cả chúng sanh.

Đệ Tam thiền là dứt diệt phiền não của tất cả chúng sanh.

Tu đệ Tứ thiền, tăng trưởng viên mãn nguyện Nhất thiết trí, xuất sanh tất cả những biển tam-muội.

Nhập những Bồ-tát giải thoát môn, du hý tất cả thần thông, thành tựu tất cả biến hóa, dùng trí thanh tịnh vào khắp pháp giới.

Này Thiện nam tử! Lúc ta tu môn giải thoát này dùng các thứ phương tiện để thành tựu chúng sanh. Như là đối với người tại gia phóng dật, làm cho họ có cảm tưởng bất tịnh, đáng nhàm lìa, mỏi nhọc, bức bách, ràng buộc, họa hại, vô thường, khổ, vô ngã, rỗng không, vô sanh, chẳng tự tại, già bệnh chết... để cho họ ở nơi cảnh ngũ dục tự chẳng mến chấp và cũng khuyên người khác chẳng đắm nơi dục lạc, chỉ an trụ nơi pháp lạc, ra khỏi nhà hữu vi mà vào nhà vô vi. Nếu có chúng sanh ở nơi chỗ không nhàn, thì ta vì họ mà ngăn dứt những âm thanh xấu ác. Lúc đêm vắng tịch tịnh ta vì họ mà thuyết pháp. Ban cho họ duyên tu hành thuận tiện, mở cửa xuất gia, chỉ đường chân chánh.

Nhiều người lầm tưởng, nghe trong kinh nói đêm đêm Bồ-tát vì chúng sanh thuyết pháp, rồi cứ nói ri rỉ bên tai thiên hạ, cho đó là Bồ-tát thuyết pháp. Cứ thế lâu ngày thành điên. Bồ-tát tùy duyên giáo hóa chúng sanh, nhưng không phải lúc nào các ngài cũng rỉ vào tai chúng sanh. Chỗ này cẩn thận, đừng lầm lẫn mà rơi vào đường hiểm.

Vì họ mà làm ánh sáng trừ ám chướng, diệt kinh sợ, khen hạnh xuất gia, ca ngợi Phật, Pháp và Tăng cùng thiện tri thức đủ những công đức, cũng khen hạnh gần gũi thiện tri thức.

Lại này Thiện nam tử! Lúc ta tu môn giải thoát, làm cho các chúng sanh chẳng khởi lòng tham phi pháp, chẳng khởi tà kiến, chẳng phạm tội ác, nếu đã làm ác thì khiến thôi dứt. Nếu chưa sanh pháp lành, chưa tu hạnh ba-la-mật, chưa cầu Nhất thiết trí, chưa khởi đại từ bi, chưa tạo nghiệp nhân thiên thì đều làm cho phát sanh, nếu đã sanh rồi thì làm cho thêm lớn. Ta ban cho họ nhân duyên thuận đạo như vậy, nhẫn đến khiến họ thành Nhất thiết chủng trí.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát "Bồ-tát tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ" này. Như chư đại Bồ-tát đầy đủ hạnh nguyện Phổ Hiền, liễu đạt tất cả vô biên pháp giới, thường có thể tăng trưởng tất cả thiện căn, chiếu thấy trí lực của tất cả Như Lai, an trụ nơi cảnh giới của tất cả Như Lai, hằng ở sanh tử tâm không chướng ngại, mau đầy đủ được nguyện Nhất thiết trí, đến tất cả thế giới, đều có thể xem thấy tất cả chư Phật, có thể khắp thính thọ tất cả Phật pháp, có thể phá tất cả si ám của chúng sanh, có thể ở trong đêm dài sanh tử mà xuất sanh tất cả trí tuệ quang minh... Ta thế nào biết được, nói được những công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Cách đây không xa, nơi bên phía hữu đạo tràng Bồ-đề, có một dạ thần tên là Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sanh. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Phổ Đức Tịnh Quang dạ thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Nếu có lòng tin hiểu
Thấy hết tam thế Phật
Người này mắt thanh tịnh
Vào được biển chư Phật.
Người xem thân chư Phật
Tướng thanh tịnh trang nghiêm
Một niệm sức thần thông
Đều sung mãn pháp giới.
Lô-xá-na Như Lai
Đạo tràng thành Chánh giác
Trong tất cả pháp giới
Chuyển pháp luân thanh tịnh.
Như Lai biết pháp tánh
Tịch diệt không có hai
Tướng thanh tịnh nghiêm thân
Hiện khắp các thế gian.

Người nào thấy ba đời chư Phật, người đó có con mắt thanh tịnh, vào được biển chư Phật. Người nào xem được thân tướng thanh tịnh trang nghiêm của chư Phật, được thần thông khắp pháp giới, thấy đức Phật Lô-xá-na ngồi đạo tràng thành Chánh giác, chuyển pháp luân v.v... và biết tất cả pháp tánh tịch diệt không hai tướng,

thân thanh tịnh trang nghiêm hiện khắp tất cả thế gian, đó là người thâm nhập Bồ-tát đạo.

Thân Phật bất tư nghì
Pháp giới đều sung mãn
Hiện khắp tất cả cõi
Tất cả đều thấy rõ.

Người thấy thân Phật hiện khắp tất cả nơi, không thể nghĩ bàn. Nếu thấy rõ pháp thân của chư Phật, cũng tức là thấy pháp thân của mình.

Thân Phật thường quang minh
Những màu sắc thanh tịnh
Số Phật sát vi trần
Niệm niệm khắp pháp giới.
Như Lai một lỗ lông
Phóng bất tư nghì quang
Chiếu khắp các quần sanh
Cho họ diệt phiền não.
Như Lai một lỗ lông
Xuất sanh vô tận hóa
Đầy khắp cả pháp giới
Diệt trừ khổ chúng sanh.
Phật diễn một diệu âm
Tùy loại đều tự hiểu
Khắp mưa pháp quảng đại
Khiến phát tâm Bồ-đề.

Phật xưa tu các hạnh
Đã từng nhiếp thọ ta
Nên được thấy Như Lai
Hiện khắp tất cả cõi.

Đây là ca ngợi đức Phật có bao nhiêu màu sắc thanh tịnh, bao nhiêu cõi nước, mỗi niệm khắp cả pháp giới. Mỗi lỗ chân lông đều hiện bất khả tư nghì thần thông ánh sáng để giáo hóa chúng sanh, khiến họ dứt sạch phiền não. Mỗi lỗ chân lông xuất sanh vô tận hóa, đầy khắp pháp giới để diệt khổ cho chúng sanh v.v... Mỗi lỗ chân lông xuất sanh vô tận quang minh biến khắp giáo hóa chúng sanh. Như vậy khắp thân Phật có bao nhiêu lỗ chân lông thì diệu dụng cũng nhiều chừng ấy. Cho nên nói diệu dụng của Phật không thể lường không thể tính kể. Đó là chỉ cho diệu dụng pháp thân Phật.

Chúng ta tu hành trở về được pháp thân mới tự tại, đầy đủ vô lượng vô biên công đức, tùy cơ tùy dụng giáo hóa chúng sanh không ngăn ngại. Bồ-tát thể nhập được pháp thân tùy duyên mà ứng hóa tự tại vô ngại. Chúng ta còn thân phàm tục, nếu giáo hóa chúng sanh sẽ gặp nhiều chướng ngại, từ đó dễ bị thối chuyển. Vì vậy cần phải tu tập để thể nhập được pháp thân.

Chư Phật xuất thế gian
Lượng bằng số chúng sanh
Tất cả cảnh giải thoát
Chẳng phải ta biết được.

Chư Phật ra đời độ chúng sanh, lượng bằng số chúng sanh. Như vậy mỗi chúng sanh có một vị Phật giáo hóa, hay mỗi chúng sanh là một ông Phật. Không ai dám nói mình là Phật vì sợ mang tội tăng thượng mạn, nhưng thật sự chúng ta có chủng tử Phật. Nếu nỗ lực tu tập để được giác ngộ thì mỗi chúng sanh là một vị Phật.

Tất cả đại Bồ-tát
Vào một lỗ lông Phật
Diệu giải thoát như vậy
Chẳng phải ta biết được.
Gần đây có dạ thần
Tên Hỷ Mục Quán Sát
Ngươi nên đến đó hỏi
Học tu Bồ-tát hạnh.

Các vị thần hồi xưa gốc là quý bà, nhờ phát tâm tu hành nên được làm thần.

Thiện Tài đảnh lễ chân dạ thần Phổ Đức Tịnh Quang, hữu nhiễu vô số vòng ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ, Thiện Tài kính thuận lời dạy của thiện tri thức, thật hành theo lời thiện tri thức, tự nghĩ rằng: Khó thấy, khó gặp thiện tri thức. Thấy thiện tri thức thì tâm chẳng tán loạn. Thấy thiện tri thức thì phá núi chướng ngại. Thấy thiện tri thức thì vào biển đại bi cứu hộ chúng sanh. Thấy thiện tri thức thì được trí tuệ quang chiếu khắp pháp giới.

Thấy thiện tri thức thì có thể tu hành đạo Nhất thiết trí. Thấy thiện tri thức thì có thể thấy khắp mười phương chư Phật. Thấy thiện tri thức thì được thấy chư Phật chuyển pháp luân ghi nhớ chẳng quên.

Địa thứ ba là Phát quang địa. Ở đây nói trong mười độ, lấy Nhẫn nhục ba-la-mật làm chủ, chín pháp kia làm bạn. Vị này lấy hạnh nhẫn nhục trang nghiêm bên trong, dùng pháp từ bi ban khắp chúng sanh không biết chán, nên gọi là Hỷ mục quán sát chúng sanh. Biết rõ căn cơ chúng sanh tùy thì tiếp độ gọi đó là quán sát. Tên của vị thần này có ý nghĩa lấy đức nhẫn nhục thâm sâu, dùng lòng từ bi vui vẻ tiếp độ chúng sanh, tùy theo căn cơ của họ, không lỗi thời không trái với sở nguyện.

Ngài ở trong chúng hội tại Bồ-đề Tràng, chứ không nơi nào khác. Bồ-đề Tràng là chỉ cho Căn bản trí. Vị này không rời Căn bản trí mà khởi tất cả hạnh, làm lợi ích chúng sanh, nên nói không rời Bồ-đề Tràng.

Suy nghĩ như vậy, Thiện Tài muốn đến chỗ dạ thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sanh.

Lúc đó, Hỷ Mục dạ thần gia hộ cho Thiện Tài biết thân cận thiện tri thức có thể sanh những thiện căn tăng trưởng thành thục. Như là làm cho Thiện Tài biết thân cận thiện tri thức thì có thể tu các môn trợ đạo. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể khởi tâm dũng mãnh. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể tạo công hạnh không hư hoại. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể được sức không bị chế phục. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể nhập

vô biên phương. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể tu hành lâu xa. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể làm xong vô biên công hạnh. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể thực hành vô lượng đạo. Biết thân cận thiện tri thức thì được sức tốc tật đến khắp các cõi. Biết thân cận thiện tri thức thì có thể chẳng rời bổn xứ mà đến khắp mười phương.

Lúc đó, Thiện Tài liền phát ý nghĩ rằng: Do thân cận thiện tri thức mà có thể dũng mãnh siêng tu Nhất thiết trí đạo. Do thân cận thiện tri thức mà có thể mau xuất sanh những đại nguyện. Do thân cận thiện tri thức mà có thể vì chúng sanh thọ vô biên khổ tận kiếp vị lai. Do thân cận thiện tri thức mà có thể mặc áo giáp đại tinh tấn, trong một vi trần thuyết pháp tiếng vang khắp pháp giới. Do thân cận thiện tri thức mà có thể mau đến tất cả phương. Do thân cận thiện tri thức mà ở trong một sợi lông tu Bồ-tát hạnh tận vị lai kiếp. Do thân cận thiện tri thức mà trong mỗi niệm thật hành Bồ-tát hạnh rốt ráo an trụ bậc Nhất thiết trí. Do thân cận thiện tri thức mà có thể nhập những đạo trang nghiêm thần lực tự tại của tất cả Như Lai. Do thân cận thiện tri thức mà có thể thường vào khắp các môn pháp giới. Do thân cận thiện tri thức nên thường duyên với pháp giới, dầu chưa từng động xuất mà có thể qua khắp quốc độ mười phương.

Bấy giờ Thiện Tài từ giã dạ thần Phổ Đức Tịnh Quang ra đi. Ngài suy nghĩ quán sát lời giáo hóa của

thiện tri thức, nhận ra chư Phật chuyển pháp luân, ghi nhớ không quên. Suy nghĩ như vậy rồi đến ra mắt dạ thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sanh. Ngài biết rõ thiện tri thức là cần yếu, là trợ đạo, giúp mình sức mạnh trên con đường cầu đạo v.v...

Ngài khen ngợi tán thán thiện tri thức, do gần thiện tri thức mà dũng mãnh siêng năng tu Nhất thiết trí, do gần thiện tri thức mà đạt được đại nguyện, do gần thiện tri thức mà nhẫn được những cái khổ của đời vị lai, do gần thiện tri thức mà mặc áo giáp tinh tấn, do gần thiện tri thức mà mau đến tất cả phương v.v... Tất cả những tán thán ấy để chỉ cho công ơn của thiện tri thức, giúp chúng ta được nhiều lợi ích lớn lao trên đường cầu học đạo vô thượng Bồ-đề.

Sau khi phát ý nghĩ như vậy, Thiện Tài đến chỗ dạ thần Hỷ Mục.

Thấy Dạ thần này ở trong chúng hội đạo tràng của đức Như Lai, ngồi trên tòa sư tử Liên hoa tạng, nhập đại thế lực phổ hỷ tràng giải thoát. Ở trên thân của Dạ thần, mỗi lỗ lông phát ra vô lượng thân biến hóa, tùy theo cơ nghi dùng âm thanh vi diệu để vì họ thuyết pháp, nhiếp khắp tất cả chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ được lợi ích.

Mỗi vị thần đều có trăm ngàn triệu ức công đức không thể lường. Cho nên nói trong mỗi lỗ chân lông có vô lượng thân biến hóa, tùy nghi làm lợi ích chúng sanh. Ở đây vị thần chưa nói gì hết, chỉ Thiện Tài nghĩ nhớ hiện ra.

Như là: Hiện ra vô lượng hóa thân sung mãn tất cả thế giới mười phương, diễn nói những Bồ-tát hạnh Đàn ba-la-mật, nơi tất cả sự đều không luyến mến, đối với tất cả chúng sanh đều khắp bố thí với tâm bình đẳng không có khinh mạn, trong ngoài đều đem cho, có thể xả được thứ khó xả.

Đó là Bồ-tát giáo hóa chúng sanh tập hạnh bố thí.

Hiện ra vô lượng hóa thân bằng số chúng sanh đầy khắp pháp giới ở trước chúng sanh mà diễn nói trì tịnh giới không khuyết phạm, tu những khổ hạnh đều đầy đủ cả, không y tựa các thế gian, không ái nhiễm những cảnh giới. Nói sự qua lại trong sanh tử luân hồi. Nói hàng nhân thiên thạnh, suy, khổ, vui. Nói các cảnh giới đều là bất tịnh. Nói tất cả pháp đều vô thường. Nói tất cả hành pháp đều khổ vô vị. Nói như vậy để làm cho các thế gian rời bỏ điên đảo an trụ nơi cảnh giới Phật, trì giới pháp của Như Lai. Diễn nói những giới hạnh như vậy, giới hương xông khắp làm cho các chúng sanh đều được thành thục.

Đó là Bồ-tát giáo hóa chúng sanh bằng cách trì giới thanh tịnh.

Lại hiện ra vô lượng thân bằng số chúng sanh diễn nói nhẫn thọ được tất cả sự khổ. Như là bị cắt chém, đánh đập, mắng nhiếc, sỉ nhục, mà tâm vẫn thơ thới chẳng động, chẳng loạn; với tất cả công hạnh, chẳng quan niệm thấp cao; với tất cả chúng sanh chẳng có ý nghĩ ngã mạn; với các pháp tánh thì an trụ nhẫn thọ. Diễn nói tâm Bồ-đề không cùng tận,

vì tâm vô tận nên trí cũng vô tận, dứt phiền não của khắp tất cả chúng sanh. Diễn nói thân của chúng sanh chẳng hoàn cụ, ty tiện, xấu xí cho họ nhàm lìa; khen ngợi thân diệu sắc thanh tịnh vô thượng của Như Lai cho họ ham mến. Dùng những phương tiện như vậy để thành thục chúng sanh.

Lại hiện ra vô lượng thân đồng với số chúng sanh, tùy theo tâm sở thích của chúng sanh mà nói dũng mãnh tinh tấn tu tập pháp trợ đạo Nhất thiết trí. Dũng mãnh tinh tấn hàng phục quân ma. Dũng mãnh tinh tấn phát Bồ-đề tâm chẳng động chẳng thối. Dũng mãnh tinh tấn độ tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh tử. Dũng mãnh tinh tấn trừ diệt tất cả nạn ác đạo. Dũng mãnh tinh tấn phá vỡ núi vô trí. Dũng mãnh tinh tấn cúng dường tất cả chư Phật Như Lai không nhàm mỏi. Dũng mãnh tinh tấn thọ trì tất cả pháp luân của chư Phật. Dũng mãnh tinh tấn làm tan tất cả mức chướng ngại. Dũng mãnh tinh tấn giáo hóa thành thục tất cả chúng sanh. Dũng mãnh tinh tấn nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Dùng những phương tiện như vậy để thành thục chúng sanh.

Lại hiện ra vô lượng thân, dùng nhiều phương tiện làm cho các chúng sanh có lòng hoan hỷ bỏ ác niệm, nhàm dục lạc. Diễn nói sự hổ thẹn, cho chúng sanh che giấu các căn. Diễn nói Phạm hạnh thanh tịnh vô thượng. Diễn nói Dục giới là cảnh của ma, cho họ kinh sợ. Vì họ mà hiện chẳng thích dục lạc của thế gian để an trụ nơi pháp lạc, theo thứ đệ

nhập các thiền định, các tam-muội. Khiến họ tư duy quán sát diệt trừ tất cả phiền não. Lại diễn nói những môn tam-muội thần lực biến hiện tự tại du hý của Bồ-tát, cho các chúng sanh hoan hỷ thích thú, rời sự lo sợ, tâm được thanh tịnh, căn tánh mãnh lợi, mến trọng chánh pháp tu tập tăng trưởng.

Lại hiện ra vô lượng thân diễn nói qua đến mười phương quốc độ cúng dường chư Phật, sư trưởng, chân thiện tri thức; thọ trì pháp luân của chư Phật, siêng năng chẳng lười. Lại diễn nói ca ngợi tất cả chư Phật Như Lai, quán sát tất cả pháp môn, hiển thị tánh tướng của tất cả pháp, khai xiển tất cả môn tam-muội. Mở cảnh giới trí tuệ, cạn biển nghi của tất cả chúng sanh. Chỉ kim cang trí tuệ, phá vỡ núi kiến chấp của tất cả chúng sanh. Mọc mặt nhật trí tuệ phá si tối của tất cả chúng sanh, cho họ hoan hỷ thành Nhất thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sanh, tùy theo cơ nghi dùng nhiều ngôn từ để thuyết pháp. Hoặc nói thần thông phước lực thế gian. Hoặc nói tam giới đều đáng sợ, cho họ chẳng gây tạo nghiệp hạnh thế gian để rời tam giới, khỏi rừng kiến chấp. Hoặc ca ngợi đạo Nhất thiết trí cho họ siêu việt bậc Nhị thừa. Hoặc diễn nói chẳng trụ sanh tử, chẳng trụ Niết-bàn cho họ chẳng chấp hữu vi và vô vi. Hoặc diễn nói ở Đâu-suất thiên cung, nhẫn đến đạo tràng, cho họ vui thích phát tâm Bồ-đề. Dùng những phương tiện giáo hóa chúng sanh, cho họ rốt ráo được Nhất thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sanh, trong mỗi niệm chỉ bày tất cả hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát. Trong mỗi niệm chỉ bày đại nguyện thanh tịnh sung mãn pháp giới. Trong mỗi niệm chỉ bày nghiêm tịnh tất cả thế giới. Trong mỗi niệm chỉ bày cúng dường tất cả Như Lai. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập tất cả pháp môn. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập tất cả Phật sát vi trần số thế giới. Trong mỗi niệm chỉ bày thanh tịnh tu hành đạo Nhất thiết trí nơi tất cả cõi tận kiếp vị lai. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập Như Lai lực. Trong mỗi niệm chỉ bày phương tiện nhập tất cả tam thế. Trong mỗi niệm chỉ bày hiện những thần thông biến hóa qua tất cả cõi. Trong mỗi niệm chỉ bày tất cả hạnh nguyện Bồ-tát cho tất cả chúng sanh an trụ Nhất thiết trí. Những việc làm như vậy luôn không thôi nghỉ.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sanh nói vô biên tế lực của chư Bồ-tát chứa nhóm pháp trợ đạo Nhất thiết trí. Nói bất hoại lực, vô tận lực cầu Nhất thiết trí. Nói bất thối lực, vô gián lực tu hạnh vô thượng. Nói vô nhiễm lực đối với pháp sanh tử. Nói sức có thể phá tất cả ma chúng. Nói sức có thể xa rời tất cả phiền não. Nói sức có thể phá tất cả núi nghiệp chướng. Nói sức không mỏi trụ tất cả kiếp tu hành đại bi. Sức chấn động tất cả quốc độ làm cho tất cả chúng sanh sanh lòng hoan hỷ. Sức có thể phá tất cả ngoại đạo. Sức chuyển pháp luân trong các thế gian.

Dùng những phương tiện thành thục như vậy làm cho các chúng sanh đến Nhất thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân biến hóa đến khắp vô lượng thế giới, tùy theo tâm của chúng sanh mà diễn nói trí hạnh của tất cả Bồ-tát. Như là nói trí nhập tất cả chúng sanh giới, trí nhập tất cả chúng sanh tâm, trí nhập tất cả chúng sanh căn, trí nhập tất cả chúng sanh hạnh, trí độ tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời, trí phát ra tất cả pháp giới âm thanh, trí mỗi niệm khắp tất cả pháp giới, trí mỗi niệm biết tất cả thế giới hoại, trí mỗi niệm biết tất cả thế giới thành trụ trang nghiêm sai khác nhau, trí mỗi niệm tự tại thân cận cúng dường tất cả Như Lai thính thọ pháp luân.

Vị thần này từ mỗi lỗ chân lông đều hiện ra vô số hóa thân, trong những hóa thân ấy đều giáo hóa chúng sanh đầy đủ thập ba-la-mật.

Thị hiện Trí ba-la-mật như vậy, làm cho các chúng sanh đều rất hoan hỷ thơ thới thích thú, lòng họ thanh tịnh, sanh trí hiểu quyết định cầu Nhất thiết trí không thối chuyển.

Như nói các môn ba-la-mật của Bồ-tát thành thục chúng sanh, tuyên nói những hành pháp của tất cả Bồ-tát làm lợi ích cho chúng sanh cũng như vậy.

Như vậy vị thần có dạy Thiện Tài điều gì chưa? Chưa, chỉ thấy từ mỗi lỗ chân lông của vị ấy hiện ra vô số hóa thân giáo hóa chúng sanh.

Lại ở trong mỗi lỗ lông xuất hiện vô lượng thân chúng sanh. Như là xuất hiện thân giống như các trời Sắc Cứu Cánh, Thiện Hiện, Thiện Kiến, Vô Nhiệt, Vô Phiền. Xuất hiện thân giống như các trời Quảng Quả, Phước Ái, Phước Sanh, Vô Vân. Xuất hiện thân giống như các trời Biến Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Thiểu Tịnh. Xuất hiện thân giống như các trời Quang Âm, Vô Lượng Quang, Thiểu Quang. Xuất hiện thân giống như các trời Đại Phạm, Phạm Chúng, Phạm Phụ. Xuất hiện thân giống như các trời Tự Tại Tha Hóa, Hóa Lạc, Đâu-suất, Dạ-ma, Đao-lợi và các thiên tử, thiên nữ. Xuất hiện thân giống như càn-thát-bà vương, càn-thát-bà tử, càn-thát-bà nữ. Xuất hiện thân giống như cưu-bàn-trà vương, cưu-bàn-trà tử, cưu-bàn-trà nữ. Xuất hiện thân giống như long vương, long tử, long nữ. Xuất hiện thân giống như dạ-xoa vương, dạ-xoa tử, dạ-xoa nữ. Xuất hiện thân giống như khẩn-na-la vương, ma-hầu-la-già vương, ca-lâu-la vương, a-tu-la vương, diêm-la vương cùng chư tử, chư nữ. Xuất hiện thân giống như nhân vương cùng chư tử, chư nữ. Xuất hiện thân giống như chúng của Thanh văn, Độc giác, chư Phật. Xuất hiện thân giống như Địa thần, Thủy thần, Hỏa thần, Phong thần, Hà thần, Hải thần, Sơn thần, Thọ thần, Trú thần, Dạ thần, Chủ phương thần... Xuất hiện vô lượng thân như vậy sung mãn pháp giới.

Ở trước tất cả chúng sanh xuất hiện những âm thanh. Như là: Tiếng phong luân, tiếng thủy luân,

tiếng hỏa diệm, tiếng hải triều, tiếng địa chấn, tiếng núi lớn chạm nhau, tiếng Thiên thành chấn động, tiếng ma-ni khua, tiếng thiên vương, tiếng long vương, tiếng dạ-xoa vương, tiếng càn-thát-bà vương, tiếng a-tu-la vương, tiếng ca-lâu-la vương, tiếng khẩn-na-la vương, tiếng ma-hầu-la-già vương, tiếng nhân vương, tiếng Phạm vương, tiếng ca ngâm của thiên nữ, tiếng âm nhạc của chư thiên, tiếng ma-ni bảo vương.

Dùng những âm thanh như vậy để diễn nói chỗ gieo trồng công đức của Hỷ Mục dạ thần từ lúc sơ phát tâm, như là kính thờ các bậc thiện tri thức, thân cận chư Phật, tu tập thiện pháp. Thực hành Bố thí ba-la-mật, khó xả mà xả được. Thực hành Giới ba-la-mật vất bỏ ngôi vua, cung điện, quyến thuộc để xuất gia học đạo. Thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật, có thể nhẫn chịu tất cả sự khổ thế gian, cho đến những khổ hạnh của Bồ-tát tu tập, thọ trì chánh pháp, thảy đều kiên cố lòng chẳng lay động, cũng nhẫn thọ được những ác tác ác thuyết của tất cả chúng sanh gia vào thân tâm mình, nhẫn thọ tất cả công nghiệp không để hư mất, nhẫn thọ tất cả pháp sanh trí hiểu quyết định, nhẫn thọ pháp tánh có thể suy gẫm chín chắn. Thực hành Tinh tấn ba-la-mật khởi hạnh Nhất thiết trí, thành tựu tất cả Phật pháp. Thực hành Thiền ba-la-mật, những tư cụ của Thiền ba-la-mật cho đến những sự tu tập, những sự thành tựu, những sự thanh tịnh, những tam-muội thần thông, những sự nhập tam-muội môn

của Thiền ba-la-mật đều hiển thị cả. Thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật đây có những tư cụ, những trí tuệ nhật thanh tịnh quảng đại, trí tuệ vân quảng đại, trí tuệ tạng quảng đại, trí tuệ môn quảng đại, thảy đều hiển thị cả. Thực hành Phương tiện ba-la-mật, ba-la-mật này có những tư cụ, sự tu hành, thể tánh, lý thú, thanh tịnh, tương ưng, đều hiển thị cả. Thực hành Nguyện ba-la-mật, ba-la-mật này có thể tánh, thành tựu, tu tập, tương ưng, đều hiển thị cả. Thực hành Lực ba-la-mật, ba-la-mật này có những tư cụ, nhân duyên, lý thú, diễn thuyết, tương ưng, đều hiển thị cả. Thực hành Trí ba-la-mật, ba-la-mật này có những tư cụ, thể tánh, thành tựu, thanh tịnh, xứ sở, tăng trưởng, thâm nhập, quang minh, hiển thị, lý thú, sự tương ưng, giản trạch, hành tướng, pháp tương ưng, pháp sở nhiếp, pháp sở tri, nghiệp sở tri, cõi sở tri, kiếp sở tri, thế sở tri, Phật xuất hiện đã biết, Phật đã biết, Bồ-tát đã biết, Bồ-tát tâm, Bồ-tát vị, Bồ-tát tư cụ, Bồ-tát phát thú, Bồ-tát hồi hướng, Bồ-tát đại nguyện, Bồ-tát pháp luân, Bồ-tát giản trạch pháp, Bồ-tát pháp hải, Bồ-tát pháp môn hải, Bồ-tát pháp triền lưu, Bồ-tát pháp lý thú, tất cả cảnh giới tương ưng với Trí ba-la-mật như vậy, đều hiển thị để thành thục chúng sanh.

Đoạn này ca ngợi công đức trí tuệ của Bồ-tát thực hành đầy đủ thập ba-la-mật. Thực hành ba-la-mật có những tư cụ, nhân duyên, lý thú, diễn thuyết, tương ưng... đều hiển thị cả.

Tư cụ là gì? Tư là giúp đỡ, cụ là công cụ. Tư cụ là công cụ giúp đỡ cho việc tu tập chóng thành tựu. Sự tu hành chỉ cho những công hạnh. Thể tánh là thấy tường tận tánh của các pháp. Lý thú là pháp tu đem lại những ý nghĩa sâu xa, thâm trầm, thú vị bên trong. Thanh tịnh là tâm hạnh hoàn toàn thanh tịnh. Tương ưng là khế hợp.

Nói thành tựu Nguyện ba-la-mật gồm có thể tánh, thành tựu, tu tập, tương ưng, không có tư cụ. Vì nguyện do ta tự phát, nên biết thể tánh của nguyện đó như thế nào, sự thành tựu, sự tu tập, sự tương ưng của nguyện như thế nào v.v... Ở đây diễn tả Bồ-tát tu thập ba-la-mật và những phương tiện trợ giúp thành tựu thập ba-la-mật đó.

Lại diễn thuyết Hỷ Mục dạ thần từ lúc sơ phát tâm chứa nhóm công đức tiếp nối thứ đệ, chứa nhóm thiện căn tiếp nối thứ đệ, tu tập vô lượng môn ba-la-mật tiếp nối thứ đệ, chết đây sanh kia và danh hiệu tiếp nối thứ đệ, thân cận thiện hữu, kính thờ chư Phật, thọ trì chánh pháp, tu Bồ-tát hạnh, nhập môn tam-muội, dùng sức tam-muội thấy khắp chư Phật, thấy khắp các cõi, thấy khắp các kiếp, thâm nhập pháp giới, quán sát chúng sanh, nhập pháp giới hải biết các chúng sanh chết đây sanh kia, được tịnh Thiên nhĩ nghe tất cả tiếng, được tịnh Thiên nhãn thấy tất cả sắc, được tha tâm trí biết tâm chúng sanh, được túc trụ trí biết sự đời trước, được thần túc trí thông, vô y vô tác du hành khắp mười phương cõi, tất cả những tiếp nối thứ đệ của tất cả công đức thần thông ấy. Được Bồ-tát giải thoát,

nhập Bồ-tát giải thoát hải, được Bồ-tát tự tại, được Bồ-tát dũng mãnh, được Bồ-tát du bộ, trụ Bồ-tát tưởng, nhập Bồ-tát đạo, tất cả những công đức nối tiếp thứ đệ như vậy đều diễn nói phân biệt hiển thị để thành thục chúng sanh.

Ở trên nói công hạnh, đoạn này nói công đức. Do công hạnh như vậy nên được công đức như vậy. Đây chỉ kể sơ lược như thâm nhập pháp giới, quán sát chúng sanh, nhập pháp giới hải v.v... được tịnh thiên nhãn, tha tâm trí, túc trụ trí, thần túc trí... tức là được lục thông. Lục thông là quả do công đức chứa nhóm tu hành từ trước.

Lúc diễn nói như vậy, trong mỗi niệm, mỗi phương, trong mười phương đều nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết Phật độ, độ thoát vô lượng ác thú chúng sanh, làm cho vô lượng chúng sanh sanh trong hàng nhân thiên giàu sang tự tại. Làm cho vô lượng chúng sanh thoát biển sanh tử. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ bậc Thanh văn, Bích-chi Phật. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ Như Lai địa.

Thiện Tài đồng tử thấy nghe tất cả những sự hy hữu đã hiển hiện đó, liền quán sát tư duy hiểu rõ và thâm nhập an trụ trong đó. Nương oai lực của Phật và sức giải thoát nên được Bồ-tát bất tư nghì đại thế lực, phổ hỷ tràng tự tại lực giải thoát.

Ngài Thiện Tài tu hành đến đây là bước vào địa thứ ba trong Thập địa rồi.

Tại sao vậy? Vì Thiện Tài cùng Hỷ Mục dạ thần, từ thuở xưa đã từng cùng nhau tu hành, vì thần lực của Phật gia hộ, vì bất tư nghì thiện căn hộ trợ, vì được Bồ-tát căn, vì sanh trong dòng Như Lai, vì được sức thiện hữu nhiếp thọ, vì được chư Phật hộ niệm, vì đã từng được sự giáo hóa của đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai, vì phần thiện căn đó đã thành thục, vì kham tu tập hạnh của Phổ Hiền Bồ-tát.

Tại sao ngài chứng nhập được? Vì ngài đã tu hành lâu xa, không phải mới tu hành đời này.

Được môn giải thoát này rồi, Thiện Tài rất hoan hỷ, chắp tay cung kính hướng về phía Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sanh dạ thần mà nói kệ khen ngợi rằng:

Dạ thần có dạy gì chưa? Chưa. Thiện Tài do thấy những hóa thân, nghe những âm thanh, hóa thân từ trong mỗi lỗ chân lông của Dạ thần hiện ra nói pháp v.v... chứ chưa nghe Dạ thần nói câu nào. Lối diễn tả này cho chúng ta thấy, sở dĩ Bồ-tát được đầy đủ viên mãn bao nhiêu công hạnh là do các ngài đã tu tập tích lũy từ rất lâu, không tính kể thời gian, không có niệm chán sợ. Vì dồn chứa quá nhiều nên nói trong mỗi lỗ chân lông hiện ra vô số hóa thân Bồ-tát giáo hóa chúng sanh. Điều này nghe như huyền bí, nhưng đó là diễn tả công đức của các ngài tích lũy từ vô lượng kiếp tới nay. Thiện Tài quan sát thế rồi khen ngợi.

Vô lượng vô số kiếp
Học Phật pháp thậm thâm
Tùy chỗ nên hóa độ
Hiển hiện diệu sắc thân.

Bồ-tát đã tu vô lượng vô số kiếp, đã học Phật pháp rất lâu xa. Cho nên mới tùy chỗ hiển hiện diệu sắc thân để hóa độ chúng sanh.

Biết rõ các chúng sanh
Trầm mê mắc vọng tưởng
Đều hiện nhiều thân hình
Tùy nghi điều phục họ.

Ngài biết chúng sanh trầm mê, chìm đắm trong dòng sanh tử nên mới hiện thân để điều phục chúng.

Pháp thân hằng tịch tịnh
Thanh tịnh không hai tướng
Vì giáo hóa chúng sanh
Thị hiện những thân hình.

Pháp thân thì tịch tịnh, vắng lặng. Thanh tịnh là không có tướng thứ hai, vừa có tướng thứ hai thì không phải pháp thân. Nhưng vì giáo hóa chúng sanh, từ pháp thân thanh tịnh ấy Bồ-tát thị hiện ra bao nhiêu thân hình.

Nơi các uẩn, xứ, giới
Chưa từng có chỗ chấp
Công hạnh và sắc thân
Hiện ra điều phục chúng.

Khi hiện ra sắc thân như vậy đối với uẩn xứ và giới không bao giờ chấp, bởi không chấp nên dễ dàng dùng công hạnh và sắc thân điều phục chúng sanh.

Chẳng chấp pháp nội ngoại
Đã vượt biển sanh tử
Mà hiện những thân hình
Ở nơi cõi hữu lậu.

Bồ-tát hiện thân không chấp bên trong cũng không chấp bên ngoài, các ngài đã vượt khỏi biển sanh tử, tùy theo chúng sanh trong cõi hữu lậu mà giáo hóa.

Lìa xa những phân biệt
Hý luận không làm động
Vì người chấp vọng tưởng
Hoằng tuyên pháp thập lực.

Các ngài lìa xa vọng tưởng, phân biệt hý luận không làm cho các ngài dao động. Vì những người kẹt chấp vọng tưởng mà các ngài tuyên pháp thập lực để độ thoát họ.

Nhất tâm trụ tam-muội
Vô lượng kiếp chẳng động
Lỗ lông hiện biến hóa
Cúng dường thập phương Phật.

Khi an tâm ở trong chánh định thì trải qua vô lượng kiếp chẳng dao động, chỉ một bề vui trong chánh định đó. Mỗi lỗ chân lông hiện ra vô lượng thần biến, vô lượng sự giáo hóa chúng sanh và cúng dường vô lượng chư Phật.

Được Phật phương tiện lực
Niệm niệm vô biên tế
Thị hiện nhiều thân hình
Khắp nhiếp các quần sanh.

Ngài đã được phương tiện lực của Phật, nên mỗi niệm đều không ngằn mé, thị hiện nhiều thân hình khắp nhiếp các quần sanh.

Biết rõ biển hữu lậu
Nhiều công hạnh trang nghiêm
Vì nói pháp vô ngại
Khiến họ đều thanh tịnh.

Ngài biết rõ nguyên nhân nào khiến chúng sanh chìm đắm sanh tử nhiều như biển. Cho nên các ngài có nhiều công hạnh để trang nghiêm, nói pháp vô ngại cho chúng sanh khiến họ đều được thanh tịnh.

Sắc thân diệu vô tỷ
Thanh tịnh như Phổ Hiền
Tùy tâm các chúng sanh
Thị hiện tướng thế gian.

Sắc thân của các vị thị hiện không có gì sánh nổi, cũng thanh tịnh như ngài Phổ Hiền. Bồ-tát Phổ Hiền có vô lượng công hạnh trang nghiêm đầy đủ, tùy tâm chúng sanh mà hiện ra các tướng để độ họ. Đoạn này Thiện Tài tán thán công đức của Bồ-tát hay nói rõ hơn là của Hỷ Mục dạ thần.

Thiện Tài nói kệ xong, bạch rằng:

Đức Thánh phát tâm vô thượng Bồ-đề hồi nào? Được môn giải thoát này được bao lâu?

Hỷ Mục dạ thần nói kệ đáp rằng:

Ta nhớ đời quá khứ
Qua khỏi sát trần kiếp
Cõi hiệu Ma-ni Quang
Kiếp tên Tịch Tịnh Âm.
Trăm vạn na-do-tha
Câu chi tứ thiên hạ
Nhân vương số cũng vậy
Mỗi vua trị mỗi châu.

Sát trần kiếp là số kiếp nhiều như số bụi, không thể tính kể. Ở đây nhắc lại sự tích tiền thân của Bồ-tát phát tâm từ xa xưa, nhiều hơn cả sát trần kiếp.

Có một vương đô thành
Hiệu là Hương Tràng Bảo
Trang nghiêm rất đẹp lạ
Ai thấy cũng hoan hỷ.
Thành có Chuyển luân vương
Thân vua rất xinh đẹp
Đủ ba hai tướng tốt
Tùy hảo trang nghiêm thân.
Từ hoa sen hóa sanh

Thân sáng chói màu vàng
Bay cao chiếu xa gần
Khắp đến châu Diêm-phù.
Vua có ngàn vương tử
Thân đoan chánh dũng mãnh
Các quan đủ một ức
Có trí tuệ phương tiện.
Cung tần mười ức người
Dung nhan như thiên nữ
Lòng điều nhu lợi ích
Thương mến hầu hạ vua.
Nhà vua dùng pháp trị
Khắp đến tứ thiên hạ
Trong khắp cõi đại địa
Tất cả đều giàu mạnh.
Thuở ấy, ta Bảo nữ
Có ngôn âm thanh tịnh
Thân chiếu sáng kim sắc
Chiếu đến ngàn do-tuần.
Một đêm nọ trời tối
Âm nhạc đã ngừng bặt
Đại vương và quan hầu
Tất cả đều ngủ yên.
Lúc đó, Phật Đức Hải

Xuất hiện trên thế gian
Hiển thị thần thông lực
Sung mãn mười phương cõi.
Phật phóng đại quang minh
Chiếu khắp tất cả cõi
Hiện những thân tự tại
Đầy khắp cả mười phương.
Địa chấn vang tiếng diệu
Phổ cáo Phật xuất thế
Chúng thiên, nhân, long, thần
Tất cả đều hoan hỷ.
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Hiện ra hóa thân Phật
Mười phương đều đầy khắp
Tùy nghi nói diệu pháp.
Lúc đó, ta chiêm bao
Thấy thần biến của Phật
Cũng nghe pháp thâm diệu
Lòng ta rất vui mừng.
Một vạn Chủ dạ thần
Cũng dừng tại hư không
Tán thán Phật xuất thế
Đồng thời đánh thức ta:
Bảo nữ! Nàng mau dậy

Phật đã hiện nước người
Nhiều kiếp khó gặp gỡ
Người thấy được thanh tịnh.
Liền đó ta thức dậy
Thấy quang minh thanh tịnh
Xem coi từ đâu chiếu
Thấy Phật ngự Bồ-đề.
Thân tướng tốt trang nghiêm
Dường như Bảo Sơn vương
Trong tất cả lỗ lông
Phóng vô lượng quang minh.
Thấy rồi rất vui mừng
Lòng ta tự nghĩ rằng:
Nguyện ta được như Phật
Sức thần thông quảng đại.
Lúc đó, ta đánh thức
Đại vương và quyến thuộc
Cho thấy Phật quang minh
Tất cả đều mừng rỡ.
Ta cùng với Đại vương
Người theo ngàn muôn ức
Chúng sanh cũng vô lượng
Đều đi đến chỗ Phật.
Trọn trong hai muôn năm

Ta cúng dường đức Phật
Thất bảo tứ thiên hạ
Tất cả đều dâng cúng.
Phật Đức Hải diễn nói
Kinh Công Đức Phổ Vân
Ứng khắp tâm quần sanh
Trang nghiêm tất cả nguyện.
Dạ thần giác ngộ ta
Cho ta được lợi ích
Ta nguyện làm Dạ thần
Giác ngộ người phóng dật.
Từ đó ta bắt đầu
Phát nguyện đại Bồ-đề
Qua lại trong các cõi
Tâm nguyện không quên mất.
Sau đó ta cúng dường
Mười ức na-do Phật
Hằng hưởng vui nhân thiên
Lợi ích các quần sanh.
Kế Phật Công Đức Hải
Là Phật Công Đức Đăng
Thứ ba Diệu Bảo Tràng
Thứ tư Hư Không Trí.
Thứ năm Liên Hoa Tạng

Thứ sáu Vô Ngại Huệ
Thứ bảy Pháp Nguyệt Vương
Thứ tám Trí Đăng Luân.
Đức Phật thứ chín hiệu
Bảo Diệm Sơn Đăng Vương
Đức Phật thứ mười hiệu
Tam Thế Hoa Quang Âm.
Tất cả Phật như vậy
Ta đều cúng dường đủ
Nhưng chưa được tuệ nhãn
Nhập nơi biển giải thoát.

Thuở xưa, giai đoạn đầu sơ phát tâm Hỷ Mục dạ thần gặp Phật Đức Hải, phát nguyện làm dạ thần, cứ như vậy cúng dường mười ức na-do Phật, được phước cõi trời, làm lợi ích cho chúng sanh. Giai đoạn thứ hai cúng dường mười đức Phật nữa mà chưa được tuệ nhãn, chưa biết vào biển giải thoát.

Sau đó lần lượt có
Cõi Nhất thiết Bảo Quang
Kiếp đó tên Thiên Thắng
Năm trăm Phật ra đời:
Trước nhất Nguyệt Quang Luân
Thứ hai Phật Nhật Đăng
Thứ ba Phật Quang Tràng
Thứ tư Bảo Tu-di.

Thứ năm Phật Hoa Diệm
Thứ sáu Phật Đăng Hải
Thứ bảy Phật Xí Nhiên
Thứ tám Phật Thiên Tạng.
Chín: Quang Minh Vương Tràng
Mười: Phổ Trí Quang Vương...
Tất cả chư Phật ấy
Ta đều cúng dường đủ.
Vẫn còn trong các pháp
Không mà cho là có
Sau đó lại có kiếp
Tên là Phạm Quang Minh.
Cõi tên Liên Hoa Đăng
Trang nghiêm rất đẹp lạ
Có vô lượng đức Phật
Mỗi Phật vô lượng chúng.
Ta đều từng cúng dường
Tôn trọng nghe thuyết pháp
Một là Bảo Tu-di
Hai, Phật Công Đức Hải.
Ba, Phật Pháp Giới Âm
Bốn, Phật Pháp Chấn Lôi
Năm là Phật Pháp Tràng
Thứ sáu Phật Địa Quang.

Bảy, Phật Pháp Lực Quang
Thứ tám Hư Không Giác
Thứ chín Tu-di Quang
Thứ mười Công Đức Vân...
Chư Như Lai như vậy
Ta đều từng cúng dường
Còn chưa hiểu rõ pháp
Để nhập biển chư Phật.
Kế đó lại có kiếp
Tên là Công Đức Nguyệt
Có thế giới trang nghiêm
Tên là Công Đức Tràng.
Trong đó có chư Phật
Tám mươi na-do-tha
Ta đều sắm đồ cúng
Thâm tâm dâng lên Phật.
Một, Phật Thát-bà Vương
Hai, Phật Đại Thọ Vương
Ba, Công Đức Tu-di
Thứ tư Phật Bảo Nhãn.
Thứ năm Lô-xá-na
Thứ sáu Quang Trang Nghiêm
Thứ bảy Phật Pháp Hải
Thứ tám Phật Quang Thắng.

Thứ chín Phật Hiền Thắng
Thứ mười Phật Pháp Vương
Chư Phật Như Lai đó
Ta đều từng cúng dường.
Nhưng chưa được thâm trí
Nhập vào biển Phật pháp
Sau đó lại có kiếp
Tên là Tịch Tịnh Huệ.
Kiếp hiệu Kim Cang Bảo
Rất trang nghiêm đẹp lạ
Trong đó có ngàn Phật
Thứ đệ hiện thế gian.
Chúng sanh phiền não nhẹ
Chúng hội đều thanh tịnh
Một, Phật Kim Cang Tê
Hai, Phật Vô Ngại Lực.
Ba, Phật Pháp Giới Ảnh
Bốn, Phật Thập Phương Đăng
Thứ năm Phật Bi Quang
Thứ sáu Phật Giới Hải.
Thứ bảy Nhẫn Đăng Luân
Thứ tám Pháp Luân Quang
Thứ chín Quang Trang Nghiêm
Mười, Phật Tịch Tịnh Quang.

Chư Phật Như Lai đó
Ta đều từng cúng dường
Còn chưa được thâm ngộ
Pháp thanh tịnh như không.
Du hành tất cả cõi
Hằng tu những công hạnh
Thứ đệ lại có kiếp
Tên là Thiện Xuất Hiện.
Cõi hiệu Hương Đăng Vân
Tịnh uế chung nhau thành
Trong đó có ức Phật
Trang nghiêm cõi và kiếp.
Chư Phật đó thuyết pháp
Ta đều thọ trì được
Thứ nhất Phật Quảng Xưng
Kế đến Phật Pháp Hải.
Thứ ba Tự Tại Vương
Thứ tư Công Đức Vân
Thứ năm Phật Pháp Thắng
Thứ sáu Phật Thiên Quan.
Thứ bảy Phật Trí Diệm
Thư tám Hư Không Âm
Đức Thế Tôn thứ chín
Hiệu Phổ Sanh Thù Thắng.

Vô Thượng Sĩ thứ mười
Mi Gian Thắng Quang Minh...
Tất cả Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường.
Nhưng còn chưa sạch được
Đạo rời lìa chướng ngại
Kế đó lại có kiếp
Tên Tập Kiên Cố Vương.
Cõi hiệu Bảo Tràng Chủ
Tất cả khéo nghiêm bày
Có năm trăm đức Phật
Xuất hiện trong cõi đó.
Ta cung kính cúng dường
Cầu vô ngại giải thoát
Thứ nhất Phật Công Đức
Thứ hai Tịch Tịnh Âm.
Thứ ba Công Đức Hải
Thứ tư Nhật Quang Vương
Thư năm Công Đức Vương
Thứ sáu Tu-di Tướng.
Thứ bảy Pháp Tự Tại
Thứ tám Công Đức Vương
Thứ chín Phước Tu-di
Mười, Phật Quang Minh Vương...

Chư Phật Như Lai đó
Ta đều từng cúng dường
Bao nhiêu đạo thanh tịnh
Ta đều nhập không sót,
Nhưng nơi môn đã nhập
Chưa thành tựu được nhẫn.

Giai đoạn thứ ba cúng dường mười đức Phật nữa, ở trong các pháp Không mà lầm chấp cho là có. Sau đó cúng dường mười đức Phật nữa, vẫn chưa biết được đường lối nhập biển công đức của chư Phật. Kế đó cúng dường thêm mười đức Phật nữa, tức là giai đoạn thứ năm, từng được cúng dường nhưng chưa được thân trí nhập vào biển Phật pháp. Sau đó cúng dường mười đức Phật nữa, mà chưa được thâm ngộ thanh tịnh pháp thân như không, du hành tất cả cõi, hằng tu những công hạnh. Kế cúng dường mười đức Phật nữa, nhưng vẫn chưa được đạo rời lìa chướng ngại. Kế đó cúng dường mười đức Phật nữa, rồi lại mười đức Phật nữa... nhưng vẫn chưa được thanh tịnh nhẫn để vào biển Phật pháp.

Kế đó lại có kiếp
Tên là Diệu Thắng Chủ
Cõi hiệu Tịch Tịnh Âm
Chúng sanh phiền não nhẹ.
Cõi ấy có Phật hiện
Tám mươi na-do-tha
Ta đều từng cúng dường

Ta hành đạo tối thắng.
Thứ nhất Phật Hoa Tụ
Thứ hai Phật Hải Tạng
Thứ ba Công Đức Sanh
Thứ tư Thiên Vương Kế.
Thư năm Ma-ni Tạng
Thứ sáu Chân Kim Sơn
Thứ bảy Bảo Tụ Tôn
Thứ tám Pháp Tràng Phật.
Thứ chín Phật Thắng Tài
Thứ mười Phật Trí Huệ
Tất cả chư Phật này
Ta đều cúng dường đủ.
Kế đó lại có kiếp
Hiệu là Thiên Công Đức
Kiếp đó có thế giới
Hiệu Thiện Hóa Tràng Đăng.
Sáu mươi ức do-tha
Như Lai hiện thế gian
Một là Tịch Tịnh Tràng
Hai, Phật Xa-ma-tha.
Ba, Phật Bá Đăng Vương
Bốn, Phật Tịch Tịnh Quang
Thứ năm Vân Mật Âm

Thứ sáu Nhật Đại Minh.
Thứ bảy Pháp Đăng Quang
Thứ tám Thù Thắng Diệm
Thứ chín Thiên Thắng Tạng
Thứ mười Đại Hống Âm.
Chư Phật Như Lai đó
Ta đều thường cúng dường
Chưa được thanh tịnh nhẫn
Thâm nhập biển Phật pháp.
Kế đó lại có kiếp
Tên Vô Trước Trang Nghiêm
Lúc đó, có thế giới
Tên là Vô Biên Quang.
Trong đó có ba sáu
Na-do-tha Phật hiện:
Một, Công Đức Tu-di
Hai, Phật Hư Không Tâm.
Thứ ba Cụ Trang Nghiêm
Thứ tư Pháp Lôi Âm
Thứ năm Pháp Giới Thanh
Thứ sáu Diệu Âm Vân.
Thứ bảy Chiếu Thập Phương
Thứ tám Pháp Hải Âm
Thứ chín Công Đức Hải
Thứ mười Công Đức Tràng.

Chư Phật Như Lai đó
Ta đều từng cúng dường.

Cúng dường đầy đủ các đức Phật như thế.

Kế có Phật xuất thế
Hiệu là Công Đức Tràng
Ta làm Nguyệt Diện Thiên
Cúng dường đức Thế Tôn.
Như Lai vì ta nói
Vô y diệu pháp môn
Ta nghe chuyên nhớ nghĩ
Phát sanh biển đại nguyện.
Ta được thanh tịnh nhãn
Tịch diệt định tổng trì
Có thể trong mỗi niệm
Đều thấy tất cả Phật.

Đến đây công viên quả mãn, nhờ công đức cúng dường bao nhiêu các đức Phật lâu xa như vậy.

Ta được đại bi tạng
Phương tiện nhãn khắp sáng
Thêm lớn tâm Bồ-đề
Thành tựu Như Lai lực.
Thấy chúng sanh điên đảo
Chấp thường, lạc, ngã, tịnh,
Tối ngu si che lấp

Vọng tưởng khởi phiền não.
Đi đứng rừng kiến chấp
Qua lại biển tham dục
Nhóm ở các ác đạo
Tạo vô lượng ác nghiệp.
Trong tất cả các loài
Theo nghiệp mà thọ thân
Các họa sanh già chết
Vô lượng khổ bức bách.
Vì những chúng sanh đó
Ta phát tâm vô thượng
Nguyện được như mười phương
Tất cả đấng Thập lực.
Duyên Phật và chúng sanh
Phát khởi những đại nguyện
Từ đó tu công đức
Xu nhập phương tiện đạo.
Đại nguyện đều che chở
Vào khắp tất cả đạo
Đầy đủ ba-la-mật
Đầy khắp nơi pháp giới.
Mau nhập nơi các địa
Biển phương tiện tam thế
Một niệm tu chư Phật
Tất cả hạnh vô ngại.

Lúc đó, ta được nhập
Đạo Phổ Hiền Bồ-tát
Biết rõ mười pháp giới
Tất cả môn sai biệt.

Nói kệ xong, Dạ thần bảo Thiện Tài rằng:

Này Thiện nam tử! Ý ngươi nghĩ sao? Thuở xưa, Chuyển luân thánh vương hiệu Thập Phương Chủ có thể nối thạnh dòng Phật là ai? Chính là ngài Văn-thù-sư-lợi đồng tử đây. Còn Dạ thần giác ngộ ta, chính là hóa thân của đức Phổ Hiền Bồ-tát.

Như vậy Văn-thù và Phổ Hiền là hai Bồ-tát giúp cho Dạ thần thành tựu quả vị thứ ba. Để thấy người tu Bồ-tát hạnh phải đầy đủ Căn bản trí và Sai biệt trí. Hai trí này là gốc để chư Bồ-tát thành tựu công đức và hạnh nguyện viên mãn.

Thuở ấy, ta làm Bảo Nữ, nhờ Dạ thần giác ngộ cho ta thấy Phật để phát tâm vô thượng Bồ-đề. Từ đó về sau trải qua Phật sát vi trần số kiếp chẳng đọa ác đạo, thường sanh nhân Thiên, thường thấy chư Phật. Nhẫn đến ở chỗ đức Phật Diệu Đăng Công Đức Tràng được môn Bồ-tát giải thoát "Đại thế lực phổ hỷ tràng" này. Ta dùng môn giải thoát này làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát Đại thế lực phổ hỷ tràng này. Như chư Đại Bồ-tát trong mỗi niệm đến khắp trước tất cả chư Phật Như Lai, mau hướng vào được biển Nhất thiết trí,

trong mỗi niệm dùng môn phát thu vào tất cả biển đại nguyện. Trong mỗi niệm dùng môn đại nguyện tận kiếp vị lai, mỗi niệm xuất sanh tất cả công hạnh. Trong mỗi hạnh xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số thân. Mỗi mỗi thân vào khắp tất cả pháp giới môn. Mỗi pháp giới môn, trong tất cả cõi Phật, tùy tâm chúng sanh mà nói những diệu hạnh. Trong mỗi vi trần của tất cả cõi đều thấy vô biên chư Phật. Ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy khắp pháp giới chư Phật thần thông. Ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy đời trước tu Bồ-tát hạnh. Ở chỗ mỗi Như Lai thọ trì thủ hộ những pháp luân. Ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy những thần biến của tam thế tất cả Như Lai... Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Trong chúng hội đây có một dạ thần tên là Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào nhập Bồ-tát hạnh, tịnh Bồ-tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sanh Chủ dạ thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Đến đây Thiện Tài đảnh lễ Hỷ Mục dạ thần rồi từ tạ lui đi. Như vậy để thấy rõ Bồ-tát từ Sơ địa tới Tam địa đều tu hạnh đại từ đại bi, công đức vô lượng vô biên, giáo hóa chúng sanh không tính kể. Thời gian phát tâm của các ngài không thể dùng trí phàm tục mà lượng xét nổi. Nghe thế chúng ta đâm ra ngán, chư Phật Bồ-tát tu hành trải kiếp lâu xa như vậy mới thành tựu đạo quả.

Mình tu lưng chừng kiểu này không biết bao nhiêu kiếp thành tựu, thành ra chán rồi nghĩ "Thôi kệ, tu tới đâu hay tới đó, cứ ăn ngủ bình thường, ráng chi cho mệt cũng không thành tựu được gì". Chỗ này phải hiểu thật rõ.

Người tu có hai loại, kẻ yếu và người mạnh. Kẻ yếu tu khác, người mạnh tu khác. Với người yếu đức Phật nói tu hành ngay trong đời này đạt được đạo quả cho đừng ngán. Nếu nói lâu quá ngán chết, tu gì nổi. Với người mạnh thì nói tu trải qua vô lượng vô biên kiếp, không tính kể thời gian. Gặp người lười Phật nói trải qua ba vô số kiếp mới thành Phật, cứ chần chừ biết bao giờ xong. Gặp người tinh tấn Phật nói chỉ trong một đời giải quyết xong. Sở dĩ Phật nói dài ngắn, gần xa là vì bệnh của chúng sanh.

Nếu chúng ta chịu khó nhận ra ông Phật của chính mình, bấy giờ thời gian trở thành vô nghĩa. Đã là vô nghĩa thì nói bao nhiêu cũng được, không quan trọng. Cho nên nói một niệm là vô số kiếp, vô số kiếp là một niệm, như vậy có gì dài ngắn. Ở đây nói sự tu hành trải qua vô số kiếp để chỉ cho công đức phải viên mãn. Muốn công đức viên mãn thì đâu thể ít được. Muốn đầy đủ vô lượng vô biên công đức thì phải tích lũy, chứa nhóm nhiều đời.

Căn cứ theo tinh thần thiền tông của tổ Bồ-đề-đạt-ma, một niệm mê là chúng sanh, một niệm giác là Phật. Giác rồi thì bao nhiêu đời cũng chỉ là mộng. Như Thiện Tài bước vào lầu các Di-lặc, rồi từ lầu đó bước ra, nhìn lại quá trình tu hành vô lượng vô biên kiếp như giấc mộng, không có gì thật.

Thiện Tài được nghe Phổ hỷ tràng giải thoát môn, thì tin hiểu xu nhập biết rõ tùy thuận tư duy tu tập. Nhớ lời dạy của thiện tri thức không tạm bỏ, chẳng tán động, nhất tâm nguyện được gặp thiện tri thức, siêng tìm cầu khắp mười phương chẳng lười trễ. Nguyện thường được thân cận thiện tri thức để phát sanh những công đức. Cùng thiện tri thức đồng một thiện căn, được công hạnh thiện xảo phương tiện của thiện tri thức. Nương thiện tri thức vào biển tinh tấn trong vô lượng kiếp thường chẳng xa lìa.

Phát nguyện như vậy rồi, Thiện Tài đến chỗ dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức.

Đến đây là địa thứ tư - Diệm tuệ địa, lấy hạnh tinh tấn làm chủ. Thiện Tài được giới thiệu tới dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức, tức là Căn bản trí. Phổ là khắp, cứu là cứu độ chúng sanh. Nếu không tinh tấn làm sao cứu độ chúng sanh được. Cho nên ở trong Căn bản trí mà hành hạnh tinh tấn. Căn bản trí là trí trùm khắp nên hạnh tinh tấn cũng trùm khắp, hạnh này kể ra rất nhiều. Do hành tinh tấn, tu hạnh môn Phổ Hiền, vào trí vi tế như lưới trời Đế-thích.

Vị thần này rất nhiều công đức, kể không thể hết. Khi Thiện Tài từ giã vị thiện tri thức trước, tư duy pháp trước rồi, mới tìm đến vị thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức.

Dạ thần này vì Thiện Tài mà thị hiện Bồ-tát điều phục chúng sanh giải thoát thần lực, dùng những tướng hảo trang nghiêm thân mình. Giữa chặng mày

phóng đại quang minh tên là Trí đăng phổ chiếu thanh tịnh tràng, có vô lượng quang minh làm quyến thuộc. Quang minh này chiếu khắp tất cả thế gian, rồi xoay lại chiếu vào đảnh đầu Thiện Tài sung mãn cả thân. Liền đó Thiện Tài được Cứu cánh thanh tịnh luân tam-muội.

Trí đăng là ngọn đèn trí, phổ chiếu là chiếu khắp, thanh tịnh tràng là tràng thanh tịnh. Hào quang của vị thần này nói lên trí tuệ của Bồ-tát soi chiếu khắp mười phương. Trí tuệ ấy nhập vào Thiện Tài, nên nói soi trên đầu Thiện Tài được sung mãn cả thân thể.

Được tam-muội này rồi, Thiện Tài thấy khoảng giữa chỗ hai Dạ thần có tất cả địa trần, thủy trần, hỏa trần, vi trần của những châu báu kim cang ma-ni, những vi trần của tất cả hoa hương anh lạc đồ trang sức. Trong mỗi vi trần đều thấy Phật sát vi trần số thế giới thành hoại. Và thấy những khối lớn của địa, thủy, hỏa, phong. Cũng thấy tất cả thế giới liên tiếp đều dùng địa luân nhiệm trì mà an trụ. Cũng thấy tất cả những núi, biển, sông, ao, cây, rừng, cung điện của chư thiên, long, bát bộ, nhân, phi nhân, cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nhẫn đến các loài luân chuyển sanh tử qua lại theo nghiệp thọ báo, mọi thứ sai khác đều thấy cả.

Lại thấy tất cả thế giới sai biệt: Những thế giới tạp uế, những thế giới thanh tịnh, những thế giới hướng về tạp uế, những thế giới hướng về thanh tịnh, những thế giới tạp uế thanh tịnh,

những thế giới thanh tịnh tạp uế, những thế giới thuần thanh tịnh, những thế giới hoặc hình trạng bằng thẳng, hoặc úp xuống, hoặc ngược lên.

Trong tất cả thế giới, tất cả xứ, tất cả loài như vậy, đều thấy dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh này trong tất cả thời gian khắp mọi nơi, tùy theo hình mạo ngôn từ hạnh giải sai khác của chúng sanh, mà dùng sức phương tiện hiện ở trước họ mà tùy nghi hóa độ. Làm cho chúng sanh địa ngục khỏi khổ đau. Làm cho súc sanh chẳng ăn nuốt nhau. Làm cho ngạ quỷ hết đói khát. Làm cho loài rồng rời sợ sệt. Làm cho chúng sanh cõi Dục thoát khổ Dục giới, làm cho loài người rời sự sợ đêm tối, sự sợ mắng nhiếc, sự sợ tiếng xấu, sự sợ đại chúng, sự sợ chẳng đủ sống, sự sợ chết, sự sợ đọa ác đạo, sự sợ mất thiện căn, sự sợ thối Bồ-đề tâm, sự sợ gặp ác tri thức, sự sợ lìa thiện tri thức, sự sợ sa vào Nhị thừa, sự sợ các thứ sanh tử, sự sợ cùng ở với chúng sanh dị loại, sự sợ thọ sanh thời kỳ ác, sự sợ thọ sanh trong dòng họ ác, sự sợ gây tạo nghiệp ác, sự sợ nghiệp chướng phiền não chướng, sự sợ vọng tưởng chấp trước ràng buộc. Tất cả những sự kinh sợ như vậy đều làm cho loài người đều được bỏ rời.

Lại thấy Dạ thần này hiện khắp trong tất cả chúng sanh: Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, phi hữu tưởng, phi vô tưởng, để thường siêng cứu hộ. Vì thành tựu sức đại nguyện của Bồ-tát. Vì thâm nhập sức tam-muội của Bồ-tát. Vì kiên cố

sức thần thông của Bồ-tát. Vì xuất sanh sức hạnh nguyện của Phổ Hiền. Vì tăng trưởng biển đại bi của Bồ-tát. Vì thành tựu đại từ vô ngại khắp che chở chúng sanh. Vì thành tựu vô lượng hỷ lạc ban cho chúng sanh. Vì thành tựu trí tuệ phương tiện nhiếp khắp tất cả chúng sanh. Vì thành tựu thần thông tự tại giải thoát quảng đại của Bồ-tát. Vì nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Vì giác liễu tất cả pháp. Vì cúng dường tất cả Phật. Vì thọ trì tất cả Phật giáo. Vì chứa nhóm tất cả thiện căn, tu tất cả diệu hạnh. Vì nhập vào tâm hải của tất cả chúng sanh mà không chướng ngại. Vì biết căn tánh tất cả chúng sanh để giáo hóa thành thục. Vì thanh tịnh tín giải của tất cả chúng sanh để trừ ác chướng cho họ. Vì phá màn tối vô tri của tất cả chúng sanh. Vì làm cho chúng sanh được quang minh thanh tịnh Nhất thiết trí.

Thiện Tài thấy Dạ thần này có thần lực quảng đại như vậy, hiện bày cảnh giới, thậm thâm bất tư nghì, hiển thị Bồ-tát điều phục chúng sanh giải thoát thần lực, thì hoan hỷ vô lượng, đảnh lễ nơi chân, nhất tâm chiêm ngưỡng.

Lúc đó, Dạ thần liền xả tướng Bồ-tát trang nghiêm hoàn lại thân cũ, mà chẳng bỏ thần lực tự tại.

Hào quang của Bồ-tát chiếu ra soi thấy tất cả các cảnh giới, để thấy rằng trí căn bản bao trùm tất cả cảnh giới. Người nào nhập được hào quang đó thì thấy tất cả cảnh giới. Nào là thế giới tạp uế, thế giới không tạp uế,

thế giới tịnh, thế giới úp, thế giới ngửa v.v... thấy rõ ràng hết mới thấy công hạnh của Bồ-tát. Dạ thần này tùy theo tất cả chúng sanh đó mà giáo hóa, khiến họ thành tựu được đại nguyện. Sau khi thấy cảnh giới quảng đại của Bồ-tát rồi, Thiện Tài mới nói kệ tán thán.

Thiện Tài chắp tay cung kính nói kệ tán thán:

Tôi Thiện Tài được thấy
Đại thần lực như vậy
Lòng hoan hỷ vô lượng
Nói kệ để tán thán.
Tôi thấy thân của ngài
Tướng hảo trang nghiêm đẹp
Như sao sáng hư không
Tất cả đều nghiêm tịnh.
Phóng quang minh thù thắng
Vô lượng sát trần số
Nhiều màu sắc vi diệu
Chiếu khắp cả mười phương.
Mỗi lỗ lông phóng ra
Chúng sanh tâm số quang
Mỗi mỗi đầu quang minh
Đều hiện bảo liên hoa.
Trong hoa hiện hóa Phật
Diệt được khổ chúng sanh
Quang minh phát diệu hương

Xông khắp các chúng sanh.
Lại mưa các thứ hoa
Cúng dường tất cả Phật
Chặng mày phóng diệu quang
Lượng đồng núi Tu-di.
Chiếu khắp các hàm thức
Khiến dứt tối ngu si
Miệng phóng thanh tịnh quang
Như vô lượng mặt nhật.
Chiếu khắp cảnh quảng đại
Của Tỳ-lô-giá-na
Mắt phóng thanh tịnh quang
Như vô lượng mặt nguyệt.
Chiếu khắp mười phương cõi
Dứt si lòa thế gian
Hóa hiện nhiều loại thân
Tướng trạng đồng chúng sanh.
Sung mãn mười phương cõi
Độ thoát biển tam hữu
Diệu thân khắp mười phương
Hiện khắp trước chúng sanh.
Diệt trừ thủy, hỏa giặc
Nạn, vua, những lo sợ
Tôi vâng theo Hỷ Mục
Nay được đến chỗ ngài.

Thấy tướng chặng mày ngài
Phóng quang minh thanh tịnh
Chiếu khắp mười phương cõi
Diệt trừ tất cả tối.
Hiển hiện thần thông lực
Mà đến nhập thân tôi
Tôi gặp được quang minh
Lòng hoan hỷ vô lượng.
Được tổng trì tam-muội
Thấy khắp thập phương Phật
Từ chỗ tôi đi qua
Tôi đều thấy vi trần.
Trong mỗi mỗi vi trần
Đều thấy trần số cõi
Hoặc có vô lượng cõi
Tất cả đều trược uế.
Chúng sanh thọ các khổ
Thường buồn than kêu khóc
Hoặc có cõi nhiễm tịnh
Vui ít, nhiều đau khổ.
Thị hiện thân Tam thừa
Qua đó mà cứu độ
Hoặc có cõi tịnh nhiễm
Chúng sanh đều thích thấy.

Bồ-tát thường sung mãn
Trụ trì những chánh pháp
Trong mỗi mỗi vi trần
Vô lượng cõi thanh tịnh.
Do Tỳ-lô-giá-na
Kiếp xưa đã nghiêm tịnh
Phật ở tất cả cõi
Đều ngồi cội bồ-đề.
Thành đạo chuyển pháp luân
Độ thoát các quần sanh
Tôi thấy Phổ Cứu Thần
Ở chỗ tất cả Phật.
Trong vô lượng cõi kia
Đều khắp đến cúng dường.

Bài kệ này khen ngợi Dạ thần có đầy đủ vô lượng công đức.

Thiện Tài đồng tử nói kệ xong, thưa dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức rằng:

Bạch Đại thánh! Môn giải thoát thậm thâm hy hữu này tên là gì? Ngài được môn giải thoát này đã bao lâu? Tu hạnh gì mà được thanh tịnh?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Sự này khó biết. Tất cả nhân thiên và Nhị thừa không lường được.

Việc này trời, người, Nhị thừa đều không biết nổi, chỉ có Bồ-tát mới biết thôi. Tại sao? Vì những vị còn sống trong vòng tương đối, làm sao biết được cái vượt ngoài vòng tương đối.

Tại sao vậy? Vì đây là cảnh giới của bậc an trụ Phổ Hiền hạnh. Là cảnh giới của bậc an trụ đại bi tạng. Là cảnh giới của bậc cứu hộ tất cả chúng sanh. Là cảnh giới của bậc có thể tịnh tất cả tam ác bát nạn. Là cảnh giới của bậc ở trong tất cả Phật độ nối thạnh Phật chủng chẳng dứt. Là cảnh giới của bậc có thể trụ trì được tất cả Phật pháp. Là cảnh giới của bậc có thể ở tất cả kiếp tu Bồ-tát hạnh thành mãn biển đại nguyện. Là cảnh giới của bậc có thể ở tất cả pháp giới dùng trí quang thanh tịnh diệt vô minh ám chướng. Là cảnh giới của bậc có thể dùng trí quang minh trong khoảng một niệm chiếu khắp tất cả phương tiện tam thế. Nay ta thừa oai lực của Phật vì ngươi mà nói.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, quá Phật sát vi trần số kiếp, có một kiếp tên là Viên Mãn Thanh Tịnh. Thế giới tên là Tỳ-lô-giá-na Đại Oai Đức. Có Tu-di sơn vi trần số Như Lai xuất thế trong thế giới đó.

Thế giới đó bằng chất nhất thiết hương vương ma-ni bảo, châu báu trang nghiêm, trụ trên biển Vô Cấu Quang Minh Ma-ni Vương. Thế giới này hình chánh viên, tịnh uế hiệp thành, mây bảo trướng và tất cả trang nghiêm cụ giăng phía trên.

Luân sơn ma-ni trang nghiêm bao quanh ngàn vòng. Có mười ức na-do-tha tứ thiên hạ đều diệu trang nghiêm. Hoặc có tứ thiên hạ chúng sanh ác nghiệp ở trong đó. Hoặc có tứ thiên hạ chúng sanh tạp nghiệp ở trong đó. Hoặc có tứ thiên hạ chúng sanh thiện căn ở trong đó. Hoặc có tứ thiên hạ chư Bồ-tát thuần thanh tịnh ở trong đó.

Cạnh Luân Vi sơn tột phía đông của thế giới này, có tứ thiên hạ tên là Bảo Đăng Hoa Tràng, cõi nước thanh tịnh, ăn mặc sung túc. Chẳng cần canh tác mà lúa bắp tự mọc tốt. Cung điện lâu các thảy đều kỳ diệu. Những cây như ý thành hàng khắp nơi. Những hương thọ hằng thoảng hơi thơm. Những man thọ hằng xuất sanh mây tràng hoa. Những hoa thọ thường tuôn hoa đẹp. Những bảo thọ xuất sanh báu lạ. Quang minh vô lượng màu chiếu sáng bao vòng. Những âm nhạc thọ xuất sanh những âm nhạc theo gió thổi động phát âm thanh vi diệu. Ánh sáng mặt nhật, mặt nguyệt và ma-ni bảo vương chiếu khắp mọi nơi. Đêm ngày thường có toàn những cảnh vui vẻ.

Trong tứ thiên hạ này có trăm vạn ức na-do-tha vương quốc. Mỗi nước có ngàn sông lớn chảy quanh. Mặt sông đều có hoa đẹp đua nở, lay động theo dòng nước chảy phát tiếng âm nhạc cõi trời. Nhiều bảo thọ mọc lên bên bờ sông. Nhiều thứ trân kỳ dùng để nghiêm sức. Ghe thuyền qua lại vui chơi thỏa tình. Khoảng giữa mỗi sông, có trăm vạn ức thành. Mỗi thành có trăm vạn ức na-do-tha tụ lạc. Tất cả thành ấp tụ lạc đều có trăm ngàn ức na-do-tha cung điện.

Trong tứ thiên hạ này, ở Diêm-phù-đề có một nước tên là Bảo Hoa Đăng, an ổn phong phú, nhân dân đông đúc đều thực hành thập thiện. Trong nước có Chuyển luân vương xuất hiện hiệu là Tỳ-lô-giá-na Diệu Bảo Liên Hoa Kế, sanh từ trong hoa sen, đủ ba mươi hai tướng hảo, đủ thất bảo, cai trị tứ thiên hạ, hằng dùng chánh pháp giáo hóa chúng sanh. Nhà vua có ngàn vương tử đoan chánh dũng kiện hàng phục được oán địch. Trăm vạn ức na-do-tha cung nữ đều cùng nhà vua đồng gieo thiện căn, đồng tu công hạnh, đồng thời đản sanh, xinh đẹp như thiên nữ, thân màu chân kim thường phóng quang minh. Trong lỗ lông hằng phát ra hơi thơm. Quan hiền, tướng mạnh đủ mười ức.

Chánh phi của nhà vua tên là Viên Mãn Diện, là bảo nữ đoan chánh đẹp lạ, da màu chân kim, mắt, tóc đều xanh biếc, tiếng nói như Phạm âm, thân có mùi thơm cõi trời, thường phóng ánh sáng chiếu ngàn do-tuần. Có một vương nữ tên là Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn. Thân hình đoan nghiêm, sắc tướng xinh đẹp, mọi người đều thích thấy không chán.

Thuở đó, loài người sống lâu vô lượng. Hoặc có kẻ bất định chết yểu giữa chừng. Nhiều hình sắc, nhiều âm thanh, nhiều danh tự, nhiều tộc tánh, ngu, trí, mạnh, yếu, nghèo, giàu, khổ, vui, vô lượng phẩm loại thảy đều chẳng đồng. Có kẻ nói thân tôi đẹp, thân người xấu. Rồi sỉ nhục, gây ác nghiệp. Do đây nên thọ mạng sắc lực tất cả phước vui đều bị tổn giảm.

Ngài thuật lại thế giới thuở xa xưa rất đẹp đẽ, rất tươi sáng, nhiều không thể kể hết.

Thành bắc có cây bồ-đề tên là Phổ quang pháp vân âm tràng. Gốc cây bằng ma-ni vương kiên cố niệm niệm xuất sanh tất cả Như Lai đạo tràng trang nghiêm. Tất cả châu ma-ni làm thân cây. Lá bằng tạp bảo. Nhánh lá đều có thứ tự xứng nhau, trên dưới bốn phía đều viên mãn trang nghiêm, phóng bảo quang minh, phát diệu âm thanh nói cảnh giới thậm thâm của Như Lai.

Trước cây bồ-đề có một ao nước thơm tên là Bảo hoa quang minh diễn pháp lôi âm, bờ ao bằng diệu bảo. Xung quanh ao có trăm vạn ức na-do-tha bảo thọ. Hình dáng những cây này giống như cây bồ-đề. Những chuỗi ngọc rủ thòng bốn phía. Vô lượng lâu các đều bằng chất báu nghiêm sức khắp đạo tràng. Trong ao nước thơm xuất sanh hoa sen lớn tên là Phổ hiện tam thế nhất thiết Như Lai trang nghiêm cảnh giới vân. Có Tu-di sơn vi trần số Phật xuất hiện trong đó.

Đức Phật thứ nhất hiệu là Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng, thành Vô thượng Đẳng chánh giác trước nhất nơi trên hoa sen lớn này. Đức Phật diễn thuyết chánh pháp thành thục chúng sanh vô lượng ngàn năm.

Lúc đức Như Lai Phổ Trí chưa thành Phật, trước đây mười ngàn năm, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Hiện chư thần thông thành thục

chúng sanh. Nếu có chúng sanh nào được quang minh này chiếu đến thì tâm họ tự khai ngộ không gì chẳng biết rõ, biết mười ngàn năm sau có Phật xuất thế.

Khi đức Phật Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng sắp ra đời, trước đó mười ngàn năm đã có hoa sen lớn xuất hiện. Hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Hiện chư thần thông thành thục chúng sanh. Chúng sanh nào được quang minh này chiếu đến thì tâm được khai ngộ rõ biết tất cả mọi việc, biết cả mười ngàn năm sau có Phật ra đời.

Qua những sự việc này, kinh muốn diễn tả điều gì? Đức Phật Phổ Trí chỉ cho Phật pháp thân sẵn có nơi mỗi chúng ta. Vì Phật là trí giác khiến tất cả đều giác ngộ, nên gọi là Phổ Trí. Muốn cho Phật pháp thân xuất hiện thì tất nhiên phải trải qua mười địa, từ Sơ địa tới Thập địa. Một ngàn năm là một địa, mười ngàn năm chỉ cho Thập địa. Trong kinh nói "Bồ-tát từ Sơ địa sẽ thấy được một phần pháp thân, Nhị địa thấy thêm một phần nữa, cho tới Thập địa thì viên mãn". Vì viên mãn nên gọi là Phổ Trí.

Cứ một ngàn năm chứng một địa thì những hoa sen phóng hào quang tịnh quang minh, rồi tịnh quang minh đó theo mười ngàn năm mà đặt tên. Phóng quang là chỉ cho diệu dụng tu hành của các vị Bồ-tát. Chúng ta ai ai cũng sẵn Phật tánh gọi là Phổ Trí Như Lai, nếu tu hành tới Thập địa, dẹp sạch những vô minh vi tế thì Phật tánh hiển lộ. Cho nên ở đây dùng hình ảnh

hoa sen cứ một ngàn năm phóng hào quang một phen. Như vậy trải qua mười lần phóng hào quang thì đức Phật xuất hiện. Điều này cho thấy người tu vượt qua khỏi Thập địa, lúc đó Căn bản trí hợp với Hậu đắc trí thành ra Phổ Trí, tức trí đầy khắp không còn riêng biệt nữa.

Chín ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nhất thiết chúng sanh ly cấu đăng. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì được thanh tịnh nhãn thấy tất cả màu sắc, biết chín ngàn năm sau, sẽ có Phật xuất thế.

Tám ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nhất thiết chúng sanh nghiệp quả âm. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì đều tự biết những nghiệp quả báo, biết tám ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Bảy ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Sanh nhất thiết thiện căn âm. Nếu có chúng sanh nào gặp quang minh này thì tất cả các căn thảy đều viên mãn, biết bảy ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Sáu ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Phật bất tư nghì cảnh giới âm. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì tâm họ quảng đại được tự tại khắp cả, biết sáu ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Năm ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nghiêm tịnh nhất thiết Phật

sát âm. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, biết năm ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Bốn ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Nhất thiết Như Lai cảnh giới vô sai biệt đăng. Nếu có chúng sanh nào gặp quang minh này thì đều có thể đến ra mắt tất cả chư Phật, biết bốn ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Ba ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Tam thế minh đăng. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì đều có thể hiện thấy những bổn sự của tất cả Như Lai, biết ba ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Hai ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng tịnh quang minh tên là Như Lai ly ế trí tuệ đăng. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì được phổ nhãn thấy thần biến của tất cả Như Lai, thấy tất cả Phật độ, thấy tất cả thế giới chúng sanh, biết hai ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Một ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng đại quang minh tên là Linh nhất thiết chúng sanh kiến Phật tập chư thiện căn. Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì được thành tựu kiến Phật tam-muội, biết một ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Bảy ngày trước, hoa sen này phóng đại quang minh tên là Nhất thiết chúng sanh hoan hỷ âm.

Nếu có chúng sanh gặp quang minh này thì được thấy khắp chư Phật sanh lòng rất hoan hỷ, biết sau bảy ngày sẽ có Phật xuất thế.

Đủ bảy ngày sau, tất cả thế giới thảy đều chấn động, thuần tịnh vô nhiễm, mỗi niệm hiện khắp mười phương tất cả cõi Phật thanh tịnh, cũng hiện những sự trang nghiêm của những cõi đó.

Khi đầy đủ nhân duyên Phật xuất thế, còn bảy ngày hoa sen phóng quang lần nữa. Bảy ngày sau tất cả thế giới đều chấn động, thuần tịnh vô nhiễm. Mỗi niệm hiện khắp mười phương tất cả cõi Phật thanh tịnh, mỗi niệm cũng hiện những sự trang nghiêm của những cõi đó.

Nếu có chúng sanh nào căn tánh thuần thục, đáng được thấy Phật thì đều đến đạo tràng.

Nếu có chúng sanh nào tu tới căn tánh thuần thục được thấy Phật, được ngồi đạo tràng. Nghĩa là khi công hạnh viên mãn, bấy giờ Phật mới ra đời. Như vậy Phật ra đời chính là Phật tâm của mình hiển lộ.

Đoạn kế ca ngợi các sự cúng dường hương hoa v.v... của nhà vua, của các nơi. Khi Phật đã thành Chánh giác, hiện thân trong thập phương thế giới. Nên biết thành Phật không phải chỉ ở một cõi, mà hiện thân Phật khắp cả mười phương thế giới. Sau đó cứu giúp tất cả chúng sanh trong ác đạo, cho tới Bích-chi Phật cũng đều trở về Phật chủng v.v... Đó là chỉ cho công đức vô biên của Phật.

Bấy giờ trong thế giới Tỳ-lô-giá-na Đại Oai Đức đó, tất cả Luân Vi sơn, Tu-di sơn, tất cả núi, biển, lục địa, thành quách, tường rào, cung điện, âm nhạc, ngữ ngôn đều vang ra âm thanh, khen nói cảnh giới thần lực của tất cả Như Lai.

Lại phát ra tất cả mây thơm: Hương xông, hương bột. Phát ra tất cả mây hương hình tượng ngọc ma-ni, mây bảo diệm, mây diệm tạng, mây y phục ma-ni, mây anh lạc, mây diệu hoa, mây Như Lai quang minh, mây Như Lai viên quang, mây âm nhạc, mây Như Lai nguyện thanh, mây Như Lai ngôn âm, mây Như Lai tướng hảo, hiển thị tướng bất tư nghì của đức Như Lai xuất hiện thế gian.

Này Thiện nam tử! Đại bảo liên hoa này có mười Phật sát vi trần số liên hoa bao quanh. Trong những hoa sen này đều có tòa sư tử ma-ni bảo tạng. Trên mỗi tòa đều có Bồ-tát ngồi kiết già.

Này Thiện nam tử! Lúc đức Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai thành Vô thượng Đẳng chánh giác tại trên đại bảo liên hoa này, đồng thời cũng hiện thành Phật trong thập phương tất cả thế giới. Tùy theo tâm của chúng sanh mà hiện ở trước họ để chuyển pháp luân. Làm cho vô lượng chúng sanh khỏi khổ ác đạo. Làm cho vô lượng chúng sanh được sanh lên trời. Làm cho vô lượng chúng sanh ở bậc Thanh văn, Bích-chi Phật. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề xuất ly. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề dũng mãnh tràng.

Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề pháp quang minh. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề thanh tịnh căn. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề bình đẳng lực. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề nhập pháp thành. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề nhập phổ môn phương tiện đạo. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ hạnh Bồ-đề tam-muội môn. Làm cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh Bồ-đề duyên tất cả cảnh giới sanh phát tâm Bồ-đề. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ đạo ba-la-mật thanh tịnh. Làm cho vô lượng chúng sanh trụ Bồ-tát Sơ địa. Làm cho vô lượng chúng sanh trụ Bồ-tát Nhị địa, nhẫn đến Thập địa. Làm cho vô lượng chúng sanh nhập hạnh nguyện thù thắng của Bồ-tát. Làm cho vô lượng chúng sanh an trụ hạnh nguyện thanh tịnh của Phổ Hiền.

Này Thiện nam tử! Đức Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai hiện thần lực tự tại bất tư nghì như vậy. Lúc đức Phật chuyển pháp luân, ở trong mỗi thế giới đó, tùy theo cơ nghi, mỗi niệm điều phục vô lượng chúng sanh.

Lúc đó, Phổ Hiền Bồ-tát biết trong thành của Bảo Hoa Đăng Vương, chúng sanh tự ỷ thị nhan sắc và cảnh giới mà khinh mạn lăng miệt người khác, nên Bồ-tát hóa hiện thân hình đoan chánh đẹp lạ đến trong thành ấy phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả, làm cho ánh sáng của Thánh vương,

của dân chúng, của nhật nguyệt tinh tú đều lu mờ. Dường như lúc mặt nhật mọc lên cao chói sáng khắp nơi, cũng như vàng diêm-phù-đàn để cạnh đống mực đen.

Lúc đó Bồ-tát Phổ Hiền biết trong thành của Bảo Hoa Đăng Vương, chúng sanh tự ỷ vào nhan sắc v.v... mà sanh tâm kiêu mạn. Ngài đạt được Căn bản trí rồi mới dùng Sai biệt trí để giáo hóa chúng sanh.

Đoạn kế nói ngài Phổ Hiền tùy theo căn tánh của chúng sanh trong thành đó mà thị hiện phá dẹp tất cả những mê lầm ngạo nghễ của họ, đưa về với Phật đạo.

Chúng sanh trong thành đều bảo nhau rằng đây là ai? Là thiên thần hay Phạm vương mà phóng ánh sáng chói mờ quanh sắc của chúng ta? Phổ Hiền Bồ-tát đứng trên hư không ngay cung điện của Thánh vương mà bảo rằng:

Này Đại vương! Hiện nay trong nước của nhà vua có Phật xuất thế ngự tại cây bồ-đề Phổ Quang Minh Pháp Vân Âm Tràng.

Khi ấy, vương nữ Phổ Trí Diệu Nhãn thấy sắc thân và quang minh tự tại của Phổ Hiền Bồ-tát và nghe những vật trang nghiêm trên thân Bồ-tát phát âm thanh vi diệu, lòng rất vui mừng, tự nghĩ rằng: Nguyện tất cả căn lành của tôi có đều hồi hướng để được thân như vậy, được tướng tốt oai nghi tự tại như vậy. Nay đức Thánh này có thể ở trong chỗ sanh tử tối tăm của chúng sanh mà phóng đại quang minh

và báo tin đức Như Lai xuất thế. Nguyện tôi cũng được như vậy, vì các chúng sanh mà làm trí quang minh để phá sự vô tri đen tối của họ. Nguyện tôi thọ sanh chốn nào cũng đều chẳng xa rời vị thiện tri thức này.

Lúc đó, Thánh vương cùng bảo nữ và ngàn vương tử, quyến thuộc, các đại thần, bốn binh chủng, nhân dân trong thành, do thần lực của Thánh vương đồng bay lên hư không cao một do-tuần phóng đại quang minh chiếu tứ thiên hạ, khiến khắp mọi người đều được chiêm ngưỡng. Vì muốn chúng sanh đều đến gặp Phật nên Thánh vương nói kệ tán thán Phật.

Khi ngài Phổ Hiền dùng thần thông giáo hóa, có vương nữ là Phổ Trí Diệu Nhãn thấy sắc thân thù diệu của ngài liền phát tâm mong muốn cũng được như thế. Qua đó cho thấy Bồ-tát Phổ Hiền phát tâm tu hành từ thuở xa xưa do đức Phật Phổ Trí giáo hóa, công đức của ngài khiến cho vương nữ cũng phát tâm theo.

Như Lai xuất thế gian
Cứu khắp các quần sanh
Các người phải mau dậy
Đi đến chỗ Đạo sư.
Vô lượng vô số kiếp
Mới có Phật xuất thế
Diễn nói pháp thâm diệu
Lợi ích tất cả chúng.

Phật xem các thế gian
Điên đảo thường mê lầm
Luân hồi khổ sanh tử
Mà khởi lòng đại bi.
Vô số ức ngàn kiếp
Tu tập hạnh Bồ-đề
Vì muốn độ chúng sanh
Đây do sức đại bi.
Đầu, mắt, tay, chân thảy
Đều xả được tất cả
Vì cầu đạo Bồ-đề
Vô lượng kiếp bố thí.
Vô lượng ức ngàn kiếp
Khó gặp được Như Lai
Thấy, nghe, hoặc thờ phụng
Đều được lợi ích lớn.
Nay sẽ cùng đại chúng
Đến gặp đấng Điều Ngự
Ngồi bảo tòa Như Lai
Hàng ma thành Chánh giác.
Chiêm ngưỡng thân Như Lai
Phóng ra vô lượng quang
Nhiều thứ sắc vi diệu
Diệt trừ tất cả tối.

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Phóng quang bất tư nghì
Chiếu khắp các quần sanh
Đều khiến rất vui mừng.
Đại chúng đều nên phát
Tâm tinh tấn quảng đại
Đến chỗ đức Như Lai
Cung kính cúng dường Phật.

Sau đó, Thánh vương cùng Bảo nữ vì chúng nói kệ khen ngợi Phật, khiến đại chúng đều phát tâm cung kính cúng dường Thế Tôn.

Chuyển luân thánh vương nói kệ khen Phật khai ngộ tất cả chúng sanh rồi, do thiện căn của Luân vương xuất hiện mười ngàn thứ mây đại cúng dường, thẳng đến phía đạo tràng của Như Lai. Như là mây tất cả bảo cái, mây tất cả hoa trướng, mây tất cả bảo y, mây tất cả bảo linh võng, mây tất cả diệu hương, mây tất cả bảo tòa, mây tất cả bảo tràng, mây tất cả cung điện, mây tất cả diệu hoa, mây tất cả đồ trang nghiêm giăng đẹp khắp hư không.

Thánh vương đảnh lễ nơi chân đức Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai, hữu nhiễu vô lượng vòng, rồi ngồi trên tòa phổ chiếu thập phương bảo liên hoa phía trước đức Phật.

Chuyển luân thánh vương nói kệ khen Phật khai ngộ cho tất cả chúng sanh rồi, do thiện căn của Luân vương xuất hiện mười ngàn thứ mây báu.

Vương nữ Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn cởi đồ trang sức trên thân cầm rải lên cúng dường Phật. Những đồ trang sức đó liền ở trên hư không biến thành lưới bảo cái thòng rủ xuống. Long vương cầm giữ bảo cái này. Những cung điện xen bày trong đó. Mười thứ bảo cái bao vòng hình như lâu các trong ngoài thanh tịnh, trang nghiêm với những chuỗi ngọc, bảo thọ, hương hải, ma-ni. Trong bảo cái đó có cây bồ-đề nhánh lá sum sê che trùm cả pháp giới, mỗi niệm hiện ra vô lượng trang nghiêm.

Thánh vương nói kệ xong liền tán hoa tất cả bảo để cúng dường, đảnh lễ nơi chân đức Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai, hữu nhiễu vô lượng vòng rồi ngồi trên tòa Phổ chiếu thập phương bảo liên hoa phía trước đức Phật. Vương nữ Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn cởi đồ trang sức v.v... để cúng dường Phật. Những đồ trang sức đó đều trụ trong hư không.

Đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai ngự dưới cội bồ-đề này. Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ-tát vây quanh. Chư Bồ-tát này đều xuất sanh từ nơi hạnh nguyện của Phổ Hiền, an trụ nơi vô sai biệt trụ của Bồ-tát.

Cũng thấy có tất cả thế gian chủ. Cũng thấy thần lực tự tại của Như Lai. Cũng thấy những kiếp thứ đệ có thế giới thành hoại. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó, mỗi mỗi thế giới đều có Phổ Hiền Bồ-tát cúng dường chư Phật điều phục chúng sanh. Lại cũng thấy tất cả Bồ-tát đó đều ở trong thân Phổ Hiền.

Cũng thấy thân mình ở trong thân đó. Cũng thấy thân mình ở trước chỗ tất cả Như Lai, tất cả Phổ Hiền, tất cả Bồ-tát, tất cả chúng sanh. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó mỗi mỗi đều có Phật sát vi trần số thế giới, những ranh giới, những nhiệm trì, những hình trạng, những thể tánh, những sắp đặt, những trang nghiêm, những thanh tịnh, những mây trang nghiêm mà che trên đó, những tên kiếp, chư Phật xuất thế, những tam thế, những phương xứ, những trụ pháp giới, những nhập pháp giới, những trụ hư không, những Như Lai Bồ-đề tràng, những Như Lai thần thông lực, những Như Lai sư tử tòa, những Như Lai đại chúng, những Như Lai chúng sai biệt. Những Như Lai xảo phương tiện, những Như Lai chuyển pháp luân, những Như Lai diệu âm thanh, những Như Lai ngôn thuyết, những Như Lai khế kinh. Thấy như vậy rồi, Vương nữ rất hoan hỷ lòng thanh tịnh.

Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Như Lai vì Vương nữ mà nói tu-đa-la tên là Nhất Thiết Như Lai Chuyển Pháp Luân, có mười Phật sát vi trần số tu-đa-la làm quyến thuộc.

Vương nữ nghe kinh xong, thì được thành tựu mười ngàn môn tam-muội, tâm nhu nhuyến không cứng thô, như mới thọ thai, như mới đản sanh, như cây ta-la mới mọc mộng, tâm tam-muội đó cũng như vậy. Như là Hiện kiến nhất thiết chư Phật tam-muội, Phổ chiếu nhất thiết sát tam-muội, Nhập nhất thiết tam thế môn tam-muội, Thuyết nhất thiết

Phật pháp luân tam-muội, Tri nhất thiết Phật nguyện hải tam-muội, Khai ngộ nhất thiết chúng sanh linh xuất sanh tử khổ tam-muội, Thường nguyện phá nhất thiết chúng sanh ám tam-muội, Thường nguyện diệt nhất thiết chúng sanh khổ tam-muội, Thường nguyện sanh nhất thiết chúng sanh lạc tam-muội, Giáo hóa nhất thiết chúng sanh bất sanh bì yểm tam-muội, Nhất thiết Bồ-tát vô chướng ngại tràng tam-muội, Phổ nghệ nhất thiết thanh tịnh Phật sát tam-muội... Vương nữ được mười ngàn tam-muội như vậy.

Vương nữ lại được tâm diệu định, tâm bất động, tâm hoan hỷ, tâm an ủi, tâm quảng đại, tâm thuận thiện tri thức, tâm duyên thậm thâm Nhất thiết trí, tâm trụ quảng đại phương tiện hải, tâm xả ly tất cả chấp trước, tâm chẳng trụ thế gian cảnh giới, tâm nhập Như Lai cảnh giới, tâm phổ chiếu tất cả sắc hải, tâm không não hại, tâm không cao ngạo, tâm không mệt mỏi, tâm không thối chuyển, tâm không giải đãi, tâm tư duy tự tánh của các pháp, tâm an trụ tất cả pháp môn, tâm quán sát tất cả pháp môn, tâm biết rõ tất cả chúng sanh, tâm cứu hộ tất cả chúng sanh, tâm chiếu khắp tất cả thế giới, tâm khắp sanh tất cả Phật nguyện, tâm đều phá tất cả núi chướng, tâm chứa nhóm phước đức trợ đạo, tâm hiện thấy chư Phật thập lực, tâm chiếu khắp cảnh giới Bồ-tát, tâm tăng trưởng Bồ-tát trợ đạo, tâm duyên khắp tất cả phương, tâm tư duy Phổ Hiền đại nguyện.

Vương nữ lại phát mười Phật sát vi trần số nguyện hải của Như Lai: Nguyện nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Nguyện điều phục tất cả chúng sanh. Nguyện biết khắp tất cả thế giới. Nguyện vào khắp tất cả pháp giới. Nguyện trong tất cả Phật độ tu Bồ-tát hạnh cùng tận thuở kiếp vị lai. Nguyện tận thuở vị lai kiếp không bỏ hạnh Bồ-tát. Nguyện được gần gũi tất cả Như Lai. Nguyện được thừa sự tất cả thiện hữu. Nguyện được cúng dường tất cả chư Phật. Nguyện ở trong mỗi niệm tu Bồ-tát hạnh, tăng Nhất thiết trí không gián đoạn. Phát mười Phật sát vi trần số nguyện hải như vậy, thành tựu đại nguyện Phổ Hiền.

Đức Phổ Trí Như Lai lại vì Vương nữ mà nói những thiện căn đã chứa nhóm từ khi phát tâm tới nay, cùng những diệu hạnh đã tu, đại quả đã được. Làm cho Vương nữ khai ngộ thành tựu nguyện hải của Như Lai, nhất tâm hồi hướng bậc Nhất thiết trí.

Vương nữ từ khi phát tâm, liên tục bao nhiêu đời gặp bao nhiêu đức Phật, phát tâm bố thí cúng dường và làm lợi ích chúng sanh cho tới viên mãn, mới thành tựu công đức như hiện nay.

Dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức nói tiếp:

Này Thiện nam tử! Lại quá đây mười đại kiếp về trước, có thế giới tên là Nhật Luân Quang Ma-ni, Phật hiệu là Nhân-đà-la Tràng Diệu Tướng. Vương nữ Diệu Nhãn ở trong pháp để lại của đức Như Lai đó, Phổ Hiền Bồ-tát khuyên nàng tu bổ tượng Phật

cũ hư trên tòa Liên hoa. Nàng đã tu bổ xong lại sơn vẽ. Sơn vẽ xong lại trang nghiêm các châu báu, rồi phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ta nhớ thuở quá khứ do Phổ Hiền Bồ-tát thiện tri thức mà Vương nữ gieo được thiện căn này, từ đó trở đi chẳng đọa ác thú, thường thọ sanh trong dòng thiên vương, nhân vương, xinh đẹp khả ái, đủ những tướng tốt, khiến mọi người thích thấy, thường gặp Phật, thường được gần gũi Phổ Hiền Bồ-tát, được Bồ-tát chỉ dạy khai ngộ thành thục mãi đến ngày nay.

Này Thiện nam tử! Chuyển luân thánh vương Tỳ-lô-giá-na Tạng Diệu Bảo Liên Hoa Kế nay là Di-lặc Bồ-tát. Vương phi Viên Mãn Diện nay là dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải đang ở gần đây. Vương nữ Diệu Đức Nhãn chính là ta.

Đoạn này kể tiền thân của dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức, về sau làm vương nữ Diệu Đức Nhãn. Ngài kết luận thuở xưa phát tâm là một vương nữ, bây giờ cũng là nữ dạ thần v.v... thường phát tâm cúng dường các đức Phật liên tục.

Thuở xưa ấy, ta làm đồng nữ, Phổ Hiền Bồ-tát khuyên ta tu bổ tượng Phật, dùng đó làm nhân duyên phát tâm vô thượng Bồ-đề. Đó là lúc ta bắt đầu phát tâm.

Sau đó Phổ Hiền Bồ-tát dẫn dắt ta thấy đức Diệu Đức Tràng Phật, ta cởi chuỗi ngọc rải lên cúng dường, thấy thần lực của Phật, nghe Phật

thuyết pháp, liền được môn giải thoát Bồ-tát hiện khắp tất cả thế gian điều phục chúng sanh. Trong mỗi niệm thấy Tu-di sơn vi trần số Phật. Cũng thấy đạo tràng chúng hội và quốc độ thanh tịnh của chư Phật. Ta đều tôn trọng cung kính cúng dường nghe diễn chánh pháp, y giáo tu hành.

Này Thiện nam tử! Qua khỏi thế giới Tỳ-lô-giá-na Đại Oai Đức, kiếp viên mãn thanh tịnh, có thế giới tên là Bảo Luân Diệu Trang Nghiêm, kiếp tên là Đại Quang, có năm trăm đức Phật xuất hiện trong đó. Ta đều kính thờ cúng dường. Đức Phật tối sơ hiệu là Đại Bi Tràng, lúc mới xuất gia, ta làm dạ thần cung kính cúng dường.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Kim Cang Na-la-diên Tràng. Ta làm Chuyển luân thánh vương cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Nhất Thiết Phật Xuất Hiện, mười Phật sát vi trần số tu-đa-la làm quyến thuộc.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Kim Cang Vô Ngại Đức. Ta làm Chuyển luân vương cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Phổ Chiếu Nhất Thiết Chúng Sanh Căn, Tu-di sơn vi trần số tu-đa-la làm quyến thuộc, ta đều thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế tên là Hỏa Diệm Sơn Diệu Trang Nghiêm. Ta thuở đó làm trưởng giả nữ. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Phổ Chiếu Tam Thế Tạng. Diêm-phù-đề vi trần số tu-đa-la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu y giáo thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Cao Thắng Vương. Thuở đó ta làm a-tu-la vương cung kính cúng dường Phật. Được Phật nói kinh tên là Phân Biệt Nhất Thiết Pháp Giới, năm trăm tu-đa-la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Hải Nhạc Pháp Quang Minh. Thuở đó ta làm Long vương nữ mưa mây như ý ma-ni bảo cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Tăng Trưởng Hoan Hỷ Hải, có trăm vạn ức tu-đa-la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Bảo Diệm Sơn Đăng. Thuở đó ta làm Hải thần mưa mây bảo Liên hoa cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Pháp Giới Phương Tiện Hải Quang Minh. Có Phật sát vi trần số tu-đa-la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Hải Quang Minh Luân. Thuở đó ta làm Ngũ Thông tiên hiện đại thần thông, có sáu vạn tiên nhân vây quanh, mưa mây hương hoa cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Vô Trước Pháp Đăng, có sáu vạn tu-đa-la làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu như pháp thọ trì.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Tỳ-lô-giá-na Công Đức Tạng. Thuở đó ta làm Chủ địa thần tên là Xuất Sanh Bình Đẳng Nghĩa, cùng vô lượng địa thần

đồng mưa tất cả bảo thọ, tất cả ma-ni tạng, tất cả mây bảo anh lạc để cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà nói kinh tên là Xuất Sanh Nhất thiết Như Lai Trí Tạng, vô lượng khế kinh làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu thọ trì chẳng quên.

Này Thiện nam tử! Thứ đệ như vậy, đức Phật tối hậu hiệu là Sung Mãn Hư Không Pháp Giới Diệu Đức Đăng. Thuở đó ta là kỹ nữ tên là Mỹ Nhan. Ta thấy Phật vào thành, liền ca vũ cúng dường. Ta thừa thần lực của Phật vọt mình lên hư không nói ngàn bài kệ tán thán Phật. Đức Phật vì ta mà phóng ánh sáng chặng mày tên là Trang nghiêm pháp giới đại quang minh chiếu khắp thân ta. Khi được quang minh của Phật chiếu đến thân, ta được môn giải thoát tên là Pháp giới phương tiện bất thối tạng.

Này Thiện nam tử! Trong thế giới này có Phật sát vi trần số kiếp như vậy, tất cả Như Lai xuất hiện trong đó, ta đều kính thờ cúng dường cả.

Chư Phật đó có bao nhiêu chánh pháp ta đều ghi nhớ chẳng quên một câu, một chữ. Ở chỗ chư Phật đó, ta tán dương tất cả Phật pháp, rộng làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Ở chỗ mỗi đức Như Lai ta được Nhất thiết trí quang minh, hiện tam thế pháp giới hải, nhập tất cả Phổ Hiền hạnh.

Này Thiện nam tử! Vì ta y cứ Nhất thiết trí quang minh nên ở trong mỗi niệm thấy vô lượng Phật. Đã thấy Phật rồi, trước chưa được chưa thấy Phổ Hiền hạnh, nay đều thành tựu viên mãn.

Tại sao vậy? Vì đã được Nhất thiết trí quang minh vậy.

Phổ Cứu Chúng Sanh dạ thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, thừa Phật thần lực, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Thiện Tài nghe ta nói
Pháp thậm thâm khó thấy
Chiếu khắp cả tam thế
Tất cả môn sai biệt.
Như ta sơ phát tâm
Chuyên cầu Phật công đức
Các giải thoát đã được
Ngươi nay phải lóng nghe.
Ta nhớ thuở quá khứ
Quá sát trần số kiếp
Trước đó có một kiếp
Tên Viên Mãn Thanh Tịnh.
Thuở đó có thế giới
Tên là Biến Chiếu Đăng
Tu-di trần số Phật
Xuất thế ở trong đó.
Sơ Phật Diệu Trí Diệm
Phật kế hiệu Pháp Tràng
Thứ ba Pháp Tu-di
Thứ tư Đức Sư Tử.

Thứ năm Tịch Tịnh Vương
Thứ sáu Diệt Chư Kiến
Thứ bảy Cao Danh Xưng
Thứ tám Đại Công Đức.
Thứ chín Phật Thắng Nhật
Thứ mười Phật Nguyệt Diện
Ta nơi mười Phật này
Tối sơ ngộ pháp môn.
Thứ đệ kế sau đó
Lại có mười Như Lai:
Một là Hư Không Xử
Thứ hai Phật Phổ Quang.
Thứ ba Trụ Chư Phương
Thứ tư Chánh Niệm Hải
Thứ năm Cao Thắng Quang
Thứ sáu Tu-di Vân.
Thứ bảy Pháp Diệm Phật
Thứ tám Sơn Thắng Phật
Thứ chín Đại Bi Hoa
Thứ mười Pháp Giới Hoa.
Lúc mười Phật xuất thế
Ta giác ngộ thứ hai
Thứ đệ kế sau đó
Lại có mười đức Phật:

Một là Phật Quang Tràng
Thứ hai Trí Huệ Phật
Thứ ba Tâm Nghĩa Phật
Thứ tư Đức Chủ Phật.
Thứ năm Thiên Huệ Phật
Thứ sáu Huệ Vương Phật
Thứ bảy Thắng Trí Phật
Thứ tám Quang Vương Phật.
Thứ chín Dũng Mãnh Phật
Thứ mười Liên Hoa Phật
Tại chỗ mười Phật này
Ta thứ ba ngộ pháp.
Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Bảo Diệm Sơn
Thứ hai Công Đức Hải.
Thứ ba Pháp Quang Minh
Thứ tư Liên Hoa Tạng
Thứ năm Chúng Sanh Nhãn
Thứ sáu Hương Quang Bảo.
Bảy, Tu-di Công Đức
Tám, Càn-thát-bà Vương
Thứ chín Ma-ni Tạng
Mười, Phật Tịch Tịnh Sắc.

Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Quảng Đại Trí
Kế Phật Bảo Quang Minh.
Thứ ba Hư Không Vân
Thứ tư Thù Thắng Tướng
Thứ năm Viên Mãn Giới
Thứ sáu Na-la-diên.
Thứ bảy Tu-di Đức
Thứ tám Công Đức Luân
Thứ chín Vô Thắng Tràng
Thứ mười Đại Thọ Sơn.
Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Bà-la Tạng
Thứ hai Thế Chủ Thân.
Thứ ba Cao Hiển Quang
Thứ tư Kim Cang Chiếu
Thứ năm Địa Oai Lực
Thứ sáu Thậm Thâm Pháp.
Thứ bảy Pháp Huệ Âm
Thứ tám Tu-di Tràng
Thứ chín Thắng Quang Minh
Thứ mười Diệu Bảo Quang.

Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Phạm Quang Minh
Thứ hai Hư Không Âm.
Thứ ba Pháp Giới Thân
Thứ tư Quang Minh Luân
Thứ năm Trí Huệ Tràng
Thứ sáu Hư Không Đăng.
Thứ bảy Vi Diệu Đức
Thứ tám Biến Chiếu Quang
Thứ chín Thắng Phước Quang
Thứ mười Đại Bi Vân.
Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Lực Quang Tuệ
Thứ hai Phổ Hiện Tiền.
Thứ ba Cao Hiển Quang
Thứ tư Quang Minh Thân
Thứ năm Phật Pháp Khởi
Thứ sáu Phật Bảo Tướng.
Thứ bảy Tốc Tật Phong
Thứ tám Dũng Mãnh Tràng
Thứ chín Diện Bảo Cái
Thứ mười Chiếu Tam Thế.

Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Nguyện Hải Quang
Thứ hai Kim Cang Thân.
Thứ ba Tu-di Đức
Thứ tư Niệm Tràng Vương
Thứ năm Công Đức Huệ
Thứ sáu Trí Huệ Đăng.
Thứ bảy Quang Minh Tràng
Thứ tám Quảng Đại Trí
Thứ chín Pháp Giới Trí
Thứ mười Pháp Hải Trí.
Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Bố Thí Pháp
Thứ hai Công Đức Luân.
Thư ba Thắng Diệu Vân
Thứ tư Nhẫn Trí Đăng
Thứ năm Tịch Tịnh Âm
Thứ sáu Tịch Tịnh Tràng.
Thứ bảy Thế Gian Đăng
Thứ tám Thâm Đại Nguyện
Thứ chín Vô Thắng Tràng
Thứ mười Trí Diệm Hải.

Thứ đệ kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Pháp Tự Tại
Thứ hai Vô Ngại Huệ.
Thứ ba Ý Hải Huệ
Thứ tư Chúng Diệu Âm
Thứ năm Tự Tại Thí
Thứ sáu Phổ Hiện Tiền.
Thứ bảy Tùy Lạc Thân
Thứ tám Trụ Thắng Đức
Thứ chín Bổn Tánh Phật
Thứ mười Phật Hiền Đức.
Tu-di trần số kiếp
Bao nhiêu Phật trong đó
Khắp làm đèn thế gian
Ta đều từng cúng dường.
Phật sát vi trần kiếp
Bao nhiêu Phật xuất thế
Tôi đều từng cúng dường
Vào môn giải thoát này.
Ta trong vô lượng kiếp
Ta tu được đạo này
Nếu người tu hành được
Chẳng lâu cũng sẽ được.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát "Bồ-tát Phổ hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sanh". Như chư đại Bồ-tát tích tập vô biên hạnh, sanh những hiểu biết, hiện những thân mình, đủ những căn tướng, mãn những nguyện vọng, vào những tam-muội, khởi những thần biến, hay quán sát pháp, nhập những trí tuệ môn, được những pháp quang minh... Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Bài kệ lặp lại thứ lớp cúng dường của các ngài. Do sự cúng dường đó mà viên mãn công đức, nên được pháp giải thoát Bồ-tát Phổ Hiền nhất thiết thế gian điều phục chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Cách đây không xa, có Chủ dạ thần tên là Tịch Tịnh Âm Hải, ngồi trên tòa Liên hoa ma-ni quang tràng trang nghiêm. Có trăm vạn a-tăng-kỳ Chủ dạ thần vây quanh. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Dạ thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức, nghe pháp môn giải thoát Bồ-tát phổ hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sanh. Thiện Tài biết rõ tin hiểu tự tại an trụ trong môn giải thoát đó.

Dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh giới thiệu Thiện Tài đến tham vấn nữ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải.

Bồ-tát tu tới Thập địa công đức rất nhiều nên ở đây kể quá dài, khiến người đọc ngán. Do đó chúng ta toát yếu gọn lại cho dễ nhớ, dễ hiểu. Đại khái tất cả công đức Bồ-tát thành tựu đều từ tâm hạnh giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh mà được. Nói như vậy chúng ta đừng lệ thuộc vào thời gian không gian. Bản ý của kinh Đại thừa đều nhằm xoay lại mình, người nhận ra tự tâm là hiểu được kinh. Nếu học kinh thấy đức Phật bên ngoài, thế giới bên ngoài thì bị kinh chuyển. Ngược lại nơi mỗi câu, mỗi hình ảnh mà xoay lại tự tâm, đó là chuyển kinh. Đây là điều tối quan trọng.

Ở đây chư Bồ-tát nói những diệu dụng, thần lực bất khả tư nghì vượt qua tất cả tâm lượng chúng sanh, nghe thế chúng ta tưởng tượng quá sức, thành ra không nhận được yếu lý để tu hành. Sự thật chủ yếu kinh Hoa Nghiêm là giải thích khi chúng ta trở về được với pháp thân bất sanh bất diệt thì diệu dụng như hằng sa, độ vô lượng chúng sanh không thể lường, không thể tính kể, chứ không phải là chỗ im lặng vô tri vô thức. Đa số người cứ quan niệm rằng, khi tu tới chỗ tâm không còn vọng tưởng thì lặng lẽ không có gì hết, tức là không ngơ, đâm ra hoảng sợ cảnh giới ấy.

Ngay đây đức Phật muốn chỉ chúng ta khi thể nhập được chỗ chân thật rồi, sẽ có vô lượng diệu dụng. Những diệu dụng đó sức hiểu biết của kẻ phàm tục không lường nổi, nên trong kinh diễn tả hình ảnh này hình ảnh nọ để chúng ta không thể tưởng tượng.

Thí dụ nói thời gian vô lượng thì dùng hình ảnh như số cát sông Hằng, nói về hành động thì dùng từ "hải" nghĩa là biển, tức không thể tính được. Đó là điểm cốt yếu của kinh Hoa Nghiêm.

Chư vị Bồ-tát diễn bày các cảnh giới rực rỡ huy hoàng, chứ không phải vào đó rồi im lìm lặng lẽ không ngơ, không lợi ích cho ai hết. Nhiều người nghe nói tu vô lượng vô biên ức kiếp liền hoảng hốt, sợ sệt. Thật ra khi thể nhập pháp thân thì vượt qua thời gian và không gian, vì thời gian và không gian thật thì làm gì có dài ngắn, lớn nhỏ, tốt xấu đối đãi... nên kinh dùng chữ diệu dụng bất tư nghì.

Chúng ta tu lâu dễ thối chí nản lòng, coi bộ càng ngày càng yên lặng, càng thấy ngờ nghệch không biết gì về chuyện thế gian, suy tính hơn thiệt. Sự thật nhập được pháp thân rồi thì diệu dụng vô lượng, bao nhiêu chúng sanh, bao nhiêu cảnh giới đều thấy đều biết, bao nhiêu nợ cũng trả hết. Chỉ sợ chúng ta không nhập được pháp thân thôi. Nhiều vị gấp lo trả nợ chúng sanh, không biết càng trả càng vay, trả cái này vay cái kia, trả cái kia vay cái nọ... khi mê trong cái trả có cái vay. Khi ngộ trả mà không vay, vì không còn ái nhiễm, không còn vọng tưởng gây thêm nữa. Bấy giờ làm tất cả việc đều từ Căn bản trí khởi Sai biệt trí, dùng thân như huyễn tùy duyên ứng hóa độ sanh.

Sai biệt trí giúp cho chúng ta thực hành tất cả hạnh được viên mãn. Trí này tùy căn cơ của mỗi người mà giáo hóa, không có tiêu chuẩn cố định. Vì vậy ban đầu

Bồ-tát phát tâm Bồ-đề là nhờ Sai biệt trí của chư Phật gia hộ. Như Vương nữ phát tâm Bồ-đề, được những sự lợi ích, là nhờ ngài Phổ Hiền dùng Sai biệt trí gia hộ. Phát Bồ-đề tâm rồi mới từ từ viên mãn công hạnh.

Căn bản trí là trí dẫn đầu khi tu để mình đừng lạc đường, làm tất cả hạnh mà không rời bản giác. Phần trước Căn bản trí dẫn đầu, nên lúc nào cũng có ngài Văn-thù hướng dẫn. Đến đây là hạnh nguyện dẫn đầu, dùng Sai biệt trí khởi đại bi tâm nên luôn luôn nói đến ngài Phổ Hiền. Sai biệt trí là trí làm lợi ích chúng sanh, Căn bản trí là trí dẫn đường chiếu phá vô minh, lợi ích cho việc tu tập của chúng ta.

Đến đây là địa thứ năm trong Thập địa, tên là Nan thắng địa. Về pháp tu thì lấy thiền định làm chủ, chín pháp kia làm bạn. Vị Chủ dạ thần ở đây tên là Tịch Tịnh Âm Hải. Tịch Tịnh Âm Hải nghĩa là sao? Thể thiền này khắp giáp pháp giới, không phải thiền trụ tâm một chỗ. Thiền thể trùm khắp tất cả pháp giới, tự tánh vô tác vô động, nên gọi là Tịch Tịnh Âm Hải. Nghĩa là nhất thiết trí, đại từ bi, vô tác hằng che đậy trùm khắp tất cả chúng sanh.

Thiền của hàng Nhị thừa chỉ tự tịch tịnh trong tâm, thiền Đại thừa ở đây là tịch tịnh tất cả chúng sanh. Đối với tất cả chúng sanh đều làm cho dứt khổ được vui. Tuy làm cho được vui mà lúc nào cũng thấy chúng sanh tịch tịnh, tự tâm mình cũng tịch tịnh. Không phải thiền là ngồi im lặng, mà tùy bệnh cho thuốc để chúng sanh thoát khổ. Trong tất cả trường hợp, tất cả thời gian

làm lợi ích chúng sanh mà tâm Bồ-tát vẫn rỗng rang an tịnh, nên gọi là Tịch Tịnh Âm Hải.

Thiện Tài đồng tử tạ từ ngài dạ thần Phổ Trí Chúng Sanh Diệu Đức ra đi. Khi đó ngài tư duy pháp môn giải thoát của vị Dạ thần đã dạy. Do tư duy nên ngài tin hiểu, an trụ trong pháp môn, tức là chứng pháp đó, bước vào đệ tứ địa. Đã bước vào đệ tứ địa rồi, bây giờ phải tiến lên đệ ngũ địa. Cho nên Thiện Tài đi đến chỗ Tịch Tịnh Âm Hải đảnh lễ tham vấn Dạ thần này.

Thiện Tài đến chỗ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải, đảnh lễ nơi chân Dạ thần hữu nhiễu vô số vòng, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề. Tôi muốn nương theo thiện tri thức để học Bồ-tát hạnh, nhập Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát hạnh, trụ Bồ-tát hạnh. Mong đức Thánh thương xót, vì tôi mà tuyên nói Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài thưa đã phát tâm vô thượng Bồ-đề nên muốn nương theo thiện tri thức học Bồ-tát hạnh, nhập Bồ-tát hạnh. Nếu chỉ học thôi chưa đủ, học rồi phải nhập, nhập rồi phải tu, tu rồi phải trụ. Học, nhập, tu, trụ như vậy mới viên mãn hạnh của Bồ-tát.

Chúng ta xuất gia thọ giới Tỳ-kheo xong lại thọ giới Bồ-tát, vì phát tâm vô thượng Bồ-đề mong cầu thành Phật quả. Nếu thọ giới rồi mà không có thiện hữu tri thức chỉ dạy, tất nhiên chúng ta không thể viên mãn

được chỗ phát tâm ấy. Cho nên cần phải được thiện tri thức chỉ dạy. Khi được chỉ dạy, mình phải học cho xong rồi nhập cho được, tu cho thành, trụ luôn trong hạnh đó mới viên mãn hạnh của Bồ-tát. Hạnh Bồ-tát viên mãn thì tiến đến thành tựu Phật đạo.

Thiện Tài đồng tử ở đây là ai? Là người phát tâm tu cầu thành Phật, trong đó có chúng ta. Cho nên mình phải trải qua những hạnh, nỗ lực thực hành kỳ được lời thiện tri thức chỉ dạy. Thiện Tài đồng tử ngay trong đời này đã giải quyết xong các chặng đường học đạo, từ khi sơ phát tâm cho đến thành Phật. Đó là chỉ cho chúng ta ngay đời này nếu nỗ lực tiến tu qua từng đoạn của bậc Sơ địa cho tới Thập địa hay từ Tín, Trụ, Hạnh, Hướng, Địa, vượt qua hết những công hạnh ấy, chắc chắn một đời sẽ thành Phật. Mỗi khi nhớ tới Thiện Tài đi hỏi đạo là chúng ta nhớ ngay tới bổn phận tu hành của mình. Thiện Tài hỏi điều gì tức là hỏi cho mình, chứ không phải hỏi cho riêng ngài.

Nhập Bồ-tát hạnh là gì? Thường thường khi tu, trước hết nhờ học, học mới hiểu, hiểu mới hành, hành mới nhập. Học là giai đoạn nhờ thiện tri thức bên ngoài, nhập là giai đoạn thành tựu bên trong. Thành ra nhập ở đây khác hơn khai, thị, ngộ, nhập trong kinh Pháp Hoa. Chữ nhập này là nhận được, đạt được trong tâm, gọi đó là Bồ-tát hạnh.

Dạ thần nói:

Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử! Ngươi có thể nương thiện tri thức cầu Bồ-tát hạnh.

Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Bồ-tát niệm niệm xuất sanh quảng đại hỷ trang nghiêm.

Môn giải thoát này gọi là Bồ-tát niệm niệm xuất sanh quảng đại hỷ trang nghiêm. Niệm niệm xuất sanh là mỗi niệm đều phát ra sức quảng đại rộng lớn. Hỷ là vui mừng. Trang nghiêm là trang nghiêm tất cả. Môn giải thoát này chỉ cho thiền định. Hàng Nhị thừa khi được chánh định gọi là thiền duyệt hay pháp hỷ, tức cái vui ở trong thiền hay trong pháp. Cái vui ấy do nhập định được nên tâm an lành, giai đoạn này niệm niệm được an lành. Bồ-tát nhập thể thiền này trùm cả pháp giới, lợi ích vô lượng chúng sanh. Mỗi niệm nhiếp phục giáo hóa chúng sanh khiến họ trở về chỗ an lành giác ngộ, vì vậy cái vui này khác với cái vui của hàng Nhị thừa.

Thiện Tài thưa:

Đại thánh! Môn giải thoát này sự nghiệp thế nào? Cảnh giới thế nào? Khởi phương tiện gì? Quan sát thế nào?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Ta phát khởi tâm nguyện bình đẳng thanh tịnh. Ta phát khởi tâm nguyện ly tất cả trần cấu thế gian thanh tịnh kiên cố trang nghiêm chẳng hư hại.

Dạ thần phát khởi tâm nguyện thứ nhất là bình đẳng thanh tịnh. Bình đẳng thanh tịnh là tâm nguyện gì? Là tâm nguyện khế hợp với pháp thân thanh tịnh. Kế đó phát khởi tâm nguyện ly tất cả trần cấu thế gian,

thanh tịnh kiên cố trang nghiêm tức là không bị phiền não quấy nhiễu.

Ta phát khởi tâm trọn chẳng thối chuyển phan duyên địa vị bất thối chuyển.

Đó là tinh tấn kiên cố.

Ta phát khởi tâm bất động trang nghiêm công đức bảo sơn.

Là không lay chuyển, không lay động.

Ta phát khởi tâm vô trụ xứ.

Là không mắc kẹt, không dính vào chỗ nào.

Ta phát khởi tâm cứu hộ hiện thân trước khắp tất cả chúng sanh.

Là khởi lòng đại bi cứu độ chúng sanh.

Ta phát khởi tâm không nhàm đủ thấy tất cả Phật hải.

Là cầu Phật quả.

Ta phát khởi tâm nguyện lực thanh tịnh cầu tất cả Bồ-tát.

Là nguyện lực được gặp gỡ thiện tri thức.

Ta phát khởi tâm trụ nơi đại trí quang minh hải.

Là trí tuệ chân thật.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh vượt khỏi đồng hoang lo buồn.

Là khởi niệm cứu khổ chúng sanh.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời sầu lo khổ não.

Là dứt phiền não cho chúng sanh.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời sắc thanh hương vị xúc pháp chẳng vừa ý.

Là dẹp ái nhiễm về lục trần cho chúng sanh.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời ái biệt ly khổ và oán tắng hội khổ.

Là làm cho chúng sanh lìa được khổ thương mà xa lìa, ghét lại gặp gỡ.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời những khổ ác duyên, ngu si.

Là làm cho chúng sanh được trí tuệ dứt ngu si.

Ta phát khởi tâm làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sanh bị hiểm nạn.

Là làm chỗ y cứ cho chúng sanh.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh thoát khỏi chỗ khổ sanh tử.

Là dạy cho chúng sanh được giải thoát.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh bỏ rời những khổ sanh, lão, bệnh, tử.

Là làm cho chúng sanh thật sự giải thoát.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh thành tựu pháp lạc vô thượng của Như Lai.

Là đạt được pháp lạc của Như Lai.

Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh đều thọ hỷ lạc.

Là làm cho chúng sanh được vui an lành.

Ta phát khởi những tâm như vậy rồi, lại vì chúng sanh mà thuyết pháp, làm cho họ lần đến bậc Nhất thiết trí.

Như là: Nếu thấy chúng sanh mến luyến nhà cửa cung điện của họ ở, thì ta vì họ mà thuyết pháp cho họ thấu rõ tự tánh của các pháp lìa chấp trước.

Trước hết làm cho chúng sanh thấu rõ tự tánh của các pháp là không, lìa chấp trước. Trong A-hàm có một bài kinh đức Phật khen ngợi về hạnh vô trụ. Mỗi vị Tỳ-kheo chỉ có ba y và bình bát đi khất thực rày đây mai đó, tối ngủ dưới gốc cây. Người giữ được hạnh như vậy sẽ lìa các lỗi mến luyến nhà cửa, tham đắm chất chứa tài sản thế gian v.v... Sở dĩ đức Phật dạy người xuất gia ngủ dưới gốc cây chỉ một đêm, vì sợ các thầy mến thích nơi êm mát, rồi sanh tâm quyến luyến. Người xuất gia là khất sĩ lang thang để trừ tâm tham ái.

Bây giờ chúng ta không thực hành được như vậy vì kẹt lỗi tham luyến quá nhiều. Chùa to Phật lớn, cảnh trí xinh đẹp, Phật tử đông đảo... tất cả đều là các duyên làm cho ta quyến luyến, còn quyến luyến là còn ở trong vòng sanh tử. Chỗ này thật khó khăn. Nếu thầy trụ trì không tạo cảnh già lam trang nghiêm tốt đẹp thì tăng ni Phật tử thấy buồn, không phát tâm về chùa tu hành.

Nếu tạo đàng hoàng thì lại sanh tâm quyến luyến. Bây giờ phải làm sao? Đây là chỗ cần phải biết.

Người thế gian quyến luyến nhà cửa của họ cũng như tăng ni quyến luyến cái chùa của mình. Bây giờ muốn hết quyến luyến, phải thấy rõ tự tánh của các pháp là không, như huyễn, không thật có. Nhận ngay lẽ thật đó, luôn luôn thấy như vậy thì dù sống trong cảnh vàng son rực rỡ, cũng có thể bỏ đi không tiếc nuối. Nếu không nhận được lý này thì khó tránh khỏi bệnh quyến luyến, là một căn bệnh trầm kha, đưa chúng ta đi tới trầm luân sanh tử. Cho nên đức Phật dạy người xuất gia là kẻ bỏ nhà, không nhà học đạo để dứt tất cả tâm tham luyến. Tham luyến con người, tham luyến của cải, tham luyến gia đình... tham luyến nào cũng phải dứt hết. Như vậy mới có thể giải thoát.

Chúng ta không thực hành được hạnh của người khất sĩ lang thang nay đây mai đó như đức Phật thuở xưa, thì ít ra cũng phải nhận cho được tự tánh các pháp là không, duyên khởi như huyễn, để không nhiễm không chấp các pháp. Vì vậy phải thuyết giảng cho chúng sanh biết rõ tự tánh các pháp là không, khiến họ lìa chấp trước.

Nếu thấy chúng sanh mến luyến cha mẹ anh em chị em, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được dự chúng hội thanh tịnh chư Phật Bồ-tát.

Với những người thương cha mẹ anh em, họ không thể xa lìa thì dạy họ cách thức để dự vào chúng hội thanh tịnh chư Phật, Bồ-tát. Chỗ này rất khó giảng. Bởi vì chuyện thương cha mẹ, anh em là điều hiển nhiên

hợp đạo lý của người thế gian. Bây giờ dạy họ bỏ cha mẹ, anh em, dự vào chúng hội thanh tịnh của Phật Bồ-tát, làm sao họ chấp nhận được. Chúng ta phải khéo nhận chỗ này, nếu không dễ bị lầm. Thuyết pháp không đúng chẳng những không độ được ai mà còn làm cho người ta thêm buồn phiền.

Trong trường hợp này, chúng ta phải giải thích cho họ hiểu việc quyến luyến gia đình là tình thương giới hạn trong phạm vi nhỏ hẹp, cần chuyển tình thương ấy sang phạm vi rộng lớn hơn. Như thuở nhỏ từ lúc lọt lòng mẹ cho tới mười tám hai mươi tuổi, mỗi người có gia đình, tất nhiên phải chia lìa, rồi khi ta năm sáu mươi tuổi, cha mẹ sẽ xa lìa vĩnh viễn. Bấy giờ dù quyến luyến mấy cũng không giữ được. Anh em cũng vậy, kẻ đi đông người đi bắc, kẻ mất người còn, tình thương đó mình cố giữ mấy cũng không được. Vậy mà cố giữ hoài, cho nên khổ.

Bây giờ mỗi người phát tâm cầu Phật đạo, tức là đồng chí đồng nguyện với nhau, mỗi nơi sanh ra đều gặp Phật, đều làm đồ đệ của Phật, tất nhiên đồng ở trong chúng hội thanh tịnh. Mỗi đức Phật có vô số đệ tử, mỗi vị Bồ-tát có biết bao quyến thuộc. Số quyến thuộc của Bồ-tát, đệ tử của Phật đều là những người gieo trồng nhân duyên thanh tịnh. Bởi gieo trồng nhân duyên thanh tịnh nên hội họp nhau ở những nơi thanh tịnh. Từ đó đồng tu tập, đồng giải thoát không bị buồn phiền vì phải chia ly nữa. Cho nên cần dạy họ ý thức rằng tình thương của thế gian là hữu hạn, chỉ có trong giai đoạn nào thôi rồi cũng mất. Chi bằng chúng ta

chuyển tình thương ấy sang tâm niệm cầu Phật đạo. Do khởi niệm cầu Phật đạo, đời đời chúng ta được làm bạn với nhau, có phải hay hơn không. Cho nên phải khéo chuyển họ dự vào chúng hội thanh tịnh của chư Phật, Bồ-tát.

Nếu thấy chúng sanh mến luyến vợ con, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ bỏ rời sanh tử ái nhiễm khởi tâm đại bi, với tất cả chúng sanh bình đẳng vô nhị.

Ái nhiễm vợ con là gốc của luân hồi sanh tử, đời đời kiếp kiếp không có ngày cùng. Cho nên phải khuyên chúng sanh chuyển lòng thương nhỏ hẹp thành lòng đại bi đối với tất cả muôn loài, tức là mở rộng tình thương ấy ra, đối với mọi người đều thương bình đẳng không hai. Ở trên tình cha mẹ anh em mở rộng thành tình đạo trong Phật pháp. Đến đây mở rộng tình thương gia đình thành tình thương chúng sanh. Làm sao từ nhỏ hẹp mở ra thành rộng lớn, từ tạm bợ thành lâu dài. Đó là lối thuyết pháp khéo léo để chúng sanh tiến tu.

Nếu thấy chúng sanh ở vương cung thể nữ hầu hạ, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được hội họp với Thánh chúng vào giáo pháp của Như Lai.

Với người được thể nữ hầu hạ trong cung vui vẻ thì khéo nói cho họ hiểu sự vui vẻ trong dục lạc thế gian không bền lâu, không thật. Cần phải phát tâm tu hành để thành một thánh chúng ở trong giáo pháp của đức Phật, đời đời làm bạn pháp với nhau. Như vậy mới an vui lâu dài.

Nếu thấy chúng sanh nhiễm trước cảnh giới, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được nhập Như Lai cảnh giới.

Nếu thấy người nhiễm trước cảnh giới, thấy việc làm ăn dễ dàng cuộc sống sung túc thì nhiễm thích, muốn đời đời được như vậy, chúng ta phải khéo giải thích cho họ thấy cảnh giới này là ô nhiễm xấu xa, cần phải nhập vào cảnh giới của Phật mới là cảnh giới thanh tịnh thuần khiết.

Nếu thấy chúng sanh nhiều sân hận, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được Như Lai Nhẫn nhục ba-la-mật.

Người nhiều sân hận thì dạy tu đức nhẫn nhục.

Nếu thấy chúng sanh có lòng giải đãi, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được thanh tịnh Tinh tấn ba-la-mật.

Nếu người lười biếng thì nói pháp khiến cho họ cố gắng tinh tấn.

Nếu thấy chúng sanh tâm tán loạn, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được Như Lai Thiền ba-la-mật.

Nếu thấy chúng sanh tâm loạn thì dạy tu thiền.

Nếu thấy chúng sanh vào rừng rậm kiến chấp vô minh ám chướng, thì ta vì họ mà thuyết pháp cho họ thoát khỏi si ám.

Rừng rậm kiến chấp là kiến chấp của chúng sanh như rừng rậm, chấp cái này chấp cái nọ... đủ thứ chấp.

Tại sao chấp nhiều như vậy? Vì vô minh ám chướng che đậy. Nên ta phải thuyết pháp cho họ mở mang trí tuệ. Trí tuệ mở mang thì thoát khỏi si ám, khỏi si ám thì dứt các kiến chấp.

Nếu thấy chúng sanh không trí tuệ, thì ta vì họ thuyết pháp, cho họ được Bát-nhã ba-la-mật.

Nếu thấy chúng sanh nhiễm trước tam giới, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ thoát khỏi sanh tử.

Nếu thấy chúng sanh chí ý hạ liệt, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ viên mãn Phật Bồ-đề nguyện.

Nếu thấy người ý chí hạ liệt thì ta thuyết pháp cho họ viên mãn Bồ-đề nguyện. Có người nói: "Bây giờ tôi cứ tu gieo nhân nhiều đời nhiều kiếp, lần lần mỗi đời một ít, lâu ngày chầy tháng được tới đâu hay tới đó." Đây là người ý chí hạ liệt, không có lòng quyết tiến, giải quyết cho xong việc tu hành của mình, cứ chầm chậm thả trôi. Đó là trường hợp thứ nhất. Trường hợp thứ hai nói: "Tôi tu để đời sau khỏi khổ, được sung sướng là đủ rồi, không mong thành Phật thành Thánh gì hết." Trường hợp thứ ba chỉ muốn thành Thánh nhập Niết-bàn cho khỏe, làm Bồ-tát sanh trở lại khổ quá. Thành ra tâm hạ liệt tùy theo mỗi trình độ có sai khác, chúng ta phải theo bệnh của họ mà dạy cách tiến tu.

Trường hợp hạ liệt thứ nhất thì khuyên: Thuở xưa đức Phật Thích-ca phát tâm tu đồng thời với đức Phật Di-lặc, mà ngài thành Phật trước đức Di-lặc là nhờ tinh tấn.

Dù mình phát tâm tu nhưng thiếu đức tinh tấn cũng khó thành tựu. Cho nên quả quyết trong một đời giải quyết cho xong những gì mình ấn định, tức là phải quyết chí mãnh liệt, đừng thả trôi. Trường hợp thứ hai, với người hạ liệt tu mong hưởng phước báu nhân thiên, thì khuyến khích họ biết phước báu nhân thiên chỉ là hữu lậu, có rồi mất không khỏi vòng luân hồi, cần phát nguyện cầu thành Phật siêu thoát thế gian. Trường hợp thứ ba, với những vị mong cầu Nhị thừa thì khuyên phát Bồ-đề tâm, vì Nhị thừa chỉ là hóa thành không phải bảo sở. Như vậy, tùy người mà giải thích giúp họ dứt hẳn ý chí hạ liệt.

Thật ra thời nay phần nhiều người tu mang ý chí hạ liệt. Tu tới đâu hay tới đó, biết tu còn hơn không. Tu như vậy không bao giờ đạt kết quả mỹ mãn. Mình không tu thì thôi, đã tu thì quyết định phải thành Phật mới được. Có quyết định như thế mới nỗ lực. Giả sử trong đời này nỗ lực mà không xong, có lỗi gì không? Không có lỗi, chỉ có lợi. Nhờ sự cố gắng mà mình đi nhiều hơn người thả rề, không tới đâu hết. Người quyết chí mãnh liệt khẳng định trong một đời, nếu không xong thì cũng tiến nhiều. Vì vậy người tu phải phát tâm nhất định trong đời này giải quyết xong. Giả sử chưa xong, cũng đạt gần đến mục tiêu đã đề ra.

Nếu thấy chúng sanh an trụ hạnh tự lợi, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ phát khởi tâm nguyện lợi ích tất cả chúng sanh.

Nếu thấy chúng sanh chí lực kém yếu, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Bồ-tát Lực ba-la-mật.

Sức kém yếu tức là tinh thần yếu đuối, bấy giờ mình phải khuyến khích họ có sức mạnh ba-la-mật, tức dũng mãnh tu hành đến nơi đến chốn.

Nếu thấy chúng sanh tâm ngu si mê tối, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Bồ-tát Trí ba-la-mật.

Nếu thấy chúng sanh sắc tướng không đủ, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Như Lai thanh tịnh sắc thân.

Làm sao thuyết pháp cho họ được Trí ba-la-mật? Nhiều người tu mà không tự tin mình có trí, thấy mình ám độn ngu si. Bây giờ đừng chấp theo thế gian cái giả tưởng là thật, phải dùng pháp quán duyên sanh như huyễn để thấy rõ tánh tướng của các pháp. Đó là người có trí tuệ Bát-nhã.

Nếu thấy chúng sanh sắc tướng không đủ, thân hình tật nguyền thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Như Lai thanh tịnh sắc thân. Đó là dạy cho chúng sanh tu sắc thân thanh tịnh của Phật. Thế Tôn có ba mươi hai tướng tốt, mỗi tướng tốt đều có nguyên nhân của nó.

Nếu thấy chúng sanh hình dung xấu xí, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được pháp thân thanh tịnh vô thượng.

Nếu thấy chúng sanh hình dung xấu xí, thì vì họ thuyết pháp cho họ biết pháp thân thanh tịnh vô thượng của Như Lai cũng chính là của họ.

Nếu thấy chúng sanh sắc tướng thô ác, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Như Lai vi diệu sắc thân.

Thô ác là tướng dữ dằn, với người tướng như vậy thì dạy họ tu để được sắc thân vi diệu.

Nếu thấy chúng sanh lòng nhiều ưu não, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được Như Lai rốt ráo an lạc.

Nếu thấy chúng sanh khổ vì nghèo cùng, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được bảo tạng công đức của Bồ-tát.

Đối với người nghèo khó mình an ủi họ, nói pháp cho họ hiểu. Một là dạy họ gieo trồng nhân lành để sau này khỏi bị nghèo cùng. Hai là chỉ cho họ biết dù nghèo khổ đến đâu thì Phật tánh cũng không mất. Đó là giúp cho họ thấy được bảo tạng công đức của Bồ-tát.

Nếu thấy chúng sanh ở nơi núi rừng, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ siêng cầu nhân duyên Phật pháp.

Nếu chúng sanh ở chỗ núi rừng vắng vẻ thì dạy họ cầu Phật pháp.

Nếu thấy chúng sanh đi nơi đường sá, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ xu hướng đạo Nhất thiết trí.

Người dạo chơi ngoài đường thì dạy họ nhắm vào đạo Nhất thiết trí.

Nếu thấy chúng sanh ở trong tụ lạc, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ thoát khỏi tam giới.

Người ở chợ búa thì dạy cho họ pháp tu ra khỏi tam giới.

Nếu thấy chúng sanh ở nhân gian, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ siêu việt Nhị thừa đạo, an trụ nơi Như Lai địa.

Nếu thấy chúng sanh cư ngụ thành quách, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được ở trong thành Pháp Vương.

Nếu thấy chúng sanh ở nơi bốn hướng, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được trí tuệ tam thế bình đẳng.

Nếu thấy chúng sanh ở các phương, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ có trí tuệ thấy được tất cả pháp.

Nếu thấy chúng sanh nhiều tham, thì ta vì họ mà nói môn đại từ quán, cho họ được nhập siêng năng tập.

Chúng ta cần phân biệt chữ tham ở đây với chữ tham trong Ngũ đình tâm quán. Tham trong pháp quán ngũ đình tâm thuộc về tham sắc. Với người tham sắc mà dạy quán đại từ khiến người ta thương nữa thì chết. Cho nên với người tham sắc phải dạy quán bất tịnh để sanh nhàm gớm và hết tham. Lòng tham ở đây là tham tất cả thế gian, không chỉ riêng tham sắc. Tham tài tham của, tham danh tham lợi... tức là tham do lòng ích kỷ,

muốn giữ riêng cho mình. Bây giờ quán đại từ để chan hòa chia sớt tất cả mọi người. Như vậy là phá lòng tham. Cho nên một chữ tham mà không giản trạch kỹ, nhiều khi bị lầm.

Nếu thấy chúng sanh nhiều si, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được trí sáng quan sát các pháp hải.

Nếu thấy chúng sanh thích vui sanh tử, thì ta vì họ mà thuyết pháp cho họ nhàm lìa.

Nếu thấy chúng sanh nhàm khổ sanh tử đáng được Như Lai hóa độ, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ có thể phương tiện thị hiện thọ sanh.

Chỗ này là bệnh của người tu, không phải bệnh của người thế gian. Đối với người mê say trong sanh tử, phải nói sanh tử là đau khổ để họ thức tỉnh, chán sanh tử. Bây giờ họ đã chán khổ sanh tử thì thuyết pháp cách nào? Chúng ta phải cẩn thận chỗ này. Đây là việc làm của Bồ-tát mà cũng là việc làm của chúng ta, vì mình lập nguyện lợi sanh. Giáo hóa chúng sanh thì phải biết bệnh, biết thuốc. Bồ-tát biết bệnh, biết thuốc nên chúng ta phải học theo hạnh Bồ-tát mà giáo hóa chúng sanh.

Đối với Nhị thừa, nhàm lìa sanh tử là người cao quý, quyết chí tu hành cầu giải thoát sanh tử, không muốn tái sanh nữa. Nhưng đối với Đại thừa Bồ-tát lại thấy khác. Bồ-tát thấy sanh tử như mộng huyễn, cả Niết-bàn cũng huyễn mộng. Sanh tử và Niết-bàn đều không có thật nên không trụ sanh tử, cũng không mến Niết-bàn. Đã không trụ sanh tử không mến Niết-bàn

thì tùy duyên hóa độ chúng sanh. Đó là điểm đặc biệt của Bồ-tát. Các ngài qua lại trong sanh tử vì tùy duyên hóa độ chúng sanh, không phải vì nhiễm sanh tử. Cho nên ở đây dùng chữ thị hiện thọ sanh, là dùng hóa thân để độ chúng sanh, không phải vì nghiệp mê luyến thế gian. Chúng ta ở trong sanh tử là do ưa thích. Bởi thích sanh tử nên nghe nói sắp chết liền hoảng sợ.

Nếu thấy chúng sanh mến luyến ngũ uẩn, thì ta vì họ mà thuyết pháp, cho họ được an trụ cảnh giới vô y.

Nếu người mến luyến ngũ uẩn tức sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì phải vì họ mà thuyết pháp, cho họ được an trụ cảnh giới vô y. Cảnh giới vô y là cảnh giới gì? Là pháp thân. Pháp thân không có nơi chốn, không còn kẹt trong thời gian, không gian.

Nếu thấy chúng sanh tâm họ hạ liệt, thì ta vì họ mà thị hiện đạo thắng trang nghiêm.

Chúng sanh thường có tâm hạ liệt, khi tu hành tới cảnh giới vô tâm, lúc đó chới với sợ sệt nên sanh ra tư tưởng hạ liệt, rồi lùi lại. Vì vậy đức Phật mới nói cảnh rực rỡ của pháp giới hoa tạng, để cho thấy tới đó rồi không phải là chỗ im lìm không ngơ, mà còn bao nhiêu diệu dụng không thể lường được. Cho nên nói vì họ mà thị hiện đạo thắng trang nghiêm.

Nếu thấy chúng sanh tâm sanh kiêu mạn, thì ta vì họ mà nói pháp nhẫn bình đẳng.

Nói pháp nhẫn bình đẳng tức là nói pháp kiến tánh.

Nếu thấy chúng sanh tâm siểm khúc, thì ta vì họ mà nói Bồ-tát trực tâm.

Này Thiện nam tử! Ta dùng vô lượng pháp thí như vậy để nhiếp độ tất cả chúng sanh, nhiều phương tiện giáo hóa điều phục, cho họ khỏi ác đạo, hưởng vui nhân thiên, thoát sự trói buộc của tam giới, an trụ Nhất thiết trí.

Lúc đó, ta bèn được đại hoan hỷ pháp quang minh hải. Tâm ta vui vẻ an ổn thư thái.

Khi làm cho tâm tất cả mọi người được lợi ích thì tâm mình cũng được đại hoan hỷ, an ổn, vui vẻ, thư thái. Đó là thiền.

Lại này Thiện nam tử! Ta thường quan sát đạo tràng chúng hội tất cả Bồ-tát, tu những hạnh nguyện, hiện những tịnh thân có những thường quang, phóng những quang minh, dùng những phương tiện nhập môn Nhất thiết trí, nhập những tam-muội, hiện những thần biến, phát ra những âm thanh hải, đủ những thân trang nghiêm, nhập những Như Lai môn, đến những quốc độ hải, thấy chư Phật hải, được những biện tài hải, chiếu những cảnh giải thoát, được những trí quang hải, nhập những tam-muội hải, du hý những môn giải thoát, dùng những pháp môn xu hướng Nhất thiết trí trang nghiêm hư không pháp giới, dùng những mây trang nghiêm che khắp hư không, quan sát những đạo tràng chúng hội, hợp những thế giới, nhập những Phật sát, đến những phương hải,

thọ những Như Lai mạng, theo những chỗ Như Lai, cùng chư Bồ-tát câu hội, tuôn những mây trang nghiêm, vào những phương tiện Như Lai, quán những pháp hải Như Lai, vào những trí tuệ hải, ngồi những tòa trang nghiêm.

Này Thiện nam tử! Ta quán sát chúng hội đạo tràng này, biết Phật thần lực vô lượng vô biên sanh lòng rất hoan hỷ.

Phần trước nói về thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, bây giờ tới phần quán sát. Quán sát những gì? Quán sát chúng hội Bồ-tát, quán sát thân Phật, quán sát chánh định của Phật, quán sát tất cả tòa của Phật v.v... Quán sát như vậy rồi sanh lòng rất hoan hỷ.

Này Thiện nam tử! Ta quán Tỳ-lô-giá-na Như Lai, niệm niệm xuất hiện bất tư nghì sắc thân thanh tịnh. Thấy như vậy rồi lòng ta rất vui mừng.

Tức là quán sát pháp thân của Phật.

Lại thấy đức Như Lai trong mỗi niệm phóng đại quang minh sung mãn pháp giới. Thấy như vậy rồi, lòng ta rất vui mừng.

Lại thấy đức Như Lai, mỗi lỗ lông, niệm niệm xuất hiện vô lượng Phật sát vi trần số quang minh hải. Mỗi quang minh có vô lượng Phật sát vi trần số quang minh làm quyến thuộc, mỗi mỗi châu biến tất cả pháp giới, tiêu diệt tất cả chúng sanh khổ. Thấy như vậy rồi, lòng ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai, đảnh đầu và chặng mày, niệm niệm xuất hiện Phật sát vi trần số mây bảo diệm sơn sung mãn tất cả pháp giới mười phương. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai, mỗi mỗi lỗ lông, niệm niệm xuất sanh Phật sát vi trần số mây hương quang minh, sung mãn tất cả cõi Phật mười phương. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai mỗi mỗi tướng, niệm niệm phát ra Phật sát vi trần số mây Như Lai thân đủ tướng trang nghiêm, đến khắp tất cả thế giới mười phương. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai mỗi mỗi lỗ lông, trong niệm niệm xuất sanh Phật sát vi trần số mây Phật biến hóa, thị hiện đức Như Lai từ sơ phát tâm, tu ba-la-mật, đủ đạo trang nghiêm nhập Bồ-tát địa. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Như Lai mỗi mỗi lỗ lông niệm niệm xuất hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số mây Thiên vương thân và tự tại thần biến, đầy khắp tất cả thế giới mười phương, người đáng do thân Thiên vương mà đắc độ thì hiện ra trước họ thuyết pháp cho họ. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Những thân vân: long vương, dạ-xoa vương, càn-thát-bà vương, a-tu-la vương, ca-lâu-la vương, khẩn-na-la vương, ma-hầu-la-già vương, nhân vương, Phạm vương, đều trong mỗi lỗ lông của Như Lai

niệm niệm xuất hiện, thuyết pháp như thân vân thiên vương. Thấy như vậy rồi, ta rất hoan hỷ, rất tin mến, lượng bằng pháp giới Nhất thiết trí, chỗ xưa chưa được mà nay mới được, chỗ xưa chưa chứng mà nay mới chứng, chỗ xưa chưa nhập mà nay mới nhập, chỗ xưa chưa mãn mà nay mới mãn, chỗ xưa chưa thấy mà nay mới thấy, chỗ xưa chưa nghe mà nay mới nghe.

Tại sao vậy?

Bởi có thể biết rõ tướng pháp giới. Vì biết tất cả pháp chỉ một tướng. Vì có thể bình đẳng nhập đạo tam thế. Vì có thể nói tất cả vô biên pháp.

Đến đây quán sát về thần dụng của Phật. Tất cả những thứ trên mỗi lỗ chân lông v.v... đều thuộc thần dụng của Phật, những điều này thật quá sức hiểu biết của chúng ta. Do quán sát thần dụng của Phật mà chỗ xưa chưa chứng nay mới chứng, chỗ xưa chưa nhập nay mới nhập, chỗ xưa chưa mãn nay mới mãn, chỗ xưa chưa thấy nay mới thấy, chỗ xưa chưa nghe nay mới nghe. Tại sao? Bởi vì biết rõ tướng pháp giới, vì tất cả pháp chỉ một tướng, vì có thể bình đẳng nhập đạo tam thế, vì có thể nói tất cả vô biên pháp. Tất cả pháp chỉ một tướng, là tướng gì? Tướng của nhất tâm hay của chân như. Thấy các pháp một tướng thì có thể bình đẳng nhập đạo, có thể nói tất cả vô biên pháp.

Này Thiện nam tử! Ta nhập Bồ-tát niệm niệm xuất sanh quảng đại hỷ trang nghiêm giải thoát quang minh hải này.

Giải thoát này vô biên, vì vào khắp tất cả pháp giới môn.

Giải thoát này vô tận, vì khắp phát tâm Nhất thiết trí tánh.

Tất cả phần giải thoát này nói lên công dụng của pháp môn giải thoát mà ngài đã chứng được.

Giải thoát này vô tế, vì vào trong tâm tưởng tất cả chúng sanh không giới hạn. Giải thoát này thậm thâm, vì là cảnh sở tri của trí tuệ tịch tịnh. Giải thoát này quảng đại, vì châu biến tất cả Như Lai cảnh. Giải thoát này vô hoại, vì là cảnh sở tri của Bồ-tát trí nhãn. Giải thoát này không đáy, vì tận nguồn đáy nơi pháp giới. Giải thoát này chính là phổ môn, vì trong một sự thấy khắp tất cả thần biến. Giải thoát này trọn chẳng thể nắm giữ, vì tất cả pháp thân bình đẳng không hai. Giải thoát này trọn không có sanh, vì rõ biết được pháp như huyễn. Giải thoát này như ảnh tượng, vì Nhất thiết trí nguyện quang sanh ra. Giải thoát này dường như biến hóa, vì hóa sanh những thắng hạnh Bồ-tát. Giải thoát này dường như đại địa, vì là chỗ sở y của tất cả chúng sanh. Giải thoát này dường như đại thủy, vì có thể dùng đại bi nhuận tất cả. Giải thoát này dường như đại hỏa, vì khô cạn nước tham ái của tất cả chúng sanh. Giải thoát này dường như đại phong, vì làm cho chúng sanh mau đến Nhất thiết trí. Giải thoát này dường như đại hải, vì những công đức trang nghiêm tất cả chúng sanh.

Giải thoát này như núi Tu-di, vì xuất hiện biển pháp Nhất thiết trí. Giải thoát này như thành quách lớn, vì tất cả pháp được trang nghiêm. Giải thoát này như hư không, vì dung khắp thần lực của tất cả Phật tam thế. Giải thoát này như mây lớn, vì mưa pháp vũ cho khắp chúng sanh. Giải thoát này như mặt nhật, vì phá được tối ngu si của chúng sanh. Giải thoát này như mặt trăng tròn, vì mãn túc biển phước đức quảng đại. Giải thoát này dường chân như, vì đều có thể cùng khắp tất cả chỗ. Giải thoát này như bóng của mình, vì do thiện nghiệp của mình hóa xuất ra. Giải thoát này như tiếng vang, vì tùy nghi mà thuyết pháp. Giải thoát này như ảnh tượng, vì tùy tâm chúng sanh mà chiếu hiện. Giải thoát này như đại thọ vương, vì nở xòe tất cả hoa thần thông. Giải thoát này như kim cang, vì bản lai bất khả hoại. Giải thoát này như châu ma-ni, vì xuất sanh vô lượng sức tự tại. Giải thoát này như ly cấu tạng ma-ni vương, vì thị hiện tất cả tam thế Như Lai thần lực. Giải thoát này như hỷ tràng ma-ni bảo, vì có thể bình đẳng phát ra tiếng pháp luân của tất cả chư Phật. Này Thiện nam tử! Nay ta vì ngươi mà nói những ví dụ này. Ngươi nên tư duy tùy thuận ngộ nhập.

Đến đây ngài kết luận bằng cách khuyên Thiện Tài phải tu những pháp mà ngài đã nói.

Thiện Tài thưa:

Bạch Đại thánh! Tu hành thế nào để được môn giải thoát này?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Bồ-tát tu hành mười đại pháp tạng mới được giải thoát này:

Muốn tu được pháp môn giải thoát này phải tu cả mười đại pháp tạng. Mười đại pháp tạng là gì? Là tên khác của thập ba-la-mật.

Một là tu bố thí quảng đại pháp tạng, tùy tâm chúng sanh đều khiến đầy đủ.

Đó là Bố thí ba-la-mật.

Hai là tu tịnh giới quảng đại pháp tạng, vào khắp tất cả biển Phật công đức.

Đó là Trì giới ba-la-mật.

Ba là tu kham nhẫn quảng đại pháp tạng, có thể khắp tư duy tất cả pháp tánh.

Bốn là tu tinh tấn quảng đại pháp tạng, vì xu hướng Nhất thiết trí hằng chẳng thối chuyển.

Năm là tu thiền định quảng đại pháp tạng, vì có thể diệt trừ tất cả chúng sanh nhiệt não.

Sáu là tu Bát-nhã quảng đại pháp tạng, vì có thể biết rõ khắp tất cả pháp hải.

Bảy là tu phương tiện quảng đại pháp tạng, có thể thành thục khắp những chúng sanh hải.

Tám là tu những nguyện quảng đại pháp tạng, vì tận vị lai kiếp tu Bồ-tát hạnh khắp tất cả cõi Phật, tất cả chúng sanh.

Chín là tu những lực quảng đại pháp tạng, vì niệm niệm hiện thành Đẳng chánh giác nơi tất cả pháp giới, nơi tất cả quốc độ thường chẳng thôi dứt.

Mười là tu tịnh trí quảng đại pháp tạng, được Như Lai trí biết khắp tất cả pháp tam thế, không có chướng ngại.

Đó là Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát-nhã, Phương tiện, Nguyện, Lực, Trí ba-la-mật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ mười pháp tạng này, thì có thể chứng được giải thoát như vậy.

Người nào muốn đạt được pháp môn giải thoát thì phải tu đủ thập ba-la-mật.

Thiện Tài thưa:

Đại thánh phát tâm vô thượng Bồ-đề đã bao lâu?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Phía đông của Hoa Tạng Trang Nghiêm thế giới hải này, qua khỏi mười thế giới hải, có thế giới hải tên là Nhất Thiết Tịnh Quang Bảo. Trong thế giới hải này có thế giới chủng tên là Nhất Thiết Như Lai Nguyện Quang Minh Âm, trong đó có thế giới tên là Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, thể chất bằng hương kim cang ma-ni vương, hình như lâu các. Diệu bảo vân làm biên tế, ở trong biển Nhất Thiết Bảo Anh Lạc. Mây diệu cung điện che trên. Tịnh uế lẫn lộn.

Trong thế giới đó, thuở xưa có kiếp tên là Phổ Quang Tràng. Nước tên là Phổ Mãn Diệu Tạng. Đạo tràng tên là Nhất Thiết Bảo Tạng Diệu Nguyệt Quang Minh. Có Phật tên là Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm, thành Đẳng chánh giác nơi đạo tràng này.

Thuở đó ta làm bồ-đề thọ thần tên là Cụ Túc Phước Đức Đăng Quang Minh Tràng. Ta thủ hộ đạo tràng ấy.

Ta thấy đức Phật Pháp Giới Âm thành Đẳng chánh giác thị hiện thần lực, ta phát tâm vô thượng Bồ-đề. Liền lúc đó, ta được tam-muội tên là Phổ chiếu Như Lai công đức hải.

Kế đó, trong đạo tràng ấy có Như Lai xuất thế hiệu là Pháp Thọ Oai Đức Sơn. Bấy giờ, ta mạng chung sanh trở lại làm đạo tràng Chủ dạ thần, tên là Thù Diệu Phước Trí Quang. Ta thấy đức Oai Đức Sơn Như Lai hiện đại thần thông chuyển chánh pháp luân, liền được tam-muội tên là Phổ chiếu nhất thiết ly tham cảnh giới.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Âm Thanh Vương. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Sanh trưởng nhất thiết thiện pháp địa.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Bảo Quang Minh Đăng Tràng Vương. Bấy giờ, ta làm Dạ thần

được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Phổ hiện thần thông quang minh vân.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Công Đức Tu-di Quang. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Phổ chiếu chư Phật hải.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Pháp Vân Âm Thanh Vương. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Nhất thiết pháp hải đăng.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Trí Đăng Chiếu Diệu Vương. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Diệt nhất thiết chúng sanh khổ thanh tịnh quang minh đăng.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Pháp Dũng Diệu Đức Tràng. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Tam thế Như Lai quang minh tạng.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Sư Tử Dũng Mãnh Pháp Trí Đăng. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Nhất thiết thế gian vô chướng ngại trí tuệ luân.

Kế đó có Như Lai xuất thế hiệu là Trí Lực Sơn Vương. Bấy giờ, ta làm Dạ thần được gặp Phật

và kính thờ cúng dường. Ta liền được tam-muội tên là Phổ chiếu chúng sanh chư căn hạnh.

Này Thiện nam tử! Trong thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, thuở kiếp Phổ Quang Minh Tràng, có Phật sát vi trần số Như Lai xuất thế như vậy.

Trong thời gian đó, ta hoặc làm thiên vương, long vương, hoặc làm dạ-xoa vương, càn-thát-bà vương, a-tu-la vương, ca-lâu-la vương, khẩn-na-la vương, ma-hầu-la-già vương, hoặc làm nhân vương, Phạm vương, hoặc làm thiên thân, nhân thân, làm nam tử, nữ nhân, làm đồng nam, đồng nữ... nơi tất cả thân, ta đều kính thờ cúng dường tất cả Như Lai, nghe Phật thuyết pháp.

Khi mạng chung, ta sanh trở lại trong thế giới đó, trải qua Phật sát vi trần số kiếp tu Bồ-tát hạnh.

Sau đó, ta mạng chung sanh nơi Ta-bà thế giới trong Hoa Tạng Trang Nghiêm thế giới hải này, gặp và cúng dường đức Câu-lưu-tôn-đà Như Lai. Ta được tam-muội tên là Ly nhất thiết trần cấu quang minh.

Kế đó gặp đức Câu-na-hàm-mâu-ni Như Lai, ta kính thờ cúng dường, được tam-muội tên là Phổ hiện nhất thiết chư sát hải.

Kế đó gặp đức Ca-diếp Như Lai, ta kính thờ cúng dường, được tam-muội tên là Diễn nhất thiết chúng sanh ngôn âm hải.

Kế đó gặp đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai thành Đẳng chánh giác nơi đạo tràng này niệm niệm thị hiện đại thần thông lực. Do đó ta được môn giải thoát Niệm niệm xuất sanh quảng đại hỷ trang nghiêm.

Được giải thoát này rồi, ta có thể nhập mười bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp giới an lập hải. Ta thấy trong tất cả pháp giới an lập hải, bao nhiêu vi trần của tất cả Phật sát. Trong mỗi vi trần có mười bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật độ. Mỗi Phật độ đều có Tỳ-lô-giá-na Như Lai ngồi đạo tràng, trong mỗi niệm thành Đẳng chánh giác hiện đại thần biến. Những thần biến của Như Lai hiện đều khắp pháp giới hải.

Ta cũng thấy thân mình ở tại chỗ của tất cả Như Lai, cũng nghe Phật nói diệu pháp. Ta cũng thấy tất cả chư Phật, nơi mỗi lỗ lông xuất hiện, thần thông biến hóa khắp tất cả pháp giới hải, khắp tất cả thế giới hải, khắp tất cả thế giới chủng, trong tất cả thế giới tùy tâm chúng sanh mà chuyển chánh pháp luân.

Nhân đó ta được sức tốc tật đà-la-ni, thọ trì tư duy tất cả văn nghĩa. Dùng trí minh liễu vào khắp tất cả pháp tạng thanh tịnh. Dùng trí tự tại dạo khắp tất cả thậm thâm pháp hải. Dùng trí châu biến biết khắp những nghĩa quảng đại trong tam thế. Dùng trí bình đẳng đạt khắp pháp vô sai biệt của chư Phật.

Ta hiểu rõ tất cả pháp môn như vậy. Trong mỗi mỗi pháp môn, hiểu rõ tất cả tu-đa-la vân. Trong mỗi mỗi tu-đa-la vân, ta hiểu rõ tất cả pháp hải. Trong mỗi mỗi pháp hải, ta hiểu rõ tất cả pháp phẩm. Trong mỗi mỗi pháp phẩm, ta hiểu rõ tất cả pháp vân. Trong mỗi mỗi pháp vân, ta hiểu rõ tất cả pháp lưu. Trong mỗi mỗi pháp lưu xuất sanh tất cả đại hỷ hải. Mỗi đại hỷ hải xuất sanh tất cả địa. Mỗi địa xuất sanh tất cả tam-muội hải. Mỗi tam-muội hải được tất cả kiến Phật hải. Mỗi kiến Phật hải được tất cả trí quang hải. Mỗi trí quang hải chiếu khắp tam thế, vào khắp mười phương, biết những hạnh hải thuở xưa của vô lượng Như Lai, biết những bổn sự hải của vô lượng Như Lai, biết năng xả nan thí hải của vô lượng Như Lai, biết thanh tịnh giới luân hải của vô lượng Như Lai, biết thanh tịnh kham nhẫn hải của vô lượng Như Lai, biết quảng đại tinh tấn hải của vô lượng Như Lai, biết thậm thâm thiền định hải của vô lượng Như Lai, biết Bát-nhã ba-la-mật hải của vô lượng Như Lai, biết Phương tiện ba-la-mật hải của vô lượng Như Lai, biết Nguyện ba-la-mật hải của vô lượng Như Lai, biết Lực ba-la-mật hải của vô lượng Như Lai, biết Trí ba-la-mật hải của vô lượng Như Lai, biết vô lượng Như Lai thuở xưa siêu Bồ-tát địa, trụ Bồ-tát địa, hiện thần thông lực trong vô lượng kiếp hải.

Cũng biết vô lượng Như Lai thuở xưa nhập Bồ-tát địa, tu Bồ-tát địa, trụ Bồ-tát địa, quán Bồ-tát địa.

Biết vô lượng Như Lai, thuở xưa lúc làm Bồ-tát, thường thấy chư Phật hải, kiếp hải đồng trụ. Biết vô lượng Như Lai, thuở xưa, lúc làm Bồ-tát, dùng vô lượng thân sanh khắp sát hải. Biết vô lượng Như Lai, thuở xưa lúc làm Bồ-tát, cùng khắp pháp giới tu hạnh quảng đại. Biết vô lượng Như Lai, thuở xưa lúc làm Bồ-tát, thị hiện những phương tiện môn điều phục thành thục tất cả chúng sanh.

Biết vô lượng Như Lai phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả sát hải mười phương. Biết vô lượng Như Lai hiện đại thần lực ra trước tất cả chúng sanh. Biết trí quảng đại của vô lượng Như Lai. Biết vô lượng Như Lai chuyển chánh pháp luân. Biết vô lượng Như Lai thị hiện tướng hải. Biết vô lượng Như Lai thị hiện thân hải. Biết vô lượng Như Lai quảng đại lực hải.

Tất cả chư Như Lai đó từ sơ phát tâm nhẫn đến pháp diệt, trong mỗi niệm ta đều thấy biết.

Này Thiện nam tử! Ngươi hỏi ta phát tâm đã bao lâu?

Này Thiện nam tử! Thuở xưa quá hai Phật sát vi trần số kiếp như đã nói ở trên, trong thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, ta làm bồ-đề thọ thần nghe đức Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm Như Lai thuyết pháp, ta phát tâm vô thượng Bồ-đề, tu Bồ-tát hạnh suốt hai Phật sát vi trần số kiếp, sau đó mới sanh trong Hiền kiếp nơi thế giới Ta-bà này,

từ Câu-lưu-tôn-đà Phật, đến Thích-ca-mâu-ni Phật và tất cả Phật vị lai trong kiếp này, ta đều thân cận cúng dường như vậy.

Trong tất cả thế giới tất cả kiếp vị lai đây có tất cả chư Phật, ta cũng đều thân cận cúng dường như vậy.

Đoạn này ngài kể lại nhân tu hành của thuở xưa, thời gian trải qua bao nhiêu đức Phật, bao nhiêu cõi không thể tính kể.

Này Thiện nam tử! Thế giới Thanh tịnh Quang Kim Trang Nghiêm hiện nay vẫn còn, chư Phật nối tiếp xuất hiện không dứt. Ngươi nên nhất tâm tu môn Bồ-tát đại dũng mãnh này.

Ngài kể lại thế giới thuở xưa ngài phát tâm tu hành. Thế giới ấy hiện giờ vẫn còn, chư Phật luôn xuất hiện nơi đó. Thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm là thế giới gì? Là thế giới của pháp thân, chư Phật xuất hiện không dứt. Nói thế giới và chư Phật kia rồi bảo Thiện Tài nhất tâm tu pháp môn đó. Pháp môn đó là gì? Là nhận ra mình có pháp thân thanh tịnh từ vô lượng kiếp đến giờ. Từ pháp thân hiện ra bao nhiêu hóa thân, làm lợi ích vô số chúng sanh.

Bấy giờ, Chủ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Thiện Tài nghe ta nói
Môn thanh tịnh giải thoát

Nghe rồi sanh vui mừng
Siêng tu cho rốt ráo.
Xưa, vi trần kiếp hải
Ta phát tín nguyện lớn
Thanh tịnh như hư không
Thường quán Nhất thiết trí.
Ta nơi tam thế Phật
Đều có lòng tin mến
Cùng chúng hội đạo tràng
Đều nguyện thường thân cận.
Xưa, ta từng thấy Phật
Vì chúng sanh cúng dường
Được nghe pháp thanh tịnh
Tâm mình rất hoan hỷ.
Thường tôn trọng phụ mẫu
Cung kính mà cúng dường
Không thôi trễ như vậy
Vào môn giải thoát này.

Chủ dạ thần nghe Phật giáo hóa, từ đó về sau thường vì chúng sanh mà cúng dường, tâm rất hoan hỷ. Đối với cha mẹ hết lòng cung kính, cúng dường không bê trễ, nên vào được môn giải thoát này.

Người già bệnh nghèo cùng
Căn thân chẳng toàn vẹn

Đều thương giúp tất cả
Cho họ được an ổn.

Đó là giúp những kẻ cùng khốn.

Nước, lửa và vua, giặc
Trong biển có khủng bố
Xưa, ta tu các hạnh
Vì cứu chúng sanh đó.

Thường cứu những người bị tai nạn.

Phiền não hằng hẫy hừng
Nghiệp chướng luôn ràng buộc
Sa vào các đường hiểm
Ta cứu chúng sanh đó.

Cứu những chúng sanh bị phiền não, nghiệp chướng ràng buộc, thiêu đốt.

Tất cả các ác thú
Vô lượng sự khốn khổ
Sanh già bệnh chết thảy
Ta sẽ đều trừ diệt.

Thường trừ diệt sự khốn khổ ở trong cõi ác.

Nguyện tận kiếp vị lai
Vì khắp các chúng sanh
Diệt trừ khổ sanh tử
Được Phật rốt ráo vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được quả vị Phật.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát niệm niệm sanh quảng đại trí trang nghiêm này. Như chư đại Bồ-tát thâm nhập tất cả pháp giới hải, đều biết tất cả những kiếp số, thấy khắp tất cả cõi thành hoại. Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Chủ dạ thần này không thể hiểu hết tất cả các cõi thành hoại trong pháp giới hải, nên giới thiệu Thiện Tài tiếp tục đến vị Chủ dạ thần tên là Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Lực. Đến đây là xong phần của Chủ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải.

Này Thiện nam tử! Trong hội Bồ-đề Tràng của đức Như Lai đây có Chủ dạ thần tên là Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Lực. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo.

Thiện Tài nhất tâm quan sát thân của Chủ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải rồi nói kệ rằng:

Tôi do thiện hữu dạy
Đến chỗ Chủ dạ thần
Thấy thần ngồi bảo tòa
Thân lượng lớn vô biên.
Những người chấp sắc tướng
Chấp các pháp là có
Kẻ trí kém hiểu cạn
Chẳng biết cảnh giới thần.

Người chấp sắc tướng và các pháp thật có là do trí kém hiểu cạn. Bởi trí kém hiểu cạn nên không thấy cảnh giới của thần. Cảnh giới của thần là cảnh giới nào? Chúng ta không nên lầm chữ thần trong kinh nói với chữ thần của mấy thầy bùa, thầy pháp. Ở đây nói diệu dụng của chư Phật, Bồ-tát tạo ra cảnh giới vi diệu tức là cảnh giới của thần.

Trời và người thế gian
Quan sát vô lượng kiếp
Cũng chẳng tính lường được
Vì sắc tướng vô biên.
Xa lìa nơi năm uẩn
Cũng chẳng trụ nơi xứ
Dứt hẳn thế gian nghi
Hiển hiện sức tự tại.

Hàng trời người, cả thảy thế gian quan sát trải qua vô lượng kiếp cũng không thể tính được sắc tướng vô biên bất khả lường của Phật, Bồ-tát. Sắc tướng đó là gì? Là những diệu dụng, những ứng hiện tùy tâm chúng sanh mà giáo hóa. Những sắc tướng đó xa lìa năm uẩn, không có chỗ trụ xứ, dứt hẳn lưới nghi của thế gian, hiển hiện sức tự tại. Sắc tướng ấy thị hiện không ở trong cũng không ở ngoài, nên nói chẳng chấp pháp nội ngoại.

Chẳng chấp pháp nội ngoại
Không động không chướng ngại
Mắt trí tuệ thanh tịnh
Thấy Phật thần thông lực.

Thân là chánh pháp tạng
Tâm là trí vô ngại
Đã được trí quang chiếu
Lại chiếu các quần sanh.

Tâm Phật, Bồ-tát không động cũng không bị chướng ngại. Con mắt trí tuệ của các ngài lúc nào cũng thanh tịnh, sức thần thông không lường, thân là kho tàng chánh pháp, tâm là trí tuệ vô ngại. Các Bồ-tát được trí quang của Phật chiếu đến, nghĩa là được Phật dùng trí tuệ giáo hóa. Khi nhận được trí tuệ của Phật, các ngài mới tiếp tục giáo hóa chúng sanh, nên nói lại chiếu các quần sanh.

Tâm nhóm vô biên nghiệp
Trang nghiêm các thế gian
Biết thế gian là tâm
Hiện thân khắp chúng sanh.

Tâm nhóm hợp nghiệp vô biên trang nghiêm các thế gian. Nghiệp này là nghiệp thiện, không phải vô biên ác nghiệp. Tâm nhóm vô biên nghiệp là vô biên thiện nghiệp, để trang nghiêm tất cả cảnh thế gian, làm cho được tươi đẹp.

Phàm phu thấy có cảnh ngoài tâm, nhưng Bồ-tát thấy không có cảnh nào ngoài tâm, nên biết thế gian là tâm. Ngoài tâm không có cảnh, nên cảnh không rời tâm. Tất cả chỗ đều là tâm nên nói hiện khắp tất cả chúng sanh. Đó cũng là cái thấy của các thiền sư.

Biết thế gian như mộng
Tất cả Phật như bóng
Các pháp đều như vang
Khiến người không chấp trước.

Theo lối nói thông thường của chúng ta thì thế gian là hư giả, cõi Phật mới chân thật. Nhưng đó chỉ là nói trong vòng tương đối chưa phải cứu cánh. Ở đây nói đến chỗ cứu cánh, thế gian như mộng thì tất cả Phật cũng như bóng. Tại sao? Chỗ này không hiểu sẽ lầm tưởng các thiền sư nói năng vô phép. Như có người hỏi thiền sư:

- Ngài có niệm Phật không?

- Nghe nói một tiếng Phật đã dơ lỗ tai rồi.

Các ngài là đệ tử Phật tại sao lại nói thế? Đó là do nhận thức của các ngài đã tới nơi. Biết tất cả pháp là tâm, từ tâm mà hiện thế gian nên thế gian đối với tâm là mộng. Từ tâm mà hiện ra Phật nên Phật đối với tâm là bóng. Thế gian là tên gọi khác của chúng sanh, mà chúng sanh và Phật là danh từ đối đãi không thật, chỉ có thể tánh như như. Thể tánh như như đó vượt ngoài cả thế gian và Phật, không còn danh tự, hình tướng. Thấy được thể tánh như như rồi mới biết thế gian là Phật, tất cả Phật như bóng.

Kinh Đại Bát-nhã nói: "Giả sử có pháp nào cao hơn Niết-bàn ta cũng nói như mộng, như huyễn." Hiểu như vậy chúng ta mới thâm nhập được tinh thần Đại thừa, nếu không hiểu đọc kinh Đại thừa sẽ đâm ra sợ.

Sợ điều chi? Vì biết thế gian là mộng, mình mới ham tu cầu thành Phật. Phật là quả thật để mình cầu. Nhưng ở đây lại nói Phật như bóng, mình biết tựa vào đâu tu hành? Thật ra khi biết thế gian như mộng Phật như bóng, mới thấy được chỗ chân thật cứu cánh. Đó là chỗ nào? Chỗ mà không chỗ. Đức Phật vì muốn chỉ cho chúng sanh chỗ cứu cánh nên nói các pháp đều giả. Phật đối chúng sanh, thế gian đối Niết-bàn... Nếu chúng sanh giả thì Phật làm sao thật được, thế gian giả thì Niết-bàn cũng giả. Nhận được như vậy mới đến cảnh giới cứu cánh.

Vì tam thế chúng sanh
Niệm niệm thị hiện thân
Mà tâm vô sở trụ
Mười phương khắp nói pháp.

Thế gian như mộng, Phật như bóng, các pháp đều như tiếng vang không thật. Như vậy còn chỗ nào dính mắc, còn chỗ nào chấp trước? Chư Phật dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh như mẹ hiền dỗ con nít khóc. Đứa bé dốt nát bốc đất nhét vào miệng, bà mẹ móc ra nó không chịu nên khóc thét. Bà muốn dỗ con nín khóc nên lấy kẹo nhét vào miệng, nó mới chịu yên. Chúng ta cũng vậy, vì si mê nên chấp giả cho là thật. Phật thấy thương nên nói các pháp hư giả không thật. Chúng ta nghe không có gì thật, không chịu tu. Do đó Phật phương tiện nói cảnh này giả cảnh kia thật. Cảnh kia là cảnh Niết-bàn hoặc Cực lạc... mình có cảnh bám mới chịu bỏ cảnh cũ. Cứ thế dần dần Phật gỡ bỏ từng kiến chấp, chỗ nào cũng không được,

cuối cùng không còn kẹt chỗ nào mới tới cứu cánh. Cho nên biết trí chúng ta đối với trí Phật, giống như con nít khóc oa oa thôi, chưa biết phải quấy gì hết. Gặp đâu bám đó không phân biệt tốt xấu, phải quấy, sạch dơ.

Lục Tổ thì nói chân như vô thường. Tại sao? Chúng sanh mê chấp nhiều lớp. Trở lại thí dụ trên, như đứa con nít bốc đất bỏ vào miệng bị mẹ mắng, bắt phải bỏ đi. Nó bỏ xong lại bốc lá cây đưa vào miệng, mẹ cũng mắng bắt phải bỏ. Nó bỏ rồi đưa cái khác vào miệng. Cứ thế, bỏ cái này đưa cái kia không chịu yên. Chúng sanh cũng vậy, vì ngu si chấp pháp thế gian, Phật dạy Phật pháp để bỏ chấp thế gian, mình bắt đầu chuyển sang chấp Phật pháp. Tóm lại cái gì mình cũng bám cũng giữ.

Thành ra với người mê thì nói thế gian vô thường, còn chân như phải thường. Với người đã ngộ, nói chân như vô thường cũng được, nói thường cũng được. Bởi vì chân như và thế gian đều là pháp giả lập để giáo hóa chúng sanh. Đã là giả danh lập thì đâu có thật. Cho nên nói vô thường hay thường gì cũng đúng. Chư Phật Bồ-tát chỉ dạy chỗ rốt ráo nên nói "Biết thế gian như mộng, tất cả Phật như bóng, các pháp đều như vang", để mình không còn chấp trước.

Vì tam thế chúng sanh, nghĩa là Bồ-tát trong ba đời, niệm niệm thị hiện thân để giáo hóa tất cả chúng sanh. Giáo hóa mà tâm không có sở trụ, tức không chấp trước. Mười phương khắp nói pháp mà không vướng mắc.

Vô biên những sát hải
Phật hải, chúng sanh hải
Đều ở trong một trần
Là giải thoát của thần.

Câu này kết luận đầy đủ. Vô biên những sát hải là cõi nước nhiều như nước biển. Phật nhiều như nước biển, chúng sanh nhiều như nước biển... tất cả đều ở trong một hạt bụi. Như vậy hạt bụi này chỉ cho nhất tâm chân như, vì có thể chứa tất cả Phật, tất cả chúng sanh, tất cả cõi nước. Đạt được như thế mới là chỗ giải thoát của thần.

Nói kệ xong, Thiện Tài đảnh lễ Dạ thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài tùy thuận lời dạy của Chủ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải, quán sát pháp môn của Dạ thần vừa nói, mỗi câu mỗi chữ đều không quên sót. Nơi vô lượng thâm tâm, vô lượng pháp tánh, tất cả phương tiện thần thông trí tuệ, nghĩ nhớ suy chọn tiếp nối không dứt, tâm niệm quảng đại chứng nhận an trụ.

Bồ-tát Chủ dạ thần Tịch Tịnh Âm Hải đã dạy xong, Thiện Tài tư duy, thâm nhập được pháp môn này. Khi thâm nhập rồi ngài mới tiến lên, đi đến dạ thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành.

Thiện Tài đi đến chỗ dạ thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành. Thấy Dạ thần này ngồi trên tòa sư tử Nhất thiết bảo quang minh ma-ni vương, vô số dạ thần vây quanh, hiện thân nhất thiết chúng sanh

sắc tướng, hiện thân đối khắp tất cả chúng sanh, hiện thân chẳng nhiễm tất cả thế gian, hiện thân số bằng tất cả chúng sanh, hiện thân siêu quá tất cả thế gian, hiện thân thành thục tất cả chúng sanh, hiện thân mau đến tất cả mười phương, hiện thân nhiếp khắp tất cả mười phương, hiện thân rốt ráo Như Lai thể tánh, hiện thân rốt ráo điều phục chúng sanh.

Đến đây là đệ lục địa tức Hiện tiền địa. Địa này lấy Bát-nhã làm phương pháp tu chánh, còn chín phần kia là phụ. Dạ thần này tên Thủ Hộ Nhất Thiết Thành, người có chánh trí tuệ hay thủ hộ tất cả tâm và cảnh, các ác tập, vô minh không thể nào xâm nhập. Thể tâm tánh không thì ác tập, vô minh tự nhiên tiêu diệt. Đại trí pháp vương tự nhiên xuất hiện, gọi là Chủ dạ thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành, chỉ cho cái thành của tâm và cảnh. Đối với tâm cảnh gìn giữ không cho xâm nhiễm nhau, không để vô minh ác tập quấy nhiễu. Thể của tâm và cảnh vốn vắng lặng, nên vô minh ác tập không từ đâu mà quấy nhiễu được. Đó là nói về pháp tu của Bồ-tát.

Dạ thần này đã được trí gìn giữ tất cả tâm cảnh đều tự tại, nên hiện tất cả thân, đối tất cả sắc tướng của chúng sanh, đối tất cả thế gian hiện thân mà không nhiễm.

Thiện Tài xem thấy hớn hở vui mừng đảnh lễ nơi chân Dạ thần, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay cung kính mà thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát lúc tu Bồ-tát hạnh thế nào lợi ích chúng sanh, thế nào dùng pháp nhiếp vô thượng để nhiếp chúng sanh, thế nào thuận theo lời dạy của Phật, thế nào gần ngôi Pháp vương? Ngưỡng mong từ mẫn tuyên nói cho.

Tới địa thứ sáu, gần quả Phật nên những câu hỏi cũng khác hơn trước. Đây là phần thật tu thật chứng, làm lợi ích cho chúng sanh. Vì vậy nói rằng: "Tôi đã phát tâm Bồ-đề rồi, chưa biết Bồ-tát tu Bồ-tát hạnh thế nào mà được lợi ích cho chúng sanh?" Không hỏi tu thế nào được Bồ-tát hạnh, chỉ hỏi tu thế nào được lợi ích chúng sanh, thế nào dùng pháp nhiếp vô thượng để nhiếp chúng sanh v.v... đó là nhắm vào phần lợi tha viên mãn.

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Ngươi vì cứu hộ tất cả chúng sanh, vì nghiêm tịnh tất cả Phật độ, vì cúng dường tất cả Như Lai, vì muốn trụ tất cả kiếp để cứu chúng sanh, vì muốn giữ gìn tất cả Phật chủng, vì muốn vào khắp mười phương để tu những công hạnh, vì muốn vào khắp tất cả pháp môn hải, vì muốn dùng tâm bình đẳng khắp tất cả, vì muốn thọ khắp tất cả Phật pháp, vì muốn tùy khắp sở thích của tất cả chúng sanh mà mưa pháp vũ, nên ngươi hỏi pháp môn của Bồ-tát tu hành.

Này Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Bồ-tát thậm thâm tự tại diệu âm.

Diệu âm là tiếng nhiệm mầu. Thậm thâm là rất sâu xa. Tiếng đó do trí tuệ viên mãn mà được, nên dùng âm thanh giáo hóa chúng sanh cũng được nhiệm mầu.

Làm đại Pháp sư không còn chướng ngại, vì có thể khéo khai thị pháp tạng của chư Phật. Đủ thệ nguyện lớn, sức đại từ bi, vì làm cho tất cả chúng sanh an trụ tâm Bồ-đề. Có thể làm tất cả sự lợi cho chúng sanh, vì chứa nhóm thiện căn không thôi nghỉ. Làm Điều Ngự Sư cho tất cả chúng sanh, vì khiến tất cả chúng sanh an trụ đạo Nhất thiết trí. Làm pháp nhật thanh tịnh cho tất cả thế gian, vì chiếu khắp thế gian khiến sanh căn lành. Tâm bình đẳng với tất cả thế gian, vì khắp làm cho chúng sanh tăng trưởng pháp lành. Tâm thanh tịnh nơi tất cả cảnh giới, vì trừ diệt tất cả nghiệp bất thiện. Thệ nguyện lợi ích tất cả chúng sanh, vì thân hằng hiện khắp tất cả quốc độ. Thị hiện tất cả bổn sự nhân duyên, vì làm cho các chúng sanh an trụ hạnh lành. Hằng thờ tất cả thiện tri thức, vì khiến chúng sanh an trụ Phật pháp.

Ngài nói đến khả năng sẽ làm nhiều lợi ích cho chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Ta dùng pháp thí ban bố cho chúng sanh, khiến họ sanh bạch pháp, cầu Nhất thiết trí. Tâm được kiên cố như kim cang na-la-diên tạng, hay quán sát Phật lực, ma lực, thường được gần gũi thiện tri thức, dẹp phá tất cả núi hoặc nghiệp chướng, hợp pháp trợ đạo Nhất thiết trí, tâm hằng chẳng bỏ bậc Nhất thiết trí.

Lẽ ra khi tu chỉ cần quán sát Phật lực để dũng mãnh tiến lên, còn ma lực cần gì phải biết. Nhưng ở đây dạy Phật lực, ma lực đều phải quán. Ma lực là pháp chướng đạo. Trong khi tu cần phải biết tất cả các pháp thuận nghịch. Bởi vì nếu chỉ biết phần tiến mà không biết những trở ngại thì khi gặp trở ngại, mình sẽ hư hỏng hoặc thối lui. Cho nên chẳng những thông Phật lực, mà còn phải hiểu cả ma lực. Đó là hai điều cần thiết.

Này Thiện nam tử! Ta dùng tịnh pháp quang minh như vậy để lợi ích tất cả chúng sanh. Lúc nhóm hợp pháp trợ đạo thiện căn, khởi mười thứ quan sát pháp giới:

Một là ta biết pháp giới vô lượng, vì chứng được trí quang minh quảng đại.

Hai là ta biết pháp giới vô biên, vì thấy chỗ thấy biết của tất cả Phật.

Ba là ta biết pháp giới vô hạn, vì vào khắp tất cả Phật độ cung kính cúng dường chư Như Lai.

Bốn là ta biết pháp giới không bờ mé, vì thị hiện tu hành Bồ-tát hạnh khắp trong tất cả thế giới hải.

Năm là ta biết pháp giới không dứt, vì nhập nơi trí bất đoạn của Như Lai.

Sáu là ta biết pháp giới một tánh, vì Như Lai một âm thanh mà tất cả chúng sanh đều rõ biết.

Bảy là ta biết pháp giới tánh tịnh, vì rõ Như Lai nguyện độ khắp tất cả chúng sanh.

Tám là ta biết pháp giới khắp chúng sanh, vì diệu hạnh Phổ Hiền đều cùng khắp.

Chín là ta biết pháp giới một trang nghiêm, vì diệu hạnh Phổ Hiền khéo trang nghiêm.

Mười là ta biết pháp giới chẳng thể hư hoại, vì thiện căn Nhất thiết trí sung mãn pháp giới chẳng thể hoại.

Thứ nhất là vô lượng, thứ hai là vô biên, thứ ba là vô hạn, thứ tư là vô tế tức không có bờ mé, thứ năm là không dứt, thứ sáu là một tánh, thứ bảy là tánh tịnh, thứ tám là khắp chúng sanh, thứ chín là trang nghiêm, thứ mười là pháp giới chẳng thể hư hoại. Đó là mười thứ quán pháp giới.

Pháp giới là gì? Kinh Hoa Nghiêm nói nhập Pháp giới, kinh Pháp Hoa gọi là nhập Phật tri kiến, chỗ khác thì nói nhập chân tâm, tên tuy khác mà đều chỉ cho một pháp gốc. Thể của tâm ấy bao trùm nên gọi là pháp giới, thể của tâm ấy hiện ra thiên sai vạn biệt nên gọi là diệu dụng. Từ pháp giới sanh trưởng không biết bao nhiêu chúng sanh, bao nhiêu cõi. Đây là căn cứ trên phần khởi hiện vô lượng vô biên diệu dụng của pháp giới mà nói. Chỗ khác gọi là chân tâm, Phật tánh v.v...

Người tu muốn được diệu dụng, trước hết phải nhận ra pháp giới hay chân tâm. Nó là vô lượng, vô biên, vô hạn, không có bờ mé, không đoạn dứt, một tánh, thanh tịnh,

khắp chúng sanh, trang nghiêm, không hư hoại. Biết được tường tận như vậy, nhà thiền gọi là thấy tánh. Bởi thấy được thể tánh nên mới đầy đủ tất cả công đức.

Này Thiện nam tử! Ta khởi mười thứ quan sát pháp giới trên đây để nhóm hợp những thiện căn, hoàn tất pháp trợ đạo, biết rõ oai đức quảng đại của chư Phật, thâm nhập cảnh giới nan tư của Như Lai.

Nhờ quán pháp giới hay nói cách khác là quán sát tự tâm mình, thấy được thể tánh chân tâm trùm khắp, không giới hạn, không ngằn mé, không sanh diệt, không hư hoại. Nhận được rồi thì thâm nhập cảnh giới nan tư của Như Lai, tức là vào được cảnh giới khó nghĩ bàn của Như Lai.

Lại này Thiện nam tử! Ta chánh niệm tư duy như vậy, được Như Lai mười môn đại oai đức đà-la-ni luân.

Nhờ chánh tư duy nhập thẳng vào pháp giới mà được mười môn đà-la-ni luân dưới đây.

Những là: Đà-la-ni luân vào khắp tất cả pháp, đà-la-ni luân trì khắp tất cả pháp, đà-la-ni luân nói khắp tất cả pháp, đà-la-ni luân niệm khắp tất cả Phật mười phương, đà-la-ni luân nói khắp danh hiệu của tất cả Phật, đà-la-ni luân vào khắp nguyện hải của tam thế Phật, đà-la-ni luân vào khắp tất cả những thừa hải, đà-la-ni luân nhập khắp tất cả chúng sanh nghiệp hải, đà-la-ni luân mau chuyển tất cả nghiệp, đà-la-ni luân mau sanh Nhất thiết trí.

Này Thiện nam tử! Mười đà-la-ni luân này dùng mười ngàn đà-la-ni luân làm quyến thuộc, hằng vì chúng sanh diễn nói diệu pháp.

Do có những đà-la-ni luân này nên tùy ý diễn nói diệu pháp. Diễn nói bằng cách nào?

Này Thiện nam tử! Ta vì chúng sanh hoặc nói văn tuệ pháp, tư tuệ pháp, tu tuệ pháp.

Đầu tiên dạy người nói ba món tuệ học: văn tuệ, tư tuệ và tu tuệ.

Hoặc nói một hữu pháp, hoặc nói tất cả hữu pháp.

Tức là nói có một pháp hoặc nói tất cả pháp.

Hoặc vì họ mà nói danh hải pháp của một Như Lai.

Tức là nói danh từ, tên của tất cả pháp nhiều như nước biển của đức Phật.

Hoặc nói danh hải pháp của tất cả Như Lai, hoặc vì họ mà nói một thế giới hải pháp, hoặc nói tất cả thế giới hải pháp, hoặc nói một Phật thọ ký hải pháp, hoặc nói tất cả Phật thọ ký hải pháp, hoặc nói chúng hội đạo tràng hải pháp của một Như Lai, hoặc nói chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai, hoặc vì họ mà nói pháp luân hải pháp của một Như Lai, hoặc nói pháp luân hải pháp của tất cả Như Lai.

Đà-la-ni là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là tổng trì, tức ghi nhớ hết. Chữ luân là một thứ, một loại. Đà-la-ni luân

là một thứ đà-la-ni hay tổng trì tất cả. Nói tóm lại do ngài được đà-la-ni luân nên tổng trì tất cả.

Hoặc nói tu-đa-la pháp của một Như Lai, hoặc nói tu-đa-la pháp của tất cả Như Lai, hoặc nói tập hội pháp của một Như Lai, hoặc nói tập hội pháp của tất cả Như Lai, hoặc nói tâm hải pháp của một trí, hoặc nói tâm hải pháp của Nhất thiết trí, hoặc nói pháp xuất ly của một thừa, hoặc nói xuất ly pháp của tất cả thừa. Ta vì chúng sanh mà nói bất khả thuyết pháp môn như vậy.

Này Thiện nam tử! Ta nhập Như Lai vô sai biệt pháp giới môn hải, nói pháp vô thượng nhiếp khắp chúng sanh, tận vị lai kiếp trụ hạnh Phổ Hiền.

Tất cả cách nói của các ngài đều quy về hạnh Phổ Hiền, tức là hạnh viên mãn của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ta thành tựu môn giải thoát thậm thâm tự tại diệu âm này, ở trong mỗi niệm tăng trưởng tất cả những môn giải thoát, niệm niệm sung mãn tất cả pháp giới.

Đó là chỗ sở tu và sở chứng của ngài.

Thiện Tài thưa:

Lạ lùng thay, bạch đức Thánh! Môn giải thoát này hy hữu như vậy. Đức Thánh chứng được đã bao lâu?

Hỏi thời gian chứng được môn giải thoát này đã bao lâu?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, quá thế giới chuyển vi trần số kiếp.

Trong kinh Hoa Nghiêm, vô biên, vô số chuyển gấp mấy chục lần cái vô số. Có Bồ-tát tu trải qua Tu-di sơn vi trần số, tức là lấy núi Tu-di nghiền thành bụi, số kiếp tu hành nhiều như số bụi ấy. Có vị tu đã trải qua bao nhiêu kiếp, bao nhiêu vi trần kiếp v.v... Đến đây thì nói thế giới chuyển vi trần số kiếp, nghĩa là càng ngày càng cao. Thời gian quá khứ càng xa thì sự phát tâm tu càng lâu hơn.

Có kiếp tên là Ly Cấu Quang Minh, có thế giới tên là Pháp Giới Công Đức Vân, thể chất bằng Hiện Nhất Thiết Chúng Sanh Nghiệp Ma-ni Vương Hải, hình như liên hoa, trụ trong tứ thiên hạ vi trần số hương ma-ni Tu-di sơn võng, trang nghiêm với xuất nhất thiết Như Lai bổn nguyện âm liên hoa, Tu-di sơn vi trần số liên hoa làm quyến thuộc, xen lẫn với Tu-di sơn vi trần số hương ma-ni. Thế giới đó có Tu-di sơn vi trần tứ thiên hạ. Mỗi tứ thiên hạ có trăm ngàn ức na-do-tha bất khả thuyết bất khả thuyết thành.

Trong đó có một tứ thiên hạ tên là Diệu Tràng, có vương đô tên là Phổ Bảo Hoa Quang. Cách không xa có Bồ-đề Tràng tên là Phổ Hiển Hiện Pháp Vương Cung Điện. Tu-di sơn vi trần số Như Lai xuất hiện trong đó. Tối sơ Phật hiệu là Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh Vương.

Lúc đức Phật đó xuất thế có Chuyển luân vương tên là Thanh Tịnh Nhật Quang Minh Diện, thọ trì tất cả pháp hải triền tu-đa-la của Phật.

Phật hiệu là Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh Vương. Khi đức Phật tối sơ xuất sanh, lúc đó chuyển luân vương tên là Thanh Tịnh Nhật Quang Minh Diện làm vua, nhưng sau đó xuất gia làm Tỳ-kheo.

Sau khi đức Phật nhập Niết-bàn, nhà vua xuất gia hộ trì chánh pháp. Lúc pháp sắp diệt có ngàn bộ dị chúng thuyết pháp ngàn thứ. Gần lúc mạt kiếp nghiệp hoặc chướng nặng, các ác Tỳ-kheo nhiều sự đấu tranh, thích chấp cảnh giới chẳng cầu công đức. Thích nói vương luận, tặc luận, nữ luận, quốc luận, hải luận, nhẫn đến tất cả thế gian luận.

Thích nói vương luận là luận bàn việc vua chúa. Thích nói tặc luận là luận bàn việc giặc cướp. Thích nói nữ luận là luận bàn về nữ nhân. Thích nói quốc luận là luận bàn việc nước... thì lúc đó Phật pháp nhằm thời mạt kiếp. Thời chánh pháp hay tượng pháp thì người ta chỉ nhớ Phật pháp, chứ không nhớ những chuyện luận bàn như trên. Chúng ta là người tu phải biết trách nhiệm chính của mình là tu tập. Lẽ ra một vị Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni, mỗi ngày nếu không tu từng sát-na, từng tâm niệm thì ít ra cũng có vài thời công phu. Không tụng kinh thì niệm Phật, không niệm Phật thì tham thiền... như vậy còn có đạo lý.

Ngược lại nhiều vị kinh Phật không đọc, mà báo chí thì đọc hết số này qua số khác. Lại thêm những sách tạp

bên ngoài chất đầy cả tủ. Như vậy hình thức tuy là người xuất gia, thật sự tâm niệm là người thế tục. Đó là hiện thân của thời mạt kiếp. Bởi nghiệp hoặc chướng nặng nên mới sanh ra những hiện tượng như vậy. Mỗi vị xét lại nếu mình có những việc như vậy thì biết nghiệp hoặc chướng nặng rồi, phải ráng tu sửa.

Lúc đó, Vương Tỳ-kheo bảo họ rằng:

Lạ thay, khổ thay! Đức Phật trong vô lượng kiếp hải chứa nhóm ngọn đuốc pháp này sao các người lại cùng nhau hủy diệt?

Nói xong, Vương Tỳ-kheo bay lên hư không cao bảy cây đa-la, thân phóng ra vô lượng những mây màu sáng, những lưới đại quang minh nhiều màu, làm cho vô lượng chúng sanh trừ nóng phiền não, làm cho vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ-đề. Nhờ nhân duyên này nên giáo pháp của Như Lai được hưng thịnh thêm sáu vạn năm ngàn năm.

Trong thời mạt pháp nếu có người tu chín chắn, giáo pháp cũng có thể kéo dài thêm. Ở đây nói được sáu vạn năm ngàn năm. Nói rằng vị Vương Tỳ-kheo này bay lên hư không cao bảy cây đa-la. Cây này bên Ấn Độ không biết cao bao nhiêu, có lẽ mười mấy thước. Thân phóng quang, phóng ra vô lượng những mây màu sáng, những lưới đại quang minh nhiều màu làm cho chúng sanh trừ nhiệt não, nóng nảy. Ở đây nói diệu dụng của vị Vương Tỳ-kheo. Ngài thể nhập được Bát-nhã trí rồi, mới dùng pháp thất giác chi phóng ra bao nhiêu thứ phương tiện giáo hóa.

Màu sáng trong nhà Phật tượng trưng cho trí tuệ. Trước khi nói pháp, Phật thường phóng quang ngay giữa chặng mày để tượng trưng cho trí tuệ. Lưới đại quang minh tức là lưới trí tuệ bủa khắp, khiến chúng sanh trừ được nóng phiền não. Chúng ta sanh nhằm thời mạt pháp, nhưng nếu cố gắng tu hành như Tỳ-kheo Vương này, cũng đem pháp Bát-nhã chánh trí giáo hóa trừ phiền não cho mọi người, thì cũng có thể làm cho Phật pháp hưng thịnh thêm. Với ngài sáu vạn năm ngàn năm, còn mình cỡ vài ba chục năm. Như vậy để nói dù trong thời suy, nhưng nếu có người tu chân chánh thì Phật pháp cũng có thể kéo dài thêm. Đừng nghĩ thời mạt pháp rồi buông tay, mặc tình thả trôi thì không đúng.

Lúc đó, có Tỳ-kheo-ni tên là Pháp Luân Hóa Quang, vốn là con gái của Chuyển luân vương, trăm ngàn Tỳ-kheo-ni làm quyến thuộc, nghe lời nói của phụ vương và thấy thần lực, liền phát tâm Bồ-đề không thối chuyển, được tam-muội tên là Nhất thiết Phật giáo đăng, lại được môn giải thoát thậm thâm tự tại diệu âm này, thân tâm nhu nhuyến, liền được thấy tất cả thần lực của đức Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh Như Lai.

Này Thiện nam tử! Chuyển luân vương Tỳ-kheo xưa kia chính là Phổ Hiền Bồ-tát, vương nữ Tỳ-kheo-ni chính là ta.

Tỳ-kheo-ni này là ai? Chính là vị thần này, còn Vương Tỳ-kheo là ngài Phổ Hiền. Như vậy để biết rằng tất cả những vị Bồ-tát, tu hành trải qua vô lượng vô biên kiếp.

Ở đây nhà vua Tỳ-kheo tức Thanh Tịnh Nhật Quang Minh Diện là hiện thân của ngài Phổ Hiền Bồ-tát. Vị Tỳ-kheo-ni này là con gái của ngài, hiện thân của từ bi. Từ bi nhờ Sai biệt trí mà có, nên mới thị hiện làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Muốn lợi ích chúng sanh nên hiện thần lực, tức là sức mạnh phi thường. Vị này kể lại thời gian xưa gặp Phật tu hành trải qua rất nhiều đức Phật, tu học rất nhiều pháp môn. Trước hết là pháp môn tam-muội, sau chót là pháp môn Bát-nhã ba-la-mật, vào khắp tất cả pháp môn hải.

Thuở ấy ta thủ hộ Phật pháp làm cho mười vạn Tỳ-kheo-ni được chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề, lại được hiện thấy tất cả Phật tam-muội, lại được tất cả Phật pháp luân kim cang quang minh đà-la-ni, lại được Bát-nhã ba-la-mật vào khắp tất cả pháp môn hải.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Ly Cấu Pháp Quang Minh, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Luân Quang Minh Kế, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Nhật Công Đức Vân, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Hải Diệu Âm Vương, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Nhật Thí Huệ Đăng, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Hoa Tràng Vân, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Diệm Sơn Tràng Vương, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Thậm Thâm Pháp Công Đức Nguyệt, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Trí Phổ Quang Tạng, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Khai Thị Phổ Trí Tạng, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Tạng Sơn Vương.

Kế đó có Phật xuất thế hiệu là Phổ Môn Tu-di Hiền, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Nhất Thiết Pháp Tinh Tấn Tràng, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Bảo Hoa Công Đức Vân, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Tịch Tịnh Quang Minh Kế, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Pháp Quang Minh Từ Bi Nguyệt, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Diệm Hải, kế đó có Phật xuất thế hiệu là Trí Nhật Phổ Quang Minh.

Kế đó có chư Phật đây thứ đệ nối tiếp xuất thế: Phổ Hiền Viên Mãn Trí Phật, Thần Thông Trí Quang Vương Phật, Phước Đức Hoa Quang Đăng Phật, Trí Sư Tử Tràng Vương Phật, Nhật Quang Phổ Chiếu Vương Phật, Tu-di Bảo Trang Nghiêm Tướng Phật, Nhật Quang Phổ Chiếu Phật, Pháp Vương Công Đức Nguyệt Phật, Khai Phu Liên Hoa Diệu Âm Vân Phật, Nhật Quang Minh Tướng Phật, Phổ Quang Minh Diệu Pháp Âm Phật, Sư Tử Kim Cang Na-la-diên Vô Úy Phật, Phổ Trí Dũng Mãnh Tràng Phật, Phổ Khai Pháp Liên Hoa Thân Phật, Công Đức Diệu Hoa Hải Phật, Đạo Tràng Công Đức Nguyệt Phật, Pháp Cự Xí Nhiên Nguyệt Phật, Phổ Quang Minh Kế Phật, Pháp Tràng Đăng Phật, Kim Cang Hải Tràng Vân Phật, Danh Xưng Sơn Công Đức Vân Phật, Chiên-đàn Diệu Nguyệt Phật, Phổ Diệu Quang Minh Hoa Phật, Chiếu Nhất Thiết Chúng Sanh Quang Minh Vương Phật, Công Đức Liên Hoa Tạng Phật, Hương Diệm Quang Minh Vương Phật, Ba-đầu-ma-hoa Nhân Phật, Chúng Tướng Sơn

Phổ Quang Minh Phật, Phổ Danh Xưng Tràng Phật, Tu-di Phổ Môn Quang Phật, Công Đức Pháp Thành Quang Phật, Đại Thọ Sơn Quang Minh Phật, Phổ Đức Quang Minh Tràng Phật, Công Đức Kiết Tường Tướng Phật, Dũng Mãnh Pháp Lực Tràng Phật, Pháp Luân Quang Minh Âm Phật, Công Đức Sơn Trí Huệ Quang Phật, Vô Thượng Diệu Pháp Nguyệt Phật, Pháp Liên Hoa Tịnh Quang Tràng Phật, Bảo Liên Hoa Quang Minh Tạng Phật, Quang Diệm Vân Sơn Đăng Phật, Phổ Giác Hoa Phật, Chủng Chủng Công Đức Diệm Tu-di Tạng Phật, Viên Mãn Quang Sơn Vương Phật, Phước Đức Vân Trang Nghiêm Phật, Pháp Sơn Vân Tràng Phật, Công Đức Sơn Quang Minh Phật, Pháp Nhật Vân Đăng Vương Phật, Pháp Vân Danh Xưng Vương Phật, Pháp Luân Vân Phật, Khai Ngộ Bồ-đề Trí Quang Tràng Phật, Phổ Chiếu Pháp Luân Nguyệt Phật, Bảo Sơn Oai Đức Hiền Phật, Hiền Đức Quảng Đại Quang Phật, Phổ Trí Vân Phật, Pháp Lực Công Đức Sơn Phật, Công Đức Hương Diệm Vương Phật, Kim Sắc Ma-ni Sơn Diệu Âm Thanh Phật, Đảnh Kế Xuất Nhất Thiết Pháp Quang Minh Vân Phật, Pháp Luân Xí Thạnh Quang Phật, Vô Thượng Công Đức Sơn Phật, Tinh Tấn Cự Quang Minh Vân Phật, Tam-muội Ấn Quảng Đại Quang Minh Quan Phật, Bảo Quang Minh Công Đức Vương Phật, Pháp Cự Bảo Cái Âm Phật, Phổ Chiếu Hư Không Giới Vô Úy Pháp Quang Minh Phật, Nguyệt Tướng Trang Nghiêm Tràng Phật, Quang Minh Diệm Sơn Vân Phật, Chiếu Vô Chướng Ngại Pháp Hư Không Phật, Khai Hiển Trí Quang Thân Phật,

Thế Chủ Đức Quang Minh Âm Phật, Nhất Thiết Pháp Tam-muội Quang Minh Âm Phật, Pháp Âm Công Đức Tạng Phật, Xí Nhiên Diệm Pháp Hải Vân Phật, Phổ Chiếu Tam Thế Tướng Đại Quang Minh Phật, Phổ Chiếu Pháp Luân Sơn Phật, Pháp Giới Sư Tử Quang Phật, Tu-di Hoa Quang Minh Phật, Nhất Thiết Tam-muội Hải Sư Tử Diệm Phật, Phổ Trí Quang Minh Đăng Phật.

Khi đó mới gặp các đức Phật, nào là Ly Cấu Pháp Quang Minh, Pháp Luân Quang Minh Kế v.v... cho tới rất nhiều đức Phật... Sau chót là đức Phật Phổ Trí Quang Minh Đăng Phật.

Có Tu-di sơn vi trần số chư Phật Như Lai như vậy thứ đệ tiếp nối xuất thế. Tối hậu Phật hiệu là Pháp Giới Thành Trí Huệ Đăng, cũng xuất thế trong kiếp Ly Cấu Quang Minh. Với tất cả chư Phật trên đây ta đều kính thờ thân cận cúng dường nghe pháp thọ trì và xuất gia học đạo hộ trì giáo pháp, nhập môn giải thoát Bồ-tát thậm thâm tự tại diệu âm này, dùng nhiều phương tiện giáo hóa thành thục vô lượng chúng sanh. Từ đó đến nay trải qua Phật sát vi trần số kiếp, có bao nhiêu chư Phật xuất thế, ta đều kính thờ cúng dường thọ hành giáo pháp.

Ngài Văn-thù dẫn đạo cho Thiện Tài phát tâm, ngài Phổ Hiền giáo hóa những vị nữ thần. Chúng ta cần thấy chỗ sai biệt để không mắc kẹt vào những vị Bồ-tát, những thiên thần hoặc Chủ dạ thần bên ngoài. Ban đầu Thiện Tài phát tâm đi tham vấn năm mươi hai vị

thiện tri thức là do ngài Văn-thù giáo hóa. Nhưng các vị Chủ dạ thần luôn luôn nói được ngài Phổ Hiền giáo hóa. Hai việc này khác nhau chỗ nào?

Mỗi chúng ta khi phát tâm tu theo Phật, ban đầu do trí căn bản sẵn có bên trong ngầm xúi dục, chứ đâu có ai bảo mình phải đi tu. Văn-thù chính là trí sẵn có mà mình không thấy, không biết. Khi tu rồi muốn giáo hóa chúng sanh, thực hành hạnh từ bi thì phải có trí biết căn cơ sai biệt của từng chúng sanh mới dạy họ được. Cái biết sai biệt đó gọi là Sai biệt trí. Nếu không có trí này thì không làm được gì hết. Cho nên sự giáo hóa của các vị dạ thần phần nhiều là từ ngài Phổ Hiền.

Các vị dạ thần là tượng trưng cho các vị Bồ-tát khởi hạnh đại bi làm lợi ích chúng sanh. Nếu không có Sai biệt trí thì các ngài không làm được. Thí dụ chúng sanh than "con ngu si quá, nhờ Thầy dạy cho biết pháp nào chánh, pháp nào tà để con bớt ngu si". Tất nhiên mình phải có pháp dạy họ biết tà chánh. Giản trạch, cứu độ chúng sanh thuộc về Sai biệt trí. Sai biệt trí viên mãn thì thành tựu Bồ-tát hạnh. Chúng ta chỉ được vài phần Sai biệt trí nên còn ở trong vòng phàm phu tăng. Căn bản trí giúp chúng ta đến với đạo, Sai biệt trí giúp chúng ta làm lợi ích cho chúng sanh. Ý nghĩa Căn bản trí và Sai biệt trí khác nhau như thế.

Này Thiện nam tử! Từ đó đến nay, ta ở trong chúng sanh vô minh tăm tối sanh tử mà riêng mình giác ngộ, làm cho chúng sanh thủ hộ thành của tâm, bỏ thành tam giới mà an trụ nơi thành pháp Nhất thiết trí vô thượng.

Những vị thần này mang tính tượng trưng, nhưng sự thật tới chỗ kết cuộc các ngài đều chỉ rõ pháp tu. Như Thủ Hộ Thành là gìn giữ cái thành tâm của tất cả chúng sanh. Bỏ thành tam giới là bỏ sự chìm đắm trong mê lầm, được thành Nhất thiết trí vô thượng là thành trí tuệ của Phật, đâu phải thành nào khác. Tóm lại là ở trong vô minh tăm tối mà riêng được giác ngộ.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát thậm thâm tự tại diệu âm này, làm cho các thế gian rời hý luận ngữ, chẳng nói nhị ngữ, thường chân thật ngữ, hằng thanh tịnh ngữ.

Bồ-tát muốn cho tất cả thế gian rời tất cả hý luận vô ích, rời nói hai bên, nên thường nói lời chân thật, lời thanh tịnh.

Như chư đại Bồ-tát có thể biết tự tánh của tất cả ngữ ngôn, trong mỗi niệm tự tại khai ngộ tất cả chúng sanh, vào biển ngôn âm của tất cả chúng sanh, đều biết rõ được tất cả ngôn từ, thấy rõ tất cả pháp môn, đã được tự tại nơi phổ nhiếp nhất thiết pháp đà-la-ni, tùy chỗ nghi của tâm chúng sanh mà vì họ thuyết pháp, rốt ráo điều phục tất cả chúng sanh, có thể nhiếp thọ khắp tất cả chúng sanh, khéo tu những nghiệp vô thượng của Bồ-tát, thâm nhập những trí vi tế của Bồ-tát, có thể khéo quán sát Bồ-tát tạng, có thể tự tại diễn thuyết những Bồ-tát pháp.

Tại sao vậy? Vì đã được thành tựu nhất thiết pháp luân đà-la-ni. Ta đâu biết được nói được công đức hạnh đó.

Chư Bồ-tát không biết hết hành động của các ngài, nên ở đây giới thiệu.

Này Thiện nam tử! Trong Phật hội này có Chủ dạ thần tên là Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Nhất thiết trí, thế nào an lập tất cả chúng sanh trụ Nhất thiết trí.

Thiện Tài nghe lời dạy, Chủ dạ thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành liền lặp lại bài tụng.

Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Chủ dạ thần muốn tuyên lại nghĩa này, vì Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Bồ-tát giải thoát sâu khó thấy
Hư không như như bình đẳng tướng
Thấy khắp trong vô biên pháp giới
Tất cả tam thế Phật Như Lai.
Xuất sanh vô lượng thắng công đức
Chứng nhập nan tư chân pháp tánh
Tăng trưởng Nhất thiết trí tự tại
Khai thông tam thế đạo giải thoát.
Quá xưa sát chuyển vi trần kiếp
Bấy giờ, có kiếp tên Tịnh Quang
Thế giới tên là Pháp Diệm Vân
Có thành hiệu là Bảo Hoa Quang.
Trong đó chư Phật nối xuất thế
Số đến vô lượng Tu-di trần:
Tối sơ Phật hiệu Pháp Hải Ấm
Ở trong kiếp này xuất hiện trước.

Trong kiếp Tịnh Quang tối hậu Phật
Hiệu là Pháp Giới Diệm Đăng Vương
Tất cả chư Như Lai trên đây
Ta đều cúng dường thính thọ pháp.
Ta thấy Pháp Hải Lôi Âm Phật
Thân Phật chói rực màu chân kim
Các tướng trang nghiêm như bảo sơn
Phát tâm nguyện được thành Phật quả.
Ta tạm thấy thân Như Lai kia
Liền phát tâm Bồ-đề quảng đại
Thệ nguyện siêng cầu Nhất thiết trí
Tánh cùng pháp giới hư không đồng.
Do đây thấy khắp tam thế Phật
Và cùng tất cả chúng Bồ-tát
Cũng thấy quốc độ và chúng sanh
Duyên đó nên khởi tâm đại bi.
Tùy các chúng sanh tâm sở thích
Thị hiện đủ loại vô lượng thân
Cùng khắp mười phương các quốc độ
Động địa phóng quang ngộ hàm thức.
Thấy đệ nhị Phật kính thân cận
Cũng thấy mười phương sát hải Phật
Nhẫn đến tối hậu Phật ra đời
Tu-di sơn trần số như vậy.

Trải qua sát chuyển vi trần kiếp
Có những Như Lai Chiếu Thế Đăng
Ta đều gần gũi mà kính thờ
Cho môn giải thoát này thanh tịnh.

Bài kệ có hai nghĩa: Một là tán thán. Hai là chỉ bày công hạnh của vị thần này hay nói rõ hơn là công hạnh của Bồ-tát Lục địa tức là địa thứ sáu.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử được nhập môn giải thoát Bồ-tát thậm thâm tự tại diệu âm nên nhập vô biên tam-muội hải, nhập quảng đại tổng trì hải, được Bồ-tát đại thần thông, được Bồ-tát đại biện tài.

Thiện Tài do được Chủ dạ thần chỉ dạy, ngài thâm nhập pháp môn Bồ-tát thậm thâm tự tại diệu âm, nhập vô biên tam-muội, nhập quảng đại tổng trì hải, được Bồ-tát đại thần thông, được Bồ-tát đại biện tài.

Thiện Tài rất hoan hỷ, ngắm nhìn Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Chủ dạ thần rồi nói kệ khen rằng:

Đã đi biển diệu tuệ quảng đại
Đã qua vô biên biển tam hữu
Thân trí tạng trường thọ không khổ
Oai đức quang minh ở chúng này.

Ngài đã đi biển diệu tuệ quảng đại, tức đã đạt được diệu tuệ quảng đại rồi, đã qua biển sanh tử trong tam hữu. Trí tạng của ngài còn mãi, không khổ, đầy đủ oai đức quang minh ở trong chúng này.

Liễu đạt pháp tánh như hư không
Vào khắp tam thế đều vô ngại
Niệm niệm phan duyên tất cả cảnh
Tâm tâm dứt hẳn các phân biệt.

Liễu đạt pháp tánh như hư không, vào khắp tam thế đều vô ngại. Liễu đạt là rõ thấu. Nếu rõ thấu được pháp tánh như hư không, lúc đó mình vào trong ba đời không có gì ngăn ngại. Tại sao? Vì thấy hư không không chướng ngại. Chỗ này là thiết yếu của sự tu. Sở dĩ chúng ta bị pháp chướng, nhân chướng, tất cả thứ bên ngoài chướng, là vì không rõ thấu tánh của các pháp là không. Người ta nói một câu khó nghe, mình chấp câu nói đó thật nên buồn. Như vậy có rõ thấu được pháp tánh không? Nếu rõ thấu được pháp tánh thì câu nói đó là một pháp không thật, được ráp từ lời mới thành, thể tánh là không. Thấy thể tánh là không thì nó không còn chướng ngại mình. Khen không vui, chê không buồn là không bị chướng ngại. Như vậy cái gì ràng buộc, cái gì làm ô nhiễm được mình.

Sở dĩ chúng ta bị buộc bị nhiễm là nhìn giả tướng cho là thật. Đó là cái nhìn mê muội của chúng sanh, nên cứ qua lại mãi trong tam giới. Người rõ thấu pháp tánh không, dù có đi trong tam giới cũng không ngăn ngại. Vận dụng trí tuệ quán chiếu, thấy rõ ràng các pháp duyên hợp như huyễn, chắc chắn không vướng kẹt nó. Nếu nhìn các pháp với màu sắc của nó liền thấy đẹp xấu, từ đó sanh tâm luyến mến. Thấy sắc đẹp thì thích, bởi thích nên mắc kẹt, bị chướng ngại.

Đi tới đâu chướng tới đó, khắp thế gian này đều là chỗ chướng ngại.

Niệm niệm phan duyên tất cả cảnh, tâm tâm dứt hẳn các phân biệt. Chỗ này không khéo sẽ sanh nghi. Nhiều người cho rằng tu là tâm không phân biệt. Nếu thấy xe biết là xe, thấy người đi biết là người, thấy phố biết là phố... Biết nhiều như vậy mà nói vô phân biệt sao? Chỗ này nếu không hiểu rõ sẽ thấy mâu thuẫn. Niệm niệm phan duyên tất cả cảnh mà tâm chạy theo cảnh là phân biệt, niệm niệm phan duyên tất cả cảnh mà tâm không chạy theo cảnh là dứt hẳn các phân biệt. Tâm thường biết cũng phân biệt rõ ràng, nhưng không phải cái phân biệt của ý thức sanh diệt. Phân biệt mà không phân biệt mới là cái biết của tâm định, của trí tuệ Bát-nhã. Chỗ này chính là vô niệm của Lục tổ Huệ Năng.

Lục tổ Huệ Năng nói duyên tất cả cảnh mà tâm hằng không phân biệt, đó mới thật là cứu cánh, là trí Bát-nhã. Người tới biết người, vật tới biết vật, xe tới biết xe, cái gì biết cái nấy, biết đầy đủ chứ không phải không biết. Biết người mà không phân biệt người đó hay dở, tốt xấu thì không có lỗi. Lỗi ở chỗ phân biệt hay dở, tốt xấu. Hay thì khen dở thì chê, tốt thì thích xấu thì ghét, vừa phân biệt là khởi hai, đó là gốc của phiền não. Thấy tất cả biết tất cả mà tâm vẫn vô phân biệt, đó là thể thiền mà Lục Tổ chủ trương. Vô niệm là như vậy. Không phải vô niệm là không biết gì hết, không biết gì hết là chết. Ở đây trong định có tuệ, trong tuệ có định, định tuệ không rời nhau.

Liễu đạt chúng sanh không tự tánh
Nhưng với chúng sanh khởi đại bi
Thâm nhập Như Lai môn giải thoát
Rộng độ quần mê vô lượng chúng.

Thấy rõ chúng sanh không thật mà luôn khởi đại bi thương chúng sanh, đó mới là tâm hạnh của Bồ-tát. Thông thường, người đời thấy vật gì thật thì hư mới sửa, xấu làm lại cho tốt. Nếu biết nó giả thì kệ, dính dáng gì đến mình mà sửa. Bồ-tát biết chúng sanh không tự tánh, duyên hợp huyễn có mà luôn khởi đại bi thương chúng sanh, đó mới là đặc biệt. Vì vậy trong kinh Kim Cang nói: Độ tất cả chúng sanh vào Niết-bàn, mà không thấy có chúng sanh được độ, không thấy mình hay độ.

Bồ-tát dùng trí Bát-nhã thấy rõ tự tánh các pháp là không, nhưng chúng sanh mê lầm tưởng là thật nên khổ. Bởi thương họ, Bồ-tát giáo hóa cho họ biết nó không thật để họ hết khổ, đó là khởi đại bi độ chúng sanh. Như có đứa bé sợ ma, ban đêm nó đi ra đường thấy gốc cây đen sì tưởng là ma, nó hoảng hốt vừa chạy vừa la. Lúc đó mình biết gốc cây, không phải ma thì làm sao? Chẳng lẽ làm thinh để mặc nó sợ, nên phải nắm tay rọi đèn cho nó thấy đó là gốc cây, không phải ma. Nó biết rõ thì hết sợ. Người có lòng đại bi không cho phép thấy chúng sanh khổ mà bỏ mặc. Vì vậy Bồ-tát thường mặc giáp đại bi chiến đấu với hư không.

Nghe nói chiến đấu với hư không, thấy dường như vô lý nhưng đó là sự thật. Bởi biết các pháp như huyễn

mà vẫn xông vào để cứu độ, thử hỏi không phải chiến đấu với hư không là gì? Bồ-tát biết làm như vậy là huyễn, nhưng chúng sanh còn mê thì còn khổ, tất nhiên các ngài phải nỗ lực cứu giúp cho họ hết mê hết khổ.

Quan sát tư duy tất cả pháp
Biết rõ chứng nhập các pháp tánh
Như vậy tu hành Phật trí tuệ
Giáo hóa chúng sanh khiến giải thoát.

Phần này lấy trí Bát-nhã làm pháp môn tu chính, cho nên lời tán thán của Thiện Tài đều nhắm vào Bát-nhã.

Ngài là Đạo sư của chúng sanh
Khai thị đạo trí tuệ của Phật
Khắp vì pháp giới các chúng sanh
Nói những hạnh thoát thế gian khổ.

Ngài là thầy dẫn đường cho tất cả chúng sanh, chỉ dạy trí tuệ Phật, vì chúng sanh khắp trong pháp giới nói những hạnh thoát thế gian khổ.

Ngài đã trụ Như Lai đại nguyện
Đã thọ Bồ-đề pháp quảng đại
Đã tu tất cả biến hành lực
Đã thấy mười phương Phật tự tại.

Ngài đã trụ được đại nguyện của Phật, đã thọ pháp quảng đại của Bồ-đề tức là giác, đã tu tất cả biến hành lực. Biến là khắp, hành là làm. Biến hành lực là sức mạnh làm lợi ích khắp tất cả chúng sanh.

Đức Thánh tâm tịnh như hư không
Lìa khắp tất cả những phiền não
Biết rõ tam thế vô lượng cõi
Chư Phật, Bồ-tát và chúng sanh.

Khen ngợi tâm thanh tịnh của ngài như hư không, lìa tất cả phiền não. Tâm tịnh như hư không, chứ không phải là hư không. Khi tâm vừa dấy động chẳng khác nào như hư không trong trẻo bị một áng mây che. Tâm thanh tịnh là giác, do không động nên nói như hư không, không có phiền não nào dấy khởi.

Biết rõ tam thế vô lượng cõi; chư Phật, Bồ-tát và chúng sanh, tức là biết các cõi vô lượng trong ba đời, biết Phật, Bồ-tát và chúng sanh.

Đức Thánh một niệm đều biết rõ
Ngày, đêm, tháng, năm vi trần kiếp
Cũng biết tất cả chúng sanh loại
Nhiều loại danh tướng đều sai biệt.

Trong một niệm ngài biết hết tất cả ngày đêm, tháng năm, cho tới kiếp số như vi trần. Biết tất cả chúng sanh, nhiều loại danh tướng sai khác. Kinh Phạm Động trong Trường A-hàm, đức Phật nói các ngoại đạo tu được định sâu, biết cả trăm năm hoặc ngàn năm trở về trước. Người nhập định sâu hơn, biết cả mấy ngàn năm về trước. Sở dĩ họ biết lui về quá khứ nhiều như vậy là do định cạn hoặc sâu. Định là do tâm không lay động bởi những vọng tưởng. Vọng tưởng không dấy động

nên tâm lóng sạch. Lúc đó tâm như gương sáng, ở xa bao nhiêu hình ảnh rọi vào cũng được, rọi một cách rõ ràng. Nên nói định sanh tuệ. Nếu tâm lắng thì chúng ta biết tất cả những chuyện quá khứ. Như tối mình ngồi thiền, vừa yên một chút sực nhớ những chuyện từ năm ngoái, năm kia, nhớ tới nhớ hoài. Mới yên một chút mà còn nhớ như vậy, huống là yên hoàn toàn. Lúc đó muốn nhớ bao nhiêu kiếp về trước cũng được.

Người tu định thấy như ngu vì dứt hết suy nghĩ, dứt hết vọng tưởng, thấy có vẻ khờ khạo. Nhưng chính cái ngu đó mới là khôn, mới biết lẽ thật, còn những suy tư phân biệt không đúng sự thật, do tưởng tượng thôi. Biết rõ tam thế cõi vô lượng, cho tới biết tất cả ngày đêm, năm tháng của bao nhiêu số kiếp, nhiều danh tướng biết hết.

Mười phương chúng sanh chỗ sanh tử
Có sắc, vô sắc, tưởng, phi tưởng
Tùy thuận thế tục đều biết rõ
Dẫn dắt cho vào đường Bồ-đề.
Đã sanh nhà Như Lai thệ nguyện
Đã nhập biển chư Phật công đức
Pháp thân thanh tịnh tâm vô ngại
Tùy theo chúng sanh mà hiện thân.

Trong kinh A-hàm đức Phật thường nói: "Ta nhìn thấy chúng sanh qua lại trong lục đạo chẳng khác nào như người đứng trên lầu cao nhìn thấy người đi qua lại nơi ngã tư đường." Ngài nhìn thấy bằng thiên nhãn,

rõ ràng không ngờ vực gì hết. Do tâm định Phật biết tất cả cõi, tất cả chúng sanh, sanh đây tử kia rành rẽ. Nếu chúng ta đi đứng nằm ngồi, hoạt động trong tất cả cảnh, thấy biết mà tâm không phân biệt, ngày cũng như đêm, lúc nào cũng như lúc nào thì định sâu hay cạn, tiểu định hay đại định? Quan trọng là làm sao trong tất cả thời, tất cả hành động, tất cả trường hợp đều không động. Được như vậy mới gọi là đại định.

Chúng ta ngồi thiền một hai tiếng im phăng phắc, nhưng xả ra liền loạn động thì chưa phải đại định. Đại định của nhà thiền là định trong các hoạt động. Đi, đứng, nằm, ngồi, thấy, nghe v.v... tâm như như, nghĩa là vẫn thấy, vẫn biết mà không phân biệt. Được đại định mới giải quyết nổi việc sanh tử.

Nói kệ xong, Thiện Tài đảnh lễ chân Dạ thần, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đã nhập môn giải thoát Bồ-tát thậm thâm tự tại diệu âm, tu hành tinh tấn, đi đến chỗ dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa.

Đến địa thứ bảy là Viễn hành địa. Địa này lấy phương tiện làm chủ, chín phần kia là phụ. Vị thần ở đây là dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa. Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa nghĩa là sao? Nghĩa là khai phát phản hoàn sanh tử đồng hành với tất cả chúng sanh, sanh tử ở trong lục đạo, không bỏ lìa tất cả chúng sanh, sau mới thành Phật quả nên gọi là Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa.

Thấy Dạ thần này ở trong lâu các chúng bảo hương thọ, ngồi trên tòa sư tử bằng những diệu bảo. Trăm vạn dạ thần vây quanh.

Vì sao được trăm vạn dạ thần vây quanh? Vì Bồ-tát tu tới Viễn hành địa, qua lại trong tam giới độ thoát chúng sanh không có gì chướng ngại, nên gọi là viễn hành. Các ngài dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, nên có bao nhiêu dạ thần đều cùng làm quyến thuộc.

Thiện Tài đảnh lễ chân Dạ thần, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào được Nhất thiết trí? Xin ngài từ mẫn vì tôi mà tuyên nói.

Câu hỏi của Thiện Tài từ trước đến đây, mỗi vị mỗi khác. Bây giờ không hỏi học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo mà hỏi học Bồ-tát hạnh được Nhất thiết trí. Vì đến đây đã gần đầy đủ viên mãn Nhất thiết trí.

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Nơi Ta-bà thế giới này, lúc mặt nhật lặn, hoa sen khép cánh, mọi người bãi bỏ du ngoạn, ta thấy những chúng sanh muốn trở về chỗ họ ở hoặc núi, hoặc thành, hoặc đồng quê, ta đều mật hộ cho họ đi đúng đường, đến nơi đến chốn, đêm nghỉ an ổn.

Chư thần ủng hộ chúng sanh đáo để, muốn đi đâu cũng ủng hộ đến nơi đến chốn. Nhưng chúng ta nên nhớ

khi mặt trời lặn, đêm tối đó là hiện thân của vô minh. Lúc đó hoa sen khép cánh, thôi du ngoạn tức là đã hết vui vẻ rồi. Bấy giờ chúng sanh muốn trở về chỗ an nghỉ tức là trở về nguồn. Ngài mật hộ tức là thầm khiến cho họ trở về nguồn một cách an ổn.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh tuổi trẻ háo sắc kiêu mạn phóng dật vui say ngũ dục, thì ta vì họ mà hiện tướng già bệnh chết, khiến họ sợ sệt rời bỏ các điều ác. Lại vì họ mà khen ngợi những thiện căn khiến họ tu tập.

Đây nói về phương tiện giáo hóa của các ngài. Nếu người tuổi trẻ nào có bệnh háo sắc, kiêu mạn, phóng dật... ngài hiện tướng già bệnh chết để nhiếp phục. Tuổi trẻ dễ kiêu mạn, tại sao? Tại sinh lực dồi dào, thấy mình khỏe mạnh đầy đủ khả năng làm tất cả việc. Tuổi già sáu bảy mươi, đau lên đau xuống không còn làm gì nổi. Lúc đó hết ngạo mạn vì cảm thấy mình bất lực, bất lực với mình và với tất cả. Cho nên háo sắc phóng dật kiêu mạn là bệnh của tuổi trẻ.

Bây giờ muốn họ thức tỉnh chỉ có cách hiện thân già, bệnh, chết, họ hoảng mới chịu tỉnh. Vì vậy Phật dạy Tỳ-kheo trẻ tuổi phải quán bất tịnh, nhớ sanh mạng vô thường, luôn luôn khắc chữ tử trên trán, cho họ biết mà dừng bớt tánh kiêu mạn. Nếu già cần gì khắc chữ tử nữa, nó tới nơi rồi.

Vì người bỏn sẻn, khen ngợi bố thí. Vì người phá giới, khen ngợi tịnh giới. Với người sân hận, dạy họ hạnh đại từ. Khiến người não hại, thực hành

nhẫn nhục. Nếu người giải đãi, khiến họ tinh tấn. Nếu người tán loạn, khiến tu thiền định. Người trụ ác tuệ, khiến học Bát-nhã. Người thích Tiểu thừa, khiến trụ Đại thừa. Người đắm các loài trong tam giới, khiến họ trụ Bồ-tát nguyện ba-la-mật.

Nếu người nào còn thích lăn lộn trong tam giới, thì dạy họ phát nguyện ba-la-mật.

Nếu có chúng sanh phước trí kém yếu bị kiết nghiệp ràng buộc lưu ngại nhiều, thì làm cho họ trụ Bồ-tát lực ba-la-mật. Nếu có chúng sanh tâm họ tối tăm không có trí tuệ, thì làm cho họ trụ Bồ-tát trí ba-la-mật.

Này Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ-tát xuất sanh quảng đại hỷ quang minh.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Cảnh giới của môn giải thoát này thế nào?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Nhập môn giải thoát này có thể biết trí phương tiện thiện xảo của Như Lai phổ nhiếp chúng sanh. Phổ nhiếp thế nào?

Này Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh hưởng vui đều là do sức oai đức của Như Lai.

Tất cả chúng sanh hưởng vui đều do sức oai đức của Như Lai, nếu như vậy những người vui hưởng dục lạc cũng do oai đức của Phật sao? Không phải. Niềm vui

ở đây là chỉ cho sự tỉnh giác, niềm vui này do sức của Phật mà được.

Vì thuận lời dạy của Như Lai. Vì thực hành theo lời của Như Lai. Vì học hạnh của Như Lai. Vì được sức hộ trì của Như Lai. Vì tu tập đạo của Như Lai ấn khả. Vì gieo điều lành của Như Lai làm. Vì y theo pháp của Như Lai nói. Vì trí tuệ nhật quang của Như Lai chiếu đến. Vì được Như Lai tánh tịnh nghiệp lực nhiếp thọ.

Hiện trong hội này, chúng ta bớt được phần nào phiền não cũng đều do sức gia hộ của Phật, được an ổn phần nào đều do oai đức của Như Lai. Như Lai dùng mặt trời trí tuệ soi chiếu đến nên chúng ta biết được đạo lý cao siêu. Như vậy tất cả những việc quý báu ấy đều do Như Lai mà được.

Tại sao biết như vậy?

Ta nhập môn giải thoát Xuất sanh quảng đại hỷ quang minh này, nghĩ nhớ đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai thành Đẳng chánh giác, thuở xưa tu Bồ-tát hạnh thảy đều thấy rõ.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, lúc làm Bồ-tát, đức Thế Tôn thấy tất cả chúng sanh chấp ngã, ngã sở, trụ nhà tối vô minh, vào rừng rậm kiến chấp, bị tham ái trói buộc, bị giận hờn làm hư, bị ngu si làm loạn, bị bỏn sẻn ganh ghét ràng rịt, nên sanh tử luân hồi bần cùng khốn khổ, chẳng gặp được chư Phật Bồ-tát. Thấy như vậy rồi khởi lòng đại bi lợi ích chúng sanh.

Thuở xưa Bồ-tát thấy cái khổ của chúng sanh mà khởi tâm đại bi. Bởi chúng sanh chấp ngã, ngã sở nên ở trong nhà vô minh đen tối. Vào rừng rậm kiến chấp là chấp đủ thứ. Bị tham ái trói buộc, bị giận hờn làm cho phiền não, bị ngu si làm cho rối loạn. Tại sao ngu si mà làm loạn? Vì ngu si nên thấy giả tưởng là thật, chạy theo nó nên bị nó làm loạn.

Bị bỏn sẻn ganh ghét ràng rịt nghĩa là tự giam mình trong bỏn sẻn ganh ghét. *Nên sanh tử luân hồi bần cùng khốn khổ,* nghĩa là còn qua lại trong sanh tử luân hồi vì những bệnh này. Phật, Bồ-tát thấy chúng sanh như thế mới khởi tâm đại bi.

Những là: Khởi tâm nguyện được tất cả diệu bảo tư cụ nhiếp lấy chúng sanh.

Được tất cả diệu bảo tư cụ là được mua sắm những thứ đồ báu.

Khởi tâm nguyện tất cả chúng sanh đều được đầy đủ vật tư sanh không thiếu thốn. Với tất cả sự rời tâm chấp trước. Nơi tất cả cảnh giới không tâm tham nhiễm.

Đó là khởi tâm nguyện của Bồ-tát.

Nơi tất cả sở hữu không tâm tiếc nuối. Nơi tất cả quả báo không tâm hy vọng.

Hai việc này đều khó. Tài vật của mình đem cho người không tiếc nuối. Như khi đi đường gặp người hoạn nạn, khởi lòng từ bi trong túi có bao nhiêu tiền móc ra cho hết. Tới chừng thấy món đồ muốn mua,

trong túi không còn một xu, lúc đó thấy tiếc phải chi hồi nãy cho chừng một trăm thôi, còn một trăm để mua món này. Đó là còn tâm tiếc nuối. Hầu hết chúng ta có bệnh này. Gặp cảnh xúc động tâm từ bi dấy lên nhưng không được miên viễn, dễ sanh tiếc nuối.

Thứ hai, nơi tất cả quả báo không tâm hy vọng. Như người ta thường nghĩ bố thí được quả báo giàu sang, nghĩa là phải có chỗ hy vọng mong cầu. Đa số mọi người làm gì cũng hy vọng đạt được kết quả tốt đẹp. Ở đây đức Phật dạy làm tất cả lợi ích chúng sanh mà không có hy vọng. Tại sao? Vì hy vọng là gốc của phiền não. Thí dụ gặp người nghèo đói, nếu có tâm niệm Bồ-tát thì giúp rồi thôi, không nhớ gì nữa. Nhưng đa số chúng ta giúp rồi nhớ hoài, nhớ tới chết mới thôi. Bởi nhớ hoài nên mai kia gặp lại, họ không kính cẩn chào hỏi là hờn trách, mong đền đáp mà họ không đền đáp nên phiền não. Đó là bệnh của chúng sanh.

Nơi tất cả vinh hão không tâm khen chuộng.

Tất cả vinh hão là gì? Như chức tước, địa vị v.v... Những người có tiền thường mua chức, chức đó để chơi chứ không có thực lực. Theo đạo lý thì tất cả danh vọng của thế gian đều là hão, không có giá trị gì. Ngày nay là ông bộ trưởng, người ta khép nép, ngày mai xuống thì họ với mình như nhau. Thành ra tất cả danh vọng thế gian đều là hão. Biết như vậy đừng khen, đừng chuộng.

Nơi tất cả nhân duyên không tâm mê hoặc.

Nơi tất cả các pháp nhân duyên không có tâm mê hoặc.

Khởi tâm quán sát pháp tánh chân thật.

Khởi tâm quán biết tánh chân thật của tất cả các pháp.

Khởi tâm cứu hộ tất cả chúng sanh. Khởi tâm thâm nhập tất cả pháp. Khởi tâm trụ bình đẳng đại từ đối với tất cả chúng sanh. Khởi tâm thực hành phương tiện đại bi đối với tất cả chúng sanh. Khởi tâm làm lọng đại pháp che khắp chúng sanh. Khởi tâm chày kim cang đại trí phá tất cả núi chướng phiền não của tất cả chúng sanh.

Kinh dùng những hình ảnh cụ thể hóa. Những cái chướng của chúng sanh dụ như núi, trí dụ như chày kim cang. Chày kim cang đập tan những ngọn núi phiền não của chúng sanh.

Khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh tăng trưởng hỷ lạc. Khởi tâm nguyện tất cả chúng sanh rốt ráo an lạc. Khởi tâm tùy chỗ muốn của tất cả chúng sanh mà mưa tất cả của báu. Khởi tâm dùng phương tiện bình đẳng thành thục tất cả chúng sanh. Khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh đầy đủ thánh tài. Khởi tâm nguyện tất cả chúng sanh rốt ráo đều được thập lực trí quả.

Khởi tâm như vậy rồi, ta được Bồ-tát lực, hiện đại thần biến khắp pháp giới hư không giới. Ở trước chúng sanh mưa tất cả vật tư sanh, tùy sở thích của chúng sanh đều được toại ý, đều làm cho họ hoan hỷ, chẳng hối chẳng tiếc, chẳng xen chẳng dứt. Dùng phương tiện này nhiếp khắp chúng sanh,

giáo hóa thành thục, đều làm cho họ ra khỏi khổ nạn sanh tử, chẳng cầu báo đáp. Rửa sạch tâm bảo của tất cả chúng sanh, làm cho họ sanh khởi đồng một thiện căn với tất cả chư Phật, thêm biển lớn phước đức Nhất thiết trí.

Bồ-tát dùng phương tiện nhiếp hóa chúng sanh được thành thục, đưa họ ra khỏi vòng sanh tử. Tâm bảo là hòn ngọc tâm quý báu. Hạt châu vô giá ví dụ cho tâm, nên ở đây dùng chữ tâm bảo. Rửa sạch tâm bảo tất cả chúng sanh, làm cho họ sanh khởi đồng một thiện căn với tất cả chư Phật, nghĩa là rửa sạch phiền não cấu bợn trong tâm thì đồng một thiện căn với chư Phật. Từ đó thêm lớn biển Nhất thiết trí.

Bồ-tát niệm niệm thành thục tất cả chúng sanh như vậy. Niệm niệm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Niệm niệm vào khắp tất cả pháp giới. Niệm niệm thảy đều khắp hư không giới. Niệm niệm vào khắp tất cả tam thế. Niệm niệm thành tựu trí điều phục tất cả chúng sanh. Niệm niệm hằng chuyển tất cả pháp luân. Niệm niệm hằng dùng đạo Nhất thiết trí lợi ích chúng sanh. Niệm niệm khắp tất cả thế giới ở trước các chúng sanh, đến tận vị lai kiếp hiện tất cả Phật thành Đẳng chánh giác. Niệm niệm khắp tất cả thế giới, tất cả kiếp tu Bồ-tát hạnh, chẳng sanh hai tưởng.

Không có tưởng hai, đều tiến một chiều như vậy.

Những là: Vào khắp tất cả thế giới hải quảng đại, trong tất cả thế giới chủng, những ranh giới

các thế giới, những trang nghiêm các thế giới, những thể tánh các thế giới, những hình trạng các thế giới, những phân bố các thế giới. Hoặc có thế giới uế mà kiêm tịnh, hoặc có thế giới tịnh mà kiêm uế, hoặc có thế giới một bề tạp uế, hoặc có thế giới một bề thanh tịnh, hoặc nhỏ hoặc lớn, hoặc thô hoặc tế, hoặc ngay hoặc nghiêng, hoặc úp hoặc ngửa.

Trong tất cả thế giới như vậy niệm niệm tu hành những hạnh Bồ-tát, nhập Bồ-tát vị, hiện Bồ-tát lực, cũng hiện tất cả thân Phật tam thế. Tùy tâm chúng sanh khiến biết thấy khắp cả.

Này Thiện nam tử! Tỳ-lô-giá-na Như Lai, lúc tu hành hạnh Bồ-tát như vậy, thấy các chúng sanh chẳng tu công đức, không có trí tuệ, chấp ngã ngã sở, bị vô minh che chướng, chẳng chánh tư duy, vào các tà kiến, chẳng biết nhân quả, thuận phiền não nghiệp, sa vào hầm sâu hiểm nạn sanh tử. Thọ đủ vô lượng những sự khổ, khởi tâm đại bi, tu đủ tất cả hạnh ba-la-mật. Vì các chúng sanh mà tán dương thiện căn kiên cố, cho họ an trụ xa rời khổ nghèo cùng sanh tử, siêng tu pháp trợ đạo phước trí. Vì họ mà nói những môn nhân quả. Vì họ mà nói nghiệp báo chẳng trái nhau. Vì họ mà nói chỗ chứng nhập của pháp. Vì họ mà nói tất cả chúng sanh hiểu biết và muốn thích và nói tất cả quốc độ thọ sanh, khiến họ chẳng dứt tất cả Phật chủng, khiến họ thủ hộ tất cả Phật giáo, khiến họ rời bỏ tất cả các ác. Lại vì họ mà tán dương pháp trợ đạo xu hướng Nhất thiết trí, khiến các chúng sanh hoan hỷ,

khiến hành pháp thí nhiếp khắp tất cả, khiến họ phát khởi hạnh Nhất thiết trí, khiến họ tu học đạo ba-la-mật của chư đại Bồ-tát, khiến họ tăng trưởng những thiện căn hải thành Nhất thiết trí, khiến họ đầy đủ tất cả thánh tài, khiến họ được nhập môn tự tại của Phật. Khiến họ nhiếp thủ vô lượng phương tiện, khiến họ quán thấy oai đức của Như Lai, khiến họ an trụ Bồ-tát trí tuệ.

Lòng đại từ đại bi của chư Phật rộng lớn không có ngằn mé. Mục đích của ngài muốn chỉ cho chúng ta thấy được tâm bảo của mình, để thoát khỏi hiểm họa sanh tử. Nhưng có người không muốn cầu ra khỏi sanh tử, mà cầu đời sau sanh ra giàu sang sung sướng. Chư Phật vì họ nói nhân quả, nếu đời này gieo nhân lành, đời sau được quả lành. Đời này tu phước thập thiện đời sau được sanh lên cõi trời v.v... Chư Phật từ bi, không thể chỉ chỗ cứu cánh thì chỉ phương tiện cho chúng sanh đỡ khổ một chút. Cho nên giáo pháp tam thừa do lòng đại bi quá lớn của đức Phật mà có.

Trên đường giáo hóa chúng ta cũng gặp trường hợp giống như vậy. Thời này đâu có ai muốn cầu giải thoát, nếu có cũng rất ít. Đa số muốn thọ hưởng sung sướng, phải dạy họ tu sanh về các cõi lành, đời sau được sung sướng. Vì vậy nói Bồ-tát tùy tâm chúng sanh mà giáo hóa, không phải theo tâm các ngài.

Thiện Tài thưa:

Đức Thánh phát tâm vô thượng Bồ-đề đã bao lâu?

Dạ thần nói:

Này Thiện nam tử! Việc này khó tin, khó hiểu, khó vào, khó nói, tất cả thế gian và hàng Nhị thừa đều chẳng biết được, chỉ trừ thần lực của Phật gia hộ, thiện hữu nhiếp thọ, chứa thắng công đức, chí nguyện thanh tịnh, không tâm hạ liệt, không tâm tạp nhiễm, không tâm siểm khúc, được tâm trí quang minh khắp soi sáng, phát tâm nhiêu ích khắp các chúng sanh, tâm mà tất cả phiền não nhẫn đến chúng ma không phá hoại được, khởi tâm quyết thành tựu Nhất thiết trí, tâm chẳng thích tất cả sự vui sanh tử, có thể cầu tất cả diệu lạc của chư Phật, có thể diệt tất cả khổ não của chúng sanh, có thể tu công đức của tất cả Phật, có thể quán thật tánh của tất cả pháp, có thể đủ tất cả tín giải thanh tịnh, có thể siêu tất cả dòng thác sanh tử, có thể nhập tất cả trí hải của Như Lai, có thể quyết định đến thành Vô thượng pháp, có thể dũng mãnh nhập cảnh giới Như Lai, có thể mau chóng đến địa vị chư Phật, có thể liền thành tựu sức Nhất thiết trí, có thể ở nơi thập lực đã được rốt ráo. Người như vậy ở nơi đây có thể trì, có thể nhập, có thể rõ. Tại sao vậy?

Vì đây là cảnh giới trí tuệ của Như Lai, tất cả Bồ-tát còn chẳng biết được huống là những chúng sanh khác. Nhưng nay ta do oai lực của đức Phật, muốn khiến chúng sanh điều thuận đáng được hóa độ, ý họ mau thanh tịnh. Muốn khiến chúng sanh tu tập thiện căn, tâm họ được tự tại. Nên theo chỗ hỏi của ngươi mà ta tuyên nói.

Chúng ta cần nhớ những lời nói của các vị dạ thần, xem như lời của Phật dạy chúng ta chứ không phải dạy ai xa lạ. Như vậy mới thấy lợi ích.

Thời gian các ngài phát tâm ban đầu đến nay khó tính kể hết được. Phàm phu cho tới Nhị thừa cũng không hiểu thấu vì còn suy lường tương đối. Bồ-tát phát tâm tu hành vượt ngoài tương đối, các ngài kiến tánh khởi tu nên không còn nằm trong thời gian nữa. Người nào được thiện hữu nhiếp thọ, được sự giáo huấn của Bồ-tát, chứa công đức thù thắng, có chí nguyện thanh tịnh, không tâm hạ liệt v.v... mới có thể nhận hiểu nổi thời gian của các ngài phát tâm tu.

Ở nơi đây có thể trì, có thể nhập, có thể rõ, vì đây là cảnh giới trí tuệ của Như Lai, tức là chỗ phát tâm ban đầu. Khi khởi tâm tu hành là các ngài đã thấy tánh, thấy được pháp thân Phật, nên gọi đó là cảnh giới trí tuệ của Như Lai. Tất cả Bồ-tát đều chẳng biết được cảnh giới này huống là chúng sanh. Nhưng nay ta do oai lực của đức Phật muốn khiến chúng sanh điều thuận đáng được hóa độ, ý họ mau thanh tịnh. Muốn khiến chúng sanh tu tập thiện căn, tâm họ được tự tại, nên theo chỗ hỏi của ngươi mà ta tuyên nói.

Bấy giờ, dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa muốn tuyên lại nghĩa này, quan sát cảnh giới của tam thế Như Lai mà nói kệ rằng:

Phật tử ngươi đã hỏi
Cảnh giới Phật rất sâu

Nan tư sát trần kiếp
Nói đó chẳng thể hết.

Cảnh giới của Phật rất sâu xa, trải qua số kiếp như vi trần khó nghĩ lường, nói không thể hết.

Chẳng phải tham sân si
Kiêu mạn phiền não che
Những chúng sanh như vậy
Biết được Phật diệu pháp.

Những người còn đầy phiền não tham, sân, si, kiêu mạn không thể thấy được diệu pháp của Phật, tức là không thấy được Phật tánh.

Chẳng phải bỏn sẻn ganh
Siểm khúc những ý trược
Nghiệp phiền não che đậy
Mà biết được Phật cảnh.

Những người đầy lòng bỏn sẻn, ganh tỵ, siểm khúc, ý ô trược, nghiệp phiền não che đậy không thể biết được Phật cảnh, thấy được Phật tánh.

Chẳng phải chấp uẩn xứ
Và chắp thân hữu lậu
Người kiến đảo, tưởng đảo
Biết được Phật giác ngộ.

Những người chấp nặng thân ngũ uẩn, thập nhị xứ cho là thật và chấp thân hữu lậu cho là quý, những người ấy mang kiến đảo tưởng đảo, tức cái thấy cái tưởng

điên đảo. Họ không sao thấy được sự giác ngộ của Phật hay thấy được Phật tánh viên mãn.

Phật cảnh giới tịch tịnh
Tánh tịnh rời phân biệt
Chẳng phải chấp ba cõi
Biết được pháp tánh này.

Phật ở đây là chỉ cho Phật pháp thân, nên nói Phật cảnh giới tịch tịnh, nghĩa là cảnh giới thường tịch quang. Muốn đạt cảnh giới này phải rời vọng tưởng phân biệt. Người nào còn chấp ba cõi Dục, Sắc và Vô sắc cho là thật, người đó không bao giờ thấy được pháp thân của chư Phật, cũng là pháp thân của chính mình.

Sanh nơi nhà chư Phật
Được chư Phật thủ hộ
Người trì Phật pháp tạng
Cảnh giới của trí nhãn.

Người nào được sanh trong nhà chư Phật, được chư Phật thủ hộ, người đó là người trì pháp tạng của Phật. Đó là cảnh giới của trí nhãn, con mắt trí tuệ.

Gần gũi thiện tri thức
Mến thích pháp bạch tịnh
Siêng cầu chư Phật lực
Nghe pháp này hoan hỷ.

Pháp bạch tịnh là những pháp trong sạch, chỉ cho pháp thiện hay pháp dứt sạch vọng tưởng phiền não.

Siêng cầu chư Phật lực, tức là nỗ lực tu hành để đạt kết quả tốt đẹp của chư Phật. *Nghe pháp này hoan hỷ*, tức là nghe pháp bạch tịnh sanh tâm hoan hỷ.

Tâm tịnh vô phân biệt
Dường như thái hư không
Đèn trí tuệ phá tối
Cảnh giới của người này.

Người tâm lóng lặng không phân biệt, lặng lẽ rỗng rang như hư không, sẽ có ngọn đèn trí tuệ phá sạch hết mọi tối tăm, vào được cảnh giới Phật. Chỗ này không khác với chỗ ngộ của ngài Vô Ngôn Thông *Tâm địa nhược không, tuệ nhật tự chiếu* thấy không khác. Ở đây tâm tịnh vô phân biệt, dường như thái hư không, đèn trí tuệ phá tối, ý nghĩa giữa thiền và kinh không hai. Sở dĩ trí tuệ mờ tối vì tâm mình vọng tưởng phân biệt. Nếu tâm vọng tưởng lặng, lúc đó bản tánh rỗng rang như hư không thì đèn trí tuệ tự sáng. Nên nói đất tâm nếu không thì mặt trời trí tuệ tự nhiên chiếu sáng. Sanh trong nhà Phật được Phật thủ hộ, được pháp tạng của Phật tức là hiểu tất cả kinh điển, đó là cảnh giới của trí nhãn. Gần gũi thiện tri thức, học những pháp Phật, tâm hoan hỷ, vô phân biệt. Cảnh giới của người này là cảnh giới của trí tuệ, của đại bi.

Dùng ý đại từ bi
Che khắp các thế gian
Tất cả đều bình đẳng
Cảnh giới của người này.

Dùng ý đại từ bi che khắp các thế gian, tất cả đều bình đẳng. Khởi tâm đại bi che hết tất cả chúng sanh, tất cả đều bình đẳng, không sai biệt. Đó là cảnh giới của người này.

Hoan hỷ tâm vô trước
Tất cả đều xả được
Bình đẳng thí chúng sanh
Cảnh giới của người này.

Người tâm hoan hỷ, không còn chấp trước, tất cả đều xả bỏ, không dính mắc, bình đẳng bố thí cho chúng sanh, đó là cảnh giới của Phật trí mà cũng là của người đó.

Tâm tịnh rời các ác
Rốt ráo không hối hận
Thuận hành chư Phật giáo
Cảnh giới của người này.

Người tâm thanh tịnh, rời tất cả pháp ác, rốt ráo không bao giờ hối hận, làm theo hạnh của chư Phật đã dạy, đó là cảnh giới của hàng Bồ-tát đạt đạo mà cũng là cảnh giới của người này.

Biết rõ pháp tự tánh
Nhẫn đến các nghiệp chủng
Tâm họ không động loạn
Cảnh giới của người này.

Biết rõ pháp tự tánh là biết thế nào? Biết các pháp tự tánh là không, duyên khởi huyễn có, đó là biết rõ

tự tánh các pháp. *Nhẫn đến các nghiệp chủng,* những nghiệp chủng cũng biết rõ, nghiệp chủng thiện, nghiệp chủng ác v.v... Biết được như vậy thì tâm không động cũng không loạn, nên nói không động không loạn là cảnh giới của người này.

Tam tổ Tăng Xán khi gặp Nhị Tổ, ngài nói: Bạch Hòa thượng, con nghiệp ác quá nhiều, cho nên bây giờ mang bệnh tật ghẻ lở, xin Hòa thượng dạy con phương pháp sám hối. Nhị Tổ bảo đem tội ra ta sám cho. Ngài tìm một hồi không thấy, thưa con tìm không thấy tội. Nhị Tổ nói ta đã sám hối cho ngươi rồi. Như vậy là biết nghiệp chủng tánh không, duyên hợp như huyễn, tất nhiên là đã đi tới chỗ tâm không loạn không động. Vì vậy ngài Tăng Xán liền ngộ đạo.

Câu nói dường như rất tầm thường, nhưng ý nghĩa của nó nằm trong kinh điển tối thượng thừa. Bởi vì chúng ta lầm mê cảnh ngoài là thật, tự thân là thật, nên nghiệp cũng theo đó là thật. Bây giờ nếu biết tự tánh nghiệp không thật, thân và cảnh này tự tánh cũng không thật, tất cả thân tâm cảnh giới đều không thật, lúc đó còn chạy theo cái gì mà loạn động? Cho nên liền đó tâm không loạn động, đó là cảnh giới của người này.

Dũng mãnh siêng tinh tấn
An trụ tâm bất thối
Siêng tu Nhất thiết trí
Cảnh giới của người này.

Luôn luôn dũng mãnh siêng năng tinh tấn, an trụ tâm bất thối, siêng tu Nhất thiết trí, đó là cảnh giới của hàng Bồ-tát mà cũng là cảnh giới của người này.

Tâm họ tịch tịnh trụ tam-muội
Rốt ráo thanh lương không nhiệt não
Đã tu nhân Nhất thiết trí hải
Là giải thoát của người chứng ngộ.

Ở trên nói cảnh giới của người này tức là cảnh giới của Bồ-tát. Ở đây nói cảnh giới giải thoát của Phật đã chứng. Phật chứng bằng cách nào? Do tâm ngài tịch tịnh trụ ở tam-muội, tức trong chánh định. Rốt ráo thanh lương tức là mát mẻ không nóng nảy. Đã tu nhân Nhất thiết trí hải tức là tu nhân trí hải đầy đủ. Đó là giải thoát của người chứng ngộ.

Khéo biết tất cả tướng chân thật
Thâm nhập vô biên môn pháp giới
Độ khắp quần sanh không sót thừa
Là giải thoát của bậc trí tuệ.

Khéo biết tất cả tướng chân thật, đối tất cả trí nhận ra, hiểu thấu, rành rẽ, thâm nhập trong pháp môn pháp giới vô biên, độ khắp quần sanh không còn thừa sót. Đó là giải thoát của bậc trí tuệ.

Rõ tánh chân thật của chúng sanh
Chẳng chấp tất cả biển hữu lậu
Như bóng hiện khắp trong tâm thủy
Là giải thoát của người chánh đạo.

Thấy tánh chân thật của chúng sanh là thấy tánh nào? Là thấy được pháp thân bất sanh bất diệt nơi tất cả chúng sanh, không chấp những biển hữu lậu. Biển hữu lậu là tất cả những pháp hữu lậu có hình tướng trên thế gian. Những pháp hữu lậu ấy chẳng khác nào *như bóng hiện khắp trong tâm thủy*. Tâm thủy là chỉ cho pháp thân. Các pháp hữu lậu do pháp thân biến hiện, chẳng khác nào như hình ảnh hiện dưới đáy nước vậy thôi.

Là giải thoát của người chánh đạo, người được giải thoát là người chánh đạo. Cũng như thiền sư nói nhạn bay trên hư không, bóng chìm dưới đáy nước, nhạn không cố ý lưu dấu vết mà nước cũng không có tâm lưu lại bóng nhạn. Thí dụ này cho thấy rõ tất cả pháp hữu lậu như bóng trong pháp thân, lúc đó tâm và cảnh đều như. Cảnh qua cứ qua chứ không phân biệt, cảnh đến cứ đến chứ không chấp trước. Đó là giải thoát của người chánh đạo.

Từ nơi tất cả tam thế Phật
Phương tiện nguyện chủng mà xuất sanh
Tận những kiếp, cõi siêng tu hành
Là giải thoát của bậc Phổ Hiền.

Từ phương tiện nguyện chủng của ba đời tất cả chư Phật mà xuất sanh, siêng năng tu hành nhiều kiếp như số bụi, làm lợi ích cho chúng sanh. Đó là hạnh giải thoát của Bồ-tát Phổ Hiền.

Vào khắp tất cả môn pháp giới
Đều thấy mười phương những sát hải

Cũng thấy trong đó kiếp thành hoại
Mà tâm rốt ráo vô phân biệt.
Trong những vi trần của pháp giới
Đều thấy Như Lai ngồi đạo thọ
Thành tựu Bồ-đề độ quần sanh
Là giải thoát của vô ngại nhãn.

Bồ-tát vào khắp tất cả môn pháp giới, thấy mười phương tất cả pháp giới như biển, trong đó nào là kiếp thành kiếp hoại mà tâm không phân biệt, không chấp trước. Trong những vi trần của pháp giới đó, đều thấy có đức Như Lai ngồi dưới cây bồ-đề thành đạo độ quần sanh, đó là giải thoát của vô ngại nhãn. Tức là thấy nơi mỗi hạt bụi đều có Phật thành đạo giáo hóa chúng sanh. Làm sao thấy được như vậy? Phẩm Như Lai Xuất Hiện có nói, trong mỗi hạt bụi có quyển kinh, lượng chứa bằng Tam thiên đại thiên thế giới. Ý nói tất cả pháp hữu lậu đều là bóng trong tâm thủy, bóng không rời nước. Cho nên trong mỗi hạt bụi đều thấy Phật thành đạo chuyển pháp luân, tức là thấy Phật tánh nằm sẵn trong thân, đâu có chỗ nào khác. Như vậy gọi là con mắt vô ngại, con mắt giải thoát.

Ngươi ở vô lượng đại kiếp hải
Thân cận cúng dường thiện tri thức
Vì lợi quần sanh cầu chánh pháp
Nghe rồi ghi nhớ không quên sót.

Thiện Tài đã ở trong vô lượng đại kiếp hải ấy, thân cận cúng dường các thiện tri thức, vì lợi lạc quần sanh mà cầu chánh pháp, nghe rồi ghi nhớ không quên sót.

Tỳ-lô-giá-na cảnh rộng lớn
Vô lượng vô biên chẳng thể suy
Ta thừa Phật lực nói với ngươi
Cho ngươi thâm tâm càng thanh tịnh.

Đây là cảnh giới rộng lớn vô lượng vô biên của Phật không thể nào suy lường. Ta nương sức gia hộ của Phật mà nói với ngươi, ngươi nghe rồi thâm tâm càng thanh tịnh. Dạ thần dạy Thiện Tài mà cũng chính là lời Phật dạy chúng ta.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa quá thế giới hải vi trần số kiếp, có thế giới hải tên là Phổ Quang Minh Chân Kim Ma-ni Sơn. Trong thế giới hải này có Phật xuất hiện hiệu là Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Huệ Sơn Tịch Tịnh Oai Đức Vương.

Này Thiện nam tử! Lúc đức Phật ấy tu hạnh Bồ-tát, nghiêm tịnh thế giới hải đó. Trong thế giới hải đó có thế giới vi trần số thế giới chủng. Mỗi thế giới chủng có thế giới vi trần số thế giới. Mỗi thế giới đều có Như Lai xuất thế. Mỗi Như Lai diễn nói thế giới vi trần số khế kinh. Mỗi khế kinh thọ ký cho Phật sát vi trần số Bồ-tát, hiện những thần lực, nói những pháp môn, độ vô lượng chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Trong thế giới hải Phổ Quang Minh Chân Kim Ma-ni Sơn có thế giới chủng

tên là Phổ Trang Nghiêm Tràng. Trong thế giới chủng ấy có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Sắc Phổ Quang Minh. Thể chất bằng Hiện Nhất Thiết Hóa Phật Ảnh Ma-ni Vương, hình như thành quách cõi trời. Hạ tế làm bằng hiện nhất thiết Như Lai đạo tràng ảnh tượng ma-ni vương, an trụ trên biển Nhất Thiết Bảo Hoa. Thế giới ấy tịnh uế lẫn lộn, trong có Tu-di sơn vi trần số tứ thiên hạ. Chính giữa có một tứ thiên hạ tên là Nhất Thiết Bảo Sơn Tràng. Tứ thiên hạ này, mỗi thiên hạ ngang dọc đều một vạn do-tuần. Mỗi thiên hạ đều có một vạn thành lớn.

Trong thế giới hải Phổ Quang Minh Chân Kim Ma-ni Sơn có thế giới chủng tên là Phổ Trang Nghiêm Tràng. Trong thế giới đó có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Sắc Phổ Quang Minh. Thể chất bằng Hiện Nhất Thiết Hóa Phật Ảnh Ma-ni Vương v.v... Đó là kể tên thế giới.

Trong Diêm-phù-đề ấy có một vương đô tên là Kiên Cố Diệu Bảo Trang Nghiêm Vân Đăng, một vạn đại thành rải rác bao quanh.

Thời kỳ người Diêm-phù-đề thọ mạng vạn năm. Có vua tên là Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái. Có năm trăm đại thần, sáu vạn thể nữ, bảy trăm vương tử. Những vương tử này đều đoan chánh dũng kiện, có oai lực lớn. Đức vua ấy có oai đức ban bố khắp Diêm-phù-đề, không có kẻ oán địch.

Ở đây dùng hình ảnh tượng trưng, nói năm trăm đại thần chỉ cho ngũ căn. Sáu vạn thể nữ là lục độ, bảy trăm vương tử là thất thánh tài hay thất giác chi.

Thế giới ấy, lúc kiếp sắp tận, có năm thứ trược phát khởi, nhân chúng thọ mạng ngắn ngủi, của cải thiếu thốn, thân hình xấu xí, nhiều khổ ít vui, chẳng tu thập thiện, chuyên làm nghiệp ác. Giận gây hủy nhục nhau, làm quyến thuộc người xa lìa, ganh ghét hạnh phúc của người, kiến chấp tà vạy, tham cầu phi pháp.

Thế giới ấy lúc kiếp sắp tận, có năm thứ trược phát khởi:

1. Dân chúng thọ mạng ngắn ngủi
2. Của cải thiếu thốn
3. Thân hình xấu xí
4. Nhiều khổ ít vui
5. Chẳng tu thập thiện, chuyên làm nghiệp ác

Đó là năm thứ hiện khởi. Lại còn hờn giận gây hủy nhục nhau, làm quyến thuộc người xa lìa, ganh ghét hạnh phúc của người, kiến chấp tà vạy, tham cầu phi pháp. Thời của chúng ta bây giờ cũng giống như vậy.

Do nhân duyên ấy nên mưa gió bất thường, lúa mạ chẳng tốt, vườn tược cây cối khô cằn, nhân dân đói kém, nhiều bệnh tật, tản cư bốn phương không biết nương tựa vào đâu nên đều đến ở quanh vương đô số đông đến trăm ngàn vạn ức, to tiếng kêu gào, hoặc giơ tay, hoặc chắp tay, hoặc cúi đầu, hoặc quỳ gối, hoặc nhảy nhót, đầu tóc rối tung, y phục rách rưới, da thưa nhăn nứt, mặt mắt mất thần, đồng hướng về cung vua kêu van rằng:

Dân tình thống khổ, người nào người nấy đầu tóc rối bời, mặt mày thất sắc. Đó là quả báo do bình thường ganh ghét, thù hiềm nhau, đủ thứ xấu xa. Theo quan niệm thế gian, muốn cho cuộc sống ấm no hạnh phúc phải tổ chức xã hội tiến bộ, làm ăn giỏi, sản xuất tốt, khả dĩ mới tiến. Nhưng trong nhà Phật lại nói tất cả tai ách khổ nạn gốc từ lòng xấu xa của con người mà ra. So sánh hai quan điểm này, chúng ta thấy như đạo Phật thiếu thực tế. Một bên tập trung phát triển nền văn minh, chế tạo những phương tiện tối tân phục vụ cho cuộc sống vật chất được tiện nghi. Một bên tập trung chuyển hóa nghiệp tập, tu sửa tâm tánh hiền lành, nhân từ đức hạnh, sống thương yêu bảo bọc lẫn nhau. Được vậy thế giới sẽ thanh bình, nhân dân an lạc.

Chúng ta xét kỹ xem bên nào là gốc, bên nào là ngọn. Nếu chỉ một bề phát triển vật chất đó là ngọn. Nếu phát triển đời sống tinh thần đạo đức, mọi người biết bảo bọc, thương yêu nhau, đó là gốc. Bởi vì của cải nhiều mấy đi nữa mà con người sống thiếu tình thương, thiếu niềm tin thì đâu có gì vui. Như hiện giờ trên thế giới có nhiều nước thiếu ăn thiếu mặc, ngược lại có những nước sản xuất dư thừa, không ai tiêu thụ. Vậy mà họ thà đổ sông đổ biển chứ không cho những người thiếu. Thế thì sản xuất nhiều có lợi gì cho nhân loại đâu. Nhân loại chỉ an vui khi người ta biết thương nhau, đùm bọc nhau, dứt hết những tâm tham lam, ganh tỵ, tật đố.

Nhiều người phàn nàn đức Phật chứng được Nhất thiết trí, tức là trí biết tất cả, tại sao không dạy người Ấn Độ phát minh ra tài sản vật chất cho giàu hơn người ta,

để xứ đó nghèo cùng. Nếu hiểu tường tận thì không thắc mắc như thế. Đức Phật cố tình khai thác phần tâm, làm sao chuyển hướng tâm người ác thành ra thiện, tâm xấu trở thành tốt. Đó là mục tiêu đức Phật nhắm. Nếu cứ dạy cho họ khoa học mới mẻ, chế tạo bom đạn các thứ, sau đó có thể rút lại được không? Như một nước chế tạo bom nguyên tử, nước khác lo sợ, liền đua nhau sản xuất ra những thứ vũ khí độc hại hơn. Rõ ràng là tai họa.

Khoa học càng nghiên cứu, càng phát minh nhiều vật chất mà tâm linh không ổn thì chỉ đưa con người tới hiểm họa. Trong đó lợi cũng có mà hại cũng có, hậu quả không thể lường. Đức Phật giáo hóa nhân tâm, dạy con người chuyển ác thành thiện, chỉ có lợi chứ không có hại. Nếu lòng người chân chánh lương thiện thì thế gian này không còn đau khổ nữa.

Đại vương! Đại vương! Chúng tôi ngày nay nghèo cùng đói rách, bệnh tật khốn khổ, không chỗ nương tựa, không biết kêu cứu vào đâu. Chúng tôi đồng về nương với Đại vương.

Đại vương là bậc nhân từ trí tuệ, chúng tôi mong được Đại vương ban cho an lạc, ban cho sự sống. Xin Đại vương thương xót chúng tôi, nhiếp thọ chúng tôi. Đại vương là bảo tạng, là cầu đò, là đường sá, là thuyền bè, là hòn đảo châu báu, là tài lợi, là thiên cung của chúng tôi.

Nhà vua nghe lời kêu than của dân chúng liền được trăm vạn vô số môn đại bi. Nhất tâm tư duy phát khởi mười thứ đại bi ngữ:

Một là: Thương thay chúng sanh sa vào hố lớn sanh tử không đáy, ta phải làm cách nào để cứu họ, cho họ an trụ nơi bậc Nhất thiết trí.

Nhà vua nghe những lời kêu than cầu cứu của dân chúng, ngài liền khởi lòng đại bi. Lòng đại bi đó gồm mười thứ gọi là đại bi ngữ.

Thứ nhất là thương tất cả chúng sanh đang rơi vào hố lớn sanh tử không đáy, cứ rơi xuống chìm mãi không cùng. Nên khởi tâm đại bi thương xót, cứu vớt cho họ an trụ nơi bậc Nhất thiết trí.

Hai là: Thương thay chúng sanh bị bức ngặt bởi phiền não, ta phải làm cách nào cứu hộ họ, cho họ an trụ nơi tất cả nghiệp lành.

Nghe Phật dạy hạnh Bồ-tát, chúng ta xét lại lòng mình có tâm hạnh ấy không? Thấy người nhiều giận hờn bực tức, mình thương hay ghét, chiếu theo đó thì biết mình có lòng đại bi chưa. Nếu chưa thì phải tập cho có lòng đại bi, không nên nuôi dưỡng tâm xấu xa. Chúng ta thường thương người hiền, ghét người ác, thương người có hiếu, ghét người bất hiếu... Đó là quan niệm lâu nay, cho nên tâm bất bình đẳng, có thương ghét rõ ràng.

Tâm đại bi không cho phép bất bình đẳng như vậy. Bây giờ phải đổi quan niệm, thấy người nhiều phiền não, mình phải tìm cách dập tắt giùm họ, nên khởi tâm đáng thương chứ không đáng ghét. Như vậy khả dĩ được tâm bình đẳng, tâm đại bi của Bồ-tát. Nếu không thì từ đời này sang kiếp nọ, không bao giờ ra khỏi tâm phàm phu.

Cho nên nói thương thay chúng sanh bị bức ngặt bởi phiền não, ta phải làm cách nào cứu hộ, cho họ an trụ nơi tất cả nghiệp lành.

Ba là: Thương thay chúng sanh bị khủng bố bởi sanh lão bệnh tử, ta phải làm cách nào cho họ về nương, cho họ vĩnh viễn được thân tâm an lạc.

Thấy chúng sanh đang chìm trong sanh lão bệnh tử, mình thương xót tìm cách để đưa họ tới chỗ vĩnh viễn an lạc.

Bốn là: Thương thay chúng sanh thường bị thế gian đại chúng làm ngặt làm khiếp, ta phải làm thế nào hộ trợ họ, cho họ an trụ đạo Nhất thiết trí.

Năm là: Thương thay chúng sanh không có trí nhãn thường bị thân kiến nghi lầm che đậy, ta phải dùng phương tiện gì cho họ mau giải quyết kiến chấp.

Những người bị kiến chấp thì nên thương xót, tìm cách làm cho hết kiến chấp.

Sáu là: Thương thay chúng sanh thường bị si tối làm mê lầm, ta phải thế nào để làm đèn sáng cho họ soi thấy thành Nhất thiết trí.

Vì thương chúng sanh bị si tối mê lầm, mình phải làm ngọn đèn sáng cho họ soi thấy Nhất thiết trí.

Bảy là: Thương thay chúng sanh thường bị xan tật siểm cuống làm nhơ đục, ta phải thế nào để khai hiểu họ, cho họ chứng được pháp thân thanh tịnh.

Chúng sanh bị sân tham tật đố, siểm khúc làm cho tâm nhơ nhớp, bây giờ phải làm cho họ thấy được pháp thân thanh tịnh.

Tám là: Thương thay chúng sanh mãi trôi chìm trong biển lớn sanh tử, ta phải vớt đưa họ thế nào cho họ được lên bờ Bồ-đề.

Chín là: Thương thay chúng sanh các căn cang cường khó điều khó phục, ta phải điều ngự họ thế nào cho họ được đầy đủ thần lực của Phật.

Mười là: Thương thay chúng sanh như kẻ mù lòa chẳng thấy đường sá, ta phải dẫn dắt họ thế nào cho họ được vào cửa Nhất thiết trí.

Trong mười điều này, có chúng sanh nào đáng ghét đâu, nên biết lòng đại bi của Bồ-tát thật rộng lớn. Chúng ta phải cố gắng tu tập theo các ngài. Nếu có chúng sanh nào gặp bất cứ hoàn cảnh gì, mình cũng khởi lòng thương xót, không ghét giận oán trách. Nếu không khởi lòng thương xót thì hờn giận oán trách sẽ xảy ra. Như vậy chẳng những mất cảm tình với nhau, mà phiền não cũng dấy khởi luôn, không an ổn.

Bồ-tát khởi tâm đại bi thương chúng sanh để đi đến chỗ giải thoát. Nhiều người bảo những kẻ tật nguyền, bệnh hoạn tới xin đừng cho. Tại sao? Vì họ đã tạo nghiệp ác để họ trả quả ác. Nếu cho, họ trả không được. Dạy như thế là mất hết lòng đại từ bi đối với chúng sanh. Hiểu đạo như vậy, vô tình phỉ báng Phật pháp. Biết rằng tất cả đều do nhân quả của họ, nhưng cứu được phần nào mình cứu phần ấy, đâu để cho họ chịu khổ

đến như vậy. Cho nên đạo Phật không cho phép chúng ta làm ngơ trước cảnh khổ của chúng sanh, đó là lòng đại bi của Bồ-tát.

Nói như thế xong, đức vua truyền đánh trống ban lệnh:

Nay đức vua bố thí khắp tất cả chúng sanh, tùy theo nhu cầu đều làm cho đầy đủ cả.

Vua lại ban lệnh cho tất cả thành trong Diêm-phù-đề và các tụ lạc đều khai kho chẩn tế: Những là vàng bạc, lương thực, y phục, thuốc men, đồ dùng, giường ghế, nhà cửa, châu báu xe cộ, lụa là gấm vóc đều đem bố thí. Nhẫn đến đức vua có thể sẽ xả thí cung điện, vợ con, vương vị, da thịt, tay chân, môi răng, miệng lưỡi, mũi tai, đầu mắt, tâm can tỳ phế.

Phía đông của vương đô có cổng tên là Ma-ni Sơn Quang Minh. Ngoài cổng thành ấy có hội trường bố thí rộng rãi bằng phẳng trống trải rất mực trang nghiêm, đều là quả báo do tịnh nghiệp của Bồ-tát.

Trong thí hội này có tòa sư tử, đất bằng mười thứ báu, lan can mười thứ báu, mười thứ cây báu bao quanh, dưới là kim cang bảo luân. Dùng tất cả thứ báu làm tượng long thần cầm bảo vật để trang sức hội trường, tràng phan bày hàng, lưới báu giăng che, vô lượng thứ hương luôn phất mùi thơm vi diệu, hàng lụa báu đẹp trải giăng khắp nơi, trăm ngàn âm nhạc luôn hòa tấu. Lại có bảo cái thường phóng vô lượng bảo quang minh như vàng diêm-phù-đàn

hực hở thanh tịnh. Những anh lạc bảo linh hằng phát ra âm thanh vi diệu khuyên các chúng sanh tu hành nghiệp lành.

Lúc đó, đức vua ngự tòa sư tử, hình dung đoan chánh đủ những tướng tốt, thân na-la-diên không hư hoại, tánh hiền thiện, tài pháp hai thứ đều tự tại, biện luận vô ngại, trí tuệ siêu phàm, trị nước không ai trái mệnh lệnh.

Bấy giờ vô lượng vô số chúng sanh trong Diêm-phù-đề đua nhau đến hội trường bố thí này, thấy đức vua ngự trên tòa sư tử, đều cho là người đại trí, đại phước, là bậc đủ đức đủ hạnh đủ nguyện, là nhà đại thí chủ.

Nhà vua thấy những người đến cầu xin liền sanh lòng bi mẫn, lòng hoan hỷ, lòng tôn trọng, lòng thiện hữu, lòng quảng đại, lòng tương tục, lòng tinh tấn, lòng bất thối, lòng thí xả, lòng châu biến.

Nhà vua thấy những người đến cầu xin liền sanh lòng bi mẫn. Bi mẫn là thương xót. Lòng hoan hỷ vui mừng, thấy người ta cầu xin mình vui mừng. Lòng tôn trọng, lòng thiện hữu, tức là xem người tới xin là thiện hữu. Lòng quảng đại, lòng tương tục, lòng tinh tấn, lòng bất thối, lòng thí xả, lòng châu biến. Điều thứ nhất, lòng bi mẫn thực hiện tương đối dễ. Cần phải biết rõ những bệnh trong tâm, nên tập hạnh Bồ-tát, nhờ đó mà sanh lòng bi mẫn. Đến thứ hai, lòng hoan hỷ khó hơn một chút, vì biết sẽ thiệt thòi cho mình. Vì thương nên bóp bụng cho, chứ không hoan hỷ. Điều thứ ba là lòng tôn trọng.

Nếu gặp người xin đến, mình bái họ như bạn hữu, cho với tư cách tôn trọng, được như vậy mới là đại Bồ-tát. Điều này khó chứ không dễ.

Học qua các vị Bồ-tát rồi, nhìn lại mới thấy mình phàm phu, bởi vì chúng ta làm chưa nổi hay chưa chịu làm những chuyện các ngài đã làm. Bây giờ nên tập làm. Chúng ta tu là kẻ ăn mày, mà Phật tử xá chào, vậy tại sao gặp ăn mày ta lại không xá được? Bồ-tát bi trí đầy đủ, thấy chúng sanh khổ nên thương giúp đỡ, sau đó dùng trí giáo hóa. Như biết người đó lợi dụng mình, nhưng vẫn cứ giúp để giáo hóa họ. Từ trí mà chuyển tâm niệm, đưa chúng sanh ra khỏi sanh tử, tới bờ Bồ-đề, được Nhất thiết trí.

Chúng ta thì ngược lại, thấy bị lợi dụng đâm ra sân, không chuyển được ai mà lòng từ bi còn khép lại. Đại đa số người tu thời nay mắc kẹt chỗ này. Câu chuyện thái tử Tu-đại-noa bố thí voi, ngựa đến cả vợ con... là trước dùng bi cứu khổ chúng sanh, sau dùng trí để giáo hóa họ. Bồ-tát luôn luôn đại bi, nhưng dùng trí để giáo hóa, đưa chúng sanh tới chỗ giải thoát.

Lòng hoan hỷ trong giây lát của nhà vua khi thấy những người đến xin còn hơn sự khoái lạc trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp của Đao-lợi thiên vương, Dạ-ma thiên vương, Đâu-suất-đà thiên vương, nhẫn đến hơn cả sự vui tịch tịnh trong bất khả thuyết kiếp của Tịnh Cư thiên vương.

Thấy người khổ tới xin, mình vui mừng đem cho. Cái vui đó chừng một phút thôi mà bằng cái vui của

cõi trời Đao-lợi thiên vương trăm ngàn ức na-do-tha kiếp. Tại sao nhiều như vậy? Vì có cơ hội làm việc đạo lý, bố thí để giáo hóa chúng sanh. Cái vui làm việc đạo lý, lợi ích chúng sanh một phút bằng cái vui hưởng ngũ dục ngàn đời.

Bồ-tát vì chúng sanh đau khổ phát tâm đại bi cứu giúp, họ vui mừng và các ngài cũng hoan hỷ. Cái vui đó có giá trị hơn ở cõi trời Đao-lợi trăm ngàn ức na-do-tha kiếp. Bồ-tát không nghĩ sẽ sanh về chỗ nào, thụ hưởng sung sướng cho riêng mình, mà cứ nghĩ cứu khổ chúng sanh. Thấy chúng sanh vui thì các ngài vui. Đó là cái vui đặc biệt của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ví như có người nhân từ hiếu hữu gặp loạn lạc cha mẹ vợ con huynh đệ tỷ muội đều thất lạc, tình cờ được đoàn tụ đông đủ thì sự vui mừng biết ngần nào. Lòng hoan hỷ của nhà vua khi thấy những người đến cầu xin cũng như vậy.

Này Thiện nam tử! Nhà vua ấy nhờ thiện tri thức nên được tăng trưởng tri giải và chí nguyện nơi Phật Bồ-đề, các căn thành tựu, tín tâm thanh tịnh, hoan hỷ viên mãn. Tại sao vậy?

Vì nhà vua là bậc Bồ-tát siêng tu các công hạnh cầu Nhất thiết trí. Nguyện được lợi ích tất cả chúng sanh. Nguyện được Bồ-đề vô lượng diệu lạc. Rời bỏ tất cả những tâm bất thiện. Thường thích chứa nhóm tất cả thiện căn. Thường nguyện cứu hộ tất cả chúng sanh. Thường thích quán sát đạo trí tuệ.

Thường ham tu hành pháp Nhất thiết trí. Làm thỏa mãn nguyện vọng của tất cả chúng sanh. Vào biển lớn công đức của tất cả Phật. Phá tất cả núi ma nghiệp hoặc chướng. Tùy thuận giáo hạnh của tất cả Như Lai. Thực hành đạo Nhất thiết trí vô ngại. Đã có thể thâm nhập dòng Nhất thiết trí. Tất cả pháp lưu thường hiện tiền. Đại nguyện vô tận làm đại trượng phu, trụ pháp đại nhân. Chứa nhóm tất cả tạng lành phổ môn, lìa tất cả chấp, chẳng nhiễm tất cả cảnh giới thế gian. Biết các pháp tánh dường như hư không. Với những người đến xin xem như con một, xem như cha mẹ, xem là phước điền, xem là khó được, xem là ân nhân, xem là chỗ bền chắc, xem là thầy, là Phật. Chẳng chọn xứ sở, chẳng lựa chủng tộc, chẳng phân hình mạo.

Biết các pháp tánh dường như hư không. Với những người đến xin xem như con một hoặc xem như cha mẹ, là phước điền, là cơ hội làm việc thiện, là ân nhân, là chỗ bền chắc, là thầy, là Phật. Đây là những đặc biệt của Bồ-tát. Chẳng chọn xứ sở, chẳng lựa chủng tộc, chẳng phân hình mạo. Chúng ta bây giờ ngược lại hết, mình chọn xứ sở, lựa chủng tộc, phân hình mạo. Nhìn thấy người kháu khỉnh dễ thương mới cho, người nào mặt mày xấu xí thì không cho. Xem như con một, như cha mẹ, như phước điền, như ân nhân... coi bộ khó quá. Họ xin mình thì mình là ân nhân của họ, tại sao họ là ân nhân của mình? Do thấy như thế nên cái ngã tăng lên. Bây giờ tập thấy họ là ân nhân của mình mới dứt được tâm ngạo mạn.

Tùy theo chỗ muốn của họ, nhà vua vẫn một tâm từ bi bình đẳng vô ngại cung cấp đầy đủ cho tất cả. Người cầu lương thực thì cho lương thực. Người xin y phục thì cho y phục. Người xin vàng bạc thì cho vàng bạc. Nhẫn đến những người cầu xin xe cộ, ruộng vườn, nhà cửa, voi ngựa, châu báu, phan lọng, hương hoa, quyến thuộc v.v... nhà vua đều cấp cho tất cả.

Trong thí hội này có trưởng giả nữ tên là Bảo Quang Minh cùng sáu mươi đồng nữ câu hội, hình dung đoan chánh đẹp lạ, mọi người thích thấy da màu chân kim, tóc và mắt màu xanh biếc, thân phát mùi thơm, miệng diễn Phạm âm, bảo y thượng diệu trang nghiêm trên thân, thường có lòng tàm quý chánh niệm chẳng loạn, đầy đủ oai nghi cung kính sư trưởng, thường nhớ thuận hành công hạnh vi diệu thậm thâm, những pháp đã nghe ghi nhớ chẳng quên, thiện căn đời trước chảy nhuần nơi tâm, thanh tịnh quảng đại dường như hư không, khắp an lợi chúng sanh, thường thấy chư Phật cầu Nhất thiết trí.

Bấy giờ, nàng Bảo Quang Minh cách đức vua không xa, chắp tay đảnh lễ, tự nghĩ rằng: Tôi được lợi lành, tôi được lợi lành. Nay tôi được thấy bậc thiện tri thức.

Bệnh của chúng sanh là đố kỵ. Thấy người ta làm thiện, ít khi nào mình tùy hỷ. Không tùy hỷ là có tâm đố kỵ. Đố kỵ với điều thiện là xấu. Bảo Quang Minh

thấy nhà vua bố thí liền chắp tay tùy hỷ cung kính, đó là lòng tùy hỷ. Nhờ tùy hỷ nên phước đức của nàng cũng gần kề với phước đức của nhà vua. Nhà vua chỉ cho đức Phật Tỳ-lô-giá-na hiện ngồi dưới cội bồ-đề, Bảo Quang Minh chỉ cho Dạ thần này. Như vậy do tâm tùy hỷ mà nàng thành tựu Bồ-tát hạnh, người bố thí là Phật.

Nơi nhà vua, nàng nghĩ là đại sư, là thiện tri thức, là đủ từ bi, là hay nhiếp thọ. Tâm nàng chánh trực rất vui mừng, liền cởi anh lạc dâng lên vua mà nguyện rằng:

Nay Đại vương này làm chỗ nương cho vô lượng vô biên chúng sanh mê tối, nguyện ngày sau tôi cũng như vậy. Như Đại vương đây: Những pháp đã biết, thừa đã theo, đạo đã tu, sắc tướng đã đủ, tài sản đã có, chúng hội đã nhiếp, vô biên vô tận, khó hơn khó hoại, nguyện ngày sau tôi đều được như vậy. Đức vua đây sanh ở đâu tôi đều theo sanh nơi đó.

Đức vua biết nàng ấy phát tâm như vậy nên bảo rằng:

Này Đồng nữ! Tùy ý nàng muốn ta đều cấp cho. Tất cả sở hữu nay ta đều xả cả, cho các chúng sanh đều được đầy đủ.

Nghe đức vua nói, nàng Bảo Quang Minh rất hoan hỷ tín tâm thanh tịnh, liền nói kệ ca ngợi đức vua:

Thuở xưa thành ấp này
Lúc chưa có Đại vương
Không có mảy may vui
Dường như xứ ngạ quỷ.
Chúng sanh sát hại nhau
Cướp trộm và dâm dật
Lưỡng thiệt nói dối trá
Lời thô ác vô nghĩa.
Tham lam tài vật người
Sân hận lòng độc ác
Tà kiến làm điều quấy
Chết rồi đọa ác đạo.
Bởi những chúng sanh này
Bị ngu si che đậy
Ở trong điên đảo kiến
Trời ít khi ban lành.
Vì không mưa phải mùa
Ngũ cốc đều chẳng mọc
Cỏ cây nhiều khô héo
Sông suối cũng khô cạn.
Lúc chưa có Đại vương
Sông ao đều khô cạn
Thây chết chật trong vườn
Nhìn đó như đồng hoang.

Đại vương lên ngôi báu
Rộng cứu những quần sanh
Mây mát che tám phương
Khắp nơi đều mưa xuống.
Đại vương cai trị dân
Dứt hết những ngược ác
Hình ngục đều dẹp bỏ
Kẻ côi cùng được an.
Ngày trước các chúng sanh
Thường tàn sát lẫn nhau
Uống máu và ăn thịt
Nay đều sanh lòng từ.
Ngày trước các chúng sanh
Nghèo cùng thiếu y phục
Dùng cỏ tự che thân
Gầy xấu như ngạ quỷ.
Khi Đại vương trị vì
Lúa tốt tự nhiên sanh
Trong cây sanh y phục
Nam nữ đều xinh đẹp.
Ngày trước người tham lam
Phi pháp lấn đoạt nhau
Nay thì đều giàu đủ
Như khu vườn Đế-thích.

Ngày trước người làm ác
Dâm dật sanh tham nhiễm
Vợ người và đồng nữ
Cùng xâm bức lẫn nhau.
Nay thấy vợ con người
Xinh đẹp trang sức khéo
Mà lòng không nhiễm trước
Giống như trời Tri Túc.
Ngày trước các chúng sanh
Nói dối chẳng chân thật
Phi pháp không lợi ích
Nịnh hót lấy lòng người.
Nay tất cả mọi người
Đều bỏ lời nói ác
Lòng họ rất nhu nhuyến
Lời nói cũng điều thuận.
Ngày trước các chúng sanh
Làm nhiều hạnh tà vạy
Chắp tay cung kính lạy
Những trâu, bò, heo, dê.
Nay theo pháp của vua
Tỏ ngộ trừ tà kiến
Biết rõ báo khổ vui
Đều từ nhân duyên khởi.

Đại vương diễn diệu âm
Người nghe đều vui mừng
Âm thanh của Thích, Phạm
Tất cả không bằng được.
Đại vương những bảo cái
Ở cao trên không trung
Cán bằng ngọc lưu ly
Trùm bằng lưới ma-ni.
Linh vàng tự nhiên phát
Tiếng Phật rất hòa nhã
Tuyên dương pháp vi diệu
Diệt trừ chúng sanh mê.
Kế lại rộng diễn thuyết
Mười phương các cõi Phật
Trong tất cả những kiếp
Như Lai và quyến thuộc.
Và lại thứ đệ nói
Quá khứ mười phương cõi
Và trong quốc độ đó
Tất cả các Như Lai.
Lại phát tiếng diệu âm
Khắp cõi Diêm-phù-đề
Nói rộng về nhân thiên
Những nghiệp làm sai khác.

Chúng sanh nghe tiếng này
Tự biết những hạnh nghiệp
Bỏ ác siêng tu hành
Hồi hướng Phật Bồ-đề.
Vương phụ: Tịnh Quang Minh
Vương Mẫu: Liên Hoa Quang
Thuở ngũ trược xuất hiện
Ở ngôi trị thiên hạ.
Bấy giờ, có vườn rộng
Vườn có năm trăm ao
Mỗi ao ngàn cây lớn
Trên cây đầy những hoa.
Ở trên bờ ao ấy
Xây dựng nhà ngàn cột
Lan can rất trang nghiêm
Không gì là chẳng đủ.
Mạt thế khởi ác pháp
Nhiều năm chẳng có mưa
Sông ao đều khô cạn
Cỏ cây cũng héo rũ.
Bảy ngày trước vua sanh
Trước hiện tướng linh thoại
Người thấy đều nghĩ rằng
Bậc cứu thế sẽ hiện.

Bấy giờ, vào giữa đêm
Đại địa động sáu cách
Có một ao bảo hoa
Quang minh như trời sáng.
Trong vườn năm trăm ao
Đầy nước bát công đức
Cây khô đều đâm chồi
Hoa lá đều tươi tốt.
Nước ao đã đầy tràn
Chảy lan tất cả xứ
Khắp cả cõi Diêm-phù
Không đâu chẳng nhuần ướt.
Dược thảo và cây cối
Trăm thứ lúa đậu thảy
Nhánh lá bông trái hột
Tất cả đều sum sê.
Rãnh mương và gò nổng
Những nơi cao và thấp
Tất cả những chỗ ấy
Tự nhiên bằng phẳng cả.
Gai góc cát sỏi thảy
Bao nhiêu những tạp uế
Đều ở trong một niệm
Biến thành những ngọc báu.

Chúng sanh thấy sự này
Hoan hỷ mà ca ngợi
Đều nói mình được lợi
Như khát uống nước ngọt.
Bấy giờ, vua Quang Minh
Cùng vô lượng quyến thuộc
Xe giá đồng du ngoạn
Đi xem khắp khu vườn.
Trong số năm trăm ao
Có ao tên Khánh Hỷ
Trên ao có pháp đường
Phụ vương ngự nơi đây.
Tiên vương bảo phu nhân:
Ta nhớ bảy ngày trước
Giữa đêm đất chấn động
Trong đây phát ánh sáng.
Bấy giờ, trong ao đó
Mọc bông sen ngàn cánh
Sáng như ngàn mặt nhật
Chói đến đảnh Tu-di.
Cọng hoa bằng kim cang
Đài hoa: Vàng Diêm-phù
Cánh hoa bằng những báu
Diệu hương làm nhụy tua.

Đức vua sanh trên hoa
Ngồi kiết già đoan trang
Trang nghiêm với tướng hảo
Thiên thần đều cung kính.
Tiên vương rất hoan hỷ
Tự vào ao ẵm lên
Đem trao cho phu nhân
Bà nên mừng được con.
Liền đó tạng báu hiện
Cây báu sanh diệu y
Thiên nhạc tấu mỹ âm
Sung mãn trong hư không.
Tất cả các chúng sanh
Đều sanh lòng hoan hỷ
Chắp tay khen hy hữu
Đấng cứu thế ra đời.
Thân vua phóng quang minh
Chiếu khắp cả mọi nơi
Làm cho tứ thiên hạ
Hết tối, trừ bệnh tật.
Dạ-xoa, tỳ-xá-xà
Độc trùng các ác thú
Những thứ muốn hại người
Tất cả đều ẩn trốn.

Tiếng xấu và thất lợi
Tai họa cùng bệnh tật
Tất cả khổ đều diệt
Mọi người đều hoan hỷ.
Phàm là chúng sanh loại
Xem nhau như cha mẹ
Bỏ ác sanh lòng lành
Chuyên cầu Nhất thiết trí.
Đóng bít các ác thú
Mở bày đường nhân thiên
Tuyên dương đạo trí tuệ
Độ thoát các quần sanh.
Chúng tôi thấy Đại vương
Được những lợi lành lớn
Làm cho người cô cùng
Tất cả đều an lạc.

Bảo Quang Minh đồng nữ nói kệ ca ngợi vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái rồi đi nhiễu vô lượng vòng, cung kính đảnh lễ chắp tay đứng qua một bên.

Đại vương bảo Đồng nữ:

Lành thay! Đồng nữ có thể tin biết công đức của người khác, sự ấy rất là hy hữu.

Tại sao tin biết công đức của người khác là hy hữu. Bởi vì ở thế gian, chúng ta ít biết công đức của người khác

mà thường biết các tật xấu của họ. Cho nên người chỉ thấy điều lành của kẻ khác là người rất ít có.

Này Đồng nữ! Tất cả chúng sanh chẳng thể tin biết công đức của người khác.

Vì chúng sanh không biết công đức của người khác, nên người nào biết được công đức của người khác là hy hữu.

Này Đồng nữ! Tất cả chúng sanh chẳng biết báo ơn, không có trí tuệ, tâm họ trược loạn, tánh chẳng sáng tỏ, vốn không chí lực lại thối thất sự tu hành. Những người như vậy chẳng tin chẳng biết thần thông trí tuệ và công đức của Bồ-tát và chư Phật. Nay Đồng nữ quyết định cầu đến Bồ-đề, biết được công đức của Bồ-tát như vậy. Ngươi sanh trong Diêm-phù-đề này phát tâm dũng mãnh nhiếp khắp chúng sanh, công chẳng uổng bỏ, rồi đây ngươi cũng sẽ thành tựu công đức như vậy.

Đức vua khen Đồng nữ xong, tự tay cầm bảo y vô giá trao cho Đồng nữ và quyến thuộc của Đồng nữ mà bảo từng người rằng:

Ngươi mặc y này.

Các đồng nữ quỳ gối hai tay lãnh y để trên đầu rồi mới mặc. Mặc y xong đồng hữu nhiễu quanh đức vua, trong những bảo y đó phát ra quang minh tất cả tinh tú. Mọi người thấy thế đều nói rằng các đồng nữ này đều đoan chánh như sao sáng trong đêm tốt trời.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa đó, vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái chính là đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai hiện nay vậy. Quang Minh vương thuở xưa đó nay là Tịnh Phạn vương. Liên Hoa Quang phu nhân, nay là Ma-ha Ma-da phu nhân. Bảo Quang Minh đồng nữ chính là thân ta đây. Những chúng sanh được đức vua dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp thọ nay đây là những Bồ-tát bất thối chuyển trong pháp hội này, hoặc bậc Sơ địa nhẫn đến bậc Thập địa, đủ đại nguyện, nhóm trợ đạo, tu diệu hạnh, đủ trang nghiêm, được thần thông, trụ giải thoát, nay ở trong hội này ở nơi những cung điện diệu pháp.

Vua khen rồi đem áo tặng, kế đó Chủ dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ. Trong kệ này nói ngài có đầy đủ tất cả công đức.

Chủ dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa, muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Ta có quảng đại nhãn
Thấy khắp cả mười phương
Trong tất cả sát hải
Ngũ thú luân hồi thảy.
Cũng thấy chư Phật đó
Ngồi dưới cội bồ-đề
Thần thông khắp mười phương
Thuyết pháp độ chúng sanh.

Ta có thanh tịnh nhĩ
Nghe khắp tất cả tiếng
Cũng nghe Phật thuyết pháp
Hoan hỷ tin thọ trì.
Ta có tha tâm trí
Không hai, không chướng ngại
Có thể trong một niệm
Biết rõ tất cả tâm.
Ta được túc mạng trí
Biết được tất cả kiếp
Thân mình và người khác
Phân biệt đều rõ ràng.
Khoảng một niệm ta biết
Sát hải vi trần kiếp
Chư Phật và Bồ-tát
Chúng sanh trong ngũ đạo.
Nhớ biết chư Phật kia
Tối sơ phát đại nguyện
Nhẫn đến tu các hạnh
Mỗi mỗi đều viên mãn.
Cũng biết chư Phật kia
Thành tựu Bồ-đề đạo
Dùng các môn phương tiện
Vì chúng chuyển pháp luân.

Cũng biết chư Phật kia
Có bao nhiêu thừa hải.
Chánh pháp trụ lâu gần
Chúng sanh độ nhiều ít.

Đó là túc mạng trí, tức trí biết trở về các kiếp trước.

Ta trong vô lượng kiếp
Tu tập pháp môn này
Nay ta vì ngươi nói
Phật tử phải siêng học.

Đó là pháp môn giải thoát Bồ-tát xuất sanh quảng đại.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ-tát xuất sanh quảng đại hỷ quang minh này, như chư đại Bồ-tát thân cận cúng dường tất cả chư Phật, vào biển Nhất thiết trí đại nguyện, viên mãn những nguyện hải của chư Phật. Được trí dũng mãnh nơi một Bồ-tát địa vào khắp tất cả Bồ-tát địa hải. Được thanh tịnh nguyện nơi một Bồ-tát hạnh vào khắp tất cả Bồ-tát hạnh hải. Được tự tại lực nơi một Bồ-tát giải thoát môn vào khắp tất cả Bồ-tát giải thoát môn hải.

Ta thế nào biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Trong đạo tràng này có một dạ thần tên là Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát

thế nào giáo hóa chúng sanh khiến đến vô thượng Bồ-đề? Thế nào nghiêm tịnh tất cả cõi Phật? Thế nào thừa sự tất cả Như Lai? Thế nào tu hành tất cả Phật pháp?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Dạ thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Nhà Phật thường nói, kẻ học kinh chẳng khác nào như người soi gương. Soi gương để làm gì? Để thấy mặt. Nếu thấy mặt có chút lấm lem thì phải chùi cho sạch sẽ. Cũng vậy, chúng ta học kinh để nương tâm hạnh của chư Phật, Bồ-tát mà soi lại mình. Soi coi có điểm nào giống với các ngài không? Nếu giống thì mừng, không giống thì tu sửa lại.

Ở đây Phật dạy từng hạnh Bồ-tát, cốt dẫn đến quả Phật. Nếu chúng ta chưa làm được hay chưa chịu làm thì phải cố gắng tập làm hạnh Bồ-tát. Phải hành hạnh từ bi của Bồ-tát mới viên mãn công đức thành Phật. Chính những hạnh đó làm cho chúng ta dứt hết phiền não. Sở dĩ mình điều phục không nổi phiền não vọng tưởng là tại tâm ích kỷ, tâm chấp ngã, tâm bỏn sẻn, tâm tham lam, tâm tật đố... Bây giờ muốn bỏ nó phải tập hạnh Bồ-tát.

Bố thí là dứt lòng bỏn sẻn, tâm tật đố, tâm kiêu ngạo tự cao của mình. Thật ra người tới xin, họ luôn luôn cúi đầu cung kính, chứ đâu có người nào đứng thõng tay ngó mình mà xin. Nếu mình cung kính lại sẽ phá được ba thứ: Lòng bỏn sẻn, nóng giận tật đố và kiêu mạn. Chỉ một việc bố thí thôi mà phá được ba tâm xấu.

Đến đây là đệ bát địa tức Bất động địa trong Thập địa. Vào đệ bát địa là vào được chỗ bất động của Phật, pháp tu lấy dụng làm đầu, còn chín pháp kia phụ. Vị thần ở đây tên là Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh, ở trong Bồ-đề tòa, được trí vô sanh dụng. Nhớ bản nguyện, khởi đại bi làm lợi ích cho tất cả chúng sanh không cùng tột. Đó là đại nguyện tinh tấn lực cứu hộ nhất thiết chúng sanh. Chỗ này thiền tông gọi là vô công dụng, dùng trí vô tâm dụng, trí này không gì làm dao động được.

Đến quả vị này, phần nhiều chư Bồ-tát phải nhờ đức Phật khuyến khích mới có thể tiến lên, nếu không thì dừng một chỗ. Bởi an trụ chỗ bất động thanh tịnh quá nên không muốn khởi dụng. Chư Phật gia hộ, khuyến khích bằng cách nào? Bằng cách nhắc lại đại nguyện của Bồ-tát mà khởi tinh tấn, không nên trụ chỗ bất động. Địa thứ tám của Bồ-tát giống như Thanh văn nhập Niết-bàn, rất thanh tịnh nên ưa thích an trụ ở đó. Nhờ đức Phật khuyến khích, nhắc lại bản nguyện nên các ngài khởi tinh tấn lực, cứu hộ tất cả chúng sanh.

Thiện Tài đến chỗ dạ thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh. Thấy Dạ thần này ở trong đại chúng ngồi tòa sư tử Phổ hiện nhất thiết cung điện ma-ni vương tạng. Lưới ma-ni bảo che phía trên.

Dạ thần này hiện thân nhật nguyệt tinh tú ảnh tượng. Hiện thân tùy tâm chúng sanh khiến tất cả đều thấy. Hiện thân đồng hình tướng của tất cả

chúng sanh. Hiện thân sắc tướng hải rộng lớn vô biên. Hiện thân khắp tất cả oai nghi. Hiện thân thị hiện khắp mười phương. Hiện thân điều phục khắp tất cả chúng sanh. Hiện thân vận thần thông quảng đại nhanh chóng. Hiện thân lợi ích chúng sanh chẳng dứt. Hiện thân thường đi trên hư không để làm lợi ích. Hiện thân đảnh lễ tại chỗ tất cả Phật. Hiện thân tu tập tất cả thiện căn. Hiện thân thọ trì Phật pháp chẳng quên. Hiện thân thành mãn đại nguyện Bồ-tát. Hiện thân quang minh sung mãn mười phương. Hiện thân pháp đăng khắp dứt tối tăm thế gian. Hiện thân tịnh trí biết pháp như huyễn. Hiện thân pháp tánh xa lìa trần nhiễm. Hiện thân phổ trí chiếu pháp rõ ràng. Hiện thân rốt ráo không khổ không nóng. Hiện thân kiên cố chẳng bị ngăn trở phá hoại. Hiện thân Phật lực vô sở trụ. Hiện thân vô phân biệt ly nhiễm. Hiện thân pháp tánh bổn thanh tịnh.

Bồ-tát tới đây nhớ lại đại nguyện khởi đại bi cứu độ chúng sanh, các ngài hiện thân đồng với tất cả chúng sanh trong thế giới, nhẫn đến hiện thân nhật nguyệt tinh tú ảnh tượng... tùy tâm tùy loại chúng sanh ưa thích, Bồ-tát thị hiện vô lượng thân vì đó giáo hóa. Thiện Tài thấy Phật sát vi trần số thân sai biệt như vậy liền trụ được trí vô phân biệt, tức là chỗ vô công dụng trí. Nơi bất động mà khéo khởi vô lượng thân tùy tâm chúng sanh mà độ họ.

Thiện Tài thấy Phật sát vi trần số thân sai biệt như vậy, liền nhất tâm đảnh lễ mọp đầu giây lâu

mới đứng dậy chắp tay chiêm ngưỡng, nơi thiện tri thức phát khởi mười tâm:

Một là nơi thiện tri thức sanh tâm đồng với mình, vì làm cho mình siêng năng làm xong pháp trợ đạo Nhất thiết trí.

Tại sao nơi thiện tri thức mà sanh tâm đồng với mình? Bởi vì người tu gặp thầy lành bạn tốt thì lúc nào cũng nguyện sẽ tiến lên bằng bạn bằng thầy. Cho nên nói sanh tâm đồng với mình, làm cho mình siêng năng làm xong pháp trợ đạo Nhất thiết trí.

Hai là nơi thiện tri thức sanh tâm thanh tịnh tự nghiệp quả, vì thân cận cúng dường sanh thiện căn.

Nhờ sự giáo hóa của thiện tri thức mà dứt trừ hết những nghiệp quả của mình, để tâm được thanh tịnh.

Ba là nơi thiện tri thức sanh tâm trang nghiêm Bồ-tát hạnh, vì khiến tôi có thể mau trang nghiêm tất cả Bồ-tát hạnh.

Đối với thiện tri thức là người đã và đang thực hành hạnh Bồ-tát, mình cũng học cũng hành hạnh Bồ-tát, nên gọi là trang nghiêm Bồ-tát hạnh, khiến cho mau trang nghiêm tất cả Bồ-tát hạnh.

Bốn là nơi thiện tri thức sanh tâm thành tựu tất cả Phật pháp, vì dạy dỗ tôi tu hành đạo hạnh.

Nhờ thiện tri thức dạy mình biết tất cả Phật pháp, nên cố gắng thành tựu tất cả Phật pháp.

Năm là nơi thiện tri thức sanh tâm năng sanh, vì có thể sanh pháp vô thượng cho tôi.

Đối với thiện tri thức hay sanh tâm sanh trưởng đạo vô thượng, vì nhờ thiện tri thức đã dạy mình đạo vô thượng.

Sáu là nơi thiện tri thức sanh tâm xuất ly, vì khiến tôi tu hành những hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát mà xuất ly.

Đối với thiện tri thức hay sanh tâm xuất ly. Xuất ly ở đây không giống với hàng Thanh văn A-la-hán ly tục, mà chỉ cho hạnh Phổ Hiền, lìa tất cả nhiễm ô trong trần tục. Cứu độ chúng sanh mà lìa tất cả nhiễm ô trần tục, gọi là hạnh xuất ly của Bồ-tát.

Bảy là nơi thiện tri thức sanh tâm tròn đủ tất cả phước trí, vì khiến tôi chứa nhóm những pháp lành.

Thiện tri thức dạy những pháp lành cho mình tu tập, nên khởi tâm thành tựu viên mãn tất cả phước trí.

Tám là nơi thiện tri thức sanh tâm tăng trưởng, vì khiến tôi tăng trưởng Nhất thiết trí.

Vì được thiện tri thức dạy tăng trưởng Nhất thiết trí nên lúc nào cũng sanh tâm tăng trưởng.

Chín là nơi thiện tri thức sanh tâm đầy đủ tất cả thiện căn, vì khiến tôi được viên mãn chí nguyện.

Vì thiện tri thức dạy cho được mãn nguyện, nên nơi thiện tri thức sanh tâm đầy đủ các thiện căn.

Mười là nơi thiện tri thức sanh tâm thành xong lợi ích lớn, vì khiến tôi tự tại an trụ tất cả Bồ-tát pháp, được thành đạo Nhất thiết trí, được thành tất cả Phật pháp.

Vì thiện tri thức chỉ dạy an trụ trong hạnh Bồ-tát, thành tựu đạo Nhất thiết trí, làm tất cả việc Phật pháp, nên sanh tâm thành tựu lợi ích lớn đối tất cả chúng sanh.

Thiện Tài phát mười tâm này rồi, thì được Phật sát vi trần số đồng hạnh với Dạ thần cùng chư Bồ-tát. Những là:

Đồng niệm, vì tâm thường ghi nhớ thập phương tam thế tất cả chư Phật.

Đồng tuệ, vì phân biệt quyết rõ tất cả pháp hải sai biệt môn.

Đồng xu hướng, vì có thể chuyển tất cả diệu pháp luân của chư Phật Như Lai.

Đồng giác ngộ, vì dùng trí khắp hư không vào khắp tất cả ba thế gian.

Đồng căn, vì thành tựu Bồ-tát thanh tịnh quang minh trí tuệ căn.

Đồng tâm, vì khéo tu tập được công đức vô ngại trang nghiêm tất cả Bồ-tát đạo.

Đồng cảnh, vì chiếu khắp cảnh sở hành của chư Phật.

Đồng chứng, vì được Nhất thiết trí chiếu thật tướng hải tịnh quang minh.

Đồng nghĩa, vì có thể dùng trí tuệ biết tánh chân thật của tất cả pháp.

Đồng dũng mãnh, vì có thể phá hoại tất cả núi chướng ngại.

Đồng sắc thân, vì tùy chúng sanh tâm mà hiện thân.

Đồng lực, vì cầu Nhất thiết trí chẳng thối chuyển.

Đồng vô úy, vì tâm thanh tịnh như hư không.

Đồng tinh tấn, vì trong vô lượng kiếp thực hành Bồ-tát hạnh không mỏi lười.

Đồng biện tài, vì được pháp vô ngại trí quang minh.

Đồng vô đẳng, vì thân tướng thanh tịnh siêu thế gian.

Đồng ái ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Đồng diệu âm, vì diễn nói khắp tất cả pháp môn.

Đồng mãn âm, vì tất cả chúng sanh tùy theo loài mà đều hiểu.

Đồng tịnh đức, vì tu tập công đức thanh tịnh của Như Lai.

Đồng trí địa, vì lãnh thọ pháp luân nơi tất cả Phật.

Đồng phạm hạnh, vì an trụ cảnh giới của tất cả Phật.

Đồng đại từ, vì niệm niệm che khắp tất cả quốc độ chúng sanh hải.

Đồng đại bi, vì khắp rưới mưa pháp thấm nhuần tất cả chúng sanh.

Đồng thân nghiệp, vì dùng phương tiện hạnh giáo hóa tất cả chúng sanh.

Đồng ngữ nghiệp, vì dùng tùy loại âm diễn nói tất cả pháp môn.

Đồng ý nghiệp, vì nhiếp khắp chúng sanh để trong cảnh giới Nhất thiết trí.

Đồng trang nghiêm, vì nghiêm tịnh tất cả cõi Phật.

Đồng thân cận, vì có Phật xuất thế đều gần gũi.

Đồng khuyến thỉnh, vì thỉnh tất cả Phật chuyển pháp luân.

Đồng cúng dường, vì thường thích cúng dường tất cả Phật.

Đồng giáo hóa, vì điều phục tất cả chúng sanh.

Đồng quang minh, vì chiếu rõ tất cả pháp môn.

Đồng tam-muội, vì biết khắp tất cả tâm chúng sanh.

Đồng sung mãn cùng khắp, vì dùng sức tự tại sung mãn tất cả Phật độ tu những công hạnh.

Đồng trụ xứ, vì an trụ đại thần thông của chư Bồ-tát.

Đồng quyến thuộc, vì tất cả Bồ-tát đồng chung ở.

Đồng nhập xứ, vì vào khắp chỗ vi tế của thế giới.

Đồng tâm lự, vì biết khắp tất cả những Phật sát.

Đồng qua đến, vì vào khắp tất cả Phật sát hải.

Đồng phương tiện, vì đều hiện tất cả những Phật sát.

Đồng siêu thắng, vì nơi những Phật sát đều vô tỷ.

Đồng bất thối, vì vào khắp mười phương không chướng ngại.

Đồng phá ám, vì được tất cả Phật thành Bồ-đề trí đại quang minh.

Đồng vô sanh nhẫn, vì nhập tất cả Phật chúng hội hải.

Đồng cùng khắp, vì cung kính cúng dường chư Như Lai trong bất khả thuyết cõi khắp tất cả những Phật sát võng.

Đồng trí chứng, vì biết rõ những pháp môn hải.

Đồng tu hành, vì thuận hành tất cả những pháp môn.

Đồng mong cầu, vì nơi pháp thanh tịnh rất thích muốn.

Đồng thanh tịnh, vì nhóm hợp Phật công đức mà trang nghiêm thân khẩu ý.

Đồng diệu ý, vì trí biết rõ tất cả pháp.

Đồng tinh tấn, khắp vì nhóm hợp tất cả thiện căn.

Đồng tịnh hạnh, vì thành mãn tất cả Bồ-tát hạnh.

Đồng vô ngại, vì rõ biết tất cả pháp đều vô tướng.

Đồng thiện xảo, vì trí tự tại trong tất cả pháp.

Đồng tùy lạc, vì tùy theo tâm chúng sanh mà hiện cảnh giới.

Đồng phương tiện, vì khéo tu tập tất cả điều nên tập.

Đồng hộ niệm, vì được tất cả Phật hộ niệm.

Đồng nhập địa, vì được vào tất cả Bồ-tát địa.

Đồng sở trụ, vì an trụ tất cả Bồ-tát vị.

Đồng ký biệt, vì tất cả chư Phật thọ ký cho.

Đồng tam-muội, vì trong một sát-na vào khắp tất cả môn tam-muội.

Đồng kiến lập, vì thị hiện những Phật sự.

Đồng chánh niệm, vì chánh niệm tất cả cảnh giới môn.

Đồng tu hành, vì tận vị lai kiếp tu hành Bồ-tát hạnh.

Đồng tịnh tín, vì rất mến thích vô lượng trí tuệ của đức Như Lai.

Đồng xả ly, vì diệt trừ tất cả những chướng ngại.

Đồng trí bất thối, vì trí tuệ đồng với chư Như Lai.

Đồng thọ sanh, vì ứng hiện thành thục các chúng sanh.

Đồng chỗ an trụ, vì an trụ môn phương tiện Nhất thiết trí.

Đồng cảnh giới, vì nơi pháp giới cảnh được tự tại.

Đồng vô y, vì dứt hẳn tâm sở y.

Đồng thuyết pháp, vì đã nhập trí bình đẳng của các pháp.

Đồng siêng tu, vì thường được chư Phật hộ niệm.

Đồng thần thông, vì khai ngộ chúng sanh khiến tu tất cả Bồ-tát hạnh.

Đồng thần lực, vì có thể nhập thập phương thế giới hải.

Đồng đà-la-ni, vì chiếu khắp tất cả tổng trì hải.

Đồng pháp bí mật, vì biết rõ diệu pháp môn trong tất cả khế kinh.

Đồng pháp thậm thâm, vì hiểu tất cả pháp như hư không.

Đồng quang minh, vì chiếu khắp tất cả thế giới.

Đồng ưa thích, vì tùy tâm chúng sanh mà khai thị khiến họ hoan hỷ.

Đồng chấn động, vì các chúng sanh hiện thần thông lực, động khắp tất cả cõi mười phương.

Đồng chẳng luống uổng, vì thấy nghe nghĩ nhớ đều làm cho tâm được điều phục.

Đồng xuất ly, vì đầy đủ tất cả những đại nguyện hải, thành tựu mười trí lực của Như Lai.

Đồng xuất ly, nghĩa là được xuất ly là do đầy đủ đại nguyện như biển, thành tựu mười trí lực của Phật. Tất cả những thứ kể trên đều đồng với thiện tri thức, hay nói cách khác là đồng với hạnh Bồ-tát. Ở đây kể rất nhiều, tôi chỉ đọc qua.

Thiện Tài đồng tử quán sát Chủ dạ thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh, phát khởi mười tâm thanh tịnh, được Phật sát vi trần số đồng Bồ-tát hạnh như vậy, tâm càng thanh tịnh hơn, trịch vai áo phía hữu, đảnh lễ chắp tay nói kệ rằng:

Tôi phát ý kiên cố
Chí cầu Vô thượng giác
Nay nơi thiện tri thức
Mà khởi tâm chính mình.

Ngài nói đã phát ý vững chắc để cầu giác ngộ vô thượng, hiện nay nơi thiện tri thức khởi tâm, ấy là chính mình khởi chứ không phải thiện tri thức khởi.

Bởi thấy thiện tri thức
Hợp vô tận pháp lành
Diệt trừ những tội nhơ
Thành tựu quả Bồ-đề.

Sở dĩ thành tựu quả Bồ-đề, dứt hết những tội xấu, tạo bao nhiêu pháp lành đều gốc từ nhờ thiện tri thức mà được.

Tôi thấy thiện tri thức
Tâm công đức trang nghiêm
Tận trần kiếp vị lai
Siêng tu đạo Bồ-tát.

Nhờ thấy thiện tri thức mà tâm công đức được trang nghiêm, từ nay cho đến tột vi trần kiếp về sau luôn siêng tu đạo Bồ-tát.

Tôi nhớ thiện tri thức
Nhiếp thọ lợi ích tôi
Vì tôi mà thị hiện
Giáo pháp chánh chân thật.

Ngài nhớ nhờ thiện tri thức nhiếp thọ mà được lợi ích, thiện tri thức thị hiện những giáo pháp chân chánh.

Đóng bít các ác thú
Mở bày đường nhân thiên
Cũng chỉ đường đại trí
Của chư Phật đã thành.

Sao gọi là thiện tri thức đóng bít cửa ác thú, mở đường nhân thiên? Như tôi thường nhắc mọi người, đừng làm việc gì bằng tâm sân hận, vì đó là vào đường ác; khuyên nên bố thí từ bi sẽ đi trong nhân thiên. Cũng vậy, nhờ thiện tri thức nhắc nhở nên biết việc nào có hại thì dừng, đó là thiện tri thức đã đóng bít cửa ác thú. Chỉ những điều thiện lợi nên làm, đó là mở lối nhân thiên cho mình. Thiện tri thức còn khai mở con đường đại trí tuệ của chư Phật đã đi, để cho chúng ta phát tâm hướng đến mà nỗ lực tu tập.

Tôi nghĩ thiện tri thức
Là Phật công đức tạng
Niệm niệm hay xuất sanh
Biển hư không công đức.

Thiện Tài nghĩ rằng thiện tri thức là người làm cho mình được tất cả tạng công đức của chư Phật, nên trong mỗi niệm đều hay xuất sanh công đức rộng lớn như biển, không ngằn mé như hư không.

Cho tôi ba-la-mật
Thêm tôi phước vô tận
Lớn tôi tịnh công đức
Khiến tôi đội mão Phật.

Thiện tri thức là người giúp cho ngài đầy đủ tất cả ba-la-mật, phước thêm lớn vô tận, công đức càng thanh tịnh. Đội mão của Phật tức là được mang hình thức trang nghiêm của đức Phật.

Tôi nghĩ thiện tri thức
Hay mãn đạo Phật trí
Thệ nguyện thường y chỉ
Viên mãn pháp bạch tịnh.

Ngài nghĩ đến thiện tri thức là người hay làm cho ngài đầy đủ đạo Phật trí, nên phát thệ nguyện thường y chỉ, nương tựa vào thiện tri thức mà viên mãn tất cả pháp thiện.

Tôi do những sự này
Công đức đều đầy đủ
Vì khắp các chúng sanh
Nói đạo Nhất thiết trí.
Đức Thánh là thầy tôi
Cho tôi pháp Vô thượng
Vô lượng vô số kiếp
Chẳng báo được ơn ngài.

Do những sự này, tức là tất cả việc kể trên đều nhờ gần gũi thiện tri thức mà công đức của ngài được đầy đủ, có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, vì chúng sanh nói đạo Nhất thiết trí. Ơn của thiện tri thức không gì có thể đền đáp hết.

Nói kệ xong, Thiện Tài thưa rằng: Bạch Đại thánh! Xin vì tôi mà nói môn giải thoát này tên là gì? Ngài phát tâm đã được bao lâu? Chừng nào ngài sẽ chứng vô thượng Bồ-đề?

Đồng tử Thiện Tài hỏi về pháp tu của Dạ thần, môn giải thoát đó tên gì, đã phát tâm tu được bao lâu, chừng nào sẽ thành Phật?

Dạ thần nói: Này Thiện nam tử! Môn giải thoát này gọi là Giáo hóa chúng sanh khiến sanh thiện căn. Vì ta thành tựu môn giải thoát này nên ngộ tất cả pháp tự tánh bình đẳng, vào nơi tánh chân thật của các pháp, chứng pháp vô y, bỏ rời thế gian, đều biết các pháp sắc tướng sai biệt, cũng có thể thấu rõ tánh của xanh vàng đỏ trắng đều chẳng thật. Vẫn vô sai biệt mà hằng thị hiện vô lượng sắc thân.

Dạ thần nói: *Vì ta thành tựu môn giải thoát này nên ngộ tất cả pháp tự tánh bình đẳng*. Tất cả pháp tự tánh bình đẳng là sao? Căn cứ vào thể tánh của các pháp bình đẳng, chúng ta có thể chia ra làm ba phần cho dễ hiểu.

1. Về mặt vật chất thì tất cả pháp thuộc hình tướng đều là tứ đại giả hợp, vì giả hợp nên không có tướng riêng biệt, tự tánh của nó là không.

2. Đứng về mặt dung thông thì tuy tự tánh các pháp là không nhưng duyên hợp huyễn có, nên tất cả pháp bình đẳng như nhau.

3. Về phương diện hữu lậu hữu vi thì các pháp đối với tâm thể chẳng khác nào như bóng hiện dưới nước, còn tâm thanh tịnh mới là thể chân thật. Khi nhận được pháp thân thanh tịnh ấy rồi, thấy rõ tất cả pháp đều từ thể thanh tịnh hiện ra, nên biết chúng bình đẳng không hai.

Vì vậy nên nói, do thành tựu pháp môn này mà giác ngộ được tất cả pháp tự tánh bình đẳng như nhau. Ngộ được lý này là thể nhập tánh chân thật của các pháp. Chứng được pháp vô y, không còn phiền não, thẳng vào chỗ thanh tịnh của pháp thân. Bỏ rời thế gian, vì biết thế gian chỉ là bóng thì đâu còn gì dính mắc. Biết các pháp sắc tướng sai biệt chỉ như bóng hiện, nên thể tánh của xanh vàng đỏ trắng hay tất cả hình sắc hiện ra cũng đều không thật.

Vẫn vô sai biệt mà hằng thị hiện vô lượng sắc thân. Nghĩa là từ tâm thể thanh tịnh, trí tuệ thấy biết không có sai biệt đó, mà hằng thị hiện vô lượng sắc thân.

Những là: Nhiều loại sắc thân, chẳng phải một sắc thân, vô biên sắc thân, sắc thân thanh tịnh, sắc thân tất cả trang nghiêm, sắc thân thấy khắp, sắc thân đồng tất cả chúng sanh, sắc thân hiện trước khắp tất cả chúng sanh, sắc thân quang minh chiếu khắp, sắc thân thấy không nhàm, sắc thân tướng hảo thanh tịnh, sắc thân chói sáng rời lìa những ác tướng, sắc thân thị hiện đại dũng mãnh, sắc thân rất khó được, sắc thân tất cả thế gian không che chướng được, sắc thân tất cả thế gian đồng tán dương vô tận, sắc thân niệm niệm thường quán sát, sắc thân thị hiện các thứ mây, sắc thân nhiều loài hình mạo và hiển sắc, sắc thân hiện vô lượng sức tự tại, sắc thân diệu quang minh, sắc thân tất cả tịnh diệu trang nghiêm, sắc thân tùy thuận thành thục tất cả chúng sanh, sắc thân tùy tâm mình thích

hiện tiền điều phục, sắc thân không chướng ngại khắp chói sáng, sắc thân thanh không trược uế, sắc thân đầy đủ trang nghiêm không hư hoại, sắc thân quang minh bất tư nghì pháp phương tiện, tất cả sắc thân không gì chói khuất được, sắc thân không tối phá được tất cả tối, sắc thân hợp tất cả pháp bạch tịnh, sắc thân biển công đức đại thế lực, sắc thân do nhân hạnh cung kính thuở quá khứ mà sanh, sắc thân do tâm thanh tịnh như hư không sanh ra, sắc thân tối thắng quảng đại, sắc thân vô đoạn vô tận, sắc thân biển quang minh, sắc thân nơi tất cả thế gian đều bình đẳng không y tựa, sắc thân khắp mười phương vô ngại, sắc thân niệm niệm hiện những sắc tướng hải, sắc thân tăng trưởng tâm hoan hỷ của tất cả chúng sanh, sắc thân nhiếp thủ chúng sanh hải, sắc thân nơi mỗi lỗ lông diễn nói công đức hải của tất cả Phật, sắc thân làm thanh tịnh biển dục giải của tất cả chúng sanh, sắc thân quyết rõ tất cả pháp nghĩa, sắc thân không chướng ngại khắp soi sáng, sắc thân thanh tịnh sáng suốt khắp hư không, sắc thân phóng tịnh quang minh quảng đại, sắc thân chiếu hiện pháp vô cấu, sắc thân vô tỷ, sắc thân sai biệt trang nghiêm, sắc thân chiếu khắp mười phương, sắc thân tùy thời thị hiện ứng chúng sanh, sắc thân tịch tịnh, sắc thân diệt tất cả phiền não, sắc thân phước điền của tất cả chúng sanh, sắc thân tất cả chúng sanh thấy chẳng luống uổng, sắc thân sức đại trí tuệ dũng mãnh cùng khắp vô ngại, sắc thân mây vi diệu hiện khắp thế gian đều nhờ lợi ích, sắc thân đầy đủ biển đại từ,

sắc thân đại phước đức bảo sơn vương, sắc thân phóng quang minh chiếu khắp tất cả loài ở thế gian, sắc thân đại trí tuệ thanh tịnh, sắc thân sanh chánh niệm cho chúng sanh, sắc thân tất cả bảo quang minh, sắc thân tạng sáng khắp, sắc thân hiện những tướng thanh tịnh thế gian, sắc thân cầu Nhất thiết trí, sắc thân hiện vi tiếu khiến chúng sanh phát khởi lòng tin thanh tịnh, sắc thân quang minh tất cả bảo trang nghiêm, sắc thân chẳng lấy chẳng bỏ tất cả chúng sanh, sắc thân không quyết định không rốt ráo, sắc thân hiện sức gia trì tự tại, sắc thân hiện tất cả thần thông biến hóa, sắc thân sanh nhà Như Lai, sắc thân xa lìa những ác khắp pháp giới hải, sắc thân hiện khắp trong đạo tràng chúng hội của tất cả Như Lai, sắc thân đủ những sắc hải, sắc thân từ thiện hạnh lưu xuất, sắc thân tùy chỗ đáng hóa độ mà thị hiện, sắc thân tất cả thế gian nhìn xem không chán, sắc thân những tịnh quang minh, sắc thân hiện tất cả tam thế hải, sắc thân phóng tất cả quang minh hải, sắc thân hiện vô lượng sai biệt quang minh hải, sắc thân siêu thế gian tất cả hương quang minh, sắc thân hiện bất khả thuyết nhật luân vân, sắc thân hiện quảng đại nguyệt luân vân, sắc thân phóng vô lượng Tu-di sơn diệu hoa vân, sắc thân xuất sanh những mây tràng hoa, sắc thân hiện tất cả bảo liên hoa vân, sắc thân nổi tất cả mây hương đốt khắp pháp giới, sắc thân rải mây tạng hương bột, sắc thân hiện thân đại nguyện của tất cả Như Lai, sắc thân hiện tất cả ngữ ngôn âm thanh diễn pháp hải, sắc thân hiện tượng Phổ Hiền Bồ-tát.

Chẳng phải một sắc thân mà vô biên sắc thân, nào là sắc thân thanh tịnh, sắc thân tất cả trang nghiêm, sắc thân hiện tất cả ngữ ngôn âm thanh v.v... Đây nói lên giáo lý căn bản của kinh Hoa Nghiêm, từ thể pháp thân thanh tịnh vô sai biệt mà hiện sắc thân. Hay còn gọi là từ vô Sai biệt trí mà hiện vô lượng sắc thân, đầy đủ hạnh của Phổ Hiền, nên nói *sắc thân hiện tượng Phổ Hiền Bồ-tát.*

Trong mỗi niệm hiện những sắc tướng thân như vậy sung mãn mười phương, khiến các chúng sanh hoặc thấy, hoặc nhớ, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc nhân thân cận, hoặc được khai ngộ, hoặc thấy thần thông, hoặc thấy biến hóa, đều tùy tâm sở thích liền được điều phục, bỏ nghiệp bất thiện, an trụ nơi thiện hạnh.

Này Thiện nam tử! Phải biết đây là do sức đại nguyện, do sức Nhất thiết trí, do sức Bồ-tát giải thoát, do sức đại bi, do sức đại từ mà làm những sự như vậy.

Sở dĩ hiện bao nhiêu thân để làm lợi ích cho bao nhiêu chúng sanh, đều gốc từ sức đại nguyện. Cho nên tinh thần Đại thừa Bồ-tát luôn luôn chú trọng đại nguyện. Nghĩa là sức mạnh làm cho viên mãn Phật quả, thêm sự hỗ trợ của sức Nhất thiết trí, sức Bồ-tát giải thoát, sức đại từ đại bi... mà thành tựu được các công đức lớn lao như vậy.

Này Thiện nam tử! Ta nhập môn giải thoát này biết rõ pháp tánh không sai khác mà có thể thị hiện

vô lượng sắc thân. Mỗi thân thị hiện vô lượng sắc tướng hải. Mỗi tướng phóng vô lượng quang minh vân. Mỗi quang minh hiện vô lượng Phật độ. Mỗi cõi hiện vô lượng Phật xuất thế. Mỗi Phật hiện vô lượng thần thông lực khai phát thiện căn đời trước của chúng sanh. Kẻ chưa gieo thì khiến họ gieo. Kẻ đã gieo thì làm cho tăng trưởng. Đã tăng trưởng thì làm cho thành thục. Trong mỗi niệm làm cho vô lượng chúng sanh chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Đây lặp lại ý nghĩa ở trước, nghĩa là trên thể của pháp tánh không khác nhưng trên dụng thì thể hiện vô lượng sắc thân, cho nên Bồ-tát luôn khởi đại nguyện, hướng công dụng của các ngài vào việc khai phát thiện căn cho chúng sanh.

Tất cả chúng ta đều đủ thiện lẫn ác, nhưng có người thiện nhiều ác ít, có người thiện ít ác nhiều, không ai thuần thiện cũng không ai thuần ác. Thiện nhiều thì gọi người lành, ác nhiều gọi là người dữ. Nếu thuần thiện tức đã thành thánh, bởi trong cái thiện còn xen kẽ cái ác, nên vẫn làm phàm phu. Những người ác kia nếu họ thuần ác thì đã đọa địa ngục, đâu được làm người. Hiện tại được làm người, nên biết rằng trong ác họ cũng có thiện. Bồ-tát hành hạnh giáo hóa chúng sanh, các ngài khéo soi xét thiện ác của họ làm cho căn lành tăng trưởng, nghiệp ác được dừng.

Bồ-tát khéo gieo trồng và làm tăng trưởng căn lành cho chúng sanh, cũng như sự giáo dục ở ngoài xã hội.

Gia đình hay học đường muốn giáo dục con em học tốt, tiến nhanh thì phải khéo biết năng khiếu của nó thuộc lãnh vực nào. Mộc, văn chương, hội họa hay toán học v.v... Nếu khéo biết được rồi phát huy đúng sở thích thì sự giáo dục cho con em phát triển mau. Như người thích văn chương mà bắt học toán thì đau đầu học không nổi; người thích làm mộc mà bắt ngồi vẽ hay làm văn, rốt cuộc không làm được... Cũng vậy, Bồ-tát do khéo biết người căn lành sẵn thì khuyến khích thêm, người chưa có căn lành thì gieo cho họ tạo chủng tử lành, từ đó sự giáo hóa được thành tựu viên mãn.

Này Thiện nam tử! Như ngươi hỏi ta phát tâm Bồ-đề tu Bồ-tát hạnh đã bao lâu? Ta thừa thần lực của Phật sẽ vì ngươi mà nói những nghĩa ấy.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát trí luân xa rời tất cả cảnh giới sai biệt. Chẳng nên đem những kiếp dài ngắn, rộng hẹp, nhiễm tịnh, nhiều ít trong sanh tử để phân biệt hiển bày.

Trí luân là chỉ cho lý tánh. Nghĩa là Bồ-tát khi thể nhập được Phật tánh hay Căn bản trí thì lúc đó xa rời những cảnh giới sai biệt, không còn thấy thời gian dài ngắn, không thấy nhiễm tịnh, lớn nhỏ, nhiều ít... Không thể đem hiểu biết phàm phu của chúng sanh để hiển bày cảnh giới của Bồ-tát trí luân này.

Tại sao vậy? Vì trí luân của Bồ-tát bản tánh thanh tịnh, rời tất cả lưới phân biệt, siêu tất cả núi chướng ngại, tùy chỗ nên hóa độ mà chiếu khắp.

Bồ-tát thể nhập được bản tánh thanh tịnh rồi thì bao nhiêu phân biệt theo đó liền dứt, tất cả chướng ngại theo đó mà hết, khi ấy tùy chỗ nên hóa độ mà chiếu khắp.

Chúng ta tu muốn thể nhập trí luân thanh tịnh thì đi đứng nằm ngồi... đều phải dừng vọng tưởng, dứt phân biệt. Hằng tu như vậy mới không còn bị chướng ngại, rồi tùy căn cơ chúng sanh chiếu khắp hóa độ. Nếu không thể nhập được mà muốn cứu độ chúng sanh thì khi ra làm việc dễ bị chướng ngại, không thể đạt đến rốt ráo. Người đang tu thấy dường như tiêu cực ích kỷ, không làm gì cho ai, nhưng sự thật khi thể nhập được bản tánh thanh tịnh rồi thì việc cứu độ chúng sanh lợi ích không thể tính kể.

Này Thiện nam tử! Ví như mặt nhật không có ngày đêm, chỉ có lúc mọc gọi là ngày, lúc lặn gọi là đêm. Cũng vậy, trí luân của Bồ-tát không có phân biệt, cũng không tam thế, chỉ tùy tâm hiện giáo hóa chúng sanh, mà nói Bồ-tát ở kiếp trước kiếp sau.

Mặt trời là mặt trời, không ngày đêm, không lặn mọc. Tùy theo mỗi nơi mà thấy có mặt trời hay không thấy mặt trời. Thấy mặt trời thì gọi là ngày, khuất mặt trời thì gọi là đêm. Như vậy gọi ngày đêm hay sáng tối đều không thật, chỉ tùy chỗ thấy mà nói. Trí của Bồ-tát cũng thế, vì không phân biệt nên không thấy có ba đời, quá khứ hiện tại vị lai. Chỉ tùy tâm mà hiện ra để giáo hóa chúng sanh, tức là chúng sanh nơi đâu cần thì các ngài thị hiện giáo hóa. Bởi thị hiện giáo hóa,

nên có Bồ-tát ở kiếp trước, Bồ-tát ở kiếp sau. Nói kiếp trước kiếp sau chỉ là phương tiện, trong sự hóa độ chúng sanh mà thôi.

Này Thiện nam tử! Ví như mặt nhật ở không trung, bóng nó hiện trong tất cả bảo vật và trong nước trong lặng của ao hồ sông biển. Chúng sanh đều thấy bóng mặt nhật, nhưng mặt nhật chẳng đến các chỗ ấy. Trí luân của Bồ-tát cũng vậy, ra khỏi biển hữu lậu, an trụ nơi thật pháp của Phật, tịch tịnh rỗng rang không có sở y. Vì muốn hóa độ chúng sanh nên tùy loại thọ sanh trong các loài, mà thật ra thì không sanh tử, không nhiễm trước, không kiếp dài ngắn, không tưởng phân biệt.

Đến thí dụ này lại càng thấy rõ. Bồ-tát hay chư Phật giáo hóa chúng sanh không phải các ngài tự đến, nên không có sanh tử, không nhiễm trước. Cũng như mặt trời trong hư không, tùy sông biển, ao hồ bên dưới, nếu nơi nào có nước trong thì thấy bóng mặt trời hiện. Vậy mặt trời đến hồ nước hay hồ nước đến mặt trời? Không cái nào đến cái nào, mà vẫn thấy mặt trời dưới đáy hồ. Cũng vậy, khi tâm chúng ta tịnh thì lúc đó thấy Phật Bồ-tát đến với chúng ta. Đến mà không đến. Nên nói *an trụ nơi thật pháp của Phật, tịch tịnh rỗng rang không có sở y*. Nghĩa là thể trí đó thanh tịnh vô tận, không có hình tướng y cứ theo vật chất. Vì muốn hóa độ chúng sanh nên tùy theo từng loài mà ứng hiện, do đó không có sanh tử, không có nhiễm trước, không thấy kiếp dài ngắn cũng không tưởng phân biệt. Đó là điểm đặc biệt của Bồ-tát.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát rốt ráo rời tâm tưởng, kiến chấp tất cả điên đảo, được chân thật kiến, thấy thật tánh của các pháp, biết tất cả thế gian như mộng như huyễn, không có chúng sanh, chỉ do sức đại bi đại nguyện mà hiện ra trước chúng sanh để giáo hóa điều phục họ.

Bồ-tát do xa rời tất cả kiến chấp điên đảo được cái thấy chân thật, thấy thật tánh của tất cả pháp, biết thế gian như mộng huyễn, không thật có chúng sanh... Thấy rõ như vậy nên các ngài dùng sức đại bi đại nguyện, hiện ra trước chúng sanh để giáo hóa điều phục họ.

Sở dĩ chúng ta phải làm chúng sanh, chịu khổ sanh tử luân hồi là do tâm tưởng điên đảo và kiến chấp sai lầm mà ra. Khi nào dứt trừ những thứ ấy, được cái thấy chân thật, thấu rõ pháp tánh, biết thế gian và chúng sanh như mộng huyễn, chừng đó sự giáo hóa của chúng ta mới rốt ráo, vì đã thành tựu được sức đại bi đại nguyện.

Này Thiện nam tử! Ví như nhà lái thuyền thường dùng thuyền lớn ở trong sông, chẳng đậu bờ bên này, chẳng ghé bờ bên kia, chẳng dừng ở giữa dòng, nên có thể đưa mọi người không thôi nghỉ. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng thuyền ba-la-mật ở trong biển sanh tử, chẳng tấp bờ bên này, chẳng ghé bờ bên kia, chẳng dừng ở giữa dòng nên độ được chúng sanh không thôi dứt. Dầu tu Bồ-tát hạnh vô lượng kiếp, nhưng chưa từng phân biệt kiếp số dài ngắn.

Thể nhập pháp tánh rồi Bồ-tát dùng thuyền ba-la-mật ở giữa dòng sanh tử mà độ chúng sanh trong vô lượng kiếp vẫn không mỏi mệt, vì các ngài không có niệm phân biệt nên không thấy kiếp số dài ngắn. Chúng ta do chưa thể nhập được tánh linh, còn nhiều phân biệt nên thấy thời gian có dài có ngắn.

Sở dĩ kinh Phật được truyền bá lâu dài nhiều đời kiếp, vì khế lý khế cơ và có giá trị về mặt văn học rất lớn. Như đây dùng những thí dụ bằng hình ảnh thật sống động.

Bồ-tát dùng thuyền ba-la-mật ở trong biển sanh tử, hình ảnh này gợi lên cho chúng ta thấy một chiếc thuyền chèo qua chèo lại mà không dừng bên bờ này, không ghé bờ bên kia, cũng không ở giữa dòng. Bờ bên này dụ cho sanh tử. Bờ bên kia dụ Niết-bàn. Giữa dòng dụ kiến chấp hay còn gọi là sở tri kiến. Tuy không dừng ở sanh tử nhưng cũng không tiến tới Niết-bàn, nên gọi giữa dòng. Nếu mắc bên này bên kia hay còn kẹt nơi sở tri kiến thì không độ khắp chúng sanh được, nên dùng hình ảnh con thuyền Bát-nhã ba-la-mật chèo qua chèo lại không dừng, không đậu lại bên nào. Bồ-tát cứ siêng năng làm hoài như vậy không nghĩ tới thời gian. Thời gian đối với các ngài là vô nghĩa, nên nói chưa từng phân biệt kiếp số dài ngắn. Chỉ chuyên tâm đưa chúng sanh không nghĩ bao nhiêu năm, bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp.

Chúng ta nghe nói tu một đời thành Phật thì ham, nếu bảo tu nhiều đời mới thành Phật thì chán.

Tại sao chán? Bởi vì mình lười biếng. Độ chúng sanh có giới hạn, tới mức nào thôi không muốn làm thêm, nghĩ rằng làm mấy chục năm với bao nhiêu công đức đó đủ rồi. Đối với Bồ-tát thì bao nhiêu công đức cũng không thấy đủ, cứ làm hoài không chán, đến bao lâu cũng được chừng nào viên mãn mới thôi. Do không nhất định thời gian bao lâu, nên các ngài không thấy thời gian dài ngắn. Nguyện lực của chúng ta và Bồ-tát mạnh yếu khác nhau rõ ràng như vậy.

Người tu Đại thừa, học theo hạnh của Bồ-tát thì phải huân tập được tâm đó. Mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm... cứ gieo trồng công đức lành, gieo mãi chừng nào đủ công đức thì thành Phật, chứ không nói thời gian bao lâu. Như hình ảnh người lái đò này, chèo hoài không dừng bờ bên này, không đậu bờ bên kia, cũng không thả trôi giữa dòng, có thế mới đến rốt ráo thành Phật.

Này Thiện nam tử! Như thái hư không, tất cả thế giới thành hoại trong đó, mà hư không vẫn chẳng phân biệt, bản tánh thanh tịnh không nhiễm không loạn, không ngại không nhàm, chẳng dài chẳng ngắn, tận vị lai kiếp giữ gìn tất cả cõi.

Pháp thân thanh tịnh trùm khắp không phân biệt thời gian, không gian. Như hư không rỗng rang vắng lặng, tất cả thế giới thành hoại trong đó mà hư không vẫn không phân biệt.

Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng thâm tâm rộng lớn khắp cõi hư không khởi gió đại nguyện nhiếp các

chúng sanh khiến lìa ác đạo, sanh các đường lành, đều khiến an trụ bậc Nhất thiết trí, diệt những dây phiền não sanh tử khổ não mà không có lòng lo mừng mỏi nhàm.

Bồ-tát khởi đại nguyện nhiếp độ chúng sanh xa lìa ác đạo, lòng không khởi lo mừng cũng không mỏi nhàm, cứ làm hoài không bao giờ chán.

Này Thiện nam tử! Như người huyễn hóa, dầu chi tiết thân thể đầy đủ mà không có mười sự: thở ra, hít vào, lạnh, nóng, đói, khát, lo, mừng, sanh, tử. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng như huyễn trí bình đẳng pháp thân hiện các sắc tướng, nơi các loài trụ vô lượng kiếp giáo hóa chúng sanh. Ở trong sanh tử, nơi tất cả cảnh giới, không ưa, không nhàm, không thương, không giận, không khổ, không vui, không lấy, không bỏ, không an, không sợ.

Này Thiện nam tử! Trí tuệ của Bồ-tát dầu lại như vậy mà rất sâu khó lường, ta sẽ thừa sức oai thần của đức Phật mà nói cho ngươi, cũng làm cho chư Bồ-tát vị lai viên mãn đại nguyện thành tựu trí lực.

Đoạn trên là chỉ cho lý thể, khi thể nhập trí luân thanh tịnh, chẳng còn vọng tưởng phân biệt nhưng lại có khả năng vì chúng sanh mà ứng hóa, không bị hạn cuộc vào buồn thương giận ghét, không thấy thời gian dài ngắn, không gian lớn nhỏ. Bởi tùy thuận thế gian, muốn mọi người đều được lợi ích, nên tạm nói có kiếp trước kiếp sau, nơi này chốn nọ v.v...

Trí tuệ của Bồ-tát rất sâu khó lường như vậy, bây giờ ngài sẽ thừa sức oai thần của Phật mà nói ra, nhằm khiến cho tất cả Bồ-tát vị lai viên mãn đại nguyện và đầy đủ trí lực.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, quá thế giới vi trần số kiếp, có kiếp tên là Thiện Quang, thế giới tên là Bảo Quang. Trong kiếp đó có một vạn đức Phật xuất thế.

Đức Phật tối sơ hiệu là Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương Như Lai. Nơi Diêm-phù-đề có vương đô tên là Bảo Trang Nghiêm. Phía đông đô thành, cách không xa, có một khu rừng lớn tên là Diệu Quang, trong rừng có đạo tràng tên là Bảo Hoa. Trong đạo tràng có tòa sư tử Phổ quang minh ma-ni liên hoa tạng. Đức Pháp Luân Âm Như Lai thành Đẳng chánh giác trên tòa sư tử này. Phật ngồi nơi đạo tràng mãn một trăm năm, vì chư Bồ-tát và hàng nhân thiên cùng những kẻ đã thành thục thiện căn ở Diêm-phù-đề mà diễn nói chánh pháp.

Chúng ta giảng pháp chỉ một hai tiếng đồng hồ thấy dài đăng đẳng, đức Phật ngồi dưới cây bồ-đề nơi đạo tràng một trăm năm vì người nói pháp, tức là Phật ngồi giảng kinh một trăm năm, việc này có dễ tin không? Đem suy lượng của mình ra để so sánh thấy khó tin, nhưng nếu thể nhập được trong đó thì thấy không có gì khó tin hết. Giống như đem con phù du so với chúng ta, hai tiếng đồng hồ đối với nó dài quá không thể tin nổi.

Quốc vương tên là Thắng Quang. Thuở ấy nhân dân thọ một vạn tuổi, trong đó phần đông phạm nghiệp ác: sát sanh, trộm cướp, dâm dật, nói dối, nói thô, hai lưỡi, thêu dệt, tham lam, giận thù, tà kiến, bất hiếu, bất kính. Nhà vua vì muốn sửa trị họ nên thiết lập nhà ngục, giam nhốt vô lượng người phạm tội, hành hạ khổ sở.

Thái tử tên là Thiện Phục, đoan chánh đẹp lạ, đủ hai mươi tám tướng đại nhân. Thái tử ở trong cung vẳng nghe tiếng kêu khóc ở chốn ngục tù, động lòng trắc ẩn, liền vào nhà ngục, thấy tù nhân bị gông xiềng tối tăm, có kẻ bị đốt, có kẻ bị xông khói, có kẻ bị đánh, có kẻ bị thẻo lóc, tóc rối mình trần, đói khát ốm gầy, rên rỉ khóc la. Quá xót thương, Thái tử an ủi tội nhân:

Các ngươi chớ lo sầu kinh sợ. Ta sẽ cứu thoát các ngươi.

Thái tử liền đến tâu Phụ vương xin tha tội nhân. Nhà vua hội các quan lại để hỏi ý. Các quan luận rằng tội nhân là những kẻ gian ác cướp trộm của công, mưu toan cướp ngôi lén vào cung cấm, tội đáng hành hình. Có ai thương cứu cũng bị tử hình.

Nhà vua hội ý với quần thần. Quần thần kết án người nào thả tội nhân thì người đó bị tử hình. Khi đó Thái tử phải làm sao?

Thái tử buồn thương bảo các quan rằng:

Xin thả những người ấy, tôi đành chịu tội, dầu nát thân mất mạng tôi cũng cam, miễn tội nhân được thoát khổ.

Đây là những tiêu chuẩn của hạnh Bồ-tát. Hiện tại chúng ta nói mình tập tu hạnh Bồ-tát mà không nắm vững tiêu chuẩn này. Bồ-tát thà chịu tội để lợi ích cho chúng sanh, chứ không làm ngơ mặc chúng sanh khổ. Như vì muốn cứu những khách buôn mà Bồ-tát phải giết người lái đò toan cướp của. Vậy Bồ-tát có tội không? Nói không tội là sai, là phá giới luật.

Trong khi làm những việc cứu chúng sanh, nếu mình có tội thì cam chịu, chứ không nói tôi làm như thế là tại thế này thế kia, không được quyền bắt tội tôi. Nói thế là mình trốn tội. Bồ-tát vì cứu chúng sanh mà phạm tội. Các ngài luôn thấy việc làm đó là tội, là trái giới luật, nhưng vì thương chúng sanh nên cam chịu xuống địa ngục thọ khổ cho chúng sanh được vui. Đó là tâm nguyện của Bồ-tát.

Điểm đặc biệt của Bồ-tát là ở chỗ đó, mang tội mà các ngài vẫn dám làm để cứu chúng sanh. Như trong kinh Đại thừa dẫn chuyện Đề-bà-đạt-đa phạm tội ngũ nghịch, vẫn được đức Phật thọ ký sau này sẽ thành Phật. Đề-bà-đạt-đa phạm tội xuống địa ngục vẫn vui vẻ ưng chịu, chấp nhận xuống địa ngục để được thành Phật.

Tiền thân Đề-bà-đạt-đa là Bồ-tát, ngài có người bạn đồng tu đang hành hạnh nhẫn nhục, bấy giờ vì muốn khuyến khích cho hạnh nhẫn nhục của bạn được viên mãn, nên ngài mạ nhục. Dù biết mạ nhục một người

đang tu là có tội mà vẫn mạ nhục. Bị mạ nhục mà không sân thì hạnh nhẫn nhục mới được viên mãn. Vì thành tựu cho bạn thành đạo mà mình cam chịu tội. Đó là điểm đặc biệt, là hạnh của Bồ-tát.

Tại sao vậy? Vì nếu tôi không cứu được những tội nhân này thì làm sao cứu được chúng sanh trong nhà ngục tam giới. Tất cả chúng sanh trong ba cõi bị tham ái buộc ràng, nghèo thiếu công đức, ngu si che đậy đọa trong ác đạo thân hình xấu xí, thân căn phóng dật, tâm họ mê loạn chẳng cầu đạo xuất ly, mất ánh sáng trí tuệ, ưa mến ba cõi, dứt các phước đức, diệt những trí tuệ, phiền não làm tâm họ nhơ đục, ở trong ngục khổ, vào rọ của ma. Thường bị những khổ sanh lão bệnh tử ưu bi não hại bức bách mãi. Tôi phải làm thế nào cho họ được giải thoát? Tôi phải xả thân mạng để cứu họ.

Đây là những điều rất cao siêu của Bồ-tát, các ngài xả thân mạng vì chúng sanh chứ không phải vì mình. Nếu làm như vậy mà mình an lành sung sướng thì không còn mang ý nghĩa Đại thừa nữa.

Lúc đó, các quan đồng đến chỗ vua giơ tay nói lớn rằng:

Đại vương nên biết, như ý của Thái tử là hủy hoại vương pháp, họa đến nhân dân. Nếu Đại vương không trị tội Thái tử thì ngôi báu của Đại vương tất khó được bền lâu.

Vua nghe các quan tâu liền nổi giận, truyền giết Thái tử và các tội nhân. Vương hậu hay tin

kinh hãi gào khóc, cùng ngàn thể nữ chạy đến chỗ vua mọp lạy cầu vua tha tội Thái tử.

Vua ngó Thái tử mà bảo rằng: Ngươi chớ cứu tội nhân, nếu cứu họ, ta sẽ giết ngươi.

Thái tử vì muốn chuyên cầu Nhất thiết trí, vì muốn lợi ích chúng sanh, vì lòng đại bi phổ cứu, nên trong lòng vững chắc không khiếp sợ, lại tâu rằng:

Xin thả tội nhân, con đành chịu chết.

Vua bảo: Tùy ý.

Vương hậu tâu xin cho Thái tử tùy ý bố thí nửa tháng để tu phước, sau đó sẽ trị tội. Vua liền phê chuẩn.

Đến đây mới được ân chuẩn cho bố thí, bố thí rồi tất nhiên được thấy Phật thị hiện. Qua hình ảnh này chúng ta thấy rõ, Bồ-tát khi lợi ích chúng sanh các ngài phải chịu khổ nhục đau đớn, nhưng vẫn không nhớ nghĩ đến việc mình bị đau đớn mà chỉ nghĩ nhớ cái khổ của chúng sanh. Đó mới thật là hạnh của Bồ-tát.

Phía bắc Đô Thành có khu vườn lớn tên là Nhật Quang, là hội trường bố thí thuở xưa. Thái tử đến đó lập đại thí hội. Tất cả những đồ uống ăn, y phục, thuốc men, hoa hương, phan cái, vàng bạc châu ngọc đều cung cấp cho người cầu xin.

Đến ngày thứ mười lăm, vua cùng các quan, trưởng giả, cư sĩ, nhân dân và các nhà ngoại đạo đều hội họp.

Bấy giờ đức Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương Như Lai biết chúng sanh đã đến lúc được điều phục nên cùng đại chúng câu hội: Thiên vương hầu hạ, long vương cúng dường, dạ-xoa vương thủ hộ, càn-thát-bà vương ca ngợi, a-tu-la vương cúi mình đảnh lễ, ca-lâu-la vương lòng thanh tịnh rải hoa báu, khẩn-na-la vương hoan hỷ khuyến thỉnh, ma-hầu-la-già vương nhất tâm chiêm ngưỡng, đồng đến hội trường bố thí.

Thái tử và đại chúng thấy đức Phật sắp đến. Thân Phật đoan nghiêm thù đặc, các căn tịch tịnh, tâm không nhơ đục như ao nước sạch trong, hiện đại thần thông tự tại, hiển đại oai đức, những tướng hảo trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp thế giới, tất cả lỗ lông phát ra mây sáng thơm, chấn động vô lượng Phật độ mười phương, chỗ nào Phật đến đều mưa những đồ trang nghiêm. Do oai nghi và công đức nên chúng sanh nào thấy Phật thì tâm thanh tịnh hoan hỷ, phiền não tiêu diệt.

Thái tử và đại chúng đảnh lễ chân đức Phật, dọn tòa cao đẹp, chắp tay bạch Phật:

Lành thay, đấng Thế Tôn! Lành thay, đấng Thiện Thệ! Xin đức Như Lai từ mẫn nhiếp thọ chúng tôi mà ngự trên tòa này.

Do thần lực của Phật, nên Tịnh Cư thiên liền biến tòa ấy thành tòa sen hương ma-ni. Đức Phật ngồi trên tòa sen ấy. Chư Bồ-tát cũng ngồi xung quanh Phật. Tất cả mọi người trong hội trường ấy

nhân thấy đức Như Lai, nên dứt khổ trừ chướng, có thể lãnh thọ Thánh pháp. Đức Như Lai biết họ đáng được hóa độ, bèn dùng âm thanh viên mãn nói khế kinh tên là Phổ Chiếu Nhân Luân, khiến các chúng sanh tùy theo loài mà nhận hiểu.

Lúc đó, có tám mươi na-do-tha chúng sanh xa trần lìa cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Vô lượng na-do-tha chúng sanh được bậc vô học. Mười ngàn chúng sanh trụ đạo Đại thừa nhập Phổ Hiền hạnh, thành mãn đại nguyện. Đồng thời mỗi phương trong mười phương đều có trăm Phật sát vi trần số chúng sanh ở trong Đại thừa tâm được điều phục. Tất cả chúng sanh trong vô lượng thế giới thoát khỏi ác đạo sanh lên trời, cõi người. Thái tử Thiện Phục liền được môn giải thoát Bồ-tát giáo hóa chúng sanh khiến sanh thiện căn.

Này Thiện nam tử! Thái tử Thiện Phục xưa kia chính là thân ta. Vì thuở xưa ta phát tâm đại bi bỏ thân mạng của cải cứu khổ chúng sanh, mở cửa đại thí, cúng dường đức Phật, nên được môn giải thoát này.

Này Thiện nam tử! Nên biết rằng thuở ấy ta chỉ vì lợi ích tất cả chúng sanh, chẳng luyến tam giới, chẳng cầu quả báo, chẳng tham danh tiếng, chẳng muốn tự khen mà khinh hủy người khác. Nơi các cảnh giới không chút tham nhiễm, không hề e sợ. Chỉ trang nghiêm đạo Đại thừa xuất yếu. Thường thích quan sát môn Nhất thiết trí, tu hành khổ hạnh, nên được môn giải thoát này.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa năm trăm quan đại thần muốn hại thái tử Thiện Phục, nay là năm trăm đồ đảng của Đề-bà-đạt-đa. Những người này nhờ đức Phật giáo hóa, sẽ được thành Phật. Đời vị lai quá Tu-di sơn vi trần số kiếp, có kiếp tên là Thiện Quang, thế giới tên là Bảo Quang, năm trăm người này sẽ thứ đệ thành Phật trong đó.

Người kết án chính là người sẽ thành Phật sau này. Nói theo kinh Hoa Nghiêm thì họ là những Bồ-tát, vì chính họ làm cho Bồ-tát viên mãn đại nguyện, cho nên năm trăm vị ấy vị lai sẽ kế tiếp thành Phật, đầy đủ đại bi bình đẳng, chứ không phải là người ác.

Đức Phật tối sơ hiệu là Đại Bi, thứ hai hiệu là Nhiêu Ích Thế Gian, thứ ba hiệu là Đại Bi Sư Tử, thứ tư hiệu là Cứu Hộ Chúng Sanh. Đức Phật tối hậu hiệu là Y Vương.

Dầu năm trăm đức Phật vị lai ấy đại bi bình đẳng, nhưng quốc độ, chủng tộc, cha mẹ, thọ sanh, đản sanh, xuất gia học đạo, đến đạo tràng, chuyển pháp luân, nói kinh, ngữ ngôn âm thanh, quang minh, chúng hội, thọ mạng, pháp trụ và danh hiệu của các ngài đều sai khác.

Này Thiện nam tử! Những người tội được ta cứu thuở xưa ấy, nay là đức Câu-lưu-tôn Như Lai và ngàn đức Phật trong Hiền kiếp này, cùng trăm vạn a-tăng-kỳ đại Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề nơi chỗ đức Vô Lượng Tinh Tấn Lực Danh Xưng Công Đức Huệ Như Lai, hiện nay ở thập phương quốc độ

tu tập tăng trưởng Bồ-tát đạo, giáo hóa chúng sanh khiến sanh thiện căn giải thoát.

Vua Thắng Quang thuở xưa ấy, nay là đại luận sư Tát-giá Ni-kiền Tử.

Cung nhân và quyến thuộc thuở xưa ấy, nay là sáu vạn đệ tử của Tát-giá Ni-kiền theo thầy đồng đến luận nghị với đức Phật, bị đức Phật hàng phục và đều được thọ ký sẽ thành Phật đời vị lai, cõi nước trang nghiêm, kiếp số, danh hiệu riêng khác.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa ấy, lúc ta cứu tội nhân rồi, cha mẹ cho ta xuất gia học đạo với đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương Như Lai. Ta tu tịnh hạnh trong năm trăm năm liền thành tựu trăm vạn đà-la-ni, trăm vạn thần thông, trăm vạn pháp tạng, trăm vạn cầu Nhất thiết trí dũng mãnh tinh tấn, tịnh trị trăm vạn môn kham nhẫn, tăng trưởng trăm vạn tâm tư duy, thành tựu trăm vạn Bồ-tát lực, nhập trăm vạn Bồ-tát trí môn, được trăm vạn Bát-nhã ba-la-mật môn, thấy thập phương trăm vạn chư Phật, sanh trăm vạn Bồ-tát đại nguyện. Trong mỗi niệm mười phương đều chiếu trăm vạn Phật độ, trong mỗi niệm tiền tế hậu tế đều nhớ trăm vạn chư Phật, trong mỗi niệm đều biết thập phương thế giới trăm vạn chư Phật biến hóa hải, trong mỗi niệm thấy thập phương trăm vạn thế giới có bao nhiêu chúng sanh, bao nhiêu loài theo nghiệp mà sanh mà tử, thiện đạo ác đạo, sắc tốt sắc xấu, những chúng sanh ấy có bao nhiêu tâm hành, dục lạc, căn tánh, nghiệp tập, thành tựu đều biết rõ tất cả.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa ấy, sau khi chết, ta thọ sanh trở lại tại cung vua làm Chuyển luân vương. Sau khi đức Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương Như Lai diệt độ, ta gặp đức Pháp Không Vương Như Lai xuất thế, ta kính thờ cúng dường.

Kế đó ta làm Đế-thích, cũng trong đạo tràng ấy, ta gặp Thiên Vương Tạng Như Lai. Kế đó ta làm Dạ-ma thiên vương, ở thế giới ấy ta gặp đức Đại Địa Oai Lực Sơn Như Lai. Kế đó ta làm Đâu-suất thiên vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Pháp Luân Quang Âm Thanh Vương Như Lai. Kế đó ta làm Hóa Lạc thiên vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Hư Không Trí Vương Như Lai. Kế đó ta làm Tha Hóa Tự Tại thiên vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Vô Năng Hoại Tràng Như Lai. Kế đó ta làm A-tu-la vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương Như Lai. Kế đó ta làm Phạm vương, ở thế giới ấy, ta gặp đức Phổ Hiền Hóa Diễn Pháp Âm Như Lai.

Này Thiện nam tử! Trong kiếp Thiện Quang nơi thế giới Bảo Quang ấy, có một vạn đức Như Lai xuất thế ta đều được gặp và thân cận, kính thờ cúng dường như vậy. Sau kiếp Thiện Quang, có kiếp tên là Nhật Quang có sáu mươi ức Phật xuất thế. Đức Như Lai tối sơ hiệu là Diệu Tướng Sơn.

Bấy giờ ta làm quốc vương tên là Đại Huệ, kính thờ cúng dường đức Phật ấy. Kế có đức Phật xuất thế hiệu Viên Mãn Kiên. Bấy giờ ta làm cư sĩ thân cận, cúng dường đức Phật ấy. Kế có đức Phật

xuất thế hiệu Ly Cấu Đồng Tử. Bấy giờ, ta làm quan đại thần thân cận, cúng dường đức Phật ấy. Kế có đức Phật xuất thế hiệu là Dũng Mãnh Trì. Bấy giờ ta làm A-tu-la vương thân cận cúng dường Phật. Kế đó có đức Phật xuất thế hiệu là Tu-di Tướng. Bấy giờ, ta làm thọ thần thân cận cúng dường Phật. Kế đó có đức Phật xuất thế hiệu là Ly Cấu Tý. Bấy giờ, ta làm chủ thương gia thân cận cúng dường Phật. Kế có đức Phật xuất thế hiệu là Sư Tử Du Bộ. Bấy giờ, ta làm Thành thần thân cận cúng dường Phật. Kế có đức Phật xuất thế hiệu là Bảo Kế. Bấy giờ, ta làm Tỳ-sa-môn thiên vương thân cận cúng dường Phật. Kế có đức Phật xuất thế hiệu là Tối Thượng Pháp Xưng. Bấy giờ, ta làm Càn-thát-bà vương thân cận, cúng dường đức Phật. Kế có đức Phật xuất thế hiệu là Quang Minh Quan. Bấy giờ, ta làm Cưu-bàn-trà vương thân cận cúng dường đức Phật.

Ở trong kiếp Nhật Quang đó, thứ đệ có sáu mươi ức Như Lai xuất thế. Thuở ấy ta thường thọ nhiều loại thân, ở chỗ mỗi đức Phật ta đều thân cận cúng dường, giáo hóa, thành tựu vô lượng chúng sanh. Ở chỗ mỗi đức Phật, ta được vô lượng môn tam-muội, những môn đà-la-ni, những môn thần thông, những môn biện tài, những môn Nhất thiết trí, những môn pháp minh, những môn trí tuệ, chiếu những thập phương hải, nhập những Phật sát hải thấy chư Phật hải, thanh tịnh thành tựu tăng trưởng quảng đại.

Như ở trong kiếp Nhật Quang đó thân cận cúng dường bao nhiêu đức Phật như vậy, ở tất cả xứ, tất cả thế giới hải vi trần số kiếp có bao nhiêu đức Phật xuất thế, ta đều thân cận cúng dường, nghe pháp, hộ trì cũng như vậy cả. Ở chỗ tất cả Như Lai như vậy, ta đều tu tập môn giải thoát này, ta lại được vô lượng phương tiện giải thoát.

Phần này chỉ kể lại việc ngài xuất gia học đạo, tinh tấn tu hành cho đến thành Bồ-tát đạo. Thời gian đầu ngài hành Bồ-tát hạnh, chịu khổ ách để cứu độ chúng sanh, tiếp theo ngài được gặp bao nhiêu đức Phật cúng dường và tu hành thêm.

Bấy giờ, Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh Chủ dạ thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Ngươi dùng tâm hoan hỷ tin ưa
Hỏi pháp giải thoát khó nghĩ này
Ta thừa sức hộ niệm của Phật
Vì ngươi tuyên nói, phải nghe nhận.
Quá khứ vô biên kiếp quảng đại
Quá hơn sát hải vi trần số
Lúc ấy có cõi tên Bảo Quang
Trong ấy có kiếp tên Thiện Quang.
Ở trong đại kiếp Thiện Quang này
Một vạn Như Lai nối xuất thế
Ta đều thân cận cúng dường Phật

Theo Phật tu học giải thoát này.
Có vương kinh đô tên Hỷ Nghiêm
Ngang dọc rộng bằng rất tráng lệ
Chúng sanh tạp nghiệp ở trong đó
Người tâm thanh tịnh, kẻ làm ác.
Quốc vương trị nước tên Thắng Quang
Hằng dùng chánh pháp ngự quần sanh
Thái tử của vua tên Thiện Phục
Thân hình đoan chánh đủ tướng tốt.
Bấy giờ, vô lượng người phạm tội
Giam trong ngục tối sẽ hành hình
Thái tử xem thấy lòng xót thương
Tâu lên Phụ vương xin ân xá.
Các quan đại thần tâu Quốc vương
Nay Thái tử này phá vương pháp
Tội nhân như vậy phải gia hình
Thái tử sao lại cầu ân xá.
Thắng Quang quốc vương bảo Thái tử
Nếu cứu tội nhân ngươi phải chết
Thái tử lòng thương càng mạnh hơn
Thề cứu chúng sanh không thối khiếp.
Quốc mẫu phu nhân cùng thể nữ
Đồng đến triều đường tâu Quốc vương
Tạm tha Thái tử trong nửa tháng
Bố thí chúng sanh tạo công đức.

Quốc vương nghe tâu liền chuẩn cho
Lập hội đại thí giúp nghèo thiếu,
Những kẻ khốn cùng đều đến hội
Tùy chỗ nhu cầu đều cấp đủ.
Thấm thoát đến ngày thứ mười lăm
Giờ xử Thái tử đã sắp đến
Đại chúng trăm ngàn muôn ức người
Đồng thời chiêm ngưỡng đều than khóc.
Đức Phật biết chúng căn gần thục
Bèn đến thí hội độ quần sanh
Hiển hiện thần biến đại trang nghiêm
Đại chúng thân cận và cung kính.
Phật dùng nhất âm phương tiện nói
Pháp đăng chiếu khắp những khế kinh
Vô lượng chúng sanh ý nhu nhuyến
Đều được đức Phật thọ ký biệt.

Phần đầu bài kệ chỉ nhắc lại việc tu học như đã nói ở trước, sau đó được đức Phật độ đi tu và thọ ký cho ngài. Đến phần sau mới giải thích thêm.

Thiện Phục thái tử sanh hoan hỷ
Phát khởi tâm Bồ-đề vô thượng
Thệ nguyện kính thờ đức Như Lai
Khắp vì chúng sanh làm chỗ tựa.
Theo Phật xuất gia trì tịnh giới

Tu hành Nhất thiết chủng trí đạo
Bấy giờ, bèn được giải thoát này
Đại bi rộng độ các quần sanh.
Trong đó nương ở trải kiếp hải
Xem kỹ các pháp chân thật tánh
Thường ở biển khổ cứu chúng sanh
Như vậy tu tập Bồ-đề đạo.

Sau khi được xuất gia ngài giữ giới, tu hành Nhất thiết chủng trí và được môn giải thoát này. Ngài phát tâm đại bi độ chúng sanh, nương ở trải qua kiếp số nhiều như biển, quán sát thấy rõ thật tánh của các pháp, tuy ở trong biển khổ cứu chúng sanh nhưng lúc nào cũng tu tập đạo Bồ-đề.

Trong kiếp có những Như Lai hiện
Thảy đều kinh thờ không để sót
Đều dùng tâm tin hiểu thanh tịnh
Lắng nghe, trì, hộ, Phật thuyết pháp.
Kế ở Phật sát vi trần số
Vô lượng vô biên những kiếp hải
Bao nhiêu chư Phật hiện thế gian
Mỗi mỗi cúng dường đều như vậy.
Ta nhớ thuở xưa làm thái tử
Thấy các chúng sanh ở lao ngục
Thệ nguyện xả thân để cứu hộ
Nhân đó chứng môn giải thoát này.

Ngài lặp lại nguyện trước, sở dĩ được môn giải thoát này là do xả thân vì chúng sanh.

Trải qua Phật sát vi trần số
Kiếp hải rộng lớn thường tu tập
Niệm niệm khiến họ được tăng trưởng
Lại được vô biên xảo phương tiện.

Những chúng sanh thuở xưa được Bồ-tát cứu thoát, còn được ngài làm cho tăng trưởng đạo Bồ-đề, chứ không phải cứu qua khổ rồi xong, vì vậy sau này họ đều thành Bồ-tát. Ngài là Bồ-tát thì tất cả những người kia cũng là Bồ-tát, cùng gặp nhau trong một pháp hội.

Trong đó có chư Phật Như Lai
Ta đều thấy Phật nhờ khai ngộ
Khiến ta thêm sáng giải thoát này
Và cùng những môn phương tiện lực.
Ta ở vô lượng ngàn ức kiếp
Học môn giải thoát nan tư này
Chư Phật pháp hải không có bờ
Trong nhất thời ta đều uống khắp.
Mười phương đều có tất cả cõi
Thân ta vào khắp không chướng ngại
Tam thế danh hiệu các quốc độ
Niệm niệm biết rõ hết tất cả.
Tam thế có những chư Phật hải
Mỗi mỗi thấy rõ không sót thừa

Cũng hiện được thân tướng Như Lai
Đến khắp chỗ của chư Phật đó.
Lại ở mười phương tất cả cõi
Nơi tất cả chư Phật đạo sư
Khắp mưa tất cả mây trang nghiêm
Cúng dường tất cả Vô thượng giác.
Lại dùng vô biên đại vấn hải
Khải thỉnh tất cả chư Thế Tôn
Đức Phật đã mưa mây diệu pháp
Thảy đều thọ trì không quên mất

Ngài đem những câu hỏi nhiều như biển để thưa hỏi Phật, nhờ vậy mà Phật ban rải mưa pháp không dứt.

Lại ở mười phương vô lượng cõi
Trước tất cả chúng hội Như Lai
Ngồi trên tòa những diệu trang nghiêm
Thị hiện các thứ thần thông lực.
Lại ở mười phương vô lượng cõi
Thị hiện các thứ những thần thông
Một thân thị hiện vô lượng thân
Trong vô lượng thân hiện một thân.
Lại ở trong mỗi mỗi lỗ lông
Đều phóng vô số đại quang minh
Đều dùng nhiều thứ xảo phương tiện
Diệt trừ chúng sanh lửa phiền não.

Kinh Đại thừa luôn mượn hình ảnh để cụ thể hóa cái không hình tướng, chúng ta cần nhận hiểu thật kỹ mới thâm nhập được ý nghĩa sâu xa đó.

Lửa là phiền não, đại quang minh là trí tuệ. Mỗi lỗ chân lông đều phóng quang minh, để nói trí tuệ của các ngài trùm khắp. Do trí tuệ mới có thể dùng nhiều xảo phương tiện, diệt trừ được lửa phiền não. Nên nói phóng quang minh để diệt lửa phiền não của chúng sanh.

Lại ở trong mỗi mỗi lỗ lông
Xuất hiện vô phương mây hóa thân
Đầy khắp mười phương các thế giới
Khắp mưa pháp vũ cứu quần phẩm.

Mây hóa thân, tức là hóa thân nhiều, rợp trời như mây. Mưa pháp vũ, nghĩa là giảng kinh thuyết pháp rộng khắp để cứu giúp các loài, như mưa tưới tắm muôn loại cỏ cây.

Mười phương tất cả những Phật tử
Vào môn giải thoát nan tư này
Đều tận vị lai vô lượng kiếp
An trụ tu hành hạnh Bồ-tát.
Tùy tâm sở thích mà thuyết pháp
Khiến họ đều trừ lưới tà kiến,
Dạy họ thiện đạo và Nhị thừa
Nhẫn đến tất cả trí Như Lai.

Lưới tà kiến để chỉ cho tà kiến quá nhiều, đan dệt như lưới. Tà kiến hay giam hãm chúng sanh, các ngài an trụ hạnh Bồ-tát để tùy duyên thuyết pháp hóa độ họ.

Tất cả chúng sanh chỗ thọ sanh
Thị hiện vô biên nhiều loại thân
Đều đồng loại họ hiện thân tượng
Ứng khắp tâm họ mà thuyết pháp.
Nếu ai được môn giải thoát này
Thì trụ vô biên biển công đức
Thí như sát hải vi trần số
Chẳng thể nghĩ bàn không số lượng.

Học kinh Đại thừa mà không khéo nhận ra những hình ảnh tượng trưng thì không thể nào hiểu nổi. Biết những hình ảnh đó tượng trưng cho điều gì chúng ta mới thấy kinh Đại thừa rất hay, dùng lối văn cụ thể hóa qua hình ảnh để diễn tả cái siêu hình ảnh.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát giáo hóa chúng sanh khiến sanh thiện căn này.

Ngài khuyến khích thêm, về những pháp môn khác thì nên đến hỏi các vị Bồ-tát khác.

Như chư đại Bồ-tát siêu thế gian hiện thân các loài, chẳng trụ phan duyên không có chướng ngại, thấu rõ tự tánh của các pháp, khéo quán sát tất cả pháp được trí vô ngã, chứng pháp vô ngã, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh hằng không thôi nghỉ, tâm thường an trụ pháp môn vô nhị,

vào khắp tất cả biển ngôn từ. Nay ta thế nào biết được nói được biển công đức đó, trí dũng mãnh đó, chỗ tâm hành đó, cảnh tam-muội đó, sức giải thoát đó.

Này Thiện nam tử! Diêm-phù-đề này có một viên lâm tên là Lâm-tỳ-ni. Trong vườn ấy có thần tên là Diệu Đức Viên Mãn. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào tu Bồ-tát hạnh, sanh nhà Như Lai, làm ánh sáng cho đời tận kiếp vị lai mà không nhàm mỏi?

Địa thứ chín là Thiện Tuệ địa. Pháp tu lấy Lực ba-la-mật làm đầu. Đến đây tất cả công hạnh của Bồ-tát sắp được viên mãn, nên vị thần này có tên là Diệu Đức Viên Mãn ở trong vườn Lâm-tỳ-ni. Vườn Lâm-tỳ-ni là nơi đức Phật đản sanh, để nói lên ý nghĩa khi Bồ-tát tu đến địa thứ chín thì lấy công đức thọ sanh làm chỗ nương tựa cho chính mình. Vì vậy phần sau nói về mười tạng thọ sanh, nghĩa là y cứ chỗ đức Phật sanh, lấy đó làm gương cho mình noi theo.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Chủ dạ thần, hữu nhiễu vô lượng vòng, chắp tay chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Thiện Tài đã được môn Bồ-tát giải thoát nơi Chủ dạ thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh, ghi nhớ tu tập thấu rõ tăng trưởng, đi lần đến vườn Lâm-tỳ-ni tìm thần Diệu Đức Viên Mãn. Thấy thần này ở trong lâu các Nhất Thiết Bảo Thọ Trang Nghiêm, ngồi trên tòa sư tử bảo liên hoa, có hai mươi ức na-do-tha chư thiên

cung kính vây quanh. Thần Diệu Đức vì chư thiên mà nói kinh Bồ-tát Thọ Sanh Hải, khiến chư thiên đều được sanh nhà Như Lai, thêm lớn biển đại công đức của Bồ-tát.

Thiện Tài đồng tử từ tạ Chủ dạ thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh, ngài vừa đi vừa tu tập những pháp đã học, rồi tiến tới vườn Lâm-tỳ-ni tìm thần Diệu Đức Viên Mãn. Đến nơi thấy vị thần này đang ở trong lâu các Nhất Thiết Bảo Thọ Trang Nghiêm, ngồi trên tòa sư tử bảo liên hoa nói kinh Bồ-tát Thọ Sanh Hải, có hai mươi ức na-do-tha chư thiên cung kính vây quanh.

Bồ-tát Thọ Sanh Hải, nghĩa là Bồ-tát đời đời kiếp kiếp thọ sanh như biển. Tại sao ở đây lại chú trọng việc thọ sanh? Bởi nói tới sự thọ sanh là nói đến hóa độ chúng sanh. Mỗi lần Bồ-tát thọ sanh là một lần hóa độ chúng sanh, một lần hóa độ chúng sanh là một lần gây tạo công đức. Cho nên công đức Bồ-tát như biển thì thọ sanh cũng như biển.

Thiện Tài đến đảnh lễ chân thần Diệu Đức, cung kính chắp tay bạch rằng:

Đại thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết được Bồ-tát làm thế nào tu Bồ-tát hạnh, sanh nhà Như Lai làm ánh sáng cho đời?

Ngài hỏi làm sao được sanh vào nhà Như Lai? Bởi vì Bồ-tát đến quả vị thứ chín của Thập địa là sắp bước vào nhà Phật, nên mới hỏi sanh trong nhà Như Lai. Chúng ta đọc lịch sử thấy đức Phật từ cung trời Đâu-suất

giáng trần, rồi sanh ra tại vườn Lâm-tỳ-ni, đó gọi là hình dáng thọ sanh. Lớn lên tu hành thành Phật, tức là Bồ-tát sanh ra một đời rồi được thành Phật, gọi là sanh trong nhà Như Lai.

Thần Diệu Đức đáp:

Này Thiện nam tử! Bồ-tát có mười tạng thọ sanh. Nếu Bồ-tát thành tựu pháp này thì sanh nhà Như Lai, niệm niệm tăng trưởng thiện căn của Bồ-tát, chẳng mỏi, chẳng lười, chẳng nhàm, chẳng thối, không dứt, không mất, rời những mê lầm, chẳng sanh lòng khiếp hèn não hối, đến Nhất thiết trí, nhập môn pháp giới, phát tâm quảng đại, tăng trưởng những ba-la-mật, thành tựu vô thượng Bồ-đề, rời thế gian, vào bậc Như Lai, được thắng thần thông, Phật pháp thường hiện tiền, thuận cảnh Nhất thiết trí chân thật.

Người nào đủ mười tạng thọ sanh này, người đó sẽ được sanh trong nhà Như Lai, sẽ thành Như Lai.

Đây là mười tạng thọ sanh của Bồ-tát:

Một là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật.

Hai là tạng thọ sanh phát Bồ-đề tâm.

Ba là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành.

Bốn là tạng thọ sanh dùng tâm thanh tịnh chiếu khắp tam thế.

Năm là tạng thọ sanh bình đẳng quang minh.

Sáu là tạng thọ sanh sanh nhà Như Lai.

Bảy là tạng thọ sanh Phật lực quang minh.

Tám là tạng thọ sanh quán môn phổ trí.

Chín là tạng thọ sanh khắp hiện trang nghiêm.

Mười là tạng thọ sanh nhập Như Lai địa.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật?

Lúc Bồ-tát sơ phát tâm phát nguyện như vầy: Tôi phải tôn trọng cung kính cúng dường tất cả chư Phật, thấy Phật không nhàm, ở chỗ chư Phật thường mến ưa, thường tin sâu chắc, tu những công đức không thôi nghỉ.

Bồ-tát sơ phát tâm phát nguyện cúng dường Phật khác hơn cách cúng dường của chúng ta. Chúng ta cúng Phật cơm nước hoa quả v.v... còn Bồ-tát cúng dường Phật tâm tôn trọng cung kính tất cả chư Phật, thấy Phật không nhàm, ở chỗ Phật thường mến ưa, thường tin sâu chắc, tu những công đức không thôi nghỉ... Như vậy cúng dường của Bồ-tát không phải chỉ ở bên ngoài mà các ngài luôn hướng về nội tâm, thấy được Phật tánh, nguyện không rời Phật tánh, không bao giờ nhàm lìa Phật tánh, y theo Phật tánh khởi công đức tu hành. Đó gọi là Bồ-tát sơ phát tâm.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh phát Bồ-đề tâm?

Bồ-tát này phát tâm vô thượng Bồ-đề, những là phát khởi tâm đại bi vì cứu hộ tất cả chúng sanh; phát tâm cúng dường Phật, vì rốt ráo kính thờ; khởi tâm cầu khắp chánh pháp, vì tất cả không lẫn tiếc; khởi tâm quảng đại xu hướng, vì cầu Nhất thiết trí.

Chúng ta phát tâm trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh. Nhưng ở đây dạy chúng ta lấy từ bi làm nền tảng cho bước đầu phát tâm. Trước hết phải khởi tâm đại bi cứu hộ chúng sanh, kế phát tâm cúng dường Phật, đến cầu pháp, rồi khởi tâm quảng đại hướng về Nhất thiết trí.

Khởi tâm từ vô lượng, vì nhiếp khắp chúng sanh; khởi tâm chẳng bỏ tất cả chúng sanh, vì mặc giáp kiên thệ cầu Nhất thiết trí; khởi tâm không siểm cuống, vì được như thật trí; khởi tâm làm đúng như lời, vì tu Bồ-tát đạo.

Vì muốn được Nhất thiết trí, nên không dối gạt ai. Khởi tâm làm đúng như lời, vì tu Bồ-tát đạo. Việc làm này rất khó. Tại sao? Bởi chúng ta khuyên dạy Phật tử điều này điều kia thì dễ, nhưng làm đúng như lời mình nói ra thì không dễ. Thí dụ một vị trụ trì lên giảng về từ bi nhẫn nhục rất hay, nhưng khi gặp việc phật lòng liền nổi sân, Phật tử phải khuyên lại thầy. Như vậy lời nói và hành động không giống nhau. Lời nói và hành động đi đôi không phải dễ, chúng ta dạy Phật tử tu tập hạnh bố thí, nhẫn nhục nhưng mình không bố thí, nhẫn nhục. Bồ-tát tâm hạnh tương ưng, lời nói và việc làm của các ngài

luôn đúng như nhau, còn chúng ta nghĩ một đàng, nói một ngả, làm một nơi, không cái nào dính cái nào. Đó là do việc tu hành của mình chưa đến chỗ khế hợp.

Khởi tâm chẳng dối chư Phật, vì thủ hộ đại thệ nguyện của Phật.

Có người tu nào dám dối Phật không? Gạt chúng sanh thì dám gạt chứ đối với Phật đâu ai dám gạt. Thế mà thỉnh thoảng chúng ta cũng dối gạt Phật. Như khi thọ giới chúng ta hứa nguyện giữ giới trước Phật, nhưng thỉnh thoảng cũng phạm. Hứa mà không giữ tức là dối Phật. Hoặc khi chúng ta phát tâm tu hành, phát nhiều thệ nguyện với Phật, nhưng tu ít năm nguyện phai lạt dần rồi mất hẳn. Khi phát nguyện thì mạnh mẽ lúc làm lại quên, đó là dối Phật.

Vì thủ hộ đại thệ nguyện của Phật, nên chẳng dối Phật. Khi tu chúng ta hứa nguyện điều gì thì phải ráng nhớ và giữ cho trọn vẹn, được vậy mới không dối gạt Phật.

Khởi tâm nguyện Nhất thiết trí, vì tận vị lai giáo hóa chúng sanh không thôi dứt. Bồ-tát dùng công đức của Phật sát vi trần số Bồ-đề tâm như vậy được sanh nhà Như Lai.

Nguyện được Nhất thiết trí vì muốn giáo hóa chúng sanh không thôi nghỉ. Đó là tạng thọ sanh phát Bồ-đề tâm.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành?

Đại Bồ-tát này phát khởi tâm quán tất cả pháp môn hải, phát khởi tâm hồi hướng Nhất thiết trí viên mãn đạo, phát khởi tâm chánh niệm không nghiệp lỗi lầm, phát khởi tâm tất cả Bồ-tát tam-muội hải thanh tịnh, phát khởi tâm tu thành công đức của tất cả Bồ-tát, phát khởi tâm trang nghiêm tất cả đạo Bồ-tát, phát khởi tâm cầu Nhất thiết trí hạnh đại tinh tấn tu các công đức như kiếp hỏa lẫy lừng không thôi dứt, phát khởi tâm tu hạnh Phổ Hiền giáo hóa chúng sanh, phát khởi tâm khéo học tất cả oai nghi, tu công đức của Bồ-tát, bỏ lìa tất cả sở hữu an trụ nơi chân thật vô sở hữu.

Ở đây nói phát khởi tâm cầu Nhất thiết trí hạnh, đại tinh tấn tu các công đức như kiếp hỏa lẫy lừng không thôi dứt, nghĩa là sao? Kiếp hỏa là khi thế giới sắp hoại kiếp hỏa cháy hừng hực không thể chữa được. Tất cả cây cối, núi sông đều khô hết. Cũng vậy, chúng ta tu hành phát tâm tinh tấn cầu Nhất thiết trí, phải mạnh mẽ như kiếp hỏa cháy lẫy lừng thì mới thành tựu được.

Phát khởi tâm tu hạnh Phổ Hiền giáo hóa chúng sanh, tức là phát khởi tâm dùng Sai biệt trí mà giáo hóa tất cả chúng sanh.

Phát khởi tâm khéo học tất cả oai nghi, tức là bao nhiêu oai nghi của chư Bồ-tát đều học hết.

Tu công đức của Bồ-tát, xa lìa tất cả sở hữu, an trụ nơi chân thật. Tất cả cảnh thuộc về hữu vi trong tam giới đều gọi là sở hữu, còn các pháp vô vi chân thật bất sanh bất diệt gọi là vô sở hữu. Không dính mắc,

không trụ trước nơi cảnh hữu vi, tâm luôn luôn an trụ nơi vô vi bất động, gọi là chân thật vô sở hữu. Tuy trụ nơi vô vi bất động mà tùy duyên ứng hóa cứu độ chúng sanh, đó là chỗ đặc biệt của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh dùng tâm thanh tịnh chiếu khắp tam thế?

Đại Bồ-tát này đủ tâm thanh tịnh tăng thượng, được ánh sáng Bồ-đề của Như Lai, nhập biển phương tiện của Bồ-tát, tâm họ kiên cố như kim cang, trái bỏ tất cả loài sanh các cõi, thành tựu tất cả sức tự tại của Phật, tu hạnh thù thắng, đủ căn Bồ-tát, tâm sáng sạch, nguyện lực bất động, thường được chư Phật hộ niệm, phá hoại tất cả núi chướng ngại, khắp vì chúng sanh làm chỗ sở y.

Nói trái bỏ tất cả loài sanh các cõi, như vậy là không độ sanh hay sao? Bởi do Bồ-tát đầy đủ tâm thanh tịnh, không chứa những nghiệp cấu sanh tử trong các loài, nên gọi trái bỏ. Thuần chứa công đức thanh tịnh, nên nói thành tựu tất cả sức tự tại của Phật. Đó là tạng thọ sanh dùng tâm thanh tịnh chiếu khắp tam thế.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh quang minh bình đẳng?

Đại Bồ-tát này đầy đủ công hạnh hóa độ khắp chúng sanh, tất cả sở hữu đều có thể bỏ, an trụ nơi cảnh giới giới hạnh thanh tịnh rốt ráo của Phật, đầy đủ pháp nhẫn, thành tựu quang minh pháp nhẫn của Phật, dùng đại tinh tấn đến Nhất thiết trí,

đến nơi bỉ ngạn, tu tập các môn thiền, được phổ môn định, tịnh trí viên mãn, dùng trí tuệ nhật chiếu rõ các pháp, được vô ngại nhãn thấy biển chư Phật, ngộ nhập tất cả pháp tánh chân thật, tất cả thế gian người thấy hoan hỷ, khéo tu tập được pháp môn như thật.

Bồ-tát khi phát nguyện hóa độ chúng sanh thì tất cả sở hữu đều bỏ, an trụ cảnh giới thanh tịnh rốt ráo của Phật, thành tựu pháp nhãn của Phật, tinh tấn để được Nhất thiết trí v.v... Đó là tạng thọ sanh quang minh bình đẳng.

Này Thiện nam tử! Thế nào gọi là thọ sanh tạng sanh nhà Như Lai?

Đại Bồ-tát này sanh nhà Như Lai, theo chư Phật mà an trụ, thành tựu tất cả pháp môn thậm thâm, đủ đại nguyện thanh tịnh của tam thế chư Phật, được đồng một thiện căn với tất cả chư Phật, cùng một thể tánh với chư Như Lai, đủ hạnh xuất thế pháp lành bạch tịnh, an trụ pháp môn công đức quảng đại, nhập những tam-muội thấy thần lực của Phật, tùy chỗ đáng hóa độ mà tịnh trị chúng sanh, đáp đúng lời hỏi, biện tài vô tận.

Sanh trong nhà Như Lai tức là an trụ chỗ của chư Phật, đầy đủ tất cả những sở nguyện, đồng thiện căn với ba đời chư Phật. Bồ-tát đến đây đã thể nhập pháp thân, công đức gần viên mãn nên nói đồng thể tánh Như Lai. Đủ những hạnh xuất thế, tùy chỗ đáng hóa độ mà tịnh trị chúng sanh, tức là dẹp hết phiền não chúng sanh

khiến cho tâm họ được thanh tịnh. Dùng biện tài vô tận, chúng sanh hỏi điều gì thì đáp đúng như vậy. Đó gọi là thọ sanh tạng sanh nhà Như Lai.

Này Thiện nam tử! Thế nào là thọ sanh tạng Phật lực quang minh?

Đại Bồ-tát này thâm nhập Phật lực, du hành các Phật độ lòng không thối chuyển, cúng dường thừa sự chúng hội Bồ-tát không có mỏi nhàm, rõ tất cả pháp đều như huyễn mà sanh khởi, biết các thế gian như cảnh trong mộng, tất cả sắc tướng dường như quang ảnh, thần thông hiện ra đều như biến hóa, tất cả thọ sanh đều như bóng, chư Phật thuyết pháp đều như tiếng vang nơi hang núi, khai thị pháp giới đều rốt ráo.

Thọ sanh tạng Phật lực quang minh tức là thọ sanh trong ánh sáng trí tuệ của Phật. Đến chỗ này Bồ-tát thâm nhập Phật lực, khởi tâm du hành các cõi Phật không thối chuyển, cúng dường thừa sự Phật không nhàm mỏi. Dùng ánh sáng trí tuệ soi thấy tất cả pháp đều như huyễn nên không trụ pháp, thấy cảnh thế gian là mộng nên không nhiễm thế gian, thấy sắc tướng là quang ảnh nên không mê sắc tướng, thấy thần thông như biến hóa nên không mắc kẹt vào thần thông, thấy việc thọ sanh như bóng chẳng thật nên không chán thọ sanh, thấy Phật thuyết pháp như tiếng vang, nên không chấp pháp...

Đây là sự khai thị rốt ráo khiến cho chúng ta thâm nhập được pháp giới cứu cánh. Chúng ta muốn tiến tới

Phật quả phải có cái nhìn như vậy. Nếu giờ phút nào cũng nhìn thấy tất cả các pháp đúng như vậy thì chúng ta sẽ luôn luôn tỉnh giác. Bởi vì cái thấy đó có quang minh của chư Phật, còn dính mắc là cái nhìn của chúng sanh. Lục Tổ nói "niệm trước mê là chúng sanh, niệm sau giác là Phật". Nhìn thấy các pháp sanh tâm nhiễm ô, thấy cái gì cũng thật, đó là niệm chúng sanh. Thấy tất cả thế gian không thật, không nhiễm trước, đó là Phật lực quang minh. Như vậy làm Phật hay làm chúng sanh chỉ trong một tâm niệm. Ngày nào tâm niệm chúng sanh nhiều thì biết ngày đó là chúng sanh, tâm niệm tỉnh giác nhiều thì biết đã tiến lên gần Phật.

Người tu luôn thấy tất cả các pháp như huyễn hóa, cho đến nghe Phật nói pháp cũng như huyễn hóa thì mới tiến tới chỗ giác ngộ được. Thông thường nơi các pháp thế gian chúng ta quán thấy là giả, nhưng đối với pháp Phật nói thì cho đó là thật, thành ra chấp vào pháp. Chấp pháp vẫn là bệnh, khác nào người đi bè qua sông, lên bờ rồi vác luôn chiếc bè theo bên mình.

Như trường hợp ngài Pháp Dung, khi thấy Tứ Tổ vẽ chữ Phật trên tảng đá ngồi thiền, ngài hốt hoảng không dám ngồi. Vì chúng ta đã quen theo quan niệm cung kính đức Phật. Cung kính Phật rất có phước, nhưng đến chỗ cứu cánh thì phải nhận ra Phật sống ngay chính mình, giấy mực chỉ là những hình ảnh văn tự bên ngoài. Tứ Tổ biết tâm hạnh của ngài Pháp Dung gần thuần thục, nên khéo léo dẹp trừ pháp chấp xoay trở về Phật thật của mỗi người.

Ngài Đơn Hà cũng vậy, vì muốn phá chấp hình tướng giả huyễn bên ngoài của viện chủ, nên ngài đốt tượng Phật. Những việc làm này của các ngài, chỉ cốt giúp cho người học nhận ra Phật thật nơi mình mà thôi. Vì vậy khi giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải biết lúc nào nên giữ hình thức bên ngoài, lúc nào nên soi lại cái bên trong.

Đối với người sơ cơ chưa biết gì, chúng ta không thể nói tượng Phật đó là gỗ, là xi-măng... không có giá trị, đừng kính trọng. Nói như vậy là có tội, vì khinh thường đức Phật, vì làm cho người mất tâm cung kính Phật. Nhưng với người tâm ý đã thuần thục mà còn kẹt vào pháp chấp thì phải dùng phương tiện để dẹp trừ, rồi chỉ cho họ nhận được Phật thật. Chúng ta nói pháp dạy người, không nên chấp vào một mặt mà phải biết được căn cơ của người học đang ở trình độ nào, để chỉ dạy cho phù hợp. Nếu người đang kẹt vào Phật bên ngoài, mình lại ca ngợi hình tướng bên ngoài nữa thì bệnh càng thêm bệnh. Cho nên ở trên nói đáp đúng lời hỏi là vậy.

Bồ-tát tu tới đệ cửu địa là sắp vào quả vị Phật, các ngài sống với Phật tánh thanh tịnh không còn mắc kẹt hình tướng bên ngoài nữa, vì vậy lúc nào cũng nhìn thấy tất cả pháp, cho đến lời Phật nói thảy đều như huyễn không thật. Đó là thọ sanh tạng Phật lực quang minh của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Thế nào tạng thọ sanh quán môn phổ trí?

Đại Bồ-tát này trụ đồng chân vị quán Nhất thiết trí, mỗi mỗi trí môn tận vô lượng kiếp, khai diễn sở hành của tất cả Bồ-tát, nơi tam-muội thậm thâm của chư Bồ-tát tâm được tự tại, niệm niệm sanh chỗ chư Như Lai trong thế giới mười phương, nơi cảnh có sai biệt nhập định vô sai biệt, nơi pháp vô sai biệt hiện trí có sai biệt.

Nơi cảnh có sai biệt nhập định vô sai biệt, nghĩa là trước tất cả cảnh sai khác nhau mà tâm vẫn như như, không có niệm sai biệt.

Nơi pháp vô sai biệt hiện trí có sai biệt, tức là ngay nơi tâm như như mà tùy nhu cầu của chúng sanh nên khởi trí sai biệt để giáo hóa họ. Theo tinh thần Bát-nhã thì nơi cảnh có sai biệt nhập vô sai biệt là sắc tức thị không, nơi pháp vô sai biệt hiện trí có sai biệt là không tức thị sắc. Đây là chỗ thiết yếu của người tu.

Nơi vô lượng cảnh biết không cảnh giới, nơi cảnh giới ít nhập cảnh vô lượng, thông đạt pháp tánh rộng lớn không ngằn mé, biết các thế gian đều là giả thi thiết, tất cả đều là thức tâm phát khởi.

Trên sắc biết là không, nơi một biết là nhiều, thấu suốt tất cả thế gian đều giả lập, do vọng thức sanh khởi, hoàn toàn không thật có.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh khắp hiện trang nghiêm?

Đại Bồ-tát này có thể nhiều cách trang nghiêm vô lượng cõi Phật, có thể khắp hóa hiện tất cả

chúng sanh và những thân Phật được vô sở úy, diễn pháp thanh tịnh châu lưu pháp giới không chướng ngại, tùy tâm sở thích khiến thấy biết tất cả, thị hiện những hạnh thành Bồ-đề, khiến sanh đạo Nhất thiết trí vô ngại, việc làm như vậy chẳng lỗi thời mà thường ở nơi tạng tam-muội Tỳ-lô-giá-na trí tuệ.

Tất cả những sự ứng hiện vì làm lợi ích chúng sanh không lỗi thời, hằng trụ trong pháp thân trí tuệ.

Này Thiện nam tử! Thế nào là tạng thọ sanh nhập Như Lai địa?

Đại Bồ-tát này đều thọ pháp quán đảnh ở chỗ chư Phật tam thế, biết khắp tất cả cảnh giới thứ đệ. Như là: biết tất cả chúng sanh thứ đệ thọ sanh ở tiền tế hậu tế, biết chư Bồ-tát tu hành thứ đệ, biết tâm niệm thứ đệ của tất cả chúng sanh, biết tam thế Như Lai thành Phật thứ đệ, biết phương tiện thuyết pháp thiện xảo thứ đệ, cũng biết tất cả sơ tế, trung tế, hậu tế có bao nhiêu kiếp hoặc thành hoặc hoại danh hiệu thứ đệ. Tùy những chúng sanh chỗ đáng hóa độ mà hiện thành đạo công đức trang nghiêm, thần thông thuyết pháp phương tiện điều phục.

Tạng thọ sanh nhập Như Lai địa, tức là vào chỗ Như Lai.

Biết phương tiện thuyết pháp thiện xảo thứ đệ, nghĩa là Bồ-tát thuyết pháp biết phương tiện khéo léo, nên theo thứ lớp mà dẫn dắt chúng sanh. Như đoạn trước

đã nói, người trình độ nào thì Bồ-tát chỉ dạy phù hợp trình độ ấy, không lỗi thời, không sai lầm. Như vậy sự giáo hóa mới viên mãn.

Này Thiện nam tử! Nếu Đại Bồ-tát nơi mười pháp này tu tập tăng trưởng viên mãn thành tựu, thì có thể ở trong một trang nghiêm hiện nhiều thứ trang nghiêm. Như vậy trang nghiêm tất cả quốc độ, khai ngộ tất cả chúng sanh, tận vị lai kiếp không thôi dứt, diễn nói tất cả Phật pháp, những cảnh giới, những thành thục, xoay vần truyền đến vô lượng pháp, hiện bất tư nghì Phật tự tại lực sung mãn tất cả hư không pháp giới, ở trong biển tâm hành của các chúng sanh mà chuyển pháp luân, thị hiện thành Phật ở tất cả thế giới hằng không gián đoạn, dùng bất khả thuyết ngôn âm thanh tịnh để nói tất cả pháp, trụ vô lượng xứ thông đạt vô ngại, dùng tất cả pháp trang nghiêm đạo tràng, tùy các chúng sanh dục giải sai biệt mà hiện thành Phật, khai thị vô lượng pháp tạng thậm thâm, giáo hóa thành tựu tất cả thế gian.

Lâm-tỳ-ni Lâm thần muốn tuyên lại nghĩa này, dùng Phật thần lực quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Tâm thanh tịnh ly cấu tối thượng
Thấy tất cả Phật không nhàm đủ
Nguyện tận vị lai thường cúng dường
Là tạng thọ sanh của bậc trí.

Trong tất cả tam thế quốc độ
Có những chúng sanh và chư Phật
Đều nguyện độ thoát, hằng kính thờ
Là tạng thọ sanh bậc nan tư.
Nghe pháp không nhàm thích quán sát
Ở khắp tam thế không chướng ngại
Thân tâm thanh tịnh như hư không
Là tạng thọ sanh bậc danh xưng.
Tâm đó hằng trụ biển đại bi
Cứng như kim cang và bảo sơn
Thấu tỏ tất cả những trí môn
Là tạng thọ sanh bậc tối thắng.
Đại từ trùm khắp ở tất cả
Diệu hạnh thường tăng biển các độ
Dùng pháp quang minh chiếu mọi loài
Là tạng thọ sanh bậc hùng mãnh.
Tỏ thấu pháp tánh tâm vô ngại
Sanh ở nhà chư Phật tam thế
Vào khắp biển pháp giới mười phương
Là tạng thọ sanh bậc minh trí.
Pháp thân thanh tịnh tâm vô ngại
Đến khắp mười phương các quốc độ
Tất cả Phật lực đều được thành
Là tạng thọ sanh bất tư nghì.

Vào trí tuệ sâu đã tự tại
Nơi các tam-muội cũng rốt ráo
Quán môn Nhất thiết trí như thật
Là tạng thọ sanh bậc chân thân.
Tịnh trị tất cả những Phật độ
Siêng tu pháp khắp hóa chúng sanh
Hiển hiện Như Lai sức tự tại
Là tạng thọ sanh bậc đại danh.
Lâu đã tu hành đại trí tuệ
Sớm có thể vào Như Lai địa
Biết rõ pháp giới đều vô ngại
Là tạng thọ sanh của Phật tử.

Bài kệ này chỉ lặp lại ý trước, để nói lên công dụng của Bồ-tát khi được mười tạng thọ sanh như trên.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát đủ mười pháp này thì sanh nhà Như Lai, làm quang minh thanh tịnh của tất cả thế gian. Ta từ vô lượng kiếp đến nay được môn giải thoát thọ sanh tự tại này.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Cảnh giới của môn giải thoát này thế nào?

Lâm thần nói:

Này Thiện nam tử! Trước kia ta phát nguyện, nguyện lúc tất cả Bồ-tát thị hiện thọ sanh đều được thân cận. Nguyện nhập biển vô lượng thọ sanh

của Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Do nguyện lực thuở xưa ấy, nên nay ta sanh nơi vườn Lâm-tỳ-ni trong thế giới này, chuyên nghĩ tưởng Bồ-tát lúc nào hạ sanh. Qua một trăm năm, quả nhiên Thế Tôn từ trời Đâu-suất đản sanh tại đây. Lúc ấy, vườn Lâm-tỳ-ni này hiện mười tướng:

Một là trong vườn này mặt đất bỗng nhiên bằng phẳng không còn hầm hố gò nổng.

Hai là kim cang làm đất, các báu trang nghiêm, không có ngói sạn gai góc.

Ba là cây bảo đa-la bày hàng giáp vòng, rễ sâu đến thủy tế.

Bốn là những chồi hương mọc lên, những hương tạng hiện ra, cây bảo hương tàng to rậm rợp, mùi thơm đều hơn thiên hương.

Năm là những tràng hoa đẹp, đồ bảo trang nghiêm thành hàng đầy khắp mọi nơi.

Sáu là trong vườn có bao nhiêu cây đều tự nhiên nở hoa ma-ni bảo.

Bảy là trong những ao hồ đều mọc hoa đầy mặt nước.

Tám là cõi Sắc, cõi Dục của Ta-bà thế giới, tất cả hàng thiên, long, bát bộ, các quốc vương đều hội đến vườn Lâm-tỳ-ni này đứng chắp tay.

Chín là trong thế giới này có bao nhiêu thiên nữ, nhẫn đến ma-hầu-la-già nữ đều rất hoan hỷ,

tay cầm những đồ cúng dường cung kính đứng hướng về phía cây vô ưu.

Mười là chư Phật mười phương, nơi rốn đều phóng quang minh tên là Bồ-tát thọ sanh tự tại đăng chiếu sáng khắp khu vườn này. Trong mỗi quang minh đều hiện chư Phật thọ sanh, đản sanh, thần biến và công đức thọ sanh của tất cả Bồ-tát, lại phát ra những ngôn âm của chư Phật.

Trên đây là mười thoại tướng trong vườn Lâm-tỳ-ni. Lúc mười thoại tướng này hiện ra, các thiên vương liền biết sẽ có Bồ-tát hạ sanh. Thấy thoại tướng, ta hoan hỷ vô lượng.

Này Thiện nam tử! Lúc Ma-da phu nhân ra khỏi thành Ca-tỳ-la đi vào khu vườn này, lại hiện mười quang minh thoại tướng, khiến các chúng sanh được pháp quang minh. Đây là mười thoại tướng quang minh:

Quang minh của tất cả tạng bảo hoa, quang minh của tạng bảo hương, quang minh của bảo liên hoa khai diễn âm thanh vi diệu chân thật, quang minh của thập phương Bồ-tát sơ phát tâm, quang minh của tất cả Bồ-tát được nhập các địa mà hiện thần biến, quang minh của tất cả Bồ-tát tu ba-la-mật viên mãn trí, quang minh đại nguyện trí của tất cả Bồ-tát, quang minh phương tiện trí của tất cả Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, quang minh chân thật trí của tất cả Bồ-tát chứng pháp giới, quang minh của tất cả Bồ-tát được sức tự tại của Phật

mà thọ sanh xuất gia thành Chánh giác. Mười quang minh này chiếu khắp tâm của vô lượng chúng sanh.

Đoạn này nói về tiền thân của vị thần và những điều mà vị thần này thấy khi đức Phật giáng sanh.

Này Thiện nam tử! Lúc Ma-da phu nhân ngồi dưới cây vô ưu lại hiện mười thứ thần biến của Bồ-tát sắp đản sanh:

Lúc Bồ-tát sắp đản sanh, chư thiên cõi Sắc và cõi Dục, chư thiên tử, thiên nữ, chư long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, cùng quyến thuộc, vì để cúng dường nên đều vân tập.

Ma-da phu nhân oai đức thù thắng, các lỗ lông nơi thân đều phóng quang minh chiếu khắp Đại thiên thế giới không chướng ngại, chói lấn tất cả quang minh khác, diệt trừ tất cả phiền não và khổ ác đạo. Đây là thần biến thứ nhất của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lúc ấy, trong bụng của Ma-da phu nhân đều hiện tất cả hình tượng của Đại thiên thế giới, trong trăm ức Diêm-phù-đề những đô ấp, vườn rừng, danh hiệu riêng khác đều có Ma-da phu nhân ở và thiên chúng vây quanh, đều hiển hiện tướng thần biến bất tư nghì của Bồ-tát sắp đản sanh. Đây là tướng thứ hai.

Tất cả lỗ lông nơi thân của Ma-da phu nhân đều hiện cảnh tượng thuở xưa lúc Bồ-tát tu hành

công hạnh cúng dường cung kính chư Phật và nghe tiếng nói pháp của chư Phật như ảnh tượng hiện rõ trong gương sáng. Đây là thần biến thứ ba của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lại trong mỗi lỗ lông nơi thân của Ma-da phu nhân đều hiện thuở xưa lúc Bồ-tát tu Bồ-tát hạnh, ở thế giới, thành ấp, tụ lạc, núi rừng, sông biển, chúng sanh, kiếp số, gặp Phật xuất thế, nhập tịnh quốc độ, y chỉ thiện tri thức, tu hành pháp lành, thọ mạng dài ngắn, Ma-da phu nhân thường là sanh mẫu của Bồ-tát. Đây là thần biến thứ tư của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lại trong mỗi lỗ lông của Ma-da phu nhân hiển hiện thuở xưa lúc Bồ-tát tu Bồ-tát hạnh, tùy sanh tại xứ nào, hình mạo sắc tướng, y phục ăn uống, những sự khổ vui đều hiện rõ ràng. Đây là thần biến thứ năm của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lại trong mỗi lỗ lông của Ma-da phu nhân đều hiện thuở xưa lúc Bồ-tát tu hạnh bố thí, xả thí cả những vật khó xả như đầu, mắt, tai, mũi, môi, lưỡi, răng, tay, chân, máu, thịt, gân, xương, vợ, con, thành ấp, cung điện, y phục, anh lạc, vàng bạc, châu báu. Cũng thấy hình mạo của những người thọ thí và chỗ nơi của họ. Đây là thần biến thứ sáu của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lúc Ma-da phu nhân đi vào khu vườn này, thì khu vườn này hiện khắp tất cả chư Phật quá khứ lúc nhập mẫu thai, cõi nước nơi chỗ, y phục, tràng hoa,

hương thoa, hương bột, phan cái, đồ trang nghiêm, kỹ nhạc ca ngâm âm thanh thượng diệu, làm cho chúng sanh đều được nghe thấy. Đây là thần biến thứ bảy của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lúc Ma-da phu nhân vào vườn này, từ nơi thân của phu nhân xuất hiện cung điện lâu các Ma-ni vương hơn hẳn tất cả cung điện của thiên, long, bát bộ và cung điện của Nhân vương. Cung điện Ma-ni vương này có lưới báu giăng phía trên, hương thơm ngào ngạt, các báu trang nghiêm trong ngoài nghiêm tịnh, chẳng tạp loạn, bao khắp cả vườn Lâm-tỳ-ni. Đây là thần biến thứ tám của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lúc Ma-da phu nhân vào vườn này, từ nơi thân của phu nhân xuất hiện mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số Bồ-tát. Những Bồ-tát này, thân hình dung mạo, tướng hảo quang minh, oai nghi đi đứng, thần thông, quyến thuộc đều đồng như Tỳ-lô-giá-na Bồ-tát, tất cả đồng thời tán thán Như Lai. Đây là thần biến thứ chín của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Lúc Ma-da phu nhân sắp đản sanh Bồ-tát, ở trước mặt phu nhân bỗng từ kim cang tế mọc lên hoa sen lớn tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Tạng, kim cang làm cọng, các báu làm tua, như ý châu vương làm đài, có Phật sát vi trần số cánh, tất cả đều bằng châu ma-ni. Lưới báu, lọng báu che phía trên. Tất cả thiên vương cầm giữ. Tất cả long vương mưa hương vũ. Tất cả dạ-xoa vương cung kính

rải thiên hoa. Tất cả càn-thát-bà vương dùng âm thanh vi diệu ca ngợi công đức của Bồ-tát thuở xưa cúng dường chư Phật. Tất cả a-tu-la vương bỏ tâm kiêu mạn mà cúi đầu kính lễ. Tất cả ca-lâu-la vương thòng phan báu khắp hư không. Tất cả khẩn-na-la vương hoan hỷ chiêm ngưỡng ca ngâm khen ngợi công đức của Bồ-tát. Tất cả ma-hầu-la-già vương đều hoan hỷ tán thán mưa tất cả mây bảo trang nghiêm. Đây là thần biến thứ mười của Bồ-tát lúc sắp đản sanh.

Này Thiện nam tử! Vườn Lâm-tỳ-ni thị hiện mười thần biến như vậy rồi, sau đó Bồ-tát đản sanh, như mặt nhật hiện ra nơi hư không. Như mây lành hiện ở đảnh núi cao. Như làn chớp sáng giữa cụm mây dày. Như ngọn đuốc sáng lớn giữa đêm tối.

Bấy giờ, Bồ-tát từ hông bên hữu của Phu nhân mà đản sanh, thân tướng quang minh đủ các tướng hảo.

Này Thiện nam tử! Lúc đó, dầu hiện sơ sanh, nhưng Bồ-tát đã tỏ thấu tất cả pháp như mộng, như huyễn, như ảnh, như tượng, không đến không đi, chẳng sanh chẳng diệt.

Đồng thời ta cũng thấy đức Bồ-tát ở vô lượng cõi Phật trong mỗi vi trần của Đại thiên thế giới, cũng thấy đức Bồ-tát ở vô lượng cõi Phật trong mỗi vi trần của trăm thế giới, ngàn thế giới, nhẫn đến tất cả thế giới mười phương thị hiện sơ sanh những sự thần biến giống như hiện thấy tại vườn Lâm-tỳ-ni này, niệm niệm thường không gián đoạn.

Trong đây nói Ma-da phu nhân ngồi dưới cây vô ưu hiện mười thứ thần biến của Bồ-tát sắp đản sanh. Có kỳ lạ không, điều này chúng ta phải hiểu thế nào?

Ma-da phu nhân ở đây diễn tả không phải là một người đàn bà tầm thường vợ vua Tịnh Phạn, không phải Bồ-tát, cũng không phải Phật, mà chính là chỉ cho pháp thân, đức Phật là hóa thân. Hóa thân từ pháp thân sanh ra, nên nói mỗi lỗ chân lông đều phóng hào quang... Đây là cái thấy của Bồ-tát Cửu địa chứ không phải thấy theo phàm phu như chúng ta. Bồ-tát thấy chỗ sanh ra Phật ấy là pháp thân, mỗi pháp thân mới sanh ra vô lượng hóa thân của Phật. Tất cả chư Phật và chư Bồ-tát đều từ đây mà sanh.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Ngài được môn giải thoát này được bao lâu?

Lâm thần nói:

Này Thiện nam tử! Thuở xưa quá ức Phật sát vi trần số kiếp, có kiếp tên là Duyệt Lạc, thế giới tên là Phổ Bảo. Có tám mươi na-do-tha Phật xuất hiện trong đó. Tối sơ Phật hiệu là Tự Tại Công Đức Tràng. Trong thế giới Phổ Bảo có tứ thiên hạ tên là Diệu Quang Trang Nghiêm. Trong Diêm-phù-đề có một vương đô tên là Tu-di Trang Nghiêm Tràng, quốc vương tên là Bảo Diệm Nhãn, phu nhân tên là Hỷ Quang. Chính Hỷ Quang phu nhân là sanh mẫu của đức Tự Tại Công Đức Tràng Như Lai.

Lúc Phu nhân sắp đản sanh Bồ-tát, cùng hai mươi ức na-do-tha thể nữ đến vườn Kim Hoa. Trong vườn có lầu tên là Diệu Bảo Phong, cạnh lầu có cội cây tên là Nhất Thiết Thí. Phu nhân Hỷ Quang vói vịn nhánh cây Nhất Thiết Thí mà đản sanh Bồ-tát. Chư thiên vương đem nước thơm đến tắm gội Bồ-tát. Tắm xong, chư thiên vương trao Bồ-tát cho nhũ mẫu Tịnh Quang. Nhũ mẫu lãnh bồng Bồ-tát, lòng rất hoan hỷ liền được Bồ-tát phổ nhãn tam-muội. Được tam-muội này, nhũ mẫu thấy vô lượng chư Phật mười phương. Nhũ mẫu lại được môn giải thoát Bồ-tát ở tất cả chỗ thị hiện thọ sanh tự tại, như thần thức lúc tối sơ thọ thai, mau chóng vô ngại. Vì được môn giải thoát này nên thấy tất cả Phật thừa bổn nguyện lực thọ sanh tự tại.

Này Thiện nam tử! Thuở đức Tự Tại Công Đức Tràng Như Lai, nhũ mẫu Tịnh Quang chính là thân ta đấy.

Từ đó đến nay, niệm niệm ta thường thấy đức Tỳ-lô-giá-na Phật thị hiện Bồ-tát thọ sanh hải, thần lực tự tại điều phục chúng sanh. Nhẫn đến tất cả chư Phật ở trong vi trần của tất cả thế giới khắp mười phương thị hiện Bồ-tát thọ sanh thần biến, ta đều niệm niệm thấy cả và đều cung kính phụng thờ cúng dường nghe thuyết pháp như thuyết tu hành.

Bấy giờ, Lâm-tỳ-ni lâm thần muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, thừa thần lực của Phật quan sát mười phương mà nói kệ rằng:

Đồng tử ngươi đã hỏi
Cảnh thậm thâm của Phật
Nay ngươi phải lắng nghe
Ta nói nhân duyên ấy.
Quá ức sát trần kiếp
Có kiếp tên Duyệt Lạc
Tám mươi na-do-tha
Như Lai xuất thế gian.
Tối sơ Như Lai hiệu
Tự Tại Công Đức Tràng
Ta ở vườn Kim Hoa
Thấy Bồ-tát sơ sanh.
Thời ta làm nhũ mẫu
Trí tuệ rất thông lẹ
Chư thiên trao cho ta
Thân Bồ-tát kim sắc.
Ta liền vội ẵm bồng
Nhìn kỹ vô kiến đảnh
Thân tướng đều viên mãn
Mỗi tướng vô biên tế.
Thân thanh tịnh ly cấu
Trang nghiêm với tướng hảo
Ví như tượng diệu bảo
Thấy xong tự vui mừng.

Tư duy công đức đó
Mau thêm những biển phước
Thấy sự thần thông này
Ta phát tâm Bồ-đề.
Chuyên cầu Phật công đức
Thêm rộng những đại nguyện
Nghiêm tịnh tất cả cõi
Diệt trừ ba ác đạo.
Khắp ở mười phương cõi
Cúng dường vô số Phật
Tu hành bổn thệ nguyện
Cứu thoát khổ chúng sanh.
Ta ở chỗ Phật ấy
Nghe pháp được giải thoát
Ức cõi vi trần số
Vô lượng kiếp tu hành.
Có bao nhiêu đức Phật
Ta đều từng cúng dường
Hộ trì Phật chánh pháp
Tu biển giải thoát này.
Ức cõi vi trần số
Đức Thập Lực quá khứ
Thọ trì Phật pháp luân
Thêm sáng giải thoát này.
Ta trong khoảng một niệm

Thấy trong sát trần này
Mỗi trần có Như Lai
Nghiêm tịnh những sát hải.
Trong cõi đều có Phật
Hiện đản sanh trong vườn
Đều hiện bất tư nghì
Sức thần thông quảng đại.
Hoặc thấy bất tư nghì
Ức cõi chư Bồ-tát
Ở tại trên Thiên cung
Sắp chứng Phật Bồ-đề.
Trong vô lượng sát hải
Chư Phật hiện thọ sanh
Thuyết pháp giữa đại chúng
Nơi đây ta đều thấy.
Một niệm thấy ức cõi
Vi trần số Bồ-tát
Xuất gia đến đạo tràng
Thị hiện cảnh giới Phật.
Ta thấy trong sát trần
Vô lượng Phật thành đạo
Đều hiện những phương tiện
Độ thoát khổ chúng sanh.
Trong mỗi mỗi vi trần

Chư Phật chuyển pháp luân
Đều dùng tiếng vô tận
Khắp mưa pháp cam lộ.
Ức cõi vi trần số
Trong mỗi một sát trần
Đều thấy chư Như Lai
Thị hiện nhập Niết-bàn.
Vô lượng cõi như vậy
Như Lai hiện đản sanh
Khắp nơi ta phân thân
Hiện tiền cúng dường Phật.
Bất tư nghì sát hải
Vô lượng loài sai khác
Ta đều hiện trong đó
Khắp mưa đại pháp vũ.
Phật tử! Ta biết môn
Nan tư giải thoát này
Trong vô lượng ức kiếp
Tán dương không hết được.

Vị thần kể lại sự tích của ngài thuở xưa sanh ở đâu và làm gì, tu ra sao, sau đó nói bài kệ tóm tắt thuật lại câu chuyện ngài thấy đức Phật đản sanh.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ-tát trong vô lượng kiếp khắp tất cả chỗ thị hiện thọ sanh tự tại này.

Như chư đại Bồ-tát có thể đem một niệm làm những kiếp tạng, quán tất cả pháp, dùng phương tiện khéo mà hiện thọ sanh, cúng dường cùng khắp tất cả chư Phật. Thông đạt rốt ráo tất cả Phật pháp, nơi tất cả loài đều hiện thọ sanh, ngồi tòa liên hoa ở trước tất cả Phật. Biết các chúng sanh lúc đáng được độ, vì hiện thọ sanh phương tiện điều phục, ở tất cả cõi hiện những thần biến, dường như ảnh tượng đều hiện ra trước họ.

Ta thế nào biết được nói được hết công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Thành Ca-tỳ-la này có cô gái họ Thích tên là Cù-ba. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào ở trong sanh tử giáo hóa chúng sanh?

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Lâm-tỳ-ni lâm thần, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Đến đây bước vào địa thứ mười là Pháp Vân địa, pháp tu thuộc về Trí ba-la-mật. Bồ-tát tu đến Thập địa là gần viên mãn quả Phật, nên đoạn sau diễn tả đồng tử Thiện Tài được chư thiên tán hoa cúng dường. Bởi pháp tu lấy Trí làm chủ nên tượng trưng bằng hình ảnh con gái của dòng họ Thích tên Cù-ba, bà là vợ thứ hai của Thái tử thuở xưa. Lại, Thập địa đại mãn lấy pháp hỷ làm thê, tất cả cảnh giới đều là pháp lạc vì mãn Thập địa thì được pháp hỷ, nên mượn hình ảnh vợ Thái tử để tượng trưng.

Tại sao bà Cù-ba này lại được quả vị thứ mười của Bồ-tát? Vì đây là tiêu biểu cho Nhất thừa trí cảnh, lấy Căn bản trí phổ ấn thế gian, muôn cảnh đều chân, không mong cầu xuất thế nào khác mà trở về tịnh độ nơi chính mình.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử tư duy tu tập môn thọ sanh giải thoát, tăng trưởng quảng đại, ghi nhớ chẳng bỏ. Hướng về phía thành Ca-tỳ-la, Thiện Tài đi lần đến giảng đường Bồ-tát Tập Hội Phổ Hiện Pháp Giới Quang Minh. Trong giảng đường này có thần hiệu Vô Ưu Đức cùng một vạn chủ cung điện thần câu hội đồng nghinh tiếp Thiện Tài và nói rằng:

Thiện lai trượng phu! Có trí tuệ lớn, có dũng mãnh lớn khéo tu môn giải thoát tự tại bất tư nghì, tâm không bao giờ bỏ thệ nguyện rộng lớn, khéo quan sát cảnh giới của các pháp, an trụ nơi pháp thành, nhập vô lượng môn phương tiện, thành tựu biển công đức rộng lớn, được biện tài vi diệu, khéo điều phục chúng sanh, được thân thánh trí hằng thuận tu hành, biết các chúng sanh tâm hành sai khác làm cho họ hoan hỷ xu hướng Phật đạo.

Chúng tôi xem ngài tu các diệu hạnh tâm không tạm lười, oai nghi cử chỉ thảy đều thanh tịnh. Chẳng bao lâu ngài sẽ được ba nghiệp vô thượng trang nghiêm thanh tịnh của Như Lai. Dùng những tướng hảo trang nghiêm thân mình. Dùng mười trí lực trau sáng tâm mình, du hành nơi thế gian.

Chúng tôi quán ngài dũng mãnh tinh tấn không ai sánh bằng. Chẳng bao lâu sẽ được thấy khắp tất cả chư Phật tam thế và nghe lãnh chánh pháp. Chẳng bao lâu sẽ được những sự vui tam-muội thiền định giải thoát của tất cả Bồ-tát. Chẳng bao lâu sẽ nhập môn giải thoát thậm thâm của chư Phật Như Lai. Tại sao vậy?

Vì ngài được thấy thiện tri thức, thân cận cúng dường, nghe lãnh lời chỉ dạy ghi nhớ tu hành, chẳng lười, chẳng thối, không lo, không e ngại, ma và dân ma không làm ngăn trở được, chẳng bao lâu ngài sẽ được thành quả vô thượng.

Thiện Tài nói:

Như lời của chư Thánh vừa nói, nguyện tôi sẽ đều được như vậy. Tôi nguyện cho tất cả chúng sanh dứt những nhiệt não, rời những ác nghiệp, sanh những an lạc, tu những tịnh hạnh.

Bạch chư Thánh! Tất cả chúng sanh khởi phiền não tạo ác nghiệp, đọa ác thú, nơi thân nơi tâm hằng chịu đau khổ. Bồ-tát thấy như vậy trong lòng rất đau xót.

Thiện Tài đồng tử sắp mãn Thập địa nên được chư thần cung nghênh khen ngợi và nói rằng tương lai không bao lâu ngài sẽ được thành Phật. Vì ngài được thấy thiện tri thức, thân cận cúng dường nghe lãnh lời chỉ dạy ghi nhớ tu hành chẳng lười, chẳng lui sụt, không lo, không e ngại. Ma và dân ma không làm ngăn trở được, chẳng bao lâu ngài sẽ được thành quả vô thượng.

Ví như người chỉ có một con, nên rất thương yêu. Bỗng thấy con mình bị người chặt tay chân, thì trong lòng đau đớn biết ngần nào.

Cũng vậy, đại Bồ-tát thấy các chúng sanh vì nghiệp phiền não mà đọa ba ác thú chịu khổ, thì trong lòng rất đau xót.

Bồ-tát tu tập đến đây tâm đại bi viên mãn nên thương tất cả chúng sanh như con một, khi thấy chúng sanh bị nghiệp phiền não phải đọa vào đường dữ, các ngài đau xót vô cùng.

Nếu thấy chúng sanh phát khởi thân ngữ ý ba nghiệp lành sanh lên trời, cõi người, được an vui, thì lòng Bồ-tát rất hoan hỷ.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát chẳng tự vì mình mà cầu Nhất thiết trí.

Như cha mẹ thấy con mình lớn lên làm ăn giàu có thì vui, thấy bị người hành hạ đày đọa thì rất đau khổ. Bồ-tát thương chúng sanh cũng như thế. Bởi vì Bồ-tát cầu Nhất thiết trí không phải cho mình, mà do muốn cứu độ chúng sanh.

Vì Bồ-tát chẳng tham những dục lạc trong vòng sanh tử, chẳng theo thế lực của tưởng đảo, kiến đảo, tâm đảo, kiết sử, tùy miên, ái kiến mà chuyển, chẳng khởi những quan niệm vui của chúng sanh, chẳng ham say nơi sự vui của thiền định, chẳng phải vì có chướng ngại mỏi nhọc thối chuyển mà trụ tại sanh tử, chỉ vì thấy chúng sanh ở trong

tam hữu chịu đủ mọi sự khổ nên khởi tâm đại bi, dùng sức đại nguyện để nhiếp thủ chúng sanh. Vì sức bi nguyện mà tu hạnh Bồ-tát, vì dứt tất cả phiền não của chúng sanh, vì cầu Nhất thiết chủng trí của Như Lai, vì cúng dường tất cả chư Phật, vì nghiêm tịnh tất cả quốc độ quảng đại, vì tịnh trị tất cả dục lạc của chúng sanh và những hạnh nghiệp nơi thân nơi tâm của họ, nên Bồ-tát ở trong sanh tử không mỏi nhàm.

Thế lực là sức mạnh. Tưởng đảo là những nghĩ tưởng sai lầm. Kiến đảo là chấp trước sai lầm. Tâm đảo là suy tư sai lầm. Kiết sử, tùy miên, ái kiến... tức là thập triền thập sử. Bồ-tát chuyển được tất cả những thứ sai lầm đó, không để nó lôi đi trong sanh tử. Đối với ngũ dục của chúng sanh Bồ-tát không khởi niệm vui theo, mà cũng không say mê trong thiền định như hàng Nhị thừa. Nhưng vì thương chúng sanh mà Bồ-tát ở trong sanh tử, chứ không phải các ngài mỏi mệt yếu đuối không ra khỏi sanh tử.

Bạch chư Thánh! Đại Bồ-tát đối với chúng sanh: Là trang nghiêm, vì khiến họ sanh làm trời, làm người giàu sang vui sướng. Là cha mẹ, vì an lập tâm Bồ-đề cho họ. Là dưỡng dục, vì làm cho họ thành tựu đạo Bồ-tát. Là vệ hộ, vì làm cho họ xa rời ba ác đạo. Là lái thuyền, vì đưa họ qua biển sanh tử. Là quy y, vì làm cho họ khỏi sợ ma phiền não. Là cứu cánh, vì làm cho họ vĩnh viễn được vui thanh lương. Là bờ bến, vì làm cho họ vào biển chư Phật. Là đạo sư, vì đưa họ đến xứ pháp bảo. Là diệu hoa,

vì làm nở tâm công đức của chư Phật. Là đồ trang nghiêm, vì thường phóng quang minh phước đức trí tuệ. Là đáng mến, vì chỗ làm ra đều đoan chánh trang nghiêm. Là đáng tôn trọng, vì xa rời tất cả ác nghiệp. Là Phổ Hiền, vì đầy đủ tất cả thân đoan nghiêm. Là sáng lớn, vì thường phóng trí tuệ quang minh. Là mây lớn, vì thường mưa tất cả pháp cam lộ.

Qua bao nhiêu thiện tri thức ngài Thiện Tài đạt được bao nhiêu quả vị, tới đây là Thập địa viên mãn. Đạt đến Thập địa gọi là đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát đối với chúng sanh là trang nghiêm, vì luôn muốn chúng sanh được phước báu ở cõi trời cõi người, giàu sang sung sướng. Vì an lập tâm Bồ-đề cho chúng sanh, nên đối với chúng sanh Bồ-tát như cha mẹ... Các ngài luôn luôn làm nhiều điều lợi ích lớn lao cho chúng sanh.

Bạch chư Thánh! Lúc Bồ-tát tu các hạnh như vậy, làm cho tất cả chúng sanh đều mến thích đầy đủ pháp lạc.

Lúc đó, Thiện Tài sắp bước lên pháp đường, Chủ cung điện thần Vô Ưu Đức và chúng thần đem những hương hoa và đồ trang nghiêm quý hơn cõi trời rải trên Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Nay ngài xuất thế gian
Làm đèn sáng cho đời
Vì khắp các chúng sanh
Mà cầu Vô thượng giác.

Khen ngợi ngài Thiện Tài cũng chính là khen ngợi quả vị Thập địa.

Vô lượng ức ngàn kiếp
Khó được gặp thấy ngài
Công đức nhật nay mọc
Trừ những tối thế gian.

Bồ-tát đến quả vị Thập địa chẳng khác nào như mặt trời sắp mọc, làm cho thế gian được sáng sủa.

Ngài thấy các chúng sanh
Bị điên đảo che đậy
Mà khởi lòng đại bi
Cầu chứng đạo vô sư.

Đây nói có mâu thuẫn không? Thiện Tài đồng tử từ lúc mới phát tâm cho đến hỏi đạo, tu tập tiến dần lên hàng Thập địa, trải qua các bậc thiện tri thức chỉ dạy đàng hoàng, nhưng tại sao tới đây lại nói chứng đạo vô sư?

Đạo vô sư còn gọi là trí vô sư. Nghĩa là trí tuệ không do thầy dạy. Bởi khi thể nhập được pháp thân của chính mình là đạt đến chỗ cứu cánh viên mãn, không còn pháp gì trên nữa nên gọi là đạo vô sư.

Ngài dùng tâm thanh tịnh
Tầm cầu Phật Bồ-đề
Kính thờ thiện tri thức
Chẳng tự tiếc thân mạng.

Ngài dùng tâm thanh tịnh để tìm cầu Bồ-đề Phật và kính thờ thiện tri thức mà không tiếc thân mạng.

Ngài ở các thế gian
Không tựa không chấp lấy
Tâm ngài khắp vô ngại
Thanh tịnh như hư không.

Sỡ dĩ tâm ngài được vô ngại là do ở thế gian mà không nương tựa, không chấp trước.

Ngài tu hạnh Bồ-đề
Công đức đều viên mãn
Phóng sáng lớn trí tuệ
Chiếu khắp cả thế gian.
Ngài chẳng rời thế gian
Cũng chẳng vướng thế gian
Đi trong đời vô ngại
Như gió thổi hư không.

Bốn câu này thật hay, ngài chẳng rời thế gian mà cũng chẳng luyến thế gian, đây mới thật là khó. Theo lẽ thường, không rời thì mắc, không mắc thì rời, còn không rời không mắc là sao? Lục Tổ nói, vô niệm là đối trước tất cả cảnh thấy biết mà tâm không dính mắc. Thấy biết tất cả đó là không rời thế gian, không dính không mắc tức là không luyến thế gian. Ngài được như vậy nên đi trong đời như gió thổi hư không, không chướng không ngại.

Ví như hỏa tai khởi
Không gì làm tắt được
Ngài tu hạnh Bồ-tát
Lửa tinh tấn cũng vậy.

Như hỏa tai nổi lên thiêu cả thế gian không gì làm tắt nổi, lửa tinh tấn của ngài cũng vậy, không có gì chặn đứng được.

Dũng mãnh đại tinh tấn
Kiên cố chẳng lay động
Kim cang tuệ sư tử
Du hành vô sở úy.

Sức tinh tấn của ngài kiên cố không lay động, cũng như sư tử tuệ kim cang du hành khắp nơi không sợ hãi.

Trong tất cả pháp giới
Có bao nhiêu sát hải
Ngài đều qua đến được
Thân cận thiện tri thức.

Thần Vô Ưu Đức nói kệ xong, vì mến thích chánh pháp, nên theo luôn bên Thiện Tài đồng tử.

Vô Ưu Đức là đức không lo, không buồn. Bồ-tát Thập địa được pháp hỷ nên không còn lo buồn. Ngài Thiện Tài đến đây là đã chứng được Thập địa không còn lo buồn, nên tượng trưng bằng hình ảnh thần Vô Ưu Đức mến thích đi theo luôn bên ngài.

Thiện Tài vào trong giảng đường Phổ Hiện Pháp Giới Quang Minh tìm cô gái họ Thích. Thấy cô ấy ngồi trên tòa sư tử bảo liên hoa, có tám vạn bốn ngàn thể nữ vây quanh.

Cô gái này nói theo tinh thần của kinh Hoa Nghiêm là Bồ-tát Thập địa, sắp bước vào giai vị Phật. Giáo pháp của Phật có tám muôn bốn ngàn pháp môn, ở đây cô cũng có tám muôn bốn ngàn thể nữ vây quanh. Hình ảnh này để tiêu biểu cho Bồ-tát sắp đồng hàng với Phật, nên đầy đủ phương tiện gần như đức Phật.

Những thể nữ này đều là dòng vua, thuở quá khứ đã tu hạnh Bồ-tát, đồng gieo căn lành, bố thí, ái ngữ nhiếp khắp chúng sanh, đã thấy rõ được cảnh Nhất thiết trí, đã chung tu tập hạnh Phật Bồ-đề, hằng trụ chánh định, thường dùng đại bi nhiếp khắp chúng sanh như đối với con một, đầy đủ từ tâm, quyến thuộc thanh tịnh, quá khứ đã thành tựu phương tiện thiện xảo bất tư nghì của Bồ-tát, đều không thối chuyển vô thượng Bồ-đề, đầy đủ những ba-la-mật của Bồ-tát, rời những chấp trước, chẳng thích sanh tử, dầu đi trong các cõi hữu lậu mà lòng hằng thanh tịnh, thường siêng quán sát đạo Nhất thiết trí, lìa lưới chướng cái, vượt khỏi chỗ chấp nhiễm, từ pháp thân mà hiện hóa thân, sanh hạnh Phổ Hiền, lớn sức Bồ-tát, trí nhật tuệ đăng đều đã viên mãn.

Chướng là các thứ báo chướng, nghiệp chướng. Cái là ngũ cái.

Các vị thể nữ được tả ở đây gần tương đương với Phật, đều từ pháp thân hiện ra hóa thân, rồi sanh ra hạnh Phổ Hiền, lớn sức Bồ-tát, trí nhật tuệ đăng đều viên mãn. Công hạnh đã gần kề với đức Phật.

Thiện Tài đến đảnh lễ nơi chân của Thích nữ Cù-ba, chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào ở trong sanh tử mà chẳng bị lỗi sanh tử làm nhiễm? Thế nào là rõ pháp tự tánh mà chẳng trụ hàng Thanh văn Bích-chi Phật?

Đồng tử Thiện Tài đặt ra những câu hỏi, làm sao ở trong sanh tử mà chẳng bị lỗi sanh tử làm nhiễm? Thế nào rõ pháp tự tánh mà chẳng trụ Thanh văn? Nghĩa là thấy được tánh của các pháp là không, mà chẳng an trụ nơi thật tế Niết-bàn của Thanh văn, Bích-chi Phật, khởi niệm vào sanh tử để độ chúng sanh.

Thế nào là đầy đủ Phật pháp mà tu hạnh Bồ-tát? Thế nào trụ bậc Bồ-tát mà nhập cảnh giới Phật? Thế nào siêu quá thế gian mà thọ sanh nơi thế gian? Thế nào là thành tựu pháp thân mà thị hiện vô biên sắc thân?

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ Phật pháp, vượt ra ngoài thế gian rồi mà vẫn không trụ ở cảnh giới Phật, trở lại thọ sanh nơi thế gian? Thế nào là đã được pháp thân viên mãn, mà thị hiện vô biên sắc thân?

Thế nào là chứng pháp vô tướng mà vì chúng sanh thị hiện các tướng? Thế nào là biết pháp

vô thuyết mà rộng vì chúng sanh diễn thuyết các pháp? Thế nào là biết chúng sanh không mà hằng chẳng bỏ sự giáo hóa chúng sanh? Thế nào là dầu biết chư Phật bất sanh bất diệt mà siêng cúng dường không có thối chuyển?

Thế nào là biết các pháp là vô thuyết nhưng Bồ-tát vẫn vì chúng sanh mà thuyết pháp. Biết rõ sự giáo hóa chúng sanh và cúng dường chư Phật đều như huyễn mộng mà vẫn siêng năng cúng dường không lười mỏi?

Thế nào là dầu biết các pháp không nghiệp, không báo mà tu những hạnh lành luôn không thôi nghỉ?

Chúng ta thông thường có bệnh, thấy nghiệp báo thật thì sợ tội nên ráng tu phước tránh tội. Nếu biết tất cả nghiệp báo không thật thì sẽ buông xuôi không tu, không sợ gì hết. Nhưng Bồ-tát đối với nghiệp báo thấy không thật, mà vẫn làm việc lành hoài không nghỉ. Nên nói Bồ-tát mặc giáp chiến đấu với hư không là vậy. Thấy là giả dối không thật, là không... mà vẫn mặc giáp đánh với nó. Đó là tâm từ bi của Bồ-tát mà khởi hạnh cứu độ chúng sanh.

Nàng Cù-ba nói: Lành thay, lành thay! Này Thiện nam tử! Nay ngươi có thể hỏi những việc làm của đại Bồ-tát như vậy. Ngươi tu tập những hạnh nguyện Phổ Hiền mới có thể hỏi như vậy. Ngươi lắng nghe và khéo suy gẫm ghi nhớ. Ta sẽ thừa thần lực của Phật mà nói cho ngươi.

Hạnh Phổ Hiền là hạnh đại bi thị hiện độ chúng sanh, nên phải là người khởi tâm đại bi vì giáo hóa tất cả chúng sanh mới có thể đặt những câu hỏi như vậy, nếu sợ sanh tử không muốn vào thì đâu dám hỏi.

Này Thiện nam tử! Nếu các Bồ-tát thành tựu mười pháp, thì có thể viên mãn hạnh Bồ-tát Nhân-đà-la võng phổ trí quang minh. Đây là mười pháp:

Vì nương thiện tri thức. Vì được thắng giải quảng đại. Vì được dục lạc thanh tịnh. Vì nhóm tất cả phước trí. Vì nghe chánh pháp nơi chư Phật. Vì tâm hằng chẳng bỏ tam thế Phật. Vì đồng với tất cả Bồ-tát hạnh. Vì được tất cả Như Lai hộ niệm. Vì đại bi diệu nguyện đều thanh tịnh. Vì có thể dùng trí lực khắp dứt tất cả những sanh tử.

Nếu người đủ mười hạnh này thì sẽ làm được những việc như đã hỏi ở trên.

Này Thiện nam tử! Nếu thân cận thiện tri thức thì Bồ-tát có thể tinh tấn bất thối tu tập xuất sanh vô tận Phật pháp.

Thiện tri thức ở đây chỉ cho hàng Bồ-tát. Nếu chúng ta tu mà không thân cận thiện tri thức thì việc tu khó tiến. Thí dụ như ở đây, có tôi làm Viện chủ nên chư tăng kính trọng nể nang, nhờ vậy khi nghe tôi khuyên nhắc thì các vị cố gắng tiến tu không dám bê trễ. Cho nên trừ những bậc đại căn đại trí, còn hàng trung hạ căn nếu không có thiện tri thức thì việc tu không thể nào thành tựu được.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát dùng mười pháp để thừa sự thiện tri thức. Đây là mười pháp:

Không đoái tiếc thân mạng mình. Lòng chẳng tham cầu sự vui thế gian. Biết tất cả pháp tánh đều bình đẳng. Trọn chẳng lui bỏ nguyện Nhất thiết trí. Quán sát thật tướng pháp giới. Tâm hằng bỏ rời tất cả biển hữu lậu. Biết pháp như không, tâm không chỗ nương. Thành tựu tất cả đại nguyện Bồ-tát. Thường có thể thị hiện tất cả sát hải. Tịnh tu trí luân vô ngại của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Nên dùng pháp này để kính thờ tất cả thiện tri thức không trái nghịch.

Người phát tâm tu đạo Bồ-tát luôn dùng mười pháp để kính thờ thiện tri thức: Lo tu hành không đoái tiếc thân mạng, không nghĩ đến sự vui thế gian, biết tánh của các pháp bình đẳng, không bao giờ lìa bỏ nguyện thành Phật v.v... Đối với thiện tri thức chỉ một bề kính thờ không trái nghịch.

Bấy giờ, nàng Thích-ca Cù-ba muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần lực của Phật, quan sát mười phương mà nói kệ rằng:

Bồ-tát vì lợi các quần sanh
Chánh niệm thân cận thiện tri thức
Kính xem như Phật, tâm không lười
Là hạnh đế võng đi trong đời.
Thắng giải rộng lớn như hư không

Tất cả tam thế đều vào trong
Quốc độ, chúng sanh, Phật đều vậy
Đây là phổ trí quang minh hạnh.
Chí nguyện như không chẳng ngằn mé
Dứt hẳn phiền não lìa trần cấu
Tất cả chỗ Phật tu công đức
Là hạnh thân vân đi thế gian.
Bồ-tát tu tập Nhất thiết trí
Biển công đức chẳng thể nghĩ bàn
Tịnh những thân phước đức trí tuệ
Là hạnh chẳng nhiễm đi thế gian.
Chỗ tất cả chư Phật Như Lai
Nghe lãnh Phật pháp không nhàm đủ
Hay sanh đèn trí tuệ thật tướng
Là hạnh phổ chiếu đi thế gian.
Mười phương chư Phật vô số lượng
Một niệm tất cả đều vào được
Tâm hằng chẳng bỏ các Như Lai
Là hạnh nguyện lớn hướng Chánh giác.
Vào đại chúng hội của chư Phật
Biển tam-muội của chư Bồ-tát
Nguyện hải nhẫn đến phương tiện hải
Là hạnh đế võng đi thế gian.
Tất cả chư Phật chỗ gia trì

Tận thuở vị lai vô biên kiếp
Xứ xứ tu hành đạo Phổ Hiền
Là hạnh phân thân của Bồ-tát.
Thấy các chúng sanh chịu nhiều khổ
Khởi đại từ bi hiện thế gian
Diễn nói quang minh trừ tối tăm
Là hạnh trí nhật của Bồ-tát.
Thấy những chúng sanh tại các loài
Vì nhóm vô biên diệu pháp luân
Khiến họ dứt hẳn dòng sanh tử
Đây là tu hành Phổ Hiền hạnh.
Bồ-tát tu tập phương tiện này
Tùy tâm chúng sanh mà hiện thân
Ở khắp tất cả trong các loài
Hóa độ vô lượng những hàm thức.
Dùng sức phương tiện đại từ bi
Hiện thân cùng khắp các thế gian
Tùy họ hiểu muốn mà thuyết pháp
Đều khiến xu hướng Bồ-đề đạo.

Nói kệ xong, Thích-ca Cù-ba bảo Thiện Tài:

Này Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát quán sát nhất thiết Bồ-tát tam-muội hải.

Bài kệ toát yếu này nhằm lặp lại ý trên. Đến đoạn kế là giải thích về cảnh giới của môn giải thoát,

chỗ này chúng ta chưa thể nhập được nên cũng không cần giải thích. Tiếp theo lại hỏi được môn giải thoát này đã bao lâu. Để trả lời, Thích-ca Cù-ba kể lại những việc làm của bà thuở xưa, từ khi phát tâm cầu được môn giải thoát v.v... tất cả có thể thấy đầy đủ trong bài kệ.

Thiện Tài thưa:

Bạch đức Thánh! Cảnh giới của môn giải thoát này thế nào?

Thích-ca Cù-ba nói:

Này Thiện nam tử! Ta nhập môn giải thoát này, biết trong cõi Ta-bà, trải qua Phật sát vi trần số kiếp có bao nhiêu chúng sanh ở trong các loài chết đây sanh kia, làm lành làm dữ, chịu những quả báo, có cầu xuất ly, chẳng cầu xuất ly, chánh định tà định và bất định, thiện căn có phiền não, thiện căn không phiền não, thiện căn đầy đủ, thiện căn không đầy đủ, bất thiện căn nhiếp lấy thiện căn, thiện căn nhiếp lấy bất thiện căn. Chúng sanh chứa nhóm những pháp thiện và bất thiện như vậy ta đều biết thấy.

Lại trong những kiếp ấy, có bao nhiêu đức Phật danh hiệu thứ đệ ta đều biết rõ. Chư Phật Thế Tôn ấy từ sơ phát tâm, dùng phương tiện cầu Nhất thiết trí xuất sanh tất cả những biển đại nguyện, cúng dường chư Phật tu hạnh Bồ-tát, thành Đẳng chánh giác, chuyển diệu pháp luân, hiện đại thần thông hóa độ chúng sanh, ta đều biết rõ.

Ta cũng biết chúng hội sai biệt của chư Phật ấy. Trong đó có chúng sanh y nơi Thanh văn thừa mà được xuất ly. Chúng Thanh văn này quá khứ tu tập tất cả thiện căn và được những trí tuệ ta đều biết rõ. Có những chúng sanh y nơi Độc giác thừa mà được xuất ly. Những Độc giác này có bao nhiêu thiện căn, được Bồ-đề tịch diệt giải thoát, thần thông biến hóa thành thục chúng sanh, nhập Niết-bàn, ta đều biết rõ.

Ta cũng biết chư Bồ-tát trong chúng hội ấy, từ sơ phát tâm tu tập thiện căn xuất sanh vô lượng hạnh nguyện lớn, thành tựu đầy đủ những môn ba-la-mật, trang nghiêm đạo Bồ-tát, dùng sức tự tại nhập Bồ-tát địa, trụ Bồ-tát địa, quán Bồ-tát địa, tịnh Bồ-tát địa, tướng của Bồ-tát địa, trí của Bồ-tát địa, trí của Bồ-tát nhiếp, trí của Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, trí của Bồ-tát kiến lập, cảnh giới hạnh rộng lớn của Bồ-tát, thần thông hạnh của Bồ-tát, biển tam-muội của Bồ-tát, phương tiện của Bồ-tát, Bồ-tát trong mỗi niệm nhập tam-muội hải, được quang minh Nhất thiết trí, được điển quang vân Nhất thiết trí, được thật tướng nhẫn, thông đạt Nhất thiết trí, trụ sát hải, nhập pháp hải, biết chúng sanh hải, trụ phương tiện, phát thệ nguyện hiện thần thông. Ta đều biết rõ cả.

Này Thiện nam tử! Cõi Ta-bà này, tận thuở vị lai có những kiếp hải xoay vần chẳng dứt ta đều biết rõ.

Như biết cõi Ta-bà, ta cũng biết vi trần số tất cả thế giới trong cõi Ta-bà. Ta cũng biết những thế giới trong vi trần của cõi Ta-bà. Cũng biết mười phương thế giới ở ngoài cõi Ta-bà. Cũng biết những thế giới của Ta-bà thế giới chủng sở nhiếp. Cũng biết những thế giới của thập phương vô lượng thế giới chủng sở nhiếp trong Hoa Tạng thế giới hải này. Những là: thế giới rộng rãi, thế giới an lập, thế giới luân, thế giới tràng, thế giới sai biệt, thế giới chuyển, thế giới liên hoa, thế giới Tu-di, thế giới danh hiệu.

Tất cả những thế giới trong thế giới hải này, do bổn nguyện lực của Tỳ-lô-giá-na Thế Tôn, nên ta đều biết rõ và ghi nhớ cả.

Ta cũng nhớ những nhân duyên hải thuở xưa của đức Như Lai. Như là: tu tập phương tiện của tất cả thừa, trụ Bồ-tát hạnh trong vô lượng kiếp, tịnh Phật quốc độ, giáo hóa chúng sanh, kính thờ chư Phật, tạo lập trụ xứ, nghe pháp, được tam-muội, được tự tại, tu Đàn ba-la-mật, nhập Phật công đức, trì giới, khổ hạnh, đầy đủ nhẫn lực, dũng mãnh tinh tấn, thành tựu thiền định, viên mãn tịnh tuệ, thị hiện thọ sanh khắp mọi nơi, hạnh nguyện Phổ Hiền thảy đều thanh tịnh, vào khắp các cõi, tịnh khắp Phật độ, vào khắp Phật trí, nhiếp khắp Phật Bồ-đề, được đại trí quang minh của Như Lai, chứng Phật trí tánh, thành Đẳng chánh giác, chuyển diệu pháp luân. Nhẫn đến tất cả đạo tràng chúng hội của Phật, từ trước đến nay đã gieo thiện căn,

từ sơ phát tâm thành thục chúng sanh tu hành phương tiện, niệm niệm tăng trưởng, được những tam-muội thần thông giải thoát, ta đều biết rõ tất cả. Tại sao vậy?

Vì môn giải thoát của ta đã được đây, có thể biết tâm hành của tất cả chúng sanh, tất cả thiện căn của chúng sanh tu hành, tất cả chúng sanh tạp nhiễm thanh tịnh, tất cả chúng sanh sai biệt, tất cả môn tam-muội của Thanh văn, tất cả tam-muội thần thông giải thoát của Duyên giác, giải thoát quang minh của tất cả Bồ-tát, của tất cả Như Lai ta đều biết rõ.

Thiện Tài thưa:

Ngài được môn giải thoát này đã bao lâu?

Cù-ba nói:

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, quá Phật sát cực vi trần số kiếp, có kiếp tên là Thắng Hạnh, thế giới tên là Vô Úy, trong thế giới ấy có tứ thiên hạ tên là An Ổn. Trong Diêm-phù-đề có thành vua tên là Cao Thắng Thọ, vương thành này là thượng thủ trong tám mươi vương thành. Quốc vương tên là Tài Chủ, có sáu vạn thể nữ, năm trăm vương tử, năm trăm đại thần. Các vương tử này đều dũng mãnh dẹp được oán địch.

Thái tử tên là Oai Đức Chủ, thân tướng đầy đủ đoan chính xinh đẹp, mọi người đều thích thấy. Vương tử này dưới bàn chân bằng đầy đủ luân tướng,

lưng bàn chân vun cao, ngón tay ngón chân đều có màn mỏng, gót chân ngay bằng, tay chân dịu mềm, bắp chân lộc vương, bảy chỗ viên mãn, âm tàng ẩn kín, phần trên của thân mình như sư tử vương, hai vai bằng đầy, hai tay suôn dài, thân tướng ngay thẳng, cổ ba ngấn, má như sư tử, đủ bốn mươi cái răng tất cả đều bằng kín, bốn răng nanh trắng bóng, lưỡi dài rộng vang phạm âm thanh, tròng mắt xanh biếc, lông mắt như ngưu vương, chặng mày có bạch hào, trên đỉnh đầu có nhục kế, da thứa mịn nhuyễn màu chân kim, lông trên thân đều xoắn lên trên, tóc màu đế thanh, thân tròn đầy ngay thẳng như cây ni-câu-đà.

Lúc đó, Thái tử tuân lệnh phụ vương, cùng một ngàn thể nữ vào vườn Hương Nha du ngoạn. Thái tử ngồi trên tòa sư tử đại ma-ni trong xe, năm trăm thể nữ cầm dây báu kéo xe. Trăm ngàn vạn người cầm bảo cái. Trăm ngàn muôn người cầm bảo tràng. Trăm ngàn muôn người cầm bảo phan. Trăm ngàn muôn người trổi nhạc. Trăm ngàn muôn người xông hương thơm. Trăm ngàn muôn người rải hoa đẹp. Tùy tùng trước sau theo xe Thái tử.

Đường sá bằng phẳng, rải đầy những hoa đẹp. Hai bên đường cây báu thành hàng, lưới báu giăng che, nhiều lầu các chứa những châu báu, hoặc trần thiết những vật trang nghiêm, hoặc chưng dọn những thức uống ăn, hoặc treo y phục, hoặc sắm đủ những vật tư sanh, tùy ai cần gì đều ban cho.

Bấy giờ, có bà mẹ tên là Thiện Hiện dắt một đồng nữ tên là Cụ Túc Diệu Đức. Đồng nữ này dung nhan đoan chánh, mắt và tóc xanh biếc, tiếng nói như Phạm âm, nghề khéo luận giỏi, siêng năng kính nhường, đủ lòng từ mẫn, hổ thẹn, nhu hòa, chất trực, lìa ngu si, ít tham dục, không siểm nịnh dối phỉnh. Đồng nữ cùng mẫu thân ngồi xe, các thể nữ theo hầu, đi trước xe Thái tử.

Đồng nữ ấy thấy Thái tử bèn sanh lòng yêu mến, nói với mẹ rằng nàng muốn kính thờ người này, nếu không toại nguyện quyết sẽ tự vẫn.

Mẹ bảo chớ có vọng niệm. Đây là Thái tử đủ tướng Luân vương. Sau đây lên ngôi sẽ làm Chuyển luân vương, có bảo nữ xuất hiện, bay trên không tự tại. Chúng ta là hàng ty tiện chớ sanh vọng niệm, vì sự ấy khó đạt thành.

Bên cạnh khu vườn Hương Nha có một đạo tràng tên là Pháp Vân Quang Minh. Có đức Như Lai hiệu là Thắng Nhật Thân, đủ mười hiệu, xuất hiện trong đó đã được bảy ngày.

Đồng nữ Diệu Đức ngủ gật mộng thấy Phật. Khi thức dậy, trên không có thiên thần bảo Đồng nữ rằng:

Thắng Nhật Thân Như Lai thành Đẳng chánh giác nơi đạo tràng Pháp Vân Quang Minh đã được bảy ngày, chúng Bồ-tát vây quanh, chư thiên, long, bát bộ, cùng chư thần vì muốn thấy Phật nên đều tập hội.

Đồng nữ Diệu Đức do mộng thấy Phật lại nghe công đức của Phật nên lòng nàng an ổn không khiếp sợ, ở trước Thái tử mà nói kệ rằng:

Thân tôi rất đoan chánh
Tiếng đồn khắp mười phương
Trí tuệ không ai sánh
Khéo giỏi đủ các nghề.
Vô lượng trăm ngàn chúng
Thấy tôi đều tham nhiễm
Lòng tôi đối với họ
Không một niệm ái dục.
Không sân cũng không hận
Không ghét cũng không mừng
Chỉ phát tâm quảng đại
Lợi ích các chúng sanh.
Nay tôi thấy Thái tử
Đủ những tướng công đức
Tâm tôi rất vui mừng
Khắp thân đều thơ thới.
Màu da như minh bảo
Tóc đẹp xoắn phía hữu
Trán rộng, mày nhỏ cong
Lòng tôi nguyện thờ ngài.
Tôi xem thân Thái tử
Giống như tượng chân kim

Cũng như đại bảo sơn
Tướng tốt có quang minh.
Mắt rộng màu xanh biếc
Mặt tròn như trăng sáng
Vui vẻ giọng nói hay
Xin thương nạp thọ tôi.
Tướng lưỡi rộng dài đẹp
Đỏ như màu xích đồng
Phạm âm, tiếng khẩn-na
Ai nghe cũng vui đẹp.
Miệng vuông chẳng co rút
Răng trắng đều kín bằng
Lúc phát ngôn, hiện cười
Người thấy lòng hoan hỷ.
Thân ly cấu thanh tịnh
Đủ ba mươi hai tướng
Tất sẽ ở cõi này
Mà làm Chuyển luân vương.

Thái tử bảo Đồng nữ rằng:

Nàng là con gái của ai? Ai thủ hộ nàng? Nếu trước đã thuộc người khác, thì ta không nên sanh lòng ái nhiễm. Thái tử nói kệ rằng:

Thân nàng rất thanh tịnh
Đầy đủ tướng công đức

Nay ta có lời hỏi
Hiện nàng ở với ai?
Cha mẹ nàng tên gì?
Nay nàng hệ thuộc ai?
Nếu đã thuộc người khác
Người đó nhiếp thọ nàng.
Nàng chẳng trộm của người,
Nàng không lòng giết hại,
Nàng chẳng phạm tà dâm,
Nàng nương lời nói nào?
Chẳng nói xấu người khác,
Chẳng phá thân thuộc người,
Chẳng xâm cảnh giới người,
Chẳng giận hờn người khác.
Chẳng sanh tà hiểm kiến,
Chẳng làm nghiệp trái nhau,
Chẳng dùng sức siểm khúc
Phương tiện gạt thế gian.
Tôn trọng cha mẹ chăng?
Kính thiện tri thức chăng?
Thấy những người nghèo cùng
Phát tâm giúp đỡ chăng?
Nếu có thiện tri thức
Dạy bảo những điều hay
Nàng phát tâm kiên cố

Hoàn toàn tôn trọng chăng?
Có kính mến Phật chăng?
Có biết Bồ-tát chăng?
Chúng Tăng biển công đức
Nàng có tôn kính chăng?
Nàng có biết pháp chăng?
Dạy được chúng sanh chăng?
Nàng ở trong chánh pháp
Hay ở trong phi pháp?
Thấy những người cô độc
Nàng có thương xót chăng?
Thấy chúng sanh ác đạo
Nàng có bi mẫn chăng?
Thấy người được vinh hạnh
Nàng có hoan hỷ chăng?
Người đến bức hại nàng
Nàng có phiền giận chăng?
Nàng phát tâm Bồ-đề
Khai ngộ chúng sanh chăng?
Vô biên kiếp tu hành
Được không mỏi nhàm chăng?

Thân mẫu của Đồng nữ nói kệ trả lời Thái tử:

Thái tử ngài lắng nghe
Nay tôi nói Đồng nữ

Sơ sanh đến trưởng thành
Tất cả những nhân duyên
Ngày Thái tử mới sanh
Nàng từ liên hoa sanh,
Mắt nàng sáng dài rộng
Tay chân đều hoàn mỹ.
Tôi từng ở mùa xuân
Du ngoạn vườn ta-la
Thấy khắp những dược thảo
Mọi thứ đều tươi tốt.
Cây lạ trổ hoa đẹp
Trông đó như khánh vân,
Chim đẹp cùng hòa hót
Trong rừng đồng hoan lạc.
Cùng đi tám trăm cô
Đoan chánh chiếm lòng người
Y phục đều nghiêm lệ
Ca ngâm đều rất hay.
Vườn đó có ao tắm
Tên là Liên Hoa Tràng,
Tôi ngồi trên bờ ao
Thể nữ hầu chung quanh.
Trong ao sen lớn ấy
Bỗng sanh hoa ngàn cánh

Cánh báu, cọng lưu ly,
Vàng Diêm-phù làm đài.
Bấy giờ, là hừng sáng
Mặt nhật mới ló mọc,
Hoa ấy đương nở ra
Phóng ánh sáng thanh tịnh.
Ánh sáng ấy rất mạnh
Dường như mặt trời mọc
Chiếu khắp Diêm-phù-đề
Mọi người đều khen lạ.
Bấy giờ, thấy đồng nữ
Từ hoa sen đó sanh
Thân nàng rất thanh tịnh
Chi phần đều viên mãn.
Đây là báu nhân gian
Từ nơi tịnh nghiệp sanh
Nhân trước không hư mất
Nay thọ quả báo này.
Tóc biếc, mắt sen xanh,
Phạm thanh, da chân kim,
Tràng hoa, những bảo kế
Thanh tịnh không chút nhơ.
Chi tiết đều đầy đủ
Thân nàng không khuyết giảm

Dường như tượng chân kim
Đặt ở trong bảo hoa.
Chân lông mùi chiên-đàn
Xông khắp cả mọi nơi,
Miệng phát mùi thanh liên
Thường diễn tiếng Phạm âm.
Chỗ của nàng này ở
Thường có âm nhạc trời,
Chẳng nên để kẻ hèn
Sánh đôi với nàng này.
Thế gian không người nào
Kham làm chồng nàng này,
Duy ngài đủ tướng tốt
Xin nạp thọ nàng này.
Chẳng cao cũng chẳng thấp,
Chẳng thô cũng chẳng tế,
Toàn thân đều đoan nghiêm
Xin ngài nạp thọ nàng.
Văn tự pháp toán số
Tất cả những nghề khéo
Nàng đều thông suốt cả
Xin ngài nạp thọ nàng.
Biết rành những binh pháp
Khéo phán đoán kiện tụng

Điều được kẻ khó điều
Xin ngài nạp thọ nàng.
Thân nàng rất thanh tịnh
Người thấy không nhàm đủ
Công đức tự trang nghiêm
Ngài nên nạp thọ nàng.
Chúng sanh có họa hoạn
Khéo rõ duyên khởi đó
Đúng bệnh mà cho thuốc
Tất cả diệt trừ được.
Những ngôn ngữ Diêm-phù
Vô lượng thứ sai khác
Nhẫn đến tiếng kỹ nhạc
Nàng thông suốt tất cả.
Những nghề của phụ nữ
Nàng này biết tất cả
Mà không lỗi phụ nữ
Ngài nên mau nạp nàng.
Chẳng ganh cũng chẳng tiếc,
Không tham cũng không giận,
Tánh nhu nhuyến chất trực
Rời bỏ những thô ác.
Cung kính bậc tôn túc
Phụng thờ không trái nghịch
Thích tu những hạnh lành

Có thể tùy thuận ngài.
Nếu nàng thấy già bệnh
Nghèo cùng và hoạn nạn
Không ai cứu, không nương
Nàng sanh lòng xót thương.
Thường quán đệ nhất nghĩa
Chẳng cầu tự lợi lạc
Chỉ nguyện lợi chúng sanh
Dùng đây trang nghiêm tâm.
Đi đứng cùng ngồi nằm
Tất cả không phóng dật
Nói năng và yên lặng
Ai thấy cũng vui mừng.
Dầu ở tất cả chỗ
Đều không lòng nhiễm trước
Thấy người có công đức
Hoan hỷ không biết nhàm.
Tôn trọng thiện tri thức
Thích thấy người rời ác
Tâm nàng không tháo động
Xét trước, sau mới làm.
Trang nghiêm với phước trí
Tất cả không oán hận
Hơn hết trong hàng nữ
Đáng người thờ Thái tử.

Lúc đã vào vườn Hương Nha, Thái tử bảo đồng nữ Diệu Đức và bà Thiện Hiện rằng:

Này Thiện nữ! Ta cầu vô thượng Bồ-đề, sẽ tột vô lượng kiếp thuở vị lai chứa nhóm pháp trợ đạo Nhất thiết trí, tu tập vô biên Bồ-tát hạnh, tịnh tất cả ba-la-mật, cúng dường tất cả Như Lai, hộ trì tất cả Phật giáo, nghiêm tịnh tất cả Phật độ, sẽ làm cho Phật chủng của tất cả Như Lai chẳng mất, sẽ theo chủng tánh của tất cả chúng sanh để thành thục họ, sẽ diệt khổ sanh tử cho chúng sanh được ở chỗ rốt ráo an lạc, sẽ tịnh trị mắt trí tuệ cho tất cả chúng sanh, sẽ tu tập tất cả công hạnh của Bồ-tát, sẽ an trụ nơi tâm bình đẳng của tất cả Bồ-tát, sẽ thành tựu hành địa của tất cả Bồ-tát, sẽ làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ, sẽ xả thí tất cả vật để thực hành Đàn ba-la-mật tột thuở vị lai, làm cho tất cả chúng sanh đều được đầy đủ, những vật uống ăn, y phục, vợ con cho đến đầu mặt tay chân ta đều sẽ xả thí không hề tiếc.

Lúc đó, nàng sẽ cản trở ta, lúc thí của cải nàng sẽ lẫn tiếc, lúc thí con cái nàng sẽ buồn khổ, lúc cắt tay chân nàng sẽ sầu muộn, lúc bỏ nàng để xuất gia lòng nàng sẽ hối hận.

Thái tử nói kệ, bảo nàng Diệu Đức rằng:

Vì thương xót chúng sanh
Ta phát tâm Bồ-đề
Ở trong vô lượng kiếp
Tu tập Nhất thiết trí.

Trong vô lượng đại kiếp
Tịnh tu những nguyện hải
Nhập địa và trừ chướng
Đều trải vô lượng kiếp.
Chỗ tam thế chư Phật
Học lục ba-la-mật
Đầy đủ hạnh phương tiện
Thành tựu đạo Bồ-đề.
Cõi cấu uế mười phương
Ta sẽ đều nghiêm tịnh
Tất cả nạn ác đạo
Ta sẽ khiến thoát hẳn.
Ta sẽ dùng phương tiện
Rộng độ các quần sanh
Khiến diệt tối ngu si
Trụ nơi Phật trí đạo.
Sẽ cúng tất cả Phật,
Sẽ tịnh tất cả địa,
Khởi đại từ bi tâm
Đều bỏ vật trong ngoài.
Nàng thấy người đến xin
Hoặc sanh lòng tham tiếc,
Tâm ta thường thích thí
Nàng chớ trái lòng ta.
Nếu thấy ta thí đầu

Chớ có sanh buồn khổ,
Nay ta bảo nàng trước
Cho lòng nàng kiên cố.
Nhẫn đến chặt tay chân
Nàng chớ trách người xin,
Nay nàng nghe lời ta
Cần phải suy nghĩ kỹ.
Tất cả vật sở hữu
Ta đều xả tất cả,
Nếu nàng thuận lòng ta
Ta sẽ toại ý nàng.

Đồng nữ thưa với Thái tử: "Kính vâng lời dạy của Ngài." Đồng nữ liền nói kệ đáp lời Thái tử:

Trong vô lượng kiếp hải
Lửa địa ngục đốt thân
Nếu ngài thương nạp tôi
Cam tâm chịu khổ này.
Vô lượng chỗ thọ sanh
Nát thân như vi trần
Nếu ngài thương nạp tôi
Cam tâm thọ khổ này.
Vô lượng kiếp đầu đội
Núi kim cang lớn rộng
Nếu ngài thương nạp tôi

Cam tâm thọ khổ này.
Vô lượng biển sanh tử
Đem thịt tôi bố thí
Chỗ ngài thành Pháp vương
Nguyện cho tôi cũng vậy.
Nếu ngài thương nạp tôi
Cho tôi làm chủ đó
Đời đời ngài bố thí
Nguyện thường đem tôi thí.
Vì thương chúng sanh khổ
Mà phát tâm Bồ-đề
Đã nhiếp chúng sanh rồi
Cũng sẽ nhiếp thọ tôi.
Tôi chẳng cầu giàu sang
Chẳng tham vui ngũ dục
Chỉ vì cùng tu hành
Nguyện dùng ngài làm chủ.
Mắt rộng dài xanh biếc
Từ mẫn nhìn thế gian
Chẳng móng tâm nhiễm trước
Quyết thành đạo Bồ-tát.
Chỗ Thái tử bước đi
Đất mọc những bảo hoa
Tất làm Chuyển luân vương
Xin ngài thương nạp tôi.

Tôi vừa mộng thấy Phật
Diệu pháp Bồ-đề Tràng
Đức Phật ngồi dưới cây
Vô lượng chúng vây quanh.
Tôi mộng thấy Như Lai
Thân như núi chân kim
Tay Phật xoa đầu tôi
Thức dậy lòng hoan hỷ.
Trời quyến thuộc thuở xưa
Tên là Hỷ Quang Minh
Trời đó vì tôi nói
Đạo tràng Phật xuất thế.
Tôi từng nghĩ như vậy
Nguyện thấy thân Thái tử,
Trời ấy bảo tôi rằng
Nay nàng sẽ được thấy.
Chí nguyện trước của tôi
Hôm nay đều thành mãn
Xin cùng ngài đồng đến
Cúng dường đức Như Lai.

Thái tử nghe danh hiệu Thắng Nhật Thân Như Lai, rất hoan hỷ muốn được thấy Phật.

Thái tử đem năm trăm châu ma-ni rải trên Đồng nữ, ban mão Diệu Tạng Quang Minh Bảo và áo Hỏa Diệm Ma-ni Bảo.

Đồng nữ Diệu Đức lòng chẳng rung động cũng không lộ vẻ mừng, chỉ chắp tay cung kính chiêm ngưỡng Thái tử, mắt chẳng tạm rời.

Bà Thiện Hiện ở trước Thái tử nói kệ rằng:

Con tôi rất đoan chánh
Thân công đức trang nghiêm
Xưa nguyện thờ Thái tử
Nay đã được toại ý.
Trì giới có trí tuệ
Đầy đủ các công đức
Khắp tất cả thế gian
Tối thắng không ai bằng.
Từ liên hoa hóa sanh
Chủng tánh không hèn xấu
Thái tử đồng hạnh nghiệp
Xa lìa tất cả lỗi.
Con tôi thân nhu nhuyến
Dường như lụa cõi trời
Tay nàng rờ chạm đến
Bệnh đau đều trừ diệt.
Lỗ lông phát hương thơm
Ngào ngạt không gì bằng
Nếu ai được ngửi đến
Đều ở nơi tịnh giới.

Màu da như chân kim
Ngồi ngay trên hoa đài
Chúng sanh nếu được thấy
Hết oán phát tâm từ.
Lời nói rất dịu dàng
Ai nghe cũng hoan hỷ
Chúng sanh nếu được nghe
Đều rời những ác nghiệp.
Tâm tịnh không vết nhơ
Xa lìa những siểm khúc
Xứng tâm mà phát ngôn
Người nghe đều hoan hỷ.
Điều nhu lòng hổ thẹn
Cung kính bậc tôn túc
Không tham cũng không dối
Thương xót các chúng sanh.
Lòng con tôi chẳng ỷ
Sắc tướng và quyến thuộc
Chỉ dùng tâm thanh tịnh
Cung kính tất cả Phật.

Lúc đó, Thái tử và nàng Diệu Đức đem một ngàn thể nữ cùng quyến thuộc, ra khỏi vườn Hương Nha, đến đạo tràng Pháp Vân Quang Minh, xuống xe đi bộ đến chỗ đức Phật.

Thấy đức Phật Thắng Nhật Thân đoan nghiêm tịch tịnh, căn thân điều thuận, trong ngoài đều thanh tịnh, như ao Đại Long không có cặn nhơ, Thái tử và quyến thuộc sanh lòng kính tin vui mừng hớn hở đảnh lễ chân đức Phật, hữu nhiễu vô số vòng. Thái tử và nàng Diệu Đức, mỗi người cầm năm trăm bông sen báu cúng dường đức Phật.

Thái tử vì Phật mà kiến tạo năm trăm tinh xá bằng gỗ thơm, trang nghiêm với những diệu bảo xen châu ma-ni. Đức Phật thuyết kinh Phổ Nhãn Đăng Môn. Thái tử nghe xong, ở trong tất cả pháp được tam-muội hải:

Như là Phổ chiếu nhất thiết Phật nguyện hải tam-muội, Phổ chiếu tam thế tạng tam-muội, Hiện kiến nhất thiết Phật đạo tràng tam-muội, Phổ chiếu nhất thiết chúng sanh tam-muội, Phổ chiếu nhất thiết thế gian trí đăng tam-muội, Phổ chiếu nhất thiết chúng sanh căn trí đăng tam-muội, Cứu hộ nhất thiết chúng sanh quang minh vân tam-muội, Phổ chiếu nhất thiết chúng sanh đại minh đăng tam-muội, Diễn nhất thiết Phật pháp luân tam-muội, Cụ túc Phổ Hiền thanh tịnh hạnh tam-muội.

Nàng Diệu Đức được Nan thắng hải tạng tam-muội, trọn chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Thái tử và Diệu Đức cùng quyến thuộc đảnh lễ chân Phật, hữu nhiễu vô số vòng từ tạ trở về cung, tâu cùng Phụ vương rằng:

Đức Thắng Nhật Thân Như Lai gần đây xuất thế thành Đẳng chánh giác tại đạo tràng Bồ-đề Pháp Vân Quang Minh nơi vườn Hương Nha.

Phụ vương hỏi Thái tử:

Ai nói cho con hay sự ấy.

Thái tử tâu:

Nàng Cụ Túc Diệu Đức nói cho con hay, và chúng con đã đến đảnh lễ cúng dường đức Phật.

Phụ vương hoan hỷ vô lượng như người nghèo được của báu. Nhà vua tự nghĩ: Đức Phật là Vô thượng bảo khó được gặp. Nếu được thấy Phật thì dứt hẳn sự sợ ác đạo. Đức Phật như Y vương trị lành tất cả bệnh phiền não, có thể cứu tất cả khổ lớn sanh tử. Đức Phật như Đạo sư, có thể làm cho chúng sanh đến nơi an ổn rốt ráo.

Nhà vua suy nghĩ xong, liền hội chư tiểu vương, các quan, quyến thuộc và các Sát-đế-lợi, Bà-la-môn cùng tất cả quốc dân. Nhà vua tuyên bố thối vị, nhường ngôi cho Thái tử.

Sau khi làm lễ quán đảnh cho Thái tử, quốc vương Tài Chủ cùng một vạn người đến chỗ đức Phật, đảnh lễ nơi chân đức Phật, hữu nhiễu vô số vòng, rồi cùng quyến thuộc lui ngồi một phía.

Đức Thắng Nhật Thân Như Lai quan sát Quốc vương và đại chúng rồi phóng bạch hào quang minh tên là Nhất thiết thế gian tâm đăng, chiếu khắp

vô lượng thế giới mười phương. Quang minh ấy dừng ở trước tất cả Thế Chủ, thị hiện Như Lai bất khả tư nghì đại thần thông lực, làm cho tất cả kẻ đáng được hóa độ thân tâm thanh lương. Lúc đó, đức Như Lai hiện thân siêu xuất tất cả thế gian, dùng viên mãn âm vì khắp đại chúng mà nói đà-la-ni tên là Nhất thiết pháp nghĩa ly ám đăng, có Phật sát vi trần số đà-la-ni làm quyến thuộc.

Quốc vương nghe xong liền được đại trí quang minh.

Trong chúng hội có Diêm-phù-đề vi trần số Bồ-tát đồng thời chứng được môn đà-la-ni này. Sáu mươi vạn na-do-tha người sạch hữu lậu tâm được giải thoát. Mười ngàn chúng sanh xa lìa trần cấu, được pháp nhãn tịnh. Vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật lại hiện thần biến khắp mười phương vô lượng thế giới diễn pháp tam thừa hóa độ chúng sanh.

Quốc vương tự nghĩ: Nếu tại gia, ta chẳng thể chứng được diệu pháp như vậy. Nếu ta xuất gia tu học bên Phật thì sẽ được thành tựu. Suy nghĩ xong, Quốc vương đến bạch Phật xin xuất gia. Đức Phật hứa khả.

Quốc vương Tài Chủ cùng một vạn quyến thuộc đồng xuất gia. Không bao lâu, nhà vua và quyến thuộc đồng thành tựu Nhất thiết pháp nghĩa lý ám đăng đà-la-ni và các môn tam-muội như trên.

Lại được Bồ-tát mười môn thần thông. Lại được Bồ-tát vô biên biện tài. Lại được Bồ-tát vô ngại tịnh thân, đến chỗ chư Phật mười phương để nghe pháp, làm đại pháp sư diễn nói diệu pháp.

Quốc vương lại dùng thần lực đến mười phương thế giới tùy tâm chúng sanh mà vì hiện thân, tán thán Phật xuất thế, nói bổn hạnh của Phật, bày bổn duyên của Phật, tán dương thần lực tự tại của Như Lai, hộ trì Phật pháp.

Thái tử ở tại kim điện, đúng ngày rằm, thất bảo tự hiện đầy đủ:

Một là luân bảo tên là Vô Ngại Hành.

Hai là tượng bảo tên là Kim Cang Thân.

Ba là mã bảo tên là Tốc Tật Phong.

Bốn là châu bảo tên là Quang Tạng.

Năm là nữ bảo tên là Cụ Túc Diệu Đức.

Sáu là tạng thần bảo tên là Đại Tài.

Bảy là chủ binh bảo tên là Ly Cấu Nhãn.

Đã đủ bảy báu, Thái tử làm Chuyển luân vương cai trị Diêm-phù-đề, nhân dân được an lạc. Luân vương có ngàn vương tử đoan chánh dũng kiện, có thể dẹp oán địch. Trong Diêm-phù-đề có tám mươi vương thành. Trong mỗi thành có năm trăm tăng phường. Mỗi tăng phường đều lập tinh xá cao rộng xinh đẹp, trang nghiêm với những diệu bảo. Mỗi vương thành đều thỉnh đức Thắng Nhật Thân Như Lai đến để cúng dường.

Lúc nhập thành, đức Như Lai hiện đại thần lực khiến vô lượng chúng sanh gieo những căn lành, vô lượng chúng sanh tâm được thanh tịnh, thấy Phật hoan hỷ, phát tâm Bồ-đề, khởi lòng đại bi lợi ích chúng sanh, siêng tu Phật pháp chứng nhập thật nghĩa, trụ nơi pháp tánh rõ pháp bình đẳng, được tam thế trí bình đẳng xem xét tam thế biết tất cả Phật thứ đệ xuất thế thuyết pháp độ sanh, phát Bồ-tát nguyện, nhập Bồ-tát đạo, biết Như Lai pháp, thành tựu pháp hải, có thể khắp hiện thân khắp tất cả cõi, biết căn tánh dục lạc của chúng sanh khiến họ phát khởi chí nguyện Nhất thiết trí.

Nàng Cù-ba bảo Thiện Tài rằng:

Này Thiện nam tử! Xưa kia, Thái tử được ngôi Chuyển luân vương cúng dường đức Phật Thắng Nhật Thân Như Lai chính là đức Thích-ca-mâu-ni Thế Tôn hiện nay. Quốc Vương Tài Chủ thuở xưa, nay là đức Bảo Hoa Phật hiện ngự đạo tràng Hiện Nhất Thiết Thế Chủ Thân ở Thế giới Viên Mãn Quang, trong thế giới chủng Phổ Hiện Tam Thế Ảnh Ma-ni Vương, tại thế giới hải Hiện Pháp Giới Hư Không Ảnh Tượng Vân cách đây về phương đông quá thế giới hải vi trần số cõi Phật. Có bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng Bồ-tát vây quanh nghe pháp.

Lúc Bảo Hoa Như Lai tu Bồ-tát hạnh, đức Phật nghiêm tịnh thế giới hải này. Nơi đây chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai xuất thế, đều là những vị do Bảo Hoa Như Lai lúc còn làm Bồ-tát, giáo hóa khiến phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Bà Thiện Hiện, thân mẫu của đồng nữ Diệu Đức, nay là thân mẫu của ta, bà Thiện Mục đấy. Quyến thuộc của nhà vua xưa kia, nay là chúng hội của đức Như Lai, đều tu hành đủ những hạnh Phổ Hiền, thành mãn đại nguyện. Dầu hằng ở tại đạo tràng của đức Thích-ca-mâu-ni Thế Tôn, mà có thể hiện khắp tất cả thế gian, trụ Bồ-tát bình đẳng tam-muội, thường được hiện thấy tất cả chư Phật, đều nghe lãnh được pháp luân của tất cả Như Lai, đều được tự tại nơi tất cả pháp, tiếng đồn khắp các Phật độ, đến chỗ tất cả đạo tràng, hiện trước tất cả chúng sanh, tùy nghi giáo hóa điều phục, tu Bồ-tát đạo tận vị lai kiếp không gián đoạn, thành mãn những thệ nguyện quảng đại của Phổ Hiền.

Này Thiện nam tử! Nàng Diệu Đức xưa kia, chính là thân ta ngày nay. Đức Thắng Nhật Thân Như Lai diệt độ, sau đó, trong thế giới ấy có sáu mươi ức trăm ngàn na-do-tha đức Phật xuất thế, ta cùng Luân vương đều kính thờ cúng dường.

Tối sơ Phật hiệu là Thanh Tịnh Thân, theo thứ đệ có Phật Nhất Thiết Trí Nguyệt Quang Minh Thân, Phật Diêm-phù-đàn Kim Quang Minh Vương, Phật Chư Tướng Trang Nghiêm Thân, Phật Diệu Nguyệt Quang, Phật Trí Quán Tràng, Phật Đại Trí Quang, Phật Kim Cang Na-la-diên Tinh Tấn, Phật Trí Lực Vô Năng Thắng, Phật Phổ An Tường Trí, Phật Ly Cấu Thắng Trí Vân, Phật Sư Tử Trí Quang Minh, Phật Quang Minh Kế, Phật Công Đức Quang Minh Tràng, Phật Trí Nhật Tràng, Phật Bảo Liên Hoa

Khai Phu Thân, Phật Phước Đức Nghiêm Tịnh Quang, Phật Trí Diệm Vân, Phật Phổ Chiếu Nguyệt, Phật Trang Nghiêm Cái Diệu Âm Thanh, Phật Sư Tử Dũng Mãnh Trí Quang Minh, Phật Pháp Giới Nguyệt, Phật Hiện Hư Không Ảnh Tượng Khai Ngộ Chúng Sanh Tâm, Phật Hằng Khứu Tịch Diệt Hương, Phật Phổ Chấn Tịch Tịnh Âm, Phật Cam Lộ Sơn, Phật Pháp Hải Âm, Phật Kiên Cố Võng, Phật Ảnh Kế Như Lai, Phật Nguyệt Quang Hào, Phật Biện Tài Khẩu, Phật Giác Hoa Trí, Phật Bảo Diệm Sơn, Phật Công Đức Tinh, Phật Bảo Nguyệt Tràng, Phật Tam-muội Thân, Phật Bảo Quang Vương, Phật Phổ Trí Hành, Phật Diệm Hải Đăng, Phật Ly Cấu Pháp Âm Vương, Phật Vô Tỷ Đức Danh Xưng Tràng, Phật Tu Tý, Phật Bổn Nguyện Thanh Tịnh Nguyệt, Phật Chiếu Nghĩa Đăng, Phật Thâm Viễn Âm, Phật Tỳ-lô-giá-na Thắng Tạng Vương, Phật Chư Thừa Tràng, Phật Pháp Hải Diệu Liên Hoa. Có sáu mươi ức trăm ngàn na-do-tha đức Phật như vậy xuất thế trong thế giới ấy, ta đều kính thờ cúng dường.

Tối Hậu Phật hiệu là Quảng Đại Giải. Nơi đức Phật này ta được trí nhãn thanh tịnh. Lúc đó, đức Phật Quảng Đại Giải vào thành giáo hóa, ta làm Vương phi, cùng Quốc vương kính lễ Phật, đem những diệu vật dâng lên cúng dường, nghe đức Phật nói pháp môn Xuất Sanh Nhất Thiết Như Lai Đăng, ta liền chứng được môn giải thoát Quán sát nhất thiết Bồ-tát tam-muội hải cảnh giới.

Này Thiện nam tử! Khi ta đã được môn giải thoát này, cùng với Bồ-tát trong Phật sát vi trần số kiếp siêng năng tu tập, kính thờ cúng dường vô lượng chư Phật. Hoặc trong một kiếp kính thờ một đức Phật, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bất khả thuyết đức Phật, hoặc gặp Phật sát vi trần số đức Phật, ta đều thân cận kính thờ cúng dường, mà chưa biết được thân hình, sắc mạo, thân nghiệp, tâm hành, trí tuệ cảnh giới, tam-muội của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh được thấy Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề, hoặc nghi, hoặc tin, Bồ-tát đều dùng những phương tiện thế gian xuất thế gian để nhiếp thủ họ, dùng họ làm quyến thuộc, khiến họ không thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Nơi đức Phật Quảng Đại Giải sau khi được môn giải thoát này, ta cùng Bồ-tát chung tu tập trong thời gian trăm Phật sát vi trần số kiếp, trong những kiếp ấy có bao nhiêu đức Phật xuất thế, ta đều thân cận kính thờ cúng dường, nghe Phật thuyết pháp, đọc tụng, thọ trì. Ở chỗ chư Như Lai đó, ta được những môn giải thoát này, biết những tam thế, nhập những sát hải, thấy chư Phật thành Đẳng chánh giác, vào những chúng hội, phát những đại nguyện của Bồ-tát, tu những diệu hạnh của Bồ-tát, được những giải thoát của Bồ-tát, nhưng chưa biết được môn Phổ Hiền giải thoát mà Bồ-tát đã được.

Tại sao vậy?

Vì môn Phổ Hiền giải thoát của Bồ-tát như thái hư không, như tên của chúng sanh, như tam thế hải, như thập phương hải, như pháp giới hải, vô lượng vô biên. Môn Phổ Hiền giải thoát của Bồ-tát đồng với cảnh giới của Như Lai.

Này Thiện nam tử! Trong Phật sát vi trần số kiếp, ta quán thân Bồ-tát không biết nhàm. Như người đa dục nam nữ hội hợp ái nhiễm nhau sanh vô lượng vọng tưởng. Cũng vậy, ta quán thân của Bồ-tát, nơi mỗi lỗ chân lông, mỗi niệm thấy vô lượng vô biên thế giới rộng lớn, những sự an trụ, trang nghiêm, hình trạng; những núi, đất, mây, danh hiệu, Phật xuất thế; những đạo tràng, chúng hội, diễn thuyết những khế kinh, những sự quán đảnh, các thừa, những phương tiện, những thanh tịnh.

Lại mỗi niệm nơi mỗi lỗ lông của Bồ-tát thường thấy vô biên Phật hải: những sự ngồi đạo tràng, thần biến, thuyết pháp, thuyết kinh hằng không gián đoạn. Lại nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ-tát thấy vô biên chúng sanh hải: những trụ xứ, hình mạo, tác nghiệp, căn tánh. Lại nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ-tát thấy vô biên công hạnh của tam thế Bồ-tát: vô biên nguyện quảng đại, vô biên bậc sai biệt, vô biên ba-la-mật, vô biên sự thuở xưa, vô biên môn đại từ, vô biên mây đại bi, vô biên tâm đại hỷ, vô biên phương tiện nhiếp thủ chúng sanh.

Này Thiện nam tử! Trong Phật sát vi trần số kiếp, mỗi niệm xem thấy nơi mỗi chân lông của Bồ-tát như vậy, chỗ đã đến không còn lại đến, chỗ đã thấy không còn lại thấy, tìm bờ mé đó trọn không thể được. Nhẫn đến thấy thái tử Tất-đạt ở trong hoàng cung, thể nữ vây quanh, ta dùng sức giải thoát xem nơi mỗi chân lông của Bồ-tát, thấy tất cả sự trong tam thế pháp giới.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát Quán sát Bồ-tát tam-muội hải này.

Như chư đại Bồ-tát rốt ráo vô lượng những phương tiện hải, vì tất cả chúng sanh mà hiện tùy loại thân, vì tất cả chúng sanh mà nói tùy lạc hạnh, nơi mỗi chân lông hiện vô biên sắc tướng hải, biết các pháp tánh lấy vô tánh làm tánh, biết tánh chúng sanh đồng tướng hư không, chẳng có phân biệt, biết thần lực của Phật đồng với như như, khắp tất cả chỗ thị hiện vô biên cảnh giới giải thoát. Trong một niệm có thể tự tại nhập pháp giới quảng đại, du hý tất cả pháp môn của các bậc Bồ-tát...

Ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Trong thế giới này có Phật Mẫu Ma-da. Người đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh ở trong thế gian không nhiễm trước. Cúng dường chư Phật không thôi nghỉ. Tu Bồ-tát nghiệp trọn chẳng thối chuyển. Lìa tất cả chướng ngại, nhập Bồ-tát giải thoát. Chẳng do người khác mà trụ tất cả Bồ-tát đạo. Đến chỗ tất cả Như Lai.

Nhiếp tất cả chúng sanh giới. Tận kiếp vị lai tu Bồ-tát hạnh, phát Đại thừa nguyện. Tăng trưởng thiện căn cho tất cả chúng sanh thường không thôi nghỉ.

Bấy giờ, nàng Thích-ca Cù-ba muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, thừa thần lực của Phật mà nói kệ rằng:

Nếu ai thấy Bồ-tát
Tu hành những công hạnh
Khởi tâm thiện, bất thiện
Bồ-tát đều nhiếp thủ.

Nếu người nào thấy Bồ-tát tu những công hạnh đó thì dù khởi tâm thiện hay bất thiện cũng đều được Bồ-tát nhiếp thủ. Thường cúng dường cung kính là khởi tâm thiện, hay ngăn trở chướng ngại là khởi tâm bất thiện. Cả hai Bồ-tát đều nhiếp thủ, chứ không phải chỉ cứu độ người thiện còn người ác thì không cứu độ.

Thuở lâu xa về trước
Quá trăm sát trần kiếp
Có kiếp tên Thanh Tịnh
Thế giới tên Quang Minh.
Kiếp này Phật xuất thế
Sáu mươi ngàn muôn ức
Đức Như Lai tối hậu
Hiệu là Pháp Tràng Đăng.

Sau khi Phật Niết-bàn
Có vua tên Trí Sơn
Thống lãnh Diêm-phù-đề
Thần phục không oán địch.
Có năm trăm vương tử
Thân đoan chánh dũng kiện
Tất cả đều thanh tịnh
Ai thấy cũng hoan hỷ.
Quốc vương và vương tử
Kính tin cúng dường Phật
Hộ trì Phật pháp tạng
Cũng thích siêng tu tập.
Thái tử tên Thiện Quang
Thanh tịnh nhiều phương tiện
Thân tướng đều viên mãn
Người thấy không biết nhàm.
Năm trăm ức người câu hội
Xuất gia cùng học đạo
Dũng mãnh rất tinh tấn
Hộ trì Phật chánh pháp.
Vương đô tên Trí Thọ
Ngàn ức thành bao quanh
Có rừng tên Tịnh Đức
Nhiều châu báu trang nghiêm.

Thiện Quang ngụ rừng này
Tuyên thuyết Phật chánh pháp
Sức biện tài trí tuệ
Khiến chúng đều thanh tịnh.

Nếu vị lãnh đạo trong chúng có trí tuệ biện tài thì mọi người nương đó đều được thanh tịnh.

Có lúc nhân khất thực
Vào vương đô Trí Thọ
Đi đứng rất an tường
Tâm chánh tri chẳng loạn.
Trong thành có cư sĩ
Hiệu là Thiện Danh Xưng,
Ta là con gái ông
Tên là Tịnh Nhật Quang.
Ta ở trong đô thành
Gặp thái tử Thiện Quang
Thấy thân tướng đoan nghiêm
Lòng ta sanh luyến mến.
Khi ngài khất nhà ta
Lòng ta càng ái nhiễm
Liền cởi ngay chuỗi ngọc
Trân châu để vào bát.
Dầu vì tâm ái nhiễm
Cúng dường Phật tử ấy

Hai trăm năm mươi kiếp
Cũng chẳng đọa ác đạo.

Tuy cúng dường với tâm ái nhiễm mà hai trăm năm mươi kiếp cũng không đọa ác đạo.

Hoặc sanh nhà thiên vương
Hoặc làm con nhân vương
Hằng gặp ngài Thiện Quang
Thấy thân tướng diệu nghiêm.
Sau đó quá hai trăm
Năm mươi kiếp kế tiếp
Ta sanh nhà Thiện Hiện
Tên Cụ Túc Diệu Đức.
Ta được thấy Thái tử
Sanh lòng rất tôn trọng
Muốn được theo hầu hạ
May mắn được nạp thọ.
Ta cùng với Thái tử
Đến lễ Phật Thắng Nhật
Cung kính cúng dường xong
Ta phát tâm Bồ-đề.
Ở trong một kiếp đó
Có sáu mươi ức Phật
Đức Thế Tôn tối hậu
Hiệu là Quảng Đại Giải.

Ta được thanh tịnh nhãn
Biết rõ các pháp tướng
Thấy khắp chỗ thọ sanh
Trừ hẳn tâm điên đảo.

Thanh tịnh nhãn là con mắt thanh tịnh, nhìn thấu biết rõ các pháp tướng. Do biết rõ các pháp tướng nên thấy tột cùng những chỗ đã thọ sanh, dứt trừ hết tâm điên đảo.

Ta được môn giải thoát
Quán Bồ-tát tam-muội
Một niệm nhập mười phương
Bất tư nghì sát hải.

Quán Bồ-tát tam-muội tức là quán hình tướng Bồ-tát mà được tam-muội. Trong một niệm vào khắp mười phương cõi nước nhiều như biển không thể nghĩ nghì.

Ta thấy các thế giới
Tịnh uế nhiều sai khác
Nơi tịnh chẳng tham ưa
Nơi uế chẳng ghét bỏ.

Quan niệm của Bồ-tát đến bậc này khác hẳn chúng ta. Chúng ta bây giờ tu chán uế ưa sạch, chán động ưa tịnh v.v... Đối với Bồ-tát hàng Thập địa, tâm các ngài đã bình đẳng không còn thấy uế tịnh để sanh ra ưa chán. Vì ưa hay chán là còn ở hai bên, nên Bồ-tát nơi tịnh chẳng tham ưa, nơi uế chẳng ghét bỏ.

Thấy khắp các thế giới
Đức Phật ngồi đạo tràng
Đều ở trong một niệm
Phóng vô lượng quang minh.
Một niệm vào được khắp
Bất khả thuyết chúng hội
Cũng biết những tam-muội
Của chúng hội đã được.
Một niệm đều biết rõ
Những hạnh nguyện quảng đại
Cùng vô lượng phương tiện
Của tất cả chúng hội.

Thấy mười phương thế giới chư Phật ngồi đạo tràng, ở trong một niệm phóng quang minh vô lượng. Một niệm là nói về thời gian cực ngắn, vậy mà trong một niệm vào được khắp bất khả thuyết chúng hội, biết rõ tất cả hạnh nguyện quảng đại cùng vô lượng phương tiện của tất cả chúng hội. Bởi tâm lặng lẽ như như, không có niệm thứ hai nên gọi đó là một niệm, hay một niệm hiện tiền. Nói cách khác, chỉ một tâm thanh tịnh mà vào khắp tất cả cõi nước bất khả thuyết, biết rõ hết những hạnh nguyện quảng đại của chư Phật v.v...

Ta quán thân Bồ-tát
Vô biên kiếp tu hành
Mỗi mỗi lỗ chân lông
Cầu đó chẳng thể được.

Nghĩa là trong mỗi lỗ chân lông hiện ra vô biên kiếp tu hành, cũng không thể tính lường được hết công phu tu hành tích lũy của Bồ-tát.

Nơi mỗi mỗi chân lông
Hiện bất khả thuyết cõi
Địa, thủy, hỏa, phong luân
Đều đủ cả trong đó.

Bồ-tát đã thể nhập pháp thân nên mỗi lỗ chân lông đều từ pháp thân hiện vô số cõi với đầy đủ đất nước gió lửa... không thể tính kể.

Bao nhiêu sự kiến lập
Bao nhiêu thứ hình trạng
Bao nhiêu thân, danh hiệu
Vô biên thứ trang nghiêm.
Ta thấy các sát hải
Bất khả thuyết thế giới
Cũng thấy Phật trong đó
Thuyết pháp dạy chúng sanh.
Chẳng biết thân Bồ-tát
Và tất cả thân nghiệp
Cũng chẳng biết tâm trí
Hành đạo trong nhiều kiếp.

Chẳng biết thân Bồ-tát và tất cả thân nghiệp. Bồ-tát đã thể nhập pháp thân nên không còn thấy thân Bồ-tát, mà đã không biết thân Bồ-tát thì làm sao thấy được thân nghiệp của Bồ-tát.

Cũng chẳng biết tâm trí, thành đạo trong nhiều kiếp. Thể nhập pháp thân rồi thì báo hóa thân trở thành vô nghĩa, không còn quan trọng nữa, nên không thấy có những hiện tướng tu hành, thành đạo...

Nói cách khác là Bồ-tát từ nơi thân tướng mà nhìn tận pháp thân, khi đã thấu suốt pháp thân rồi thì nhìn hóa thân này không có gì quan trọng. Như khi được hỏi về việc sanh tử, Tuệ Trung thượng sĩ nói như hòn bọt ngoài biển cả, như hai vành xe trong hư không, không có gì quan trọng. Đó là cái nhìn của Bồ-tát, còn chúng ta quen thấy thân tướng quan trọng nên chưa thấy được pháp thân.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân nàng Thích-ca Cù-ba, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ mà đi.

Thiện Tài nhất tâm muốn đến chỗ Ma-da phu nhân, tức thời chứng được trí quán Phật cảnh giới.

Thiện Tài nhất tâm muốn đến ra mắt Ma-da phu nhân, liền chứng được Trí quán Phật cảnh giới. Ở những phần sau này chúng ta thấy nói đến quyến thuộc của Phật, từ vợ con rồi tới mẹ. Như vậy, phần trước là thuộc về Bồ-tát thập địa, nên mượn hình ảnh bà Cù-ba là vợ của Thái tử, tức là người bạn gần của Phật, ngầm chỉ cho quả vị Thập địa sắp kề ngôi Diệu giác. Đến phần này là bước lên Đẳng giác, cũng được tượng trưng qua mười vị thiện tri thức, mà vị thiện tri thức đầu tiên là Ma-da phu nhân, người sanh ra đức Phật.

Thiện Tài tự nghĩ rằng: Thiện tri thức này xa lìa thế gian an trụ nơi vô sở trụ, siêu quá sáu trần,

lìa tất cả chấp trước, biết đạo vô ngại, đủ pháp thân thanh tịnh, dùng nghiệp như huyễn mà hiện hóa thân, Dùng trí như huyễn mà quán thế gian, dùng nguyện như huyễn mà gìn giữ thân Phật.

Bồ-tát Thập địa là thiện tri thức đã vượt ngoài thế gian, an trụ chỗ không trụ. Thế nào gọi là trụ nơi vô sở trụ? Trong kinh Kim Cang, Phật nói: "Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh hương vị xúc pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm." Đây gọi là siêu quá sáu trần. Không trụ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp... lìa tất cả chấp trước, biết đạo vô ngại. Như vậy chỗ vô sở trụ cũng nhằm chỉ cho tâm không trụ mắc nơi sáu trần, nếu còn dính sáu trần tức là còn trụ, không dính sáu trần đó là trụ chỗ không trụ.

Chúng ta tự kiểm lại xem, khi tâm mình không dấy một niệm thì lúc đó an trụ hay loạn động, là có nơi chốn hay không nơi chốn? Tất cả niệm dấy khởi đều có chỗ nơi, đều dính mắc vào sáu trần. Không nghĩ về sắc thì nghĩ về thanh, không nghĩ về hương thì nghĩ về vị v.v... Vừa dấy niệm là dính mắc, là trụ trong sáu trần, nếu không dấy niệm thì không có chỗ trụ.

Vì không chỗ trụ nên tâm không động, gọi là vô sở trụ mà trụ, hay an trụ nơi vô sở trụ. Vượt ra ngoài sáu trần, lìa tất cả chấp trước. Bởi khởi tâm chạy theo cảnh mới có chấp trước, không chạy theo cảnh lấy gì mà chấp. Khi ấy rõ biết đạo vô ngại, thể nhập pháp thân.

Chúng ta cứ tìm kiếm đâu đâu, không ngờ chính ngay không chỗ trụ là pháp thân thanh tịnh. An trụ nơi pháp thân thanh tịnh rồi từ đó dấy lên diệu dụng, dùng nghiệp như huyễn mà hiện hóa thân, dùng trí như huyễn quán sát thế gian.

Thân theo ý sanh, thân không sanh diệt, thân không lai khứ, thân chẳng phải hư thật, thân chẳng biến hoại, thân không khởi tận.

Bồ-tát lúc này dùng ý sanh thân để tùy duyên ứng hiện giáo hóa chúng sanh, nên nói thân theo ý sanh. Do ý sanh thân nên thân đó không phải thân hiện tướng sanh diệt, cũng đâu phải hình thể mà nói có khởi có tận.

Có bao nhiêu tướng đều là thân một tướng, thân rời hai bên, thân không chỗ tựa nương.

Thân một tướng tức thân từ pháp thân hiện, cho nên dù có bao nhiêu thân tướng cũng không rời pháp thân. Thân đó lìa hai bên, không kẹt bên có cũng không kẹt bên không, không chỗ nương tựa, an trụ nơi vô sở trụ.

Thân vô cùng tận, thân như ảnh hiện rời phân biệt. Biết thân như mộng, như tượng trong gương. Thân như tịnh nhật, thân hóa hiện khắp mười phương. Thân ở tam thế không đổi khác.

Tất cả thân đều vì chúng sanh mà tùy duyên ứng hóa. Bởi tùy duyên ứng hóa nên hiện thân như ảnh, như mộng, tợ hình bóng trong gương, rời tất cả sự phân biệt. Cũng như mặt trời sáng trong, chiếu hiện khắp mười phương, thân ấy ở trong ba đời đều không đổi dời.

Thân chẳng phải thân tâm, dường như hư không chỗ đi vô ngại, siêu thế gian nhãn, chỉ tịnh nhãn của Phổ Hiền mới thấy được.

Thân đó không có hình tướng nên không phải thân, cũng không dấy niệm nên không phải tâm. Chữ tâm ở đây là chỉ cho dấy niệm, dấy niệm gọi là tâm khởi. Pháp thân không có dấy niệm cũng không hình tướng, vì vậy không bị chướng ngại như hư không. Nên nói, *thân chẳng phải thân tâm, dường như hư không chỗ đi vô ngại.*

Siêu thế gian nhãn, chỉ có tịnh nhãn của Phổ Hiền mới có thể thấy được. Phổ Hiền là Sai biệt trí, tịnh nhãn của ngài tức chỉ cho Căn bản trí. Con mắt thế gian không thể nhìn thấy, phải dùng con mắt thanh tịnh của Phổ Hiền mới thấy được thân ấy.

Hạng người như vậy, tôi làm sao được thân cận để kính thờ cúng dường, để được cùng ở hầu quan sát dung mạo, nghe tiếng nói, suy nghĩ lời dạy và nhận lãnh.

Ở đây cụ thể hóa pháp thân như một thân có hình tướng, có dạy bảo, nên nói *hạng người như vậy, tôi làm sao thân cận kính thờ được...* Bởi pháp thân không có dung mạo để quan sát, không có tiếng nói để nghe, cũng không có lời dạy để nhận.

Bấy giờ, có Chủ thành thần tên là Bảo Nhãn, quyến thuộc vây quanh hiện thân trên không trung, tay cầm những bảo hoa nhiều màu rải trên mình Thiện Tài mà bảo rằng:

Này Thiện nam tử! Phải giữ gìn thành trì của tâm, nghĩa là chẳng tham tất cả cảnh giới sanh tử.

Phải trang nghiêm thành trì của tâm, nghĩa là chuyên ý xu cầu Phật thập lực.

Muốn được viên mãn pháp thân thì phải làm sao? Vị thần làm chủ thành này tên là Bảo Nhãn, chỉ dạy cho ngài: *Phải giữ gìn thành trì của tâm.* Gìn giữ thành trì của tâm bằng cách nào? Chẳng tham tất cả cảnh giới. Đừng mắc kẹt những cảnh giới sắc tướng bên ngoài, đó là dùng thập lực của Phật để trang nghiêm thành trì của tâm.

Phải tịnh trị tâm thành, nghĩa là dứt hẳn bỏn sẻn, ganh ghét, dua bợ, phỉnh dối. Phải thanh lương tâm thành, nghĩa là tư duy thật tánh của tất cả pháp.

Tâm thành tức thành trì của tâm. Tịnh trị là quét tước dọn dẹp cho sạch sẽ. Làm sạch thành trì của tâm bằng cách dứt bỏn sẻn, ganh ghét, dua bợ, phỉnh dối...

Thanh lương tâm thành nghĩa là làm cho thành trì của tâm được mát mẻ. Muốn vậy phải luôn luôn suy xét về thật tánh của các pháp. Nếu không thấy được thật tánh của các pháp thì tâm rất khó mát mẻ thanh lương.

Phải tăng trưởng tâm thành, nghĩa là làm xong tất cả pháp trợ đạo. Phải nghiêm sức tâm thành, nghĩa là tạo lập cung điện thiền định giải thoát.

Thực hành viên mãn các pháp trợ đạo là tăng trưởng thành trì của tâm. Dùng thiền định giải thoát

làm cung điện, đó là nghiêm sức thành trì của tâm. Lối diễn tả ở đây thật khéo léo, rất có giá trị về mặt văn học, cụ thể qua hình ảnh tâm là thành trì, thiền định là cung điện ở trong thành trì đó.

Phải chiếu diệu tâm thành, nghĩa là vào khắp tất cả Phật đạo tràng nghe lãnh pháp Bát-nhã ba-la-mật.

Phải tăng ích tâm thành, nghĩa là nhiếp khắp tất cả Phật phương tiện đạo.

Soi sáng thành trì của tâm bằng cách vào khắp đạo tràng của Phật, nghe và thâm nhập pháp Bát-nhã ba-la-mật. Thâu nhiếp tất cả phương tiện của Phật, đó là làm cho thành trì của tâm được tăng ích.

Phải kiên cố tâm thành, nghĩa là hằng siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền.

Phải phòng hộ tâm thành, nghĩa là thường chuyên ngăn ngừa ác hữu và ma quân.

Muốn kiên cố thành trì của tâm tức phải hằng siêng năng tu tập mười hạnh nguyện Phổ Hiền. Phòng hộ bằng cách giữ gìn không cho bạn ác và ma quân xâm nhập quấy nhiễu.

Phải rỗng suốt tâm thành, nghĩa là khai dẫn tất cả ánh sáng Phật trí. Phải khéo bồi bổ tâm thành, nghĩa là nghe lãnh tất cả Phật pháp.

Đem ánh sáng của trí tuệ Phật khai mở chiếu soi, làm cho thành trì của tâm luôn rỗng suốt. Nghe học

Phật pháp để bồi bổ thành trì của tâm, hư hỏng chỗ nào, bại hoại chỗ nào... bổ túc sửa sang cho được vững chắc. Mỗi một lần chúng ta học Phật pháp là một dịp bổ túc những chỗ còn khuyết, nên nói nghe lãnh Phật pháp là bồi bổ tâm thành.

Phải phò trợ tâm thành, nghĩa là thâm tín tất cả Phật công đức hải.

Phải quảng đại tâm thành, nghĩa là đại từ đến khắp tất cả thế gian.

Phò trợ thành trì của tâm bằng cách tin sâu tất cả công đức của Phật. Khởi tâm đại từ ban vui cứu độ đến khắp thế gian là làm cho thành trì của tâm được rộng lớn thêm ra.

Phải khéo che đậy tâm thành, nghĩa là tích tập những thiện pháp để đậy trên tâm.

Che đậy thành trì của tâm bằng việc tích tập tất cả pháp lành, dùng pháp lành làm mái che thành tâm của mình.

Phải rộng rãi tâm thành, nghĩa là đại bi thương xót tất cả chúng sanh.

Phải mở cửa tâm thành, nghĩa là đem tất cả sở hữu tùy nghi bố thí giúp đỡ.

Trên nói quảng đại tâm thành là khởi lòng đại từ, đây nói rộng rãi tâm thành là dấy lên tâm đại bi. Tùy nghi bố thí giúp đỡ người khác với những gì mình có, đó là mở cửa thành trì của tâm.

Phải giữ kín tâm thành, nghĩa là phòng những ác dục chẳng cho vào.

Phải nghiêm túc tâm thành, nghĩa là đuổi những pháp ác chẳng cho ở chung.

Muốn thành trì của tâm không bị giặc ác xâm nhập thì phải đóng kín cửa lại đừng cho ngũ dục thế gian chen vào. Nghiêm túc tâm thành, đuổi hết những pháp ác không cho ở chung.

Phải quyết định tâm thành, nghĩa là tích tập tất cả pháp trợ đạo hằng không thối chuyển.

Phải an lập tâm thành, nghĩa là chánh niệm cảnh giới của tam thế tất cả Như Lai.

Quyết định tâm thành, tích tập những pháp trợ đạo không để cho thối chuyển. An lập thành trì của tâm bằng cách chuyên nhớ tất cả cảnh giới của Phật.

Phải sáng bóng tâm thành, nghĩa là thông suốt tất cả những pháp môn, những duyên khởi trong khế kinh của chư Phật đã tuyên thuyết.

Tu học thông suốt những pháp môn, hiểu rõ lý duyên khởi trong khế kinh là làm cho thành trì của tâm được sáng bóng đẹp đẽ.

Phải bộ phận tâm thành, nghĩa là hiển khắp tất cả chúng sanh cho họ được thấy đạo Nhất thiết trí. Phải trụ trì tâm thành, nghĩa là phát những đại nguyện hải của tất cả tam thế chư Như Lai.

Chỉ dạy khiến cho chúng sanh thấy đạo Nhất thiết trí, tức là kiện toàn từng bộ phận thành trì của tâm. Trụ giữ thành tâm bằng cách phát thệ nguyện rộng lớn như biển của tất cả chư Như Lai trong ba đời.

Phải phú quý tâm thành, nghĩa là chứa nhóm tất cả phước đức lớn cùng khắp pháp giới.

Phải làm cho tâm thành sáng rõ, nghĩa là biết khắp những pháp căn dục của chúng sanh.

Người nào chứa nhóm phước đức nhiều thì trong thành trì tâm họ luôn giàu sang, sung túc. Biết tất cả căn dục của chúng sanh, lòng ham thích những gì, trình độ đến đâu để mà hóa độ họ, vì vậy phải giữ cho thành tâm luôn hằng sáng tỏ.

Phải làm cho tâm thành tự tại, nghĩa là nhiếp khắp tất cả thập phương pháp giới.

Phải làm cho tâm thành thanh tịnh, nghĩa là chánh niệm tất cả chư Phật Như Lai.

Phải làm cho thành tâm tự tại là nhiếp khắp mười phương pháp giới. Làm cho thành tâm được thanh tịnh là chánh niệm tất cả chư Phật.

Phải biết tự tánh của tâm thành, nghĩa là biết tất cả pháp đều không tự tánh.

Phải biết tâm thành như huyễn, nghĩa là dùng Nhất thiết trí biết rõ những pháp tánh.

Phải biết tự tánh của thành tâm, tức là thấy tất cả pháp không có tự tánh. Thấy các pháp không có tự tánh,

cũng là yếu chỉ của Thiền tông. Như khi ngài Huệ Khả đến thưa với tổ Bồ-đề-đạt-ma: Tâm con không an xin Hòa thượng dạy con phương pháp an tâm.

Tổ Bồ-đề-đạt-ma nói: Đem tâm ra đây ta an cho.

Ngài Huệ Khả tìm một hồi, thưa: Con tìm tâm không được.

Tổ nói: Ta đã an tâm cho ngươi rồi.

Rõ ràng, biết được tự tánh đó là thấy đạo. Chỗ này kinh và thiền phù hợp nhau. Cho nên các ngài ngộ đạo không phải ngộ cái gì khác với kinh điển, mà chính là nhận rõ yếu chỉ trong kinh đức Phật đã dạy.

Này Thiện nam tử! Đại Bồ-tát nếu có thể tịnh tu thành trì của tâm như vậy, thì có thể tích tập tất cả thiện pháp.

Bồ-tát khi tu gìn giữ thành trì của tâm được như vậy thì mới có thể chứa nhóm tất cả pháp lành.

Tại sao vậy?

Vì trừ bỏ tất cả những chướng nạn: Những là chướng thấy Phật, chướng nghe pháp, chướng cúng dường Như Lai, chướng nhiếp chúng sanh, chướng tịnh Phật độ.

Này Thiện nam tử! Đại Bồ-tát do lìa những chướng nạn như vậy, nếu phát tâm mong cầu thiện tri thức, chẳng cần dùng công lực bèn được thấy. Nhẫn đến rốt ráo tất sẽ thành Phật.

Chúng ta đọc qua đoạn này thấy rất mâu thuẫn, tại sao thấy Phật, nghe pháp, cúng dường Như Lai cho đến nhiếp chúng sanh, tịnh Phật quốc độ là chướng? Ở trước dạy tu là phải phát tâm cúng dường Phật, nghe pháp, nhiếp chúng sanh v.v... mà đến đây gọi đó là chướng, bảo phải trừ bỏ. Khi nào trừ bỏ được chướng thấy Phật, chướng nghe pháp... thì việc phát tâm cầu thiện tri thức chẳng cần dùng dụng công liền được thấy.

Như vậy cầu thiện tri thức đó chính là cầu pháp thân. Bồ-tát tu hành đến đây gần viên mãn quả Phật, tức từ Đẳng giác sắp lên Diệu giác. Vì vậy phải xả bỏ tất cả những chướng thuộc về sắc tướng, âm thanh...

Kinh Kim Cang nói:

Nhược dĩ sắc kiến ngã
Dĩ âm thanh cầu ngã
Thị nhân hành tà đạo
Bất năng kiến Như Lai.

Thấy Phật là sắc tướng, nghe pháp là âm thanh, cúng dường, nhiếp chúng sanh, tịnh Phật độ... tất cả đều thuộc về hình tướng. Nếu còn mắc kẹt vào hình tướng bên ngoài, dù là hình tướng Phật cũng chưa thể nhập được pháp thân. Vì còn kẹt vào cái thấy bên ngoài tức là chướng. Trừ được những thứ chướng đó thì pháp thân hiện tiền, đâu cần dụng công. Nên nói, chẳng cần dùng công lực bèn được thấy. Nhẫn đến rốt ráo tất sẽ thành Phật.

Tất cả kinh điển Đại thừa đều chỉ cho mọi người nhận ra bản tâm thanh tịnh của mình, đó là pháp thân. Nói thiện tri thức cũng nhằm chỉ cho pháp thân, rốt ráo đều quy về pháp thân. Muốn trở về pháp thân thì đừng dính mắc các pháp thiện ác ở bên ngoài. Như kinh Kim Cang nói "thiện pháp ưng xả hà huống phi pháp". Thiện pháp là thấy Phật, nghe pháp, cúng dường, nhiếp hóa chúng sanh v.v... Pháp thiện còn phải xả mới thấy được pháp thân, huống là pháp ác mà còn chấp giữ thì vô lý vô cùng.

Bấy giờ, có Thân Chúng thần tên là Liên Hoa Pháp Đức và Diệu Hoa Quang Minh, vô lượng chư thần vây quanh sau trước, ra khỏi đạo tràng dừng ở không trung, trước mặt Thiện Tài dùng diệu âm thanh ca ngợi.

Ma-da phu nhân, từ bông tai phóng lưới quang minh vô lượng sắc tướng chiếu khắp vô biên thế giới mười phương, cho Thiện Tài thấy tất cả chư Phật.

Lưới quang minh đó hữu nhiễu thế gian giáp một vòng, rồi xoay về chiếu đỉnh đầu Thiện Tài và vào khắp lỗ lông trên thân Thiện Tài.

Chúng ta thấy lối dạy tu tâm ở đây thật khéo léo cụ thể và có rất nhiều điều kỳ đặc. Thông thường Phật phóng quang giữa chặng mày hoặc trên trán, trên đảnh, hoặc nơi mũi, nơi lưỡi, hoặc từ ngực. Nhưng ở đây nói, từ hoa tai của Ma-da phu nhân phóng lưới quang minh vô lượng sắc, chiếu khắp vô biên thế giới, khiến cho Thiện Tài thấy được chư Phật v.v... Bởi trong năm căn,

mắt tai mũi lưỡi và thân thì nhĩ căn thù thắng hơn hết. Bồ-tát dùng đại từ bi cứu khổ chúng sanh khắp cả pháp giới, nghe tiếng liền cứu không đợi thấy hình, nên được tượng trưng phóng quang ở hoa tai. Bồ-tát Quán Thế Âm tu tập pháp môn nhĩ căn viên thông, dùng tai nghe âm thanh mà cứu khổ chúng sanh.

Liền đó Thiện Tài chứng được tịnh quang minh nhãn, vì lìa hẳn tất cả tối ngu si. Được ly ế nhãn, vì có thể rõ tánh của tất cả chúng sanh. Được ly cấu nhãn, vì có thể quán tất cả môn pháp tánh. Được tịnh tuệ nhãn, vì có thể quán tánh tất cả Phật độ. Được Tỳ-lô-giá-na nhãn, vì thấy pháp thân Phật. Được phổ quang minh nhãn, vì thấy thân Phật bình đẳng bất tư nghì. Được vô ngại quang nhãn, vì quan sát tất cả sát hải thành hoại. Được phổ chiếu nhãn, vì thấy thập phương Phật khởi đại phương tiện chuyển chánh pháp luân. Được phổ cảnh giới nhãn, vì thấy vô lượng Phật dùng sức tự tại điều phục chúng sanh. Được phổ kiến nhãn, vì thấy tất cả cõi chư Phật xuất thế.

Đến đây Thiện Tài đồng tử chứng nhập được pháp thân Phật. Phần chứng nhập này nếu không hiểu rõ thì chúng ta sẽ thấy kỳ lạ.

Bồ-tát tu đến địa vị Đẳng giác, trong Đẳng giác có chia ra mười bậc nhưng không có tên. Bậc đầu tiên chuyên tu về hạnh bố thí. Ở đây dùng hình ảnh Ma-da phu nhân là mẹ của đức Phật, để tượng trưng cho hàng Đẳng giác này. Tại sao? Bởi vì Như Lai lấy tâm

đại từ bi làm mẹ, hay phát đại trí tuệ giáo hóa chúng sanh. Cho nên mẹ của Phật chính là đại từ bi chứ không phải mẹ theo thế gian.

Trước khi Thiện Tài đồng tử tìm gặp Phật mẫu Ma-da phu nhân, ngài gặp vị thần giữ thành tên Bảo Nhãn. Ma-da phu nhân tượng trưng cho Đại bi, thần Bảo Nhãn tượng trưng cho trí nhãn là con mắt trí tuệ. Đến đây phần bi mạnh hơn phần trí, vì vậy vị chủ thành là bi mà vị thần giữ thành là trí. Do trí nhãn ở trong đại bi tiếp dẫn chúng sanh đạt được Phật quả, cho nên tượng trưng bằng hình ảnh vị thần hướng dẫn ngài Thiện Tài đi vào thành.

Bấy giờ, có la-sát quỷ vương thủ hộ pháp đường của Bồ-tát, tên là Thiện Nhãn, cùng quyến thuộc một vạn la-sát câu hội, ở không trung dùng những hoa đẹp rải trên mình Thiện Tài mà nói rằng:

Này Thiện nam tử! Bồ-tát thành tựu mười pháp, thì được thân cận chư thiện tri thức.

Đồng tử Thiện Tài vào trong gặp la-sát quỷ vương thủ hộ pháp đường, la-sát lại nói đạo lý cho ngài nghe.

Bồ-tát dùng pháp đại trí không, thường ở trong biển sanh tử, vì la-sát thường ở trên hư không, nên mượn hình ảnh la-sát để tượng trưng cho chỗ đại trí không đó. La-sát là loài quỷ dữ ăn thịt chúng sanh, la-sát vương này cũng vậy, ăn thịt tất cả chúng sanh vô minh, nhưng chúng sanh đó là tham ái, sân hận, si mê v.v... chứ không phải những chúng sanh thông thường.

Đây là mười pháp:

Tâm thanh tịnh rời những dua bợ phỉnh dối. Đại bi bình đẳng nhiếp khắp chúng sanh, biết các chúng sanh không có thật. Xu hướng Nhất thiết trí, tâm không thối chuyển. Dùng sức tín giải vào khắp tất cả Phật đạo tràng. Được tịnh tuệ nhãn rõ các pháp tánh. Đại từ bình đẳng che chở khắp chúng sanh. Dùng trí quang minh chiếu rỗng những vọng cảnh. Dùng mưa cam lộ xối sanh tử nóng. Dùng mắt quảng đại soi suốt các pháp. Tâm thường tùy thuận chư thiện tri thức.

Trong mười pháp này, pháp đầu tiên là tâm thanh tịnh rời những dua bợ phỉnh dối. Người thế gian mới tu sơ sơ cũng đã tập rời dua bợ phỉnh dối, tại sao tu tới Đẳng giác rồi mà còn nhắc điều này? Dua bợ phỉnh dối ở đây là lấy tưởng làm thật, nên lầm lẫn chạy theo hình tướng, cảnh giả bên ngoài.

Tâm thường tùy thuận chư thiện tri thức, hằng hòa hợp với thiện tri thức, tức là trở về sống với pháp thân.

Lại này Thiện nam tử! Bồ-tát thành tựu mười môn tam-muội thì thường hiện thấy chư thiện tri thức. Đây là mười môn tam-muội:

Thanh tịnh luân pháp không tam-muội. Quan sát thập phương hải tam-muội. Nơi tất cả cảnh giới chẳng rời bỏ, chẳng tổn giảm tam-muội. Thấy khắp tất cả Phật xuất thế tam-muội. Nhóm tất cả tạng công đức tam-muội. Tâm hằng chẳng bỏ

thiện tri thức tam-muội. Thường thấy tất cả thiện tri thức sanh Phật công đức tam-muội. Thường chẳng rời tất cả thiện tri thức tam-muội. Thường cúng dường tất cả thiện tri thức tam-muội. Thường không lỗi lầm ở chỗ tất cả thiện tri thức tam-muội.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát thành tựu mười môn tam-muội này, thì thường được thân cận chư thiện tri thức. Lại được môn tam-muội thiện tri thức chuyển tất cả Phật pháp luân. Được môn tam-muội này rồi thì đều biết chư Phật thể tánh bình đẳng, gặp thiện tri thức mọi nơi.

Thanh tịnh luân pháp không tam-muội, nghĩa là thấy các pháp tự tánh là không. Thành tựu mười thứ tam-muội này thì sẽ được gặp thiện tri thức ở tất cả mọi nơi, tức là thâm nhập được pháp thân.

Thiện Tài ngước nhìn không trung mà thưa rằng:

Lành thay, lành thay! Ngài vì thương xót nhiếp thọ tôi mà phương tiện dạy cho tôi pháp thấy thiện tri thức. Xin ngài vì tôi mà chỉ bảo thế nào đến chỗ thiện tri thức? Tìm thiện tri thức ở chỗ nào?

La-sát vương nói:

Này Thiện nam tử! Ngươi nên đảnh lễ khắp mười phương để cầu thiện tri thức. Nên chánh niệm tư duy tất cả cảnh giới để cầu thiện thi thức. Nên dũng mãnh tự tại du hành khắp mười phương để cầu thiện tri thức. Nên quán thân, quán tâm như mộng như ảnh để cầu thiện tri thức.

La-sát quỷ vương chỉ cho Thiện Tài thấy được pháp thân trùm khắp cả mười phương, tất cả cảnh giới không ngoài pháp thân, vì mười phương đều không rời pháp thân mà có. Khi thể nhập pháp thân rồi thì thấy thân, cảnh, tâm vọng tưởng... đều như mộng như ảnh.

Thiện Tài y lời làm theo, tức thì thấy đại bảo liên hoa từ đất vọt lên: cọng bằng kim cang, diệu bảo làm tạng, ma-ni làm cánh, quang minh bảo vương làm đài, hương báu nhiều màu làm tua, vô số lưới báu giăng che phía trên. Trên đài sen báu ấy có lâu các nghiêm sức đẹp lạ tên là Phổ Nạp Thập Phương Pháp Giới Tạng. Nền bằng kim cang, ngàn cột ngay hàng đều bằng ma-ni bảo. Vách bằng vàng diêm-phù-đàn. Bốn mặt thòng những chuỗi ngọc. Thềm bậc lan can trang nghiêm giáp vòng.

Trong lâu các có tòa như ý bảo liên hoa nghiêm sức với những châu báu, bảo lan, bảo y xen lẫn, bảo trướng, bảo võng che phía trên. Những phan lụa báu thòng rủ bốn phía. Gió nhẹ thổi lay phóng ánh sáng, phát âm vang. Trong tràng bảo hoa tuôn những hoa đẹp. Trong lục lạc báu phát âm thanh tốt. Trong cửa báu thòng những chuỗi ngọc. Trong thân ma-ni chảy nước thơm. Trong miệng tượng bảo xuất hiện lưới liên hoa. Trong miệng bảo sư tử phun mây diệu hương. Bảo luân phạm hình phát tiếng vui dạ. Linh kim cang bảo phát tiếng Bồ-tát đại nguyện. Trong tràng bảo nguyệt xuất hiện hình Phật hóa. Tịnh tạng bảo vương hiện tam thế Phật

thứ đệ thọ sanh. Nhật tạng ma-ni phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả quốc độ mười phương. Ma-ni bảo vương phóng quang minh viên mãn của tất cả chư Phật. Tỳ-lô-giá-na ma-ni bảo vương nổi mây đồ cúng để dâng hiến tất cả chư Phật Như Lai. Như ý châu vương niệm niệm thị hiện Phổ Hiền thần biến sung mãn pháp giới. Tu-di bảo vương xuất hiện thiên cung điện, trong đây chư thiên nữ dùng diệu âm ca tụng công đức vi diệu bất tư nghì của đức Như Lai.

Xung quanh bảo tòa này lại có vô lượng bảo tòa. Ma-da phu nhân hiện tịnh sắc thân ngồi trên đại bảo tòa ấy.

Phần này diễn tả đồng tử Thiện Tài quán sát chỗ ở của Ma-da phu nhân. Tòa ngồi bằng bảo liên hoa từ đất vọt lên. Tất cả sự trang sức đều rất đẹp đẽ. Ma-da phu nhân thị hiện tịnh sắc thân vô lượng vô biên ngồi trên đại bảo tòa... Những hình ảnh này để nói lên Bồ-tát khi tới bậc Đẳng giác thì các công đức đã sắp viên mãn, cho nên bao nhiêu sự trang nghiêm tráng lệ hơn hẳn những bậc trước, cho đến thị hiện sắc thân cũng vô lượng. Nhắc lại, Ma-da phu nhân ở đây là nhằm chỉ cho pháp thân. Bởi là pháp thân nên mới làm mẹ của chư Phật, mới tùy hiện sắc thân.

Những là: Sắc thân siêu tam giới, vì đã thoát tất cả loài hữu lậu. Sắc thân tùy tâm sở thích, vì với tất cả thế gian không chấp trước. Sắc thân cùng khắp, vì bằng số tất cả chúng sanh.

Những sắc thân đó là gì? Sắc thân siêu vượt ngoài tam giới, vì không còn mắc kẹt trong hữu lậu. Sắc thân tùy tâm sở thích, vì đối với thế gian tâm không chấp trước. Sắc thân cùng khắp, vì có bao nhiêu chúng sanh thì hiện bấy nhiêu sắc thân.

Sắc thân không gì sánh bằng, vì làm cho tất cả chúng sanh diệt trừ kiến chấp điên đảo. Sắc thân vô lượng thứ, vì tùy tâm của chúng sanh mà thị hiện. Sắc thân vô biên tướng, vì hiện khắp những hình tướng.

Sắc thân không gì sánh bằng, vì diệt trừ kiến chấp điên đảo của chúng sanh, chúng sanh có bao nhiêu tâm tưởng thì Bồ-tát hiện bao nhiêu sắc thân để độ họ. Vì hiện khắp các hình tướng nên gọi là vô biên tướng.

Sắc thân đối hiện khắp nơi, vì dùng đại tự tại để thị hiện. Sắc thân giáo hóa tất cả, vì tùy nghi mà thị hiện. Sắc thân hằng thị hiện, vì tận chúng sanh giới mà vẫn vô tận.

Chỗ nào, lúc nào cũng có thể hiện sắc thân, vì còn chúng sanh thì còn Bồ-tát để độ họ, cho nên Bồ-tát hiện sắc thân vô lượng.

Sắc thân vô khứ, vì nơi tất cả loài vẫn không diệt. Sắc thân vô lai, vì nơi tất cả thế gian vẫn không sanh.

Tất cả loài không diệt, tất cả thế gian không sanh, cho nên sắc thân của Phật Bồ-tát cũng không khứ không lai. Tại sao? Vì đều là huyễn hóa.

Sắc thân bất sanh, vì không sanh khởi. Sắc thân bất diệt, vì rời ngữ ngôn. Sắc thân chẳng phải thật, vì được như thật. Sắc thân chẳng phải hư, vì tùy thế gian mà hiện. Sắc thân vô động, vì lìa hẳn sanh diệt. Sắc thân bất hoại, vì pháp tánh bất hoại.

Vì không sanh khởi, nên gọi là bất sanh. Vì không thể dùng ngôn ngữ bàn nói đến được, nên gọi bất diệt. Vì được thể như chân thật của pháp thân, nên thấy sắc thân hiện ra chẳng thật. Vì tùy theo thế gian mà hiện, nên đối với thế gian vẫn thấy là có chứ không phải không có. Vì căn cứ vào pháp tánh bất hoại, nên thấy sắc thân cũng bất hoại.

Sắc thân vô tướng, vì dứt đường ngôn ngữ. Sắc thân một tướng, vì lấy vô tướng làm tướng.

Bởi lấy vô tướng làm tướng nên tất cả sắc thân đều là một tướng, vì bao nhiêu tướng sai biệt đồng là tự tánh không.

Sắc thân như tượng, vì tùy tâm ứng hiện. Sắc thân như huyễn, vì huyễn trí sanh ra. Sắc thân như diệm, vì chỉ do tưởng mà còn. Sắc thân như ảnh, vì tùy nguyện hiện sanh. Sắc thân như mộng, vì tùy tâm mà hiện. Sắc thân pháp giới, vì tánh tịnh như hư không.

Tượng là bóng dáng. Diệm nói đủ là dương diệm, tức sóng nắng. Nói sắc thân pháp giới là căn cứ vào thể tánh thanh tịnh của sắc thân như hư không, nên thấy sắc thân đồng pháp giới.

Sắc thân đại bi, vì thường cứu hộ chúng sanh. Sắc thân vô ngại, vì niệm niệm cùng khắp pháp giới. Sắc thân vô biên, vì tịnh khắp tất cả chúng sanh. Sắc thân vô lượng, vì siêu xuất tất cả ngữ ngôn. Sắc thân vô trụ, vì nguyện độ tất cả thế gian. Sắc thân vô xứ, vì hằng hóa độ chúng sanh không thôi dứt. Sắc thân vô sanh, vì huyễn nguyện làm thành. Sắc thân vô thắng, vì siêu các thế gian. Sắc thân như thật, vì định tâm hiện ra. Sắc thân chẳng sanh, vì tùy nghiệp của chúng sanh mà xuất hiện. Sắc thân châu như ý, vì khắp thỏa mãn tất cả nguyện cầu của chúng sanh. Sắc thân vô phân biệt, vì chỉ tùy theo chúng sanh phân biệt mà khởi. Sắc thân rời phân biệt, vì tất cả chúng sanh chẳng biết được. Sắc thân vô tận, vì tận sanh tử tế của các chúng sanh. Sắc thân thanh tịnh, vì đồng vô phân biệt với Như Lai.

Có thể nói đại khái hiện sắc thân vô biên là được rồi, tại sao ở đây phải kể ra sắc thân nhiều như vậy? Bởi vì kinh Hoa Nghiêm cốt nêu lên cho thấy, khi đạt được pháp thân thanh tịnh thì tùy chúng sanh mà hiện vô lượng sắc thân, chứ không phải tới đó rồi im lìm vắng lặng không còn gì. Thể nhập pháp thân thanh tịnh tự tại thì cảnh giới đó rực rỡ phi thường, có thể khởi diệu dụng không thể tính kể, vì vậy diễn tả Ma-da phu nhân hiện sắc thân vô lượng vô biên.

Thân như vậy chẳng phải sắc, vì bao nhiêu sắc tướng như ảnh tượng cả. Chẳng phải thọ, vì đã diệt hẳn khổ thọ của thế gian. Chẳng phải tưởng, vì chỉ tùy theo chúng sanh tưởng mà hiện.

Sắc thân đó không phải là thân sắc uẩn như chúng ta. Vì sao? Vì thấy tất cả sắc uẩn đều như bóng dáng, không thật có. Bởi không thật nên nên không thọ khổ như thế gian, vì tùy hóa độ chúng sanh mà hiện chứ không phải do tưởng nghiệp báo hiện.

Chẳng phải hành, vì nương theo nghiệp như huyễn mà thành tựu.

Hành tức là nghiệp. Chúng ta bởi nghiệp của quá khứ nên mang lấy tâm hành sanh diệt, còn sắc thân của Bồ-tát thị hiện không do hành uẩn tạo nên, vì không phải từ nghiệp của quá khứ, mà là nương theo nghiệp huyễn thành tựu để độ chúng sanh.

Chẳng phải thức, vì là nguyện trí không vô tánh của Bồ-tát, vì ngữ ngôn của tất cả chúng sanh đều dứt, vì đã thành tựu thân tịch diệt.

Nguyện trí không vô tánh của Bồ-tát, tức là Bồ-tát dùng trí tuệ biết tự tánh các pháp là không, tùy chúng sanh huyễn hiện chứ không phải thức tình.

Bấy giờ, Thiện Tài lại thấy Ma-da phu nhân tùy theo tâm sở thích của các chúng sanh mà hiện sắc thân siêu quá tất cả thế gian.

Những là: Hoặc hiện thân siêu quá thiên nữ nơi trời Tha Hóa Tự Tại, nhẫn đến siêu quá thiên nữ nơi trời Tứ Thiên vương. Hoặc hiện thân siêu quá long nữ, nhẫn đến siêu quá nhân nữ.

Hiện vô lượng sắc thân như vậy để lợi ích chúng sanh, nhóm hợp pháp trợ đạo Nhất thiết trí,

hành bình đẳng Đàn ba-la-mật, đại bi che khắp tất cả thế gian, xuất sanh vô lượng công đức của Như Lai, tu tập tăng trưởng tâm Nhất thiết trí, quán sát tư duy thật tánh của các pháp, được thâm nhẫn, đủ định môn, an trụ cảnh giới tam-muội bình đẳng, được Như Lai định, viên mãn quang minh, tiêu cạn biển lớn phiền não của chúng sanh, tâm thường chánh định chưa từng động loạn, hằng chuyển pháp luân thanh tịnh bất thối, khéo biết rõ tất cả Phật pháp, hằng dùng trí tuệ quán khắp thật tướng, thấy chư Như Lai không lòng nhàm chán, biết tam thế chư Phật thứ đệ xuất thế, thấy tam-muội Phật thường hiện tiền, thấu rõ Như Lai xuất hiện nơi đời, vô lượng vô số những đạo thanh tịnh, đi nơi cảnh giới hư không của Phật. Nhiếp khắp chúng sanh đều theo tâm họ để giáo hóa thành tựu, nhập Phật vô lượng thanh tịnh pháp thân, thành tựu đại nguyện nghiêm tịnh Phật độ, rốt ráo điều phục tất cả chúng sanh, tâm hằng vào khắp cảnh giới của chư Phật, xuất sanh Bồ-tát tự tại thần lực, đã được pháp thân thanh tịnh vô nhiễm mà hằng thị hiện vô lượng sắc thân, xô dẹp tất cả ma lực thành sức đại thiện căn, xuất sanh sức chánh pháp, đầy đủ Phật lực, được sức tự tại của chư Bồ-tát, mau tăng trưởng sức Nhất thiết trí, được Phật trí quang chiếu khắp tất cả, biết hết tâm tánh giải dục sai biệt của vô lượng chúng sanh, thân cùng khắp mười phương cõi, biết rõ tướng thành hoại của các cõi, dùng quảng đại nhãn thấy thập phương hải, dùng châu biến trí biết tam thế hải, thân khắp thừa sự tất cả Phật hải,

tâm hằng nạp thọ tất cả pháp hải, tu tập tất cả công đức của Như Lai, xuất sanh tất cả trí tuệ của Bồ-tát, thường thích quan sát tất cả Bồ-tát từ sơ phát tâm nhẫn đến thành tựu đạo Bồ-tát, thường siêng thủ hộ tất cả chúng sanh, thường thích tán dương công đức của chư Phật, nguyện làm mẹ của tất cả Bồ-tát.

Đoạn này kể về công đức của Ma-da phu nhân, đến phần sau là nói về Thiện Tài đồng tử.

Thiện Tài thấy Ma-da phu nhân hiện Diêm-phù-đề vi trần số môn phương tiện như vậy. Đúng như số thân của Ma-da phu nhân đã hiện, Thiện Tài cũng tự hiện bao nhiêu thân ở trước tất cả Ma-da phu nhân mà cung kính lễ bái.

Thiện Tài thấy Ma-da phu nhân hiện bao nhiêu thân, ngài cũng hiện bao nhiêu thân như vậy để cung kính lễ bái. Sao hay vậy? Đồng tử Thiện Tài là hình ảnh tu hành của chúng sanh. Nếu chúng ta tu hành tới bậc Đẳng giác thì cũng được diệu dụng tự tại như chư Bồ-tát. Cho nên các ngài hiện bao nhiêu thân thì mình cũng hiện bao nhiêu thân như vậy.

Tức thì Thiện Tài chứng được vô lượng vô số môn tam-muội, phân biệt quan sát, tu hành, chứng, nhập. Sau khi xuất định, Thiện Tài hữu nhiễu Phu nhân và quyến thuộc của Phu nhân, đứng chắp tay cung kính thưa rằng:

Bạch Đại thánh! Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát dạy tôi phát tâm vô thượng Bồ-đề, cầu thiện tri thức để thân cận cúng dường.

Ở chỗ mỗi vị thiện tri thức tôi đều đến kính thờ không bỏ luống, lần lượt đến đây. Xin Đại thánh vì tôi mà dạy bảo Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh mà được thành tựu?

Chỗ thấy và hiện thân của Thiện Tài đều là cảnh trong định, khi xuất định thì trở lại cảnh bình thường, nên ngài thưa rằng: Bồ-tát Văn-thù dạy tôi phát tâm Bồ-đề và đến cầu thiện tri thức để được gần gũi cúng dường.

Tại sao từ trước đến đây trải qua nhiều vị thiện tri thức mà Thiện Tài đồng tử không kể, chỉ nhắc lại ngài Văn-thù là vị Bồ-tát đầu tiên chỉ ngài đi hỏi đạo? Ngài Văn-thù là tượng trưng cho Căn bản trí. Như vậy hình ảnh này cho thấy, khi tu tới bậc Đẳng giác là sắp đồng hàng với chư Phật, tức đã huân được trí thủy giác. Trí thủy giác viên mãn thì trở lại trí bản giác. Trí bản giác còn gọi là Căn bản trí, trí thủy giác là Sai biệt trí. Khi tu đến đây hai trí này sắp dung hội nhau không còn riêng lẽ nữa.

Ma-da phu nhân nói:

Này Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ-tát đại nguyện trí huyễn, do đây ta thường làm mẹ của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Như ta ở tại cung vua Tịnh Phạn nơi thành Ca-tỳ-la này, từ hông bên hữu sanh thái tử Tất-đạt hiện bất tư nghì thần biến tự tại. Như vậy nhẫn đến tận thế giới hải này, tất cả Tỳ-lô-giá-na Như Lai đều vào thân ta mà thị hiện đản sanh tự tại thần biến.

Ma-da phu nhân kể lại sự thấy biết và nhân duyên làm mẹ chư Phật như thế nào. Bà đã thành tựu công đức, được môn giải thoát tên Bồ-tát đại nguyện trí huyễn. Nghĩa là Bồ-tát do đại nguyện nên sau khi nhập pháp thân, các ngài dùng trí như huyễn để thị hiện giáo hóa chúng sanh. Trí huyễn là chỉ cho Bồ-tát hóa thân thị hiện. Do trí đó mà sanh ra gọi là vào thai mẹ, tức là thể nhập pháp thân. Vì vậy ở đây nói bà là mẹ của tất cả chư Phật chư Bồ-tát, chẳng những bà sanh thái tử Tất-đạt-đa mà cũng sanh ra tất cả chư Phật.

Lại này Thiện nam tử! Lúc ta ở cung vua Tịnh Phạn, lúc Bồ-tát sắp hạ sanh, ta thấy thân của Bồ-tát mỗi mỗi lỗ lông đều phóng quang minh tên là Nhất Thiết Như Lai Thọ Sanh Công Đức Luân. Mỗi lỗ lông đều hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Bồ-tát thọ sanh trang nghiêm. Những quang minh đó thảy đều chiếu khắp tất cả thế giới, rồi nhập vào đảnh của ta và khắp các chân lông.

Lại trong quang minh ấy hiện khắp tất cả danh hiệu của Bồ-tát, cùng thọ sanh, thần biến, cung điện, quyến thuộc, ngũ dục tự vui của Bồ-tát. Trong quang minh lại thấy Bồ-tát xuất gia, đến đạo tràng thành Đẳng chánh giác, ngồi tòa sư tử, Bồ-tát vây quanh, các vua chúa cúng dường, vì đại chúng mà chuyển pháp luân.

Lại thấy đức Như Lai thuở xưa lúc tu hành Bồ-tát đạo, cung kính cúng dường chư Phật, phát tâm

Bồ-đề, nghiêm tịnh Phật độ, niệm niệm thị hiện vô lượng hóa thân khắp thập phương thế giới, nhẫn đến rốt sau nhập Niết-bàn. Tất cả những sự như vậy đều thấy rõ cả.

Ma-da phu nhân thuật lại việc bà trông thấy những thần biến diệu dụng của Bồ-tát là như vậy.

Này Thiện nam tử! Lúc diệu quang minh ấy vào thân của ta, hình lượng của thân ta dầu chẳng hơn trước, nhưng thật ra thì đã siêu thế gian.

Nếu nhìn theo quan điểm của kinh điển A-hàm thì Ma-da phu nhân chỉ là một con người bình thường, nhờ sanh thái tử Tất-đạt-đa tu hành thành Phật, nên bà được phước đức sanh về cõi trời Đao-lợi. Nhưng theo kinh Hoa Nghiêm, Ma-da phu nhân là chỉ cho pháp thân chứa trùm tất cả, chứ không phải hình dáng phàm tục thế gian. Phật là hóa thân, mẹ Phật là pháp thân. Đó là điểm khác biệt nhau giữa hệ A-hàm và Đại thừa.

Tại sao vậy? Vì lúc đó, thân của ta lượng đồng hư không, đều có thể dung thọ những cung điện trang nghiêm của thập phương Bồ-tát thọ sanh.

Thân của Ma-da phu nhân chính là pháp thân, nên lượng đồng hư không, có thể dung thọ tất cả cung điện trang nghiêm của mười phương Bồ-tát thọ sanh. Ở đây dùng những hình ảnh diễn tả chúng ta nghe qua không thể nào tưởng tượng nổi, bao nhiêu Bồ-tát tụ hội trong đạo tràng mà cùng ở trong bụng của Ma-da. Mỗi vị đều có pháp thân tại sao pháp thân của bà lại che trùm hết?

Đây là mượn hình ảnh để lồng vào chứ không phải một lẽ thật, nhằm nói lên ý nghĩa chư Bồ-tát hóa thân thảy từ pháp thân mà thị hiện.

Lúc Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất sắp giáng thần, có mười Phật sát vi trần số Bồ-tát đồng nguyện, đồng hạnh, đồng thiện căn, đồng trang nghiêm, đồng giải thoát, đồng trí tuệ, trí lực, pháp thân, sắc thân, nhẫn đến Phổ Hiền thần thông hạnh nguyện thảy đều đồng với Bồ-tát. Vi trần số Bồ-tát này cùng vây quanh. Lại có tám vạn Long vương và tất cả Thế Chủ thừa cung điện của mình đều đến cúng dường.

Bấy giờ, Bồ-tát dùng sức thần thông cùng chư Bồ-tát quyến thuộc hiện khắp tất cả Đâu-suất thiên cung. Mỗi mỗi thiên cung đều hiện hình tượng thọ sanh trong tất cả Diêm-phù-đề ở thập phương thế giới, phương tiện giáo hóa vô lượng chúng sanh, khiến chư Bồ-tát rời giải đãi, không chấp trước.

Bồ-tát lẽ ra không còn giải đãi, không còn chấp trước, tại sao lại nói Bồ-tát rời giải đãi, không chấp trước. Bởi đại Bồ-tát thì đã hết những bệnh đó, còn tiểu Bồ-tát hay Bồ-tát mới phát tâm như mình là còn giải đãi, phải nhờ vào sự giáo hóa của chư Phật Bồ-tát mới dứt trừ được những thứ chấp.

Lại dùng thần lực phóng đại quang minh chiếu khắp thế gian phá những tối tăm, diệt những khổ não, làm cho các chúng sanh đều biết những hành nghiệp đã có từ đời trước, hầu thoát hẳn ác đạo.

Lại vì cứu hộ tất cả chúng sanh mà hiện ra trước họ, để hiện những thần biến.

Bồ-tát đã hiện những sự kỳ đặc như vậy rồi, cùng quyến thuộc đến nhập vào thân của ta.

Đó là kể ra những cái kỳ đặc của Bồ-tát trong khi thọ sanh.

Chư Bồ-tát ấy ở trong bụng ta du hành tự tại: hoặc dùng Đại thiên thế giới làm một bước, nhẫn đến hoặc dùng bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới làm một bước.

Lại trong mỗi niệm, chúng hội Bồ-tát ở chỗ chư Phật Như Lai nơi bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thế giới mười phương, cùng Dục giới, Sắc giới chư Thiên vương chư Phạm vương, vì muốn thấy thần biến của Bồ-tát ở trong thai mẹ để cung kính cúng dường nghe lãnh chánh pháp nên đều đến vào thân của ta. Dầu trong bụng của ta đều có thể dung thọ tất cả chúng hội như vậy, mà thân ta vẫn không lớn thêm, cũng chẳng chật hẹp. Chư Bồ-tát và chúng hội đều tự thấy mình ở đạo tràng thanh tịnh nghiêm sức.

Kinh điển Đại thừa diễn tả những chỗ này, người thế gian và hàng tiểu căn tiểu trí đọc vào không thể hiểu nỗi. Bồ-tát ở trong bụng mẹ du hành tự tại, một bước có thể bước ra đại thiên thế giới... Tất cả những cảnh trí đó đều vào trong thân của Ma-da phu nhân, mà thân bà không lớn thêm cũng chẳng chật hẹp.

Chư Phật đời trước đời sau đều sanh trong bụng bà, cho đến chúng ta cũng đang hít thở, cười giỡn, nghe pháp, nói pháp... trong bụng của bà.

Chư Bồ-tát và chúng hội ở trong bụng của bà đều tự thấy mình đang ở đạo tràng thanh tịnh nghiêm sức. Sao lạ vậy? Bởi vì pháp thân bất tăng bất giảm, nên có thể dung chứa khắp hết không ngăn ngại.

Này Thiện nam tử! Như trong Diêm-phù-đề này Bồ-tát thọ sanh, ta làm mẹ, trong tất cả trăm ức Diêm-phù-đề khắp Đại thiên thế giới cũng như vậy. Nhưng thân của ta đây bản lai không hai, chẳng phải ở một xứ, chẳng phải ở nhiều xứ. Tại sao vậy? Vì ta tu môn giải thoát Bồ-tát đại nguyện trí huyễn trang nghiêm.

Thân bản lai không hai, không có nơi có chốn, nên không ở một xứ cũng chẳng phải nhiều xứ. Vì do trí huyễn trang nghiêm mà thị hiện vô lượng Như Lai.

Này Thiện nam tử! Như đức Thế Tôn hiện nay, ta làm mẹ của ngài. Bao nhiêu chư Phật thuở xưa, ta cũng làm mẹ như vậy.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, ta từng làm thần ao sen. Bấy giờ, có Bồ-tát bỗng nhiên hóa sanh nơi liên hoa tạng, ta liền bồng ẵm, săn sóc, nuôi nấng. Thế gian gọi ta là mẹ của Bồ-tát.

Những hình ảnh này người thường không làm sao hiểu nổi. Làm mẹ, làm thần ở ao sen là sao? Ao sen tượng trưng cho giải thoát, thần là diệu dụng thần biến.

Bởi do diệu dụng thần biến nên mới nuôi nấng được những hóa thân thị hiện của chư Phật.

Lại thuở xưa, ta từng làm thần Bồ-đề Tràng. Bấy giờ, có Bồ-tát bỗng nhiên hóa sanh trong lòng của ta. Người đời ấy cũng gọi ta là mẹ của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Có vô lượng tối hậu thân Bồ-tát phương tiện thị hiện thọ sanh nơi thế giới này, ta đều làm mẹ của các ngài.

Bồ-đề Tràng là hội giác ngộ, ngài làm vị thần ở chỗ đó tức chỉ cho pháp thân, là nguồn cội của sự giác ngộ. Thế nên có bao nhiêu thân tối hậu cũng từ bà mà sanh ra. Ngay trong Hiền kiếp những vị Phật đã sanh và chưa sanh bà đều làm mẹ tất cả.

Này Thiện nam tử! Như ở thế giới Ta-bà này, trong kiếp Hiền, quá khứ đức Câu-lưu-tôn Phật, đức Câu-na-hàm-mâu-ni Phật, đức Ca-diếp Phật và đức Thích-ca-mâu-ni Phật, hiện nay thị hiện thọ sanh, ta đều làm mẹ. Đời vị lai, Di-lặc Bồ-tát từ thiên cung Đâu-suất lúc sắp giáng thần phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, thị hiện thần biến thọ sanh cùng chúng Bồ-tát, ta cũng sẽ làm mẹ.

Kế đó theo thứ tự, có Sư Tử Phật, Pháp Tràng Phật, Thiện Nhãn Phật, Tịnh Hoa Phật, Hoa Đức Phật, Đề-xá Phật, Phất-sa Phật, Thiện Ý Phật, Kim Cang Phật, Ly Cấu Phật, Nguyệt Quang Phật, Trì Cự Phật, Danh Xưng Phật, Kim Cang Thuẩn Phật, Thanh Tịnh Nghĩa Phật, Cám Thân Phật, Đáo Bỉ Ngạn Phật, Bảo Diệm Sơn Phật, Trì Minh Phật,

Liên Hoa Đức Phật, Danh Xưng Phật, Vô Lượng Công Đức Phật, Tối Thắng Đăng Phật, Trang Nghiêm Thân Phật, Thiện Oai Nghi Phật, Từ Đức Phật, Vô Trụ Phật, Đại Oai Quang Phật, Vô Biên Âm Phật, Thắng Oán Địch Phật, Ly Nghi Hoặc Phật, Thanh Tịnh Phật, Đại Quang Phật, Tịnh Tâm Phật, Vân Đức Phật, Trang Nghiêm Đảnh Kế Phật, Thọ Vương Phật, Bảo Đăng Phật, Hải Huệ Phật, Diệu Bảo Phật, Hoa Quan Phật, Mãn Nguyện Phật, Đại Tự Tại Phật, Diệu Đức Vương Phật, Tối Tôn Thắng Phật, Chiên-đàn Vân Phật, Cám Nhãn Phật, Thắng Huệ Phật, Quán Sát Huệ Phật, Xí Thạnh Vương Phật, Kiên Cố Huệ Phật, Tự Tại Danh Phật, Sư Tử Vương Phật, Tự Tại Phật, Tối Thắng Đảnh Phật, Kim Cang Trí Sơn Phật, Diệu Đức Tạng Phật, Bảo Võng Nghiêm Thân Phật, Thiện Huệ Phật, Tự Tại Thiên Phật, Đại Thiên Vương Phật, Vô Y Đức Phật, Thiện Thí Phật, Diệm Huệ Phật, Thủy Thiên Phật, Đắc Thượng Vị Phật, Xuất Sanh Vô Thượng Công Đức Phật, Tiên Nhân Thị Vệ Phật, Tùy Thế Ngữ Ngôn Phật, Công Đức Tự Tại Tràng Phật, Quang Tràng Phật, Quán Thân Phật, Diệu Thân Phật, Hương Diệm Phật, Kim Cang Bảo Nghiêm Phật, Hỷ Nhãn Phật, Ly Dục Phật, Cao Đại Thân Phật, Tài Thiên Phật, Vô Thượng Thiên Phật, Thuận Tịch Diệt Phật, Trí Giác Phật, Diệt Tham Phật, Đại Diệm Vương Phật, Tịch Chư Hữu Phật, Tỳ-xá-khư Thiên Phật, Kim Cang Sơn Phật, Trí Diệm Đức Phật, An Ổn Phật, Sư Tử Xuất Hiện Phật, Viên Mãn Thanh Tịnh Phật, Thanh Tịnh Hiền Phật, Đệ Nhất Nghĩa Phật, Bá Quang Minh Phật,

Tối Tăng Thượng Phật, Thâm Tự Tại Phật, Đại Địa Vương Phật, Trang Nghiêm Vương Phật, Giải Thoát Phật, Diệu Âm Phật, Thù Thắng Phật, Tự Tại Phật, Vô Thượng Y Vương Phật, Công Đức Nguyệt Phật, Vô Ngại Quang Phật, Công Đức Tụ Phật, Nguyệt Hiện Phật, Nhật Thiên Phật, Xuất Chư Hữu Phật, Dũng Mãnh Danh Xưng Phật, Quang Minh Môn Phật, Ta-la Vương Phật, Tối Thắng Phật, Dược Vương Phật, Bảo Thắng Phật, Kim Cang Huệ Phật, Vô Năng Thắng Phật, Vô Năng Ánh Tế Phật, Chúng Hội Vương Phật, Đại Danh Xưng Phật, Mẫn Trì Phật, Vô Lượng Quang Phật, Đại Nguyện Quang Phật, Pháp Tự Tại Bất Hư Phật, Bất Thối Địa Phật, Tịnh Thiên Phật, Thiện Thiên Phật, Kiên Cố Khổ Hạnh Phật, Nhất Thiết Thiện Hữu Phật, Giải Thoát Âm Phật, Du Hý Vương Phật, Diệt Tà Khúc Phật, Chiêm-bặc Tịnh Quang Phật, Cụ Chúng Đức Phật, Tối Thắng Nguyệt Phật, Chấp Minh Cự Phật, Thù Diệu Thân Phật, Bất Khả Thuyết Phật, Tối Thanh Tịnh Phật, Hữu An Chúng Sanh Phật, Vô Lượng Quang Phật, Vô Úy Âm Phật, Thủy Thiên Đức Phật, Bất Động Huệ Quang Phật, Hoa Thắng Phật, Nguyệt Diệm Phật, Bất Thối Huệ Phật, Ly Ái Phật, Vô Trước Huệ Phật, Tập Công Đức Uẩn Phật, Diệt Ác Thú Phật, Phổ Tán Hoa Phật, Sư Tử Hống Phật, Đệ Nhất Nghĩa Phật, Vô Ngại Kiến Phật, Phá Tha Quân Phật, Bất Trước Tướng Phật, Ly Phân Biệt Hải Phật, Đoan Nghiêm Hải Phật, Tu-di Sơn Phật, Vô Trước Trí Phật, Vô Biên Tòa Phật, Thanh Tịnh Trụ Phật, Tùy Sư Hành Phật, Tối Thượng Thí Phật, Thường Nguyệt Phật,

Nhiêu Ích Vương Phật, Bất Động Tụ Phật, Phổ Nhiếp Thọ Phật, Nhiêu Ích Huệ Phật, Trì Thọ Phật, Vô Diệt Phật, Cụ Túc Danh Xưng Phật, Đại Oai Lực Phật, Chủng Chủng Sắc Tướng Phật, Vô Tướng Huệ Phật, Bất Động Thiên Phật, Diệu Đức Nan Tư Phật, Mãn Nguyệt Phật, Giải Thoát Nguyệt Phật, Vô Thượng Vương Phật, Hy Hữu Thân Phật, Phạm Cúng Dường Phật, Bất Thuấn Phật, Thuận Tiên Cổ Phật, Tối Thượng Nghiệp Phật, Thuận Pháp Trí Phật, Vô Thắng Thiên Phật, Bất Tư Nghì Công Đức Quang Phật, Tùy Pháp Hành Phật, Vô Lượng Hiền Phật, Phổ Tùy Thuận Tự Tại Phật, Tối Tôn Thiên Phật, nhẫn đến đức Lâu-chí Như Lai, tất cả là một ngàn đức Phật đã và sẽ thành Phật trong Hiền kiếp nơi Ta-bà thế giới này, ta đều làm mẹ của các ngài.

Cũng như ở cõi Đại thiên này, vô lượng thế giới ở mười phương, trong tất cả kiếp, những bậc tu hành hạnh nguyện Phổ Hiền để hóa độ chúng sanh, ta đều tự thấy thân mình làm mẹ của các ngài.

Không những tất cả chư Phật đều sanh ra từ bụng của Ma-da phu nhân, mà ngay như chúng ta hiện đang trong hội này tu hành cho đến rốt sau thành Phật, chắc chắn cũng từ trong bụng bà mà sanh ra.

Phần trên nói về diệu dụng của môn giải thoát, kế đây là nói về thời gian được môn giải thoát.

Thiện Tài bạch rằng: Đại thánh được môn giải thoát này đến nay là bao nhiêu thời gian?

Ma-da phu nhân nói:

Này Thiện nam tử! Thuở xưa, quá bất tư nghì kiếp số, chẳng phải đạo nhãn của bậc tối hậu thân Bồ-tát biết được, có kiếp tên là Tịnh Quang, thế giới tên là Tu-di Đức, dầu là năm loài ở lộn lạo, nhưng cõi đó bằng những chất báu thanh tịnh trang nghiêm không có sự nhơ uế xấu xí. Cõi đó có ngàn ức tứ thiên hạ. Trong đó có một tứ thiên hạ tên là Sư Tử Tràng. Nơi đây có tám mươi ức vương thành. Có một vương thành tên là Tự Tại Tràng, ngự trị bởi Chuyển luân vương tên là Đại Oai Đức. Phía bắc vương thành Tự Tại Tràng, có một đạo tràng tên là Mãn Nguyệt Quang Minh. Thần đạo tràng này tên là Từ Đức.

Bấy giờ, có Bồ-tát tên là Ly Cấu Tràng ngồi nơi đạo tràng này thành Đẳng chánh giác. Có một ác ma tên là Kim Sắc Quang cùng quyến thuộc vô lượng chúng câu hội đến chỗ Bồ-tát.

Chuyển luân vương Đại Oai Đức đã được Bồ-tát thần thông tự tại, biến hóa binh chúng đông hơn quân ma bao vây đạo tràng. Quân ma sợ hãi tự tan rã. Do đó Bồ-tát Ly Cấu Tràng thành Vô thượng Chánh giác.

Thần đạo tràng thấy sự việc trên đây, lòng hoan hỷ vô lượng, với Chuyển luân vương tưởng là con trai của mình, đối trước Phật phát nguyện rằng: Chuyển luân vương này chẳng luận sanh chỗ nào, nguyện tôi đều làm mẹ của Vương, nhẫn đến đời

vương thành Phật cũng vậy. Sau khi phát nguyện, nơi đạo tràng ấy, Thần lại từng cúng dường mười na-do-tha đức Phật.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa ấy, thần đạo tràng tên Từ Đức chính là tiền thân của ta. Chuyển luân vương Đại Oai Đức là tiền thân của đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai.

Từ lúc ta phát nguyện thuở xưa ấy, đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai phàm thọ sanh ở xứ nào cõi nào tu Bồ-tát hạnh, gieo thiện căn giáo hóa chúng sanh, nhẫn đến thị hiện tối hậu thân, mỗi niệm khắp tất cả thế giới, thị hiện thần biến Bồ-tát thọ sanh, thường làm con trai của ta, ta thường làm mẹ của ngài.

Này Thiện nam tử! Quá khứ và hiện tại thập phương thế giới, vô lượng chư Phật lúc sắp thành Đẳng chánh giác, đều từ nơi rốn phóng đại quang minh chiếu đến thân ta và cung điện của ta ở tối hậu thân của các ngài, ta đều làm mẹ.

Đoạn này kể chuyện tiền thân Ma-da phu nhân đã từng làm thần đạo tràng, để nói lý do đời đời bà được làm mẹ của chư Phật.

Này Thiện nam tử! Ở thế giới này, nơi Đao-lợi thiên, có thiên vương tên là Chánh Niệm. Thiên vương có người con gái tên là Thiên Chủ Quang. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đồng tử kính lễ nơi chân Ma-da phu nhân, hữu nhiễu vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Đến đây tôi nhắc lại, Phật mẫu đây là chỉ cho pháp thân Phật, chứ không phải như Phật mẫu theo mê tín của chúng ta nói bây giờ.

Ở thế gian hiện nay có nhiều nơi lên đồng cốt rồi tự xưng là Phật mẫu, có đáng tin không? Nếu căn cứ theo hai trường hợp để lượng xét thì đều không phù hợp. Trường hợp thứ nhất, căn cứ theo kinh Hoa Nghiêm thì Phật mẫu là chỉ cho pháp thân, mà pháp thân chỉ có ứng hóa ra chư Phật. Trường hợp thứ hai, căn cứ vào các kinh A-hàm thì Phật mẫu là chỉ cho Ma-da phu nhân, mà hiện giờ bà đang làm một vị trời trong cõi trời Đao-lợi.

Như vậy, những người đồng cốt chẳng qua chỉ là trá danh, mượn danh từ Phật để nói, chứ sự thật Phật mẫu ở đâu mà xuống đây nhập vào đồng cốt. Chúng ta phải hiểu kỹ để không bị lầm lẫn. Nghe những chỗ xưng danh trá hình Phật, dù cho mọi người có đồn đãi linh thiêng huyền bí đến mấy mình cũng không tin.

Thiện Tài đến thiên cung Đao-lợi, đảnh lễ thiên nữ Thiên Chủ Quang, hữu nhiễu cung kính, chắp tay thưa rằng: Đại thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe Đại thánh khéo có thể dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Thiện nữ nói: Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát môn tên là Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm.

Từ trước tới đây trải qua bốn mươi mốt thiện tri thức, đến vị thiện tri thức này là vị thứ bốn mươi hai, là bậc thứ hai trong mười bậc của Đẳng giác, lấy trì giới làm chủ.

Ma-da phu nhân giới thiệu Thiện Tài đồng tử đến lễ Thiên Chủ Quang, con gái của vua trời Chánh Niệm ở cõi trời Tam thập tam. Vì lấy từ bi làm giới thể nên tượng trưng qua hình ảnh thiên nữ. Thiên chủ là trí tuệ, thiên nữ là từ bi. Trì giới phải gồm đủ cả bi và trí, bi trí tròn đủ gọi là giới thể viên mãn hay trì giới viên mãn.

Này Thiện nam tử! Ta ở nơi thế lực của môn giải thoát này, ghi nhớ quá khứ có một kiếp tên là Thanh Liên Hoa. Trong kiếp đó, ta cúng dường hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Chư Như Lai ấy từ khi mới xuất gia, ta đều săn sóc kính thờ kiến tạo tăng-già-lam, sắm sửa vật dụng.

Lại lúc chư Phật ấy làm Bồ-tát ở thai mẹ, lúc đản sanh, lúc đi bảy bước, lúc đại sư tử hống, lúc làm đồng tử ở tại cung, lúc đến cội bồ-đề thành Đẳng chánh giác, lúc chuyển pháp luân hiện thần biến giáo hóa điều phục chúng sanh, tất cả sự việc nhẫn đến pháp tận, ta đều ghi nhớ rõ không sai sót.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Địa, trong kiếp ấy ta cúng dường mười hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Diệu Đức,

trong kiếp ấy ta cúng dường một Phật sát vi trần số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Vô Sở Đắc, trong kiếp ấy ta cúng dường tám mươi bốn ức trăm ngàn na-do-tha chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Quang, trong kiếp ấy ta cúng dường Diêm-phù-đề vi trần số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Vô Lượng Quang, trong kiếp ấy ta cúng dường hai mươi hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Tối Thắng Đức, trong kiếp ấy ta cúng dường một hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Bi, trong kiếp ấy ta cúng dường tám mươi hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thắng Du, trong kiếp ấy ta cúng dường sáu mươi hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Diệu Nguyệt, trong kiếp ấy ta cúng dường bảy mươi hằng hà sa số chư Phật Như Lai.

Này Thiện nam tử! Ghi nhớ quá khứ hằng hà sa số kiếp như vậy, ta thường chẳng bỏ rời chư Phật Như Lai Chánh đẳng giác. Ở chỗ chư Như Lai như vậy, ta nghe môn giải thoát Bồ-tát vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm này, thọ trì tu hành hằng chẳng quên mất. Những kiếp trước như vậy, có bao nhiêu đức Như Lai từ sơ Bồ-tát nhẫn đến pháp tận, tất cả sự việc của chư Phật đã làm, ta dùng sức giải thoát thanh tịnh trang nghiêm, đều ghi nhớ rõ ràng như hiện trước mắt và ta giữ gìn tùy thuận tuân hành từng không bỏ phế.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm này.

Như chư đại Bồ-tát ra khỏi đêm sanh tử, sáng suốt rời hẳn si tối, chưa từng mê ngủ, tâm không bị che chướng, thân luôn khinh an, thanh tịnh biết rõ các pháp tánh, thành tựu thập lực khai ngộ quần sanh. Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Thành Ca-tỳ-la có đồng tử sư tên là Biến Hữu. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Nhờ nghe pháp, Thiện Tài vui mừng hớn hở thiện căn bất tư nghì tự nhiên thêm lớn rộng, bèn đảnh lễ nơi chân thiên nữ Thiên Chủ Quang, hữu nhiễu vô số vòng từ tạ mà đi.

Thiện Tài đồng tử tới đây dễ dàng, lên trời xuống đất không có gì ngăn ngại, giới thiệu ở đâu thì ngài liền đến đó, không nghĩ mau chậm gì cả.

Thiện Tài từ Thiên cung xuống, đi lần đến thành Ca-tỳ-la chỗ của Biến Hữu đảnh lễ hữu nhiễu, đứng chắp tay cung kính thưa rằng:

Đại thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe Đại thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Biến Hữu nói:

Này Thiện nam tử! Nơi đây có đồng tử tên là Thiện Tri Chúng Nghệ, học Bồ-tát Tự Trí, ngươi nên đến hỏi.

Thiện Tài vâng lời đến đảnh lễ đồng tử, cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Đồng tử nói: Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát môn tên là Thiện tri chúng nghệ. Ta hằng xướng trì những tự mẫu này:

Lúc xướng chữ A, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Bồ-tát oai lực nhập vô sai biệt cảnh giới.

Lúc xướng chữ Đa, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Vô biên sai biệt môn.

Lúc xướng chữ Ba, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Phổ chiếu pháp giới.

Lúc xướng chữ Giả, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Phổ luân đoạn sai biệt.

Lúc xướng chữ Na, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Đắc vô y vô thượng.

Lúc xướng chữ Lã, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Y chỉ vô cấu.

Lúc xướng chữ Đả, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Bất thối chuyển phương tiện.

Lúc xướng chữ Bà, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Kim cang tràng.

Lúc xướng chữ Đồ, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Nhật phổ luân.

Lúc xướng chữ Sa, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Hải tạng.

Lúc xướng chữ Phược, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Phổ sanh an trụ.

Lúc xướng chữ Đá, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Viên mãn quang.

Lúc xướng chữ Dã, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Sai biệt tích tụ.

Lúc xướng chữ Sắc-tra, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Phổ quang minh tức phiền não.

Lúc xướng chữ Ca, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Vô sai biệt vân.

Lúc xướng chữ Ta, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Giáng chú đại vũ.

Lúc xướng chữ Mạ, thì nhập Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Đại lưu thoan khích chúng phong tề trĩ.

Lúc xướng chữ Giả, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ an lập.

Lúc xướng chữ Tha, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Chân như bình đẳng tạng.

Lúc xướng chữ Xã, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhập thế gian hải thanh tịnh.

Lúc xướng chữ Tỏa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Niệm nhất thiết Phật trang nghiêm.

Lúc xướng chữ Đà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quán sát giản trạch nhất thiết pháp tụ.

Lúc xướng chữ Xa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tùy thuận nhất thiết phật giáo luân quang minh.

Lúc xướng chữ Khư, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tu nhân địa trí tuệ tạng.

Lúc xướng chữ Xoa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tức chư nghiệp hải tạng.

Lúc xướng chữ Ta-đa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quyên chư hoặc chướng khai tịnh quang minh.

Lúc xướng chữ Nhương, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tác thế gian trí tuệ môn.

Lúc xướng chữ Hạt-lã-đa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Sanh tử cảnh giới trí tuệ luân.

Lúc xướng chữ Bà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhất thiết trí cung điện viên mãn trang nghiêm.

Lúc xướng chữ Xa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tu hành phương tiện tạng các biệt viên mãn.

Lúc xướng chữ Ta-mạ, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tùy thập phương hiện kiến chư Phật.

Lúc xướng chữ Ha-bà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quán sát nhất thiết vô duyên chúng sanh phương tiện nhiếp thọ linh xuất sanh vô ngại lực.

Lúc xướng chữ Tha, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tu hành xu nhập nhất thiết công đức hải.

Lúc xướng chữ Giả, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Trì nhất thiết pháp vân kiên cố hải tạng.

Lúc xướng chữ Tra, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tùy nguyện phổ kiến thập phương chư Phật.

Lúc xướng chữ Nã, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quán sát tự luân hữu vô tận chư ức tự.

Lúc xướng chữ Ta-phã, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Hóa chúng sanh cứu cánh xứ.

Lúc xướng chữ Ta-ca, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quảng đại tạng vô ngại biện quang minh luân biến chiếu.

Lúc xướng chữ Dã-ta, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tuyên thuyết nhất thiết Phật pháp cảnh giới.

Lúc xướng chữ Thất, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhất thiết chúng sanh giới pháp lôi biến hống.

Lúc xướng chữ Sá, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Dĩ vô ngã pháp khai hiểu chúng sanh.

Lúc xướng chữ Đà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhất thiết pháp luân sai biệt tạng.

Này Thiện nam tử! Lúc ta xướng những tự mẫu như vậy, thì trước tiên ta nhập bốn mươi hai môn Bát-nhã ba-la-mật đây, cùng với vô lượng vô số môn Bát-nhã ba-la-mật.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ-tát thiện tri chúng nghệ này.

Như chư đại Bồ-tát có thể đối với pháp thiện xảo thế gian và xuất thế gian dùng trí thông đạt đến bỉ ngạn. Những phương pháp lạ, những nghề nghiệp khéo đều thấu đáo không sót. Hiểu rành những văn tự toán số. Y phương chú thuật, trị lành bệnh tật.

Lại biết rành những chỗ sản xuất vàng, bạc, châu, ngọc, san hô, lưu ly, ma-ni, xà cừ, tất cả kho tàng bảo vật, những phẩm loại, những giá trị.

Những xóm làng thành ấp, cung điện, vườn tược, núi, rừng, suối, ao... phàm những chỗ ở của tất cả nhân chúng, Bồ-tát đều có thể phương tiện nhiếp thọ.

Bồ-tát lại khéo quán sát thiên văn, địa lý, tướng người tốt xấu, tiếng của chim thú, mây ráng khí hậu, trúng mùa, thất thu, quốc độ an nguy, tất cả kỹ nghệ thế gian Bồ-tát đều rành rẽ tận nguyên bổn tất cả.

Bồ-tát lại có thể phân biệt pháp xuất thế, chánh danh biện nghĩa quán sát thể tướng, tùy thuận tu hành, trí nhập trong đó, không nghi ngại, không ngu tối, không ngoan độn, không ưu não, không trầm một, đều hiện chứng tất cả.

Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Phần này nói về hai hạnh nhẫn nhục và tinh tấn, tượng trưng cho hai vị thiện tri thức là đồng tử sư Biến Hữu và đồng tử Thiện Tri Chúng Nghệ, để nói lên chủ và bạn. Chủ là đồng tử sư Biến Hữu, bạn là đồng tử Thiện Tri Chúng Nghệ. Chủ bạn giao hòa, nhẫn tấn viên mãn. Nói cách khác, khi nhẫn nhục và trí tuệ viên mãn thì lúc đó tinh tấn tiến lên không bao giờ ngưng trệ, có thể làm lợi ích vô lượng chúng sanh. Cho nên Bồ-tát không những chỉ biết pháp của Phật dạy mà các ngài còn biết khắp tất cả môn, tất cả nghề nghiệp, phương tiện ở bên ngoài.

Tại sao Bồ-tát phải biết tất cả các môn? Bởi vì Bồ-tát tu tới bậc này thì công hạnh trí tuệ đều sắp viên mãn, sự học hiểu không có gì khó khăn, cho nên các ngài biết tất cả môn để làm phương tiện giáo hóa chúng sanh.

Đồng tử Thiện Tri Chúng Nghệ trong bốn mươi hai mẫu tự Ấn Độ ngài thông suốt rành rẽ. Một mẫu tự là một pháp môn tam-muội Bát-nhã, ngài xướng đủ bốn mươi hai mẫu tự thì có bốn mươi hai tam-muội Bát-nhã. Như trong chữ Việt chúng ta có hai mươi bốn mẫu tự, nếu nơi mỗi mẫu tự mình thấu hiểu thì mỗi mẫu tự làm một pháp tu. Bồ-tát tùy theo chúng sanh, có những ngôn ngữ, danh từ, hạnh nghiệp thế gian... các ngài đều biết và khéo chuyển thành Phật pháp.

Chúng ta bây giờ cũng học hạnh Bồ-tát, nghe nói Bồ-tát đối với nghề nghiệp, tướng số thế gian cái gì cũng biết, rồi mình cũng bắt chước học tướng số... nhưng không chuyển cái nào trở thành Bát-nhã được hết. Những điều Bồ-tát làm được chúng ta làm chưa được, vì vậy phải cẩn thận. Nếu việc gì nắm tới liền bị mắc kẹt trong đó thì chưa nên làm. Nên biết thuốc hay bệnh là do chúng ta khéo sử dụng đúng hay không đúng mà thôi.

Này Thiện nam tử! Nước Ma-kiệt-đà có một tụ lạc, trong đó có thành Bà-đát-na. Trong thành ấy có một ưu-bà-di tên là Hiền Thắng. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đảnh lễ Tri Nghệ đồng tử, hữu nhiễu vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Thiện Tài đến thành Bà-đát-na đảnh lễ Hiền Thắng, hữu nhiễu cung kính, chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh,

thế nào tu Bồ-tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Ưu-bà-di Hiền Thắng nói:

Này Thiện nam tử! Ta được môn Bồ-tát giải thoát tên là Vô y xứ đạo tràng. Nơi môn giải thoát này, ta đã thông đạt và đem dạy người. Ta lại được môn vô tận tam-muội, vì có thể xuất sanh Nhất thiết trí tánh nhãn vô tận, nhĩ vô tận, tỹ vô tận, thật vô tận, thân vô tận, ý vô tận, công đức vô tận, trí tuệ vô tận, thần thông vô tận.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn Bồ-tát giải thoát vô y xứ đạo tràng này. Như chư đại Bồ-tát, tất cả công đức hạnh không chấp trước, ta thế nào biết được, nói được.

Ưu-bà-di Hiền Thắng tượng trưng cho pháp tu thiền định, lấy thiền định làm chủ. Ưu-bà-di này thông tất cả pháp thế gian, để nói lên thiền thể tùy thời ứng dụng, chứ không phải thiền thể lặng lẽ bất động.

Này Thiện nam tử! Phương Nam có thành Ốc Điền. Trong thành ấy có trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát. Ngươi nên đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đảnh lễ Hiền Thắng, hữu nhiễu vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi qua hướng nam đến chỗ Trưởng giả đảnh lễ hữu nhiễu, cung kính chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả nói:

Này Thiện nam tử! Ta được môn Bồ-tát giải thoát tên là vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm. Từ khi ta được môn giải thoát này đến nay, ta siêng cầu chánh pháp nơi thập phương chư Phật không thôi dứt.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm. Như chư đại Bồ-tát được vô úy sư tử hống, an trụ nơi phước trí quảng đại, mà ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh ấy.

Thiện tri thức thứ sáu tượng trưng cho Bát-nhã, nên vị trưởng giả này có tên là Kiên Cố Giải Thoát, vì thể của trí tuệ không dính mắc, tất cả tâm cảnh thảy đều không.

Này Thiện nam tử! Chính trong thành này có một trưởng giả tên là Diệu Nguyệt, nhà ông thường có quang minh. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đảnh lễ trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ đi đến nhà trưởng giả Diệu Nguyệt đảnh lễ hữu nhiễu, cung kính chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả Diệu Nguyệt nói:

Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát tên là Tịnh trí quang minh.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát này. Như chư đại Bồ-tát chứng được vô lượng môn giải thoát. Ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh ấy.

Vị thứ bảy tượng trưng cho phương tiện, lấy pháp tu phương tiện làm chủ. Trưởng giả tên Diệu Nguyệt. Dù ra vào sanh tử mà luôn cùng tịnh trí tương ưng, nên gọi là Diệu Nguyệt. Như mặt trăng rọi bóng đáy hồ, tuy hiện bóng dưới các hồ mà mặt trăng lúc nào cũng sáng rỡ không bị nhiễm ô.

Này Thiện nam tử! Phương Nam có thành Xuất Sanh. Nơi đó có trưởng giả tên là Vô Thắng Quân. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Thiện Tài đảnh lễ trưởng giả Diệu Nguyệt, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ đi qua phương nam, đến đảnh lễ trưởng giả Vô Thắng Quân, cung kính thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh,

thế nào tu Bồ-tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả Vô Thắng Quân nói: Này Thiện nam tử! Ta được Bồ-tát giải thoát tên là Vô tận tướng.

Thiện tri thức thứ tám tên là trưởng giả Vô Thắng Quân, tượng trưng cho Nguyện, pháp tu lấy Nguyện ba-la-mật làm chủ, những phần kia phụ. Vô Thắng Quân là dùng trí vô công dụng khéo phá vị đạo không ai hơn được. Vô Thắng Quân được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Vô tận tướng, nghĩa là thấu tột tất cả tướng.

Ta do chứng môn Bồ-tát giải thoát này nên thấy vô lượng chư Phật, được vô tận tạng.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vô tận tướng này. Như chư đại Bồ-tát được vô hạn trí vô ngại biện tài, ta làm sao biết được nói được công đức hạnh ấy.

Này Thiện nam tử! Thành Nam này có tụ lạc Chi Vi Pháp. Trong đó có một Bà-la-môn tên là Tối Tịch Tịnh. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo?

Tối Tịch Tịnh, Bồ-tát tu tới hạnh này tâm cảnh đều tịch tịnh, tâm như cảnh như.

Thiện Tài đảnh lễ trưởng giả Vô Thắng Quân, hữu nhiễu vô số vòng luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ đi đến đảnh lễ Tối Tịch Tịnh, hữu nhiễu cung kính chắp tay thưa rằng:

Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo. Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Bà-la-môn nói:

Này Thiện nam tử! Ta được môn Bồ-tát giải thoát tên là Thành nguyện ngữ. Chư Bồ-tát quá khứ hiện tại và vị lai do dùng lời nói chân thành này nên được không thối chuyển đạo vô thượng Bồ-đề, không đã thối, không hiện thối, không sẽ thối. Do ta trụ nơi lời nói thành nguyện, nên làm điều chi cũng được toại ý.

Này Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Thành nguyện ngữ này. Như chư đại Bồ-tát đi đứng đều chẳng trái với Thành nguyện ngữ, lời nói ra quyết là chân thành chưa bao giờ hư vọng, do đây xuất sanh vô lượng công đức. Ta làm sao biết được nói được công đức hạnh đó.

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có thành tên là Diệu Ý Hoa Môn. Nơi đó có đồng tử tên là Đức Sanh, lại có đồng nữ tên là Hữu Đức. Ngươi đến đó hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo.

Thiện Tài đảnh lễ Tối Tịch Tịnh, hữu nhiễu vô số vòng, từ tạ đi qua phương Nam.

Vị thứ mười được tượng trưng là đồng tử Đức Sanh và đồng nữ Hữu Đức, đây lấy trí làm chủ. Đến quả vị này

trí bi đã viên mãn, hằng ở trong mười phương đồng hành, do trí bi không nhiễm tập. Đồng tử Đức Sanh là trí, đồng nữ Hữu Đức là bi. Tới đây trí bi tròn đầy, tùy ý tất cả chúng sanh ở mười phương mà vì họ hiện thân một lúc cùng khắp. Do diệu hạnh viên mãn sẽ được thành Phật, vì vậy thành tên Diệu Ý Hoa Môn.

Thiện Tài đi lần đến thành Diệu Ý Hoa Môn, đảnh lễ đồng tử Đức Sanh và đồng nữ Hữu Đức, hữu nhiễu cung kính chắp tay bạch rằng:

Đức Thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Xin đức Thánh từ mẫn chỉ dạy.

Đức Sanh và Hữu Đức nói:

Này Thiện nam tử! Chúng ta chứng được Bồ-tát giải thoát tên là Huyễn trụ. Vì được môn giải thoát này nên thấy: Tất cả thế giới đều là huyễn trụ, do nhân duyên mà sanh khởi.

Đây là chỗ thấy của Bồ-tát Thập địa tiến lên Đẳng giác viên mãn. Các ngài chứng được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Huyễn trụ, nên thấy tất cả thế giới đều huyễn trụ, do nhân duyên mà có sanh khởi.

Chúng ta tu theo thiền tông chủ yếu cũng tập theo hạnh này, biết tất cả thế giới đều là huyễn trụ, do nhân duyên sanh khởi. Thế giới vận hành trong hư không, do nghiệp tập, do duyên hợp nên có như vậy chứ nó hoàn toàn không thật, nếu thật thì phải có chỗ tựa vững chắc.

Tất cả chúng sanh đều là huyễn trụ, do nghiệp phiền não mà sanh khởi.

Vũ trụ là huyễn, nhân sanh cũng là huyễn, do nghiệp phiền não mà sanh khởi. Chúng ta có mặt trên đời là do nghiệp phiền não khởi, nên có ra cũng chỉ như huyễn.

Tất cả thế gian đều là huyễn trụ, do vô minh, hữu, ái xoay vần làm duyên sanh khởi.

Thế gian là tên gọi chung cho cả chúng sanh và thế giới. Ở trên nhìn thế giới riêng, chúng sanh riêng, đến đây gom chúng sanh và thế giới chung lại. Gốc bởi hữu là nghiệp, ái là vô minh, hai thứ này xoay vần làm duyên sanh khởi.

Tất cả pháp đều là huyễn trụ, do những huyễn duyên, ngã kiến v.v... sanh khởi.

Tất cả tam thế đều là huyễn trụ, do những trí điên đảo như ngã kiến v.v... sanh khởi.

Tất cả chúng sanh sanh diệt, sanh lão bệnh tử ưu bi khổ não đều là huyễn trụ, do hư vọng phân biệt sanh khởi.

Tất cả quốc độ đều huyễn trụ, do tưởng đảo, tâm đảo, kiến đảo và vô minh hiện khởi.

Tất cả Thanh văn và Bích-chi Phật đều là huyễn trụ, do trí đoạn phân biệt mà thành.

Trong kinh Pháp Hoa gọi là Hóa thành, ở đây gọi là Huyễn trụ.

Tất cả Bồ-tát đều là huyễn trụ, do những hạnh nguyện hay tự điều phục và giáo hóa chúng sanh mà thành.

Tất cả Bồ-tát chúng hội biến hóa điều phục, những công hạnh đều là huyễn trụ, do nguyện trí huyễn mà thành.

Này Thiện nam tử! Huyễn cảnh tự tánh bất tư nghì. Chúng ta chỉ biết môn giải thoát Huyễn trụ này. Như chư đại Bồ-tát khéo nhập vô biên sự huyễn. Chúng ta thế nào biết được, nói được công đức hạnh đó.

Ma-da phu nhân thành tựu được trí nguyện giải thoát, nên phát sanh ra chư Phật Bồ-tát. Như vậy chư Phật Bồ-tát đó là hóa thân từ pháp thân ứng hiện ra, những sự biến hóa điều phục cho đến công hạnh của các ngài từ huyễn trí mà hiện, thế nên tất cả đều là pháp huyễn. Vì vậy ở đoạn sau đồng tử Thiện Tài khi vào lâu các trang nghiêm của đức Di-lặc, lúc bước ra nhớ lại bao nhiêu cảnh đều là huyễn hóa, không có gì thật. Hình ảnh diễn tả chỗ này thật hay.

Đồng tử và Đồng nữ nói môn giải thoát của mình đã chứng xong, dùng sức thiện căn bất tư nghì làm cho thân Thiện Tài được nhu nhuyến bóng sáng, mà nói rằng:

Này Thiện nam tử! Phương Nam đây có nước Hải Ngạn. Trong nước ấy có khu vườn Đại Trang Nghiêm. Trong vườn có một tòa lâu các rộng lớn

tên là Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng. Lâu các này là do thiện căn quả báo của Bồ-tát sanh ra; do niệm lực, nguyện lực, tự tại lực, thần thông lực của Bồ-tát sanh ra; do phương tiện thiện xảo, do phước đức trí tuệ của Bồ-tát sanh ra.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát trụ bất tư nghì giải thoát dùng tâm đại bi vì các chúng sanh mà hiện cảnh giới như vậy, chứa hợp những trang nghiêm như vậy. Di-lặc đại Bồ-tát ở trong lâu các ấy để nhiếp thọ phụ mẫu quyến thuộc và nhân dân, làm cho họ được thành thục. Lại muốn cho những chúng sanh đồng thọ sanh, đồng tu hành ở trong Đại thừa được kiên cố. Lại muốn cho tất cả chúng sanh ấy, tùy bậc tùy thiện căn, đều được thành tựu. Lại cũng muốn vì ngươi mà hiển thị môn Bồ-tát giải thoát, hiển thị Bồ-tát khắp tất cả chỗ thọ sanh tự tại, hiển thị Bồ-tát dùng nhiều thân hiện khắp nơi thường giáo hóa chúng sanh, hiển thị Bồ-tát dùng sức đại bi nhiếp tất cả tài sản thế gian mà chẳng nhàm, hiển thị tu đủ tất cả công hạnh biết rõ tất cả hạnh lìa các tướng, hiển thị Bồ-tát thọ sanh khắp nơi vì biết rõ tất cả sanh đều vô tướng. Ngươi đến đó hỏi: Bồ-tát thế nào thực hành Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo, thế nào học Bồ-tát giới, thế nào tịnh Bồ-tát tâm, thế nào phát Bồ-tát nguyện, thế nào chứa nhóm Bồ-tát trợ đạo, thế nào nhập bậc Bồ-tát, thế nào thành mãn Bồ-tát ba-la-mật, thế nào được Bồ-tát vô sanh nhẫn, thế nào đủ Bồ-tát công đức, thế nào thờ Bồ-tát thiện tri thức?

Thờ Bồ-tát thiện tri thức tức là thể nhập pháp thân. Đồng tử Thiện Tài tới đây là mãn Đẳng giác, bước qua Diệu giác. Như vậy ngài Thiện Tài đã tham vấn qua năm mươi thiện tri thức, đến vị thiện tri thức kế là Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc là Phật tương lai, đồng tử Thiện Tài tới gặp Bồ-tát Di-lặc tức là tiến vào Diệu giác thành Phật.

Hai vị Đồng tử và Đồng nữ giới thiệu hạnh của Bồ-tát Di-lặc đã làm, sẽ giúp ích cho Thiện Tài như thế nào để đồng tử Thiện Tài đến đó tham vấn.

Này Thiện nam tử! Di-lặc Bồ-tát thông đạt tất cả Bồ-tát hạnh, biết rõ tâm chúng sanh, thường hiện thân trước họ để giáo hóa điều phục.

Di-lặc Bồ-tát đã viên mãn tất cả ba-la-mật, đã ở tất cả bậc Bồ-tát, đã chứng tất cả Bồ-tát nhẫn, đã nhập tất cả Bồ-tát vị, đã được Phật thọ ký, đã dạo đi tất cả cảnh Bồ-tát, đã được thần lực của tất cả Phật, đã được đức Như Lai đem pháp thủy cam lộ Nhất thiết trí quán đảnh.

Bồ-tát Di-lặc đã đầy đủ công quả của một vị Phật, cho nên Thiện Tài đến đó cũng sẽ được đầy đủ công đức của Phật. Ý nói muốn được làm Phật thì phải đầy đủ tất cả công hạnh của chư Phật.

Này Thiện nam tử! Di-lặc Bồ-tát có thể nhuận trạch thiện căn của ngươi, có thể tăng trưởng tâm Bồ-đề của ngươi, có thể kiên cố chí của ngươi, có thể thêm pháp lành cho ngươi, có thể lớn căn Bồ-tát

cho ngươi, có thể chỉ bày pháp vô ngại cho ngươi, có thể làm cho ngươi vào bậc Phổ Hiền, có thể nói nguyện Bồ-tát cho ngươi, có thể nói hạnh Phổ Hiền cho ngươi, có thể vì ngươi mà nói tất cả Bồ-tát hạnh nguyện làm thành công đức.

Này Thiện nam tử! Ngươi chẳng nên tu một điều lành, chiếu một pháp, hành một hạnh, phát một nguyện, được một thọ ký, trụ một nhẫn mà cho là rốt ráo. Ngươi chớ nên đem tâm có hạn lượng mà thực hành lục độ, trụ nơi Thập địa, tịnh Phật độ, thờ thiện tri thức. Tại sao vậy?

Không nên đem tâm hạn lượng mà thực hành lục độ, trụ Thập địa, thanh tịnh cõi Phật và thờ thiện tri thức. Bởi vì nếu tâm có hạn lượng thì công đức cũng hữu hạn, mà công đức hữu hạn thì làm sao viên mãn Phật quả. Nhân không giới hạn thì quả tất nhiên cũng không hạn lượng.

Này Thiện nam tử! Vì Bồ-tát phải gieo vô lượng thiện căn, phải chứa vô lượng Bồ-đề cụ, phải tu vô lượng Bồ-đề nhân, phải học vô lượng xảo hồi hướng, phải giáo hóa vô lượng chúng sanh giới, phải biết vô lượng chúng sanh tâm, phải biết vô lượng chúng sanh căn, phải rõ vô lượng chúng sanh giải, phải quán vô lượng chúng sanh hạnh, phải điều phục vô lượng chúng sanh, phải đoạn vô lượng phiền não, phải tịnh vô lượng nghiệp tập, phải diệt vô lượng tà kiến, phải trừ vô lượng tâm tạp nhiễm, phải phát vô lượng tâm thanh tịnh, phải nhổ vô lượng tên độc khổ,

phải cạn vô lượng biển ái dục, phải phá vô lượng tối vô minh, phải xô vô lượng núi ngã mạn, phải chặt đứt vô lượng dây sanh tử, phải qua khỏi vô lượng dòng hữu lậu, phải khô vô lượng biển thọ sanh, phải làm cho vô lượng chúng sanh ra khỏi bùn lầy ngũ dục, phải khiến vô lượng chúng sanh lìa ngục tù tam giới, phải đặt vô lượng chúng sanh ở trong Thánh đạo, phải tiêu diệt vô lượng hạnh tham dục, phải trừ sạch vô lượng hạnh sân hận, phải phá trừ vô lượng hạnh ngu si, phải siêu vô lượng lưới ma, phải lìa vô lượng nghiệp ma, phải rửa sạch Bồ-tát vô lượng dục lạc, phải tăng trưởng Bồ-tát vô lượng phương tiện, phải xuất sanh Bồ-tát vô lượng căn tăng thượng, phải sáng sạch Bồ-tát vô lượng quyết định giải, phải xu nhập Bồ-tát vô lượng bình đẳng, phải thanh tịnh Bồ-tát vô lượng công đức, phải tu tập Bồ-tát vô lượng công hạnh, phải thị hiện Bồ-tát vô lượng hạnh tùy thuận thế gian, phải sanh vô lượng sức tịnh tín, phải trụ vô lượng sức tinh tấn, phải thanh tịnh vô lượng sức chánh niệm, phải thành mãn vô lượng sức tam-muội, phải khởi vô lượng sức tịnh tuệ, phải kiên cố vô lượng sức thắng giải, phải tích tập vô lượng sức phước đức, phải lớn vô lượng sức trí tuệ, phải phát khởi vô lượng sức Bồ-tát, phải viên mãn vô lượng sức Như Lai, phải phân biệt vô lượng pháp môn, phải rõ biết vô lượng pháp môn, phải thanh tịnh vô lượng pháp môn, phải sanh vô lượng pháp quang minh, phải làm vô lượng pháp chiếu diệu, phải chiếu vô lượng phẩm loại căn, phải biết vô lượng phiền não bệnh,

phải chứa vô lượng diệu pháp dược, phải chữa vô lượng bệnh của chúng sanh, phải sắm sửa vô lượng đồ cúng cam lộ, phải đến vô lượng Phật độ, phải cúng dường vô lượng Như Lai, phải vào vô lượng Bồ-tát hội, phải thọ vô lượng Phật giáo, phải nhẫn vô lượng tội chúng sanh, phải diệt vô lượng nạn ác đạo, phải khiến vô lượng chúng sanh sanh về thiện đạo, phải dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp vô lượng chúng sanh, phải tu vô lượng môn tổng trì, phải sanh vô lượng môn đại nguyện, phải tu vô lượng sức đại từ đại nguyện, phải siêng cầu vô lượng Phật pháp thường không thôi dứt, phải khởi vô lượng sức tư duy, phải khởi vô lượng sự thần thông, phải tịnh vô lượng trí quang minh, phải qua đến vô lượng loài chúng sanh, phải thọ vô lượng đời trong các cõi, phải hiện vô lượng thân sai biệt, phải biết vô lượng pháp ngôn từ, phải nhập vô lượng tâm sai biệt, phải biết Bồ-tát đại cảnh giới, phải trụ Bồ-tát đại cung điện, phải quán Bồ-tát thậm thâm diệu pháp, phải biết cảnh giới khó biết của Bồ-tát, phải thực hành những hạnh khó làm của Bồ-tát, phải đầy đủ oai đức tôn trọng của Bồ-tát, phải đi theo chánh vị khó nhập của Bồ-tát, phải biết những hạnh của Bồ-tát, phải hiện thần lực phổ biến của Bồ-tát, phải thọ pháp vân bình đẳng của Bồ-tát, phải làm rộng vô biên hạnh của Bồ-tát, phải viên mãn vô biên ba-la-mật của Bồ-tát, phải thọ vô lượng ký biệt của Bồ-tát, phải nhập vô lượng nhẫn môn của Bồ-tát, phải tu vô lượng địa vị của Bồ-tát, phải thanh tịnh vô lượng pháp môn của Bồ-tát.

Phải đồng với chư Bồ-tát: trụ vô biên kiếp cúng dường vô lượng Phật, nghiêm tịnh bất khả thuyết Phật độ, xuất sanh bất khả thuyết Bồ-tát nguyện.

Đoạn này nói về những công hạnh của Bồ-tát phải viên mãn, mới có thể thành Phật.

Này Thiện nam tử! Tóm lại, phải khắp tu Bồ-tát hạnh, phải khắp giáo hóa chúng sanh giới, phải khắp vào tất cả kiếp, phải khắp sanh tất cả xứ, phải khắp biết tất cả thế, phải khắp thực hành tất cả pháp, phải khắp tịnh tất cả cõi, phải khắp mãn tất cả nguyện, phải khắp cúng tất cả Phật, phải khắp đồng tất cả Bồ-tát nguyện, phải khắp thờ tất cả thiện tri thức.

Tất cả công hạnh đều đầy khắp hết để cầu thiện tri thức mà lòng không mỏi nhàm, cho nên công hạnh của Bồ-tát khi viên mãn thành Phật thật vô biên, vô lượng. Bởi công hạnh vô biên vô lượng nên Bồ-tát tu hành giáo hóa chúng sanh không hạn định bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp. Vì mỗi một lần sanh ra, mỗi một đời có mặt là thành tựu một hạnh hay một công đức, càng nhiều đời nhiều kiếp thì công đức càng viên mãn. Bồ-tát biết thế gian là lò lửa sanh tử, nhưng vì thương chúng sanh mê muội, nên các ngài làm vô lượng vô biên công đức, vào trong sanh tử mà không chán mỏi. Do đầy đủ vô lượng vô biên công đức nên rốt ráo viên mãn mới được thành Phật.

Chúng ta học Đại thừa phải hiểu thông những điều này, đừng yếu đuối mà nên phát tâm cao thượng

vì lợi ích chúng sanh. Tại sao Phật dạy mình tu phải một đời giải quyết xong việc sanh tử, mà theo kinh này nói thì Bồ-tát còn đi trong sanh tử không biết bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp nữa, như vậy có mâu thuẫn không? Chỗ này là chỗ cần phải chú ý. Sở dĩ được gọi là Bồ-tát vì các ngài đã giải quyết vấn đề sanh tử, nhưng vẫn lăn trong sanh tử để độ chúng sanh, thế nên khi độ chúng sanh Bồ-tát không gây tạo nghiệp dữ.

Nếu người tu chưa giải quyết xong việc sanh tử, khi trôi trong trần tục dễ bị nhiễm, nhiễm thì phải bị đọa. Các Bồ-tát vì thương chúng sanh nên các ngài cũng luôn luôn ở trong trần tục, nhưng không dấy nhiễm trần tục. Vì vậy chúng ta tu theo pháp Đại thừa thì phải học hạnh Bồ-tát. Khi học hạnh Bồ-tát chúng ta cũng cần phải cấp bách giải quyết cho xong việc sanh tử của mình. Giải quyết xong không phải để nghỉ mà để độ mọi người, giúp ích mọi người. Đó là chỗ đặc biệt của Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Ngươi cầu thiện tri thức chẳng nên nhàm mỏi. Ngươi thỉnh hỏi thiện tri thức chớ sợ khổ nhọc. Ngươi gần gũi thiện tri thức chớ có thối chuyển. Ngươi cúng dường thiện tri thức chớ có thôi nghỉ. Ngươi lãnh thọ lời dạy của thiện tri thức chớ có lầm lộn. Ngươi học hạnh của thiện tri thức chớ có nghi hoặc. Ngươi nghe thiện tri thức diễn nói môn xuất ly chẳng nên do dự. Thấy thiện tri thức tùy phiền não hành chớ có hiềm lạ. Ở chỗ thiện tri thức phải sanh lòng thâm tín tôn kính chẳng nên biến đổi.

Ở chỗ thiện tri thức phải sanh lòng thâm tín, tôn kính chẳng nên biến đổi, thối lùi.

Tại sao vậy? Này Thiện nam tử! Vì Bồ-tát do nơi thiện tri thức mà được nghe tất cả Bồ-tát hạnh, thành tựu tất cả Bồ-tát công đức, xuất sanh tất cả Bồ-tát đại nguyện, dẫn phát tất cả Bồ-tát thiện căn, tích tập tất cả Bồ-tát trợ đạo, khai phát tất cả Bồ-tát pháp quang minh, hiển thị tất cả Bồ-tát xuất ly môn, tu học tất cả Bồ-tát thanh tịnh giới, an trụ tất cả Bồ-tát công đức pháp, thanh tịnh tất cả Bồ-tát quảng đại chí, tăng trưởng tất cả Bồ-tát kiên cố tâm, đầy đủ tất cả Bồ-tát đà-la-ni biện tài môn, được tất cả Bồ-tát thanh tịnh tạng, sanh tất cả Bồ-tát định quang minh, được tất cả Bồ-tát thù thắng nguyện, cùng tất cả Bồ-tát đồng một nguyện, nghe tất cả Bồ-tát thù thắng pháp, được tất cả Bồ-tát bí mật xứ, đến tất cả Bồ-tát pháp bảo sở, thêm tất cả Bồ-tát mầm thiện căn, lớn tất cả Bồ-tát thân trí tuệ, hộ tất cả Bồ-tát tạng thâm mật, trì tất cả Bồ-tát phước đức tụ, tịnh tất cả Bồ-tát thọ sanh đạo, thọ tất cả Bồ-tát chánh pháp vân, nhập tất cả Bồ-tát đại nguyện lộ, đến tất cả Như Lai Bồ-đề quả, nhiếp thủ tất cả Bồ-tát diệu hạnh, khai thị tất cả Bồ-tát công đức, qua tất cả phương thính thọ diệu pháp, khen tất cả Bồ-tát oai đức quảng đại, sanh tất cả Bồ-tát đại từ bi lực, nhiếp tất cả Bồ-tát thắng tự tại lực, sanh tất cả Bồ-tát Bồ-đề phần, làm tất cả Bồ-tát lợi ích sự.

Chúng ta thấy ở đây ca ngợi công đức của thiện tri thức đối với Bồ-tát lớn lao vô cùng vô tận. Vậy thiện tri thức là người thế nào mà làm cho mình được lợi ích lớn lao như vậy, và ai mới xứng đáng làm thiện tri thức?

Thiện tri thức có hai: Một là thiện tri thức sẵn có nơi mình, đó là pháp thân, là Phật tánh. Bồ-tát khi tu nhận được pháp thân, Phật tánh rồi, các ngài nương đó mà tiến tới Phật quả.

Hai là thiện tri thức ở bên ngoài, là những bậc thầy chỉ dạy giáo hóa cho mình tu tập tiến tới giác ngộ. Căn cứ theo kinh Hoa Nghiêm thì hàng thiện tri thức là những vị Bồ-tát từ Thập trụ trở lên. Vị thiện tri thức đầu tiên là Bồ-tát Văn-thù, tức là Căn bản trí, là Phật tánh dẫn phát. Năm mươi hai vị thiện tri thức kế tiếp đều là hàng Bồ-tát từ Sơ trụ cho tới Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ.

Theo tinh thần Thiền tông thì người kiến tánh mới có đủ khả năng làm thiện tri thức chỉ dạy người khác. Ngoài ra như bạn bè hay những người khuyên nhủ nhắc nhở mình tu tập điều lành... cũng là thiện tri thức nhưng mới là thiện tri thức bậc thấp thôi, chứ chưa phải bậc thiện tri thức xứng đáng đúng nghĩa.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát do thiện tri thức nhiệm trì nên chẳng đọa ác đạo, do thiện tri thức nhiếp thọ mà chẳng thối Đại thừa, do thiện tri thức hộ niệm mà chẳng phạm Bồ-tát giới, do thiện tri thức thủ hộ mà chẳng theo ác tri thức, do thiện tri thức dưỡng dục mà chẳng khuyết Bồ-tát pháp,

do thiện tri thức nhiếp thủ mà siêu việt hạng phàm phu, do thiện tri thức giáo hối mà siêu việt bậc Nhị thừa, do thiện tri thức dìu dắt mà được ra khỏi thế gian, do thiện tri thức trưởng dưỡng mà có thể chẳng nhiễm thế pháp, do kính thờ thiện tri thức mà tu tất cả Bồ-tát hạnh, do cúng dường thiện tri thức mà đủ tất cả pháp trợ đạo, do thân cận thiện tri thức mà chẳng bị nghiệp hoặc nhiếp phục, do nương dựa thiện tri thức mà thế lực kiên cố chẳng sợ ma chúng, do y chỉ thiện tri thức mà tăng trưởng tất cả pháp Bồ-đề phần.

Đến đây kết luận, do y chỉ thiện tri thức mà tăng trưởng tất cả pháp Bồ-đề phần.

Tại sao vậy? Này Thiện nam tử! Vì thiện tri thức có thể trừ sạch các điều chướng ngại, có thể diệt các tội, có thể dứt các nạn, có thể ngăn các ác, có thể phá đêm dài tối tăm vô minh, có thể làm sập đổ lao ngục kiên cố kiến chấp, có thể thoát khỏi thành sanh tử, có thể bỏ nhà thế tục, có thể cắt lưới ma, có thể nhổ tên khổ, có thể lìa chỗ hiểm nạn vô trí, có thể ra khỏi đồng hoang rộng lớn tà kiến, có thể qua khỏi dòng hữu lậu, có thể lìa những tà đạo, có thể chỉ đường Bồ-đề, có thể dạy pháp Bồ-tát, có thể khiến an trụ Bồ-tát hạnh, có thể khiến xu hướng Nhất thiết trí, có thể tịnh mắt trí tuệ, có thể lớn tâm Bồ-đề, có thể sanh đại bi, có thể diễn diệu hạnh, có thể nói ba-la-mật, có thể tẩn ác tri thức, có thể khiến trụ các bậc, có thể khiến được các nhẫn, có thể khiến tu tập các thiện căn,

có thể khiến thành xong tất cả đạo cụ, có thể thí cho tất cả công đức lớn, có thể khiến đến ngôi Nhất thiết chủng trí, có thể khiến hoan hỷ nhóm công đức, có thể khiến hớn hở tu các công hạnh, có thể khiến xu nhập nghĩa thậm thâm, có thể khiến khai thị môn xuất ly, có thể khiến trừ tuyệt các ác đạo, có thể dùng pháp quang chiếu diệu, có thể dùng pháp vũ nhuận trạch, có thể khiến tiêu diệt tất cả phiền não, có thể khiến bỏ lìa tất cả kiến chấp, có thể khiến tăng trưởng tất cả Phật trí tuệ, có thể khiến an trụ tất cả Phật pháp môn.

Này Thiện nam tử! Thiện tri thức như từ mẫu, vì xuất sanh Phật chủng. Như từ phụ, vì lợi ích rộng lớn. Như nhũ mẫu, vì thủ hộ chẳng cho làm ác. Như giáo sư, vì dạy sở học của Bồ-tát. Như đạo sư, vì hay chỉ đường ba-la-mật. Như lương y, vì hay chữa bệnh phiền não. Như Tuyết Sơn, vì tăng trưởng thuốc Nhất thiết trí. Như dũng tướng, vì dẹp trừ tất cả sự bố úy. Như người đưa đò, vì làm cho ra khỏi dòng sanh tử. Như lái thuyền, vì khiến đến bảo sở trí tuệ.

Tán thán công đức và những diệu dụng của thiện tri thức lớn lao vô cùng, thiện tri thức như người đưa đò giúp chúng sanh ra khỏi dòng sanh tử, như lái thuyền đưa đến chỗ châu báu trí tuệ.

Này Thiện nam tử! Thường phải chánh niệm suy nghĩ thiện tri thức là như vậy.

Trước đã nói diệu dụng của thiện tri thức đối với người học đạo, giờ nói đến người học đạo đối với thiện tri thức phải như thế nào.

Lại này Thiện nam tử! Ngươi kính thờ tất cả thiện tri thức phải phát tâm như đại địa, vì gánh vác trọng nhiệm không mỏi nhọc.

Đại địa là đất đai, bỏ cái gì xuống đất cũng gánh mang, gieo cái gì xuống đất cũng dung chứa. Đối với thiện tri thức chúng ta phải phát tâm như đại địa, gánh vác trọng trách không mỏi mệt.

Phải phát tâm như kim cang, vì chí nguyện kiên cố chẳng hư hoại. Phải phát tâm như núi Thiết Vi, vì tất cả các sự khổ không lay động. Phải phát tâm như người hầu hạ, vì đều tùy thuận theo lời dạy. Phải phát tâm như đệ tử, vì không chống trái lời dạy bảo. Phải phát tâm như tôi tớ, vì tất cả lao vụ không nhàm.

Đối với thiện tri thức phải phát tâm kiên cố như kim cang để thọ nhận, chí nguyện mạnh mẽ không hư hoại. Tuân theo lời chỉ dạy để tu hành, làm tất cả việc không thấy mỏi nhọc.

Phải phát tâm như dưỡng mẫu, vì chịu những sự cần khổ không biết nhọc. Phải phát tâm như người làm thuê, vì không trái chỗ sai bảo. Phải phát tâm như người hốt phân, vì lìa kiêu mạn. Phải phát tâm như cây lúa đã chín, vì có thể hạ thấp. Phải phát tâm như lương mã, vì lìa ác tánh. Phải phát tâm như xe lớn, vì có thể chở nặng. Phải phát tâm

như voi điều thuận, vì hằng phục tùng. Phải phát tâm như núi Tu-di, vì chẳng khuynh động. Phải phát tâm như lương khuyển, vì chẳng phản hại chủ. Phải phát tâm như chiên-đà-la, vì lìa kiêu mạn. Phải phát tâm như kiện ngưu, vì không hung giận. Phải phát tâm như ghe thuyền, vì qua lại chẳng mỏi. Phải phát tâm như cầu đò, vì tế độ không biết nhọc. Phải phát tâm như hiếu tử, vì thừa thuận nhan sắc. Phải phát tâm như vương tử, vì tuân hành giáo mạng.

Chúng ta đối với thiện tri thức phải có quan niệm đứng đắn thì mới nhận được sự lợi ích nơi thiện tri thức. Đó là đối với thiện tri thức, còn với tự thân mình phải như thế nào?

Lại này Thiện nam tử! Với tự thân, ngươi phải tưởng là bệnh khổ. Với thiện tri thức, ngươi phải tưởng là y vương. Với pháp của thiện tri thức dạy, ngươi phải tưởng là lương dược. Với chỗ tu hành, tưởng trừ được bệnh.

Nhận xét thân mình như người bệnh khổ trầm trọng, còn thiện tri thức là thầy thuốc giỏi. Pháp thiện tri thức chỉ dạy là thuốc hay, mình phải tôn trọng thầy thuốc, nghe lời dặn bảo, chịu uống thuốc thì bệnh mới được lành. Thiện tri thức chỉ dạy tu hành phải phát tâm tu tập, đó là trừ được bệnh khổ.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là đi xa. Nơi thiện tri thức, tưởng là đạo sư. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là con đường chánh. Nơi chỗ tu hành, tưởng là đến được xa.

Nơi tự thân thấy mình như người viễn hành tha phương. Người đi phương xa không biết đường thì thiện tri thức là thầy dẫn đường, pháp của thiện tri thức dạy là con đường đúng, dẫn đến chỗ mình muốn đến.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng cầu được độ. Nơi thiện tri thức, tưởng là người lái thuyền. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là thuyền là chèo. Nơi chỗ tu hành, tưởng là đến bờ kia.

Cầu được độ tức là muốn qua sông. Như kẻ muốn qua đò sang bờ bên kia thì thiện tri thức là người lái thuyền, pháp của thiện tri thức chỉ dạy là thuyền là chèo, thực hành tu tập là được đến bờ bên kia. Phải luôn luôn tưởng như vậy.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là lúa mạ. Nơi thiện tri thức tưởng là Long vương. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là mưa đúng thời tiết. Nơi chỗ tu hành, tưởng là có thể thành thục.

Thành thục tức là lúa đã chín. Những thí dụ trong đây thật phong phú, chỉ một việc mà diễn đạt bằng rất nhiều thí dụ.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là nghèo cùng. Nơi thiện tri thức, tưởng là Tỳ-sa-môn thiên vương. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là của cải châu báu. Nơi chỗ tu hành, tưởng là giàu có.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là đệ tử. Nơi thiện tri thức, tưởng là thợ khéo. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là nghề khéo. Nơi chỗ tu hành, tưởng là biết rõ.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là chỗ đáng sợ hãi. Nơi thiện tri thức, tưởng là người dũng kiện. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là dao gậy. Nơi chỗ tu hành, tưởng là dẹp trừ được kẻ oán địch.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là người đi buôn. Nơi thiện tri thức, tưởng là đạo sư. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là trân bảo. Nơi chỗ tu hành, tưởng là lượm châu báu.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là con cái. Nơi thiện tri thức, tưởng là cha mẹ. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là gia nghiệp. Nơi chỗ tu hành, tưởng là nối nghiệp nhà.

Lại phải ở nơi tự thân, tưởng là vương tử. Nơi thiện tri thức, tưởng là đại thần. Nơi pháp của thiện tri thức dạy, tưởng là lệnh của vua. Nơi chỗ tu hành, tưởng là đội mão vua, mặc áo vua, cột đai vua, ngồi điện vua.

Này Thiện nam tử! Ngươi phải phát tâm như vậy, suy nghĩ như vậy để gần thiện tri thức. Tại sao vậy? Vì có tâm như vậy để gần thiện tri thức thì chí nguyện trọn được thanh tịnh.

Nếu người nào trong những thí dụ này mà có được một điểm, để gần thiện tri thức thì đều có lợi ích lớn. Cho nên phải phát tâm như vậy mà gần gũi thiện tri thức. Đối với thiện tri thức chúng ta phải nhận thức rõ, thấy bản thân mình thế nào, phương pháp chỉ dạy của thiện tri thức như thế nào v.v... nhận thức rõ ràng rồi y cứ thiện tri thức tu hành, thành tựu chí nguyện thanh tịnh.

Lại này Thiện nam tử! Thiện tri thức làm lớn các thiện căn, như núi Tuyết sanh lớn các dược thảo. Thiện tri thức là pháp khí của Phật, như đại hải nhận thọ các dòng nước. Thiện tri thức là chỗ công đức, như đại hải xuất sanh các châu báu. Thiện tri thức thanh tịnh tâm Bồ-đề, như lửa hừng luyện chân kim. Thiện tri thức vượt hơn thế pháp như núi Tu-di vọt lên mặt đại hải. Thiện tri thức chẳng nhiễm thế pháp, như hoa sen chẳng dính nước. Thiện tri thức chẳng thọ các điều ác, như đại hải chẳng chứa tử thi. Thiện tri thức tăng trưởng pháp lành, như trăng tròn quang sắc viên mãn. Thiện tri thức soi sáng pháp giới, như mặt nhật chiếu khắp thế gian. Thiện tri thức làm lớn thân Bồ-tát, như cha mẹ nuôi nấng con cái.

Ở trước đã nói thiện tri thức có bao nhiêu công hạnh nhưng cũng chưa đủ, đến đây lại nói thêm một lần nữa.

Kinh Hoa Nghiêm dẫn thí dụ rất dồi dào, nếu ai muốn viết những bài tiểu luận hay tham luận về thiện tri thức nên đọc kinh này.

Này Thiện nam tử! Tóm lại, Bồ-tát nếu có thể tùy thuận lời dạy của thiện tri thức, thì được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha công đức, thì thanh tịnh mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha thâm tâm, thì lớn mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát căn, thì thành mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát lực,

thì dứt mười bất khả thuyết trăm ngàn ức a-tăng-kỳ chướng, thì siêu mười bất khả thuyết trăm ngàn ức a-tăng-kỳ ma cảnh, thì nhập mười bất khả thuyết trăm ngàn ức a-tăng-kỳ pháp môn, thì mãn mười bất khả thuyết trăm ngàn ức a-tăng-kỳ trợ đạo, thì tu mười bất khả thuyết trăm ngàn ức a-tăng-kỳ diệu hạnh, thì phát mười bất khả thuyết trăm ngàn ức a-tăng-kỳ đại nguyện.

Nếu tùy thuận lời dạy của thiện tri thức thì đạt được lợi ích bất khả thuyết.

Này Thiện nam tử! Ta lại lược nói Bồ-tát hạnh, tất cả Bồ-tát ba-la-mật, tất cả Bồ-tát địa, tất cả Bồ-tát nhẫn, tất cả Bồ-tát tổng trì môn, tất cả Bồ-tát tam-muội môn, tất cả Bồ-tát thần thông trí, tất cả Bồ-tát hồi hướng, tất cả Bồ-tát nguyện, tất cả Bồ-tát thành tựu Phật pháp, đều do sức của thiện tri thức.

Đều dùng thiện tri thức làm căn bổn. Đều nương thiện tri thức mà sanh. Đều nương thiện tri thức mà ra. Đều nương thiện tri thức mà lớn. Đều nương thiện tri thức mà trụ. Đều do thiện tri thức làm nhân duyên. Đều do thiện tri thức hay phát khởi.

Tất cả điều tốt đẹp là do sức của thiện tri thức, những công hạnh nơi Phật pháp gốc từ thiện tri thức mà ra.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe thiện tri thức có công đức như vậy, có thể khai thị vô lượng

diệu hạnh Bồ-tát, có thể thành tựu Phật pháp quảng đại, nên vui mừng hớn hở đảnh lễ Đức Sanh và Hữu Đức, hữu nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ đi qua phương Nam.

Thiện Tài được nghe lời thiện tri thức dạy nhuận trạch tâm mình, chánh niệm tư duy công hạnh của Bồ-tát. Tự nhớ đời trước chẳng tu hạnh lễ kính, tức thời phát tâm cố gắng tiến bước. Lại nhớ đời trước thân tâm chẳng thanh tịnh, tức thời phát tâm chuyên tự sửa sạch.

Đồng tử Thiện Tài tự quán sát lại mình, thấy có những điều dở nghe thiện tri thức chỉ dạy liền bỏ. Chúng ta tu muốn tiến được là nhờ biết dở rồi chừa bỏ, nếu biết dở mà không chừa thì không thể tu tiến được. Vì vậy khi nhớ lại mình còn khuyết chỗ nào, thiếu cái gì là phải vội vàng sửa ngay.

Lại nhớ đời trước làm những ác nghiệp, tức thời phát ý chuyên tự phòng ngừa và dứt diệt. Lại nhớ đời trước khởi những vọng tưởng, tức thời phát ý hằng suy gẫm chân chánh.

Thế nào là phát ý hằng suy gẫm chân chánh? Thí dụ chúng ta đang ngồi chơi, bỗng những vọng tưởng ập tới nhớ chuyện này chuyện kia, lúc đó mình liền quán sát các pháp thế gian duyên khởi như huyễn không thật. Quán một lúc vọng tưởng lặn mất, đó là dùng suy gẫm chân chánh để trừ vọng tưởng. Nếu không phát ý suy gẫm mà cứ ngồi nuôi dưỡng thì nó tăng trưởng và giết hết thời gian tu hành của mình.

Lại nhớ đời trước tu tập chỉ vì tự thân, tức thời phát ý khiến tâm quảng đại lợi khắp chúng sanh. Lại nhớ đời trước theo cầu cảnh dục thường tự tổn hao không chút lợi ích, tức thời phát ý tu hành Phật pháp nuôi lớn các căn để tự an ổn.

Nhớ đời trước tu ích kỷ chỉ lo cho mình thì bây giờ phát tâm rộng lớn để làm lợi ích chúng sanh. Ngày xưa chạy theo dục lạc, hao tổn tinh thần, tiêu tốn tiền của thì bây giờ phải phát tâm tu hành Phật pháp, nuôi lớn các căn để tự an ổn.

Bồ-tát vui khi bố thí hay làm được điều gì lợi ích cho chúng sanh. Niềm vui của Bồ-tát trong giây phút ấy bằng niềm vui của chư thiên cõi trời Đao-lợi mấy trăm năm.

Hàng phàm phu bậc hạ tìm vui nơi ngũ dục, lao mình vào ngũ dục cho đó là vui, cái vui đó chỉ là thỏa mãn tự thân mà làm tổn hại mọi người. Hàng bậc trung là những người sống thanh nhàn, sáng uống trà, chăm sóc hoa kiểng... tìm vui trong cảnh thiên nhiên. Vui đó cũng chỉ là vui cho mình chứ không lợi ích ai. Hàng bậc thượng thì vui trên niềm vui của người khác, làm cho người vui là mình vui. Như khi người đói giúp cho chén cơm, nhìn thấy họ được no bụng cười vui sung sướng mình vui. Bởi vì Bồ-tát lấy vui của người làm niềm vui của mình, cho nên niềm vui đó phát sanh ra các công đức.

Lại nhớ đời trước khởi tà tư niệm điên đảo, tức thời phát ý sanh tâm chánh kiến khởi nguyện Bồ-tát. Lại nhớ đời trước ngày đêm siêng nhọc

làm những sự ác, tức thời phát ý khởi đại tinh tấn thành tựu Phật pháp. Lại nhớ đời trước thọ sanh ngũ thú, thân mình thân người đều không lợi ích, tức thời phát ý nguyện đem thân mình nhiêu ích chúng sanh, thành tựu Phật pháp, kính thờ tất cả thiện tri thức. Suy nghĩ như trên đây rồi, trong lòng rất hoan hỷ.

Thiện Tài lại quán thân này là nhà khổ sanh lão bệnh tử. Nguyện tận kiếp vị lai tu Bồ-tát đạo giáo hóa chúng sanh, gặp chư Như Lai thành tựu Phật pháp, du hành tất cả cõi Phật, kính thờ tất cả pháp sư, trụ trì tất cả Phật giáo, tìm cầu tất cả pháp lữ, thấy tất cả thiện tri thức, chứa hợp tất cả những Phật pháp, làm nhân duyên cho tất cả Bồ-tát nguyện trí thân. Lúc nghĩ như vậy, Thiện Tài được thêm lớn vô lượng thiện căn. Liền ở nơi tất cả Bồ-tát thâm tín tôn trọng, tưởng là hy hữu, tưởng là đại sư, các căn thanh tịnh, pháp lành càng thêm, khởi tất cả Bồ-tát cung kính cúng dường, làm tất cả Bồ-tát cúi mình chắp tay, sanh con mắt thấy khắp thế gian của tất cả Bồ-tát, khởi lòng nhớ khắp chúng sanh của tất cả Bồ-tát, hiện vô lượng thân nguyện hóa của tất cả Bồ-tát, xuất âm thanh nói khen thanh tịnh của tất cả Bồ-tát, thấy tất cả chư Phật và Bồ-tát quá khứ, hiện tại, thị hiện thành đạo và thần thông biến hóa ở khắp mọi nơi. Nhẫn đến không có một chỗ nhỏ nào bằng đầu sợi lông mà chẳng châu biến.

Thiện Tài lại được trí nhãn quang minh thanh tịnh, thấy cảnh giới sở hành của tất cả Bồ-tát, tâm vào khắp thập phương sát võng, nguyện rộng khắp hư không pháp giới, tam thế bình đẳng không thôi nghỉ. Tất cả những sự lợi ích lớn mà Thiện Tài đã được, đều do tin thọ lời dạy của thiện tri thức cả.

Thiện Tài đồng tử quán sát lại tự thân, thấy bao nhiêu lợi ích mà ngài được đó, đều là do tin thọ thực hành theo lời dạy của thiện tri thức.

Đến nước Hải Ngạn, Thiện Tài dùng tâm tôn trọng như vậy, cúng dường như vậy, xưng tán như vậy, quán sát như vậy, nguyện lực như vậy, tưởng niệm như vậy, vô lượng cảnh giới trí tuệ như vậy, ở trước đại lâu các Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng gieo năm vóc đảnh lễ, tạm thời nhiếp niệm tư duy quán sát.

Thiện Tài đi tới nước Hải Ngạn. Hải Ngạn là bờ biển, tức qua khỏi biển sanh tử lên được bờ giác ngộ. Lầu các Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng, tức là lầu pháp thân. Ngài đến trước lầu các gieo mình đảnh lễ, nhiếp niệm tư duy. Hình ảnh này nói lên ý nghĩa sắp bước vào địa vị Phật chứ chưa vào, còn ở bên ngoài.

Vì sức đại nguyện tín giải sâu, nên nhập môn trí tuệ thân bình đẳng khắp tất cả xứ, hiện thân mình ở khắp trước chư Như Lai, chư Bồ-tát, chư thiện tri thức, chư Phật tháp miếu, chư Phật hình tượng, ở trước tất cả chỗ ở của chư Phật chư Bồ-tát, tất cả pháp bảo, tất cả Thanh văn, Bích-chi Phật

và tháp miếu của chư vị ấy. Cũng hiện thân mình ở trước tất cả thánh chúng, tất cả phụ mẫu, tất cả chúng sanh. Tất cả chỗ, Thiện Tài đều tôn trọng lễ tán suốt vị lai tế không thôi nghỉ, khắp hư không vì chẳng có biên lượng, khắp pháp giới vì không chướng ngại, khắp thật tế vì khắp tất cả, khắp Như Lai vì vô phân biệt, dường như bóng vì tùy trí hiện, dường như mộng vì từ tư duy khởi, giống như tượng vì thị hiện tất cả, dường như vang vì theo duyên mà phát, không có sanh vì xoay vần khởi diệt, không có tánh vì theo duyên mà chuyển.

Do sức nhập định mà Thiện Tài đồng tử thấy rõ các pháp, nơi nơi chốn chốn, chỗ chư Phật Bồ-tát ngài đều hiện thân. Chỉ mới sắp bước vào lầu các Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng mà đã được diệu dụng như vậy rồi.

Lại quyết định biết tất cả báo đều do nghiệp, tất cả quả đều do nhân, tất cả nghiệp đều do hoặc tập, tất cả Phật xuất thế đều do đức tin, tất cả sự hóa hiện cúng dường đều do quyết định giải, tất cả Hóa Phật đều do tâm cung kính, tất cả Phật pháp đều do thiện căn, tất cả hóa thân đều do phương tiện, tất cả Phật sự đều do đại nguyện, tất cả Bồ-tát tu công hạnh đều do hồi hướng, tất cả pháp giới quảng đại trang nghiêm đều từ cảnh giới Nhất thiết trí.

Biết như thế là cái biết của chư Phật. Biết rõ báo nào cũng từ nghiệp mà ra, quả nào cũng từ nhân mà có. Biết sở dĩ có nghiệp là gốc tại hoặc tập, tức là do mê lầm nhóm hợp nên tạo thành nghiệp. Tất cả chư Phật ra đời

là do đức tin, tất cả sự hóa hiện cúng dường là do sự hiểu biết quyết định... Những cảnh giới quảng đại trang nghiêm đều gốc từ Nhất thiết trí mà được.

Rời đoạn kiến nên biết hồi hướng, rời thường kiến nên biết vô sanh, rời vô nhân kiến nên biết chánh nhân, rời điên đảo kiến nên biết như thật lý, rời tự tại kiến nên biết chẳng do nơi khác, rời tự tha kiến nên biết từ duyên khởi, rời biên chấp kiến nên biết pháp giới vô biên, rời vãng lai kiến nên biết như ảnh tượng, rời hữu vô kiến nên biết chẳng sanh diệt, rời nhất thiết pháp kiến nên biết không vô sanh, nên biết chẳng tự tại, nên biết do nguyện lực xuất sanh, rời nhất thiết tướng kiến nên nhập vô tướng tế.

Rời đoạn kiến mà biết hồi hướng. Có người cho rằng chết rồi là hết như cây đốt thành tro, đức Phật gọi đó là chấp đoạn kiến. Đối với người tu Bồ-tát hạnh, chứng được Phật quả thì thấy tất cả những điều đó là sai lầm, cho nên rời đoạn kiến mà biết hồi hướng. Như nguyện mình và chúng sanh đều sẽ thành Phật, sự hồi hướng ấy dứt được đoạn kiến. Bởi nếu chết rồi mất không còn nữa thì sau này ai thành Phật.

Rời thường kiến nên biết vô sanh. Theo quan niệm của Ấn Độ nói có thần ngã bất sanh bất diệt, còn nói theo Việt Nam thì có linh hồn bất sanh bất diệt. Linh hồn A thì chết cũng là A, sanh trở lại cũng là A... cứ như vậy dù đảo lộn bao nhiêu phen cũng là A, chứ không ai khác. Kẹt vào quan niệm đó Phật gọi là thường kiến,

tức chấp có cái ngã thường hằng. Bồ-tát khi tu biết rõ các pháp tự tánh là vô sanh, nên rời thường kiến.

Rời vô nhân kiến nên biết chánh nhân, biết các pháp có chánh nhân cho nên không chấp vô nhân. *Rời điên đảo kiến nên biết như thật lý,* khi thấy được lý như thật rồi thì không còn kiến chấp điên đảo nữa.

Rời tự tại kiến nên biết chẳng do nơi khác. Tự tại kiến là một lối chấp của Ấn Độ, họ cho rằng con người là do Tự Tại thiên biến hiện ra, nên lệ thuộc vào Tự Tại thiên. Bồ-tát biết chẳng do nơi khác, tức chẳng phải Tự Tại thiên làm ra mà chính do nghiệp của mỗi người tạo nên.

Rời tự tha kiến nên biết từ duyên khởi. Thế nào là tự tha kiến? Có một số người cho rằng tất cả khổ vui đều do mình, có người cho khổ vui là do hoàn cảnh. Do mình là tự, do hoàn cảnh là tha. Người chấp tự, người chấp tha đều không thấy chánh lý. Nếu biết tất cả khổ vui đều do nhân duyên thì không nói tự, không nói tha. Rời kiến chấp tự tha đó là thấy được chánh lý.

Trong kinh A-hàm ghi lại, có lần đức Phật hỏi các thầy Tỳ-kheo: Có những người nói khổ vui do mình tạo nên, phải không? Các Tỳ-kheo không dám đáp. Phật lại hỏi: Có những người nói khổ vui do kẻ khác tạo nên, phải không? Các thầy cũng không dám đáp. Cuối cùng các Tỳ-kheo thưa: Phật là gốc của pháp, Phật là chủ của pháp, xin Ngài vì nói khổ vui là do cái gì tạo? Phật đáp: Khổ vui là do nhân duyên sanh.

Nếu nói khổ vui do mình thì khi không người xúc não mình đâu có khổ. Nếu nói do người, tức là mình không có, thì khi người xúc não mình đâu có buồn khổ. Nên nói tất cả đều do nhân duyên. Biết nhân duyên sanh đó là chánh lý.

Rời biên chấp kiến nên biết pháp giới vô biên. Biên chấp là chấp có chừng có hạn. Bởi biết pháp giới là vô biên nên không còn mắc kẹt trong chấp có chừng hạn.

Rời vãng lai kiến nên biết như ảnh tượng. Vãng là đi, lai là đến. Chúng ta học Luận Trung Quán cũng thấy nói lý này, đi mà không đi, đến mà không đến. Phàm phu chấp các pháp là thật nên thấy có đến có đi, Bồ-tát biết các pháp không thật, có đó chỉ như bóng, nên các ngài không kẹt vào kiến chấp vãng lai.

Rời hữu vô kiến nên biết chẳng sanh diệt. Không kẹt vào chấp có chấp không, rõ biết các pháp không sanh không diệt.

Rời nhất thiết pháp kiến nên biết không, vô sanh, nên biết chẳng tự tại, nên biết do nguyện lực xuất sanh. Rời nhất thiết tướng kiến nên nhập vô tướng tế. Nhất thiết pháp kiến tức là chấp cho tất cả pháp là thật. Do không thấy các pháp là thật nên rõ biết tự tánh của các pháp vốn không, là vô sanh, không tự tại, từ nguyện lực mà sanh ra.

Vì biết tất cả pháp như hạt giống nảy mầm, như ấn sanh văn. Vì biết chất như tượng, biết thanh âm như vang, biết cảnh như mộng, biết nghiệp như huyễn, rõ đời do tâm hiện, quả do nhân khởi, rõ báo do nghiệp tập.

Như ấn sanh văn, nghĩa là như đóng con dấu chữ hiện ra. Chữ đó không thật, do con dấu ấn xuống chữ mới có.

Biết tất cả hình chất như bóng hiện trong gương, các thứ thanh âm tợ tiếng vang không thật, rõ cảnh như mộng, nghiệp hiện như huyễn, rõ đời này là do tâm mình hiện, quả do nhân khởi, báo do nghiệp tập... Biết như vậy là biết đúng đạo lý.

Biết rõ tất cả pháp công đức đều từ Bồ-tát phương tiện thiện xảo mà lưu xuất.

Thiện Tài đồng tử nhập quán trí như vậy, đoan tâm khiết niệm, ở trước lâu các mọp lạy sát đất, bất tư nghì thiện căn chảy vào thân tâm mát mẻ thơ thới. Rồi đứng dậy chiêm ngưỡng, mắt không tạm rời, chắp tay hữu nhiễu vô lượng vòng. Tự nghĩ rằng: Đại lâu các này là chỗ ở của bậc đạt không, vô tướng, vô nguyện.

Đây là chỗ ở của Phật, là diệu dụng của Phật.

Là chỗ ở của bậc nhất thiết pháp vô phân biệt.

Là chỗ ở của bậc rõ pháp giới vô sai biệt.

Là chỗ ở của bậc biết tất cả chúng sanh bất khả đắc.

Là chỗ ở của bậc biết tất cả pháp vô sanh.

Là chỗ ở của bậc chẳng tham chấp tất cả thế gian.

Là chỗ ở của bậc chẳng tham chấp tất cả nhà cửa.

Là chỗ ở của bậc chẳng thích tất cả tụ lạc.

Là chỗ ở của bậc chẳng dựa tất cả cảnh giới.

Là chỗ ở của bậc lìa tất cả tưởng.

Là chỗ ở của bậc biết tất cả pháp không tự tánh.

Là chỗ ở của bậc dứt tất cả nghiệp phân biệt.

Là chỗ ở của bậc lìa tất cả tưởng, tâm, ý, thức.

Là chỗ ở của bậc chẳng xuất, chẳng nhập tất cả đạo.

Là chỗ ở của bậc nhập thậm thâm Bát-nhã ba-la-mật.

Là chỗ ở của bậc hay dùng phương tiện trụ phổ môn pháp giới.

Là chỗ ở của bậc tắt dứt tất cả lửa phiền não.

Là chỗ ở của bậc dùng tăng thượng tuệ dứt trừ tất cả kiến, ái, mạn.

Là chỗ ở của bậc xuất sanh tất cả thiền, giải thoát, tam-muội, thông sáng và du hý trong đó.

Là chỗ ở của bậc cảnh giới tam-muội của tất cả Bồ-tát.

Là chỗ ở của bậc an trụ chỗ của tất cả Như Lai.

Là chỗ ở của bậc đem một kiếp vào tất cả kiếp, đem tất cả kiếp vào một kiếp mà không hư tướng thời gian.

Là chỗ ở của bậc đem một thế giới vào tất cả thế giới, đem tất cả thế giới vào một thế giới mà chẳng hoại tướng không gian.

Là chỗ ở của bậc đem một pháp vào tất cả pháp, đem tất cả pháp vào một pháp mà chẳng hư hoại tướng của pháp.

Là chỗ ở của bậc đem một chúng sanh vào tất cả chúng sanh, đem tất cả chúng sanh vào một chúng sanh, mà không hư tướng chúng sanh.

Là chỗ ở của bậc đem một Phật vào tất cả Phật, đem tất cả Phật vào một Phật, mà chẳng hoại tướng Phật.

Là chỗ ở của bậc ở trong một niệm mà biết tất cả tam thế.

Là chỗ ở của bậc trong khoảng một niệm qua đến tất cả quốc độ.

Là chỗ ở của bậc hiện thân mình ra trước tất cả chúng sanh.

Là chỗ ở của bậc tâm thường lợi ích tất cả thế gian.

Là chỗ ở của bậc hay đến khắp tất cả chỗ.

Là chỗ ở của bậc dầu đã thoát ly tất cả thế gian, nhưng vì hóa độ chúng sanh nên hằng hiện thân ở trong thế gian.

Là chỗ ở của bậc chẳng chấp lấy tất cả cõi, nhưng vì cúng dường chư Phật mà du hành tất cả cõi.

Là chỗ ở của bậc chẳng động bổn xứ, mà có thể đến khắp tất cả Phật độ để trang nghiêm.

Là chỗ ở của bậc thân cận tất cả Phật mà chẳng khởi Phật tưởng.

Là chỗ ở của bậc y chỉ tất cả thiện tri thức, mà chẳng khởi thiện tri thức tưởng.

Là chỗ ở của bậc ở tất cả ma cung, mà chẳng đắm nhiễm cảnh dục.

Là chỗ ở của bậc rời hẳn tất cả tâm tưởng.

Là chỗ ở của bậc dầu hiện thân trong tất cả chúng sanh, mà không có quan niệm mình người riêng khác.

Là chỗ ở của bậc hay vào khắp tất cả thế giới, mà đối với pháp giới không có tưởng sai biệt.

Là chỗ ở của bậc nguyện trụ tất cả kiếp vị lai, nhưng đối với kiếp số không có quan niệm thời gian dài, ngắn.

Là chỗ ở của bậc chẳng rời chỗ một đầu sợi lông, mà hiện thân khắp tất cả thế giới.

Là chỗ ở của bậc hay diễn thuyết những pháp khó được gặp, được nghe.

Là chỗ ở của bậc hay trụ pháp khó biết, pháp thậm thâm, pháp không hai, pháp vô tướng, pháp không đối trị, pháp vô sở đắc, pháp không hý luận.

Là chỗ ở của bậc trụ đại từ đại bi.

Là chỗ ở của bậc đã vượt hẳn trí Nhị thừa, đã siêu cảnh giới ma, đã không nhiễm thế pháp, đã đến bờ của Bồ-tát đã đến, đã trụ nơi chỗ trụ của Như Lai.

Là chỗ ở của bậc dầu rời tất cả tướng mà chẳng nhập chánh vị của Thanh văn, dầu rõ tất cả pháp vô sanh mà cũng chẳng trụ pháp tánh vô sanh.

Là chỗ ở của bậc dầu quán bất tịnh mà chẳng chứng pháp ly tham cũng chẳng cùng chung với tham dục, dầu tu hạnh từ mà chẳng chứng pháp ly sân cũng chẳng cùng chung với sân hận, dầu quán duyên khởi mà chẳng chứng pháp ly si cũng chẳng cùng chung với si hoặc.

Là chỗ ở của bậc dầu trụ tứ thiền mà chẳng tùy thiền sanh, dầu tu hành tứ vô lượng tâm nhưng vì hóa độ chúng sanh nên chẳng sanh cõi Sắc, dầu tu vô sắc định nhưng vì đại bi nên chẳng trụ cõi Vô sắc.

Là chỗ ở của bậc dầu siêng tu chỉ quán nhưng vì hóa độ chúng sanh nên chẳng chứng quả giải thoát, dầu thật hành hạnh xả mà chẳng bỏ sự hóa độ chúng sanh.

Là chỗ ở của bậc dầu quán Không mà chẳng khởi không kiến, dầu hành Vô tướng mà thường giáo hóa chúng sanh chấp tướng, dầu hành Vô nguyện mà chẳng bỏ hạnh nguyện vô thượng Bồ-đề.

Là chỗ ở của bậc dầu ở trong tất cả nghiệp phiền não mà vẫn tự tại, vì để hóa độ chúng sanh, nên tùy thuận các nghiệp phiền não, dầu không sanh tử mà vì hóa độ chúng sanh nên thị hiện thọ sanh tử, dầu đã rời tất cả loài mà vì hóa độ chúng sanh nên thị hiện vào các loài.

Là chỗ ở của bậc dầu thực hành hạnh từ mà không ái luyến chúng sanh, dầu thực hành hạnh bi mà không chấp trước chúng sanh, dầu thực hành hạnh hỷ mà thường ai mẫn chúng sanh khổ, dầu thực hành hạnh xả mà chẳng bỏ sự lợi ích cho người khác.

Là chỗ ở của bậc dầu hành cửu thứ đệ định mà chẳng nhàm lìa thọ sanh Dục giới, dầu biết tất cả pháp vô sanh vô diệt mà chẳng tác chứng nơi thật tế, dầu nhập ba môn giải thoát mà chẳng lấy quả giải thoát của Thanh văn, dầu quán tứ thánh đế mà chẳng trụ quả Tiểu thừa, dầu quán duyên khởi thậm thâm mà chẳng trụ rốt ráo tịch diệt, dầu tu bát thánh đạo mà chẳng cầu thoát hẳn thế gian, dầu siêu phàm phu địa mà chẳng sa Thanh văn Bích-chi Phật địa, dầu quán ngũ thủ uẩn mà chẳng diệt hẳn các uẩn, dầu siêu xuất tứ ma mà chẳng phân biệt các ma, dầu chẳng chấp lục xứ mà chẳng dứt hẳn lục xứ, dầu an trụ chân như mà chẳng đọa thật tế, dầu nói tất cả thừa mà chẳng bỏ Đại thừa.

Bấy giờ, Thiện Tài nói kệ rằng:

Lâu các đây là chỗ ở của
Đức Từ Thị lợi ích thế gian

Quán đảnh đại bi thanh tịnh trí
Pháp Vương tử nhập Như Lai cảnh.

Quán đảnh đại bi, tức là đức Bồ-tát Từ Thị đã được Phật thọ ký sắp thành Phật, cũng như thái tử được rót nước trên đầu làm lễ quán đảnh để trao ngôi thái tử, đây là tục lệ của Ấn Độ.

Tất cả Phật tử có tiếng tăm
Đã nhập môn giải thoát Đại thừa
Du hành pháp giới tâm không nhiễm
Bậc vô đẳng ở lâu các này.

Bậc vô đẳng chỉ cho đức Phật.

Thí, giới, nhẫn, tấn, thiền, trí tuệ,
Phương tiện, nguyện, lực và thần thông
Những bậc đầy đủ Đại thừa hạnh
Mười ba-la-mật ở lầu này.

Bậc ở lầu này đã đủ mười ba-la-mật, tức là Phật.

Trí tuệ rộng lớn như hư không
Khắp biết tam thế tất cả pháp
Vô ngại, vô y, không chấp lấy
Biết rõ các cõi ở lầu này.

Người nào có trí rộng lớn như hư không, biết khắp tam thế tất cả pháp, rõ vô ngại, vô y, không chấp thì mới được ở lầu này.

Khéo biết rõ được tất cả pháp
Không tánh, không sanh, không sở y
Như chim trời luôn tự tại
Bậc có đại trí ở lầu này.

Người ở lầu này là bậc đại trí khéo biết tất cả pháp không tự tánh, không sanh, không diệt, không có chỗ nương, như chim bay trong hư không tự do tự tại.

Biết rõ phiền não chân thật tánh
Phân biệt nhân duyên hư vọng khởi
Cũng chẳng nhàm nó mà cầu ra
Lầu này của bậc tịch tịnh ở.

Người ở lầu này là bậc tịch tịnh, rõ tánh chân thật của phiền não, biết tất cả pháp nhân duyên đều hư vọng. Tuy biết rõ như vậy nhưng chẳng nhàm chán cầu thoát ra, cũng không bị nhiễm ô nên gọi là tịch tịnh.

Ba môn giải thoát, tám thánh đạo
Các uẩn, xứ, giới và duyên khởi
Đều hay quan sát chẳng nhập diệt
Bậc thiện xảo đây ở lầu này.

Bậc thiện xảo ở lầu này rõ biết ba môn giải thoát, tám thánh đạo, biết các uẩn, xứ, giới và duyên khởi... khéo quán sát như thế mà không nhập Niết-bàn.

Mười phương quốc độ và chúng sanh
Dùng trí vô ngại đều quán sát

Biết tánh đều không chẳng phân biệt
Bậc chứng tịch diệt ở lầu này.

Bậc đã chứng tịch diệt nhìn thấy mười phương các quốc độ và chúng sanh bằng trí tuệ vô ngại, khéo quán sát tất cả đều không, nên không khởi phân biệt.

Đi khắp pháp giới đều vô ngại
Mà cầu tánh đi chẳng thể được
Như gió trong không chẳng chỗ đi
Lầu này của bậc vô y ở.

Bồ-tát thị hiện khắp mười phương, qua lại tất cả cõi Phật mà không có đi thật. Vì sao? Vì tánh đi không thể được, chẳng khác nào gió trong hư không, tuy có qua lại nhưng không dấu vết.

Thấy khắp ác đạo loài quần sanh
Chịu những khổ độc không nơi về
Phóng đại từ quang đều trừ diệt
Lầu này của bậc từ mẫn ở.
Thấy các chúng sanh mất chánh đạo
Như kẻ đui mù đi đường hiểm
Dẫn họ vào thẳng thành giải thoát
Lầu này của bậc Đạo sư ở.
Thấy các chúng sanh vào lưới ma
Sanh lão bệnh tử thường bức bách
Cứu họ thoát khổ được an vui
Lầu này của bậc dũng kiện ở.

Thấy các chúng sanh mang phiền não
Nên sanh lòng bi mẫn quảng đại
Dùng thuốc trí tuệ đều trừ diệt
Lầu này của bậc y vương ở.
Thấy các quần sanh chìm biển khổ
Nổi trôi chịu bao sanh tử khổ
Đều dùng pháp thuyền cứu vớt họ
Lầu này của bậc khéo độ ở.
Thấy các chúng sanh tại phiền não
Hay phát tâm Bồ-đề diệu bảo
Đều vào trong đó để cứu họ
Lầu này của bậc khéo vớt ở.
Hằng dùng cặp mắt đại từ bi
Quán khắp tất cả các chúng sanh
Cứu họ thoát khỏi biển sanh tử
Lầu này của Kim sí vương ở.
Như vầng nhật nguyệt tại hư không
Tất cả thế gian được soi sáng
Ánh sáng trí tuệ cũng như vậy
Lầu này của bậc Chiếu Thế ở.
Bồ-tát vì độ một chúng sanh
Khắp cả vị lai vô lượng kiếp
Vì độ tất cả cũng như vậy
Lầu này của bậc Cứu Thế ở.
Tại một quốc độ cứu chúng sanh

Tận vị lai kiếp không thôi nghỉ
Mỗi mỗi quốc độ đều như vậy
Lầu này của bậc kiên cố ở.
Chánh pháp của chư Phật diễn nói
Bồ-tát nghe lãnh đều khắp hết
Suốt kiếp vị lai đều vậy cả
Lầu này của bậc trí hải ở.
Đi khắp tất cả thế giới hải
Vào khắp tất cả đạo tràng hải
Cúng dường tất cả Như Lai hải
Lầu này của bậc tu hành ở.
Tu hành tất cả diệu hạnh hải
Phát khởi vô biên đại nguyện hải
Như vậy trải qua những kiếp hải
Lầu này của bậc công đức ở.
Chỗ một đầu lông vô lượng cõi
Phật, chúng sanh, kiếp bất khả thuyết
Thấy rõ như vậy đều cùng khắp
Lầu này của bậc vô ngại nhãn.
Một niệm nhiếp khắp vô biên kiếp
Quốc độ, chư Phật và chúng sanh
Trí tuệ vô ngại đều chánh biết
Lầu này của bậc đủ đức ở.
Mười phương quốc độ nghiền làm bụi
Tất cả đại hải dùng lông chấm

Bồ-tát phát nguyện số như vậy
Lầu này của bậc vô ngại ở.
Thành tựu tổng trì môn tam-muội
Đại nguyện thiền định và giải thoát
Mỗi mỗi đều trụ vô biên kiếp
Lầu này của bậc chân Phật tử.
Vô lượng vô biên các Phật tử
Luôn luôn thuyết pháp độ chúng sanh
Cũng nói thế gian các kỹ thuật
Lầu này của bậc tu hành ở.
Thành tựu thần thông trí phương tiện
Tu hành như huyễn diệu pháp môn
Mười phương ngũ thú đều hiện sanh
Lầu này của bậc vô ngại ở.
Bồ-tát bắt đầu sơ phát tâm
Tu hành đầy đủ tất cả hạnh
Hóa thân vô lượng khắp pháp giới
Lầu này của bậc thần lực ở.
Một niệm thành tựu đạo Bồ-đề
Làm khắp vô biên hạnh trí tuệ
Thế tình suy toán rối loạn tâm
Lầu này của bậc nan lượng ở.
Thành tựu thần thông không chướng ngại
Du hành pháp giới đều cùng khắp

Nơi tâm chưa từng có sở đắc
Lầu này của bậc tịnh tuệ ở.
Bồ-tát tu hành tuệ vô ngại
Vào các quốc độ không nhiễm trước
Dùng trí vô nhị chiếu khắp nơi
Lầu này của bậc vô ngã ở.
Biết rõ các pháp không y chỉ
Bổn tánh tịch diệt đồng hư không
Thường đi trong cảnh giới như vậy
Lầu này của bậc ly cấu ở.
Thấy khắp quần sanh chịu khốn khổ
Pháp tâm nhân từ đại trí tuệ
Nguyện thường lợi ích các thế gian
Lầu này của bậc bi mẫn ở.

Đây nói lên công đức của những người ở lầu này.

Phật tử ở lầu này
Hiện khắp chỗ chúng sanh
Dường như vầng nhật nguyệt
Khắp trừ tối thế gian.
Phật tử ở lầu này
Thuận khắp tâm chúng sanh
Biến hiện vô lượng thân
Sung mãn mười phương cõi.
Phật tử ở lầu này

Đi khắp các thế giới
Tất cả chỗ Như Lai
Vô lượng vô số kiếp.

Người ở lầu này có đầy đủ công dụng của đức Phật.

Phật tử ở lầu này
Tư lương các Phật pháp
Vô lượng vô số kiếp
Tâm không hề nhàm mỏi.
Phật tử ở lầu này
Niệm niệm nhập tam-muội
Mỗi mỗi môn tam-muội
Xiển minh cảnh giới Phật.
Phật tử ở lầu này
Đều biết tất cả cõi
Vô lượng vô số kiếp
Danh hiệu Phật, chúng sanh.
Phật tử ở lầu này
Một niệm nhiếp các kiếp
Chỉ tùy tâm chúng sanh
Mà không lòng phân biệt.
Phật tử ở lầu này
Tu tập các tam-muội
Trong mỗi mỗi tâm niệm
Biết rõ pháp tam thế.

Phật tử ở lầu này
Kiết già thân bất động
Hiện khắp tất cả cõi
Trong tất cả các loài.
Phật tử ở lầu này
Uống nước biển Phật pháp
Vào sâu biển trí tuệ
Đầy đủ biển công đức.
Phật tử ở lầu này
Biết rõ số các cõi
Số đời, số chúng sanh
Số Phật danh cũng vậy.
Phật tử ở lầu này
Một niệm đều biết rõ
Trong tất cả tam tế
Quốc độ thành hay hoại.
Phật tử ở lầu này
Biết rõ hạnh nguyện Phật
Bồ-tát hạnh tu hành
Chúng sanh căn, tánh, dục.
Phật tử ở lầu này
Thấy trong một vi trần
Vô lượng cõi đạo tràng
Chúng sanh và các kiếp.

Như trong một vi trần
Tất cả trần cũng vậy
Các thứ đều đầy đủ
Xứ xứ đều vô ngại.
Phật tử trụ ở đây
Quán khắp tất cả pháp
Chúng sanh, cõi và đời
Không sanh, không sở hữu.
Quán sát những chúng sanh
Chánh pháp và Như Lai
Quốc độ cùng chí nguyện
Tam thế đều bình đẳng.
Phật tử ở lầu này
Giáo hóa các quần sanh
Cúng dường chư Như Lai
Tư duy các pháp tánh.
Vô lượng ngàn muôn kiếp
Tu tập nguyện, trí, hạnh
Rộng lớn chẳng thể lường
Tán dương chẳng thể hết.
Các bậc đại dũng mãnh
Chỗ làm không chướng ngại
An trụ ở trong đây
Tôi chắp tay kính lễ.

Trưởng tử của chư Phật
Đức Di-lặc Bồ-tát
Nay tôi cung kính lễ
Cúi xin thương tưởng tôi.

Bài tụng này dùng để tóm kết đoạn kinh trên, nhằm nói lên diệu dụng bất khả tư nghì của bậc được ở trong lầu các Tỳ-lô-giá-na, bậc ấy có đầy đủ diệu dụng của đức Phật.

Sau khi dùng vô lượng pháp xưng tán để tán dương chư Bồ-tát ở trong đại lâu các Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm, Thiện Tài cung kính đảnh lễ, nhất tâm nguyện thấy Di-lặc Bồ-tát để thân cận cúng dường, bèn thấy đức Di-lặc Bồ-tát từ chỗ khác đến, vô lượng thiên, long, bát bộ, Đế-thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương cùng vô lượng thân quyến và vô số chúng sanh theo Di-lặc Bồ-tát. Thiện Tài vui mừng hớn hở, gieo mình mọp lạy.

Tại sao lầu các của Bồ-tát Di-lặc mà ngài không ở, đến khi đồng tử Thiện Tài đảnh lễ thì ngài mới từ phương khác đến? Đây là điểm cần phải chú ý.

Lầu các Tỳ-lô-giá-na tượng trưng cho pháp thân. Bồ-tát không an trụ pháp thân, vì nếu an trụ pháp thân thì làm sao lợi ích chúng sanh. Các ngài như người lái đò chèo qua chèo lại, để đưa chúng sanh ra khỏi dòng sông sanh tử nên đâu thể dừng nghỉ. Vì vậy tượng trưng bằng hình ảnh Bồ-tát Di-lặc từ phương khác về.

Đến chỗ viên mãn nên công hạnh của Bồ-tát rất nhiều, công đức vô lượng kể hoài không hết. Chúng ta tu cố gắng học theo hạnh của các ngài, dù chỉ tập theo một hai hạnh nhỏ cũng đã an lạc, huống là thực hành cho đến viên mãn công hạnh của Bồ-tát. Vì vậy phải tập dần, từ hạnh dễ nhớ dễ làm rồi đến hạnh khó.

Nếu đem mình so với Bồ-tát thì cách xa nhau một trời một vực. Nhưng tuy xa mà không xa, tại sao? Vì ngài có lầu Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng thì mình cũng có lầu các đó, nhưng vì chưa vào được nên thấy cách xa, chứ sự thật mình cũng không thua gì các ngài. Chúng ta đừng nghe nói cách xa quá rồi nản, tưởng mình không thể nào làm nổi việc của Bồ-tát. Bởi mình chưa trở về pháp thân, một khi thể nhập pháp thân thì bao nhiêu công hạnh đều viên mãn.

Trong bài kệ này, ngài Di-lặc tán thán công đức của Thiện Tài đồng tử. Thiện Tài đồng tử trải qua năm mươi vị thiện tri thức, đã học viên mãn được năm mươi pháp giải thoát, tiến tới quả vị Đẳng giác, sắp bước vào Diệu giác thành Phật. Công đức của Thiện Tài đã được viên mãn, nên Bồ-tát Di-lặc khen ngợi công đức đó để khuyến khích những người khác.

Di-lặc Bồ-tát quan sát Thiện Tài, chỉ thị với đại chúng về công đức của Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Đại chúng xem Thiện Tài
Tâm trí tuệ thanh tịnh
Vì cầu hạnh Bồ-đề
Nên đến lầu của ta.

Sỡ dĩ đến được lầu các của Bồ-tát Di-lặc là do Thiện Tài đồng tử tâm trí thanh tịnh, vì cầu hạnh Bồ-đề mà đến.

Lành thay viên mãn từ!
Lành thay thanh tịnh bi!
Lành thay tịch tịch nhãn!
Tu hành không lười mỏi.

Khen ngợi ngài Thiện Tài lòng từ viên mãn, lòng bi thanh tịnh, đã có con mắt tịch tịnh, tức là trí nhãn thanh tịnh, tu hành không lười mỏi.

Lành thay thanh tịnh ý!
Lành thay quảng đại tâm!
Lành thay bất thối căn!
Tu hành không lười mỏi.

Ý của Thiện Tài đồng tử đã thanh tịnh, tâm rộng lớn, căn không thối chuyển, tu hành không lười mỏi.

Lành thay bất động hạnh!
Thường cầu thiện tri thức
Thấu rõ tất cả pháp
Điều phục các quần sanh.

Ngài Thiện Tài đã được hạnh bất động, thường cầu thiện tri thức, thấu rõ các pháp, điều phục tất cả quần sanh.

Lành thay hành diệu đạo!
Lành thay trụ công đức!

Lành thay hướng Phật quả!

Chưa từng có mỏi nhọc.

Ngài đã khéo hành diệu đạo, khéo trụ nơi các công đức, đã tiến đến Phật quả và tu hành không mỏi nhọc.

Lành thay đức làm thể!

Lành thay pháp thấm nhuận!

Lành thay vô biên hạnh!

Thế gian khó được thấy.

Tư nhuận là giúp ích cho thân thể được mát mẻ, được tăng trưởng. Ngài Thiện Tài lấy đức làm thể, lấy pháp để tư nhuận, được vô biên hạnh, thế gian khó có người được thấy.

Lành thay lìa mê hoặc!

Thế pháp chẳng nhiễm được

Lợi, suy, chê, khen thảy

Tất cả không phân biệt.

Thiện Tài đồng tử đã lìa hết si mê, những pháp thế gian không làm ô nhiễm được. Đối với bát phong: Lợi, suy, hủy, dự, xưng, cơ, khổ, lạc, ngài đều không phân biệt.

Lành thay thí an lạc!

Điều nhu kham được độ

Tâm siểm cuống sân mạn

Tất cả đều trừ diệt.

Điều nhu tức nhu hòa và điều thuận. Ngài Thiện Tài được thí an lạc, điều nhu kham được độ. Tâm siểm cuống, sân mạn... tất cả đều đã trừ diệt.

Lành thay chân Phật tử!
Đến khắp cả mười phương
Thêm lớn các công đức
Điều nhu không lười mỏi.

Ngài đã đi khắp mười phương cầu học, công đức thêm tăng trưởng, tâm được điều nhu không lười mỏi.

Lành thay tam thế trí!
Biết khắp tất cả pháp
Khắp sanh tạng công đức
Tu hành chẳng mỏi nhàm.

Ngài Thiện Tài là người có trí ba đời, biết khắp các pháp, phát sanh tất cả những kho tàng công đức, tu hành không biết mỏi nhàm.

Văn-thù, Đức Vân thảy
Tất cả các Phật tử
Bảo ngươi đến gặp ta
Dạy ngươi chỗ vô ngại.

Đây nhắc lại các vị thiện tri thức trước, đầu tiên là Bồ-tát Văn-thù, kế là Bồ-tát Đức Vân v.v... bảo Thiện Tài tìm tới chỗ Bồ-tát Di-lặc dạy cho được vô ngại.

Tu đủ hạnh Bồ-tát
Nhiếp khắp các quần sanh

Người quảng đại như đây
Nay đến tìm gặp ta.

Chúng ta đọc từ trước đến đây, chỉ thấy ngài Thiện Tài đi tìm thiện tri thức hỏi đạo và đã thưa hỏi qua năm mươi thiện tri thức, nơi mỗi mỗi vị ngài đều suy tư tu hành, nhưng chưa từng thấy nói ngài chỉ dạy cứu độ cho ai, vậy tại sao ở đây Bồ-tát Di-lặc lại khen ngợi đồng tử Thiện Tài đã tu đủ hạnh Bồ-tát, khắp độ các quần sanh? Đó là chỗ chúng ta phải nghiền ngẫm cho chín chắn.

Trong Thiếu Thất Lục Môn, tổ Bồ-đề-đạt-ma nói độ tất cả chúng sanh. Chúng sanh đó là chỉ cho tâm sanh diệt của mỗi người, điều phục được tâm sanh diệt tức là đã độ tất cả chúng sanh. Khi trở về với pháp thân thì trùm hết chúng sanh, vì vậy ở đây nói Thiện Tài đồng tử độ khắp tất cả chúng sanh.

Trong kinh điển Đại thừa nói Bồ-tát tu vô lượng kiếp độ vô lượng chúng sanh. Bồ-tát nào cũng độ hằng hà sa số chúng sanh như số vi trần, nhưng hiện tại ở trên thế giới có bao nhiêu triệu dân, tại sao những chúng sanh này còn chưa được độ? Nếu chúng ta đọc kinh Đại thừa mà không thông hiểu lý thiền thì không thể nào tin nổi. Với cái nhìn của thiền sư, mỗi tâm niệm dấy lên là một chúng sanh, chừng nào độ hết những chúng sanh trong tâm niệm thì thành Phật. Niệm mê là chúng sanh, khi trong tâm niệm mê không còn tức là giác, giác là Phật. Nếu nghĩ rằng, kinh nói độ hết chúng sanh mới thành Phật, mà chúng sanh trên thế gian này

nhiều quá, chừng nào mới độ hết nổi, từ đó sanh chán nản thối tâm thì làm sao tu được. Hiểu được lý này rồi, chúng ta không nghi việc Bồ-tát Di-lặc khen ngợi đồng tử Thiện Tài đầy đủ công hạnh Bồ-tát, khắp nhiếp tất cả quần sanh.

Vì cầu những cảnh giới
Thanh tịnh của Như Lai
Nên hỏi nguyện quảng đại
Nay đến tìm gặp ta.
Phật quá, hiện, vị lai
Đã thành tựu công hạnh
Ngươi muốn tu học cả
Nay đến tìm gặp ta.

Thiện Tài vì cầu những cảnh giới thanh tịnh của Như Lai, cùng muốn tu học công hạnh của ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật, nên mới tìm gặp Bồ-tát Di-lặc.

Với chư thiện tri thức
Ngươi cầu pháp vi diệu
Muốn thọ Bồ-tát hạnh
Nay đến tìm gặp ta.
Ngươi nghĩ thiện tri thức
Được chư Phật khen ngợi
Làm cho ngươi thành đạo
Nay đến tìm gặp ta.

Ngươi nghĩ thiện tri thức
Như cha mẹ sanh thành
Nuôi nấng như nhũ mẫu
Lớn Bồ-đề cho mình.
Như y sư trị bệnh,
Như trời rưới cam lộ,
Như mặt nhật soi đường,
Như mặt nguyệt thanh tịnh,
Như núi vững không lay,
Như biển không tăng giảm,
Như lái thuyền tế độ,
Nay tìm đến gặp ta.
Ngươi xem thiện tri thức
Dường như tướng dũng mãnh
Cũng như chủ thương gia
Lại như đại đạo sư,
Hay dựng tràng chánh pháp,
Hay bày Phật công đức,
Hay diệt các ác đạo,
Hay mở cửa đường lành,
Hay hiển thân chư Phật,
Hay gìn tạng chư Phật,
Hay giữ pháp chư Phật,
Nên ngươi nguyện kính thờ.

Muốn đủ trí thanh tịnh
Muốn đầy thân đoan chánh
Muốn sanh nhà tôn quý
Nay ngươi đến gặp ta.
Đại chúng xem người này
Gần gũi thiện tri thức
Chỗ người này tu học
Tất cả phải thuận hành.
Do phước duyên thuở trước
Văn-thù khiến phát tâm
Tùy thuận không trái nghịch
Tu hành chẳng mỏi nhọc.
Cha mẹ cùng thân thuộc
Cung điện và tài sản
Tất cả đều bỏ lìa
Khiêm hạ cầu tri thức.
Tịnh trị ý như vậy
Rời hẳn thân thế gian
Thường sanh cõi nước Phật
Hưởng quả báo thù thắng.
Thiện Tài thấy chúng sanh
Khổ sanh, già, bệnh, chết
Vì phát ý đại bi
Siêng tu đạo Vô thượng.

Thiện Tài thấy chúng sanh
Ngũ thú thường lưu chuyển
Vì cầu kim cang trí
Để phá những khổ luân.
Thiện Tài thấy chúng sanh
Tâm điền rất hoang dơ
Vì trừ gai tam độc
Chuyên cầu cày trí bén.
Chúng sanh ở si tối
Đui mù mất chánh đạo
Thiện Tài làm đạo sư
Chỉ cho chỗ an ổn.
Giáp nhẫn, xe giải thoát,
Trí tuệ làm gươm bén
Hay ở trong ba cõi
Phá các giặc phiền não.
Thiện Tài lái thuyền pháp
Tế độ khắp hàm thức
Vượt qua biển lửa dữ
Mau đến xứ tịnh bảo.
Thiện Tài mặt nhật sáng
Vầng trí quang đại nguyện
Đi khắp pháp giới không
Chiếu khắp nhà quần mê.

Thiện Tài mặt nguyệt sáng
Pháp lành đều viên mãn
Từ tam-muội thanh lương
Chiếu khắp tâm chúng sanh.
Thiện Tài biển thắng trí
An trụ nơi trực tâm
Hạnh Bồ-đề lần sâu
Xuất sanh những pháp bảo.
Thiện Tài rồng đại tâm
Bay lên pháp giới không
Nổi mây tuôn mưa ngọt
Sanh thành tất cả quả.
Thiện Tài thắp đèn pháp
Tim tin, dầu từ bi,
Bình niệm, sáng công đức
Diệt trừ tối tam độc.

Bồ-tát Di-lặc khen ngợi Thiện Tài đồng tử, khéo thắp lên ngọn đèn chánh pháp. Ngọn đèn chánh pháp đó lấy đức tin làm tim, từ bi làm dầu, lấy niệm làm bình, công đức làm ánh sáng, để diệt trừ bóng tối tam độc tham sân si.

Giác tâm ca-la-lã,
Bi bào thai, từ thịt,
Bồ-đề phần tay chân
Lớn nơi Như Lai tạng.

Giác tâm ca-la-lã là chỉ tâm giác ngộ, dụ như thai mới tượng hình. Bi là bào thai, Từ là da thịt, Bồ-đề phần là các căn, nuôi lớn Như Lai tạng.

Thân của chúng phàm phu, trước tiên mới tượng hình gọi là ca-la-lã, từ đó dần dần thành thân người ở trong bào thai, đầy đủ da thịt, gân xương cùng các bộ phận chi tiết. Ca-la-lã dụ cho giác tâm, nên tượng trưng qua hình ảnh Bồ-tát Văn-thù, chính giác tâm đó hướng dẫn ngài Thiện Tài phát tâm tu hành. Sau mới khởi từ bi, dùng thất Bồ-đề phần trợ giúp, cuối cùng thành tựu Như Lai tạng.

Thêm lớn phước đức tạng,
Thanh tịnh trí tuệ tạng,
Khai hiển phương tiện tạng,
Xuất sanh đại nguyện tạng.
Đại trang nghiêm như vậy
Cứu hộ các quần sanh
Trong tất cả thiên nhân
Khó nghe, khó thấy được.
Cây trí tuệ như vậy
Rễ sâu chẳng lay động
Công hạnh lần tăng trưởng
Che mát khắp quần sanh.
Muốn sanh tất cả đức
Muốn hỏi tất cả pháp
Muốn dứt tất cả nghi

Chuyên cầu thiện tri thức.
Muốn phá những ma hoặc
Muốn trừ những kiến chấp
Muốn mở trói chúng sanh
Chuyên cầu thiện tri thức.
Phải diệt các ác đạo,
Phải chỉ đường nhân thiên,
Khiến ta công đức hạnh,
Mau vào thành Niết-bàn.
Phải độ nạn chấp kiến,
Phải cắt lưới chấp kiến,
Phải khô nước ái dục,
Phải chỉ đường ba cõi.
Phải làm chỗ đời nương,
Phải làm sáng đời soi
Phải làm thầy ba cõi
Chỉ cho chỗ giải thoát.
Cũng phải khiến thế gian
Lìa tất cả tưởng chấp
Đánh thức giấc phiền não
Thoát bùn lầy ái dục.
Phải biết tất cả pháp,
Phải tịnh tất cả cõi
Tất cả đều rốt ráo
Trong lòng rất hoan hỷ.

Hạnh ngươi rất điều nhu
Tâm ngươi rất thanh tịnh
Những công đức muốn tu
Tất cả sẽ viên mãn.
Ngươi sẽ thấy chư Phật
Thấu rõ tất cả pháp
Nghiêm tịnh tất cả cõi
Thành tựu đại Bồ-đề.
Sẽ viên mãn hạnh hải
Sẽ thấu rõ pháp hải
Sẽ độ chúng sanh hải
Tu các hạnh như vậy.
Sẽ đến bờ công đức
Sẽ sanh những thiện phẩm
Sẽ đồng chư Phật tử
Tâm quyết định như vậy.
Sẽ dứt tất cả hoặc
Sẽ sạch tất cả nghiệp
Sẽ phục tất cả ma
Đầy đủ nguyện như vậy.
Sẽ sanh diệu trí đạo
Sẽ khai chánh pháp đạo
Chẳng lâu sẽ bỏ rời
Hoặc, nghiệp và khổ đạo.
Tất cả chúng sanh luân

Trầm mê tam hữu luân
Ngươi sẽ chuyển pháp luân
Cho họ hết khổ luân.
Ngươi sẽ gìn Phật chủng
Ngươi sẽ tịnh pháp chủng
Ngươi hay họp tăng chủng
Tam thế đều cùng khắp.
Sẽ cắt những lưới ái
Sẽ xé những lưới chấp
Sẽ cứu những lưới khổ
Sẽ thành những lưới nguyện.
Sẽ độ chúng sanh giới
Sẽ tịnh quốc độ giới
Sẽ chứa trí tuệ giới
Sẽ thành tâm nguyện giới.
Sẽ làm chúng sanh mừng
Sẽ làm Bồ-tát mừng
Sẽ làm chư Phật mừng
Sẽ thành sự vui mừng.
Sẽ thấy tất cả loài
Sẽ thấy tất cả cõi
Sẽ thấy tất cả pháp
Sẽ thành tri kiến Phật.
Sẽ phóng sáng phá tối

Sẽ phóng sáng dứt nóng
Sẽ phóng sáng diệt ác
Trừ sạch khổ ba cõi.
Sẽ mở cửa thiên đạo
Sẽ mở cửa Phật đạo
Sẽ chỉ cửa giải thoát
Sẽ bảo chúng sanh vào.
Sẽ chỉ cho chánh đạo
Sẽ dứt hết tà đạo
Như vậy siêng tu hành
Thành tựu Bồ-đề đạo.
Sẽ tu công đức hải
Sẽ độ tam hữu hải
Khiến khắp chúng sanh hải
Thoát khỏi những khổ hải.
Phải nơi chúng sanh hải
Tiêu diệt phiền não hải
Khiến tu những hạnh hải
Mau vào đại trí hải.
Ngươi sẽ thêm trí hải
Ngươi sẽ tu hạnh hải
Ngươi sẽ đều đầy đủ
Chư Phật đại nguyện hải.
Ngươi sẽ nhập sát hải

Ngươi sẽ quán chúng hải
Ngươi sẽ dùng trí lực
Uống tất cả pháp hải.
Sẽ thấy chư Phật vân
Sẽ khởi cúng dường vân
Sẽ nghe diệu pháp vân
Sẽ nổi những nguyện vân.
Đi khắp nhà ba cõi
Phá khắp nhà phiền não
Vào khắp nhà Như Lai
Sẽ hành đạo như vậy.
Vào khắp môn tam-muội
Dạo khắp môn giải thoát
Trụ khắp môn thần thông
Đi khắp trong pháp giới.
Hiện khắp trước chúng sanh
Đối trước khắp chư Phật
Ví như sáng nhật nguyệt
Sẽ thành sức như vậy.
Chỗ đi không động loạn
Chỗ đi không nhiễm trước
Như chim bay hư không
Sẽ thành diệu dụng này.
Ví như Phạm thiên võng

Sát võng trụ như vậy
Ngươi sẽ đều qua đến
Như gió không chướng ngại.
Ngươi sẽ nhập pháp giới
Qua khắp các thế giới
Thấy khắp tam thế Phật
Trong lòng rất hoan hỷ.
Ngươi ở các pháp môn
Đã được và sẽ được
Phải vui mừng hớn hở
Không tham cũng không nhàm.
Ngươi là công đức khí
Hay thuận lời Phật dạy
Hay tu hạnh Bồ-tát
Được thấy sự lạ này.
Chư Phật tử như vậy
Ức kiếp khó gặp được
Huống thấy được công đức
Và diệu đạo đã tu.
Ngươi sanh trong nhân gian
Được những lợi lành lớn
Được thấy đức Văn-thù
Vô lượng công đức lớn.
Đã rời các ác đạo

Đã ra khỏi chỗ nạn
Đã vượt khỏi khổ hoạn
Lành thay! Chớ giải đãi.
Đã rời phàm phu địa
Đã trụ Bồ-tát địa
Sẽ đầy trí tuệ địa
Mau nhập Như Lai địa.
Bồ-tát hạnh như biển
Phật trí đồng hư không
Nguyện của ngươi cũng vậy
Nên sanh lòng vui mừng.
Các căn chẳng lười trễ
Chí nguyện hằng quyết định
Thân cận thiện tri thức
Chẳng lâu sẽ thành mãn.
Bồ-tát nhiều công hạnh
Đều vì độ chúng sanh
Làm khắp các pháp môn
Cẩn thận chớ nghi hoặc.
Ngươi đủ phước nan tư
Và cùng chân thật tín
Vì thế nên hôm nay
Được thấy các Phật tử.
Ngươi thấy các Phật tử

Đều được lợi rộng lớn
Mỗi mỗi những đại nguyện
Tất cả đều tin thọ.
Ngươi ở trong ba cõi
Hay tu hạnh Bồ-tát
Thế nên các Phật tử
Dạy cho môn giải thoát.
Người chẳng phải pháp khí
Cùng ở với Phật tử
Dầu đến vô lượng kiếp
Cũng chẳng biết cảnh giới.
Ngươi thấy các Bồ-tát
Được nghe pháp như vậy
Thế gian rất khó có
Nên sanh lòng vui mừng.
Chư Phật hộ niệm ngươi
Bồ-tát nhiếp thọ ngươi
Thuận hành theo lời dạy
Lành thay trụ thọ mạng.
Đã sanh nhà Bồ-tát
Đã đủ đức Bồ-tát
Đã lớn giống Như Lai
Sẽ lên bậc Quán đảnh.
Chẳng lâu ngươi sẽ được

Đồng với chư Phật tử
Thấy chúng sanh khổ não
Đều đặt chỗ an ổn.
Đã gieo giống như vậy
Sẽ gặt trái như vậy
Nay ta khen tặng ngươi
Nên sanh lòng vui đẹp.
Vô lượng chư Bồ-tát
Hành đạo vô lượng kiếp
Chưa thành được hạnh này
Nay ngươi đều được trọn.
Thiện Tài thành những hạnh:
Tín, nguyện, kiên, tấn, lực,
Ai có lòng kính mộ
Cũng phải học như vậy.
Tất cả công đức hạnh
Đều từ tâm nguyện sanh
Thiện Tài đã biết rõ
Thường thích siêng tu học.
Như rồng bủa mây dày
Tất sẽ tuôn mưa lớn
Bồ-tát khởi nguyện trí
Quyết định tu công hạnh.
Nếu có thiện tri thức

Dạy ngươi hạnh Phổ Hiền
Ngươi nên khéo kính thờ
Cẩn thận chớ nghi hoặc.
Ngươi trong vô lượng kiếp
Vì dục vọng bỏ thân
Nay vì cầu Bồ-đề
Xả thân mới là tốt.
Ngươi trong vô lượng kiếp
Chịu đủ khổ sanh tử
Chẳng từng thờ chư Phật
Chưa nghe hạnh như vậy.
Nay ngươi được thân người
Gặp Phật, thiện tri thức
Nghe lãnh hạnh Bồ-đề
Thế nào chẳng hoan hỷ.
Dầu gặp Phật xuất thế
Cũng gặp thiện tri thức
Mà lòng chẳng thanh tịnh
Chẳng nghe pháp như vậy.
Nếu nơi thiện tri thức
Tin mến lòng tôn trọng
Lìa nghi chẳng mỏi nhàm
Mới nghe pháp như vậy.
Nếu ai nghe pháp này

Mà phát lòng thệ nguyện
Phải biết người như vậy
Được lợi ích rộng lớn.
Tâm thanh tịnh như vậy
Thường được gần chư Phật
Cũng gần chư Bồ-tát
Quyết định thành Bồ-đề.
Nếu vào pháp môn này
Thời đủ các công đức
Lìa hẳn các ác thú
Chẳng thọ tất cả khổ.
Chẳng lâu bỏ thân này
Vãng sanh về Phật độ
Thường thấy thập phương Phật
Và cùng chư Bồ-tát.
Nhân trước, nay trí tuệ
Và thờ thiện tri thức
Thêm lớn các công đức
Như nước mọc hoa sen.
Thích thờ thiện tri thức
Siêng cúng tất cả Phật
Chuyên tâm nghe chánh pháp
Thường tu chớ lười mỏi.
Ngươi là chân pháp khí
Thường đủ tất cả pháp

Sẽ tu tất cả đạo
Sẽ mãn tất cả nguyện.
Ngươi dùng tâm tín giải
Mà đến kính lễ ta
Chẳng lâu sẽ vào khắp
Tất cả Phật pháp hội.
Lành thay chân Phật tử
Cung kính tất cả Phật
Chẳng lâu đủ các hạnh
Đến bờ Phật công đức.
Ngươi nên mau đến chỗ
Của Đại Trí Văn-thù
Ngài sẽ khiến ngươi được
Hạnh thâm diệu Phổ Hiền.

Thiện Tài gặp ngài Di-lặc xem như đã viên mãn, nhưng lại được bảo phải tìm ngài Văn-thù để viên mãn hạnh Phổ Hiền. Việc tu bấy lâu giống như đi vòng quanh thế giới, bắt đầu tất cả công hạnh đều nhờ Căn bản trí hướng dẫn, đến khi viên mãn cũng trở lại. Đây nói gặp ngài Di-lặc tức là bước lên Phật quả, trở về với ngài Văn-thù là trở về Căn bản trí, đồng thời phải khởi Sai biệt trí làm lợi ích chúng sanh, đó là thâm nhập diệu hạnh của ngài Phổ Hiền.

Thiện Tài nghe Di-lặc Bồ-tát ở trước đại chúng tán dương công đức tạng quảng đại của mình, liền vui mừng hớn hở, toàn thân rởn ốc, rơi lệ

nghẹn ngào, đứng dậy chắp tay cung kính hữu nhiễu vô lượng vòng. Do sức tưởng niệm đức Văn-thù nên bất giác những hoa anh lạc và diệu bảo bỗng nhiên đầy cả hai tay. Thiện Tài liền rải lên cúng dường Di-lặc Bồ-tát.

Thiện Tài nghe Bồ-tát Di-lặc tán dương công đức của mình mừng rỡ, nghẹn ngào rơi lệ. Chúng ta tu mới thông cảm chỗ này. Trải qua bao nhiêu năm, bao nhiêu đời kiếp, tiến mãi trên đường tu đến khi được giác ngộ viên mãn, còn gì sung sướng hơn. Vì thế vui vô hạn, vui chảy nước mắt. Thiện Tài tưởng niệm Bồ-tát Văn-thù, nhận được Căn bản trí, bất giác trong tay có đầy đủ các thứ hoa anh lạc, liền rải lên cúng dường Bồ-tát Di-lặc.

Bấy giờ Di-lặc Bồ-tát xoa đầu Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Xoa đầu tức là chấp nhận Thiện Tài đã bước vào quả vị.

Lành thay, lành thay chân Phật tử!
Tinh tấn các căn không lười mỏi
Chẳng lâu sẽ đủ các công đức
Giống như Văn-thù và Di-lặc.

Thiện Tài nói kệ kính thưa:

Tôi nghĩ thiện tri thức
Ức kiếp khó được gặp
Nay đều được thân cận
Và đến gặp được ngài.

Tôi nhờ đức Văn-thù
Được thấy người khó thấy
Bậc đại công đức kia
Nguyện sớm về thờ kính.

Nói kệ xong, Thiện Tài chắp tay cung kính thưa Di-lặc Bồ-tát rằng: Bạch Đại thánh! Tôi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề, mà chưa biết Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Đức Như Lai thọ ký cho Đại thánh một đời sẽ chứng quả Vô thượng Chánh giác. Nếu là một đời sẽ được Vô thượng Chánh giác thời là đã siêu việt tất cả chỗ sở trụ của Bồ-tát, thời đã xuất quá tất cả bậc ly sanh của Bồ-tát, thời đã viên mãn tất cả ba-la-mật, thời đã thâm nhập tất cả nhẫn môn, thời đã đầy đủ Bồ-tát địa, thời đã du hý tất cả giải thoát môn, thời đã thành tựu tất cả pháp tam-muội, thời đã thông đạt tất cả Bồ-tát hạnh, thời đã chứng được tất cả đà-la-ni biện tài, thời đã ở trong tất cả Bồ-tát tự tại mà được tự tại, thời đã chứa nhóm tất cả pháp trợ đạo của Bồ-tát, thời đã du hý trí tuệ phương tiện, thời đã xuất sanh trí đại thần thông, thời đã thành tựu tất cả học xứ, thời đã viên mãn tất cả diệu hạnh, thời đã đầy đủ tất cả đại nguyện, thời đã lãnh thọ tất cả ký biệt của Phật, thời đã biết rõ tất cả các thừa môn, thời đã kham thọ chỗ hộ niệm của tất cả chư Phật, thời đã có thể nhiếp tất cả Phật Bồ-đề, thời đã có thể trì pháp tạng của tất cả Phật, thời đã có thể trì tạng bí mật của tất cả chư Phật

và Bồ-tát, thời đã có thể làm thượng thủ trong tất cả chúng Bồ-tát, thời đã có thể làm đại mãnh tướng phá phiền não ma quân, thời đã có thể làm đại đạo sư ra khỏi đồng hoang sanh tử, thời đã có thể làm đại y vương trị những bệnh nặng phiền não, thời đã có thể làm bậc tối thắng trong tất cả chúng sanh, thời đã có thể được tự tại ở trong tất cả Thế Chủ, thời đã có thể tối đệ nhất trong tất cả thánh, thời đã có thể tối tăng thượng trong tất cả Thanh văn và Bích-chi Phật, thời đã có thể làm lái thuyền trong biển sanh tử, thời đã có thể bủa lưới điều phục tất cả chúng sanh, thời đã có thể quán căn của tất cả chúng sanh, thời đã có thể nhiếp tất cả chúng sanh giới, thời đã có thể thủ hộ tất cả chúng Bồ-tát, thời đã có thể luận nghị tất cả Bồ-tát sự, thời đã có thể qua đến tất cả chỗ Như Lai, thời đã có thể ở trong hội của tất cả Như Lai, thời đã có thể hiện thân ở trước tất cả chúng sanh, thời đã có thể không nhiễm trước tất cả thế pháp, thời đã có thể siêu việt tất cả cảnh giới ma, thời đã có thể an trụ tất cả cảnh giới Phật, thời đã có thể đến cảnh vô ngại của tất cả Bồ-tát, thời đã có thể tinh cần cúng dường tất cả chư Phật, thời đã đồng thể tánh với tất cả Phật pháp, đã cột lụa diệu pháp, đã thọ Phật quán đảnh, đã trụ Nhất thiết trí, đã có thể khắp sanh tất cả Phật pháp, đã có thể mau lên bậc Nhất thiết trí.

Thiện Tài khen ngợi quả đức của Bồ-tát Di-lặc, ngài là Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ, còn một đời thành Phật nên có đầy đủ khả năng như thế.

Bạch Đại thánh! Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh? Thế nào tu Bồ-tát đạo? Thế nào tùy chỗ tu học mau được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều có thể độ thoát chúng sanh đã nhớ đến, có thể thành mãn những đại nguyện đã phát, có thể khắp rốt ráo những hạnh đã khởi, có thể an ủi tất cả thiên nhân, chẳng phụ tự thân, chẳng dứt Tam bảo, chẳng hư tất cả Phật chủng Bồ-tát chủng, có thể gìn pháp nhãn của tất cả chư Phật? Những sự trên đây xin Đại thánh chỉ dạy cho.

Đây hỏi những phương pháp tu mau chóng. Tu thế nào và tùy chỗ tu mau được đầy đủ tất cả Phật Pháp.

Di-lặc Bồ-tát quán sát tất cả chúng hội nơi đạo tràng, chỉ dạy Thiện Tài rằng: Này đại chúng! Các ngài thấy Đồng tử này hiện đang hỏi tôi về công đức của Bồ-tát hạnh đây chăng?

Ngài Di-lặc quán sát tất cả hội chúng, khen ngợi Thiện Tài, ý nhắm vào đại chúng nhiều hơn.

Đồng tử này dũng mãnh tinh tấn, chí nguyện không tạp, thâm tâm kiên cố hằng chẳng thối chuyển, đủ những hy vọng thù thắng như chữa dầu cháy không hề nhàm đủ.

Mến chư thiện tri thức thân cận cúng dường, tìm cầu khắp nơi để kính thờ thỉnh pháp. Trước đây, Đồng tử này thọ giáo nơi đức Văn-thù, rồi lần lượt đi qua phương Nam cầu thiện tri thức. Trải qua một trăm mười vị thiện tri thức, nay mới đến đây gặp tôi.

Phương Nam là chỉ cho chánh quang minh. Tức là từ nơi Căn bản trí tiến vào con đường chân chánh, sáng suốt để cầu thiện tri thức.

Bản của ngài Phật-đà-bạt-đà-la dịch là *Thiện Tài đồng tử trải qua trăm mười thành như thế*. Bản này dịch là một trăm mười vị thiện tri thức, e không đúng vì Thiện Tài đến gặp Bồ-tát Di-lặc là vị thiện tri thức thứ năm mươi mốt.

Đồng tử này chưa từng có một niệm lười mỏi. Đồng tử này rất là khó có. Đồng tử này xu hướng Đại thừa, đi nơi đại tuệ, phát đại dũng mãnh, choàng giáp đại bi, dùng tâm đại từ cứu hộ chúng sanh, khởi đại hạnh đại Tinh tấn ba-la-mật, làm đại thương chủ hộ trợ các chúng sanh, làm thuyền pháp lớn vượt qua biển hữu lậu, trụ ở đại đạo, chứa hợp pháp bảo lớn, tu những pháp trợ đạo rộng lớn. Người như thế rất khó được nghe, rất khó được thấy, rất khó được gần gũi, cùng ở cùng đi. Tại sao vậy? Vì Đồng tử này phát tâm cứu hộ tất cả chúng sanh, làm cho tất cả chúng sanh thoát khổ, khỏi ác thú, rời hiểm nạn, phá vô minh, khỏi sanh tử, dứt các loài, khỏi cảnh ma, chẳng nhiễm thế pháp, ra khỏi ái dục, dứt tham, hết kiến chấp, phá tưởng, tuyệt mê, xô kiêu mạn, trừ phiền não, triệt ngủ nghỉ, xé lưới ái, diệt vô minh, qua khỏi dòng hữu lậu, lìa siểm nịnh, tịnh tâm cấu ra khỏi sanh tử.

Thiện Tài phát tâm cứu hộ chúng sanh, làm cho tất cả chúng sanh thoát khổ... tức là phát tâm chứ chưa

phải làm xong. Phát tâm rồi cố gắng tu thành Phật để giáo hóa chúng sanh. Về phần chúng sanh bên trong, ngài đã dẹp được, đã độ rồi, với chúng sanh bên ngoài cũng sẽ độ thoát.

Đồng tử này vì những người bị bốn dòng hữu lậu cuốn trôi mà tạo thuyền đại pháp. Vì những người bị sình lầy kiến chấp lún chìm mà lập cầu đại pháp.

Vì những người bị si tối làm hôn mê mà thắp đèn đại trí. Vì những người đi trong đồng hoang sanh tử mà khai thị Thánh đạo. Vì những người mang bệnh nặng phiền não mà điều hòa pháp dược. Cho người bị khổ sanh lão tử uống cam lộ để được an ổn. Vì người vào trong lửa tham sân si mà tưới định thủy cho họ được thanh lương.

Đây dùng những hình ảnh cụ thể. Kiến chấp dụ cho bãi sình lầy làm lún chìm. Sanh tử thì diễn tả là đồng hoang, chúng sanh lạc lõng trong chỗ mênh mông đó. Người bệnh phiền não cho uống thuốc Phật pháp thì dụ như nước sương ngọt. Tham sân si dụ như lửa. Pháp Phật là nước định lóng lặng rưới tắt.

Với người nhiều lo sầu thời an ủi cho họ được an. Với người bị nhốt trong ngục hữu lậu thời khuyên bảo họ thoát ra. Với người vào lưới kiến chấp thời mở lưới bằng kiếm trí tuệ.

Kiến chấp ví như lưới, trí tuệ như kiếm bén cắt đứt lưới để cứu thoát người bị trói.

Với người ở trong thành tam giới thời chỉ cửa giải thoát. Với người ở chỗ hiểm nạn thời dắt họ đến chỗ an ổn. Với người sợ giặc kiết sử thời cho họ pháp vô úy. Với người đọa ác thú thời trao cho họ tay từ bi. Với người bị hại về ngũ uẩn thời chỉ cho họ thành Niết-bàn. Với người bị ràng buộc trong thập bát giới thời dùng Thánh đạo để mở. Với người đắm nơi trong tụ lạc lục xứ trống rỗng thời dùng ánh sáng trí tuệ để dẫn họ ra.

Tụ lạc lục xứ trống rỗng là sáu chỗ nhóm hợp sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Đó là xóm làng trống rỗng không thật có. Bồ-tát dùng ánh sáng trí tuệ để cứu chúng sanh ra khỏi.

Người ở nơi đạo tà thời dùng chánh đạo cứu họ. Người gần ác hữu thời chỉ thiện hữu cho họ. Người ưa phàm pháp thời dạy cho Thánh pháp. Người ham sanh tử thời làm cho họ xu hướng thành Nhất thiết trí.

Đồng tử này hằng dùng những công hạnh như vậy để cứu hộ chúng sanh, phát Bồ-đề tâm chưa từng thôi dứt, cầu Đại thừa đạo chưa từng lười mỏi, uống những pháp thủy không lòng nhàm đủ, hằng siêng chứa nhóm hạnh trợ đạo, thường thích tịnh tu tất cả pháp môn, tu hạnh Bồ-tát chẳng bỏ tinh tấn, thành mãn đại nguyện, khéo thật hành phương tiện, luôn muốn được thấy thiện tri thức, kính thờ thiện tri thức thân không lười mỏi, nghe thiện tri thức dạy bảo thời luôn tùy thuận thật hành chưa từng trái nghịch.

Này đại chúng! Nếu chúng sanh nào có thể phát tâm vô thượng Bồ-đề thời là rất hy hữu. Nếu đã phát tâm lại có thể tinh tấn phương tiện chứa nhóm những Phật pháp như vậy thời lại càng hy hữu hơn.

Phát tâm vô thượng Bồ-đề đã là hy hữu rồi, phát tâm rồi lại có thể tinh tấn để chứa nhóm Phật pháp thì thật là hy hữu hơn.

Lại có thể cầu Bồ-tát đạo như vậy, tịnh Bồ-tát hạnh như vậy, thờ thiện tri thức như vậy, như chữa dầu cháy như vậy, thuận theo lời dạy của thiện tri thức như vậy, kiên cố tu hành như vậy, chứa nhóm Bồ-đề phần như vậy, chẳng cầu tiếng tăm lợi dưỡng như vậy, chẳng bỏ tâm Bồ-tát thuần nhất như vậy, chẳng thích nhà cửa như vậy, chẳng ham dục lạc, chẳng luyến cha mẹ thân thích tri thức.

Đây là những điều cần chú ý. Người cầu Bồ-tát đạo luôn tinh tấn không lúc nào bỏ tâm Bồ-tát thuần nhất. Chẳng thích nhà cửa, chẳng ham dục lạc, cho đến chẳng luyến cha mẹ thân thích tri thức. Cha mẹ thân thích tri thức còn không luyến mến, huống nữa con của người khác mà ôm về nuôi rồi luyến mến, điều đó thật là trái với hạnh tinh tấn vô cùng.

Chẳng thích theo cầu Bồ-tát bạn lữ.

Tại sao Bồ-tát là người mà chúng ta cần phải thích cầu, đây lại không thích? Dầu là thầy hay bạn giỏi nhưng không ai cứu được sanh tử cho mình. Chính mình

phải tự nhận pháp, đến Bồ-tát nghe pháp rồi tự tu, nếu cứ đi theo kè kè bên các ngài cũng không làm sao giải thoát được. Chỗ này rất thiết yếu, chúng ta nên nhớ kỹ. Chính Bồ-tát mà không thân, huống nữa thân luyến với bạn phàm phu rồi bị mắc kẹt trong lưới ái, tu không tiến.

Lại có thể chẳng đoái đến thân mạng mà chỉ nguyện siêng tu đạo Nhất thiết trí như vậy. Thời nên biết đó là lần lượt càng khó hơn. Này đại chúng! Chư Bồ-tát khác trải qua vô lượng trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp mới có thể đầy đủ Bồ-tát hạnh nguyện, mới có thể gần Phật Bồ-đề.

Không kể thân mạng, chỉ nghĩ đến đạo Nhất thiết trí, như thế là tu từ cạn đến sâu, ngày càng khó hơn.

Đồng tử này trong một đời có thể tịnh Phật độ, có thể hóa chúng sanh, có thể dùng trí tuệ thâm nhập pháp giới, có thể thành tựu các môn ba-la-mật, có thể thêm rộng tất cả hạnh, có thể viên mãn tất cả đại nguyện, có thể siêu xuất tất cả ma nghiệp, có thể thừa sự tất cả thiện hữu, có thể thanh tịnh Bồ-tát đạo, có thể đầy đủ những hạnh Phổ Hiền.

Các Bồ-tát khác phải trải qua biết bao nhiêu kiếp số mới đầy đủ Bồ-tát hạnh, Đồng tử này chỉ trong một đời, đầy đủ tất cả. Tại sao? Đây có hai ý:

Ý thứ nhất, người tinh tấn sánh với người không tinh tấn thì vượt hơn bao nhiêu kiếp tu. Các Bồ-tát phải trải qua vô lượng trăm ngàn muôn ức na-do-tha số kiếp

là những Bồ-tát tu từ từ, vừa tu vừa uống trà ngâm thơ, còn Bồ-tát này tinh tấn nên trong một đời đã vượt hơn bao nhiêu đời của các vị kia.

Ý thứ hai, tuy trải vô lượng kiếp tu hành để độ chúng sanh, nhưng đối với người có tâm niệm một đời dứt sạch phiền não thì một đời cũng viên mãn, không đợi phải trải qua vô lượng kiếp. Như bây giờ trong hội chúng ba bốn mươi người có người tu từ từ, có người tu hơi khá khá, có người thì nỗ lực ráo riết... Tu tập có sai biệt thì tiến tới kết quả cũng sai biệt, không thể nào giống nhau. Người tu chậm rãi thì mất lâu ngày, người nỗ lực khá khá thì thời gian ngắn hơn, người đem hết khả năng thực hành thì tất nhiên phải chóng tới. Nếu đại tinh tấn, ấy là một đời giải quyết xong, nghĩa là một đời này diệt sạch phiền não, khởi đầy đủ hạnh Bồ-tát thì một đời này thành Phật.

Kinh Hoa Nghiêm nói lên yếu chỉ, ngay một đời phát tâm tu hành thì ngay một đời viên mãn Phật quả, không trải qua vô số kiếp. Ngài Thiện Tài là hình ảnh cụ thể, ngay trong đời này được Căn bản trí hướng dẫn khởi lên Sai biệt trí, dũng mãnh tiến tu đầy đủ tất cả công hạnh, ngay hiện đời liền thành Phật. Đó là ý nghĩa cao siêu của kinh Đại thừa. Sở dĩ nói vô lượng kiếp là nói theo lý thường để khuyến khích người tu, nếu trực nhận pháp thân thì thời gian không gian đều vô nghĩa. Khi dứt sạch tất cả phiền não, thì bước vào lầu pháp thân không còn xa lạ. Vào lầu pháp thân rồi, tùy tâm lượng chúng sanh mà hiện tất cả hóa thân cứu độ, nên nói ngay trong một đời này có thể giải quyết viên mãn.

Di-lặc Bồ-tát khen ngợi công đức của Thiện Tài làm cho vô lượng trăm ngàn chúng sanh phát tâm Bồ-đề, rồi bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử! Ngươi vì lợi ích tất cả thế gian, vì cứu hộ tất cả chúng sanh, vì siêng cầu tất cả Phật pháp, nên phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Đây là nói lý do Bồ-tát phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ngươi được lợi lành, khéo được thân người, khéo trụ thọ mạng, khéo gặp đức Như Lai xuất hiện, khéo thấy Văn-thù-sư-lợi đại thiện tri thức, thân của ngươi là thiện khí được những thiện căn đượm nhuần, được pháp lành nuôi lớn, bao nhiêu giải dục đều được thanh tịnh, đã được chư Phật đồng hộ niệm, đã được thiện hữu nhiếp thọ.

Khen ngợi lợi lành của Thiện Tài. Được thân người là một lợi lành. Được tuổi thọ là lợi lành thứ hai. Được gặp Phật là lợi lành thứ ba. Được thấy ngài Văn-thù làm thiện tri thức là lợi lành thứ tư. Thân của Thiện Tài là một thiện khí, tức là món đồ lành đượm nhuần thiện căn. Các lợi lành Thiện Tài có được, chúng ta có được không? Chúng ta cũng khéo được thân người, cũng khéo trụ thọ mạng, cũng khéo gặp đức Như Lai, cũng khéo thấy ngài Văn-thù. Nếu biết khéo sử dụng thì cũng sẽ được chư Phật đồng hộ niệm, được thiện hữu nhiếp thọ.

Tại sao vậy? Vì tâm Bồ-đề như chủng tử, vì có thể sanh tất cả Phật pháp. Bồ-đề tâm như ruộng tốt vì có thể sanh trưởng bạch tịnh pháp cho tất cả chúng sanh.

Tâm Bồ-đề là hạt giống sanh ra tất cả Phật pháp. Tâm Bồ-đề như ruộng tốt hay sanh trưởng tất cả pháp lành.

Bồ-đề tâm như đại địa, vì có thể giữ gìn tất cả thế gian. Bồ-đề tâm như tịnh thủy, vì có thể rửa sạch phiền não nhơ nhớp.

Tâm Bồ-đề như nước trong, rửa sạch những phiền não nhơ nhớp. Thiện tri thức và tâm Bồ-đề là hai điều chính yếu mà kinh này rất chú trọng, không tiếc lời khen ngợi. Dùng hình ảnh cụ thể để thí dụ tâm Bồ-đề như hạt giống, ruộng tốt, nước sạch, đại địa...

Tâm Bồ-đề quan trọng như vậy nên khi phát tâm rồi cần nuôi dưỡng mạnh mẽ. Khi chúng ta phát tâm tu hành lãnh thọ giới pháp của Phật, đó là đã phát tâm Bồ-đề phải giữ gìn cẩn thận. Như khi nhóm một ngọn lửa lên, nếu không khéo đem củi về mồi tiếp, thì nó cháy một lúc rồi tàn dần tắt lịm. Muốn nó cháy sáng liên tục, phải có người đem củi, vào bồi thêm. Ngọn lửa dụ cho Bồ-đề tâm. Người đem củi bồi vào cho nó tiếp tục cháy sáng, càng ngày càng sáng, đó là thiện tri thức. Có lửa mà thiếu củi thì lửa tắt. Lửa cháy soi sáng cho mọi người chung quanh, được bao nhiêu lợi ích đều từ gốc ban đầu nhóm lên và được củi cháy nuôi dưỡng liên tục.

Cũng vậy, chúng ta tu thành Phật cũng do phát tâm ban đầu. Nếu phát tâm ban đầu không được thiện tri thức giúp đỡ, dạy dỗ, giáo hóa thì tu một lúc thấy không kết quả chán nản thối tâm. Đó là ngọn lửa tắt. Vì thế tâm ban đầu quan trọng, thiện tri thức quan trọng.

Đây nói Bồ-đề tâm rửa sạch tất cả phiền não. Tại sao? Tâm Bồ-đề là lòng mong mỏi được thành Phật, mong mỏi được giác ngộ. Ôm giữ lòng mong mỏi đó không bao giờ quên, gọi là giữ tâm Bồ-đề. Tất cả phiền não vừa dấy đều nhờ tâm đó thiêu đốt hết. Như vừa dấy niệm buồn, liền nghĩ muốn thành Phật cầu giác ngộ mà tại sao buồn phiền? Liền buông. Muốn làm gì trái với con đường thành Phật, vừa nhớ tới, nghĩ tới liền nhờ tâm Bồ-đề quyết định thành Phật, cầu thành Phật mà dứt sạch được tất cả phiền não.

Ngược lại, khi phát tâm mạnh mẽ nhưng một lúc rồi quên, gặp duyên trần thì nhiễm. Sở dĩ quên Bồ-đề tâm vì không được thiện tri thức nhắc nhở. Nếu được nhắc nhở mãi thì Bồ-đề tâm càng ngày càng sáng, càng mạnh đi tới chỗ viên mãn. Then chốt ban đầu là phát Bồ-đề tâm, và thầy bạn tốt giúp đỡ là then chốt thứ hai để đưa mình tới đạo quả. Nếu phát tâm ban đầu mà thiếu sự nhắc nhở tiếp nối thì cũng khó tiến. Đó là hai điều quan trọng. Bồ-tát Di-lặc dùng tất cả thí dụ cốt khen ngợi tánh cách quý báu của Bồ-đề tâm đưa đến viên mãn Phật quả.

Bồ-đề tâm như gió lớn, vì vô ngại khắp ở thế gian. Bồ-đề tâm như lửa mạnh, vì có thể đốt tiêu củi kiến chấp. Bồ-đề tâm như tịnh nhật, vì chiếu khắp tất cả thế gian. Bồ-đề tâm như mặt nguyệt sáng, vì những pháp bạch tịnh đều viên mãn. Bồ-đề tâm như đèn sáng, vì có thể phóng những pháp quang minh. Bồ-đề tâm như mắt sáng, vì thấy khắp tất cả chỗ an nguy. Bồ-đề tâm dường như con đường lớn,

vì dẫn vào thành đại trí. Bồ-đề tâm như con đường chánh, vì làm cho rời khỏi tà pháp. Bồ-đề tâm như cỗ xe lớn, vì có thể chuyên chở chư Bồ-tát. Bồ-đề tâm như cửa nẻo, vì khai thị tất cả hạnh Bồ-tát. Bồ-đề tâm như cung điện, vì an trụ tu tập pháp tam-muội. Bồ-đề tâm như khu vườn, vì ở trong đó dạo chơi hưởng pháp lạc. Bồ-đề tâm như nhà cửa vì an ổn tất cả chúng sanh. Bồ-đề tâm là chỗ về, vì lợi ích tất cả thế gian. Bồ-đề tâm là chỗ dựa, vì là dựa nương của những Bồ-tát hạnh. Bồ-đề tâm như từ phụ, vì dạy dỗ tất cả chư Bồ-tát. Bồ-đề tâm như từ mẫu, vì sanh trưởng tất cả Bồ-tát. Bồ-đề tâm như nhũ mẫu, vì dưỡng dục tất cả chư Bồ-tát. Bồ-đề tâm như thiện hữu, vì thành tựu lợi ích cho chư Bồ-tát. Bồ-đề tâm như vua chúa, vì vượt hơn tất cả hàng Nhị thừa. Bồ-đề tâm như đế vương, vì được tự tại trong tất cả nguyện. Bồ-đề tâm như đại hải, vì tất cả công đức đều vào trong đó. Bồ-đề tâm như núi Tu-di, vì bình đẳng nơi tâm các chúng sanh, Bồ-đề tâm như Thiết Vi vì nhiếp trì tất cả thế gian. Bồ-đề tâm như Tuyết Sơn, vì sanh lớn tất cả cây thuốc trí tuệ, Bồ-đề tâm như Hương Sơn, vì xuất sanh tất cả hương công đức, Bồ-đề tâm như hư không, vì những diệu công đức rộng vô biên. Bồ-đề tâm như liên hoa, vì chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian. Bồ-đề tâm như voi thông minh thuần thục, vì tâm ấy thuận lành chẳng ngang trái. Bồ-đề tâm như ngựa hiền hay, vì xa lìa tất cả những tánh ác. Bồ-đề tâm như Điều ngự sư, vì thủ hộ tất cả pháp Đại thừa. Bồ-đề tâm như thuốc hay, vì trị được tất cả bệnh phiền não.

Bồ-đề tâm như hố sâu, vì có thể làm sụp đổ tất cả những ác pháp. Bồ-đề tâm như kim cang, vì đều có thể xuyên thấu tất cả các pháp. Bồ-đề tâm như trấp hương, vì có thể đựng tất cả hương công đức. Bồ-đề tâm như diệu hoa, vì tất cả thế gian đều ưa thấy. Bồ-đề tâm như bạch chiên-đàn, vì trừ những nóng tham dục làm cho mát mẻ. Bồ-đề tâm như hắc trầm hương, vì có thể xông khắp pháp giới. Bồ-đề tâm như Thiên Kiến dược vương, vì phá được tất cả bệnh phiền não. Bồ-đề tâm như thuốc tỳ-cấp-ma, vì nhổ được tất cả hoặc tiễn. Bồ-đề tâm như Đế-thích, vì là tối tôn trong tất cả vua chúa. Bồ-đề tâm như Tỳ-sa-môn, vì dứt được tất cả khổ nghèo cùng. Bồ-đề tâm như Công Đức thiên, vì trang nghiêm với tất cả công đức. Bồ-đề tâm như đồ trang nghiêm, vì trang nghiêm tất cả chư Bồ-tát. Bồ-đề tâm như kiếp hỏa đốt cháy, vì có thể cháy tiêu tất cả hữu vi. Bồ-đề tâm như thuốc vô sanh căn, vì trưởng dưỡng tất cả Phật pháp. Bồ-đề tâm như long châu, vì tiêu được tất cả độc phiền não. Bồ-đề tâm như thủy thanh châu, vì có thể thanh tất cả phiền não trược. Bồ-đề tâm như châu như ý, vì châu cấp cho tất cả kẻ nghèo thiếu. Bồ-đề tâm như bình công đức, vì làm cho tâm chúng sanh được thỏa mãn. Bồ-đề tâm như cây như ý, vì có thể mưa tất cả đồ trang nghiêm. Bồ-đề tâm như áo lông ngỗng, vì chẳng dính bụi sanh tử. Bồ-đề tâm như chỉ bạch điệp, vì bản lai tánh thanh tịnh. Bồ-đề tâm như lưỡi cày bén, vì có thể dọn tất cả ruộng chúng sanh. Bồ-đề tâm như na-la-diên, vì có thể dẹp tất cả kẻ địch ngã kiến.

Bồ-đề tâm như mũi tên đi mau, vì phá được tất cả đích khổ. Bồ-đề tâm như ngọn mâu nhọn, vì có thể xuyên thủng giáp phiền não. Bồ-đề tâm như giáp cứng, vì có thể hộ tâm như lý. Bồ-đề tâm như dao bén, vì có thể chặt tất cả đầu phiền não. Bồ-đề tâm như gươm bén, vì có thể chặt đứt tất cả giáp kiêu mạn. Bồ-đề tâm như dũng tướng tràng, vì có thể dẹp phục tất cả ma quân. Bồ-đề tâm như cưa bén, vì có thể cưa đứt tất cả cây vô minh. Bồ-đề tâm như búa bén, vì có thể chặt những cây khổ. Bồ-đề tâm như binh khí, vì có thể đề phòng nạn khổ. Bồ-đề tâm như cánh tay giỏi, vì phòng hộ tất cả những pháp độ thân, Bồ-đề tâm như đôi chân tốt, vì an lập tất cả những công đức. Bồ-đề tâm như thuốc chữa mắt, vì diệt trừ tất cả bệnh lòa vô minh. Bồ-đề tâm như kềm nhíp, vì có thể nhổ tất cả gai thân kiến. Bồ-đề tâm như ngọa cụ, vì dứt trừ những lao khổ sanh tử. Bồ-đề tâm như thiện tri thức, vì có thể mở tất cả dây trói sanh tử. Bồ-đề tâm như tài bảo, vì trừ tất cả sự nghèo cùng. Bồ-đề tâm như đại đạo sư, vì khéo biết đạo xuất yếu của Bồ-tát. Bồ-đề tâm như phục tạng, vì xuất sanh của công đức không thiếu. Bồ-đề tâm như nước suối trào, vì sanh nước trí tuệ không cùng tận. Bồ-đề tâm như gương sáng, vì hiện khắp tất cả tượng pháp môn. Bồ-đề tâm dường như liên hoa, vì chẳng nhiễm tất cả tội cấu. Bồ-đề tâm như sông lớn, vì chảy dẫn ra tất cả nhiếp pháp độ pháp. Bồ-đề tâm như đại Long vương, vì có thể mưa tất cả diệu pháp. Bồ-đề tâm dường như mạng căn, vì nhậm trì thân đại bi của Bồ-tát.

Bồ-đề tâm như cam lộ, vì có thể làm cho an trụ nơi cõi bất tử. Bồ-đề tâm như tấm lưới lớn, vì nhiếp khắp tất cả những chúng sanh. Bồ-đề tâm như lưới chài, vì nhiếp lấy tất cả kẻ đáng được hóa độ. Bồ-đề tâm như câu mồi, vì bắt những kẻ ở trong vực hữu lậu. Bồ-đề tâm như thuốc a-già-đà, vì có thể làm cho người vô bệnh vĩnh viễn được an ổn. Bồ-đề tâm như thuốc trừ độc, vì có thể tiêu hết độc tham ái. Bồ-đề tâm như người trì chú giỏi, vì có thể trừ tất cả độc điên đảo. Bồ-đề tâm như gió mạnh, vì có thể thổi cuốn tất cả sương mù che chướng. Bồ-đề tâm như xứ châu bảo, vì xuất sanh tất cả báu giác phần. Bồ-đề tâm như chủng tánh tốt, vì xuất sanh tất cả pháp bạch tịnh. Bồ-đề tâm như nhà ở, vì là chỗ ở của những pháp công đức. Bồ-đề tâm như thị tứ, vì là chỗ đổi chác của thương gia Bồ-tát. Bồ-đề tâm như thuốc luyện vàng, vì có thể trị tất cả cặn phiền não. Bồ-đề tâm như mật tốt, vì viên mãn tất cả vị công đức. Bồ-đề tâm như chánh đạo, vì khiến chư Bồ-tát vào trí thành. Bồ-đề tâm như chậu tốt, vì có thể đựng tất cả pháp bạch tịnh. Bồ-đề tâm như mưa phải thời, vì có thể trừ tất cả bụi phiền não. Bồ-đề tâm là chỗ ở, vì là chỗ ở của tất cả Bồ-tát. Bồ-đề tâm là hạnh vô tận, vì chẳng chứng lấy quả giải thoát của Thanh văn. Bồ-đề tâm như tịnh lưu ly, vì tự tánh sáng sạch không nhơ. Bồ-đề tâm như châu Đế thanh, vì hơn hẳn trí của thế gian và Nhị thừa. Bồ-đề tâm như tiếng trống tan canh, vì đánh thức chúng sanh say ngủ bởi phiền não. Bồ-đề tâm như nước trong sạch, vì tánh vốn thuần sạch

không nhơ đục. Bồ-đề tâm như vàng diêm-phù-đàn, vì che chói tất cả pháp lành hữu vi. Bồ-đề tâm như đại sơn vương, vì siêu xuất tất cả thế gian. Bồ-đề tâm là chỗ về, vì chẳng chối từ tất cả ai trở về. Bồ-đề tâm là nghĩa lợi, vì có thể trừ tất cả sự suy não. Bồ-đề tâm là diệu bảo, vì có thể làm cho tất cả tâm sanh hoan hỷ. Bồ-đề tâm như hội đại thí, vì sung mãn tất cả tâm chúng sanh. Bồ-đề tâm là tôn thắng, vì tâm chúng sanh không tâm nào bằng. Bồ-đề tâm như phục tạng, vì có thể nhiếp tất cả Phật pháp. Bồ-đề tâm như lưới Nhân-đà-la, vì có thể phục a-tu-la phiền não. Bồ-đề tâm như gió bà-lâu-na, vì có thể chấn động những kẻ đáng được hóa độ.

Bồ-đề tâm như lửa Nhân-đà-la, vì có thể đốt cháy tất cả hoặc tập. Bồ-đề tâm như Phật Chi-đề, vì tất cả thế gian nên cúng dường.

Phật Chi-đề tức là tháp của Phật. Bồ-đề tâm như ngôi tháp Phật, tất cả người thế gian nên cúng dường.

Này Thiện nam tử! Bồ-đề tâm thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Tóm lại, phải biết Bồ-đề tâm đồng với công đức của tất cả Phật pháp.

Bồ-đề tâm công đức lớn vô lượng vô biên. Có một thí dụ rất hay, rất thấm thía với chúng ta: Bồ-đề tâm như tiếng trống tan canh, vì đánh thức những chúng sanh say ngủ bởi phiền não.

Đoạn trước dùng hình ảnh thí dụ sự quý báu vô lượng của Bồ-đề tâm. Đoạn này mượn hình ảnh thí dụ nói lên lợi ích của Bồ-đề tâm.

Tại sao vậy? Vì nhân nơi Bồ-đề tâm mà xuất sanh tất cả Bồ-tát hạnh. Tam thế Như Lai từ Bồ-đề tâm mà xuất sanh. Vì thế nên nếu có ai phát tâm vô thượng Bồ-đề thời là đã xuất sanh vô lượng công đức, có thể nhiếp thủ khắp Nhất thiết trí đạo.

Người phát tâm vô thượng Bồ-đề là đã xuất sanh vô lượng công đức, có thể nhiếp thủ đạo Nhất thiết trí.

Này Thiện nam tử! Ví như có người được thuốc vô úy thời rời năm điều khủng bố. Những là lửa không cháy được. Độc không hại được. Gươm dao không đứt được. Nước không làm trôi chìm được. Khói không xông ngộp được. Cũng vậy, đại Bồ-tát được thuốc Nhất thiết trí Bồ-đề tâm, thời lửa tham không cháy, độc sân chẳng hại, dao hoặc chẳng đứt, dòng hữu lậu chẳng cuốn trôi, khói giác quán không thể xông hại.

Bồ-tát được Bồ-đề tâm rồi thì qua khỏi tham, sân, hoặc nghiệp, hữu lậu, giác quán.

Ví như có người được thuốc giải thoát, thời vĩnh viễn không hoạn nạn. Cũng vậy, đại Bồ-tát được thuốc giải thoát trí Bồ-đề tâm, thời lìa hẳn sanh tử hoạn nạn.

Ví như có người cầm thuốc ma-ha-ưng-già, rắn độc nghe mùi thời liền tránh xa. Cũng vậy, đại Bồ-tát

gìn lấy thuốc đại ưng-già Bồ-đề tâm, thời tất cả rắn độc ác phiền não nghe hơi thảy đều tan mất.

Bồ-đề tâm dụ như thuốc quý, rắn dụ cho phiền não, có được thuốc hay thì rắn chạy hết, có Bồ-đề tâm thì phiền não tan mất.

Ví như có người cầm thuốc vô thắng, tất cả oán địch không hơn được. Cũng vậy, đại Bồ-tát cầm thuốc vô thắng đại Bồ-đề tâm, thời hàng phục được tất cả ma quân.

Dùng những tưởng tượng mà dụ. Thí dụ Bồ-đề tâm như thuốc vô thắng tức là thuốc không ai hơn, người cầm thuốc đó tất cả oán địch không sao thắng được. Dùng thí dụ này để diễn tả diệu dụng của Bồ-đề tâm.

Ví như có người cầm thuốc tỳ-cấp-ma, có thể làm cho độc tiễn tự nhiên rơi rớt. Cũng vậy, đại Bồ-tát cầm thuốc tỳ-cấp-ma Bồ-đề tâm, làm cho tên độc tham sân si ác kiến tự nhiên rơi rớt.

Ví như có người cầm thuốc thiện kiến, có thể trừ tất cả bệnh tật đã mang. Cũng vậy, đại Bồ-tát cầm thuốc thiện kiến Bồ-đề tâm, trừ hết tất cả bệnh phiền não.

Những tên thuốc này chúng ta chưa từng thấy.

Như có dược thọ tên san-đà-na, có ai lấy vỏ dùng thoa ghẻ, thời ghẻ liền lành, vỏ cây ấy vừa lấy là sanh lại liền, lấy không hết được. Cũng vậy, đại Bồ-tát từ Bồ-đề tâm sanh cây Nhất thiết trí, có ai thấy mà sanh lòng tin, thời ghẻ

phiền não nghiệp đều được tiêu diệt, cây Nhất thiết trí không hề tổn.

Bồ-tát khéo dùng những thí dụ để chúng sanh dễ hiểu Bồ-đề tâm.

Như có cây thuốc tên là vô sanh căn, do sức của cây này mà tăng trưởng tất cả cây ở Diêm-phù-đề. Cũng vậy do sức cây Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát làm cho tất cả thiện pháp của hàng hữu học vô học và chư Bồ-tát đều được tăng trưởng.

Tất cả cây cối ở trên thế giới này đều từ cây vô sanh căn làm cho tăng trưởng, để thí dụ do sức cây Bồ-đề tâm mà tất cả thiện pháp của hàng tam thừa đều tăng trưởng.

Ví như thuốc a-lam-bà, nếu dùng thoa thân, thời thân và tâm đều có kham năng. Cũng vậy Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát làm cho thân tâm tăng trưởng pháp lành.

Ví như có người được thuốc niệm lực, phàm những sự đã được nghe thời ghi nhớ chẳng quên. Đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề thời nghe trì tất cả Phật pháp đều không quên mất.

Thuốc niệm lực là thuốc nhớ, người nào được thuốc này thì ghi nhớ không quên. Đại Bồ-tát được Bồ-đề tâm thời nghe trì tất cả Phật pháp đều không quên mất.

Ví như thuốc đại liên hoa, nếu ai uống thuốc này thời sẽ sống lâu một kiếp. Cũng vậy, đại Bồ-tát uống Bồ-đề tâm thời được thọ mạng tự tại trong vô số kiếp.

Ví như thuốc ẩn hình, người cầm thuốc này thời nhân và phi nhân đều không thấy được. Đại Bồ-tát cầm Bồ-đề tâm thời tất cả ma chúng không thấy được.

Này Thiện nam tử! Như biển có châu vương tên là Phổ Tập Chúng Bảo. Châu này nếu còn, giả sử kiếp hỏa đốt cháy thế gian cũng không thể làm cho biển này giảm được một giọt nước. Cũng vậy, tâm Bồ-đề ở trong biển đại nguyện của Bồ-tát, nếu thường ghi nhớ gìn giữ chẳng thối thất, thời không thể hư hoại một thiện căn của Bồ-tát. Nếu thối tâm Bồ-đề thời tất cả pháp lành đều diệt tan.

Như có châu ma-ni tên là Đại Quang Minh, nếu ai đeo châu này thời bao nhiêu quang minh của tất cả đồ trang sức khác đều bị che chói khuất cả. Cũng vậy Bồ-đề tâm trang nghiêm nơi thân của Bồ-tát thời tất cả tâm Nhị thừa đều khuất mất.

Như thủy thanh châu có thể lóng trong nước đục. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của Bồ-tát lóng sạch tất cả phiền não. Như có người đeo châu Trụ Thủy xuống biển không bị nước làm hại.

Cũng vậy, đại Bồ-tát được Bồ-đề tâm vào trong tất cả biển sanh tử trọn không bị chìm.

Như có người được bảo châu của rồng rồi cầm đi vào long cung, không bị các loài rồng rắn làm hại. Cũng vậy, đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề vào trong Dục giới, tất cả phiền não không làm hại được.

Như thiên Đế-thích đội mão ma-ni che khuất tất cả thiên chúng khác. Cũng vậy, đại Bồ-tát đội mão đại nguyện Bồ-đề tâm thời vượt hơn tất cả chúng sanh trong tam giới.

Như có người được châu như ý thời hết nghèo khổ. Cũng vậy, đại Bồ-tát được Bồ-đề tâm thời xa lìa tất cả tà mạng bố úy.

Như có người được châu Nhật Tinh cầm hướng về phía ánh nắng mặt trời thời sanh ra lửa. Cũng vậy, đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề cầm hướng đến trí quang mà sanh trí hỏa.

Như có người được châu Nguyệt Tinh, cầm hướng về phía ánh sáng mặt trăng thời sanh ra nước. Cũng vậy, đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề xoay về hồi hướng thời sanh tất cả thiện căn đại nguyện.

Như Long vương đội mão ma-ni bảo thời rời khỏi tất cả oán địch bố úy. Cũng vậy, đại Bồ-tát đội mão Bồ-đề tâm đại bi thời rời khỏi ác đạo và các nạn.

Như có bảo châu tên là Nhất thiết thế gian trang nghiêm tạng, nếu ai được châu này thời muốn chi cũng đều được thỏa mãn, mà châu này không bị tổn giảm. Cũng vậy, nếu ai được tâm Bồ-đề này thời đều được toại nguyện, mà tâm này không bị tổn giảm.

Như Chuyển luân vương có ma-ni bảo để trong cung, phóng ánh sáng lớn phá tất cả tối. Cũng vậy,

đại Bồ-tát đem Bồ-đề tâm để ở Dục giới phóng đại trí quang phá vô minh của mọi loài.

Như châu đế thanh đại ma-ni, ai được quang minh của châu này chiếu nhằm thời thân người ấy đồng màu với châu này. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng Bồ-đề tâm quán sát các pháp hồi hướng thiện căn thời đều đồng một màu Bồ-đề tâm.

Như châu lưu ly trăm ngàn năm ở trong chỗ nhơ uế mà chẳng nhiễm nhơ uế, vì tánh nó bản lai trong sạch. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát ở Dục giới trăm ngàn kiếp mà chẳng bị sự lỗi ác của cõi Dục làm nhiễm, vì tánh nó thanh tịnh như pháp giới.

Như châu tịnh quang minh có thể chói khuất màu sắc của tất cả châu báu khác. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát, có thể chói khuất tất cả công đức của phàm phu và Nhị thừa.

Như châu hỏa diệm đều có thể trừ diệt tất cả tối tăm. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát có thể diệt trừ tất cả sự tối tăm của vô tri.

Như trong biển có vô giá bảo, người đi buôn châu báu lượm được đem về thành thị, tất cả quang sắc của những châu ngọc khác không bằng được. Cũng vậy, Bồ-đề tâm ở trong biển lớn sanh tử, đại Bồ-tát dùng thuyền đại nguyện chở đem vô thành giải thoát, công đức của hàng Nhị thừa không bằng được.

Như có bảo châu tên là Tự tại vương ở tại châu Diêm-phù-đề cách mặt nhật mặt nguyệt bốn vạn do-tuần, bao nhiêu cảnh vật trang nghiêm của nhật nguyệt đều hiện bóng rõ ràng trong bảo châu này. Cũng vậy, công đức thanh tịnh của đại Bồ-tát phát Bồ-đề tâm ở trong sanh tử chiếu pháp giới hư không, tất cả công đức của Phật trí đều hiện trong đó.

Như bảo châu tự tại vương, tất cả tài vật châu báu y phục mà ánh sáng nhật nguyệt chiếu đến giá trị không bằng được bảo châu này. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của đại Bồ-tát, tất cả công đức của thiên nhân Nhị thừa mà nhất thiết trí quang chiếu đến đều không bằng được.

Như trong biển có bảo châu hải tạng. Châu này hiện khắp những sự trang nghiêm trong biển. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của Bồ-tát hiện khắp những sự trang nghiêm của Nhất thiết trí.

Như vàng diêm-phù-đàn trên trời chỉ trừ tâm vương đại ma-ni, không bảo vật nào sánh bằng. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát, trừ Nhất thiết trí, không công đức nào sánh bằng.

Như người giỏi phương pháp thâu rồng, thời ở trong loài rồng được tự tại. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của Bồ-tát được tự tại trong tất cả phiền não.

Như dũng sĩ mặc giáp cầm binh khí, tất cả oán địch không chế phục được. Cũng vậy, đại Bồ-tát mặc và cầm tâm Bồ-đề thời tất cả nghiệp hoặc không chế ngự được.

Như hắc chiên-đàn hương trên trời, nếu đốt một chỉ thời hơi hương xông khắp Tiểu thiên thế giới, giá trị của tất cả trân bảo trong Đại thiên thế giới đều không bằng. Cũng vậy, một niệm công đức của Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát xông khắp pháp giới, tất cả công đức của Thanh văn Duyên giác đều không bằng được.

Như bạch chiên-đàn thoa trên thân thời có thể trừ tất cả nhiệt não làm cho thân tâm được thanh lương. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát có thể trừ tất cả hư vọng phân biệt phiền não, làm cho được trí tuệ.

Như núi Tu-di, nếu ai ở gần thời đồng một màu sắc với núi này. Cũng vậy, nếu ai ở gần Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát thời đồng màu với Nhất thiết trí của Bồ-tát.

Như cây ba-lợi chất-đa-la, hương khí của vỏ cây này không vỏ cây hoa nào ở Diêm-phù-đề thơm bằng. Cũng vậy, hương công đức đại nguyện của Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát hơn hẳn công đức của hương giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến của tất cả hàng Nhị thừa.

Như cây ba-lợi chất-đa-la dầu chưa đơm hoa, nhưng nên biết chính nơi cây này là chỗ sản xuất vô lượng hoa. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của đại Bồ-tát dầu chưa phát sanh Nhất thiết trí, nhưng nên biết tâm này là chỗ xuất sanh hoa trí giác cho vô số chúng nhân thiên.

Như dùng hoa ba-lợi chất-đa-la để ướp y phục trong một ngày, thời mùi thơm hơn hẳn dùng các thứ hoa thơm khác ướp y phục trong ngàn năm. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của đại Bồ-tát huân tập công đức trong một đời hơn hẳn công đức vô lậu của hàng Nhị thừa huân tập trong trăm ngàn kiếp.

Như trong hải đảo mọc cây gia tử, cây rễ nhánh lá bông trái của cây này, mọi người thường lấy ăn dùng, mà vẫn không hết. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của đại Bồ-tát, từ sơ phát tâm đến thành Phật, chánh pháp trụ thế luôn lợi ích tất cả thế gian không lúc nào tạm dứt.

Như có nước thuốc tên là ha-trạch-ca, nếu dùng một lượng nước thuốc này thời biến được ngàn lượng đồng đều thành chân kim, chẳng phải đồng biến được thuốc này. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng thuốc trí hồi hướng của Bồ-đề tâm, biến tất cả pháp nghiệp hoặc làm cho đều thành tướng Nhất thiết trí, chẳng phải nghiệp hoặc biến được tâm này.

Như chút ít lửa, tùy đem nhúm đốt chỗ nào thời ngọn lửa càng thêm mạnh. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát, tùy chỗ nào phan duyên thời trí tuệ càng mạnh.

Như một ngọn đèn đem thắp trăm ngàn đèn khác, mà ngọn đèn này không tổn giảm. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát sanh thành tam thế Phật trí, mà tâm này không giảm không hết.

Như đem một ngọn đèn vào trong nhà tối, thời có thể phá trừ sự tối tăm đã trăm ngàn năm. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát đem vào trong tâm của chúng sanh, thời có thể trừ hết những phiền não nghiệp chướng trong trăm ngàn vạn ức bất khả thuyết kiếp.

Như tim đèn, tùy lớn hay nhỏ mà phát ánh sáng, nếu thêm dầu thời ánh sáng chẳng tắt. Cũng vậy, đèn Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát, dùng đại nguyện làm tim quang minh chiếu pháp giới, thêm dầu đại bi thời giáo hóa chúng sanh, tịnh Phật độ, thi hành Phật sự không thôi dứt.

Như Tha Hóa Tự Tại thiên vương đội Thiên quan diêm-phù-đàn kim, tất cả vật trang nghiêm của chư thiên tử cõi Dục đều không bằng được. Cũng vậy, đại Bồ-tát đội Bồ-đề tâm đại nguyện, thời tất cả công đức của phàm phu Nhị thừa đều không bằng được.

Như lúc sư tử vương gầm rống, sư tử con nghe tiếng đều thêm mạnh mẽ, còn các muông thú khác đều kinh sợ lẩn trốn. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của Pháp Vương gầm rống, chư Bồ-tát Pháp Vương tử nghe tiếng Phật thời thêm công đức, còn người có sở đắc nghe tiếng Phật thời đều thối tán.

Như có người lấy gân sư tử làm dây đờn, tấu đờn này thời tiếng của những đờn khác đều tắt mất. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng tâm Bồ-đề làm dây pháp nhạc, khi tấu lên thời tất cả ngũ dục và công đức của Nhị thừa đều đoạn tuyệt.

Như có người chứa sữa dê, sữa bò nhiều như biển lớn, đem một giọt sữa sư tử nhỏ vào trong đó, thời đều biến hoại, sữa sư tử xuyên thẳng qua không bị trở ngại. Cũng vậy, đại Bồ-tát đem tâm Bồ-đề để vào trong biển phiền não nghiệp đã chứa từ vô lượng kiếp, thời đều hư hoại, mà Bồ-đề tâm thẳng qua vô ngại, trọn không trụ trong quả giải thoát của Nhị thừa.

Như chim ca-lăng-tần-già lúc còn ở trong vỏ trứng đã có thế lực, các loại chim khác đều không bằng được. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát có những thế lực công đức đại bi, hàng Thanh văn và Duyên giác không bằng được.

Như chim kim sí lúc mới sanh cặp mắt sáng lanh, bay liệng mau chóng, tất cả chim khác dầu đã sanh lâu đã trưởng thành vẫn không bằng được. Cũng vậy, đại Bồ-tát phát Bồ-đề tâm làm Pháp Vương tử thời trí tuệ thanh tịnh, đại bi dũng mãnh, tất cả hàng Nhị thừa dầu đã tu hành trăm ngàn kiếp vẫn không bằng được.

Như có tráng sĩ cầm mâu nhọn đâm thủng giáp cứng dày xuyên qua vô ngại. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng Bồ-đề tâm đâm thủng hư những tà kiến phiền não, xuyên qua vô ngại.

Như đại lực sĩ Ma-ha-na-già, nếu phấn khởi oai lực, thời trên trán nổi bóng ghẻ, nếu bóng ghẻ ấy chưa lặn, thời tất cả người trong Diêm-phù-đề không ai đấu sức lại. Cũng vậy, đại Bồ-tát nếu khởi

đại bi thời tất định phát Bồ-đề tâm, lúc chưa xả tâm này thời tất cả thế gian những ma và ma dân không làm hại được.

Như xạ sư có các đệ tử, dầu chưa tập quen nghề của thầy, nhưng sự khôn ngoan khéo léo đã hơn những người khác. Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm cũng như vậy, dầu chưa tập quen hạnh Nhất thiết trí, nhưng bao nhiêu trí nguyện dục giải đã hơn hẳn tất cả thế gian và Nhị thừa.

Như người tập bắn tên, trước đặt chân sau mới tập cách bắn. Cũng vậy, đại Bồ-tát muốn học đạo Nhất thiết trí của Như Lai, trước phải an trụ tâm Bồ-đề, rồi sau mới tu hành tất cả Phật pháp.

Như nhà ảo thuật sắp bày trò, trước phải nhớ và trì ảo pháp, sau đó biến hiện mới thành tựu. Cũng vậy, đại Bồ-tát sắp phát khởi thần thông của chư Phật Bồ-tát, trước phải phát tâm Bồ-đề, sau đó mọi sự mới được thành tựu.

Như ảo thuật không có hình sắc mà hiện ra hình sắc. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát dầu không hình sắc thấy được, nhưng có thể khắp thập phương pháp giới thị hiện những công đức trang nghiêm.

Như mèo chồn vừa nhìn thấy chuột, thời chuột liền rút vô hang chẳng dám ra. Cũng vậy, đại Bồ-tát phát Bồ-đề tâm tạm dùng tuệ nhãn xem nghiệp hoặc, thời nghiệp hoặc liền lẩn trốn chẳng còn sanh.

Như có người đeo đồ trang sức bằng vàng diêm-phù-đàn, vàng này chói che những vật khác, làm cho những vật khác như đống mực đen. Cũng vậy, đại Bồ-tát đeo Bồ-đề tâm, tâm này che chói tất cả công đức của phàm phu và Nhị thừa, làm cho những công đức này không còn quang sắc.

Như chút ít từ thạch, sức của nó có thể hút những xiềng xích sắt. Cũng vậy, đại Bồ-tát khởi một niệm Bồ-đề tâm, thời có thể hoại diệt tất cả kiến dục vô minh.

Như có từ thạch, sắt nếu đối diện thời đều bị hút đi không còn an trụ được. Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát cũng như vậy, những nghiệp phiền não và Nhị thừa giải thoát nếu tạm đối diện thời đều tan mất không còn lưu trú.

Như có người giỏi vào biển lớn, tất cả loài thủy tộc không làm hại được, giả sử vào miệng cá ma-kiệt cũng không bị cắn nuốt. Cũng vậy, đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề vào biển sanh tử, những nghiệp phiền não không làm hại được, giả sử vào trong pháp thiện tế của Thanh văn Duyên giác cũng chẳng bị họ làm lưu nạn.

Như có người uống nước cam lộ, tất cả vật độc không làm hại được. Cũng vậy, đại Bồ-tát uống Bồ-đề tâm thời chẳng sa vào hàng Thanh văn Bích-chi Phật, vì đủ sức bi nguyện quảng đại.

Như có người được thuốc an-thiện-na dùng thoa lên đôi mắt, dầu đi trong nhân gian mà không ai

ngó thấy. Cũng vậy, đại Bồ-tát được Bồ-đề tâm, có thể dùng thiện phương tiện nhập cảnh giới ma, nhưng tất cả chúng ma không thấy được.

Như có người nương dựa quốc vương thời chẳng sợ những người khác. Cũng vậy, đại Bồ-tát nương dựa thế lực lớn của Bồ-đề tâm thời chẳng sợ những nạn chướng các ác đạo.

Như có người ở trong nước thời chẳng sợ lửa cháy. Cũng vậy, đại Bồ-tát ở trong thiện căn Bồ-đề tâm thời chẳng sợ trí giải thoát của Nhị thừa.

Như người nương dựa mãnh tướng thời không sợ tất cả kẻ oán địch. Cũng vậy, đại Bồ-tát nương dựa sức dũng mãnh của Bồ-đề tâm thời chẳng sợ tất cả ác hạnh.

Như thiên Đế-thích cầm chày kim cang đánh dẹp tất cả chúng a-tu-la. Cũng vậy, đại Bồ-tát cầm giữ tâm Bồ-đề xô dẹp tất cả những ma ngoại đạo.

Như có người uống thuốc diên mạng thời mãi mãi được tráng kiện chẳng già chẳng ốm. Cũng vậy, đại Bồ-tát uống Bồ-đề tâm thời trong vô số kiếp thật hành Bồ-tát hạnh không nhàm mỏi, cũng không nhiễm trước.

Như có người điều hòa thuốc nước, thời trước hết phải lấy nước tốt trong sạch. Cũng vậy, đại Bồ-tát muốn tu tất cả hạnh nguyện Đại thừa thời trước hết phải phát Bồ-đề tâm.

Như người giữ gìn thân thể, thời trước hết phải gìn giữ mạng căn. Cũng vậy, đại Bồ-tát hộ trì Phật pháp thời phải hộ trì Bồ-đề tâm trước.

Như người nếu mạng căn dứt thời không thể làm lợi ích cho cha mẹ tôn thân. Cũng vậy, đại Bồ-tát nếu xả bỏ Bồ-đề tâm thời không thể làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, không thể thành tựu Phật công đức.

Như đại hải không ai làm hư hoại được. Cũng vậy, những nghiệp hoặc và tâm Nhị thừa chẳng thể làm hư hoại Bồ-đề tâm được.

Như ánh sáng mặt nhật, ánh sáng của tinh tú không chói che được. Cũng vậy, tất cả trí vô lậu của Nhị thừa không thể chói che Bồ-đề tâm được.

Như Vương tử sơ sanh, thời được tất cả quan đều tôn trọng, vì là dòng Vua tự tại. Cũng vậy, đại Bồ-tát ở trong Phật pháp phát Bồ-đề tâm thời được các bậc kỳ túc tu phạm hạnh, Nhị thừa đều tôn trọng, vì đại bi tự tại.

Như Vương tử dầu tuổi còn nhỏ bé, nhưng các quan đều kính lễ. Cũng vậy, đại Bồ-tát dầu mới phát tâm tu Bồ-tát hạnh, nhưng được các bậc kỳ cựu Thanh văn kính lễ.

Như Vương tử dầu chưa được tự tại nơi tất cả các quan, nhưng đã đủ vương tướng nên chẳng đồng với tất cả các quan, vì dòng dõi tôn thắng. Cũng vậy, đại Bồ-tát dầu chưa được tự tại trong

tất cả nghiệp hoặc nhưng đã đủ tướng Bồ-đề nên chẳng đồng với tất cả hàng Nhị thừa, vì là chủng tánh Phật đệ nhất.

Như ma-ni bảo thanh tịnh, vì mắt lòa nên thấy là bất tịnh. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát vốn thanh tịnh, kẻ vô trí chẳng tin cho là bất tịnh.

Như có thuốc được chú lực gia trì, nếu ai được thấy nghe cùng ở chung, thời tiêu diệt được tất cả bệnh. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát được tất cả thiện căn, trí tuệ, phương tiện, nguyện trí đồng nhiếp trì, nếu có chúng sanh thấy, nghe, ở chung, ghi nhớ, thời tất cả bệnh phiền não đều được trừ diệt.

Như có người thường uống cam lộ, thân người này chẳng biến chẳng hoại. Cũng vậy, nếu đại Bồ-tát ghi nhớ giữ gìn Bồ-đề tâm thời thân nguyện trí rốt ráo chẳng hoại.

Như người máy bằng gỗ, nếu không có chốt thời ly tán chẳng vận động được. Cũng vậy, đại Bồ-tát nếu không Bồ-đề tâm thời công hạnh phân tán chẳng thể thành tựu tất cả Phật pháp.

Như Chuyển luân vương có trầm hương bảo tên là Tượng Tạng, nếu đốt hương này thời bốn binh chủng của Luân vương đều bay lên không trung. Cũng vậy, đại Bồ-tát có Bồ-đề tâm, nếu phát tâm này thời tất cả thiện căn của Bồ-tát thoát hẳn tam giới đi trong trí vô vi của Như Lai.

Như chất kim cang chỉ sản xuất từ mỏ kim cang hoặc mỏ vàng, chẳng phải sản xuất từ mỏ báu khác. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát chỉ phát sanh từ lòng đại bi cứu hộ chúng sanh, và từ cảnh giới thù thắng Nhất thiết chủng trí, chẳng phải xuất sanh từ những thiện căn khác.

Như cây vô căn, chẳng có rễ mà nhánh lá bông trái đều sum sê. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của đại Bồ-tát vốn không căn vô sở đắc mà có thể trưởng dưỡng Nhất thiết chủng trí thần thông đại nguyện che mát khắp thế gian.

Như chất kim cang chẳng phải chậu xấu chậu bể đựng được, chỉ trừ chậu lành thật tốt. Cũng vậy, những chúng sanh hạ liệt tham sân phá giới giải đãi vọng niệm vô trí không thể chứa đựng Bồ-đề tâm, chỉ trừ Bồ-tát thâm tâm.

Như kim cang có thể xoi lủng các chất báu khác. Cũng vậy, Bồ-đề tâm có thể xuyên thấu tất cả pháp bảo.

Như kim cang có thể làm hoại các hòn núi. Cũng vậy, Bồ-đề tâm có thể phá vỡ những núi tà kiến.

Như kim cang dầu đã bể, nhưng các thứ báu khác vẫn không bằng. Cũng vậy, Bồ-đề tâm dầu vì chí liệt mà có chút suy tổn, nhưng vẫn còn hơn tất cả công đức của hàng Nhị thừa.

Như kim cang dầu tổn khuyết nhưng vẫn trừ được sự nghèo cùng. Cũng vậy, Bồ-đề tâm dầu bị

tổn khuyết chẳng tăng tấn được các công hạnh, nhưng còn bỏ rời được tất cả sanh tử.

Như chút ít kim cang có thể phá hoại tất cả vật. Cũng vậy, tâm Bồ-đề nhập chút ít cảnh giới liền phá tất cả vô tri phiền não.

Như kim cang chẳng phải người phàm có được. Cũng vậy, chẳng phải những chúng sanh ý liệt mà có được Bồ-đề tâm.

Như kim cang, nếu là người chẳng biết rành chất báu thời không biết được công năng tác dụng của nó. Cũng vậy, người chẳng biết chánh pháp thời không biết được công năng tác dụng của Bồ-đề tâm.

Như kim cang không gì làm tiêu diệt được. Cũng vậy, tất cả pháp không thể tiêu diệt được Bồ-đề tâm.

Như chày kim cang, những người có sức khỏe đều không cầm được, chỉ trừ người có sức đại na-la-diên. Cũng vậy, Bồ-đề tâm tất cả hàng Nhị thừa đều không cầm giữ được, chỉ trừ Bồ-tát có thiện lực kiên cố nhân duyên quảng đại.

Như kim cang, tất cả vật khác không làm hoại được, mà kim cang lại có thể làm hoại các vật, thể tánh nó vẫn không tổn giảm. Cũng vậy, Bồ-đề tâm khắp tất cả kiếp giáo hóa chúng sanh tu hành khổ hạnh. Những sự mà hàng Thanh văn Duyên giác không làm được, Bồ-tát đều làm được, vẫn không nhàm mỏi, không tổn giảm Bồ-đề tâm.

Như kim cang, chỉ trừ đất kim cang, những chỗ khác không thể giữ chịu được. Cũng vậy, Thanh văn Duyên giác đều không thể giữ chịu được Bồ-đề tâm, chỉ trừ người xu hướng Phật trí.

Như chậu kim cang không nứt mẻ dùng đựng nước, thời vĩnh viễn nước không chảy rịn vào đất. Cũng vậy, dùng Bồ-đề tâm chứa đựng thiện căn, thời vĩnh viễn không lọt vào các loài.

Như kim cang tế có thể giữ vững đại địa. Cũng vậy, Bồ-đề tâm có thể giữ vững hạnh nguyện Bồ-tát chẳng sa vào tam giới.

Như kim cang ở lâu trong nước chẳng rã chẳng ướt. Cũng vậy, Bồ-đề tâm ở trong nghiệp hoặc sanh tử nhiều kiếp, vẫn không hư không đổi.

Như kim cang, tất cả thứ lửa không đốt cháy được, chẳng làm nóng được. Bồ-đề tâm cũng vậy, tất cả lửa phiền não sanh tử không đốt được, không làm nóng được.

Như trên tòa kim cang trong Đại thiên thế giới có thể giữ vững chư Phật ngồi đạo tràng, hàng ma, thành đạo Vô thượng Chánh giác, tất cả những tòa khác không kham được. Cũng vậy, Bồ-đề tâm có thể giữ vững tất cả hạnh nguyện, các môn ba-la-mật, các nhẫn, các địa, hồi hướng thọ ký, tu tập pháp Bồ-đề trợ đạo, cúng dường chư Phật nghe pháp thọ hành của Bồ-tát, tất cả tâm khác không có công năng này.

Những thí dụ này về mặt văn chương rất hay, rất dễ cảm nhận, dù có những điều không thể tưởng tượng nổi. Chỉ khen công đức phát Bồ-đề tâm mà viết mấy chục trang giấy, để thấy sức biện tài vô ngại của các ngài.

Thí dụ mèo rình chuột rất dễ nhớ. Ở đây có mấy con mèo đi tới đi lui, thằn lằn hay chuột thấy nó đều nhát sợ, không dám ló đầu ra. Như người phát Bồ-đề tâm tạm dùng tuệ nhãn nhìn xem nghiệp hoặc phiền não thì nghiệp hoặc đều né tránh. Chúng ta không thể nhớ hết tất cả thí dụ, nhưng tựu trung lại có ba ý chính. Thứ nhất, phát Bồ-đề tâm hay dẹp trừ phiền não. Thứ hai, phát Bồ-đề tâm hay làm lợi ích tất cả chúng sanh. Thứ ba, phát Bồ-đề tâm hay thẳng đến quả vô thượng Bồ-đề thành Phật.

Chúng ta nhớ kỹ tầm quan trọng của Bồ-đề tâm. Nếu trong lòng không ấp ủ, không mong mỏi, không quyết tiến đến chỗ giác ngộ cứu cánh, thì không thể rốt ráo thành Phật. Bồ-đề tâm là nghị lực mạnh mẽ thúc đẩy chúng ta tiến tới viên mãn. Nếu người xuất gia mà nói tu để gieo duyên lành chứ biết đời nào thành Phật, không tưởng tượng mình thành Phật, làm sao ấp ủ lòng mong thành Phật, bởi thế trên đường tu gặp điều gì vui hơn, hoặc gặp trở ngại thì liền thối chuyển. Vì thế ca ngợi Bồ-đề tâm là then chốt, là động cơ thiết yếu của người tu đến thành Phật đạo. Nhờ Bồ-đề tâm tức là nhờ lòng ấp ủ thiết tha mong thành Phật, mà chúng ta dẹp hết tất cả ngũ dục, ái luyến, chấp ngã, phiền não, khổ đau, buồn phiền... để thẳng đến thành Phật.

Nếu Bồ-đề tâm được hâm nóng mãi, thì chắc chắn không đến nỗi người ta phải rơi, phải chìm trong dục lạc.

Kinh Hoa Nghiêm đặc biệt nêu cao Bồ-đề tâm tối quan trọng không thể thiếu, không thể quên được. Có Bồ-đề tâm chẳng khác nào như ôm hòn ngọc quý không rời, như người ôm trong lòng đứa con một mà đi chạy giặc, chạy đến đâu súng bắn đến đâu cũng luôn ôm giữ con không dám bỏ rời. Hiểu được tầm quan trọng đó, chúng ta tu nhất định phải thành Phật. Ấp ủ lòng thành Phật, lúc nào cũng nuôi dưỡng cho nó tăng trưởng. Bồ-đề tâm là lý tưởng tối cao, nếu không nuôi dưỡng là mất lý tưởng. Chúng ta quyết định tu thành Phật, nghe nói như thế, có người không hài lòng, cho là ngã mạn. Nhưng Phật thường khuyến khích chúng sanh phải quả quyết, nhất định thành Phật, Phật đi trước, chúng ta nối gót theo sau, Phật đi được thì mình cũng phải đi được. Phải quyết định như vậy, luôn luôn nuôi ý chí đó, tin rằng thành Phật không khó.

Này Thiện nam tử! Bồ-đề tâm thành tựu vô lượng vô biên nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thù thắng. Nếu có chúng sanh phát tâm vô thượng Bồ-đề thời được công đức thù thắng như vậy. Vì thế nên ngươi đã được lợi lành lớn, vì ngươi đã phát tâm vô thượng Bồ-đề cầu Bồ-tát hạnh, đã được công đức lớn như vậy.

Này Thiện nam tử! Như ngươi hỏi Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào tu Bồ-tát đạo? Ngươi nên vào trong lâu các Tỳ-lô-giá-na Đại Trang Nghiêm này,

ngươi quán sát khắp nơi thời có thể biết rõ học Bồ-tát hạnh, học rồi thời thành tựu vô lượng công đức.

Thiện Tài muốn biết tường tận Bồ-tát hạnh, tu Bồ-tát đạo, nên bước chân vào lầu các Tỳ-lô-giá-na Đại Trang Nghiêm.

Thiện Tài đồng tử cung kính hữu nhiễu Di-lặc Bồ-tát, rồi thưa rằng: Xin Đại thánh mở cửa lâu các cho tôi được vào. Lúc ấy Di-lặc Bồ-tát đến trước cửa lâu các đàn chỉ ra tiếng, cửa liền mở.

Đàn chỉ tức là khảy móng tay ra tiếng, Bồ-tát Di-lặc khảy móng tay vài cái thì cửa liền mở.

Bồ-tát bảo Thiện Tài vào.

Tại sao đến chỗ này không lên tiếng kêu cửa mà khảy móng tay thì cửa tự mở? Đó là điều huyền bí lạ thường. Lầu các Tỳ-lô-giá-na tượng trưng cảnh giới pháp thân, muốn diễn tả cảnh giới này, các thiền sư hoặc hét hoặc đánh, hoặc tằng hắng, khảy móng tay... nhân tiếng động đánh thức chúng ta thâm nhập lầu các pháp thân. Muốn tiến vào lầu các pháp thân phải bặt đường ngôn ngữ, vì ngôn ngữ gốc từ suy tư vọng tưởng. Vì thế một cái khảy móng tay thì cửa liền mở, Bồ-tát bảo Thiện Tài bước vào.

Đó là hình ảnh trong kinh, các thiền sư cũng tương tự như vậy. Các ngài chỉ cho chúng ta nhận ra pháp thân không qua ngôn ngữ, phần nhiều dùng hành động để người học tự nhận. Cũng như tiếng hét đâu có nghĩa lý gì, nhân tiếng hét mà người học ngộ đạo. Một cái đánh không có nghĩa lý gì, nhân đánh mà người ta ngộ.

Thiện Tài rất hoan hỷ đi vào trong lâu các, cửa liền đóng lại.

Thiện Tài bước vào rồi, cửa đóng lại, nghĩa là đây chỉ dành riêng cho người đầy đủ nhân duyên, người chưa đủ nhân duyên thì đứng ngoài cửa.

Thiện Tài thấy trong lâu các rộng vô lượng đồng như hư không. Vô số chất báu làm đất. Vô số cung điện, vô số cửa cái, vô số cửa sổ, vô số thềm bậc, vô số lan can, vô số đường sá, tất cả đều bằng thất bảo. Vô số tràng, vô số phan, vô số lọng hàng liệt khắp nơi. Vô số chuỗi báu, vô số chuỗi chân châu, vô số chuỗi xích chân châu, vô số chuỗi sư tử châu, thòng rủ khắp nơi. Vô số bán nguyệt, vô số dải lụa, vô số lưới báu dùng để trang sức. Vô số lục lạc báu gió động thành tiếng. Rải vô số hoa trời đẹp. Treo vô số dải tràng báu cõi trời. Vô số lư hương báu trang nghiêm. Rưới vô số bột chân kim. Treo vô số gương báu. Thắp vô số đèn báu. Trải vô số y báu. Giăng vô số trướng báu. Trần thiết vô số tòa báu, vô số lụa báu trải trên tòa. Vô số tượng đồng nữ bằng vàng diêm-phù-đàn. Vô số hình tượng bằng nhiều thứ báu. Khắp nơi có vô số tượng Bồ-tát bằng diệu bảo. Vô số chim hót tiếng hòa nhã. Vô số hoa sen xanh báu, vô số hoa sen vàng báu, vô số hoa sen đỏ báu, vô số hoa sen trắng báu, dùng để trang nghiêm. Vô số cây báu thứ đệ hàng liệt. Vô số ma-ni bảo phóng đại quang minh.

Tất cả đều dùng chữ vô số, không có chữ gì để diễn tả khác hơn.

Lại thấy trong đó có vô lượng trăm ngàn lâu các đẹp, đều nghiêm sức như trên. Mỗi mỗi lâu các đều rộng rãi nghiêm lệ, đồng như hư không chẳng ngại nhau cũng chẳng tạp loạn nhau.

Trong một lầu các có vô số lầu các, vô số lầu các đều bằng lầu các này. Cái nào lượng cũng bằng hư không, cái nào cũng đẹp đẽ trang nghiêm như nhau. Nghĩa là thấy một là thấy tất cả, biết một là biết tất cả, tuy các pháp có vô lượng sai khác nhưng đồng một thể chân thật. Như vậy Phật thành Phật rồi, ngài thấy tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có kiếm trí tuệ nhưng chúng sanh không tự thấy không tự biết. Diễn tả sự trang nghiêm để thấy rằng pháp thân hay Phật tánh rực rỡ, không phải rỗng không. Tuy thể rỗng rang như hư không, ngang bằng thái hư, nhưng tướng dụng thật là trang nghiêm đẹp đẽ. Kinh Hoa Nghiêm diễn tả pháp giới rỗng không vô ngại, tương dung tương nhiếp qua hình ảnh lầu các Di-lặc. Thiện Tài bước vào lầu các là đạt đến chỗ cứu cánh thành tựu mục đích của mình.

Thiện Tài ở một chỗ thấy tất cả chỗ. Nơi tất cả chỗ đều thấy như vậy.

Chỗ thấy của Thiện Tài là pháp giới nhiếp nhập không chướng ngại, một là tất cả, tất cả là một. Đôi khi chúng ta cũng thắc mắc, lúc thành Phật tất cả đều nhập pháp thân, nhập viên giác tánh. Lúc đó là đồng hay là một? Đoạn kinh này trả lời chỗ đó. Nói rằng tất cả là một, chân như không hai, nhưng một mà không phải một. Trong đây nói một lầu các có vô số lầu các tất cả không ngại nhau, không tạp loạn. Không ngại nhau

thì không phải là hai, đây là chỗ rất khó, khó vì chúng ta chưa thể nhập, chư Phật thì thấy rõ không nghi ngờ. Biểu hiện bằng hình ảnh vô lượng lầu các đều rỗng rang rộng rãi như hư không, tráng lệ như nhau. Nhưng sắp đặt hàng lối đâu đó rành rẽ chứ không lộn xộn, không phải nhồi thành một cục, một khối. Nhiều người hiểu lầm tưởng rằng thành Phật là thành một ông Phật chung. Không phải. Tuy tất cả lầu các đều rộng rãi như hư không nhưng mỗi cái đều có thứ tự riêng, không phải là một. Thể đồng mà tướng biệt.

Thiện Tài thấy lâu các Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm Tạng có bất tư nghì cảnh giới tự tại như vậy, lòng rất vui mừng hớn hở vô lượng, thân tâm nhu nhuyến, rời tất cả tưởng, trừ tất cả chướng, diệt tất cả hoặc, chỗ thấy chẳng quên, chỗ nghe đều nhớ, chỗ nghĩ chẳng tạp, chứng nhập môn vô ngại giải thoát, vận dụng tâm cùng khắp, thấy cùng khắp, kính lễ cùng khắp.

Khi Thiện Tài bước vào lầu các này, thân tâm nhẹ nhàng, tất cả vọng tưởng đều dứt, tất cả chướng ngại trừ sạch, tất cả mê lầm không còn. Tâm thanh tịnh tự tại nên thấy thì không quên, nghe qua đều nhớ nghĩ không lộn xộn. Lúc đó thấy cùng khắp, vận dụng tâm cùng khắp, kính lễ cùng khắp.

Vừa mới cúi đầu, do thần lực của Di-lặc Bồ-tát, Thiện Tài tự thấy thân của mình ở khắp trong tất cả lâu các, thấy đủ những cảnh giới tự tại bất tư nghì.

Thiện Tài nhờ thần lực của Bồ-tát Di-lặc, vừa cúi đầu đã thấy thân mình ở khắp trong tất cả lầu các, thấy đủ những cảnh giới tự tại bất tư nghì chứ không phải thấy mình là một cá thể như thuở trước nữa.

Những là thấy Di-lặc Bồ-tát lúc mới phát tâm tên hiệu như vậy, chủng tộc như vậy, thiện hữu khai ngộ khiến gieo trồng căn lành như vậy, thọ mạng như vậy, ở kiếp như vậy, gặp Phật tại quốc độ như vậy, tu hành như vậy, phát nguyện như vậy. Chư Phật Như Lai ấy, những chúng hội, thọ mạng, thân cận cúng dường đều thấy rõ cả. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát tối sơ chứng được từ tâm tam-muội, từ đó đến nay hiệu là Từ Thị. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát tu những diệu hạnh, thành mãn tất cả môn ba-la-mật. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát đắc nhẫn, trụ địa, thành tựu quốc độ thanh tịnh, hộ trì Phật pháp, làm đại pháp sư, được vô sanh nhẫn. Hoặc thấy thời gian ấy, tại xứ ấy, đức Phật ấy thọ ký thành Phật cho Di-lặc Bồ-tát. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát làm Chuyển luân vương khuyên các chúng sanh an trụ nơi thập thiện đạo. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát làm Hộ thế lợi ích chúng sanh, hoặc làm Đế-thích quở trách ngũ dục, hoặc làm Dạ-ma thiên vương tán dương hạnh bất phóng dật, hoặc làm Đâu-suất thiên vương khen ngợi công đức của Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ, hoặc làm Hóa Lạc thiên vương vì chư thiên chúng mà hiện những sự biến hóa trang nghiêm của chư Bồ-tát, hoặc làm Tha Hóa Tự Tại thiên vương vì chư thiên chúng mà diễn thuyết tất cả Phật pháp,

hoặc làm ma vương tuyên nói tất cả pháp thảy đều vô thường, hoặc làm Phạm vương tuyên nói chư thiền định có vô lượng hỷ lạc, hoặc làm a-tu-la vương vào biển đại trí rõ pháp như huyễn vì chúng a-tu-la mà thường thuyết pháp dứt trừ tất cả kiêu mạn ngạo nghễ. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát ở xứ Diêm-la cứu khổ địa ngục, hoặc thấy ở xứ ngạ quỷ bố thí đồ uống ăn cứu sự đói khát, hoặc thấy ở đạo súc sanh dùng những phương tiện điều phục chúng sanh. Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát vì chúng hội Hộ thế thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Đao-lợi thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Dạ-ma thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Đâu-suất thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Hóa Lạc thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Tha Hóa thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Đại Phạm thiên vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội long vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội dạ-xoa vương, la-sát vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội càn-thát-bà vương và khẩn-na-la vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội a-tu-la vương và đà-na-bà vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội ca-lâu-la vương và ma-hầu-la-già vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì những chúng hội nhân, phi nhân khác mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Thanh văn Duyên giác mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Bồ-tát sơ phát tâm nhẫn đến Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ trụ quán đảnh vị mà thuyết pháp.

Hoặc lại thấy Di-lặc Bồ-tát khen nói những công đức của Sơ địa nhẫn đến Thập địa. Hoặc thấy khen nói đầy đủ tất cả ba-la-mật. Hoặc thấy khen nói pháp môn nhập các nhẫn. Hoặc thấy khen nói những môn đại tam-muội. Hoặc thấy khen nói những môn giải thoát thậm thâm. Hoặc thấy khen nói cảnh giới của những tam-muội thần thông. Hoặc thấy khen nói những Bồ-tát hạnh. Hoặc thấy khen nói những thệ nguyện lớn. Hoặc thấy cùng với chư Bồ-tát đồng hành khen nói những phương tiện lợi ích chúng sanh. Hoặc thấy cùng với chư Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ khen nói tất cả môn Phật quán đảnh.

Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát trong trăm ngàn năm kinh hành, đọc tụng, thơ tả kinh quyển, siêng cầu quán sát vì đại chúng mà thuyết pháp. Hoặc nhập tứ thiền, tứ vô lượng tâm. Hoặc nhập biến xứ và những giải thoát. Hoặc nhập tam-muội dùng sức phương tiện hiện những thần biến.

Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát nhập biến hóa tam-muội, nơi mỗi lỗ lông trên thân hiện ra tất cả biến hóa thân vân. Hoặc hiện ra thiên chúng thân vân. Hoặc hiện ra Long chúng thân vân. Hoặc hiện ra Bát bộ chúng thân vân. Hoặc hiện ra Thích, Phạm, Hộ thế, Chuyển luân thánh vương, Tiểu vương, vương tử, đại thần, quan thuộc, trưởng giả, cư sĩ thân vân. Hoặc hiện ra Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Như Lai thân vân. Hoặc hiện ra tất cả chúng sanh thân vân. Hoặc phát ra tiếng vi diệu khen những pháp môn của chư Bồ-tát. Hoặc khen nói môn công đức

của Đàn ba-la-mật nhẫn đến công đức của Trí ba-la-mật. Khen nói các nhiếp pháp, các thiền, các vô lượng tâm, các tam-muội chánh quán, các thông, các minh, tổng trì, biện tài, các đế, các trí, chỉ, quán, giải thoát, các duyên, các y, các thuyết, các pháp môn. Khen nói niệm xứ, chánh cần, thần túc, căn, lực, bảy phần Bồ-đề, tám Thánh đạo, những Thanh văn thừa, những Duyên giác thừa, những Bồ-tát thừa, những địa, những nhẫn, những hạnh, những nguyện, tất cả những công đức môn như vậy.

Hoặc ở trong những lỗ lông ấy lại thấy chư Như Lai có đại chúng vây quanh. Cũng thấy chư Phật này: chỗ sanh, chủng tánh, thân hình, thọ mạng, quốc độ, kiếp số, danh hiệu, thuyết pháp lợi ích, chánh pháp ở đời mau hay lâu, nhẫn đến đạo tràng chúng hội đều thấy rõ cả.

Thiện Tài thấy đức Di-lặc, từ khi sơ phát tâm cho tới khi thành Phật, nghĩa là thấy về quá khứ, luôn cả vị lai. Ngoài đức Di-lặc, Thiện Tài còn thấy tất cả chư Phật cùng đại chúng vây quanh ở trong lầu các này, tất cả những lầu các khác đều cũng hiện như vậy.

Cho đến cả Đại thiên thế giới trăm ức tứ thiên hạ, trăm ức Đâu-suất thiên, mỗi mỗi đều có Di-lặc giáng thần đản sanh. Thích, Phạm và thiên vương ẵm bồng... cũng đều ở trong lầu các trang nghiêm tạng này. Để chứng minh rằng khi thể nhập pháp thân, lúc đó nhìn lại tất cả công hạnh quá khứ một cách tường tận không thiếu sót. Vì vậy đức Phật thuở xưa khi cần nhắc lại

tiền thân của ngài, thì liền kể quá khứ ta ở đâu, tên gì, họ gì, con của ai, tu tập thế nào... thấy tất cả việc như hiện ở trước mắt.

Lại ở nơi những lâu các trong phạm vi Trang Nghiêm Tạng này, mỗi lâu các đều cao rộng trang nghiêm tối thượng, trong đó đều thấy Đại thiên thế giới, trăm ức Tứ thiên hạ, trăm ức Đâu-suất thiên. Mỗi mỗi đều có Di-lặc Bồ-tát giáng thần đản sanh, Thích, Phạm và thiên vương ẵm bồng cung kính. Bồ-tát sơ sanh kinh hành bảy bước, nhìn xem mười phương, tuyên bố độc tôn, làm đồng tử, ở cung điện, dạo chơi viên uyển, vì cầu Nhất thiết trí mà xuất gia khổ hạnh, thị hiện thọ cháo sữa, đến ngồi đạo tràng hàng phục ma quân, thành Đẳng chánh giác, quán sát Bồ-đề thọ. Phạm vương thỉnh chuyển pháp luân. Lên cung trời mà thuyết pháp. Kiếp số thọ lượng, chúng hội trang nghiêm, nghiêm tịnh quốc độ, thật hành hạnh nguyện, phương tiện giáo hóa thành thục chúng sanh, phân chia xá-lợi, trụ trì giáo pháp, những sự việc chẳng đồng như vậy thảy đều thấy rõ.

Lầu các này trùm khắp chứa khắp không sót một vật, bất cứ loài nào cũng nằm sẵn trong này.

Thiện Tài lại thấy thân mình ở tại chỗ chư Phật Như Lai ấy, cũng dự trong chúng hội ấy, đều nhớ rõ tất cả Phật sự và thông đạt vô ngại. Lại nghe tất cả lưới, linh, nhạc khí trong tất cả lâu các ấy đều diễn xướng bất tư nghì pháp âm vi diệu.

Kinh điển Đại thừa diễn tả không khác nhau. Cảnh giới Cực lạc cũng có chim thuyết pháp, gió rung cây nói pháp, đất bằng lưu ly, cây bằng vàng ròng, ao sen thất bảo, hoa sen lớn nhỏ bằng thất bảo. Cõi Cực lạc, hoặc lầu các Tỳ-lô-giá-na Đại Trang Nghiêm tên có khác, diễn tả có khác chút ít, sự thật ý không khác. Tinh thần Đại thừa Phật giáo cốt cho chúng ta thấy cảnh giới rực rỡ khi thể nhập Phật tánh hay pháp thân. Trong đó đủ tất cả rực rỡ, sáng sủa đẹp đẽ trang nghiêm, bao hàm không sót một vật, trùm quá khứ, vị lai, hiện tại, ba đời không sót, mười phương không thừa. Đạo tràng của chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, những tịnh thế giới, uế thế giới, tịnh uế thế giới, thế giới có Phật, thế giới không Phật, tiểu thế giới, trung thế giới, những đại thế giới, Nhân-đà-la võng thế giới, thế giới úp, thế giới ngửa... đều hiện đủ.

Những phần này xét qua như vậy để biết đại khái tất cả những hình ảnh Bồ-tát khi tu nhân, cho đến khi được quán đảnh, được thọ ký một đời thành Phật đều hiện đầy đủ không thiếu sót.

Hoặc nói Bồ-tát phát Bồ-đề tâm, hoặc nói tu hành các môn ba-la-mật, hoặc nói các nguyện, các địa, hoặc nói cung kính cúng dường Như Lai, hoặc nói trang nghiêm Phật độ, hoặc nói chư Phật thuyết pháp sai biệt.

Lại nghe xứ đó có Bồ-tát nghe pháp môn như vậy. Thiện tri thức ấy khuyên phát tâm Bồ-đề ở cõi ấy, kiếp ấy, chỗ đức Phật ấy, trong đại chúng ấy,

phát tâm, khởi nguyện, gieo thiện căn quảng đại như vậy, trải qua bao nhiêu kiếp tu Bồ-tát hạnh, bao nhiêu thời gian sẽ thành Chánh giác danh hiệu như vậy, thọ lượng như vậy, quốc độ trang nghiêm như vậy, mãn nguyện như vậy, giáo hóa chúng sanh như vậy, chúng Thanh văn Bồ-tát như vậy. Sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp ở đời bao lâu năm lợi ích vô lượng chúng sanh.

Hoặc lại nghe xứ ấy có Bồ-tát tu lục ba-la-mật. Hoặc nghe xứ ấy có Bồ-tát vì cầu pháp mà rời bỏ ngôi vua, cung điện, vợ con quyến thuộc, tài sản, nhẫn đến xả thí tay, chân, đầu, mắt, thân thể. Hoặc nghe xứ ấy có Bồ-tát thủ hộ chánh pháp làm đại pháp sư rộng hành pháp thí, dựng pháp tràng, thổi pháp loa, đánh pháp cổ, mưa pháp vũ, xây Phật tháp miếu, làm hình tượng Phật, bố thí tất cả đồ an vui cho chúng sanh. Hoặc nghe xứ ấy có đức Như Lai ở kiếp ấy thành Đẳng chánh giác thuyết pháp độ sanh.

Thiện Tài nghe bất tư nghì vi diệu pháp âm như vậy, thân tâm hoan hỷ nhu nhuyến liền được vô lượng môn tổng trì, vô lượng môn biện tài, các thiền, các nhẫn, các nguyện, các độ, các thông, các minh và các giải thoát, các môn tam-muội.

Lại thấy những hình tượng trong các gương báu: Những là chư Phật chúng hội đạo tràng, Bồ-tát chúng hội đạo tràng, Thanh văn chúng hội đạo tràng, Duyên giác chúng hội đạo tràng,

những tịnh thế giới, những uế thế giới, hoặc những tịnh uế thế giới, những thế giới có Phật, những thế giới không Phật, những tiểu thế giới, những trung thế giới, những đại thế giới, những Nhân-đà-la võng thế giới những thế giới úp, những thế giới ngửa, những thế giới bình thản, những thế giới của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh ở, những thế giới đầy chúng nhân thiên.

Ở trong những thế giới như vậy, thấy có vô số chúng đại Bồ-tát hoặc đi hoặc ngồi làm nhiều sự nghiệp: Những là hoặc khởi đại bi thương xót chúng sanh, hoặc soạn những bộ luận lợi ích chúng sanh, hoặc thọ, hoặc trì, hoặc biên, hoặc tụng, hoặc hỏi, hoặc đáp, ba thời sám hối hồi hướng phát nguyện.

Thiện Tài lại thấy trong tất cả cột báu phóng lưới đại quang minh ma-ni vương, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ, hoặc trắng, hoặc màu pha lê, hoặc màu thủy tinh, hoặc màu đế thanh, hoặc màu hồng nghệ, hoặc màu vàng diêm-phù-đàn, hoặc làm thành màu tất cả quang minh.

Lại thấy những bảo tượng và hình đồng nữ bằng vàng diêm-phù-đàn, hoặc tay cầm hoa vân, y vân, tràng phan, tán cái. Hoặc cầm những hương thoa, hương bột. Hoặc cầm thượng diệu ma-ni bảo võng. Hoặc thòng xích vàng, hoặc mang anh lạc. Hoặc giơ cánh tay bưng đồ trang nghiêm, hoặc cúi đầu trút mão ma-ni khom mình chiêm ngưỡng mắt chẳng tạm rời.

Lại thấy chuỗi chân châu thường xuất sanh nước thơm đủ tám công đức. Thấy chuỗi lưu ly phóng trăm ngàn quang minh đồng thời chiếu sáng. Những tràng phan bảo cái, bảo võng tất cả đều trang nghiêm với những châu bảo.

Lại thấy bốn màu hoa sen, mỗi mỗi đều sanh vô lượng hoa, hoặc bằng cánh tay, hoặc bằng bánh xe. Trong mỗi hoa thảy đều thị hiện nhiều thứ hình tượng để trang nghiêm: Như là tượng nam, tượng nữ, tượng đồng nam, tượng đồng nữ, tượng Thích, Phạm, hộ thế, thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, tượng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Tất cả những sắc tượng trên đây đều khom mình chắp tay kính lễ. Cũng thấy đức Như Lai ngồi kiết già, thân ba mươi hai tướng trang nghiêm. Lại thấy nơi đất tịnh lưu ly, trong khoảng mỗi bước hiện bất tư nghì những sắc tượng: Như là sắc tượng thế giới, sắc tượng Bồ-tát, sắc tượng Như Lai, sắc tượng những lâu các trang nghiêm.

Lại nơi những nhánh lá bông trái của bảo thọ, đều thấy những sắc tượng bán thân: Như là sắc tướng bán thân của Phật, của Bồ-tát, của thiên, long, bát bộ. Sắc tượng bán thân của Hộ thế Tứ thiên vương, của Chuyển luân vương, của tiểu vương, vương tử, đại thần, quan trưởng và của tứ chúng. Những sắc tượng bán thân này hoặc cầm tràng hoa, hoặc cầm anh lạc, hoặc cầm những đồ trang nghiêm, hoặc khom mình chắp tay lễ kính,

nhất tâm chiêm ngưỡng mắt chẳng tạm rời. Hoặc ca ngợi, hoặc nhập tam-muội nơi thân đều dùng tướng hảo trang nghiêm phóng những quang minh nhiều màu. Như là quang minh màu chân kim, màu bạch ngân, màu san hô, màu đâu-sa-la, màu đế thanh, màu Tỳ-lô-giá-na bảo, màu châu bảo, màu bông chiêm-ba-ca.

Lại thấy trong tượng bán nguyệt phóng ra vô số quang minh của nhật nguyệt tinh tú chiếu khắp mười phương. Lại thấy bốn phía vách trong mỗi bước đều dùng châu bảo để trang nghiêm. Trong mỗi châu bảo đều hiện hình Di-lặc Bồ-tát thuở kiếp xưa tu hành Bồ-tát đạo: hoặc bố thí đầu, mắt, tay, chân, môi, lưỡi, răng, nướu, tai, mũi, máu, thịt, da thứa, xương tủy, nhẫn đến móng, tóc. Hoặc bố thí vợ con, thành ấp, tụ lạc, quốc độ, ngôi vua. Làm cho người ở lao ngục thời được ra khỏi, kẻ bị trói buộc thời được cởi mở, người bệnh tật thời được lành, người vào đường tà thời chỉ cho đường chánh.

Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát làm lái thuyền đưa qua biển lớn. Hoặc làm mã vương cứu hộ ác nạn. Hoặc làm đại tiên khéo giảng luận. Hoặc làm Luân vương khuyên tu thập thiện. Hoặc làm y vương khéo chữa các bệnh. Hoặc hiếu thuận cha mẹ. Hoặc thân cận thiện hữu. Hoặc làm Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Hoặc làm Như Lai giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh. Hoặc làm pháp sư phụng hành Phật giáo, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý. Lập Phật tháp, tạo Phật tượng. Hoặc mình cúng dường, hoặc khuyên

người cúng, thoa hương, rải hoa, cung kính lễ bái. Những sự như trên thật hành luôn không dứt.

Hoặc thấy Di-lặc Bồ-tát ngồi tòa sư tử thuyết pháp khuyên chúng sanh an trụ thập thiện, nhất tâm quy hướng Tam bảo, thọ trì năm giới và tám giới, xuất gia nghe pháp, thọ trì đọc tụng, tu hành đúng pháp. Nhẫn đến hoặc thấy những sắc tượng của Di-lặc Bồ-tát tu hành các môn ba-la-mật trong trăm ngàn ức na-do-tha vô số kiếp.

Lại thấy Di-lặc Bồ-tát từng kính thờ chư thiện tri thức đều dùng tất cả công đức trang nghiêm. Lại thấy Di-lặc Bồ-tát tại chỗ của mỗi thiện tri thức thân cận cúng dường, tuân hành lời dạy, nhẫn đến trụ bậc Quán đảnh.

Bấy giờ chư thiện tri thức ấy bảo Thiện Tài rằng: Lành thay Đồng tử! Ngươi nhìn xem những sự bất tư nghì của Di-lặc Bồ-tát chớ có nhàm mỏi.

Lúc đó vì được sức ghi nhớ chẳng quên, vì được mắt thanh tịnh thấy mười phương, vì được trí vô ngại khéo quán sát, vì được trí tự tại của Bồ-tát, vì được quảng đại giải của chư Bồ-tát đã nhập trí địa, nên Thiện Tài ở trong mỗi vật của tất cả lâu các đều thấy vô lượng cảnh giới bất tư nghì như vậy.

Như người nằm mộng thấy những cảnh vật, khi thức dậy bèn biết là cảnh mộng, nhưng có thể nhớ rõ không quên mất. Cũng vậy, nhờ thần lực gia trì của Di-lặc Bồ-tát, vì biết những pháp trong tam giới như mộng, vì diệt được tâm tưởng hèn kém

của chúng sanh, vì được tri giải rộng lớn vô ngại, vì an trụ cảnh giới thù thắng của Bồ-tát, vì nhập trí phương tiện bất tư nghì, nên Thiện Tài thấy được cảnh giới tự tại như vậy.

Những cảnh giới tự tại này thấy rất nhiều vô lượng nhưng nó có thật không? Tất cả đều như mộng, không có gì là thật. Tại sao các ngài thấy một cách rõ ràng như vậy? Là do diệt hết tâm tưởng hèn kém, được tri giải rộng lớn, an trụ cảnh giới thù thắng của Bồ-tát...

Như người sắp mạng chung, thấy tướng thọ báo theo nghiệp của họ: Người gây ác nghiệp thời thấy tất cả cảnh giới khổ nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Hoặc thấy lính ngục tay cầm binh khí sân mắng trói bắt dẫn đi. Cũng nghe những tiếng kêu khóc than van. Hoặc thấy sông tro, vạc nước sôi, núi dao, cây gươm, rồi bị bức vào chịu khổ. Người làm lành thời thấy cung điện trời, vô lượng thiên chúng, thiên nữ, y phục trang nghiêm, cung điện viên lâm đều đẹp tốt. Dầu thân chưa chết, nhưng do nghiệp lực thấy những sự như vậy.

Người sắp chết, nghiệp lực thiện hay ác hiện ra địa ngục hay thiên đường rõ ràng. Cảnh ấy đối với người khác không thấy được mà chỉ người đó thấy.

Cũng vậy, do sức bất tư nghì của Bồ-tát nghiệp nên Thiện Tài được thấy tất cả cảnh giới trang nghiêm.

Đối với Thiện Tài thì do nghiệp bất tư nghì của Bồ-tát gia trì nên thấy được lầu các trang nghiêm này.

Như có người bị quỷ nhiếp trì thấy các sự việc tùy nơi người hỏi đều đáp được cả. Cũng vậy, do Bồ-tát trí tuệ nhiếp trì nên Thiện Tài được thấy tất cả sự trang nghiêm, nếu có ai hỏi đều đáp được cả.

Như có người bị rồng nhiếp trì, tự cho mình là rồng rồi vào Long cung, trong thời gian ngắn tự cho là đã trải qua nhiều ngày nhiều tháng nhiều năm. Cũng vậy, vì trụ Bồ-tát trí tuệ, vì Di-lặc Bồ-tát gia trì, nên trong một ít thời gian mà Thiện Tài cho là vô lượng kiếp.

Thời gian ngắn mà thấy dài là do trụ nơi sức trí tuệ và do sức gia trì của Bồ-tát.

Như Phạm thiên cung tên là Trang Nghiêm Tạng, trong đó hiện tất cả sự vật trong Đại thiên thế giới chẳng tạp loạn nhau. Cũng vậy, trong lâu các này, Thiện Tài thấy khắp tất cả cảnh giới trang nghiêm, nhiều thứ sai khác chẳng tạp loạn nhau. Như Tỳ-kheo nhập biến xứ định, khi đi đứng ngồi nằm, tùy theo định đã nhập, cảnh giới ấy hiện tiền. Cũng vậy, Thiện Tài nhập lâu các này, tất cả cảnh giới đều hiện rõ.

Biến xứ định, nghĩa là khi hành giả tu quán nhập định không giới, nhập định nước, nhập định lửa, thấy tất cả đều là hư không, hoặc đều là nước... Nhập định màu xanh, nhập định màu vàng... thấy tất cả đều là màu xanh hay là màu vàng... Đây là sức người nhập định thấy, người khác thì không thấy.

Như có người ở không trung thấy thành Càn-thát-bà đủ sự trang nghiêm đều thấy biết rõ không chướng ngại. Như cung điện của thần dạ-xoa cùng cung điện của người đồng ở một chỗ mà chẳng tạp loạn nhau, đều tùy theo nghiệp nên chỗ thấy chẳng đồng.

Trong đây nói thần dạ-xoa ở chung trong thế giới của mình. Mình với họ cũng đồng ở mà mình không thấy họ, họ không thấy mình.

Như nơi đại hải, tất cả sắc tượng của thế giới đều hiện trong đó. Như nhà ảo thuật, dùng ảo lực hiện những ảo sự. Cũng vậy, do sức oai thần của Di-lặc Bồ-tát, do sức huyễn trí bất tư nghì, do có thể dùng huyễn trí biết các pháp, do được sức tự tại của Bồ-tát, nên Thiện Tài thấy tất cả cảnh giới tự tại trang nghiêm trong lâu các.

Bấy giờ Di-lặc Bồ-tát nhiếp thần lực vào trong lâu các, đàn chỉ ra tiếng bảo Thiện Tài rằng:

Thiện nam tử dậy! Pháp tánh như vậy. Đây là những tướng của trí biết các pháp của Bồ-tát làm nhân duyên tụ tập mà hiện ra. Tự tánh như vậy, như huyễn, như mộng, như ảnh, như tượng, đều chẳng thành tựu.

Khi vào trong lầu các này, biết tất cả pháp đều huyễn mộng. Bồ-tát Di-lặc đánh thức Thiện Tài, nói pháp tánh như vậy, không do ai làm, cũng không có gì được tạo nên. Đây là do trí biết các pháp của Bồ-tát làm nhân duyên tu tập mà hiện ra.

Nghe tiếng đàn chỉ, Thiện Tài liền từ tam-muội dậy.

Di-lặc Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Ngươi ở trong giải thoát tự tại bất tư nghì của Bồ-tát thọ những hỷ lạc tam-muội của Bồ-tát, có thể thấy cung điện trang nghiêm của Bồ-tát thần lực gia trì, của trợ đạo lưu xuất, của nguyện trí hiển hiện. Ngươi thấy Bồ-tát hạnh, nghe Bồ-tát pháp, biết Bồ-tát đức, rõ Như Lai nguyện.

Thiện Tài thưa: Bạch Đại thánh! Đây là sức oai thần gia hộ ghi nhớ của thiện tri thức. Bạch Đại thánh! Môn giải thoát này tên là gì?

Di-lặc Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Môn giải thoát này tên là Tạng trí trang nghiêm nhập tất cả cảnh giới ba đời chẳng quên mất. Này Thiện nam tử! Trong môn giải thoát này có bất khả thuyết bất khả thuyết môn giải thoát, là chỗ chứng đắc của Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ.

Thiện Tài hỏi: Sự trang nghiêm này đi về đâu?

Di-lặc Bồ-tát nói: Đi về nơi chỗ đến.

Thiện Tài hỏi: Từ chỗ nào đến?

Di-lặc Bồ-tát nói: Từ trong trí tuệ thần lực của Bồ-tát mà đến, nương thần lực của Bồ-tát mà an trụ, không có chỗ đi, cũng không có chỗ trụ, chẳng phải tích tập, chẳng phải thường hằng, xa rời tất cả.

Đến chỗ này là chỗ cứu cánh. Thử hỏi lầu các trang nghiêm này từ đâu đến, đi về đâu? Nếu có đến đi, có nơi chốn, tức là tướng tạm của phàm phu, đó là pháp hữu vi. Bồ-tát Di-lặc trả lời rằng đi về nơi chỗ đến, chỗ đến là do trí tuệ thần lực của Bồ-tát mà đến. Nghĩa là trí tuệ của Bồ-tát thấy được như vậy, nên nói nương từ đó mà đến, do thần lực của Bồ-tát mà an trụ, sự thật nó không có chỗ đi cũng không có chỗ trụ. Chẳng phải tích tập, chẳng phải thường hằng, xa rời tất cả, không dính mắc gì cả, chỉ do trí nhập được. Như vậy để thấy rõ ràng pháp thân hiển hiện không có nơi chốn, bởi không có nơi chốn nên không đến không đi, chỉ có trí tuệ thần lực thấy được thôi.

Này Thiện nam tử! Như long vương làm mưa, chẳng từ thân ra, chẳng từ tâm ra, chẳng có tích tập, mà chẳng phải là chẳng thấy. Chỉ do sức tâm niệm của long vương mà mưa tuôn khắp thiên hạ. Cảnh giới như vậy chẳng thể nghĩ bàn.

Chỉ trong tâm niệm của long vương nghĩ mưa thì hiện ra mưa. Cũng vậy, chỉ có tâm niệm thể nhập bằng trí tuệ, thể nhập được thì thấy chứ không nói từ đâu đến.

Này Thiện nam tử! Cũng vậy, những sự trang nghiêm trong lâu các này chẳng ở trong cũng chẳng ở ngoài, mà chẳng phải là không thấy. Chỉ do thần lực của Bồ-tát và sức thiện căn của ngươi, mà ngươi được thấy như vậy.

Thường thường khi định vị một vật, chúng ta nói vật đó hoặc ở trong hoặc ở ngoài, nếu nói không phải

ở trong ở ngoài thì tưởng như vật đó không có. Những sự trang nghiêm trong lầu các này không phải trong không phải ngoài, mà do thần lực của người tu và do thiện căn đầy đủ liền thấy. Cho nên pháp thân không có nơi chốn, mà không phải không có.

Này Thiện nam tử! Như nhà ảo thuật làm những ảo sự không từ đâu lại, không đi đến đâu. Dầu không lại không đi, nhưng do ảo lực mà thấy rõ ràng.

Đối với người kiến tánh thì thấy tất cả các pháp đều là huyễn hóa, không đến không đi duyên hợp liền có, không có chỗ quy tụ. Như chiều hôm qua chú thị giả hỏi tôi: Chỗ nào phát ra gió? Tôi liền cầm cây quạt trên tay phe phẩy, hỏi phải cây quạt phát ra gió không? Như vậy để biết rằng khi các pháp đủ nhân duyên thì hiện, không thể nói nơi chốn. Nhân duyên như huyễn thì nói thế nào ra nơi chốn, nếu có chỗ nơi thì có căn cứ, tức là có thật. Các pháp tạm có không thật nên nơi chốn cũng không thật.

Những người cứ tìm hiểu thế giới này từ đâu có, hạn lượng thế nào... Phật cho rằng người đó làm chuyện vô ích, không cần thiết cho sự tu hành. Chỉ cần biết mình có tật xấu như tham, sân, si, ngã mạn... thì lo sửa đổi, trừ dẹp, đó là biết tu. Nếu cứ chạy theo các pháp nhân duyên huyễn hiện không có ngằn mé thì chỉ tốn thời giờ mà già chết đến nơi.

Cũng vậy, sự trang nghiêm này không từ đâu lại, cũng không chỗ đi. Dầu không lại không đi,

nhưng do quen tập sức huyễn trí bất tư nghì và do sức đại nguyện thuở xưa mà hiển hiện như vậy.

Tuy sự trang nghiêm không đến không đi nhưng do tích tập phước lực có công đức, do đại nguyện từ trước mà hiện ra, không phải là không có. Đôi khi chúng ta hiểu lầm cho rằng tu đến nhập pháp thân không còn gì hết. Pháp thân không hình tướng nhưng bao nhiêu công đức, bao nhiêu nguyện lực của chúng ta tích tập, đến lúc đó sẽ hiện ra đầy đủ. Như người tích tập những việc xấu khi lâm chung sẽ hiện quả báo ác, tích tập những điều thiện khi lâm chung sẽ hiện quả báo lành. Người tu tích tập những công hạnh của Bồ-tát, khi nhập pháp thân thì tất cả cảnh lành sẽ hiện. Lúc đó nhìn lại tất cả công hạnh, tất cả pháp tu tập, tất cả số kiếp giáo hóa chúng sanh đều như giấc mộng đêm qua.

Thiện Tài thưa: Đại thánh từ xứ nào đến đây?

Di-lặc Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Chư Bồ-tát không đến không đi, như vậy mà đến.

Trước hỏi về cảnh, đây hỏi về người. Bồ-tát trả lời, không đến không đi, như vậy mà đến. Tại sao? Không đến không đi nghĩa là thể tánh bất động, như vậy mà đến nghĩa là tùy duyên ứng hiện.

Không đi không ở, như vậy mà đến. Không chỗ không chấp, không mất không sanh, chẳng ở chẳng dời, chẳng động chẳng khởi, không luyến không nhiễm, không nghiệp không báo, chẳng khởi chẳng diệt, chẳng đoạn chẳng thường, như vậy mà đến.

Trong tất cả chỗ không chấp trước, không dính mắc mà đến. Đó là lẽ thật, là lý chân thật của Bồ-tát. Kinh Kim Cang nói Như Lai không có chỗ đến, không có chỗ đi. Không đến không đi là Như, tùy chúng sanh có duyên liền ứng hiện là Lai, nên nói như vậy mà đến. Như Lai lìa tất cả chấp trước không phải có, không phải không, không phải thường, không phải đoạn... mà tùy duyên ứng hiện. Ngài chỉ thẳng lý cứu cánh pháp thân, từ pháp thân mà ứng hóa.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát từ chỗ đại bi mà đến, vì muốn điều phục các chúng sanh.

Đoạn trên nói thẳng về lý thể, đây nói về phần ứng hóa diệu dụng. Ứng hóa diệu dụng là do lòng đại bi mà các ngài đến để hóa độ chúng sanh.

Từ chỗ đại từ mà đến, vì muốn cứu hộ các chúng sanh. Từ chỗ tịnh giới mà đến, vì tùy sở thích mà thọ sanh. Từ chỗ đại nguyện mà đến, vì nguyện lực thuở xưa gia trì. Từ chỗ thần thông mà đến, vì nơi tất cả xứ, tùy thích mà hiện.

Chỗ nào thích thì hiện, không nói đến chỗ nào, đi chỗ nào. Chúng ta thường thắc mắc, không biết tu thiền rồi đi về đâu. Nếu có chỗ đi tức là còn nghiệp. Bồ-tát không có chỗ đi đến nhưng do lòng đại từ đại bi, nơi nào thấy chúng sanh đáng cứu độ thì đến. Do đại nguyện, nên tùy sự gia trì theo nguyện lực mà đến. Do thần thông tự tại, chỗ nào thích thì đến. Đó là tự do. Nếu có thật đi về chỗ nào tức là còn nghiệp quyết định, chưa thể gọi là Bồ-tát.

Từ chỗ không lay động mà đến, vì hằng chẳng bỏ rời tất cả Phật.

Chỗ không lay động là chỉ cho pháp thân, vì hằng chẳng bỏ rời tất cả Phật là từ pháp thân mà ứng hiện. Lúc nào cũng ở trong pháp thân của chư Phật, hay pháp thân Phật của mình.

Từ chỗ không thủ xả mà đến, vì chẳng bắt buộc thân tâm phải qua lại. Từ chỗ phương tiện trí tuệ mà đến, vì tùy thuận tất cả chúng sanh. Từ chỗ thị hiện biến hóa mà đến, vì dường như ảnh tượng mà hóa hiện.

Bồ-tát trả lời chỗ đến vì bản nguyện, vì từ bi, vì thần thông... ngài nói sự hóa độ của ngài trong hiện tại.

Nhưng này Thiện nam tử! Ngươi hỏi ta từ chỗ nào mà đến?

Này Thiện nam tử! Ta từ sanh quán, nước Ma-la-đề mà đến nơi đây.

Này Thiện nam tử! Nước ấy có tụ lạc tên là Phòng Xá. Trong tụ lạc có trưởng giả tử tên là Cù-ba-la, ta vì hóa độ người ấy vào Phật pháp mà ở nơi đó. Lại vì tất cả nhân dân đáng được hóa độ nên sanh nơi đó để thuyết pháp. Lại cũng vì cha mẹ quyến thuộc nói pháp Đại thừa cho được xu nhập nên ở nơi đó, rồi từ đó đến đây.

Chỗ Bồ-tát nói, chúng ta không thể lường được, nếu cố chấp vào một chỗ thì bị mắc kẹt không bao giờ thấy, không bao giờ hiểu. Thiện Tài đã bước vào lầu các

Tỳ-lô-giá-na Đại Trang Nghiêm, thấy tất cả pháp giới nhiệm mầu giao xen ảnh hiện. Do thần lực của Bồ-tát Di-lặc gia trì, những việc vừa trải qua như trong chớp mắt. Hiểu rằng việc đến đi của Bồ-tát vô ngại không chỗ trụ. Đến đây, Thiện Tài thưa hỏi về sanh xứ của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa: Bạch Đại thánh! Những gì là sanh xứ của Bồ-tát?

Sanh xứ tức là chỗ sanh của Bồ-tát. Không hỏi Bồ-tát sanh nơi nào, mà hỏi chỗ sanh, nghĩa là hỏi Bồ-tát từ nơi nào sanh ra.

Di-lặc Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Bồ-tát có mười thứ sanh xứ: Bồ-đề tâm là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh ra Bồ-tát.

Tu đạo Bồ-tát lấy Bồ-đề tâm làm trên, Bồ-đề tâm là chỗ Bồ-tát nương tựa. Vì vậy nói Bồ-đề tâm là sanh xứ của Bồ-tát.

Thâm tâm là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh thiện tri thức.

Bồ-đề tâm là tâm ấp ủ mong mỏi đạt được giác ngộ, thâm tâm là tâm sâu dày đối với đạo. Trên nói giữ tâm Bồ-đề làm chỗ nương tựa, đây là làm cho tâm Bồ-đề ngày càng thêm sâu dày vững chãi, gọi đó là thâm tâm.

Chư địa là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh các môn ba-la-mật.

Theo Đại thừa như trong kinh Hoa Nghiêm, kể từ Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng và Thập địa gọi là chư địa.

Đại nguyện là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh diệu hạnh. Đại bi là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh tứ nhiếp pháp.

Khi chúng ta có đại nguyện mới khởi ra công hạnh phi thường. Như có người phát nguyện bố thí tất cả nội tài lẫn ngoại tài, vì thế họ mới làm được diệu hạnh là bố thí cả thân mạng. Sở dĩ có diệu hạnh, là gốc từ đại nguyện mà ra, nên nói đại nguyện là sanh xứ của Bồ-tát. Do có đại bi cho nên mới sanh ra tứ nhiếp pháp là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Do có tâm đại bi nên khởi tâm bố thí, dùng tâm ái ngữ nhiếp phục đồng sự để giáo hóa chúng sanh. Động cơ chính yếu của tứ nhiếp pháp là đại bi.

Quán sát đúng lý là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh Bát-nhã ba-la-mật.

Hằng ngày chúng ta dùng trí tuệ quán chiếu biết các pháp tự tánh là không, duyên khởi như huyễn, gọi là quán sát đúng lý. Quán sát đúng lý thì trí tuệ tăng trưởng, trí tuệ càng sáng quán sát càng thâm sâu.

Đại thừa là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh thiện xảo phương tiện.

Đại thừa là pháp đầy đủ thể đại, tướng đại, dụng đại, tức là nhất tâm chân như. Đó là chỗ sanh ra bao nhiêu thiện xảo phương tiện, Bồ-tát lấy phương tiện thiện xảo làm cứu cánh nên Đại thừa là sanh xứ của Bồ-tát.

Giáo hóa chúng sanh là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh chư Phật.

Chư Phật luôn giáo hóa chúng sanh mà thành Phật quả, Bồ-tát lấy sự giáo hóa chúng sanh làm bổn phận, làm sanh xứ của mình.

Trí tuệ phương tiện là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh vô sanh pháp nhẫn.

Do có trí tuệ phương tiện nên chứng được pháp vô sanh, vì vậy trí tuệ phương tiện là nhà sanh của Bồ-tát.

Tu hành tất cả pháp là sanh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sanh tam thế tất cả Như Lai.

Tất cả pháp môn đều gắng tu vì đó là nhà sanh ra chư Phật.

Này Thiện nam tử! Đại Bồ-tát dùng Bát-nhã ba-la-mật làm mẹ, phương tiện thiện xảo làm cha.

Kinh Kim Cang Bát-nhã nói, kinh này là mẹ sanh ra ba đời chư Phật. Do dùng trí tuệ Bát-nhã quán chiếu nên được giác ngộ thành Phật, vì vậy trí Bát-nhã là mẹ chư Phật. Phương tiện thiện xảo là chỗ cứu cánh của Bồ-tát. Theo kinh này, ngài Văn-thù tượng trương cho trí tuệ, ngài Phổ Hiền tượng trưng cho phương tiện thiện xảo. Một vị là mẹ, một vị là cha của Bồ-tát. Cho nên khởi đầu Thiện Tài gặp ngài Văn-thù, nhưng cuối cùng trong cuộc tham vấn đạo lý là ngài Phổ Hiền. Vì từ trí tuệ khởi lên phương tiện thiện xảo tùy cơ giáo hóa chúng sanh, đầy đủ tất cả công hạnh mới thành được Phật quả, gọi đó là cứu cánh.

Thí ba-la-mật làm nhũ mẫu, Giới ba-la-mật làm dưỡng mẫu, Nhẫn ba-la-mật làm đồ trang nghiêm,

Tinh tấn ba-la-mật làm ông già dưỡng dục, Thiền ba-la-mật làm người rửa giặt.

Do thiền nên chúng ta rửa sạch được phiền não. Tại sao? Như bây giờ vừa ngồi liền khởi nghĩ, khi khởi nghĩ thì xem như ô uế, là không thật liền buông bỏ không theo, khởi niệm liền lau sạch, hoặc là giặt rửa, giặt rửa luôn luôn thì tâm trong sáng. Vì thế nói Thiền ba-la-mật làm người rửa giặt.

Thiện tri thức làm thầy dạy, tất cả phần Bồ-đề làm bạn, tất cả pháp lành làm quyến thuộc, tất cả Bồ-tát làm huynh đệ. Bồ-đề tâm làm nhà, tu hành đúng lý làm gia pháp, chư địa làm gia xứ.

Tu hành đúng lý, đó là pháp luật trong nhà, chư địa là các bậc của Bồ-tát chính là chỗ cất nhà.

Chư nhẫn làm gia tộc, đại nguyện làm gia giáo, đầy đủ các hạnh làm thuận gia pháp, khuyên phát Đại thừa làm nối gia nghiệp, pháp thủy rưới đầu Nhất sanh bổ xứ Bồ-tát làm Thái tử, thành tựu Bồ-đề là hay tịnh gia tộc.

Đây dùng hình ảnh thí dụ ở trong gia đình giúp cho chúng ta biết để tu như vậy.

Này Thiện nam tử! Bồ-tát siêu phàm phu địa, nhập Bồ-tát vị, sanh nhà Như Lai, trụ chủng tánh Phật như vậy, có thể tu các hạnh chẳng dứt Tam bảo, khéo giữ được chủng tộc Bồ-tát, tịnh Bồ-tát chủng, chỗ sanh tôn thắng, không lỗi ác, tất cả thế gian, thiên, nhân, ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn cung kính ngợi khen.

Bồ-tát khi tu đầy đủ căn hạnh gọi là khéo giữ chủng tộc Bồ-tát, chỗ sanh của các ngài hơn tất cả, được trời người cung kính.

Này Thiện nam tử! Đại Bồ-tát sanh nhà tôn thắng như vậy rồi, vì biết tất cả pháp như ảnh tượng nên đối với thế gian không ghét chê.

Chúng ta tu theo hạnh Bồ-tát cũng phải học tâm lý này, phải luôn luôn sống với tâm lý này. Biết tất cả pháp như bóng bên ngoài, như hình phản chiếu trong gương không thật. Đã không thật thì không chê cũng không khen, nên nói đối với thế gian không ghét chê.

Vì biết tất cả pháp như biến hóa nên không nhiễm trước các cõi hữu lậu.

Như khi chúng ta được sanh trong nước giàu sang sung sướng, tâm cũng không nhiễm, vì biết giàu sang sung sướng đến đâu rồi ít mươi năm cũng mất, cũng tan.

Vì biết tất cả pháp không có ngã nên giáo hóa chúng sanh lòng không nhàm mỏi.

Biết không một pháp nào có chủ thể thật, chúng ta có thể chuyển hóa người dở thành người hay, từ mê thành ngộ mà không nhàm mỏi. Sở dĩ chúng ta giáo hóa chúng sanh mà chán nản là sao? Vì thấy dạy hoài mà họ không sửa, nếu cho là bệnh cố định của họ, thì chán nản không muốn dạy. Phải biết đó chỉ là tập nhiễm sâu dày không có chủ thể thật, cố gắng giáo hóa cái gì cũng có thể chuyển. Thấu được lẽ đó nên Bồ-tát không nhàm mỏi.

Vì dùng đại từ bi làm thể tánh nên nhiếp thọ chúng sanh chẳng biết lao khổ.

Dùng đại từ bi làm thể tánh, nên giáo hóa hướng dẫn dìu dắt chúng sanh, mãi mãi không thấy nhọc nhằn.

Vì liễu đạt sanh tử dường như mộng nên trải qua tất cả kiếp mà không e sợ.

Bồ-tát biết sanh tử như mộng, các ngài không sợ sanh tử. Khác hơn quan niệm Nhị thừa thấy Niết-bàn là an tịnh, sanh tử là khổ đau, nên sợ sanh tử mà cầu Niết-bàn. Tuy các ngài quán thấy cuộc đời là vô thường, nhưng không thấy nó như mộng, nên các ngài còn sợ. Bồ-tát cũng thấy cuộc đời vô thường như mộng, nhưng các ngài không sợ vô thường sanh tử, vì lòng đại bi nguyện độ chúng sanh, nên luôn trải qua số kiếp không chán sợ.

Vì biết rõ các uẩn đều như huyễn nên thị hiện thọ sanh mà không nhàm mỏi.

Biết thân mình như huyễn hóa, nên thị hiện thọ sanh không chán, không mỏi mệt.

Vì biết các giới, xứ, đồng pháp giới nên nơi các cảnh giới không bị hoại diệt.

Giới là thập bát giới, Xứ là thập nhị xứ. Vì biết thập bát giới, thập nhị xứ đồng với pháp giới nên nơi cảnh giới không bị hoại diệt. Như sắc giới có đồng với pháp giới không? Sắc pháp khi tụ lại có hình tướng, khi tan ra chúng ta thấy nó bị hoại diệt. Sắc pháp ấy

hoặc là nhẹ, hoặc là nặng, phạm vi của nó có chừng ngằn, nếu theo duyên tan rã thành bụi nhỏ, mắt không nhìn thấy nữa, sắc đó sẽ trùm cả hư không. Trùm bằng cách nào? Khi dùng kính hiển vi nhìn trong hư không sẽ thấy những hạt bụi lăng xăng. Kinh Lăng-nghiêm nói thể tánh đất, nước, gió, lửa đều trùm cả hư không, bởi trùm cả hư không nên đồng pháp giới. Nội căn như nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý; ngoại trần như sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp... thể tánh của chúng cũng đồng với pháp giới. Vì thể đồng pháp giới, nên không bị hoại diệt. Chúng ta thấy có tướng sanh nên nói có tướng hoại, nhận được thể vô sanh thì nơi các cảnh giới không bị hoại diệt.

Vì biết tất cả tưởng như dương diệm nên vào trong các loài mà chẳng sanh điên đảo mê hoặc.

Tưởng là chỉ cho tâm tưởng của con người, tâm tưởng ấy không thật, chẳng khác nào như nắng lóa chập chờn, biết rõ thì không bị điên đảo mê hoặc.

Vì đạt tất cả pháp đều như huyễn nên vào cảnh giới ma chẳng sanh nhiễm trước.

Biết tất cả pháp như huyễn, vào cảnh giới ma không nhiễm trước. Cảnh giới ma có hai trường hợp. Trường hợp thứ nhất, cảnh giới ngũ dục cám dỗ. Như cõi trời Đao-lợi, ngũ dục đầy đủ hay tất cả những gì muốn là được, cõi đó với phàm phu rất ưa thích, nhưng với Bồ-tát xem như cảnh ma chướng ngại việc tu. Ma đó là ma ngũ dục, Bồ-tát biết ngũ dục như huyễn, nên ma ngũ dục không thể quấy nhiễu được.

Trường hợp thứ hai, cảnh giới do tu thiền hiện ra. Như chúng ta đang ngồi thiền, thấy Phật hiện ra trước mắt, lúc ấy phải làm sao? Nên biết đó là huyễn hóa không thật, không chấp nhận, không chấp nhận nên không bị quấy nhiễu. Nếu thấy Phật, mừng rỡ mất tỉnh giác, hoặc đi khoe với mọi người đó là bị nhiễm. Khi bị nhiễm thì ma tìm cơ hội dần dần lừa đảo, dẫn dắt mình đi con đường ma. Chúng ta biết các pháp như huyễn, thân này hiện có đây là như huyễn, huống nữa trong khi tu hiện bất cứ hình ảnh gì cũng đều như huyễn liền không chấp nhận. Bởi không chấp nhận nên không vào cảnh giới của ma.

Vì biết pháp thân nên tất cả phiền não chẳng khi dối được.

Biết pháp thân nên tất cả phiền não không dối gạt. Chỗ này như trong kinh Lăng-nghiêm nói, nếu người mê thì nhận giặc làm con, nghĩa là bị giặc dối gạt tưởng nó là người thân của mình. Giặc là gì? Là những vọng tưởng điên đảo. Người chấp nhận vọng tưởng điên đảo là nhận giặc làm con. Nếu nhận được pháp thân chân thật nơi mình, lúc đó không còn nhận giặc làm con, không bị phiền não khi dối.

Vì được tự tại nên nơi tất cả loài đều thông đạt vô ngại.

Vì được tự tại rồi, nên đối với tất cả loài thông suốt không có gì ngăn ngại.

Này Thiện nam tử! Thân ta sanh khắp tất cả pháp giới, đồng sắc tướng sai biệt với tất cả

chúng sanh, đồng ngôn âm sai khác với tất cả chúng sanh, đồng những danh hiệu với tất cả chúng sanh, đồng những cử chỉ sở thích của tất cả chúng sanh để tùy thuận thế gian giáo hóa điều phục, thị hiện thọ sanh đồng với tất cả chúng sanh thanh tịnh, những sự nghiệp làm ra đồng với tất cả phàm phu chúng sanh. Đồng với tâm tưởng của tất cả chúng sanh, đồng thệ nguyện với tất cả Bồ-tát mà hiện thân mình đầy khắp pháp giới.

Bồ-tát Di-lặc nói, thân ngài khắp cả pháp giới, sắc tướng ngài đồng sắc tướng sai biệt với tất cả chúng sanh, đồng ngôn âm sai khác với tất cả chúng sanh. Ngài đã thể nhập pháp thân nên thân sanh đồng pháp giới, ứng hiện tùy theo sở thích của chúng sanh để giáo hóa họ.

Này Thiện nam tử! Ta vì hóa độ những người thuở xưa cùng ta đồng tu công hạnh mà nay thối thất tâm Bồ-đề. Cũng vì giáo hóa cha mẹ thân thuộc. Cũng vì giáo hóa các Bà-la-môn khiến họ bỏ tánh kiêu mạn để được sanh trong chủng tánh Như Lai, nên ta sanh tại nhà Bà-la-môn nơi tụ lạc Phòng Xá trong nước Ma-la-đề ở Diêm-phù-đề này.

Kết luận, sở dĩ ngài sanh ra ở nước Ma-la-đề trong dòng Bà-la-môn vì muốn giáo hóa những người bạn đồng tu thuở xưa mà nay thối thất đạo tâm, vì giáo hóa cha mẹ thân thuộc đời này đời trước, vì chinh phục Bà-la-môn dứt tâm kiêu mạn trở về Phật pháp. Như vậy người tu là có hiếu hay bất hiếu? Người ta cứ trách phiền

kẻ tu hành là bội bạc, bỏ hết cha mẹ anh em không nghĩ tưởng, đọc kinh này mới thấy chính người tu thật là thương cha mẹ, thương quyến thuộc, thương tất cả. Tại sao? Người xuất gia biết cuộc đời như ảo mộng, nay còn mai mất, có đó rồi mất đó, mỗi người tự theo nghiệp, không ai cứu được ai. Vì thế nỗ lực tu, để sau này cứu độ cha mẹ. Như cha mẹ nuôi dưỡng săn sóc chúng ta rất cực khổ, đến khi lớn lên có gia đình thì lại lo nuôi con, bỏ mặc cha mẹ cho tới khi cha mẹ chết. Lúc trước cha mẹ vì thương con tạo nghiệp rồi lúc chết mang lấy nghiệp mà đi, mình biết đâu mà kiếm. Đến phiên mình gây tạo nghiệp, rồi cũng tới khi chết, bị nghiệp lôi kéo, không ai cứu được ai.

Chúng ta có một chút duyên lành thức tỉnh biết rằng cuộc đời là ảo mộng, mỗi chúng sanh không giác ngộ nên bị nghiệp lôi kéo. Bây giờ chúng ta cần phải mượn thân như huyễn cảnh như huyễn này để tỉnh giác tu hành, đạt đến trình độ tự tại, lúc đó mới quán sát cha mẹ mình sanh nơi nào rồi đến đó tùy duyên giáo hóa, để khiến song thân được thoát khỏi vòng trầm luân sanh tử. Như thế mới thật là lòng chân thật hiếu thảo. Người thế gian không thấy xa, chỉ thấy trước mắt đi tu bỏ cha bỏ mẹ gọi là con bất hiếu. Nhưng không ngờ chính vì thương cha mẹ ngày mai không biết làm sao cho nên chúng ta mới tu.

Bồ-tát Di-lặc đã chỉ rõ, lý do sanh vào chỗ này vì ngài muốn độ cha mẹ thân thuộc đời trước. Lời dạy của ngài giúp chúng ta thấy rõ ý nghĩa của sự tu hành không phải là bội bạc, mà chính vì muốn hóa độ, muốn chuyển

những người thân thuộc của mình trở về con đường giác ngộ, thoát khỏi vòng trầm luân. Muốn làm việc lớn thì phải hy sinh việc nhỏ, đó là lẽ đương nhiên.

Này Thiện nam tử! Ta ở trong đại lâu các này tùy tâm sở thích của các chúng sanh dùng nhiều phương tiện để giáo hóa điều phục.

Đại lầu các trang nghiêm, tức là lầu các pháp thân. Từ nơi lầu các pháp thân đó, tùy theo sở thích của chúng sanh, ngài tùy phương tiện ứng hiện, để giáo hóa điều phục họ.

Này Thiện nam tử! Ta vì tùy thuận tâm chúng sanh, ta vì thành thục chư thiên đồng hành nơi cung Đâu-suất, ta vì thị hiện Bồ-tát phước trí biến hóa trang nghiêm siêu quá tất cả Dục giới cho họ bỏ rời những dục lạc, vì cho họ biết hữu vi đều vô thường, vì cho họ biết chư thiên hễ thạnh tất có suy, vì muốn thị hiện lúc sắp giáng sanh dùng đại trí pháp môn cùng chư Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ cùng nhau đàm luận, vì muốn nhiếp hóa những người đồng hành, vì muốn giáo hóa những kẻ mà đức Thích-ca Như Lai để sót lại cho họ đều được khai ngộ như hoa sen nở, nên khi mạng chung ta sẽ sanh lên trời Đâu-suất.

Này Thiện nam tử! Lúc ta viên mãn bổn nguyện thành Nhất thiết trí, chứng vô thượng Bồ-đề, thời ngươi và Văn-thù-sư-lợi đều được thấy ta.

Khi Bồ-tát Di-lặc thành Phật thì Thiện Tài và Bồ-tát Văn-thù sẽ thấy ngài.

Đến đây phần của Bồ-tát Di-lặc đã xong, ngài giới thiệu Bồ-tát Văn-thù, tức là Thiện Tài trở về bậc thiện tri thức đầu tiên.

Này Thiện nam tử! Ngươi nên qua đến chỗ Văn-thù-sư-lợi thiện tri thức mà hỏi rằng: Bồ-tát thế nào học Bồ-tát hạnh, thế nào nhập Phổ Hiền hạnh môn, thế nào thành tựu, thế nào quảng đại, thế nào tùy thuận, thế nào thanh tịnh, thế nào viên mãn? Văn-thù-sư-lợi sẽ vì ngươi mà phân biệt diễn nói. Tại sao vậy? Vì những đại nguyện của Văn-thù-sư-lợi, chẳng phải vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát khác có được.

Đây là ca ngợi công đức của ngài Văn-thù.

Này Thiện nam tử! Văn-thù-sư-lợi có hạnh quảng đại, nguyện vô biên, xuất sanh tất cả Bồ-tát công đức không thôi dứt. Văn-thù-sư-lợi thường làm mẹ của vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật.

Chúng ta học kinh Đại thừa cần phải đạt lý. Văn-thù-sư-lợi là chỉ cho Căn bản trí khai phát buổi đầu, không một người nào phát tâm tu hành mà không do Căn bản trí khai phát. Vì vậy Căn bản trí là mẹ của chư Phật.

Thường làm thầy của vô lương trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát. Giáo hóa thành tựu vô lượng chúng sanh. Tiếng đồn vang khắp mười phương thế giới. Thường làm thuyết pháp sư trong tất cả chúng hội của chư Phật. Được tất cả Như Lai khen ngợi, trụ nơi trí thậm thâm, có thể thấy tất cả pháp

như thật, thông đạt tất cả cảnh giới giải thoát, rốt ráo những hạnh của Phổ Hiền.

Này Thiện nam tử! Văn-thù-sư-lợi là thiện tri thức của ngươi, làm cho ngươi được sanh nhà Như Lai, trưởng dưỡng tất cả thiện căn, phát khởi tất cả pháp trợ đạo, gặp thiện tri thức chân thật khiến người tu tất cả công đức, nhập tất cả nguyện võng, trụ tất cả đại nguyện, vì ngươi mà nói tất cả pháp bí mật của Bồ-tát, hiện tất cả hạnh bất tư nghì của Bồ-tát, thuở xưa cùng người đồng sanh đồng hành.

Căn bản trí không bao giờ rời chúng sanh nên đồng sanh đồng hành. Chúng sanh không biết nên mù mờ tối tăm, nếu tỉnh giác thì Căn bản trí ấy sẽ chỉ đường tu hành đúng với đạo lý.

Vì thế nên ngươi phải đến chỗ Văn-thù-sư-lợi chớ có nhàm mỏi. Văn-thù-sư-lợi sẽ vì ngươi mà nói tất cả công đức. Tại sao vậy? Vì trước kia ngươi thấy thiện tri thức, nghe Bồ-tát hạnh, nhập môn giải thoát, đầy đủ đại nguyện, đều do thần lực của Văn-thù-sư-lợi. Văn-thù-sư-lợi đều được rốt ráo tất cả xứ.

Lúc đó Thiện Tài đồng tử đảnh lễ chân Di-lặc Bồ-tát, hữu nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Y lời dạy của Di-lặc Bồ-tát, Thiện Tài đi qua hơn một trăm mười thành đến nước Phổ Môn, thành Tô-ma-na, ở nơi cửa thành suy tìm Văn-thù-sư-lợi, trông được gặp gỡ kính thờ.

Bây giờ Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát từ xa đưa tay hữu qua khỏi một trăm mười do-tuần áp trên đầu Thiện Tài mà nói rằng:

Ngài Văn-thù ở đâu mà khi Thiện Tài đến thành đó không thấy, từ xa ngài vói tay để trên đầu Thiện Tài đồng tử? Đó là chỗ chúng ta cần chú ý. Lúc ban đầu Thiện Tài phát tâm thì được ngài Văn-thù hiện thân trực tiếp giáo hóa. Kinh này luôn lấy số mười làm gốc để chỉ cho pháp môn viên mãn, vì thế đi qua hơn một trăm mười thành, ngài Văn-thù cũng ở xa một trăm mười do-tuần. Nhưng đến khi viên mãn công hạnh, được vào trong lầu các của đức Di-lặc rồi trở ra thì ngài Văn-thù chỉ gián tiếp đưa tay xoa đầu.

Căn bản trí là trí đầu tiên khai phát chúng ta khởi dụng công tu hành, khi tu viên mãn thì cũng lại trở về với Căn bản trí. Căn bản trí lúc đầu với Căn bản trí lúc sau có khác, lúc mới tu Căn bản trí chỉ sáng lên đôi chút để hướng dẫn đường đi, khi viên mãn thì trí trước và trí sau sắp hợp thành một, không còn tên Căn bản trí như lúc đầu. Vì thế đến lúc này không còn hình ảnh ngài Văn-thù ngồi trên tòa giáo hóa nữa, mà chỉ là một bàn tay duỗi tới để khuyến hóa, nhắc nhở. Đến đây Thiện Tài sắp viên mãn Sai biệt trí nên phần này là phần của ngài Phổ Hiền, vì vậy ngài Văn-thù chỉ được giới thiệu sơ qua, không chính thức như lúc đầu.

Chúng ta thấy rõ rằng thật ra không có hai trí. Khi mê thì trí Căn bản chìm lặng, đủ cơ duyên tốt thì trí ấy khởi lên cho chúng ta thấy được đúng đường lối tu hành.

Khi tu hành dứt được bao nhiêu phiền não, Căn bản trí ngời sáng, đầy đủ diệu hạnh biến thành Sai biệt trí. Sai biệt trí với Căn bản trí không khác, một bên đứng về diệu dụng một bên đứng về phần sơ khởi. Như chúng ta thuở bé vào trường học nhờ thầy giáo dạy a, b, c dần dần mở trí khôn, đó gọi là trí khôn ban đầu. Học dần lên mười năm, hai chục năm... trở thành một nhà bác học. Trí khôn của nhà bác học ngày nay và trí khôn của chú bé học lớp a, b, c ngày xưa là hai hay một? Ngày xưa chỉ biết a, b, c còn bây giờ biết tất cả, nếu chia từng giai đoạn thì lúc đầu là lúc mới mở trí, lúc này là lúc trí được tròn đầy. Nói là hai trí nhưng không rời trí ban đầu mà có trí sau, hai mà một, một mà hai. Đây cũng vậy, ngài Văn-thù với ngài Phổ Hiền không phải hai cũng không phải một. Đến phần thành tựu của Thiện Tài, Bồ-tát Văn-thù đưa tay xoa đầu để ấn chứng cho sự viên mãn.

Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử! Nếu rời tín căn thời tâm yếu kém, lo sợ ăn năn công hạnh chẳng tròn đủ, thối thất tinh cần, nơi một thiện căn sanh lòng trụ trước, với chút ít công đức đã cho là đủ. Chẳng thể phát khởi hạnh nguyện, chẳng được thiện tri thức nhiếp thọ, chẳng được Như Lai ức niệm, chẳng biết được pháp tánh như vậy, lý thú như vậy, pháp môn như vậy, công hạnh như vậy, cảnh giới như vậy, đều không thể biết khắp, biết nhiều, tột nguồn đáy, hiểu rõ, xu nhập giải thoát, phân biệt, chứng biết, chứng đắc, tất cả điều trên đây đều không thể được.

Bồ-tát Văn-thù nhắc lại cho Thiện Tài biết, sở dĩ người tu thành tựu viên mãn mọi công đức, mọi trí tuệ đều gốc bởi tín căn sâu dày. Nhờ gốc tin sâu dày mới có thể tiến được, nếu gốc tin kém yếu thì không thể nào đến chỗ viên mãn. Như khi chúng ta tin rằng tu quyết định thành Phật mới thôi, đây là lòng tin quả quyết không có gì lay chuyển. Do lòng tin sâu dày đó mà tiến lên Phật quả. Nếu niềm tin yếu đuối thì tu được vài ngày, nghe người nói tu thành Phật rất lâu, có pháp này dạy tu chừng ba tháng là biết bay, có thần thông... Nghe nói mau và hay nên thích liền chuyển hướng, đó là do lòng tin kém yếu nên không tiến đến Phật quả.

Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát tuyên nói pháp ấy cho Thiện Tài được lợi ích hoan hỷ thành tựu vô số pháp môn, đầy đủ vô lượng đại trí quang minh, khiến được Bồ-tát vô biên tế đà-la-ni, vô biên tế nguyện, vô biên tế tam-muội, vô biên tế thần thông, vô biên tế trí, khiến vào đạo tràng Phổ Hiền hạnh.

Khi Bồ-tát Văn-thù nhắc lại, Thiện Tài liền được lợi ích lớn, thành tựu vô số pháp môn, đầy đủ vô lượng đại trí quang minh... được vào đạo tràng Phổ Hiền.

Xưa, đức Phật thành Phật không phải thành vị Phật nào xa lạ, mà thành vị Phật sẵn có của mình. Đây cũng vậy, sau khi Thiện Tài vào được lầu các Di-lặc rồi trở ra thì Bồ-tát giới thiệu ai? Giới thiệu vị thiện tri thức ban đầu của mình, chỗ này không khác đức Phật thành Phật thuở xưa. Nghĩa là trải qua mấy mươi vị thiện tri thức y chỉ cuối cùng cũng trở lại vị thầy cũ của mình. Như vậy để thấy thật rõ ràng không hai.

Lại để Thiện Tài ở tại chỗ cũ, Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát nhiếp thần lực chẳng hiện.

Thiện Tài tư duy quán sát nhất tâm nguyện thấy Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, và muốn thấy Đại thiên thế giới vi trần số thiện tri thức để gần gũi cung kính phụng thờ tuân hành giáo pháp không chống trái, tăng trưởng xu cầu tất cả trí tuệ, làm rộng biển đại bi, thêm mây đại từ, quán sát khắp mọi loài sanh lòng hoan hỷ, an trụ pháp môn tịch tịnh của Bồ-tát, duyên khắp tất cả cảnh giới quảng đại, học tất cả công đức quảng đại của Phật, nhập tất cả tri kiến quyết định của Phật, thêm pháp trợ đạo cho Nhất thiết trí, khéo tu thâm tâm của tất cả Bồ-tát, biết tam thế Phật thứ đệ xuất thế, vào biển nhất thiết pháp, chuyển xe nhất thiết pháp, sanh trong tất cả thế gian, nhập nơi tất cả Bồ-tát nguyện hải, trụ tất cả kiếp tu Bồ-tát hạnh, chiếu rõ tất cả cảnh giới Như Lai, trưởng dưỡng chư căn của tất cả Bồ-tát, được quang minh thanh tịnh của Nhất thiết trí, chiếu khắp mười phương, trừ hết tối tăm chướng ngại, biết khắp pháp giới, hiện thân mình khắp tất cả cõi, tất cả loài, dẹp tất cả chướng, vào khắp vô ngại, trụ nơi bậc pháp giới bình đẳng, quán sát cảnh giới giải thoát của Phổ Hiền, được nghe danh tự hạnh nguyện của Phổ Hiền đại Bồ-tát, cũng nghe trợ đạo, chánh đạo, bậc chư địa, phương tiện địa, nhập địa, thắng tấn địa, trụ địa, tu tập địa, cảnh giới địa, oai lực địa, đồng trụ khát ngưỡng.

Sau khi gặp Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Thiện Tài liền phát tâm mạnh mẽ, nguyện phụng thờ vi trần số thiện tri thức, được tất cả biển trí tuệ, được tất cả pháp môn, được nghe danh tự hạnh nguyện của Phổ Hiền... Tóm lại, là nguyện được trùm khắp, tâm trải khắp hết không còn hạn cuộc, không còn ngằn mé. Vì có tâm rộng lớn như thế mới phù hợp với hạnh nguyện Phổ Hiền. Phát tâm rộng rãi, là khi tâm thể nhập pháp thân thanh tịnh trọn vẹn liền dấy khởi Sai biệt trí, tùy căn cơ chúng sanh mà giáo hóa, không mãi an trụ nơi pháp thân thanh tịnh.

Thiện Tài muốn thấy Phổ Hiền Bồ-tát, liền ở trước tòa sư tử của Tỳ-lô-giá-na Như Lai nơi Kim Cang Tạng Bồ-đề Tràng.

Trở lại tòa sư tử của Tỳ-lô-giá-na Như Lai nơi Kim Cang Tạng Bồ-đề Tràng, tức là trở về chỗ ban đầu nói pháp.

Trên tòa Bảo liên hoa tạng, phát tâm rộng lớn như hư không giới, khởi tâm vô ngại, bỏ tất cả cõi rời tất cả chấp, tâm vô ngại đi trong tất cả pháp vô ngại, tâm vô ngại vào khắp tất cả thập phương, tâm thanh tịnh vào cảnh giới của Nhất thiết trí, tâm minh liễu quán sát đạo tràng trang nghiêm, tâm quảng đại nhập tất cả Phật pháp hải, tâm châu biến hóa độ tất cả chúng sanh giới, tâm vô lượng tịnh tất cả Phật độ, tâm vô tận trụ tất cả kiếp, tâm cứu cánh xu hướng Như Lai thập lực.

Lúc Thiện Tài phát khởi những tâm như vậy, do sức thiện căn của mình, được sức gia hộ của tất cả Như Lai, do sức đồng thiện căn của Phổ Hiền Bồ-tát, nên Thiện Tài thấy mười thứ thoại tướng, như là:

Đến đây tâm ngài đã thanh tịnh vô ngại, do thiện căn và được sức gia hộ của Như Lai, do sức đồng thiện căn của Bồ-tát Phổ Hiền, nên Thiện Tài thấy mười tướng lành.

Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả Như Lai thành Đẳng chánh giác.

Kinh Duy-ma nói Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, khi tâm thanh tịnh, thể nhập pháp thân thanh tịnh, khởi tâm vô chướng ngại thanh tịnh, liền thấy cõi Phật thanh tịnh, liền thấy Như Lai thành Phật độ chúng sanh.

Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh không các ác đạo. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh nghiêm sức với những diệu liên hoa. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả chúng sanh thân tâm thanh tịnh. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, trang nghiêm với những châu bảo. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả chúng sanh tướng tốt nghiêm thân. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, những mây trang nghiêm che phía trên. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả chúng sanh mến yêu nhau, giúp ích nhau, chẳng hại nhau. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, đạo tràng trang nghiêm. Thấy tất cả Phật độ thanh tịnh, tất cả chúng sanh tâm thường niệm Phật.

Thiện Tài lại thấy mười tướng quang minh, như là: Thấy bao nhiêu vi trần của tất cả thế giới, trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số Phật quang minh võng vân chiếu sáng khắp nơi.

Bấy giờ Thiện Tài thấy trong mỗi hạt bụi xuất sanh vi trần các cõi Phật, trong các cõi Phật ánh sáng chiếu khắp, phù hợp phẩm Như Lai Xuất Hiện, trong một hạt bụi có quyển kinh lượng trùm khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Đây là biểu trưng ngài Thiện Tài đã thành Phật, nên thấy trong tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, như trong mỗi hạt bụi chứa vô lượng cõi nước và vô lượng cõi Phật quang minh sáng suốt.

Tinh thần kinh Hoa Nghiêm hiển thị một là tất cả tất cả là một, không có sự sai biệt, tức là trần trần vô ngại. Từng hạt bụi đều thông suốt không ngại nhau, tất cả vi trần xuất sanh ra tất cả nào là quang minh võng vân, nào là quang minh luân vân, nào là sắc tượng bảo vân... thấy tất cả rõ ràng không sai biệt.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số Phật quang minh luân vân nhiều thứ sắc tướng cùng khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số Phật sắc tượng bảo vân cùng khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số Phật quang diệm luân vân cùng khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số những diệu hương vân cùng khắp mười phương khen ngợi tất cả hạnh nguyện đại công đức hải của Phổ Hiền.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số nhật nguyệt tinh tú vân, đều phóng quang minh của Phổ Hiền Bồ-tát chiếu khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số tất cả chúng sanh thân sắc tượng vân phóng Phật quang minh chiếu khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số tất cả Phật sắc tượng ma-ni vân cùng khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số Bồ-tát thân sắc tượng vân đầy khắp pháp giới, khiến tất cả chúng sanh đều được xuất ly, đều mãn sở nguyện.

Trong mỗi mỗi vi trần xuất sanh tất cả thế giới vi trần số Như Lai thân sắc tượng vân, nói thệ nguyện quảng đại của tất cả Phật cùng khắp pháp giới.

Thiện Tài thấy mười thứ quang minh này rồi, nghĩ rằng: Nay tôi sẽ được thấy Phổ Hiền Bồ-tát thêm lớn thiện căn. Thấy tất cả Phật, nơi tất cả Bồ-tát sanh tri giải quyết định, được Nhất thiết trí.

Thiện Tài nhiếp khắp thiện căn, nhất tâm cầu thấy Phổ Hiền Bồ-tát, khởi đại tinh tấn tâm không thối chuyển, liền dùng phổ nhãn quán sát mười phương tất cả chư Phật và chúng Bồ-tát. Bao nhiêu cảnh giới đã thấy đều tưởng là được thấy Phổ Hiền Bồ-tát.

Dùng trí tuệ nhãn quán sát Phổ Hiền đạo, tâm quảng đại dường như hư không, đại bi kiên cố như kim cang. Nguyện tận vị lai thường được theo Phổ Hiền, niệm niệm tùy thuận tu Phổ Hiền hạnh, thành tựu trí tuệ, nhập Như Lai cảnh, trụ Phổ Hiền địa.

Đến đây Thiện Tài đã viên mãn công hạnh tu hành, bây giờ phát nguyện dùng trí tuệ xem xét căn cơ chúng sanh giáo hóa tột đời vị lai không bờ mé. Quán sát hạnh Phổ Hiền, tinh tấn dũng mãnh không lui sụt, tưởng thấy tất cả cảnh giới đều là cảnh giới của ngài Phổ Hiền, lúc đó liền thấy ngài Phổ Hiền hiện ra. Chúng ta thấy rõ rằng khi người tu hạnh Bồ-tát đến chỗ viên mãn vào Phật quả, liền vận dụng Sai biệt trí tùy duyên để giáo hóa chúng sanh. Khi vận dụng Sai biệt trí, tức là trường hợp của Thiện Tài xem thấy khắp mười phương trí tuệ viên mãn, biết tất cả từng hạt bụi trùm tất cả cõi nước, không ngại không chướng. Lúc đó ngài vận dụng hạnh nguyện Phổ Hiền để gặp Bồ-tát Phổ Hiền.

Bấy giờ Thiện Tài đồng tử liền thấy Phổ Hiền Bồ-tát ở trong chúng hội trước đức Như Lai, ngồi tòa sư tử bảo liên hoa, chúng Bồ-tát vây quanh rất là

tôn nghiêm, thế gian không sánh được, cảnh giới trí tuệ vô lượng vô biên khó lường khó nghĩ, đồng tam thế Phật, tất cả Bồ-tát không quán sát được.

Thấy thân Phổ Hiền, mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả thế giới vi trần số quang minh vân, khắp pháp giới hư không giới tất cả thế giới, trừ diệt tất cả chúng sanh khổ hoạn, khiến các Bồ-tát sanh đại hoan hỷ.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số những sắc hương diệm vân, khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng, để huân tập tất cả.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số tạp hoa vân, khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng mưa những diệu hoa.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số hương thọ vân, khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng mưa những diệu hương.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số diệu y vân, khắp pháp giới hư không giới chư Phật chúng hội đạo tràng mưa những diệu y.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số bảo thọ vân, khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng, mưa ma-ni bảo.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số sắc giới thiên thân vân sung mãn pháp giới, khen ngợi Bồ-đề tâm.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số phạm thiên thân vân, khuyến thỉnh chư Như Lai chuyển diệu pháp luân.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số Dục giới thiên vương thân vân, hộ trì pháp luân của tất cả Như Lai.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số tam thế Phật sát vân, khắp pháp giới hư không giới vì các chúng sanh, những người không chỗ về nương mà làm chỗ về nương, những người không chỗ che chở mà làm chỗ che chở, những người không chỗ y chỉ mà làm chỗ y chỉ.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số thanh tịnh Phật sát vân khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật xuất thế trong đó, chúng hội Bồ-tát thảy đều sung mãn.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số tịnh bất tịnh Phật sát vân khắp pháp giới hư không giới, khiến tạp nhiễm chúng sanh đều được thanh tịnh.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số bất tịnh Phật sát

vân khắp pháp giới hư không giới, khiến thuần nhiễm chúng sanh đều được thanh tịnh.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số chúng sanh thân vân khắp pháp giới hư không giới, tùy sở nghi giáo hóa chúng sanh đều khiến phát tâm vô thượng Bồ-đề.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số Bồ-tát thân vân biến pháp giới hư không giới tán dương những danh hiệu của chư Phật làm cho chúng sanh tăng trưởng thiện căn.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số Bồ-tát thân vân khắp pháp giới hư không giới tất cả Phật sát tuyên dương tất cả chư Phật Bồ-tát, những thiện căn sanh khởi từ khi sơ phát tâm.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số Bồ-tát thân vân khắp pháp giới hư không giới, trong mỗi Phật sát nơi tất cả Phật sát tuyên dương tất cả Bồ-tát nguyện hải và thanh tịnh diệu hạnh của Phổ Hiền Bồ-tát.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông, trong mỗi niệm xuất sanh Phổ Hiền Bồ-tát hạnh vân khiến tâm tất cả chúng sanh được mãn túc, tu tập đầy đủ đạo Nhất thiết trí.

Thấy mỗi mỗi lỗ lông xuất sanh tất cả Phật sát vi trần số Chánh giác thân vân, nơi tất cả Phật sát

hiện thành Chánh giác, khiến các Bồ-tát thêm lớn pháp Đại thừa thành Nhất thiết trí.

Thiện Tài thấy cảnh giới thần thông tự tại của Phổ Hiền Bồ-tát như vậy, thân tâm hoan hỷ, hớn hở vô lượng.

Lại thấy mỗi mỗi thân phần, mỗi mỗi lỗ chân lông của Phổ Hiền đều có Đại thiên thế giới phong luân, thủy luân, địa luân, hỏa luân, đại hải, giang hà và những Bảo Sơn, Tu-di, Thiết Vi, thành ấp, cung điện, viên lâm, tất cả xứ của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Diêm-la vương, những cung điện của thiên, long, bát bộ, nhân và phi nhân, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, nhật, nguyệt, tinh tú, gió, mây, sấm, chớp, ngày, đêm, tháng, giờ đến năm, kiếp, chư Phật xuất thế, chúng hội Bồ-tát, đạo tràng trang nghiêm, những sự như vậy đều thấy rõ cả.

Ý chính của đoạn này, Thiện Tài thấy được Bồ-tát Phổ Hiền ở chỗ đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Thấy nơi thân Bồ-tát Phổ Hiền, trong thân đó mỗi lỗ chân lông đều hiện ra tất cả thế giới: Quang Minh Vân, Hương Diệm Vân, Hương Thảo Vân... Thấy trong thân Bồ-tát Phổ Hiền mỗi lỗ chân lông đều có những thần dụng hiện ra những món đồ cúng dường Phật, hiện ra tất cả cõi nước chúng sanh nhiễm hay là tịnh... Từ trong mỗi lỗ chân lông đều hiện ra cõi Phật và đều làm Phật sự. Đó gọi là diệu dụng bất tư nghì của Phổ Hiền.

Như thấy rõ tại thế giới này, tất cả thế giới ở mười phương đều thấy rõ cả. Như thấy thập phương

thế giới hiện tại, tất cả thế giới tiền tế hậu tế cũng thấy như vậy, nhưng vẫn chẳng tạp loạn nhau.

Thấy nơi thân của Bồ-tát Phổ Hiền đầy đủ tất cả thế giới trong mỗi lỗ chân lông, tại thế giới này cho đến mười phương thế giới đều như vậy, tuy rất nhiều mà không rối loạn.

Như ở chỗ Tỳ-lô-giá-na Như Lai thị hiện sức thần thông như vậy, tại Liên Hoa Đức thế giới, chỗ của Hiền Thủ Phật, hiện sức thần thông cũng như vậy. Nhẫn đến tại tất cả thế giới mười phương, chỗ của tất cả chư Phật Như Lai, cũng hiện sức thần thông như vậy.

Mười phương tất cả thế giới, trong mỗi mỗi vi trần đều có pháp giới chư Phật chúng hội. Chỗ mỗi đức Phật, Phổ Hiền Bồ-tát ngồi trên tòa bảo liên hoa sư tử hiện sức thần thông cũng đều như vậy.

Trong thân của mỗi mỗi Phổ Hiền đều hiện tất cả cảnh giới tam thế, tất cả cõi Phật, tất cả chúng sanh, tất cả Phật xuất hiện, tất cả Bồ-tát chúng, nghe ngôn âm của tất cả chúng sanh, ngôn âm của tất cả Phật, pháp luân của tất cả Như Lai chuyển. Lại thấy công hạnh của tất cả Bồ-tát, thần thông du hý của tất cả Như Lai.

Đây là diệu dụng của Bồ-tát Phổ Hiền từ pháp thân hiện khởi, trùm hết cả mười phương quốc độ, không nơi nào không có, không lúc nào không thị hiện. Bởi vì pháp thân ngang trùm ba mé, dọc khắp mười phương,

nên thấy ở một nơi này, các nơi kia cũng đều thấy như vậy, không riêng một thời một chỗ nào. Diệu dụng bất tư nghì này không rời pháp thân mà có.

Thiện Tài thấy vô lượng đại thần thông lực bất tư nghì của Phổ Hiền Bồ-tát như vậy, liền được mười thứ trí ba-la-mật. Như là:

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm đều có thể đi khắp tất cả cõi Phật. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm đều có thể qua đến tất cả chỗ Phật. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm đều có thể cúng dường tất cả Như Lai. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm ở khắp chỗ của tất cả Như Lai để nghe pháp và thọ trì. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm tư duy pháp luân của tất cả Như Lai. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm biết sự đại thần thông bất tư nghì của tất cả Phật. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm nói một câu pháp tột thuở vị lai biện tài vô tận. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm dùng thân Bát-nhã quán tất cả pháp. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm nhập tất cả pháp giới thật tướng hải. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm biết tâm của tất cả chúng sanh. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm tuệ hạnh của Phổ Hiền đều hiện tiền.

Thiện Tài đã được mười trí ba-la-mật này rồi, Phổ Hiền Bồ-tát liền giơ tay hữu xoa đầu Thiện Tài. Được xoa đầu, Thiện Tài liền được tất cả Phật sát vi trần số môn tam-muội, mỗi tam-muội lại dùng Phật sát vi trần số tam-muội làm quyến thuộc. Mỗi mỗi tam-muội đều thấy tất cả Phật sát vi trần

số Phật đại hải mà từ xưa chưa thấy, tích tập tất cả Phật sát vi trần số Nhất thiết trí trợ đạo, sanh đủ tất cả Phật sát vi trần số Nhất thiết trí thượng diệu pháp, phát tất cả Phật sát vi trần số Nhất thiết trí đại thệ nguyện, nhập tất cả Phật sát vi trần số đại nguyện hải, trụ tất cả Phật sát vi trần số Nhất thiết trí xuất yếu đạo, tu tất cả Phật sát vi trần số Bồ-tát hạnh, khởi tất cả Phật sát vi trần số Nhất thiết trí đại tinh tấn, được tất cả Phật sát vi trần số Nhất thiết trí tịnh quang minh.

Như ở Ta-bà thế giới chỗ của Tỳ-lô-giá-na Phật này, Phổ Hiền Bồ-tát xoa đầu Thiện Tài đồng tử, khắp mười phương thế giới, trong mỗi vi trần nơi những thế giới ấy, tất cả thế giới, tất cả chỗ Phật, Phổ Hiền Bồ-tát cũng xoa đầu Thiện Tài như vậy, những pháp môn tam-muội chứng được cũng đồng.

Sau khi Thiện Tài quán sát thân và diệu dụng của Bồ-tát Phổ Hiền, liền được mười trí ba-la-mật, được Bồ-tát Phổ Hiền xoa đầu thọ ký, ấn chứng cho viên mãn công hạnh. Đến đây Thiện Tài đã được thân chứng vô số pháp môn tam-muội.

Tất cả các vị Bồ-tát thiện tri thức mà Thiện Tài đi tham vấn, sau khi hiển bày thần dụng liền kể lại nhân địa tu hành của mình. Kinh luận thường nói không có Di-lặc trời sanh, Thích-ca tự nhiên là ý nghĩa này. Tất cả các bậc Bồ-tát được diệu dụng bất tư nghì, được công đức trang nghiêm đều do công phu tu tập nhiều vô lượng vô biên, không phải tự nhiên mà được. Đến đây Thiện Tài

đã thấy thần thông diệu dụng của Bồ-tát Phổ Hiền rồi, liền được ngài kể lại việc tu hành của mình.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ-tát bảo Thiện Tài rằng: Này Thiện nam tử! Ngươi thấy thần lực của ta chăng?

Thiện Tài thưa: Bạch vâng! Những sự thần thông quảng đại bất tư nghì này chỉ đức Như Lai mới biết được.

Phổ Hiền Bồ-tát nói: Này Thiện nam tử! Thuở quá khứ bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, ta thật hành Bồ-tát hạnh cầu Nhất thiết trí. Trong mỗi mỗi kiếp vì muốn thanh tịnh Bồ-đề tâm, nên kính thờ bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật.

Trong mỗi mỗi kiếp vì tích tập Nhất thiết trí phước đức nên thiết lập bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thí hội quảng đại, khiến tất cả thế gian đều nghe biết, phàm ai đến cầu xin thời đều làm cho họ đầy đủ cả.

Trong mỗi mỗi kiếp vì cầu pháp Nhất thiết trí nên ta đem bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số tài vật bố thí.

Trong mỗi mỗi kiếp vì cầu Phật trí, nên ta đem bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thành ấp, tụ lạc, quốc độ, vương vị, thê tử, quyến thuộc, mắt tai mũi lưỡi, thân thịt tay chân đến cả mạng sống để bố thí.

Trong mỗi mỗi kiếp vì cầu Nhất thiết trí thủ, nên ta đem bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số đầu để bố thí.

Trong mỗi mỗi kiếp vì cầu Nhất thiết trí, nên ở chỗ bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Như Lai, ta cung kính tôn trọng, kính thờ cúng dường, rồi xuất gia học đạo, trong Phật pháp tu hành hộ giáo.

Này Thiện nam tử! Ta ở trong những số kiếp như vậy, tự nhớ chưa từng có một niệm chẳng thuận Phật giáo, chưa từng có một niệm sanh lòng sân hại, cũng chưa từng có một niệm sanh tâm ngã ngã sở, tâm mình người sai biệt, tâm xa rời Bồ-đề, tâm nhàm mỏi sanh tử, tâm lười biếng, tâm chướng ngại, tâm mê hoặc. Mà ta chỉ an trụ tâm đại Bồ-đề vô thượng chẳng thể trở hoại tích tập pháp trợ đạo Nhất thiết trí.

Này Thiện nam tử! Ta trang nghiêm Phật độ, dùng tâm đại bi cứu hộ chúng sanh, giáo hóa thành tựu, cúng dường chư Phật, thờ thiện tri thức, vì cầu chánh pháp nên hoằng tuyên hộ trì, trong thân ngoài vật đều có thể xả tất cả, đến mạng sống cũng không tiếc. Nếu dùng thời gian kiếp hải để nói nhân duyên đó, kiếp hải còn có thể hết chớ nhân duyên đó không cùng tận.

Này Thiện nam tử! Trong pháp hải của ta, không có một chữ không có một câu. Chẳng phải

thí xả ngôi Chuyển luân vương mà cầu được. Chẳng phải thí xả tất cả sở hữu mà cầu được.

Này Thiện nam tử! Pháp của ta cầu đều vì cứu hộ tất cả chúng sanh. Một lòng suy nghĩ mong cho chúng sanh được nghe pháp này. Nguyện dùng trí quang chiếu khắp thế gian. Nguyện vì chúng sanh mà khai thị trí xuất thế gian. Nguyện cho chúng sanh đều được an lạc. Nguyện khắp tán dương những công đức của chư Phật.

Thuở xưa, nhân duyên của ta như vậy, trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp hải nói không hết được.

Này Thiện nam tử! Vì thế nên ta dùng sức trợ đạo pháp như vậy, những sức thiện căn, sức đại chí nguyện, sức tu công đức, sức như thật tư duy tất cả pháp, sức trí tuệ nhãn, sức Phật oai thần, sức đại từ bi, sức tịnh thần thông, sức thiện tri thức như vậy nên ta được pháp thân thanh tịnh tam thế bình đẳng rốt ráo này. Ta lại được sắc thân thanh tịnh vô thượng siêu các thế gian, tùy sở thích của tâm chúng sanh mà hiện hình vào tất cả cõi khắp tất cả xứ, nơi các thế giới rộng hiện thần thông, làm cho người thấy đều vui mừng.

Bồ-tát Phổ Hiền thuật lại sự tu nhân đời trước của ngài. Trải qua bất khả thuyết, bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, ngài đã thực hành tất cả công hạnh Bồ-tát không thể tính kể, làm lợi ích

chúng sanh, cầu Nhất thiết trí chưa từng nhàm mỏi... Do các việc lành này, nên bây giờ ngài được kết quả thù thắng, không phải bỗng dưng mà có. Chúng ta thấy tường tận rằng không có quả nào mà không bắt đầu từ nhân.

Cách giáo hóa của Phật Bồ-tát có những điểm đặc biệt. Khi mới dạy chúng ta tu, các ngài nói quả khổ trước, sau đó chỉ nhân khổ. Như Phật dạy ba khổ, tám khổ... nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước biển cả... nói quả khổ trước mắt để chúng sanh biết sợ, sau đó nói nguyên nhân gây ra khổ do tham dục si mê. Đó là thuật khéo léo của Phật giáo hóa chúng sanh, dạy cho biết khổ, sợ khổ mới chấm dứt nguyên nhân đau khổ. Các vị Bồ-tát giáo hóa những người phát tâm tu cũng nói hiện quả trước rồi chỉ nhân sau. Như trước nói quả công đức thần thông diệu dụng, sau nói về chỗ tu nhân để được công đức như vậy.

Tùy trình độ căn cơ chúng sanh mà các ngài giáo hóa. Đối với chúng sanh chưa tu thì phải nói quả khổ trước để cho họ hoảng sợ, sau chỉ cho biết nhân khổ rồi dạy pháp tu dứt nhân khổ. Đối với người đã phát tâm tu thì trước hiển thị quả diệu dụng của Phật Bồ-tát để phát tâm hướng đến thực hành. Thực hành được viên mãn thì sẽ có kết quả thù thắng vi diệu như chư Phật Bồ-tát, các ngài đều hiện thần thông, biến hóa lạ thường. Vì thế trải qua năm mươi hai vị thiện tri thức mà Thiện Tài tham học, không phải là các vị Bồ-tát muốn lòe Thiện Tài, mà hiện cho thấy những diệu dụng

để phát tâm hâm mộ. Sau khi hâm mộ rồi, các ngài mới chỉ nguyên nhân tu. Đó là nói quả trước, dạy nhân sau.

Này Thiện nam tử! Ngươi quan sát sắc thân của ta như vậy. Sắc thân của ta đây đã thành tựu từ vô biên kiếp hải. Vô lượng ngàn ức na-do-tha kiếp khó thấy khó nghe.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh chưa gieo thiện căn và gieo ít thiện căn, Thanh văn, Bồ-tát thời còn chẳng được nghe danh hiệu của ta huống là thấy được thân ta.

Này Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh được nghe danh hiệu của ta thời không còn thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề.

Nếu ai hoặc thấy, hoặc chạm, hoặc rước, hoặc đưa, hoặc tạm theo dõi, nhẫn đến trong mộng được thấy nghe ta, thời đều cũng được bất thối chuyển cả. Hoặc có chúng sanh một ngày một đêm nhớ nghĩ đến ta thời liền được thành thục. Hoặc bảy ngày bảy đêm, nửa tháng, một tháng, nửa năm, một năm, trăm năm, ngàn năm, một kiếp, trăm kiếp, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp nghĩ nhớ đến ta mà được thành thục. Hoặc một đời, hoặc trăm đời, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số đời nghĩ nhớ đến ta mà thành thục. Hoặc thấy ta phóng đại quang minh, hoặc thấy ta chấn động cõi Phật, hoặc sanh e sợ, hoặc sanh hoan hỷ thảy đều thành thục.

Này Thiện nam tử! Ta dùng Phật sát vi trần số môn phương tiện như vậy, làm cho các chúng sanh chẳng thối chuyển nơi vô thượng Bồ-đề. Nếu có chúng sanh nào thấy nghe cõi thanh tịnh của ta thời tất được sanh trong cõi thanh tịnh này. Nếu có chúng sanh nào thấy nghe thân thanh tịnh của ta thời tất được sanh trong thân thanh tịnh của ta.

Này Thiện nam tử! Ngươi nên quan sát thân thanh tịnh của ta đây.

Đoạn này nói về phần lợi tha của ngài. Người nào thấy hình sắc, nghe tên, hoặc chạm đến thân, hoặc trong mộng thấy ngài... được tâm bất thối chuyển tức là Bồ-tát bất thối chuyển. Chúng sanh nào nghĩ nhớ đến ngài từ một ngày, bảy ngày, bảy đêm, bảy tháng... đến khi thành thục, hoặc được thấy quang minh của ngài, hoặc thấy ngài chấn động cõi nước... Tất cả điều này là phần lợi tha của Bồ-tát, giúp chúng sanh được sanh về cõi thanh tịnh, được thân thanh tịnh. Tùy người nào có nhân duyên đều được sức gia hộ của ngài. Đây là phương tiện thiện xảo của chư Bồ-tát khiến chúng sanh phát tâm hâm mộ.

Thiện Tài quán sát tướng hảo chi tiết nơi thân Phổ Hiền Bồ-tát. Trong mỗi mỗi lỗ lông đều có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát hải. Mỗi mỗi sát hải đều có chư Phật xuất thế và chúng hội Bồ-tát. Và lại thấy tất cả sát hải đó: những kiến lập, những hình trạng, những trang nghiêm, những đại sơn bao quanh, những sắc mây che trùm hư không,

những Phật Như Lai xuất thế thuyết những pháp luân. Lại thấy ở trong mỗi mỗi thế giới hải, Phổ Hiền xuất hiện tất cả Phật sát vi trần số Phật hóa thân vân, cùng khắp thập phương tất cả thế giới giáo hóa chúng sanh khiến hướng về vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ Thiện Tài lại thấy tự thân ở trong thân Phổ Hiền giáo hóa chúng sanh trong mười phương tất cả thế giới.

Thiện Tài nhìn vào thân của Bồ-tát Phổ Hiền, thấy bất khả thuyết Phật sát hải rộng thênh thang không bờ mé. Mỗi lỗ chân lông đều có bao nhiêu cõi Phật. Thiện Tài quán sát như vậy được lợi ích gì? Lúc đó Thiện Tài nhập vào thân Phổ Hiền, thấy thân mình ở trong thân Bồ-tát Phổ Hiền, giáo hóa chúng sanh mười phương thế giới.

Bao nhiêu thiện căn trí tuệ quang minh của Thiện Tài đã được, khi thân cận Phật sát vi trần số chư thiện tri thức, sánh với thiện căn khi thấy Phổ Hiền Bồ-tát mà được, thời không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần trăm ngàn ức, nhẫn đến không bằng một phần toán số thí dụ.

Đây là so sánh, bao nhiêu thiện căn trí tuệ quang minh từ xưa khi Thiện Tài mới phát tâm tu, cho đến trải qua thân cận thưa hỏi bao nhiêu vị thiện tri thức. Sự lợi ích đó sánh với lợi ích khi được nhập trong thân

của Bồ-tát Phổ Hiền thì không bằng một phần nhỏ. Như tôi lúc mới cạo tóc xuất gia vào chùa ở, ăn, học, tu hành, kể lại lợi ích một năm tu của tôi lúc đó sánh với lợi ích hiện tại thì chỉ bằng một tuần lễ. Vì đó là thời kỳ mới tu, còn ngu khờ, nhờ thầy tổ khai thị mới mở được cái ngu, lợi ích của mình chưa sâu, không có lợi ích gì cho ai. Nghĩa là tuy thời gian tu lâu xa, nhưng nhớ lại sự lợi ích đó không đáng bao nhiêu đối với chúng sanh. Đến bây giờ đã thuần thục hiểu đạo lý thì một ngày, một tháng, một tuần tôi có thể giảng bao nhiêu bài kinh, thuyết bao nhiêu thời pháp, làm lợi ích cho bao nhiêu người. Như vậy trong thời tôi mới tu và thời đã thuần thục thì thời gian ngày xưa tuy dài mà lợi ích không bằng thời gian hiện tại.

Thiện Tài khi xưa đi hỏi đạo từng nơi, chỉ hỏi để mà tự tu. Đến đây nhập được hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, dùng Sai biệt trí để giáo hóa chúng sanh, đó là hạnh lợi tha bất khả tư nghì. Vì vậy lợi ích của ngài cũng không thể nghĩ bàn hơn thuở xưa rất nhiều.

Thí dụ sâu hơn về sự tu, như chúng ta tập tu thiền trong thời gian đầu, ngồi thiền ngày hai buổi hoặc bốn buổi, mỗi buổi ngồi chừng nửa giờ, ráng lắm là một giờ. Trong nửa giờ, một giờ đó cứ lo mấy chú vọng tưởng, chú này nổi lên đuổi, chú kia nổi lên dẹp, cứ như vậy nhiều khi còn cảm thấy bất lực với nó nữa. Thành ra trong mỗi giờ toàn là làm việc dẹp vọng tưởng mà chưa xong. Nếu tu năm mười năm tâm thuần thục rồi, ngồi thiền chừng năm phút thì tâm yên phăng phắc lặng lẽ như tờ.

Ngày xưa ngồi bao nhiêu giờ cũng không lặng, bây giờ ngồi chỉ có nửa giờ mà tâm yên định. Công hạnh bây giờ tuy thời gian ngắn mà kết quả nhiều hơn thuở xưa, phải vậy không? So sánh lúc thuần thục và lúc mới, lúc mới tuy dụng nhiều công mà kết quả ít, lúc sau tuy dụng công ít mà kết quả nhiều. Tuy vậy, không có sự thuần thục nào mà không khởi đầu từ cái mới thô sơ ban đầu là nhân để đưa đến thuần thục sau này, không phải ngẫu nhiên mà được.

Lợi ích của Thiện Tài khi thấy Bồ-tát Phổ Hiền không thể lấy gì so sánh được. Trong đây dùng những thí dụ chúng ta không thể tưởng tượng. Như nói khi Thiện Tài vào một lỗ chân lông của Bồ-tát Phổ Hiền, khi vào đó ngài bước một bước qua khỏi bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, bước như vậy suốt tận đời vị lai, từ mé bờ bên đây qua mé bờ bên kia của lỗ chân lông mà không giáp. Theo thói thường, so sánh như vậy là rộng lắm, vào một lỗ chân lông mà chạy giỡn tự do trong đó là quá sức rồi, mà đây Thiện Tài bước một bước, qua bất khả thuyết thế giới đi tột bờ vị lai mà chưa giáp, như thế thì một lỗ chân lông quá lớn.

Trong một niệm mà hiện nay Thiện Tài nhập sát hải của chư Phật ở trong một lỗ lông của Phổ Hiền, sánh với thời gian từ sơ phát tâm đến nay đã nhập sát hải, thời nhiều hơn đến số bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần. Như nơi một lỗ lông, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy.

Trong lỗ lông của Phổ Hiền Bồ-tát, Thiện Tài bước một bước qua khỏi bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, đi mãi như vậy tột thuở vị lai vẫn còn chẳng biết được thứ đệ sát hải của trong một lỗ lông, cũng chẳng biết ngằn mé của sát hải tạng, sát hải sai biệt, sát hải phổ nhập, sát hải thành, sát hải hoại, sát hải trang nghiêm. Cũng chẳng biết được ngằn mé của Phật hải thứ đệ, Phật hải tạng, Phật hải sai biệt, Phật hải phổ nhập, Phật hải sanh, Phật hải diệt. Cũng chẳng biết được ngằn mé của Bồ-tát chúng hải thứ đệ, Bồ-tát chúng hải tạng, Bồ-tát chúng hải sai biệt, Bồ-tát chúng hải phổ nhập, Bồ-tát chúng hải tập, Bồ-tát chúng hải tán. Cũng chẳng thể biết ngằn mé của trí nhập chúng sanh giới, biết căn chúng sanh, giáo hóa điều phục chúng sanh, chỗ trụ thậm thâm tự tại của Bồ-tát những địa những đạo của Bồ-tát nhập.

Nơi sát hải trong lỗ lông của Phổ Hiền Bồ-tát, Thiện Tài đi như vậy hoặc nơi một cõi trải qua một kiếp, nhẫn đến hoặc trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp mà đi như vậy. Cũng chẳng mất nơi đây mà hiện nơi kia. Mỗi niệm Thiện Tài cùng khắp vô biên sát hải giáo hóa chúng sanh khiến họ hướng về vô thượng Bồ-đề.

Đương lúc đó, Thiện Tài thứ đệ được những hạnh nguyện hải của Phổ Hiền Bồ-tát, đồng với Phổ Hiền, đồng với chư Phật một thân sung mãn

tất cả thế giới, đồng quốc độ, đồng hạnh, đồng Chánh giác, đồng thần thông, đồng pháp luân, đồng biện tài, đồng ngôn từ, đồng âm thanh, đồng lực vô úy, đồng Phật sở trụ, đồng đại từ bi, bất tư nghì giải thoát tự tại đều đồng.

Một lỗ chân lông lớn như vậy, thì thân Bồ-tát Phổ Hiền lớn đến đâu? Để thấy rõ đây nói thân phi thân. Thân mà không phải thân, là chỉ cho pháp thân bất khả tư nghì. Khi thể nhập pháp thân bất khả tư nghì, chư Phật liền tùy đó dùng trí Sai biệt ứng hóa lợi ích chúng sanh, nên nói trong một lỗ chân lông rộng lớn không ngằn mé, không phải là một sắc thân quá lớn.

Bồ-tát thấy thân này là tạm bợ như mộng huyễn, chiêm bao thấy hình tượng Bồ-tát cũng là huyễn trong huyễn, mộng trong mộng không có gì quan trọng. Nhưng đây là chỗ Bồ-tát Phổ Hiền nói diệu dụng lợi tha của ngài. Diệu dụng lợi tha đó có hai trường hợp:

Trường hợp thứ nhất là người có duyên đời trước. Bởi duyên lành thuần thục nên khi vừa nghe danh hiệu Bồ-tát Phổ Hiền liền thấy ngài. Đó là duyên lành của mình đã thuần, liền được lợi ích.

Trường hợp thứ hai là quán tưởng, như có những vị tu pháp quán tưởng hình tượng Bồ-tát Phổ Hiền ngày đêm chuyên tâm quán tưởng. Vì thường quán tưởng nên tâm bớt loạn, nếu sức quán chưa thuần thì khi thức không thấy, lúc ngủ liền thấy. Khi tâm quán tưởng thuần thục, trong chiêm bao thấy Bồ-tát Phổ Hiền cưỡi voi trắng đến xoa đảnh... Điều này chứng minh

công phu tiến bộ, lấy đó làm niềm vui để tinh tấn, nhưng không nên bám vào đó cho là thật.

Như những vị niệm Phật, tưởng cảnh giới Cực lạc, tưởng hoa sen, khi chiêm bao thấy hoa sen hoặc thấy hào quang điềm lành... đó là chứng minh công phu đã tiến bộ, không phải hoa sen đó là thật. Biết mình tu có kết quả tốt, tâm thuần thục là điều tốt, không nên cho đó là tốt đẹp rồi khoe khoang sanh tâm ngã mạn thì đó là bệnh. Thành ra nó có lợi mà cũng có hại, nếu biết thì có lợi, không biết thì có hại.

Lúc đó Phổ Hiền đại Bồ-tát liền nói kệ rằng:

Các ngài phải trừ những phiền não
Nhất tâm bất loạn mà lắng nghe
Tôi nói Như Lai đủ các độ
Tất cả đạo chân thật giải thoát.

Đây là ngài khuyên trong hội chúng Bồ-tát nên lắng nghe công đức của Phật.

Xuất thế điều nhu Thắng trượng phu
Trong lòng thanh tịnh như hư không
Hằng phóng trí nhật đại quang minh
Khiến khắp quần sanh diệt si ám.

Đây là ngài tán thán Phật.

Như Lai rất khó được thấy nghe
Vô lượng ức kiếp nay mới gặp

Như hoa ưu-đàm một lần hiện
Vì thế nên nghe Phật công đức.

Đây là ca ngợi Phật khó được gặp, khó được thấy.

Tùy thuận việc làm của thế gian
Ví như thuật sĩ hiện những sự
Chỉ để làm vui lòng chúng sanh
Chưa từng phân biệt khởi tưởng niệm.

Bốn câu này nói về diệu dụng của Phật. Khi giáo hóa chúng sanh, ngài tùy thuận sở thích của họ hóa hiện như nhà ảo thuật, hiện ra những hình ảnh mà chưa từng khởi vọng tưởng phân biệt.

Sau đây chư Bồ-tát đều sanh lòng khát ngưỡng, muốn nghe công đức chân thật của Phật.

Chư Bồ-tát nghe lời kệ trên đây, tất cả đều khát ngưỡng mong được nghe công đức chân thật của đức Thế Tôn, đều nghĩ rằng: Phổ Hiền Bồ-tát tu đủ các hạnh, thể tánh thanh tịnh, những lời nói ra đều chẳng hư luống, tất cả Như Lai đều khen ngợi ngài. Phổ Hiền Bồ-tát công đức trí tuệ trang nghiêm đầy đủ, như hoa sen chẳng dính trần cấu tam giới.

Các vị Bồ-tát khen ngợi Bồ-tát Phổ Hiền, một vị Bồ-tát được chư Phật tán thán, công đức trí tuệ trang nghiêm như hoa sen không nhiễm ô.

Ngài bảo chúng Bồ-tát rằng: Các ngài lắng nghe! Nay tôi muốn nói tướng một giọt trong biển công đức của Phật.

Phổ Hiền Bồ-tát liền nói kệ rằng:

Phật trí rộng lớn đồng hư không
Khắp cùng tất cả tâm chúng sanh
Đều rõ thế gian những vọng tưởng
Chẳng khởi những phân biệt sai khác.

Mở đầu khen ngợi trí tuệ của Phật rộng lớn cùng khắp, tâm chúng sanh có những nghĩ tưởng gì, ngài đều thấy đều biết. Tuy thấy biết tất cả mà không khởi vọng tưởng.

Một niệm đều biết pháp tam thế
Cũng rõ tất cả căn chúng sanh
Ví như nhà ảo thuật thiện xảo
Mỗi niệm thị hiện vô biên sự.

Đây là nói diệu dụng hiện thân hóa độ chúng sanh của chư Phật, như những thuật sĩ hóa hiện ảo thuật đúng sở thích của chúng sanh. Sở dĩ như vậy vì các ngài biết được tâm của chúng sanh.

Tám câu kệ mở đầu nói về sự hóa hiện của chư Phật. Từ đây về sau một đoạn dài nói về việc chư Phật tùy theo sở nguyện, sở thích của chúng sanh, để họ được thấy được biết mà phát tâm tu hành.

Tùy tâm chúng sanh hiện những hạnh
Thuở xưa các nghiệp, sức thệ nguyện
Khiến họ thấy biết đều chẳng đồng
Mà Phật bản lai không động niệm.

Tùy nghiệp và nguyện của chúng sanh mà Phật hiện không đồng. Tuy hiện khác nhau mà Phật xưa nay cũng thế không lay động.

Hoặc có xứ xứ thấy Phật ngồi
Sung mãn thập phương các thế giới
Hoặc có chúng sanh tâm bất tịnh
Trong vô lượng kiếp chẳng thấy Phật.
Hoặc có tín giải rời kiêu mạn
Phát ý liền được thấy Như Lai
Hoặc kẻ siểm cuống tâm bất tịnh
Ức kiếp tìm cầu chẳng thấy Phật.
Hoặc người mọi xứ nghe tiếng Phật
Âm thanh mỹ diệu làm tâm vui
Hoặc kẻ trăm ngàn muôn ức kiếp
Vì tâm bất tịnh chẳng được nghe.
Hoặc thấy thanh tịnh Đại Bồ-tát
Đầy khắp Tam thiên đại thiên giới
Đều đã đầy đủ hạnh Phổ Hiền
Trong đó Như Lai nghiễm nhiên tọa.
Hoặc thấy cõi này diệu vô tỷ
Phật vô lượng kiếp đã nghiêm tịnh
Tỳ-lô-giá-na tối thắng tôn
Trong đây đại ngộ thành Chánh giác.
Hoặc thấy Liên Hoa cõi thắng diệu

Hiền Thủ Như Lai ở trong đó
Vô lượng Bồ-tát chúng vi nhiễu
Thảy đều siêng tu hạnh Phổ Hiền.
Hoặc có thấy Phật Vô lượng thọ
Quan Âm Thế Chí hầu hai bên
Đều bậc Quán đảnh bổ xứ cả
Sung mãn mười phương các quốc độ.
Hoặc có thấy cõi Đại thiên này
Thanh tịnh trang nghiêm như Diệu Hỷ
A-súc Như Lai ngự tại đây
Chúng đại Bồ-tát bao quanh Phật.
Hoặc thấy Nguyệt Giác Danh Xưng Phật
Cùng Kim Cang Tràng chư Bồ-tát
Ở cõi Viên Cảnh Diệu Trang Nghiêm
Khắp đến mười phương các quốc độ.
Hoặc thấy Nhật Tạng Phật Thế Tôn
Ở cõi thanh tịnh Thiện Quang Minh
Cùng với quán đảnh chư Bồ-tát
Sung mãn mười phương mà thuyết pháp.
Hoặc thấy Kim Cang Đại Diệm Phật
Câu hội với Trí Tràng Bồ-tát
Châu hành tất cả cõi quảng đại
Thuyết pháp diệt trừ chúng sanh mê.
Mỗi mỗi đầu lông bất khả thuyết

Chư Phật tướng hảo ba mươi hai
Bồ-tát quyến thuộc đồng vây quanh
Vì độ chúng sanh luôn thuyết pháp.
Hoặc có xem thấy một lỗ lông
Đầy đủ cõi trang nghiêm quảng đại
Vô lượng Như Lai đều ở trong
Thanh tịnh Phật tử đều sung mãn.
Hoặc có thấy trong một vi trần
Có đủ hằng sa Phật quốc độ
Vô lượng Bồ-tát đều sung mãn
Bất khả thuyết kiếp tu các hạnh.
Hoặc có thấy chỗ một đầu lông
Vô lượng trần sa những sát hải
Bao nhiêu nghiệp khởi đều sai khác
Tỳ-lô-giá-na chuyển pháp luân.
Hoặc thấy thế giới chẳng thanh tịnh
Hoặc thấy thanh tịnh báu làm thành
Như Lai trụ thọ lâu vô lượng
Nhẫn đến Niết-bàn đều hiện đủ.
Cùng khắp mười phương các thế giới
Thị hiện nhiều thứ bất tư nghì
Tùy các chúng sanh tâm trí nghiệp
Thảy đều hóa độ khiến thanh tịnh.
Vô thượng Đạo sư như vậy thảy

Sung mãn thập phương các quốc độ
Thị hiện nhiều loại thần thông lực
Tôi nói một ít ngài nên nghe.
Hoặc thấy Thích-ca thành Phật đạo
Đã trải kiếp số bất tư nghì,
Hoặc thấy nay mới làm Bồ-tát
Mười phương lợi ích các chúng sanh.
Hoặc người lại thấy Thích Sư Tử
Cúng dường chư Phật tu đạo hạnh,
Hoặc thấy Thế Tôn đủ phước trí
Hiển hiện những sự đại thần thông.
Hoặc thấy bố thí, hoặc trì giới,
Hoặc nhẫn, tinh tấn, hoặc thiền định,
Bát-nhã, phương tiện, nguyện, lực, trí
Tùy tâm chúng sanh đều thị hiện.
Hoặc thấy rốt ráo ba-la-mật
Hoặc thấy an trụ ở các địa
Tổng trì, tam-muội, thần thông trí
Như vậy đều hiện đầy đủ cả.
Hoặc hiện tu hành vô lượng kiếp
Trụ nơi Bồ-tát, bậc kham nhẫn
Hoặc hiện trụ nơi bậc bất thối
Hoặc hiện pháp thủy rưới trên đầu.
Hoặc hiện thân Phạm, Thích, Tứ vương

Hoặc hiện Sát-lợi, Bà-la-môn,
Nhiều loại sắc tướng thân trang nghiêm
Dường như thuật sĩ hiện hình tượng.
Hoặc hiện Đâu-suất mới giáng thần
Hoặc thấy trong cung thọ dục lạc
Hoặc thấy rời bỏ những vinh hoa
Xuất gia lìa tục đi học đạo.
Hoặc thấy mới sanh, hoặc thấy chết,
Hoặc thấy xuất gia học dị hạnh
Hoặc thấy ngồi dưới cội bồ-đề
Hàng phục ma quân thành Chánh giác.
Hoặc lại thấy Phật mới Niết-bàn
Hoặc thấy dựng tháp khắp thế gian
Hoặc thấy trong tháp thờ tượng Phật
Vì biết thời cơ hiện như vậy.
Hoặc thấy Như Lai Vô Lượng Thọ
Thọ Phật ký cho chư Bồ-tát
Mà thành Vô thượng đại Đạo sư
Kế bổ nhậm ở cõi An Lạc.
Hoặc thấy vô lượng ngàn ức kiếp
Phật sự đã xong nhập Niết-bàn
Hoặc thấy nay mới thành Bồ-đề
Hoặc thấy chánh tu những diệu hạnh.
Hoặc thấy Như Lai Thanh Tịnh Nguyệt

Ở tại Phạm thế và Ma cung
Tự Tại thiên cung, Hóa Lạc cung,
Thị hiện thần thông những biến hóa.
Hoặc thấy ở tại cung Đâu-suất
Vô lượng chư thiên đồng vây quanh
Vì họ thuyết pháp cho hoan ỷ
Chư thiên phát tâm cúng dường Phật.
Hoặc thấy ở tại Dạ-ma thiên
Đao-lợi, Tứ thiên, cùng Long thần,
Nơi cung điện thiên, long, bát bộ
Không chỗ nào Phật chẳng hiện thân.
Ở chỗ Nhiên Đăng Phật Thế Tôn
Rải hoa, trải tóc để cúng dường
Từ đây biết rõ pháp thâm diệu
Hằng dùng đạo này độ quần sanh.
Hoặc người thấy Phật lâu Niết-bàn,
Hoặc thấy Phật mới thành Bồ-đề,
Hoặc thấy Phật trụ vô lượng kiếp
Hoặc thấy giây lát liền nhập diệt.
Thân tướng quang minh cùng thọ mạng
Trí tuệ Bồ-đề và Niết-bàn
Chúng hội được độ, tiếng oai nghi
Mỗi mỗi như vậy đều vô số.
Hoặc hiện thân mình rất rộng lớn

Như núi Tu-di, Đại Bảo Sơn,
Hoặc thấy Phật ngồi chẳng động lay
Sung mãn vô biên những thế giới.
Hoặc thấy viên quang lượng một tầm
Hoặc thấy ngàn vạn ức do-tuần
Hoặc thấy chiếu khắp vô lượng cõi
Hoặc thấy sung mãn tất cả cõi.
Hoặc thấy Phật thọ tám mươi năm
Hoặc thấy thọ ngàn muôn ức tuổi
Hoặc thọ bất khả tư nghì kiếp
Như vậy lần lượt bội hơn đây.
Phật trí thông đạt tịnh vô ngại
Một niệm biết khắp pháp tam thế
Đều từ tâm thức nhân duyên sanh
Sanh diệt vô thường không tự tánh.

Kết thúc đoạn này, do tâm chúng sanh sai biệt thấy Phật hiện sai biệt. Hoặc thấy ngài hiện nơi này, hoặc thấy ngài hiện nơi kia, hoặc thấy ngài hiện thân lớn, hoặc thấy ngài hiện thân nhỏ. Hoặc thấy ngài thuyết pháp độ sanh, hoặc thấy ngài tu nhân, hoặc thấy ngài làm thái tử, hoặc thấy ngài tu khổ hạnh... Tất cả những hình ảnh ấy đều là tùy tâm chúng sanh mà các ngài hiển hiện.

Ở trong một cõi thành Chánh giác
Ở tất cả cõi cũng đều thành

Tất cả cõi vào một, một vào khắp
Tùy tâm chúng sanh đều thị hiện.

Đây là chỉ cho pháp thân của Phật. Khi thể nhập pháp thân thì ở tất cả cõi thành Chánh giác, vì pháp thân trùm khắp nên ở tất cả cõi đều thành. Tất cả cõi vào một cõi, tùy tâm chúng sanh đều thị hiện. Để đạt đến viên mãn pháp thân, người hành Bồ-tát đạo phải đạt đến chỗ "một là tất cả, tất cả là một", diệu dụng ứng hiện theo sở tri lượng của chúng sanh.

Như Lai trụ nơi đạo Vô thượng
Thành tựu thập lực, tứ vô úy
Đầy đủ trí tuệ không chướng ngại
Chuyển thập nhị hành chánh pháp luân.

Đoạn trên nói tùy tâm nguyện sai biệt của tất cả chúng sanh, Như Lai thị hiện có sai khác. Đoạn này nói pháp của Như Lai dạy, tùy khả năng lãnh hội của chúng sanh mà diễn nói, hoặc Tứ đế, hoặc Thập nhị nhân duyên, hoặc Thập độ... tùy theo đó giảng dạy để trừ diệt tất cả tâm phiền não của chúng sanh.

Biết rõ khổ, tập và diệt, đạo
Phân biệt mười hai pháp nhân duyên
Pháp, nghĩa, từ, nhạo thuyết vô ngại
Dùng biện tài đây khai diễn rộng.
Các pháp không ngã, không có tướng
Nghiệp tánh chẳng sanh cũng chẳng mất

Tất cả xa lìa như hư không
Phật dùng phương tiện để phân biệt.
Như Lai như vậy chuyển pháp luân
Chấn khắp mười phương các quốc độ
Cung điện núi sông đều động lay
Chúng sanh hoan hỷ chẳng kinh sợ.
Phật diễn pháp âm khắp rộng lớn
Tùy căn chúng sanh đều khiến hiểu
Đều khiến phát tâm trừ hoặc cấu
Nhưng Phật chưa từng sanh tâm niệm.
Hoặc nghe Phật diễn thí, giới, nhẫn,
Tấn, định, Bát-nhã, phương tiện, trí,
Hoặc nghe từ, bi và hỷ, xả,
Ngôn từ thuyết pháp đều sai khác.
Hoặc nghe tứ niệm, tứ chánh cần,
Thần túc, căn, lực và giác đạo,
Niệm, tuệ, thần thông và chỉ, quán
Vô lượng phương tiện những pháp môn.
Long, thần, bát bộ, nhân, phi nhân,
Phạm, Thích, hộ thế, các thiên chúng,
Phật dùng nhất âm để thuyết pháp
Chúng sanh tùy loại đều được hiểu.
Nếu có tham dục, sân và si
Phẩn, phú, xan, tật và kiêu, siểm

Tám muôn bốn ngàn phiền não chướng
Đều nghe Phật dạy pháp chữa trị.
Nếu chưa tu đủ pháp bạch tịnh
Khiến họ nghe nói mười giới hạnh,
Đã hay bố thí điều phục người
Cho nghe tiếng Niết-bàn tịch diệt.
Nếu người chí kém, không từ mẫn
Nhàm ghét sanh tử, tự cầu lìa
Khiến họ nghe nói tam thoát môn
Cho họ thoát khổ, hưởng tịch diệt.
Nếu người tự tánh ít tham dục
Nhàm bỏ ba cõi cầu tịch tịnh
Khiến họ nghe nói các duyên khởi
Theo Độc giác thừa để xuất ly.
Nếu người thanh tịnh tâm quảng đại
Đầy đủ thí giới các công đức
Thân cận Như Lai đủ từ bi
Khiến họ nghe tiếng Đại thừa đạo.
Hoặc có quốc độ nghe nhất thừa
Hoặc nhị, hoặc tam, hoặc tứ, ngũ
Như vậy nhẫn đến vô lượng thừa
Đều là Như Lai phương tiện lực.
Niết-bàn tịch tịnh chưa từng khác,
Trí hạnh thắng liệt có sai khác,

Như hư không thể tánh là một
Chim bay gần xa tự sai khác.

Sở dĩ Phật thuyết pháp có sai biệt vì tùy sở tri lượng của chúng sanh, không phải tâm thanh tịnh của Phật có sai biệt. Vì thế nói Niết-bàn tịch tịnh chưa từng khác. Như hư không lúc nào cũng như vậy, nhưng chim bay xa thì thấy nhỏ, gần thì thấy lớn... Thấy con vật sai biệt là do vị trí sai khác, hư không không đổi khác lớn nhỏ...

Phật thể âm thanh cũng duy nhất
Phổ biến tất cả cõi hư không,
Tùy tâm chúng sanh sai khác nhau
Nên nghe và thấy cũng tự khác.

Do sự sai biệt của tâm chúng sanh mà có thấy nghe sai khác, thể Phật không khác.

Do Phật quá khứ tu công hạnh
Hay theo sở thích diễn diệu âm
Không lòng tính nghĩ đây và kia
Ai là đáng nói, ai thời không.

Phật nói pháp có sai biệt tam thừa, tứ thừa, ngũ thừa... là tùy căn cơ người nghe. Tâm Phật không sai biệt, không tính nghĩ vì kẻ này nói cao, vì người kia nói thấp. Do công hạnh từ quá khứ mà tùy sở thích diễn nói pháp.

Nơi mặt Như Lai phóng đại quang
Đủ số tám muôn bốn ngàn sáng

Pháp môn Phật nói cũng như vậy
Chiếu khắp thế giới trừ phiền não.

Nơi mặt Phật phóng ra tám muôn bốn ngàn hào quang soi sáng khắp tất cả, đó là tượng trưng cho tám muôn bốn ngàn pháp môn của Phật để trừ phiền não chúng sanh. Hào quang Phật là tượng trưng trí tuệ sáng suốt, tùy cơ giáo hóa chúng sanh nên có vô lượng ánh quang minh.

Đầy đủ thanh tịnh công đức trí
Mà thường tùy thuận tam thế Phật
Ví như hư không chẳng nhiễm trước
Vì chúng sanh nên Phật xuất hiện.

Phật dạy giáo pháp nhiều vô lượng vô biên, đầy đủ công đức thanh tịnh, trí tuệ thanh tịnh, đều phù hợp với lý ba đời chư Phật đã dạy, không phải theo ý riêng của ngài. Như hư không, không có nhiễm trước, vì chúng sanh nên Phật xuất hiện.

Hiện có sanh lão bệnh tử khổ
Cũng hiện trụ thọ ở thế gian
Dầu thuận thế gian hiện như vậy
Thể tánh thanh tịnh đồng hư không.

Phật hiện thân có sanh già bệnh chết, giống như người thế gian, nhưng thể tánh Phật lúc nào cũng thanh tịnh, đồng như hư không.

Tất cả quốc độ vô lượng biên
Chúng sanh căn dục cũng vô lượng

Trí nhãn Như Lai đều thấy rõ
Tùy theo cơ nghi dạy Phật đạo.

Đây là tán dương sự giáo hóa của Phật, ngài khéo thấy được tâm lượng của chúng sanh, theo đó mà chỉ dạy cho được lợi ích.

Cùng khắp hư không mười phương cõi
Bao nhiêu trời người trong đại chúng
Theo thân hình họ đều chẳng đồng
Phật hiện thân hình cũng như vậy.

Từ câu *Nơi mặt Như Lai phóng đại quang* dẫn đến sau, ý diễn tả thân tướng của Phật oai nghi, ăn mặc, cử chỉ... đều tùy theo bệnh chấp của chúng sanh mà thị hiện để điều trị, chinh phục họ, vì thế có những hình sắc không đồng. Đây là nói sự thị hiện bất nhất của Phật. Tại sao? Vì căn cơ, bệnh chấp của chúng sanh nặng về tính chất nào thì ngài hiện ra như thế.

Nếu ở trong đại hội Sa-môn
Cạo bỏ tóc râu mặc ca-sa
Đắp y, cầm bát nhiếp các căn
Cho họ hoan hỷ trừ phiền não.
Có lúc thân cận Bà-la-môn
Vì họ Phật hiện thân gầy ốm
Chống gậy mang bình hằng trong sạch
Đầy đủ trí tuệ giảng nói giỏi.

Đôi khi ngài hiện thân Sa-môn hoặc gần gũi Bà-la-môn thân gầy ốm, chống gậy mang bình bát... để chinh phục những người tu khổ hạnh. Hoặc có khi:

Nhả cũ nuốt mới tự no đủ
Hớp gió uống sương không ăn nuốt
Hoặc ngồi hoặc đứng chẳng động lay
Hiện tu khổ hạnh dẹp ngoại đạo.

Hiện thân khổ hạnh hớp gió uống sương, đứng hoài chẳng ngồi... để hàng phục những ngoại đạo khổ hạnh.

Hoặc trì giới cấm làm thế sư
Khéo thông phương thuốc các môn luận
Toán số, thiên văn, địa lý, tướng
Những điều lành dữ đều biết rõ.
Thâm nhập các thiền và giải thoát
Tam-muội, thần thông, trí tuệ, hạnh
Luận bàn, ngâm vịnh và đùa vui
Phương tiện dẫn họ vào Phật đạo.
Hoặc hiện thượng phục để nghiêm thân
Đầu đội mão xinh, che lọng tốt
Binh chủng trước sau theo hộ vệ
Ra oai hùng mãnh phục Tiểu vương.
Hoặc làm quan tòa đoán kiện tụng
Giải quyết thế pháp đều hay giỏi
Hoặc thưởng hoặc phạt đều công minh

Cho họ tất cả đều vui phục.
Hoặc làm đại thần chuyên giúp vua
Giỏi dùng chánh trị an lê dân
Lợi ích mười phương đều cùng khắp
Tất cả chúng sanh chẳng rõ biết.
Hoặc làm Túc Tán Tiểu quốc vương
Hoặc làm Đại đế Chuyển luân vương
Khiến các vương tử cùng thể nữ
Đều theo chánh pháp, không ai biết.
Hoặc làm Hộ thế Tứ Thiên vương
Thống lãnh dạ-xoa, long thần thảy
Vì chúng hội đó mà thuyết pháp
Đều khiến tất cả đồng vui thích.
Hoặc làm Đạo-lợi Đại Thiên vương
Ở Thiện Pháp đường, vườn Hoan Hỷ
Đầu đội thiên quan diễn pháp mầu
Chư thiên ngưỡng mộ chẳng lường được.
Hoặc trụ Dạ-ma, Đâu-suất thiên
Hóa Lạc, Tự Tại, cung Ma vương
Ngự cung Ma-ni, điện trân bảo
Giảng pháp chân thật khiến điều phục.
Hoặc đến trong chúng hội Phạm thiên
Nói tứ vô lượng, các thiền định
Cho họ hoan hỷ, bèn bỏ đi
Không ai biết được tướng qua lại.

Hoặc đến Sắc Cứu Cánh thiên cung
Để giảng giác phần những bảo hoa
Cùng những vô lượng thánh công đức
Sau đó bỏ đi chẳng ai biết.

Phật hiện thân Bồ-tát thông thạo các phương minh trị thế, hoặc hiện thân nơi các cõi trời... Những thân thị hiện của Phật không thể lường.

Phật trí vô ngại thấy khắp nơi
Trong đó tất cả những hàm thức
Đều dùng vô biên phương tiện môn
Nhiều cách giáo hóa khiến thành tựu.

Phật có trí tuệ vô ngại, thấy khắp tất cả nơi. Trong đó tất cả những chúng sanh, những hàm thức, ngài đều dùng vô lượng vô biên phương tiện để giáo hóa, khiến họ thành tựu.

Ví như thuật sĩ giỏi ảo thuật
Hiện ra các thứ hình tượng huyễn,
Phật hóa chúng sanh cũng như vậy
Vì họ mà hiện nhiều thân hình.
Ví như trăng sáng giữa hư không
Thế gian chúng sanh thấy tròn khuyết
Tất cả sông ao hiện bóng trăng
Tất cả tinh tú bị khuất sáng.

Ứng hóa thân của Phật ví như vầng trăng sáng giữa hư không. Những chúng sanh dưới mặt đất hoặc

thấy trăng tròn vào ngày rằm mười sáu, trăng khuyết vào ngày mười tám mười chín... Sự thật trăng không có tròn khuyết, vì chỗ đứng ở thế gian nên thấy có tròn khuyết.

Như Lai trí nguyệt hiện thế gian
Cũng dùng phương tiện hiện tăng giảm
Tâm thủy Bồ-tát hiện bóng Phật
Thanh văn, Duyên giác khuất quang sắc.

Mặt trăng trí tuệ của Như Lai hiện ở trên thế gian. Đoạn kinh này vừa pháp vừa dụ, mặt trăng là dụ, trí tuệ là pháp. Dùng phương tiện hiện ra thấy có tăng có giảm trong nước tâm của Bồ-tát. Tâm Bồ-tát như nước, trong nước thấy bóng trăng trí tuệ của Phật hiện ra. Khi trí Phật hiện thì ánh sáng của Thanh văn, Duyên giác bị che khuất.

Như trong đại hải đầy châu báu
Trong sạch không nhơ không hạn lượng
Bao nhiêu chúng sanh ở bốn châu
Tất cả hiện bóng ở trong biển.
Phật thân công đức cũng như vậy
Không nhơ không đục không ngằn mé
Nhẫn đến pháp giới các chúng sanh
Không ai chẳng hiện trong thân Phật.

Tất cả chúng sanh đều hiện bóng trong biển. Thân Phật chỉ cho pháp thân, pháp thân chẳng khác nào biển cả, tất cả chúng sanh ở mười phương đều hiện bóng trong đó.

Ví như mặt nhật phóng quang minh
Chẳng rời bổn xứ chiếu mười phương,
Phật quang chiếu khắp cũng như vậy
Không khứ không lai trừ si tối.

Ánh sáng của Phật ví như mặt trời, phóng ánh sáng khắp hết không chỗ nào không sáng. Trí quang minh của Phật chiếu khắp không thấy có đi đến, mà hay trừ được si mê tối tăm của chúng sanh.

Ví như long vương tuôn mưa lớn
Chẳng từ thân ra, chẳng từ tâm
Mà mưa cùng khắp đều nhuần thấm
Trừ hết viêm nhiệt được thanh lương.

Khi long vương tuôn mưa, không phải từ trong thân cũng không phải từ trong tâm, song tất cả đều được thấm ướt, dứt hết nóng nảy được mát mẻ.

Như Lai pháp vũ cũng như vậy
Chẳng từ thân tâm Phật phát ra
Mà hay khai ngộ tất cả chúng
Khiến khắp diệt trừ lửa tam độc.

Mưa pháp của Như Lai cũng chẳng từ nơi thân hay nơi tâm, chính vì tùy tâm chúng sanh mà giáo hóa, nói pháp khiến diệt trừ lửa tam độc.

Như Lai thanh tịnh diệu pháp thân
Tất cả ba cõi không gì sánh

Vì ngoài đường ngôn ngữ thế gian
Bởi tánh phi hữu phi vô vậy.

Diệu pháp thân thanh tịnh của Phật đối trong ba cõi không có gì sánh kịp, vì tánh đó không phải có không phải không, thoát ra ngoài đường ngôn ngữ của thế gian.

Dầu không sở y mà ở khắp,
Dầu đến tất cả mà không đi,

Vô sở y là không có chỗ nương, nghĩa là pháp thân ấy không có chỗ nương mà trùm khắp hết. Nếu còn chỗ nương là còn có hình tướng còn sanh diệt, pháp thân không hình tướng, đến tất cả nơi mà không có tướng đi đến, nơi nào cũng có mà không có qua lại.

Như vẽ không trung, cảnh trong mộng,
Phải quán thân Phật là như vậy.

Như lấy tay vẽ trong không trung, vẽ xong thì mất, không còn lưu lại hình dáng. Hay như cảnh trong mộng, khi đang mơ thì thấy có, thức dậy thì tìm không ra. Phải quán thân Như Lai cũng như vậy, không hình không tướng, không có tất cả chỗ nương gá. Thấy thân Phật là pháp thân bất sanh bất diệt, mới thật là thấy Phật.

Những pháp có không, trong ba cõi
Chẳng thể ví dụ cùng Phật được,
Ví như chim muông trong núi rừng
Không nương không gian mà ở được.

Tất cả pháp hữu vi trong ba cõi không gì có thể thí dụ với thân Phật. Đây nói chim muông trong núi rừng chẳng thể nương không gian mà ở được, chúng phải có chỗ nương tựa. Thí dụ này là phản đề để hiển rõ tánh vô sở y của pháp thân.

Đại hải ma-ni vô lượng màu,
Thân Phật sai khác cũng như vậy,
Như Lai phi sắc phi phi sắc
Tùy nghi mà hiện, không sở trụ.

Như hạt châu ma-ni trong biển cả hiện ra vô lượng màu, hạt châu đó có vô lượng màu hay không? Nó rất trong sáng, bên ngoài có màu sắc gì liền phản ảnh vào hạt châu nên thấy nó có vô lượng màu. Cũng vậy, thân Như Lai không phải là sắc tướng, cũng không phải là không sắc tướng. Thân Phật là pháp thân không sắc không hình, tùy căn duyên của chúng sanh mà ứng hóa có sắc có hình. Như ngọc ma-ni không có màu xanh vàng trắng đỏ, thể chất nó quá trong nên bên ngoài có màu xanh liền phản ảnh màu xanh, có màu vàng liền phản ảnh màu vàng.

Hư không, chân như và thật tế,
Niết-bàn, pháp tánh, tịch diệt thảy
Chỉ có những pháp chân thật này
Khả dĩ hiển thị được Như Lai.

Những cái đó khả dĩ thí dụ được về hình ảnh của Phật.

Sát trần tâm niệm đếm biết được,
Nước trong đại hải uống hết được,
Hư không lường được, gió buộc được,
Không thể nói hết công đức Phật.

Đưa ra những thí dụ không thể nào tính kể, để so với công đức của Phật. *Sát trần tâm niệm đếm biết được,* ý nói các cõi nước nghiền nát thành bụi, tâm niệm chúng sanh nhiều như bụi đó còn có thể đếm biết. Hoặc nước biển cả có thể uống khô được. Hư không có thể đo lường được, gió có thể lấy dây buộc được, công đức của Phật không thể nói hết được. Những việc khó làm như thế, giả sử có thể làm, nhưng công đức Phật nói không hết được.

Nếu ai nghe biển công đức này
Mà sanh lòng vui mừng tin hiểu
Tất sẽ được những công đức này
Thận trọng chớ sanh lòng ngờ vực.

Kết luận, để chúng ta thấu hiểu công đức của Phật vô lượng vô biên không thể tính kể. Người nào nghe rồi phát lòng thích thú vui mừng sẽ được công đức vô lượng. Nếu người nào nghe mà sanh nghi ngờ thì không tốt. Tại sao? Chúng ta tu là muốn làm Phật, khi nghe công đức của Phật mà không ham thích, làm sao tiến lên quả vị Phật. Người nghe mà sanh lòng tin hiểu thích thú là có duyên lành lớn, nghe mà nghi ngờ thì duyên lành đã kém thiếu.

Đây là diễn tả công đức Phật pháp thân vô lượng, vô biên, nếu là công đức Phật hóa thân thì có thể tính kể được. Như đức Phật Thích-ca hiện thân tám mươi năm, trong thời gian đó chúng ta tính được ngài thuyết pháp hơn ba trăm hội.

Đến đây hết phẩm Nhập Pháp Giới, Thiện Tài đồng tử đến gặp Bồ-tát Phổ Hiền là vị thiện tri thức thứ năm mươi ba, được viên mãn hạnh nguyện Bồ-tát, thành tựu con đường tham học, được nhập vào cảnh giới Phổ Hiền. Bài kệ của Bồ-tát Phổ Hiền nêu lên những công hạnh lợi sanh, vô lượng công đức của chư Phật, đó là khuyến khích hàng Bồ-tát tương lai, khi thành tựu hạnh nguyện rồi thì sẽ có vô lượng diệu dụng, hóa thân vô số để làm lợi ích chúng sanh. Tóm lại, mục đích tham học Bồ-tát đạo là để lợi sanh, không vì tư lợi.

PHẨM PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN

Lúc bấy giờ ngài Phổ Hiền đại Bồ-tát khen ngợi công đức thù thắng của đức Như Lai rồi, bèn bảo các vị Bồ-tát và Thiện Tài rằng: "Này Thiện nam tử! Công đức của Như Lai, giả sử cho tất cả các đức Phật ở mười phương, trải qua số kiếp nhiều như cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật diễn nói không ngừng, cũng không thể trọn hết được.

Nếu ai muốn trọn nên công đức của Phật, thời phải tu mười điều hạnh nguyện rộng lớn. Những gì là mười điều?

Một là kính lễ các đức Phật.

Hai là khen ngợi đức Như Lai.

Ba là rộng sắm đồ cúng dường.

Bốn là sám hối các nghiệp chướng.

Năm là tùy hỷ các công đức.

Sáu là thỉnh đức Phật thuyết pháp.

Bảy là thỉnh đức Phật ở lại đời.

Tám là thường học đòi theo Phật.

Chín là hằng thuận lợi chúng sanh.

Mười là hồi hướng khắp tất cả."

Thiện Tài bạch rằng: "Đại thánh! Lễ kính như thế nào? Cho đến hồi hướng như thế nào?"

Phổ Hiền Bồ-tát bảo Thiện Tài rằng: "Này Thiện nam tử! Nói "Lễ kính các đức Phật" là như vầy: Bao nhiêu các đức Phật Thế Tôn nhiều như số cực vi trần trong cõi Phật khắp pháp giới hư không giới mười phương ba đời, tôi do nơi hạnh nguyện của Phổ Hiền thâm tâm tín giải như đối trước mắt, đều dùng thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh thường tu hạnh lễ kính. Nơi mỗi đức Phật đều hóa hiện thân nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi thân đều khắp lễ kính các đức Phật nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Cõi hư không kia hết, sự lễ kính của tôi mới hết. Nhưng cõi hư không chẳng cùng tận nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận. Nhẫn đến cõi chúng sanh hết, nghiệp chúng sanh hết, phiền não chúng sanh hết, sự lễ kính của tôi mới dứt. Nhưng cõi chúng sanh cho đến phiền não chẳng hết, nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Đứng về phần lễ kính các đức Phật, chúng ta đem ba nghiệp thân khẩu ý chân thành, tín ngưỡng chư Phật đầy khắp tất cả mười phương, và lòng lễ kính đó liên tục không dứt. Chúng ta lễ kính rất nhiều chư Phật mười phương, đứng về thời gian tâm niệm lễ kính không dừng nhớ nghĩ. Không gian thì trùm khắp, thời gian thì vô cùng. Lễ kính chư Phật là như vậy, không phải chỉ có ba lạy cho có lệ, cho xong việc.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Khen ngợi đức Như Lai" là như vầy: Bao nhiêu số cực vi trần trong cõi nước khắp cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi đều có các đức Phật nhiều như số cực vi trong tất cả thế gian. Nơi mỗi đức Phật, đều có rất đông Bồ-tát vây quanh nhóm họp. Tôi phải trọn dùng sức thậm thâm thắng giải tri kiến hiện tiền, đều dùng lưỡi vi diệu hơn Biện Tài thiên nữ. Mỗi lưỡi phát xuất vô tận âm thanh hải. Mỗi âm thanh diễn xuất tất cả ngôn từ hải, khen ngợi các công đức hải của tất cả đức Như Lai, ca ngợi đến tột đời vị lai nối luôn không dứt, khắp cả pháp giới, không sót chỗ nào. Như vậy hư không giới, chúng sanh giới, chúng sanh nghiệp, chúng sanh phiền não đều hết, thời sự khen ngợi công đức chư Phật của tôi đây mới cùng tận. Nhưng cõi hư không kia cho đến phiền não của chúng sanh chẳng cùng tận, nên sự khen ngợi của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Khen ngợi Phật, nghĩa là ca tụng tán thán những điều lợi ích Phật dạy. Bao nhiêu chư Phật ở tột mười phương, chúng ta đều thành tâm tán thán khen ngợi. Khen ngợi chư Phật suốt tất cả thời gian, thân tâm ý không bao giờ đứt đoạn mỏi nhàm. Đoạn trên kính lễ Phật khắp mười phương, đoạn này tán thán khen ngợi Phật cũng khắp mười phương, suốt thời gian tột cùng không ngừng, không nghỉ.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Rộng sắm đồ cúng dường" là như vầy: Bao nhiêu số vi trần trong khắp cõi Phật cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi trần đều có chư Phật như số cực vi trong tất cả thế giới, nơi mỗi đức Phật có vô số Bồ-tát vây quanh nhóm họp. Tôi dùng sức hạnh nguyện của ngài Phổ Hiền mà khởi lòng tín giải rất sâu và hiện tiền tri kiến, đều đem đồ cúng dường thượng diệu mà cúng dường pháp hội của Phật. Như là mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc cõi trời, mây tàn lọng cõi trời, mây y phục cõi trời, các thứ hương trời: hương xoa, hương đốt, hương bột. Các thứ mây trên đây thảy đều nhiều lớn như núi Tu-di. Lại thắp các thứ đèn, đèn tô lạc, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm mỗi tim đèn lớn như núi Tu-di, dầu trong đèn như nước bể cả. Đem các thứ đồ cúng dường như trên để thường cúng dường.

Phần này là cúng dường chư Phật. Ở đây Bồ-tát Phổ Hiền diễn tả các phẩm vật nhiều như mây, đèn dầu như biển, tất cả đều thượng diệu không có gì sánh bằng để cúng dường Phật. Đó là hình thức cúng dường bằng đồ vật.

Thiện nam tử! Trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là hơn hết. Pháp cúng dường là: Tu hành đúng theo lời Phật dạy để cúng dường, làm lợi ích cho chúng sanh để cúng dường, chịu khổ thế cho chúng sanh để cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh để cúng dường, siêng năng tu tập căn lành để cúng dường, không bỏ hạnh Bồ-tát để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ-đề để cúng dường.

Đây là dùng Pháp để cúng dường Phật. Cúng dường bằng cách tu tập theo lời Phật dạy, làm lợi ích chúng sanh... Như vậy ở đây nêu ra hai ý cúng dường, cúng dường bằng đồ đạc và cúng dường bằng pháp.

Thiện nam tử! Như vô lượng công đức của sự cúng dường trước kia sánh với một niệm công đức của pháp cúng dường, thời không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, câu-chi na-do-tha, một phần ca-la, một phần toán, một phần số, một phần dụ, cũng chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Người không đạt đạo lý cao thì dùng đồ vật để cúng dường Phật. Cách cúng dường này mặc dù có phước, nhưng phước ấy không bằng phước của người lấy sự tu hành đúng như lời Phật dạy cúng dường Phật. Lấy việc làm lợi ích chúng sanh để cúng dường Phật, điều này mới đáng quý. Lấy sự chịu khổ thay chúng sanh để cúng dường Phật, điều này thật sự rất khó làm. Dẫn dắt chúng sanh để cúng dường Phật, điều này mới thật là hay. Siêng năng tu hành để cúng dường Phật

là việc làm căn bản. Không bỏ hạnh Bồ-tát để cúng dường Phật mới là cao siêu. Không rời tâm Bồ-đề cúng dường mới là quý báu. Lúc nào cũng ôm ấp tâm cầu giác ngộ cúng dường Phật.

Những việc làm như trên dường như không cúng dường gì hết mà cúng khắp tất cả. Đôi khi chúng ta nặng về hình tướng cúng dường Phật mà quên cái tinh yếu bên trong, tưởng như vậy là hơn, là trung thành với Phật. Vì vậy ở đây nói rõ rằng đem đèn bằng núi Tu-di cúng dường Phật vẫn không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn câu-chi na-do-tha, một phần ca-la, một phần toán, một phần số, một phần dụ, cũng chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà. So sánh như vậy để thấy việc tu tập giác ngộ là sự cúng dường Phật thiết thực nhất.

Vì sao? Vì các đức Như Lai tôn trọng chánh pháp. Vì theo đúng như lời Phật dạy mà tu hành thì sanh ra các đức Phật. Nếu các Bồ-tát thật hành pháp cúng dường, thì trọn nên sự cúng dường Phật. Tu hành như vậy mới thật là sự cúng dường. Nên Pháp cúng dường là sự cúng dường rộng lớn hơn tất cả. Cõi hư không cùng tận cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự cúng dường của tôi mới cùng tận, nhưng cõi hư không cho đến phiền não chẳng cùng tận nên sự cúng dường của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, thân khẩu ý nghiệp không hề nhàm mỏi.

Chúng ta luôn phát tâm cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật, bằng cách theo lời Phật dạy tu hành, bằng cách ôm ấp lòng mong mỏi thành Phật, cho đến đời vị lai không thay đổi. Đó là ý nghĩa cúng dường lớn lao nhất.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Sám hối nghiệp chướng" là như vầy: Bồ-tát tự nghĩ rằng: Tôi từ vô thủy kiếp về quá khứ, do lòng tham lam, giận dữ, ngu si khiến thân khẩu ý tạo vô lượng vô biên nghiệp ác. Nếu các nghiệp ác này mà có hình tướng thì khắp cõi hư không cũng chẳng thể đựng chứa hết được. Nay tôi đem trọn cả ba nghiệp trong sạch đối trước các đức Phật và chúng Bồ-tát khắp cực vi trần cõi nước trong pháp giới, thành tâm sám hối, về sau không tái phạm nữa, thường an trụ nơi giới pháp trong sạch đầy đủ công đức lành. Như vậy hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, thì sự sám hối của tôi mới cùng tận, nhưng hư không giới cho đến chúng sanh phiền não chẳng cùng tận, nên sự sám hối của tôi đây cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, thân khẩu ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Chúng ta nhớ đến vô lượng kiếp đời này đời khác, mỗi đời sanh ra đã tạo bao nhiêu ác nghiệp, nếu dồn tất cả ác nghiệp ấy lại thì chất đầy cả hư không. Vì vậy hôm nay đem hết ba nghiệp thanh tịnh, đối với chư Phật mười phương thành tâm sám hối không dám tái phạm.

Sám hối như vậy cho đến tột đời vị lai không bao giờ dừng nghỉ, không dứt.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Tùy hỷ công đức" là như vầy: Bao nhiêu đức Phật như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời, từ khi mới phát tâm vì muốn chứng Nhất thiết trí mà siêng tu cội phước chẳng tiếc thân mạng, trải qua số kiếp như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi kiếp đều thí xả đầu, mắt, tay, chân... nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, làm tất cả những hạnh khó làm như vậy, đầy đủ các món ba-la-mật, chứng nhập các trí địa của Bồ-tát, trọn nên quả vô thượng Bồ-đề của chư Phật, cho đến nhập Niết-bàn phân chia xá-lợi. Bao nhiêu căn lành ấy tôi đều tùy hỷ cả.

Đến các loài lục thú, tứ sanh trong tất cả mười phương thế giới kia có bao nhiêu công đức, dầu nhỏ như mảy trần, tôi đều tùy hỷ.

Mười phương ba đời tất cả các vị Thanh văn, Bích-chi Phật, hữu học và vô học có bao nhiêu công đức tôi đều tùy hỷ.

Tất cả chư Bồ-tát tu hạnh cần khổ khó làm, chí cầu quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề công đức rộng lớn, tôi đều tùy hỷ. Như vậy, hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, sự tùy hỷ của tôi đây không có cùng tận,

niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Trong phần tùy hỷ công đức, nói gọn lại trên tứ thánh, dưới lục phàm, có bao nhiêu công đức chúng ta đều phát tâm tùy hỷ đến suốt đời vị lai không nhàm không mỏi.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Thỉnh đức Phật thuyết pháp" là thế này: Trong số cực vi khắp hư không pháp giới mười phương ba đời tất cả cõi Phật. Mỗi cực vi đều có cõi Phật rộng lớn nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi cõi trong một niệm đều có tất cả chư Phật thành Chánh đẳng Chánh giác số đông như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, tất cả chúng Bồ-tát nhóm họp vây quanh. Tôi đều đem thân khẩu ý ba nghiệp dùng những phương tiện ân cần khuyên mời tất cả Phật nói pháp nhiệm mầu. Như vậy, hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, tôi luôn khuyên mời tất cả các đức Phật chuyển pháp luân chân chánh không cùng tận, niệm niệm nối ý luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Đây là thỉnh Phật chuyển pháp luân, nghĩa là thỉnh tất cả chư Phật khắp mười phương và tột đời vị lai luôn luôn vì chúng sanh chuyển pháp luân. Sự thỉnh cầu này không nhàm mỏi vì lợi ích của sự ban bố chánh pháp rất rộng lớn.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Thỉnh Phật ở lại đời" là như vầy: Các đức Như Lai như số cực vi trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời toan muốn thị hiện nhập Niết-bàn, cùng các Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, hữu học, vô học, cho đến tất cả các bậc thiện tri thức, tôi đều khuyên mời xin đừng nhập Niết-bàn, xin ở lại đời trải qua số kiếp như vi trần trong tất cả cõi Phật, vì muốn cho tất cả chúng sanh được lợi lạc. Như vậy, cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự khuyên mời của tôi đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Bồ-tát Phổ Hiền thỉnh Phật cùng các Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, hữu học, vô học, cho đến tất cả các bậc thiện tri thức đều thỉnh ở lại đời làm ngọn đèn sáng giáo hóa chúng sanh cho được lợi lạc.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Thường học tập theo Phật" là như vầy: Như đấng Tỳ-lô-giá-na Phật ở cõi Ta-bà đây, từ khi mới phát tâm tinh tấn không trễ lui, đem bất khả thuyết bất khả thuyết thân mạng ra mà bố thí. Lột da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực, dùng biên chép kinh điển chất cao như núi Tu-di, vì tôn trọng chánh pháp nên Phật không tiếc thân mạng, huống là ngôi vua, thành ấp, cung điện, vườn, rừng... Cùng thực hành bao nhiêu hạnh khó làm khác, nhẫn đến ngồi dưới cây thành quả đại Bồ-đề, thị hiện các thứ thần thông,

khởi các sự biến hóa, hiện các thân Phật ở trong những chúng hội. Hoặc ở trong chúng hội đạo tràng của các vị đại Bồ-tát, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Thanh văn, Duyên giác, hoặc ở trong đạo tràng của Chuyển luân vương, các vị tiểu vương cùng quyến thuộc, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội cư sĩ, trưởng giả, Bà-la-môn cùng Sát-đế-lợi, nhẫn đến hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội thiên, long, bát bộ, nhân, phi nhân... ở trong các chúng hội như vậy, dùng tiếng viên mãn như đại lôi chấn, tùy theo căn tánh của mỗi loại mà giáo hóa cho chúng sanh đều được thành thục. Nhẫn đến thị hiện nhập Niết-bàn. Cả thảy hạnh đức như thế tôi đều học tập theo. Như đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na hiện nay, các đức Phật Như Lai như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời cũng như thế ấy, trong mỗi niệm tôi đều học tập theo. Như vậy, cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự tùy học của tôi đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Thường học tập theo Phật nghĩa là học Phật đời đời không nhàm mỏi. Trước hết học đức Phật Thích-ca-mâu-ni từ khi ngài thực hành Bồ-tát hạnh, bao nhiêu công đức, bao nhiêu hành động đều học theo. Khi ngài thành Phật, trong mọi thời giáo hóa thuyết pháp, cũng nguyện theo học, cho đến khi Phật nhập Niết-bàn. Chẳng những theo học Phật Thích-ca mà mười phương

chư Phật có bao nhiêu công hạnh cũng học hết, tùy theo hạnh của chư Phật mà học, học mãi, học tột đời vị lai không nhàm không mỏi, không phải chỉ học Phật một thời gian rồi dừng nghỉ. Có khi học bằng lời nói, có khi học bằng hành động. Vì thế kinh thường nói, khi cần thuyết pháp cho chúng sanh thì nói năng, khi cần làm thinh thì làm thinh như thánh, chỗ làm thinh này cũng cần phải học vậy.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Hằng thuận chúng sanh" là như vầy: Bao nhiêu chúng sanh sai khác trong tất cả cõi ở mười phương pháp giới, hư không giới, chính là những loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, các loài nương nơi chất tứ đại mà sanh, có giống nương nơi hư không cùng cây cỏ mà sanh. Các giống sanh loại, các thứ sắc thân, các thứ hình trạng, các thứ tướng mạo, các thứ thọ lượng, các thứ tộc loại, các thứ danh hiệu, các thứ tâm tánh, các thứ tri kiến, các thứ dục lạc, các thứ ý hành, các thứ oai nghi, các thứ y phục, các thứ ăn uống, ở trong các thôn dinh, thành ấp, cung điện, nhẫn đến tất cả thiên, long, bát bộ, nhân, phi nhân... loài không chân, loài hai chân, bốn chân, nhiều chân, loài có hình sắc, loài không có hình sắc, loài có tâm tưởng, loài không có tâm tưởng, loài chẳng phải có tâm tưởng chẳng phải không tâm tưởng. Các loài như vậy tôi đều tùy thuận tất cả mà thực hành các sự vâng thờ, cúng dường, như kính cha mẹ, như thờ bậc thầy, cùng A-la-hán, nhẫn đến như đức Như Lai đồng nhau không khác.

Tất cả chúng sanh, loài thấp nhất là côn trùng cho đến cao nhất là cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng, chúng ta đều nguyện tùy thuận cúng dường như kính cha mẹ, như thờ bậc thầy.

Trong các loài ấy, nếu là kẻ có bệnh thì tôi vì họ mà làm lương y, nếu ai bị lạc đường thì tôi vì họ mà chỉ cho con đường chánh, nơi đêm tối tôi vì họ mà làm ngọn đuốc sáng, người nghèo thiếu tôi làm cho được của báu. Bồ-tát bình đẳng lợi ích cho chúng sanh như vậy.

Chỗ này nếu không giảng kỹ rất nhiều người hiểu lầm. Đây nói tùy thuận chúng sanh, chúng sanh nào cũng kính mến tôn trọng, nếu có những chúng sanh ngỗ nghịch làm trái đạo lý thì kính mến tôn trọng tùy thuận bằng cách nào? Trong kinh A-hàm đức Phật hỏi các thầy Tỳ-kheo, ai là người phụng sự chúng sanh hơn cả? Chỉ có Như Lai là người phụng sự chúng sanh hơn cả. Phụng sự là nếu ai bị lạc đường thì vì họ mà chỉ cho con đường chánh, nếu là kẻ có bệnh thì vì họ mà làm lương y, nơi đêm tối vì họ mà làm ngọn đuốc sáng, người nghèo thiếu thì làm cho được của báu. Tóm lại hướng dẫn mọi người thoát khỏi đau khổ là tùy thuận chúng sanh, không phải tùy thuận là chìu theo tập khí dở xấu của họ.

Vì sao thế? Vì Bồ-tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, thì chính là tùy thuận cúng dường các đức Phật. Còn tôn trọng và thừa sự chúng sanh thì chính là tôn trọng và thừa sự các đức Như Lai. Nếu làm cho chúng sanh vui mừng thì chính là

làm cho tất cả đức Như Lai vui mừng. Vì sao thế? Vì các đức Như Lai dùng tâm đại bi mà làm thể. Nhân nơi chúng sanh mà sanh lòng đại bi, nhân lòng đại bi mà phát tâm Bồ-đề, nhân vì nơi tâm Bồ-đề mà thành bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chỗ này Bồ-tát Phổ Hiền dạy hết sức tường tận. Bồ-tát tùy thuận cúng dường Phật bằng cách tùy thuận chúng sanh, giáo hóa chúng sanh. Như trong tu viện này tôi là viện chủ, nếu có một vị tăng tùy thuận cúng dường cho tôi, cái gì cũng chiều theo ý tôi, nịnh hót tôi, đối với chúng thì khinh nhạo chống đối, người như thế đã thật tình cúng dường cho tôi chưa? Như vậy tôi có an ổn không? Vì thế đức Phật có lòng đại bi thương tất cả chúng sanh, giáo hóa cho họ khỏi chỗ sanh tử, mê lầm. Nếu tôn trọng và thừa sự chúng sanh thì chính là tôn trọng và thừa sự các đức Như Lai, làm cho chúng sanh vui mừng chính là làm cho tất cả đức Như Lai vui mừng.

Ví như giữa chốn sa mạc có cây thọ vương to lớn, nơi gốc cây ấy được nước rưới nhuần, thì cành lá hoa quả thảy đều sum sê tươi tốt. Cây thọ vương Bồ-đề ở chốn sa mạc sanh tử rộng lớn cũng như vậy, tất cả chúng sanh là gốc rễ, Bồ-tát là hoa, Phật là quả. Dùng nước đại bi đượm nhuần gốc rễ chúng sanh thì có thể trổ bông Bồ-tát trí tuệ và kết thành quả Phật toàn giác.

Vì sao thế? Bởi các Bồ-tát dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng sanh, thì có thể thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên

quả Bồ-đề thuộc về chúng sanh, vì nếu không chúng sanh, tất cả Bồ-tát trọn không thể thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Những câu này thật là xác đáng, quả Bồ-đề thuộc về chúng sanh, thế mà chúng ta cứ tu với Phật, không tu với chúng sanh. Chúng ta thành Phật là do giáo hóa chúng sanh, vậy mà không lo giáo hóa chúng sanh cứ lo chuyện của Phật hoài thì làm sao thành Phật. Cho nên *quả Bồ-đề thuộc về chúng sanh,* sự kiện này hay vô cùng.

Này Thiện nam tử! Ông ở nơi nghĩa ấy nên hiểu như thế.

Bởi đối với chúng sanh mà tâm bình đẳng thì có thể sanh lòng đại bi đầy đủ hoàn toàn. Dùng tâm đại bi mà tùy thuận chúng sanh thì có thể thành tựu pháp cúng dường Như Lai. Bồ-tát tùy thuận chúng sanh như thế ấy.

Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự tùy thuận chúng sanh của tôi vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, thân khẩu ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Tùy thuận hết tất cả loài chúng sanh đến tột đời vị lai không dừng nghỉ.

Lại này Thiện nam tử! Nói "Hồi hướng khắp tất cả" là như vầy: Từ sự lễ kính ban đầu nhẫn đến tùy thuận có bao nhiêu công đức, thảy đều

đem hồi hướng cho tất cả chúng sanh khắp trong hư không pháp giới. Nguyện cho tất cả chúng sanh thường được an lạc, không các bệnh khổ, muốn thật hành pháp ác thảy đều không thành, còn tu nghiệp lành thì đều mau thành tựu. Đóng chặt cửa của tất cả các ác thú, mở bày đường chánh nhân thiên Niết-bàn. Nếu các chúng sanh nhân vì trước kia chứa nhóm các nghiệp ác nên chiêu cảm tất cả quả rất khổ, tôi đều chịu thế cho, khiến chúng sanh đều được giải thoát, rốt ráo thành tựu quả vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát tu hạnh hồi hướng như vậy. Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự hồi hướng của tôi vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân khẩu ý không hề nhàm mỏi.

Trong phần hồi hướng này chúng ta thấy, nguyện đem tất cả công đức trong chín phần tu trước đó để hồi hướng, việc này có thể làm được. Nguyện cho tất cả chúng sanh đều không khổ và nguyện cho tất cả chúng sanh ngăn hết đường ác, mở cửa lành. Nếu chúng sanh chiêu cảm tất cả quả rất khổ, tôi đều chịu thế cho họ, điều này dễ hay khó? Tâm niệm hồi hướng này cho đến sau chót, người tu chúng ta ít ai làm được. Giả sử khi chúng ta tạo tội lỗi, quả báo đến can đảm mà chịu tội lỗi không hờn, không trách, mình làm mình chịu còn thấy hơi khó khăn, huống gì không tạo tội mà thay người chịu khổ. Đó là hạnh nguyện lớn lao của Bồ-tát.

Mười hạnh Bồ-tát Phổ Hiền thường dạy trên đây, người tu ở các chùa hằng đêm đều tụng đọc phát nguyện như vậy.

Này Thiện nam tử! Ấy là mười điều nguyện lớn đầy đủ viên mãn của đại Bồ-tát. Nếu các vị Bồ-tát ở nơi mười điều nguyện lớn này mà tùy thuận tu hành, thì có thể thuần phục tất cả chúng sanh, thì có thể tùy thuận đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì có thể trọn đủ các hạnh nguyện hải của ngài Phổ Hiền Bồ-tát.

Này Thiện nam tử! Do cớ ấy ở nơi các nghĩa trên đây ông nên hiểu biết như vậy. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân dùng bảy món báu thượng diệu và đồ an lạc tối thắng của nhân thiên, rất nhiều đến nỗi dẫy đầy tất cả thế giới như số cực vi trong vô lượng vô biên bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật khắp mười phương, đem bố thí cả cho bao nhiêu chúng sanh trong ngần ấy thế giới, cúng dường cả cho các đức Phật cùng Bồ-tát trong ngần ấy thế giới, trải qua vô số kiếp như số cực vi trong ngần ấy cõi Phật nối luôn không dứt, cúng dường bố thí như vậy được bao nhiêu công đức, đem sánh với công đức của người một phen nghe mười điều nguyện vương này, thì công đức trước không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhẫn đến cũng không bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà của công đức nghe kinh này.

Hoặc có người dùng lòng tin sâu chắc ở nơi mười điều nguyện rộng lớn này thọ trì đọc tụng, cho đến biên chép một bài kệ bốn câu, thì sớm có thể dứt trừ được năm nghiệp vô gián, cả thảy thân bệnh, tâm bệnh, khổ não trong thế gian, cho đến tất cả các ác nghiệp nhiều như số cực vi trong cõi Phật đều được tiêu trừ, tất cả các quân ma, quỷ dạ-xoa, quỷ la-sát, hoặc quỷ cưu-bàn-trà, tỳ-xá-xà, bộ-đa... các quỷ thần hung ác uống máu ăn thịt thảy đều lánh xa. Nếu có gần gũi thì là hạng phát tâm theo hộ trì.

Bao nhiêu nghiệp dữ đã tạo, nếu chúng ta khởi lòng tin sâu chắc, thọ trì mười điều rộng lớn này thì nghiệp dữ đều tiêu tan.

Vì thế nên nếu người trì tụng nguyện này, thì đi trong thế gian không bị chướng ngại, như mặt trăng giữa lừng ra khỏi mây mù, các đức Phật, Bồ-tát đều khen ngợi, tất cả hàng nhân thiên đều nên lễ kính, tất cả chúng sanh đều nên cúng dường. Người thiện nam tử này trọn được thân người, đầy đủ bao nhiêu công đức của ngài Phổ Hiền, chẳng bao lâu sẽ như Phổ Hiền Bồ-tát mau được thành tựu sắc thân vi diệu, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, nếu sanh ở cõi người hay cõi trời thì thường ở dòng cao quý, trọn có thể phá hoại tất cả đường ác, trọn có thể xa lìa tất cả bạn dữ, trọn có thể chế phục tất cả ngoại đạo, trọn có thể giải thoát tất cả phiền não, như sư tử vương dẹp phục bầy thú. Kham lãnh thọ sự cúng dường của tất cả chúng sanh.

Đoạn này nói về tướng lành phát hiện do người trì tụng mười hạnh nguyện lớn này. Được chư thiên cung kính, đầy đủ công hạnh, được tướng tốt, xa lìa bạn dữ, chế phục ngoại đạo, giải thoát tất cả phiền não... Do công đức tối thắng này nên chúng ta phải luôn nhớ trì tụng và thực hành.

Lại người này lúc lâm chung, phút cuối cùng, tất cả căn thân đều hư hoại, tất cả thân thuộc đều phải bỏ lìa, tất cả oai thế đều bị thối thất, cho đến các quan phụ tướng đại thần, cung thành trong ngoài, voi ngựa xe cộ, trân bảo kho đụn v.v... tất cả đều không đem một món nào theo được. Chỉ có mười nguyện vương này chẳng rời người mà thôi. Trong tất cả thời gian nó thường ở trước dẫn đường, trong khoảnh khắc liền sanh về cõi Cực lạc. Đến Cực lạc rồi liền thấy đức A-di-đà Phật cùng các ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát, Quán Tự Tại Bồ-tát, Di-lặc Bồ-tát... các vị Bồ-tát này sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ chung cùng vây quanh. Lúc bấy giờ người ấy tự thấy mình gá sanh nơi hoa sen báu, được đức Phật xoa đầu thọ ký. Sau khi được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp, khắp cả mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, dùng sức trí tuệ tùy theo tâm của chúng sanh mà làm lợi ích. Chẳng bao lâu sẽ ngồi nơi Bồ-đề đạo tràng hàng phục quân ma, thành bậc Chánh đẳng Chánh giác giảng nói pháp mầu vi diệu. Có thể làm cho chúng sanh trong những cõi Phật như số cực vi trần của chúng sanh

mà dạy dỗ cho thành thục, nhẫn đến cùng tận kiếp hải, có thể làm lợi ích tất cả chúng sanh một cách rộng lớn.

Mười nguyện lớn này là:

Một là kính lễ các đức Phật.
Hai là khen ngợi đức Như Lai.
Ba là rộng sắm đồ cúng dường.
Bốn là sám hối các nghiệp chướng.
Năm là tùy hỷ các công đức.
Sáu là thỉnh đức Phật thuyết pháp.
Bảy là thỉnh đức Phật ở lại đời.
Tám là thường học đòi theo Phật.
Chín là hằng thuận lợi chúng sanh.
Mười là hồi hướng khắp tất cả.

Không có nguyện nào về Cực lạc, vì sao khi chết lại dẫn đường về Cực lạc được gặp Phật Di-đà, Bồ-tát Văn-thù, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Quan Âm, Bồ-tát Di-lặc...? Ý kinh không bao giờ sai khác, chúng ta cần hiểu rõ. Trong mười hạnh nguyện lớn đó, một là kính lễ các đức Phật, nghĩa là chư Phật trong mười phương đều lễ kính, đến tận đời vị lai không bao giờ nhàm mỏi, không có niệm khác chen vào mà chỉ một lòng cung kính chư Phật. Như vậy tâm mình có loạn động không? Đến nguyện tán thán chư Phật, khen ngợi chư Phật... cuối cùng hồi hướng khắp tất cả chúng sanh. Thực hành mười nguyện lớn này, ba nghiệp thân khẩu ý lúc nào

cũng thanh tịnh, tất nhiên nhắm mắt là gặp Phật Di-đà, thấy cõi Cực lạc.

Đứng về hai mặt sự và lý, lời dạy của Bồ-tát lúc nào cũng thích ứng. Sự tánh thì tâm nguyện chúng ta lúc nào cũng thanh tịnh, thân khẩu lúc nào cũng thanh tịnh, đó là động cơ sanh về cõi thanh tịnh. Lý tánh thì mười nguyện lớn đó thể nhập pháp thân, mỗi mỗi nguyện đều trải qua các vi trần số Phật trùm khắp hư không giới, sự tu tập thì tột cả đời vị lai. Như vậy, khắp hư không chỉ cho pháp thân viên mãn, tột đời vị lai chỉ cho pháp thân cùng tột không có ngằn mé. Tất cả đều thể theo pháp thân mà tu hành, nói theo ý thiền đó là kiến tánh khởi tu. Đã kiến tánh khởi tu thì khi công đức viên mãn sẽ khế hợp chân tánh, tâm thanh tịnh nên gọi là thấy cõi Cực lạc, thấy đức Phật Di-đà... thấy Bồ-tát Văn-thù, Bồ-tát Phổ Hiền...

Các kinh nói không khác, chỉ khác là tùy căn cơ riêng biệt của người tu. Căn cứ vào lý tánh thì Phật Di-đà là tự tánh của mỗi người, là pháp thân trùm khắp, sanh về cõi Cực lạc là trong tâm thanh tịnh của mỗi chúng sanh có Phật Bồ-tát đầy đủ, lúc đó từ Căn bản trí, khởi lên Sai biệt trí tùy thuận giáo hóa chúng sanh. Chúng ta không thấy sự sai biệt trong các kinh Đại thừa, tất cả đều chỉ dạy chúng ta nỗ lực tu hành sao cho khế hợp với chân tánh, phát nguyện rộng lớn không có ngằn mé.

Này Thiện nam tử! Các chúng sanh kia hoặc nghe, hoặc tin nơi nguyện vương rộng lớn này, rồi thọ trì đọc tụng và giảng nói cho người nghe.

Công đức của chúng sanh kia chỉ có đức Phật Thế Tôn biết, ngoài ra không ai hiểu thấu. Vì thế nên những người được nghe mười điều nguyện vương này chớ sanh lòng nghi ngờ, nên phải lãnh thọ, thọ rồi nên đọc, đọc rồi có thể tụng thuộc, tụng thuộc rồi nên gìn giữ luôn, cho đến biên chép vì người mà giảng nói. Những người như vậy, trong một niệm tất cả hạnh nguyện đều được thành tựu, được phước vô lượng vô biên. Có thể ở trong biển khổ phiền não cứu vớt chúng sanh, khiến chúng được giải thoát, đều được vãng sanh về thế giới Cực lạc của đức Phật A-di-đà.

Đây không dạy chúng ta tu theo cách niệm Phật, mà dạy chúng ta tu mười tâm nguyện lớn lao này. Nếu tu mười tâm nguyện này thì làm lợi ích tất cả chúng sanh không thiếu, không chán, luôn lăn lộn trong biển khổ giáo hóa chúng sanh, đưa họ đến chỗ giải thoát, đều sanh về cõi Cực lạc.

Lúc bấy giờ, Phổ Hiền Bồ-tát Ma-ha-tát muốn nói lại nghĩa ấy, ngài quan sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Tất cả chư Phật trong ba đời
Ở nơi thế giới khắp mười phương
Tôi đem thân ngữ ý trong sạch
Khắp lạy chư Phật không hề sót.
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Phân thân hiện khắp trước Như Lai

Một thân lại hiện sát trần thân
Mỗi thân lạy khắp sát trần Phật.
Sát trần Phật ở trong một trần
Đều ngồi giữa chúng hội Bồ-tát
Vô tận pháp giới cũng như vậy
Sâu tin chư Phật đều đầy đủ.

Bồ-tát đem thân khẩu ý thanh tịnh lễ lạy tất cả chư Phật trong mười phương. Phật ở cõi nào thì đều hiện thân đến đó, có vô số Phật thì Bồ-tát cũng hiện vô số thân, mỗi thân lạy khắp vô số Phật. Như thế là kiến tánh khởi tu, Phật pháp thân vô lượng vô biên đầy khắp, cũng chính nơi thể tánh pháp thân của mỗi người phù hợp với pháp thân chư Phật, vì thế đều hiện thân trước chư Phật đảnh lễ không thiếu sót.

Tôi đều dùng tất cả âm thanh.
Khắp thổ vô tận lời nói hay
Tột tất cả kiếp thuở vị lai
Khen công đức sâu dày của Phật.
Sắm đồ rất đẹp: nào tràng hoa
Kỹ nhạc, hương, hoa cùng tàn lọng
Các thứ trang nghiêm đẹp như vậy
Tôi dùng cúng dường chư Như Lai.
Nào là y phục, các thứ hương.
Phấn hương, hương xông cùng đèn đuốc
Mỗi món đều như núi Tu-di
Tôi đem cúng dường các đức Phật.

Do nơi tâm thắng giải rộng lớn
Sâu tin tất cả Phật ba đời
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Khắp đem cúng dường các đức Phật.
Từ xưa đã tạo nhiều nghiệp ác
Đều do ba độc tham sân si
Từ thân khẩu ý mà gây nên
Tất cả nay tôi đều sám hối.
Vô lượng công đức của chư Phật
Của Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác
Hữu học, vô học cùng chúng sanh
Tất cả nay tôi đều tùy hỷ.
Các đấng soi đời khắp mười phương
Vừa mới chứng nên đạo Chánh giác
Tất cả nay tôi đều khuyến thỉnh
Chuyển xe chánh pháp diệu vô thượng.
Chư Phật nếu muốn nhập Niết-bàn
Tôi xin thành tâm đều mời thỉnh
Cúi mong ở lại lâu trong đời
Cho chúng sanh được nhờ lợi lạc.
Bao nhiêu phước đức bởi cúng dường
Ngợi khen, thỉnh pháp, mời trụ thế
Tùy hỷ, sám hối các căn lành
Hồi hướng, chúng sanh cùng Phật đạo.

Tôi nay theo học với Như Lai
Tu tập viên mãn hạnh Phổ Hiền
Cúng dường chư Phật về quá khứ
Cùng với mười phương hiện tại Phật.
Vị lai tất cả thiên nhân sư
Hết thảy tâm nguyện đều viên mãn
Nguyện theo học khắp ba đời Phật
Mau chứng nên quả đại Bồ-đề.
Cả thảy cõi cùng khắp mười phương
Rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm đẹp
Chúng hội vây quanh các Như Lai
Đều ở dưới cội bồ-đề thọ.
Bao nhiêu chúng sanh trong mười phương
Nguyện lìa lo khổ thường an lạc
Đều được lợi ích chánh pháp mầu
Dứt hết phiền não không còn thừa.
Khi tôi vì Bồ-đề mà tu
Trong các loài đều biết túc mạng
Thường được xuất gia tu tịnh giới
Không nhơ không lỗi cũng không hư.
Trời, rồng, dạ-xoa, bàn-trà quỷ
Nhẫn đến loài người cùng phi nhân
Tất cả ngôn ngữ của chúng sanh
Đều dùng các tiếng tăm nói pháp.

Siêng tu ba-la-mật trong sạch
Tâm Bồ-đề hằng gìn không mất
Dứt trừ chướng nhơ không để thừa
Tất cả hạnh mầu đều thành tựu.
Ở nơi các hoặc, nghiệp cảnh ma
Trong vòng thế gian được giải thoát
Cũng như hoa sen không dính nước
Nào khác nhật, nguyệt chẳng dừng không.
Dứt hết tất cả khổ ác đạo
Khắp đồng ban vui cho quần chúng
Như thế trải qua vô số kiếp
Lợi ích mười phương không cùng tận.
Tôi thường tùy thuận các chúng sanh
Cùng tận tất cả vị lai kiếp
Hằng tu hạnh lớn của Phổ Hiền
Viên mãn quả Bồ-đề vô thượng.
Những người cùng tôi đồng một hạnh
Cầu tất cả chỗ chung nhóm họp
Thân khẩu ý nghiệp đều đồng nhau
Hết thảy hạnh nguyện cùng tu học.
Các thiện tri thức lợi ích tôi
Vì tôi chỉ bày hạnh Phổ Hiền
Nguyện cùng tôi thường chung hội họp
Đối với tôi lòng luôn hoan hỷ.

Nguyện thường diện kiến các Như Lai
Và hàng Phật tử vây quanh Phật
Tôi đều sửa sang cúng dường lớn
Tột thuở vị lai không nhàm mỏi.
Nguyện gìn pháp mầu của Như Lai
Rõ bày cả thảy hạnh Bồ-đề
Rốt ráo thanh tịnh hạnh Phổ Hiền
Trọn kiếp vị lai thường tu tập.
Tôi ở trong tất cả các cõi
Tu phước vô tận, trí vô tận
Định, tuệ, phương tiện và giải thoát
Được những tạng vô tận công đức.
Trong một trần có trần số cõi
Mỗi mỗi cõi có nan tư Phật
Mỗi mỗi Phật ở giữa chúng hội
Tôi thấy hằng giảng hạnh Bồ-đề.
Khắp hết mười phương các cõi nước
Mỗi đầu lông đủ có ba đời
Phật cùng quốc độ số vô lượng
Tôi khắp tu hành trải trần kiếp.
Lời của Như Lai đều thanh tịnh
Một lời đủ cả các âm thanh
Theo tiếng chúng sanh lòng ưa thích
Biện tài của Phật đều ban khắp.

Tất cả chư Phật trong ba đời
Dùng những ngữ ngôn vô tận kia
Hằng chuyển pháp mầu rất lý thú
Nhờ trí sâu tôi đều lãnh thọ.
Tôi hay thâm nhập đời vị lai
Tất cả kiếp thâu làm một niệm
Hết thảy những kiếp trong ba đời
Làm khoảng một niệm tôi đều nhập.
Trong một niệm tôi thấy ba đời
Tất cả các đấng Nhân Sư Tử
Cũng thường vào trong cảnh giới Phật
Như huyễn, giải thoát và oai lực.
Trong các cực vi đầu sợi lông
Xuất hiện cõi trang nghiêm ba thuở
Mười phương trần sát các đầu lông
Tôi đều thâm nhập để nghiêm tịnh.
Vị lai các đấng Chiếu Thế Đăng
Thành đạo chuyển pháp độ chúng sanh
Phật sự xong xuôi hiện nhập diệt
Tôi đều đến gần để hầu hạ.
Sức thần thông rộng khắp chóng mau
Sức phổ môn khắp nhập Đại thừa
Sức trí hạnh khắp tu công đức
Sức oai thần từ bi khắp che.

Sức phước trang nghiêm khắp thanh tịnh
Sức trí tuệ không trước không trệ
Sức định, tuệ, phương tiện, oai thần
Sức khắp hay chứa đạo Bồ-đề
Sức thanh tịnh tất cả nghiệp lành
Sức xô dẹp tất cả phiền não
Sức hàng phục tất cả loài ma
Sức viên mãn các hạnh Phổ Hiền.
Khắp hay nghiêm tịnh các cõi nước
Giải thoát cho hết thảy chúng sanh
Khéo hay phân biệt các pháp mầu
Có thể sâu vào biển trí tuệ.
Khắp tu thanh tịnh các công hạnh
Các chí nguyện thảy đều viên mãn
Gần gũi cúng dường các đức Phật
Tu hành vô lượng kiếp không mỏi.
Tất cả Như Lai trong ba đời
Những hạnh nguyện Bồ-đề tối thắng
Tôi đều cúng dường tu tập đủ
Dùng hạnh Phổ Hiền ngộ Bồ-đề.
Tất cả Như Lai có trưởng tử
Danh hiệu ngài là đức Phổ Hiền
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Nguyện các trí hạnh đều đồng đó.

Nguyện thân khẩu ý hằng thanh tịnh
Công hạnh cõi nước cùng sạch trong
Trí tuệ ấy gọi rằng Phổ Hiền
Nguyện tôi cùng ngài đều đồng đẳng.
Vì khắp thanh tịnh hạnh Phổ Hiền
Các nguyện lớn của Văn-thù-sư-lợi
Trọn sự nghiệp kia không thừa sót
Đến kiếp vị lai hằng không mỏi.
Tôi tu các hạnh đều vô lượng
Được các công đức cũng không lường
An trụ trong những hạnh vô lượng
Suốt thấu tất cả sức thần thông.
Sức trí mạnh mẽ các Văn-thù
Tuệ hạnh Phổ Hiền cũng dường ấy
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Thường theo các ngài mà tu học.
Chư Phật ba đời luôn khen ngợi
Những nguyện rộng lớn khó sánh bằng
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Để được Phổ Hiền hạnh thù thắng.
Nguyện tôi lúc mạng sắp lâm chung
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Tận mặt gặp Phật A-di-đà
Liền được vãng sanh cõi Cực lạc.

Tôi đã vãng sanh cõi kia rồi
Hiện tiền thành tựu nguyện lớn này
Cả thảy tròn đủ không thừa thiếu
Lợi lạc tất cả các chúng sanh.
Chúng hội Di-đà đều thanh tịnh
Tôi từ hoa sen nở sanh ra
Thân thấy đức Phật Vô Lượng Quang
Liền thọ ký tôi đạo Bồ-đề.
Nhờ đức Phật kia thọ ký rồi
Tôi hóa vô số vạn ức thân
Trí tuệ rộng lớn khắp mười phương
Khắp lợi tất cả chúng sanh giới.
Nhẫn đến hư không thế giới tận
Chúng sanh, nghiệp và phiền não tận
Nhưng bốn pháp ấy không cùng tận
Nguyện tôi rốt ráo hằng vô tận.
Cõi nước vô biên khắp mười phương
Trang nghiêm các báu cúng dường Phật
Sắm đồ an lạc thí trời người
Trải kiếp vi trần luôn cúng thí.
Nếu có người nơi nguyện vương này
Một phen nghe liền sanh tín kính
Mong cầu khát ngưỡng quả Bồ-đề
Được công đức nhiều hơn tài thí.

Nhờ đây thường xa các bạn ác
Thoát khỏi tất cả ba đường dữ
Mau thấy đức Phật Vô Lượng Quang
Đầy đủ nguyện Phổ Hiền tối thắng.
Người này được thọ mạng lâu dài
Trong loài người ở bậc tôn quý
Người này không lâu sẽ trọn nên
Công hạnh như Phổ Hiền Bồ-tát.
Ngày trước do vì không trí tuệ
Tạo ra năm nghiệp vô gián ác
Chuyên tụng nguyện vương Phổ Hiền này
Tất cả tội ác mau tiêu diệt.
Sanh ra dòng họ cùng dung sắc
Tướng tốt, trí tuệ đều đầy đủ
Các ma, ngoại đạo không phá được
Kham làm phước điền cho ba cõi.
Mau đến cội bồ-đề thọ vương
Ngồi an hàng phục các chúng ma
Thành đạo Chánh giác nói pháp mầu
Khắp lợi tất cả các hàm thức.
Nếu người ở nơi mười nguyện này
Đọc, tụng, thọ trì và diễn nói
Quả báo chỉ Phật mới biết được
Quyết định sẽ được đạo Bồ-đề.

Nếu người tụng nguyện Phổ Hiền này
Tôi nói chút ít phần căn lành
Trong một niệm thảy đều viên mãn
Thành tựu chúng sanh nguyện thanh tịnh.
Hạnh Phổ Hiền thù thắng của tôi
Phước lớn vô biên đều hồi hướng
Khắp nguyện chúng sanh đang chìm đắm
Mau sanh cõi Phật Vô Lượng Quang.

Lúc ngài Phổ Hiền đại Bồ-tát ở trước đức Như Lai nói bài kệ hạnh nguyện thanh tịnh rộng lớn rồi. Thiện Tài đồng tử vui mừng vô lượng, các Bồ-tát cùng đều hoan hỷ, đức Như Lai khen rằng: "Lành thay! Lành thay!"

Bấy giờ, lúc đức Thế Tôn cùng hàng thánh chúng đại Bồ-tát diễn nói pháp môn thù thắng cảnh giới giải thoát bất khả tư nghì như vậy, ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát làm bậc thượng thủ trong các vị đại Bồ-tát và sáu ngàn thầy Tỳ-kheo của ngài giáo hóa. Đức Di-lặc Bồ-tát làm thượng thủ trong các vị đại Bồ-tát ở Hiền kiếp. Đức Vô Cấu Phổ Hiền Bồ-tát đứng đầu các bậc nhất sanh trụ quán đảnh vị Bồ-tát, cùng với các vị Đại Bồ-tát đông như số vi trần trong các thế giới ở mười phương khắp đồng đến nhóm hội. Trong hàng đại Thanh văn thì có ngài Đại Trí Xá-lợi-phất, ngài Đại Mục-kiền-liên... làm thượng thủ. Cùng những hàng trời, người, các bậc chúa tể trong đời, bát bộ,

thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân... tất cả đại chúng nghe Phật thuyết pháp đều rất vui mừng, đồng tín thọ phụng hành.

Kết luận kinh này, từ đầu đến đây các vị Bồ-tát đều nói hết, Phật chỉ ấn chứng: Lành thay! Lành thay!

Tên phẩm Nhập Pháp Giới nghĩa là thể nhập pháp giới. Pháp giới là một tên khác của chân tâm hay Phật tánh. Thể nhập chân tâm là kết quả của con đường hành Bồ-tát đạo. Vì thế kết thúc của phẩm này là Bồ-tát Phổ Hiền nêu lên hạnh nguyện viên mãn.

Thường mỗi quyển kinh có chia ra bốn phần: Giáo, lý, hạnh, quả, đó là bốn phần quan trọng chỉ cho sự tu hành thành đạt của hành giả. Kinh Hoa Nghiêm đến phẩm Nhập Pháp Giới mượn hình ảnh Thiện Tài cầu đạo trải qua bốn phần ấy, từ khởi thủy đến kết thúc. Đồng tử Thiện Tài cũng chính là chúng ta, đều là những hành giả phát nguyện tu cầu thành Phật. Trước tiên Thiện Tài theo học với Bồ-tát Văn-thù, đó là Giáo. Nhờ sự chỉ dạy của ngài, Thiện Tài phát Bồ-đề tâm, tức là phát tâm tu thành Phật hay phát tâm nhận ra Phật tánh sẵn có của mình, đó là Lý. Phát Bồ-đề tâm hay thấy được Phật tánh, thiền tông gọi là kiến tánh. Sau khi phát Bồ-đề tâm, Thiện Tài theo lời chỉ dạy của ngài Văn-thù đi tham vấn năm mươi ba vị thiện hữu tri thức. Thời gian trải qua năm mươi ba vị thiện tri thức đó gọi là Hạnh. Hạnh là thực hành pháp tu, trong đây hình dung cụ thể sự tu hành bằng cách đi tham vấn

năm mươi ba vị thiện tri thức, tức hạ thủ công phu tu hành trải qua các địa Thập trụ, Thập tín, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Thiện Tài tham vấn đến ngài Di-lặc, được vào lầu các Di-lặc, đó là kết quả cuối cùng của chặng đường cầu đạo. Đây là Quả. Sau đó ngài Di-lặc giới thiệu Thiện Tài đến gặp ngài Phổ Hiền, ngài Phổ Hiền hướng dẫn Thiện Tài nhập Phổ Hiền hạnh làm lợi ích chúng sanh.

Kinh Hoa Nghiêm diễn tả pháp giới tánh rộng lớn vô biên, vô số cảnh tượng đẹp đẽ trang nghiêm xuất hiện, chư Bồ-tát câu hội dẫn theo thính chúng nhiều như cát sông Hằng. Đức Phật trước sau im lặng, chỉ có các Bồ-tát thưa hỏi đối đáp nhau. Cuối cùng ngài chỉ khen "Lành thay! Lành thay!" để ấn chứng cho. Mục đích của kinh khuyến khích sự tu tập hành Bồ-tát hạnh, hành Bồ-tát hạnh cũng chính là đi vào pháp giới trang nghiêm mà không lìa thế gian ô nhiễm. Đại ý tóm tắt chúng ta đã được học qua các phẩm, lược nói một phần ý nghĩa cao siêu của bộ kinh này.